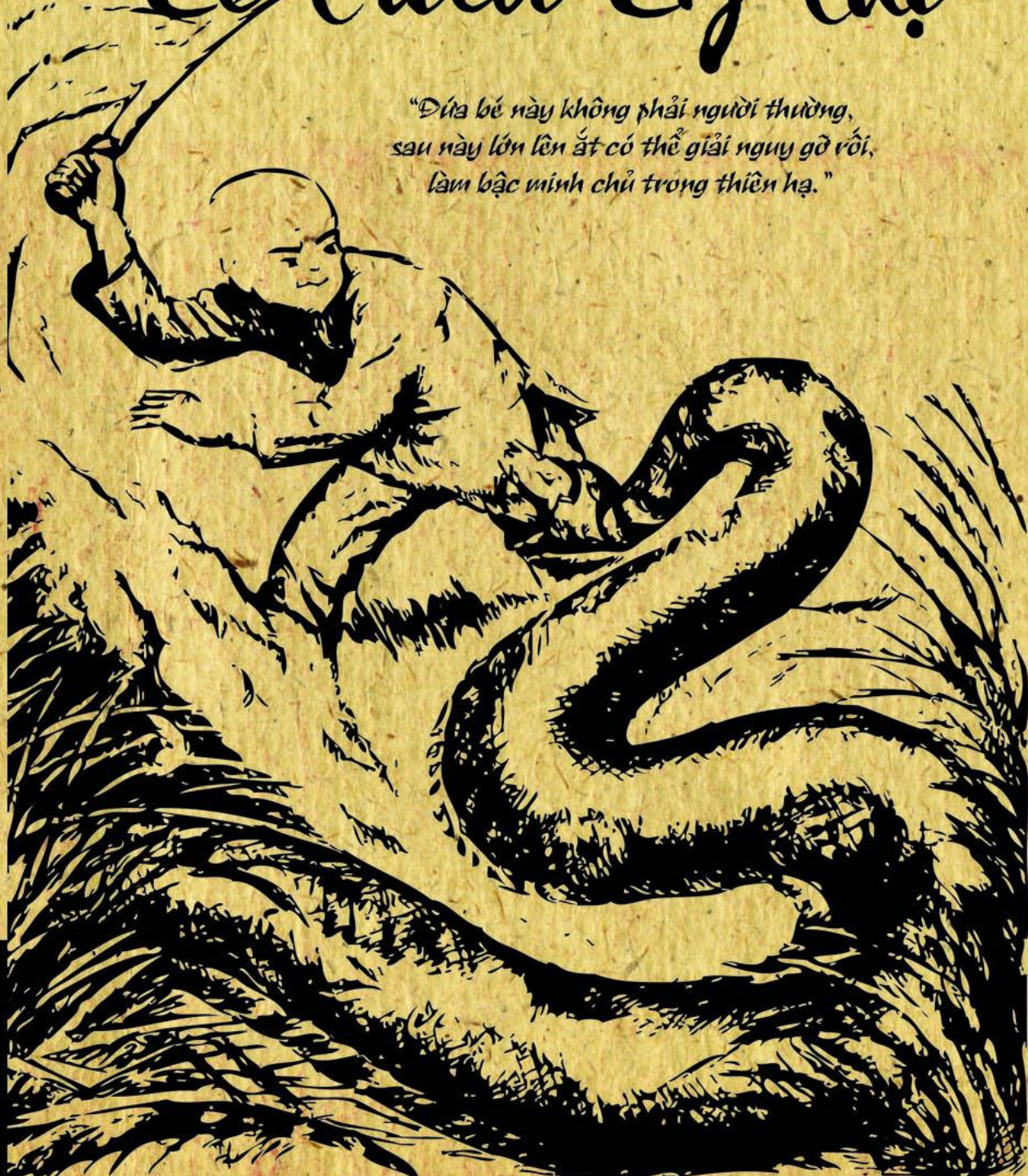


**góc nhìn  
sử Việt**

**Phạm Minh Kiên**

# Lê truân Lự thị

*"Đứa bé này không phải người thường,  
sau này lớn lên ắt có thể giải nguy gỡ rối,  
làm bậc minh chủ trong thiên hạ."*



alphabooks®  
HÀNG TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

Xuất bản lần đầu năm 1931





*Bạn đọc thân mến!*

Lịch sử văn hóa của một dân tộc không phải của riêng cá nhân nào, chính vì vậy, việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển lịch sử văn hóa cũng không phải riêng một người nào có thể gánh vác được, nó thuộc về nhận thức chung của toàn xã hội và vai trò của từng nhân tố trong mỗi chặng đường lịch sử. Lịch sử là một khoa học. Lịch sử không phải là việc thống kê sự kiện một cách khô khan rời rạc. Bởi mỗi sự kiện trong tiến trình đó đều có mối liên kết chặt chẽ với nhau bằng sợi dây vô hình xuyên suốt không gian và thời gian tạo nên lịch sử của một dân tộc.

Dân tộc Việt Nam trải hơn một nghìn năm Bắc thuộc, gần trăm năm dưới ách cai trị của thực dân, đế quốc, nhưng con cháu bà Trưng, bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... vẫn kiên trì bền chí, tin tưởng ở quá khứ hào hùng, không ngừng tranh đấu hướng tới tương lai rộng mở vì độc lập tự do của đất nước.

Một dân tộc, một quốc gia muốn trường tồn và phát triển, ngoài việc đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, khoa học kỹ thuật, điều quan trọng hơn nữa là phải có một nền tảng giáo dục vững chắc. Trong đó, giáo dục về lịch sử và lòng tự hào dân tộc là cần thiết để ghi khắc trong tâm trí các thế hệ, đặc biệt là tầng lớp thanh niên, ý thức về nguồn gốc dân tộc, truyền thống văn hóa và nội lực quốc gia, đồng thời giúp định hình góc nhìn thấu đáo về vai trò của từng giai đoạn, triều đại và nhân vật - dù gây tranh cãi - tạo nên lịch sử đó.

Chính vì những giá trị to lớn đó, vấn đề học tập, tìm hiểu lịch sử nước nhà hiện đang là mối quan tâm hàng đầu của Nhà nước và toàn xã hội. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Quỹ Phát triển Sử học Việt Nam, Tạp chí Xưa và Nay... và rất nhiều những tổ chức khác đã và đang kiên trì con đường thúc đẩy sự phát triển của nền khoa học lịch sử quốc gia, phổ biến tri thức lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc tới toàn xã hội.

Đồng hành với mối quan tâm của toàn xã hội, Công ty Cổ phần Sách Alpha - một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, với tôn chỉ “Tri thức là sức mạnh” - đặc biệt quan tâm tới việc góp phần nâng cao hiểu biết của người dân về truyền thống văn hóa lịch sử đất nước.

Theo nhiều kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu của bạn đọc cho thấy, “lỗ hổng lịch sử” ở không ít người trẻ hiện nay hoàn toàn có thể bù đắp một phần dựa trên nhiều nguồn tư liệu, công trình nghiên cứu, sách cổ sách quý hiện đang được các Viện nghiên cứu, các tổ chức, cá nhân lưu giữ. Để chung tay tái hiện một cách rõ nét những mảnh ghép lịch sử dân tộc, Công ty Cổ phần Sách Alpha đã triển khai dự án xuất bản mang tên Góc nhìn sử Việt với mục đích xuất bản lại và xuất bản mới một cách có hệ thống các công trình, tư liệu, sách nghiên cứu, sách văn học có giá trị... về lịch sử, bước đầu hình thành nên Tủ sách Alpha Di sản.

Cuốn sách bạn đang cầm trên tay là một trong những sản phẩm đầu tiên của dự án này.

Xin trân trọng giới thiệu.

**CÔNG TY CP SÁCH ALPHA**

# TỰA

Tôi viết bộ truyện Lê triều Lý thị này cốt chỉ rút ở trong mấy thứ Sử, như là: Việt Nam lược sử, Đại Việt sử ký, Đại Nam thập lục tiền biên (Nam hải dị nhân), (Lược biên dã sử). Trong các sử ấy thấy sự tích ly kỳ của ông Lý Công Uẩn, chẳng khác nào như Triệu Khuôn Dã bên Tàu: mà Triệu Khuôn Dã người ta đã có đem ra thêu thùa bày vẽ, xếp đặt nên truyện, nên tuồng rất dài, để bịa danh nên giá; còn Lý Công Uẩn nhà ta thì chôn chặt ở trong hòm quốc sử.

Tôi là kẻ tài sơ học thiên, nhưng hay kính trọng những bậc danh nhân trong nước, nên không nỡ để ngải mai một. Tôi lược lật ở trong các sử nói trên mà đặt ra bốn truyện này, để bịa danh ông Lý Công Uẩn là một đứng minh quân của nước nhà. Sự tích từ thuở ngải sơ sanh cho đến lúc bạc đầu.

Trong bộ truyện này lớp lang đủ điệu, có khi hoạn nạn, có lúc hiển vinh, có hồi ai bi, có khi chinh chiến. Nói tóm lại là tôi thấy người mình hay đem những truyện Tàu ra mà diễn kịch, rồi hè nhau mà tặng phong người; cho nên tôi muốn tỉ cập<sup>1</sup> coi truyện mình đem ra hát có bằng họ không.

Rút lại ít lời là tôi mong cho người mình hãy xem truyện sách thuộc về quốc sử của mình, cho rõ các danh nhân trong nước.

PHẠM MINH KIÊN

*Sanh con nàng Cúc vong thân,*

*Tranh bánh Long thân bị đuổi*

Tiết đông lạnh lẽo, gió bắc phát phơ, bóng thỏ mập mờ, cảnh người vắng vẻ; lúc bấy giờ độ lồi canh ba, tư bề<sup>2</sup> lặng lẽ, chẳng có điều chi khác hơn là sương rơi ngọn cỏ, lá doanh bọc nước long lạnh như cần ngọc đeo châu, trăng dọi<sup>3</sup> tàn cây, bóng ngả dưới đất rặng rụt<sup>4</sup> tợ hoa thêu gấm dệt; ngoài ra còn có từ quy<sup>5</sup> vấn vỏi kêu sầu, cô nhạn véo von tầm bạn, dường như bị cái thời tiết đổi thay, chúng sanh chịu muôn cay ngàn đắng, mà phải thờ than trong lúc đêm khuya canh vắng vậy.

Cái bức tranh thâm đạm, cái quang cảnh im lìm của hóa công kia; thành linh một vùng<sup>6</sup> mây đen dưới triền núi lần lần bay lên, rồi làm tấm màn u ám mà che khuất cung thiềm, chẳng cho nàng Hằng lộ mặt. Giây phút gió lạnh rao rao, mưa tro<sup>7</sup> phất phất, dường như ông xanh xem cảnh động tình mà rơi lụy cùng ai trong cơn ly sầu biệt hận, hay là ông thấy cuộc đời tráo trở bạc đen mà ông chạnh lòng đau đớn, rồi tuôn rơi nước mắt thương tâm với đời vậy.

Cảnh thê lương buồn bức đường ấy, mà còn trà trộn một hai cái bi kịch để người tai nghe mắt thấy mà não nề xót thương, đây là cái giọng mõ của nhà thuyền tụng kinh tế độ, hòa lẫn với tiếng khóc sơ sanh của anh nhi xuất thế; mĩa mai như giọng khóc tiếng mõ hai đằng có nợ duyên chèo kéo nhau vậy.

Bức tranh tan hiệp về người biệt ly, đầu đặng một hồi thì mây mờ mới rả dứt hột mưa tro, mõ chùa cũng ninh<sup>8</sup>, tiếng khóc cũng êm, thời một người thiếu nữ tuổi lồi hai mươi, cô thân lẻ bạn, nghèo khổ lạc loài, ngồi dựa vách tam quan trước chùa Ứng Tâm<sup>9</sup> hai chơn nhuộm<sup>10</sup> đầm những máu, hai tay ôm đứa trẻ mới đẻ, đôi mắt sáng tợ như sao giăng, môi đỏ chẳng khác như bông hường mới nở, trẻ ấy xem tuồng hăm hồ<sup>11</sup> tinh thần, nàng ấy xem ra môi mê vát vát.

Nguyên do sự tích này ném vào đời nhà Lê vua Đại Hành năm Tân Tỵ (98). Người thiếu nữ đây tên là Phạm Cúc Hoa mồ côi cha mẹ, vô làm công quả nơi chùa Tiêu Sơn, đêm khuya nằm ngủ chiêm bao thấy ông thầy tu núi đem cho một trái đào tiên bảo nàng ăn đi; nàng vâng lời ăn trái đào ấy thì giựt mình thức dậy, từ đấy đã kết tử thọ thai<sup>12</sup>, đó là một điều thế gian hi hữu.

Trong chùa Tiêu Sơn có một người tên là Lý Kỳ Xuân tuổi lồi ba mươi mồ côi nghèo khó, ban ngày đi làm ruộng暮n tối về ngủ đậu. Lý Kỳ Xuân thấy nàng Cúc Hoa nhan sắc mặn mà thì đem lòng thương, rồi cùng nhau non thề biển hẹn kết tóc xe tơ, lửa hương càng đượm càng nồng, khối tình càng mang càng nặng. Lần hồi ngày vẫn đêm lại đã chín tháng dài, bụng nàng Cúc Hoa đã lớn. Ôi!... Bụng nàng lớn bao nhiêu thì cái cảnh ngộ khó khăn của vợ chồng nàng nó lớn bấy nhiêu.

Ngày nọ Hòa thượng ở chùa thấy vậy sợ e uế trước<sup>13</sup> mới kêu Lý Kỳ Xuân lại mà nói rằng: “Ta những ngỡ lấy lòng từ bi mà đem người vào cửa thích nhà thuyền, ta những ngỡ lấy nước Ma ha mà rửa cái xác tục của người cho hóa ra người đạo đức. Ta những ngỡ lấy nhành dương liễu mà đánh thức cái giấc mê muối phàm phu của người, đặt vào hàng Phật tử. Ta những ngỡ lấy thuyền Bát nhã mà vớt cái xác thịt hèn hạ của người đặt đưa về phước địa. Nào hay, người đem cái thói dâm ô mà làm cho uế trước cửa Phật đài sen. Nào hay, người mở rộng cái lòng tà dục cho gió thị phi thổi lọt nhà thuyền. Nào hay, người đem cái giọt máu ái sắc mà nhuộm cho hôi thúi cái lòng phô độ của ta. Thôi! Bây giờ ta không oa trừ<sup>14</sup> người nữa, người hãy kiếm chỗ mà đi.”

Lý Kỳ Xuân nghe Hòa thượng nói vậy thời ruột gan thất héo như bào, mày mặt tối tăm điển đây, bèn lạy lục cầu khẩn đến điều, không đành rồi phải dất vợ ra đi.

Thảm thay! Trời hanh nắng đốt, áo rách đầu trần; chồng lơ thơ cánh chầu<sup>15</sup>, vợ lồi thôi chơn

rùa<sup>16</sup>, kẻ trước người sau dìu dắt nhau, dò lượn trên con đường quanh co hiu quạnh, bơ vơ nào biết đầu cửa đầu nhà.

Thật là mùi đời càng nếm càng say, càng nồng dạ ngọc càng cay gan vàng. Bấy giờ mặt trời đã xế, con bóng đã nằm thoi hai vợ chồng Lý Kỳ Xuân dắt nhau đi đến một cái xóm quanh vu, cùng nhau đã mỗi một mới dắt vô bụi chuối gần bên nhà sập mà ngồi. Lý Kỳ Xuân phần trong mình còn đau ốm, phần trong bụng không com, nước, cho nên khốn đốn vô cùng, thì ngó bên cạnh thấy cái giếng nước, mới bỏ lại để kiểm đồ mức uống, ai ngờ sây chơn té nhào xuống giếng. Phạm Cúc Hoa thấy vậy hoảng hồn chạy lại toan bẻ cứu cấp, thì đất chung quanh giếng lở đùng xuống lấp cả giếng lại không còn trông thấy hình dạng nữa.

Ôi!... Cái tình trạng kẻ còn người mất, rẽ thúi chia loan, bơ vơ giữa chốn quan san dòm lại không người bầu bạn, thời cái cảnh đau đớn của nàng Phạm Cúc Hoa không có giấy mực nào mà tả ra cho hết. Nàng cứ khóc than, muốn đập đầu tự tận; nhưng nhờ cái tánh giác của nàng, xét lại đứa trẻ trong bụng không tội tình gì mà phải giết nó, hễ mình chết thì nó phải chết theo. Nàng nghĩ vậy rồi quỳ bên giếng lạy ba lạy mới từ giã ra đi. Đi đâu đặng nửa giờ thời trời đã tối, nàng thấy bên tay trái có một cái chùa dựa triền núi, nàng mới đi vào đề xin ở đậu, nàng vào tới cửa tam quan thì có một ông đạo nhỏ cản lại rồi vào thưa với Hòa thượng.

Hòa thượng Ứng Tâm nghe tên tiểu đạo thưa thì lấy làm lạ mà tự nói rằng: Kỳ quái! Hồi hôm này ta mơ màng thấy Long thần mách bảo rằng: Ngày nay có Hoàng đế tới chùa mà sao không thấy, lại có người đàn bà nào đến đây làm chi! Hòa thượng suy nghĩ vậy rồi biểu tên đạo nhỏ ra kêu vào.

Phạm Cúc Hoa vào lạy Hòa thượng rồi đứng nép một bên, Hòa thượng thấy nàng có mang mệnh<sup>17</sup> thì hỏi rằng: “Tín nữ kia! Nàng gốc gác ở đâu? Nhà cửa có không? Cha mẹ còn mất? Chồng con thế nào? Duyên cớ làm sao mà nàng lạc bước đến chùa, hãy nói cho bản đạo nghe chớ nên gian giảo.”

Phạm Cúc Hoa nghe Hòa thượng hỏi, thì dường như cái lưỡi từ bi kia nói khêu chọc mạch sâu của nàng, khiến nàng rung rung ứa lụy rồi quỳ xuống thưa hết khúc nôi<sup>18</sup> việc mình lại cho Hòa thượng nghe.

Hòa thượng thấy cái giọt nước mắt thương tâm của nàng, và nghe nàng nói những công cuộc thảm khổ gian nan thì động lòng từ bi, thương người chích mắt<sup>19</sup> mới cho nàng ở đậu ngoài cửa tam quan.

Phạm Cúc Hoa ra ở ngoài cửa tam quan nàng vẫn buồn rầu than khóc, nhớ chồng những lúc đắc điều, thương chồng mạng căn vắn vỏi<sup>20</sup>; nàng thổn thức ra vào vừa đứng canh ba thì nàng đã khai hoa nở nhị.

Lúc nàng sinh đứa nhỏ ra thì hào quang sáng rỡ chẳng khác như ánh sáng của mặt trời, nàng dòm lại con thì thấy đứa nhỏ da trắng môi hồng, mũi ngay mắt sáng; đứa nhỏ ấy trương mắt xem trời rồi cười, dường như hứa trước với ông xanh để lớn đây sẽ tung hoành trong thiên hạ. Đứa nhỏ ấy cười rồi mới khóc mà tiếng khóc thanh thoai tương tự như chuông đồng của nhà sư đánh vậy.

Bấy giờ Phạm Cúc Hoa phần thì gió lạnh, phần thì không thang lửa, cho nên huyết sản ngưng trệ mà mạch lạc bất thông, tinh thần bải hoải, tâm chí đảo điên, tối tăm mảy mạt không biết chi là chi nữa. Nàng ôm con mà dòng châu lã chã rồi than với con rằng: “Con ơi! Mẹ những ngỡ sống đặng nuôi con cho khôn lớn, ai ngờ trời chẳng chiều theo ý mẹ, lại đành rũ sỏ trần duyên, khiến cho mẹ phải bỏ con mà về nơi âm cảnh, thật là mẹ lấy làm đau đớn lắm con ơi!” Nàng than tới đó đàm kéo lên chặn cổ, lụy mạch đều ngưng hết.

Ôi!... Đến đây đã sấm vỡ đá tan, hoa tàn ngọc nát; kiếp phù sanh của con người nào khác như sương mai bọc nước.

Phạm Cúc Hoa buông con ra rồi nâng hồn nương mây bạc, đã đành bỏ trẻ mồ côi; thật là một đoạn lịch sử để cho người thương xót ngàn năm.

Lúc ấy Hòa thượng Từ Phong niệm Phật vừa rồi mới bước ra chùa xem trăng hóng mát, ngài nghe ngoài cửa tam quan có tiếng con nít khóc và thấy sáng rõ như lửa đốt thì ngài lấy làm lạ rồi biểu ni cô ra xem. Giây phút ni cô trở vào, tay bồng đứa nhỏ mặt mày hơ hải, thừa hết công cuộc nâng Cúc Hoa chết bỏ con lại cho Hòa thượng nghe.

Hòa thượng nghe vậy động lòng phổ độ, ngài biểu ni cô nuôi dưỡng đứa nhỏ, còn các vãi thì lo tắm liệm Cúc Hoa. Rạng ngày Hòa thượng Từ Phong biểu người đem chôn sau chùa, Hòa thượng và tăng chúng đều theo tụng kinh đưa xác.

Chôn cất nàng Phạm Cúc Hoa xong rồi Hòa thượng biểu đem đứa nhỏ ra cho ngài xem. Ngài thấy đứa nhỏ ngó ngài mà cười thì ngài gục gặc đầu rồi xem dung nghi diện mạo đứa nhỏ, thấy trán cao miệng rộng, mũi ngay mày dài, da trắng môi đỏ thì khen thâm rồi nắm hai tay lên xem thấy bàn tay mặt có hai chữ Sơn hà, bàn tay trái có chữ Xã tắc, ngài vừa xem rồi bỗng nhiên sấm gió nổi lên bốn chữ trong bàn tay đứa nhỏ đều bay theo sấm gió mất.

Hòa thượng thấy vậy thì nghĩ thâm rằng: trẻ này không phải tầm thường, lớn đây chắc sẽ làm nên nghiệp cả. Hòa thượng nghĩ vậy thì rất mừng thâm, biểu ni cô phải cần năng nuôi dưỡng, mỗi ngày tắm rửa cho sạch sẽ, tối lại đem lên chùa cho nghe tụng kinh cầu sám.

Lần hồi nắn đôi sương thay, cửa thuyền nương dựa, đứa nhỏ đã đặng sáu tuổi rồi; hình dung tuấn tú, khí phách hùng hào, lại có khiếu thông minh, học kinh cuốn nào đều thuộc lòng cả. Một hôm Hòa thượng kêu lại mà nói rằng: “Ta cho pháp danh ngươi là Hoảng Trí, ngươi hãy ráng học kinh sám cho giỏi thì ngày sau ngươi sẽ đặng về mây may.”

Đứa nhỏ ấy nghe Hòa thượng đặt tên và biểu học kinh thì cười mà nói: “Thầy đặt tên vậy ngộ lắm, mà biết kinh nhiều có làm lớn hơn hết thầy người ta không thầy?”

Hòa thượng nghe hỏi biết ngày sau sẽ ra người chúa tể nên nói rằng: “Sao không làm lớn? Hề lo lắng tu hành, siêng năng học tập thời lớn lên sẽ đặng người ta phục tùng bụng dạ chớ sao.”

Đứa nhỏ nghe nói rất mừng, rồi ra sau chùa nói với mấy đứa đạo nhỏ kia rằng mình để nữa sẽ làm lớn hơn người ta hết.

Ngày nọ tới vía Long thần, Hòa thượng sai Hoảng Trí đem bánh lên cúng, Hoảng Trí moi ruột bánh ăn hết rồi để vỏ cứng, đêm ấy Long thần báo mộng cho Hòa thượng hay rằng bị Hoàng đế ăn ruột bánh hết còn vỏ không ăn chẳng đặng.

Rạng ngày Hòa thượng kêu Hoảng Trí lên mắng, sao không biết cung kính Trời Phật lại khoét ruột bánh ăn hết đi.

Hoảng Trí nghe Hòa thượng mắng thì hỏi rằng: “Ai mé<sup>21</sup> với thầy đó?”

Hòa thượng nói: “Ngươi ăn hồn hào không kiêng nể, hỏi hôm Long thần mách bảo với ta chớ ai.”

Hoảng Trí nghe nói làm thình, trura lại lén lên chùa, thoi vô cổ Long thần ba cái, rồi viết sau lưng bốn chữ “Lưu tam thiên lý”<sup>22</sup>. Viết rồi lại điểm mặt Long thần mà nói: “Chú là người ở chùa sao còn thèo lèo<sup>23</sup>?”

Đêm ấy Hòa thượng lại nằm chiêm bao thấy Long thần đến nói rằng: “Tôi cho hay về việc Hoàng đế ăn ruột bánh, tôi tưởng cho ông biết vậy thôi, ai ngờ ông quờ Hoàng đế làm cho ngài giận, bây giờ ngài đuổi tôi ra ngoài ba ngàn dặm, ông tính lẽ nào cho Hoàng đế cho êm, nếu không thì tôi phải đi chớ không ở đặng.”

Hòa thượng giựt mình thức dậy thì trống đã trở canh năm, tăng chúng sửa soạn công phu, Hòa thượng lên chùa xem xét cùng mình vị Long thần, thì thấy sau lưng có bốn chữ “Lưu tam thiên lý”. Hòa thượng ngẫm nghĩ biết đũa nhỏ này không phải là bực thường nhơn, chắc ngày sau sẽ đăng sang cả chớ chẳng không. Ngài nghĩ vậy nên chẳng rầy la chi, ngài biểu tiểu đạo múc nước lên rửa nhưng rửa hoài cũng không ra, bốn chữ ấy khấn<sup>24</sup> vô lung dường như đã khắc vào đó vậy. Hòa thượng chùi rửa hết sức không đăng, phải kêu Hoàng Trí lên mà bảo rằng: “Ngươi hãy mời Long thần ở lại và chùi chữ sau lưng cho ngài đi.”

Hoàng Trí vâng lời, đứng trước mặt Long thần cười rồi nói rằng: “Thôi! Ông ở lại chơi! Mà đừng mét nữa đã <sup>25</sup>!” Hoàng Trí nói rồi lấy cái khăn ướt chùi sơ một cái thì bốn chữ ấy đã trôi hết.

Từ đây Long thần tai điếc mắt ngơ không còn xem xét về việc Hoàng Trí ăn bánh ăn xôi nữa.



# HỒI THỨ HAI

*Giết rắn dữ cứu dân khỏi hại,*

*Ra sức mạnh đánh kẻ ngang tàng*

Ngày qua tháng lại, đông mãi xuân sang, sen tàn cúc nở, ác lộ trắng trâm; cửa thiền lâm áo bả quần gai, trường Phật học quỳ kinh bài sám, thời Hoàng Trí đã đăng tám tuổi. Cái chí hùng hào oanh liệt từ đây đã lừng lẫy; thường hay dắt đạo nhỏ ra sau vườn bẻ lá mít chằm<sup>26</sup> mảo, lấy lá chuối làm râu, bảo trẻ đạo mang râu đội mảo ngồi hai bên, còn Hoàng Trí thì đội mảo vua ngồi chính giữa, Hoàng Trí xếp đặt cho mấy đứa đạo nhỏ như vậy nếu có đứa nào giữ phép tu hành, không chịu mang râu đội mảo thì bị đánh u đầu, không thì cũng ra máu mũi.

Bữa nọ Hòa thượng đi dạo vườn gặp đang công cuộc của Hoàng Trí làm, thì ngài đem lòng ái ngại cho lưỡi môi miệng lần<sup>27</sup>, nói rằng nhà thiền không nghiêm phép tắc cho nên chiều lại ông sư bên chùa Tiêu Sơn tên là Vạn Hạnh qua chơi, Hòa thượng Từ Phong liền cho Hoàng Trí theo Vạn Hạnh để học hành thêm chữ nghĩa.

Từ ngày Hoàng Trí về ở với Vạn Hạnh, ban đầu còn ham học tập, rồi sau lại biếng nhác chán chờ<sup>28</sup>, cứ thả chơi bời với trẻ con lối xóm. Buổi chiều nọ sư Vạn Hạnh dọn bài không thuộc, ông giận bắt trói hai chơn để nằm dưới đất, vừa hết canh hai thì Hoàng Trí cựa mình rồi ngâm rằng:

Đêm khuya chẳng dám ngay chơn thẳng

Vì ngại non sông xã tắc xiêu

Sư Vạn Hạnh nghe khẩu khí để vương thì giật mình mà nói rằng: “Ta không dè đứa nhỏ này có cái chí khí dường ấy, ngày sau sẽ trở nên một người kinh thiên vĩ địa chứ chẳng không!” Vạn Hạnh rõ thấu cái tâm lý của Hoàng Trí rồi, cho nên từ đó không rầy la bó buộc gì nữa, mà lại đem lòng yêu mến kính vì nữa.

Hoàng Trí đăng thầy nói tay thì rất mừng, mặc tình chơi học, khi thì tập đánh quyền, khi thì làm cung tập bắn. Hoàng Trí là người có thiên tánh thông minh, cho nên tuy làm biếng học mà hễ học pho sách nào thì nằm lòng pho sách ấy. Vì vậy nên ông Vạn Hạnh càng yêu mến, hễ Hoàng Trí muốn học thì ông lại cần dạy cho chí lý; đó là một ông thầy tri kỷ của Hoàng Trí vậy.

Trường văn ngơ ngẩn, cửa võ chuyên cần, chí liệt oanh càng ngày càng nung đúc, gan bạo động càng bữa càng trau dồi, thì Hoàng Trí đã đăng mười một tuổi. Bây giờ đã ra dáng một vị đồng nhi oai phong lẫm liệt.

Bữa nọ có sư ở chùa Cổ Tháp tên là Lý Khánh Vân anh em chú bác với Sư Vạn Hạnh qua thăm, thấy Hoàng Trí khôi ngô diện mạo thì thương bèn xin đem về để dạy các môn võ nghệ.

Lý Khánh Vân thấy dạy môn nào thì đều tinh thông nấy, ông lấy làm thương, nuôi làm con mới đặt tên là Lý Công Uẩn. Từ đây Lý Công Uẩn trở lại chuyên cần học tập, ngày thao võ, tối luyện văn, bóng quang âm như tên bắn, gương nhựt nguyệt tợ thoi đưa, thì đã hai năm trời. Công Uẩn nhờ sư Khánh Vân dạy nghề văn nghiệp võ món món đều lão thông. Bây giờ Công Uẩn đã đăng mười ba tuổi thì cái chí liệt oanh kia nó tùy theo sự học hành mà công thêm lừng lẫy nữa.

Lý Công Uẩn là người có chí anh hùng, ý muốn ra tay tát biển xô non lăm le ra sức đục trời khoét đất, cho nên thường hay ra ngoài chơi với trẻ nhỏ: chiêu tụ nhau đăng đôi ba mươi rồi bẻ lau làm giáo, bẻ lá làm cờ, chia ra làm hai đạo để tập binh đánh giặc. Một đạo thì lựa toàn đứa lớn, còn một đạo thì từ mười một mười hai sắp xuống. Đạo ấy về phần Công Uẩn cai quản, Công Uẩn xếp vậy

là để thử sức mình coi có thể đánh lại không.

Đạo kia từ hai mươi sắp xuống, mười lăm sắp lên, đũa nào đũa nấy mạnh dạn vạm vỡ, mà mỗi lần giáp chiến thì bị Công Uẩn bày mưu lập kế làm cho đũa bị sa hầm, đũa bị dây quán, vấp té u đầu u óc hết. Bọn lớn bị thua lấy làm căm hận, xúm nhau nói với Công Uẩn rằng: “Mây thật là anh hùng lắm, nhưng mây muốn từ đây mây có bánh ăn thường, và mây muốn sai anh em tao việc gì cũng được, thì gần đây có cái gò người ta kêu là Xà vương nông<sup>29</sup>; ở đó có một con rắn lớn lắm, thường hay ra xồm bắt gà, bắt vịt người ta mà ăn không ai làm gì nó, nếu mây giỏi vô giết được con rắn ấy, thì bọn tao mỗi ngày đều đem bánh cho mây ăn và cung kính mây lắm.”

Lý Công Uẩn nghe bọn ấy nói thì cười mà rằng: “Bây muốn vậy thì bây hãy kiếm cho tao một cây gươm hay là dao mác gì cũng được, để tao đi giết con rắn ấy cho bây coi.”

Công Uẩn hỏi vậy thì trong bọn ấy có thằng Lao nói rằng: “Tao có giấu má tao một lưỡi dao phay để đào khoai ăn, mây muốn vậy tao lấy đưa cho coi, mây dám đi không?”

Thằng Lao nói rồi đi lấy lưỡi dao đem đưa cho Công Uẩn. Công Uẩn lãnh dao rồi bọn ấy chỉ chừng thì Công Uẩn nhắm nông đi vào. Đến nơi Công Uẩn đứng xem, thấy chung quanh bụi cây rậm rạp, gò mỗi ngón ngang, thật là chỗ chôn người bật đầu.

Lý Công Uẩn xem cảnh thế một hồi rồi đưa con dao lên, lấy tay rờ thì con dao không nặng bèn, bèn dòm qua bên tả, thấy có cục đá, mới đem dao lại mài. Mài dao vừa bèn thì nghe trong bụi cây lớn, một tiếng khè rất dài, hơi hành bay ra nông nực<sup>30</sup>. Lý Công Uẩn vội vàng đứng dậy, thì đã thấy gió cuốn cát tuôn, cây rung lá rụng; trong bụi chạy ra một con rắn rất lớn, da đen có đốm trắng, dài ước chừng sáu, bảy thước tây, bẻ tròn bằng trương cái khạp<sup>31</sup> nhỏ, đầu phùng ra lớn bằng cái mâm, lưỡi le<sup>32</sup> như cây quạt mà đỏ làm coi tương tự như ngọn lửa cháy. Rắn ấy thấy Công Uẩn phùng mang há miệng, chạy lại quyết cắn; Công Uẩn lẹ mắt tròng qua một bên. Rắn ấy mò nhằm gò đất chỗ Công Uẩn đứng một cái rất mạnh, làm cho lở đất bụi bay. Công Uẩn thấy vậy huơ dao nhắm đầu con rắn chém bổ xuống, con rắn rất lẹ, quất đuôi qua một cái cũng như sơn băng cây ngà. Công Uẩn tránh không kịp, phải văng ra mấy thước. Rắn ấy thấy thế quày<sup>33</sup> đầu lại mổ, thì Công Uẩn vội vàng lẩn qua bên hữu, rắn ấy mò trật, Công Uẩn thừa thế đứng dậy chém vô lưng rắn ấy một cái rất mạnh. Rắn ấy bị thương, nổi giận uốn mình đập đuôi phùng mang le lưỡi áp lại chiến với Công Uẩn rất dữ. Công Uẩn tròng qua né lại, ra hết chước hay miếng giỏi đánh với con rắn một hồi thì chém con rắn ấy được bảy tám dao. Nhưng vậy mà con rắn ấy cũng còn mạnh mẽ hung hăng, cất đầu lên cao có ba thước, xóc lại mổ tả mổ hữu một hồi. Công Uẩn hoảng hồn, nhảy vọt lên gò cao mà đứng, thì con rắn ấy cũng không dung, vói<sup>34</sup> đầu lên mổ. Công Uẩn lẹ lảng né qua một bên, rồi đâm vô cần cổ con rắn một dao rất sâu. Rắn ấy rùng mình một cái, nhào lẩn xuống đất, lộn ngược lộn xuôi, chẳng khác như Rồng giỡn châu, Lân múa lửa. Công Uẩn thấy thế rất mừng, bèn xóc<sup>35</sup> lại chém bổ con rắn ấy thêm mấy dao nữa. Bây giờ con rắn ấy bị máu rơi thịt đỏ, hết thể vẩy vung, nhào lộn một hồi rồi nằm ngay ra chết.

Công Uẩn thấy vậy cười rồi gục gặt đầu mà nói: “Sao mây không làm dữ đi? Bấy lâu mây sát hại biết bao nhiêu sanh mạng rồi! Mây trăn thủ cái nông này, mây đem cái tướng mạo hung dữ bạo ngược của mây mà dọa dẫm người ta, làm cho người ta không dám léo hánh<sup>36</sup> tới đây. Sở mây rồi phải tôn mây là Xà vương, đó là một điều mây có hạnh phúc lớn, cho nên gặp được bọn nhát gan để tôn sùng mây vậy. Vì cái lòng tàn nhẫn của mây mà bữa nay trời khiến ta đến đây giết mây, thế thì mây chết mà mây không còn gì ăn năn được.”

Lý Công Uẩn nói rồi bèn lấy dao lại cắt đầu con rắn ấy xách đi ra liệng trước mặt bọn trẻ nhỏ mà nói: “Bọn bây thấy chưa? Từ đây bây đáng tôn tao làm anh cả không?”

Bọn trẻ nhỏ thấy cái đầu con rắn rất lớn thì kinh hồn ghê sợ, đều quỳ xuống nói rằng: “Anh thật là giỏi lắm! Chúng tôi bằng lòng tôn anh làm anh cả luôn luôn.”

Lý Công Uẩn thấy bọn anh em đều kính phục thì rất mừng mà nói: “Thôi! Bây giờ đã tối rồi, chúng ta đi về, để mai sẽ tụ nhau chơi nữa; mà tội bây phải nhớ đem bánh cho tao ăn đạ!”

Bọn trẻ nhỏ ấy khiêng đầu con rắn đem về xóm, rồi thuật hết công việc lại cho cha mẹ nghe.

Cha mẹ trẻ nhỏ ấy thấy đầu con rắn, cả thầy đều kinh hồn, rồi đem nạp cho làng, mà thuật chuyện cho làng nghe.

Cả thầy hương chức thấy đầu rắn dữ, và nghe nói thì rất mừng, từ đây hết lo sợ. Mừng rồi lại để lời khen ngợi Công Uẩn còn nhỏ mà gan dạ rất to.

Rạng ngày hương chức kéo tới chùa Cổ Tháp xin ra mắt Công Uẩn và thuật chuyện cho Lý Khánh Vân nghe. Lý Khánh Vân nghe làng nói thì hỏi Công Uẩn. Công Uẩn đem việc sắp nhỏ<sup>37</sup> xúi mình mà thuật hết cho Khánh Vân nghe.

Lý Khánh Vân nghe con nuôi thuật công việc can đờm và thấy làng khen ngợi yêu kính con nuôi mình thì rất mừng thầm rằng mình truyền đạo nhằm người hào kiệt, chắc ngày sau tên tuổi mình không phai mục, mà đặt gạnh vào trong thanh sử nữa. Nghĩ vậy rồi day<sup>38</sup> qua mời làng uống trà.

Hương chức làng vừa uống trà vừa khen ngợi dung mạo của Công Uẩn và võ nghệ can đờm một hồi, rồi nói với Lý Khánh Vân rằng: “Từ đây hương chức chúng tôi tặng cho con ông ba chữ ‘Tiểu anh hùng’.” Hương chức làng nói rồi kiêu Khánh Vân ra về.

Bây giờ nội vùng ấy gần xa cả thầy trẻ nhỏ nghe danh Công Uẩn đều nép oai nể mặt; hễ Công Uẩn muốn bày ra chơi món gì lớn nhỏ phải tùy theo không dám cãi.

Ngày nọ Lý Khánh Vân đăng thơ của người anh em bạn tên là Võ Hà Niên làm quan tri huyện ở triều Lê Đại Hành, mời qua để yến ẩm trò chuyện chơi.

Khánh Vân nghĩ tình anh em lâu ngày cũng nhớ nên vội vã dắt Công Uẩn đi. Đến nơi Võ Hà Niên tiếp rước vui mừng rồi bày tiệc đãi đàng Khánh Vân rất trọng hậu.

Võ Hà Niên thấy đứa nhỏ mặc đồ đạo, tóc vừa chỉ ót<sup>39</sup>, diện mạo khôi ngô thì lấy làm lạ mà hỏi rằng: “Thưa sư huynh, chẳng hay đạo nhỏ này vào đạo lâu mau mà không cạo đầu vậy?”

Lý Khánh Vân cười rồi nói: “Nó là con nuôi tôi, nó không chịu cạo đầu như mấy đứa đạo kia. Nó tuy có mười ba tuổi mà nghề văn nghiệp võ đều biết cả, tên nó là Lý Công Uẩn.”

Khánh Vân nói vừa dứt lời thời có một tên lính chạy vô thưa với Võ Hà Niên rằng: “Thưa ngài, có quan Tuần phủ Trịnh Hồng đi giảng dân về ghé.”

Võ Hà Niên nghe lính thưa bèn vội vàng ra tiếp vào rồi dọn bàn chính giữa mời ngồi, lại phải nhắc<sup>40</sup> một cái ghế cao cho con nuôi Trịnh Hồng ngồi. Con nuôi Trịnh Hồng tên là Bàn Thiết Hồ, người sanh ra tướng mạo hung hăng, râu rìa mắt lộ, trán lớn mũi to, da đen như lọ mà gân cốt nổi lên, chẳng khác tuồng mặt Lân đứng trước đình miếu vậy. Bàn Thiết Hồ đầu đội kim khôi có giắt lông trĩ, mình mặc giáp, chơn mang võ hài, hấn ngồi trên ghế cao vịch đốc<sup>41</sup> lên, xem ra người kiêu hãnh xác xược lắm.

Còn Trịnh Hồng thì cũng thế! Cũng kiêu hãnh lối phách, cũng ngồi dựa ngửa dựa ngang, không kiêng nể ai hết, hấn thấy Lý Khánh Vân ngồi đồng bàn với Võ Hà Niên thì hỏi Võ Hà Niên rằng: “Chú sãi này ở đâu vậy có bà con chi không?”

Võ Hà Niên nghe Trịnh Hồng hỏi mà cái giọng nói xác xược vô phép thì ghét nhưng không dám nói, cũng phải gắng gượng trả lời rằng: “Thưa ngài! Người này là anh em bạn thân giao với tôi tên là Lý Khánh Vân ở chùa Cổ Tháp; anh tôi đây hỏi trước cũng có làm quan, vì chán việc đời nên mới xuất gia đầu Phật.”

Trịnh Hồng nghe Võ Hà Niên nói bèn chồm chồm cười rồi nói qua việc khác không cần giao thiệp với Khánh Vân.

Công Uẩn đứng sau lưng Khánh Vân thấy cái cử chỉ của hai cho con Trịnh Hồng thì lấy làm giận; bèn đi vòng qua bên Bàn Thiết Hồ rồi vỗ chơn Thiết Hồ mà hỏi.

Bàn Thiết Hồ dòm xuống thấy đứa nhỏ thì có ý khi, bèn lấy chơn gạt ra rồi cứ ngồi vách đốc không kê gì tới.

Công Uẩn thấy Thiết Hồ tự kiêu vậy rất ghét bèn xóc tới vỗ chơn Thiết Hồ một cái nữa, Thiết Hồ lấy chơn đá ra. Công Uẩn né khỏi rồi Thiết Hồ cũng ngồi vách đốc như cũ.

Công Uẩn nổi giận bèn vỗ chơn Thiết Hồ một cái nữa rồi hỏi lớn lên rằng: “Chú! Tôi hỏi chú tên gì, tài lực bao nhiêu mà chú tự phụ vậy?”

Bàn Thiết Hồ bị Công Uẩn vỗ căng rất đau thì nổi giận bèn trợn mắt dựng râu chi Công Uẩn mà nói: “Thằng nhỏ này ở đâu mà dám hỗn hào, mày muốn ta đập chết phải không?”

Trịnh Hồng thấy vậy cũng hỏi rằng: “Con ai đâu mà để vào đây lại chọc giận oai võ Tướng quân mà không sợ chết vậy?”

Lý Khánh Vân sợ cha con Trịnh Hồng giận nên vội vã đứng dậy thưa rằng: “Thưa quan lớn! Nó là con tôi vì là quê mùa chưa từng thấy áo mào tốt, nay thấy Tướng quân ăn mặc đẹp vậy thì rờ rẫm xem chơi xin quan lớn dung thứ.”

Trịnh Hồng cười gằn rồi nói: “Chú có con mà sao không biết dạy, để nó vô phép vậy?”

Trịnh Hồng nói mà Khánh Vân chưa kịp trả lời thì Công Uẩn bước ra nói rằng: “Thưa ngài! Ngài bắt lỗi cha tôi rằng không dạy tôi, đó là ngài tri kỳ bi mà bắt tri kỳ thù<sup>42</sup>; biết bắt lỗi người mà không biết xét mình lỗi, ngài làm quan đường ấy mà bắt theo một người đại chi vô lễ là chú này đây. Ngài nghĩ coi! Ngài với quan huyện và cha tôi tuổi tác đường ấy mà chú không nể vì, chú leo lên cao ngồi vách đốc rung đùi chơi, tuồng mặt ra đáng kiêu hãnh. Cái đó không biết gia pháp ngài ra sao vậy ngài?”

Lý Công Uẩn nói vừa dứt, Bàn Thiết Hồ nhảy xuống đá Công Uẩn một cái rất mạnh; Công Uẩn lẹ tay chụp cái ghế đỡ căng Thiết Hồ; làm cho Thiết Hồ tê hết nửa thân, té ngựa ra một cái đùi<sup>43</sup> khác nào như trâu té.

Trịnh Hồng thấy vậy nổi giận liền đứng dậy nói lớn rằng: “Thiết Hồ! Con hãy sát tử thằng nhỏ này đi cho cha coi.”

Bàn Thiết Hồ bị té rất hổ thẹn, vừa đứng dậy nghe cha nuôi biểu thì xóc lại quyết vận hòng Công Uẩn.

Công Uẩn thấy thế biết Thiết Hồ làm dữ bèn lui ra và nói rằng: “Chú có gan thì ra sân ti thí với tôi, chớ ở đây chật hẹp lắm, mà lại vô lễ với quan huyện nữa.”

Võ Hà Niên và Lý Khánh Vân thấy cái tình cảnh bạo động vậy thì kinh hồn, lật đật kéo ra sân để can gián; còn Trịnh Hồng thì tưởng con nuôi mình tài lực hơn Công Uẩn; thế nào cũng giết Công Uẩn được, cho nên cũng ra sân để xúi giục con mình.

Lý Công Uẩn vừa ra tới sân thì Thiết Hồ đã rượt theo tới, rồi dựng cái miếng “Thiết bản đã Hồng hài” co tay mặt lên rồi thoi tay trái vào sườn Công Uẩn. Công Uẩn lẹ mắt lấy thế “Âm dương tương khắc” gạt tay Thiết Hồ ra, Thiết Hồ lại dựng miếng “Phụ tử đồng triều” hai tay đâm vào mặt Công Uẩn, Công Uẩn cúi đầu xuống thì Thiết Hồ đâm trật. Công Uẩn lòn<sup>44</sup> ra sau rồi dùng miếng



“Song chùy triều thế” hai tay thoi vô sườn Thiết Hổ, Thiết Hổ né khỏi rồi đánh Công Uẩn rất kịch liệt.

Bấy giờ một lớn một nhỏ đánh nhau hết miếng này tới thế nọ, lui tới vào ra lẹ làng như chớp, thật là một tràng ác chiến.

Võ Hà Niên và Lý Khánh Vân thấy đường quyền Công Uẩn lợi hại lẹ làng thì rất mừng; còn Trịnh Hồng thấy Thiết Hổ mồ hôi nhỏ giọt, mặt thở hào hào thì kinh hồn lo sợ.

Thiết Hổ đánh với Công Uẩn đang năm mươi hiệp, hán thời cao lớn mắc công phải với xuống mà đánh cho nên thường hay đánh hụt, thành ra giảm sức.

Lý Công Uẩn thấy Thiết Hổ đã đuối sức thì càng đánh hăng hơn nữa: Khi lòn qua lúc trở<sup>45</sup> lại, lẹ làng như điện chớp<sup>46</sup> rồi thừa con Thiết Hổ tán loạn bèn lòn ra sau dụng cái miếng “Song long xuất hải” mà đánh vô hai chơn Thiết Hổ, Thiết Hổ tránh không kịp phải té nhào ra có ba bốn thước.

Trịnh Hồng thấy vậy hoảng hồn chạy lại đỡ con dậy. Võ Hà Niên cũng sợ Trịnh Hồng trách móc nên áp lại phụ đỡ Thiết Hổ dậy.

Cái cảnh trạng đường ấy mà Thiết Hổ không biết ăn năn tự xét, vừa lồm cồm đứng dậy thì rút gươm nhảy lại chém bổ Công Uẩn. Công Uẩn tránh qua một bên thời Thiết Hổ chém xuống đất lưỡi gươm ghiem<sup>47</sup> vô rất sâu. Công Uẩn thừa thế đá Thiết Hổ một cái, Thiết Hổ té quỵ xuống, Công Uẩn chụp cây gươm rút ra rồi đưa ngay mặt Thiết Hổ mà nói lớn rằng: “Chú muốn chết không? Như chú muốn chết thì tôi cho chú một lưỡi gươm nàyặng chú về địa phủ mà khoe tài tự phụ với mấy ông Diêm chúa. Tôi tưởng những tài lực, cử chỉ của chú để làm kẻ trộm cướp tầm thường thì đặng, chớ ra làm tướng thì chú còn thua người ta xa lắm.”

Lý Công Uẩn nói rồi liệng cây gươm trước mặt Thiết Hổ mà nói tiếp rằng: “Tôi trả cây gươm cho chú đó! Chú muốn làm gì nữa cũng đặng.”

Bấy giờ Võ Hà Niên với Khánh Vân mới an lòng khỏi sợ Công Uẩn giết Thiết Hổ. Còn Trịnh Hồng thì táng đờm kinh hoàng lật đật bước lại nói với Thiết Hổ rằng: “Thôi con! Sá chi rủi mà phải dùng gươm báu, để rồi đây cha liệu lượng cho.”

Bàng Thiết Hổ nư<sup>48</sup> giận còn tràn hống nhưng nghĩ mình tài lực kém hơn đứa nhỏ, không thể đánh lại nó nên nghe cha nuôi biểu vậy thì chỉ Công Uẩn mà nói: “Ta dung tánh mạng mi, là ta thấy mi còn con nít ta không nỡ đó thôi chớ không phải ta thua mi đâu, mi đừng làm tướng.”

Bàng Thiết Hổ nói dứt lời thì hai cha con ra dinh lên ngựa mà đi không từ biệt ai hết.

Võ Hà Niên thấy cái thái độ của hai cha con Trịnh Hồng vậy thì lấy làm lo ngại, không biết rồi đây hấn trả thù cách nào.

*Chón quan san dâm mưa chái<sup>49</sup> gió,*

*Cùng cường đạo kết nghĩa giao tình*

Trời khuya cảnh vắng, gió cuốn mây tan, ngoài hiên trắng rạng trong dinh đèn tàn, mà Võ Hà Niên với Lý Khánh Vân cùng nhau còn đem câu chuyện ban ngày ra mà đàm đạo. Nhớ lúc Công Uẩn đánh Thiết Hổ té lên té xuống thì hai người đắc chí vui mừng tươi tắn, nhớ những lời Trịnh Hồng nói để rồi sẽ liệu, không biết nữa đây hẳn hạp cách nào thì lo liệu tính toán. Vì cái câu chuyện buồn vui pha lẫn, hai người kéo dài cho tới trống thành vội đồ canh ba, gà xóm đua nhau trời giông, hai người mới chịu về phòng an nghỉ.

Rạng ngày Lý Khánh Vân giã từ Võ Hà Niên mà về, thời Võ Hà Niên có để nhiều lời khen ngợi Công Uẩn và hứa sau này sẽ lo phương giúp đỡ.

Lý Khánh Vân về chùa đầu đảng vài tháng thì phát bệnh đau. Đau càng ngày càng nặng, bệnh càng bữa càng thêm, thầy nầy thầy nọ, thuốc bắc thuốc nam, không công hiệu món nào hết.

Lý Công Uẩn lo buồn cầu khẩn, dậy sớm thức khuya chuyên cần nuôi dưỡng mà cũng không thấy thuyên giảm chút nào.

Một hôm Lý Khánh Vân biết trong mình không thể sống được, mới kêu Công Uẩn mà dặn dò về việc tương lai. Khánh Vân nắm tay Công Uẩn mà nói rằng: “Thầy kêu con lại đây là để cho con một cái bài học trong giờ chót của thầy. Con ôi! Bấy lâu thầy lấy lòng từ bi mà phổ độ cho con là thầy dùng con mất huệ mà rõ thấu tâm chí của con; thầy biết ngày sau con sẽ ở trên thiên hạ; thế thì cái đường tấn bộ của con, con ráng dò lần mà bước tới, dầu có gặp điều nguy hiểm khó khăn đi nữa, thì con cũng ráng không nên thôi chí ngã lòng, con hãy nhớ mỗi vật ở đời có người ta xoi xía<sup>50</sup> nhồi nắn thì mới nên một vật quý giá. Bây giờ thầy lấy một việc hiện tại mà ví cho con nghe: Như mấy vị Phật, mấy ông thần, người ta đương sùng bái kính thờ đây trước kia còn là khúc cây, thì biết bao lần bị người ta chà lết, đục bào chịu đau đớn, chịu lằn lóc với đời cho ra hình vóc, rồi người ta mới sơn son thiếp vàng đem để ngồi cao mà thờ phụng. Đó là một việc thầy thí dụ cho con nghe, con nhớ lấy, để vững chơn bước tới cái chỗ cực kỳ sang cả của con người. Điều cần nhứt thầy dặn con, hễ thầy quy tịch rồi thì con phải giao thiệp với anh em bạn cho nhiều để chọn lựa anh hùng hào kiệt, ngày sau giúp đỡ cho con.

Con phải biết! Dầu cho anh hùng cái thế, lực địch vạn nhân đi nữa, mà chưa cái lòng tự phụ đầy đây, không cần giao thiệp với ai, để cô thân độc một<sup>51</sup> thì đến thác cũng không làm gì nên được.”

Lý Khánh Vân nói tới đó thì mệt, lắc đầu làm thỉnh lâm râm niệm Phật không nói chi được nữa.

Lý Công Uẩn vừa quạt hơi cho thầy vừa nức nở khóc than, làm cho tăng chúng nội chùa cả thầy đều rơi lụy.

Giây phút Lý Khánh Vân thở ra một cái rồi gượng ngó Công Uẩn mà nói: “Bấy nhiêu lời thầy dạy con đó con hãy nhớ. Thôi! Thầy kiếu tăng chúng, từ giã con, thầy theo chơn Phật.”

Lý Khánh Vân nói rồi chấp tay niệm Phật thêm thiếp hương hồn về nơi tịnh độ.

Tổng chung<sup>52</sup> Lý Khánh Vân xong rồi, Công Uẩn lấy làm buồn rầu, ngày đêm hằng lay Phật cầu cho thầy tịnh độ siêu thăng. Bèn ở đó lo nhang khói tuần tự cho thầy đã được hai năm thì gặp

nhằm cơn mùa màng thất bại, nhân dân khó nghèo, trong chùa không đủ ăn, bèn mới lạy linh hồn thầy mà đi kiếm công việc làm và tìm anh em hào kiệt đăng kết nghĩa giao tình, để phòng khi tung hoành với thiên hạ.

Một vùng cây lộp, bốn phía núi giăng, mây bay cuồn cuộn đen trời, nước đổ chứa chan trắng đất; một trẻ xông pha trong trận gió trường mưa, mà không thối chí ngã lòng. Cái vẻ anh hùng can đảm kia cũng tự nhiên, cứ đi, cứ cười, dường như để coi tạo hóa có bày những chước gì mà ngăn cản bước đường mình nữa không?

Trong cái cảnh ngộ mưa chan gió cuốn, một trẻ lấm lũi mà đi không sợ mưa gió lạnh lùng gì, đó là Lý Công Uẩn. Bèn đi tàn hết đám mưa thì đã trải qua mấy dặm quan san, lướt khỏi một vùng cây cỏ, xem lại trời đã tối mịt, cảnh đã lờ mờ; bèn đứng ngó mông để kiếm nhà ngủ đậu. May đâu ngó qua bên tay trái thấy một xóm nhà đèn đuốc mập mờ dài theo chơn núi, Công Uẩn thấy vậy rất mừng hâm hở đi vào mà xin người ngủ đậu.

Công Uẩn là người hay quan sát tình đời, để coi kẻ giàu có lòng nhơn đức cùng chẳng, cho nên bèn nhắm một cái nhà ngói ba căn mới cất, trước sân có kiển vật bông hoa, có hòn non bộ, có nhà nuôi chim, bèn chăm chỉ vào thì có hai con chó vện chạy ra sủa, rồi có một người đàn bà chừng lồi năm mươi chạy ra la chó rồi ngó Công Uẩn mà hỏi rằng: “Thằng cháu này mấy ở đâu, đi vô đây làm gì vậy?”

Công Uẩn thưa rằng: “Thưa bà, tôi là người ở làng Tiêu Sơn mò côi cha mẹ, đi kiếm công ăn việc làm, lỡ tối vào đây xin bà làm ơn cho tạm nghỉ rồi sáng tôi sẽ đi.”

Bà ấy nghe nói ngấm nghĩa Công Uẩn rồi nói: “Cháu hãy đứng đó, để bà vào thưa với Viên ngoại, cho hay không thì quyền ở Viên ngoại.”

Bà ấy nói rồi đi vô đâu dạng giây phút trở ra dắt Công Uẩn vào.

Công Uẩn bước vô trong cửa thấy chung dọn<sup>53</sup> trang hoàng, liễn đối rực rỡ, đèn đuốc sáng giăng, tôi tớ kẻ bung món nầy, người sắp món nọ, nhà dưới dao thớt khua nhau nghe lộp cộp, trên trường kỷ có một ông già trạc chừng sáu mươi tuổi, râu tóc điểm sương, đương ngồi xoay trâu. Ông nghe động đất day lại thấy Công Uẩn ông ngó chăm chỉ rồi gục gặt đầu dường như thấy Công Uẩn mình mấy ướt át mà động lòng thương vậy!

Công Uẩn thấy diện mạo ông già thì biết ông là Viên ngoại nên bước lại xá ông, thì ông hỏi rằng: “Cháu là người ở đâu mà đi lạc vào đây?”

Công Uẩn nghe ông hỏi êm ái thì biết ông là người lương thiện mới nói tên họ và đem việc mình thuật lại cho ông nghe.

Viên ngoại nghe Công Uẩn nói, thì cảm thương hỏi trẻ dọn cơm cho ăn, ông sai gia đồng vào bảo con trai ông cho mượn quần áo đưa cho Công Uẩn thay.

Tên gia đồng ấy làm biếng, vô vừa tới cửa trong thấy con tỳ tăt<sup>54</sup> của Tiểu thơ thì nó biểu rằng: “Cô vô thưa với Công tử, ông biểu cho mượn quần áo dạng ông cho thằng nhỏ nào đó thay.”

Con tỳ tăt chúm chím cười rồi nói: “Sao anh không đi lại biểu tôi.”

Tên gia đồng thấy con tỳ tăt cười có duyên vậy thì cũng liếc mắt đưa tình lại, rồi ôm bụng mà nói: “Tôi đau bụng lắm và mắc đi xông vô không dạng.”

Con tỳ tăt ấy bị lẳng lơ nên quên tên gia đồng biểu vào thưa với Công tử mà mượn đồ, nó lại thưa với Tiểu thơ nó mà mượn.

Tiểu thơ nghe nói lấy một bộ quần áo còn mới đưa cho con tỳ tăt.

Con tý tất lấy quần áo đem ra thừa với ông, ông không để ý biểu đưa cho Công Uẩn rồi ông nói rằng: “Cháu hãy lấy quần áo đó mà thay kéo ướat át lảm.”

Công Uẩn vâng lời, lấy quần áo đi thay chứ không biết là đồ của con gái. May đâu bộ quần áo ấy cũng rộng nên Công Uẩn mặc đặng; nhưng có một điều thì lấy làm khó chịu là thuở nay không biết mặc áo dài. Bèn mặc vô rồi ngấm trên ngấm dưới thấy lược bước<sup>55</sup> bèn lấy hai vạt áo cột lại rồi ra ăn cơm. Ăn uống xong Công Uẩn thấy Viên ngoại chặc lưỡi thở ra xem diện mạo lộ ra muôn ngàn sầu thảm thì hỏi rằng: “Thưa ông, chẳng hay trong nhà ông có việc chi, chùng dọn trang hoàng, mà sao ông không đặng vui, đường trong đó có điều chi ông không vừa lòng chẳng?”

Viên ngoại thấy Công Uẩn còn nhỏ mà diện mạo khôi ngô nói năng rành rẽ thì thương mà nói rằng: “Qua<sup>56</sup> đây tên là Trần Tấn Thân, gầy gánh cang thường đã mười năm nay, có hai đứa con, một trai một gái; con trai qua tên là Trần Văn Mộng, con gái là Trần Bạch Lang. Bữa nay qua sửa soạn nhà cửa đây là đèn canh ba này tiếp rước và dùng tiền bạc cho bọn ăn cướp ở Trà san, nếu không dùng cho nó thì nó sẽ đến giết người cướp của. Bọn cướp ấy nó dữ tợn hung hăng lắm không sợ quan quân nào hết, nó có hai tên chánh đảng, phó đảng, tài lực song toàn muôn người khó thắng. Chánh đảng tên là Tân Mạnh Duy, phó đảng tên là Đào Quý, cả hai đều võ nghệ giỏi lắm. Chúng nó quy tụ nhau nghe đâu có bảy tám trăm người; nhưng có một điều này cũng khá, là chúng nó hay cướp của nhà giàu rồi bố thí cho kẻ khó nghèo.”

Ông Trần Tấn Thân nói vừa dứt thời nghe lạc ngựa vang rân, đèn đuốc huy hoàng kéo tràn vô cửa ngõ; cả nhà đều hoảng hồn, kẻ trốn đầu này, người trốn chỗ nọ. Ông Trần Tấn Thân đứng dựa cửa để tiếp rước mà mặt mày đều tái lét<sup>57</sup>.

Lý Công Uẩn xem tình cảnh vậy biết bọn ăn cướp tới, bèn ngó chung quanh thấy có cái cây gài cửa bằng mặt cật rất lớn, bèn vội vã lại lấy cây gài cửa ấy rồi tuột ra sân, thì bọn ăn cướp đã vô đến.

Tân Mạnh Duy hô lên một tiếng “dàn hầu” thì hai trăm lâu la đứng vệt ra hai bên, đèn đuốc chong lên xem rất oai nghiêm tề chỉnh.

Tân Mạnh Duy xuống ngựa biểu lâu la đem xe không ra sửa soạn đặng chờ tiền bạc.

Lý Công Uẩn đứng xem tướng mạo Tân Mạnh Duy thấy người sanh ra không cao không thấp, không mập không ốm, da mặt hồng hồng mà có nổi gân lên, chơn mày thì đậm đen, hai mắt tròn vo rất lớn, miệng rộng mũi to, xiêm áo đàng hoàng xem qua phải mặt một vị thiếu niên anh dũng.

Tân Mạnh Duy sắp đặt rồi hăm hở đi vô chợt thấy Công Uẩn tướng mạo con trai mà ăn mặc y phục con gái thì thấy lảm lạp, đứng lại chỉ mặt Công Uẩn mà hỏi lớn rằng: “Gã kia! Mi trai hay là gái, khá nói ta nghe không ta đập chết bây giờ.”

Lý Công Uẩn cười gằn rồi nói rằng: “Tài lực mi bao nhiêu mà mi nói lớn lối vậy? Bữa nay gặp ta cũng như quý gặp Thiên Lôi mi mong gì thoát khỏi; quả là mi xúm nhau quỳ xuống mà lạy lục cầu khẩn ta biết đã thoát khỏi nạn chưa, có đâu mi lại khua môi múa mõ?”

Tân Mạnh Duy nghe những lời ngạo nghễ của Công Uẩn vậy thì nổi giận, bèn hét lớn lên một tiếng rồi biểu lâu la rằng: “Bây xúm vô đập chết thằng nhỏ này cho tao coi.”

Bọn lâu la nghe biểu, tưởng Công Uẩn là bực tầm thường, nên ba đứa cung tay, múa cẳng, quyết áp vô loạn đả Công Uẩn; ai ngờ vừa áp vô bị Công Uẩn cho ít thoi, kẻ trúng hông, người trúng mặt, nhào ra la trời inh ỏi.

Tân Mạnh Duy thấy vậy rất giận bèn xắn<sup>58</sup> áo xách thước bản nhảy lại đánh bổ Công Uẩn. Công Uẩn lẹ mắt lấy cây gài cửa đỡ thước bản một cái rất mạnh làm cho hai tay Tân Mạnh Duy tức dôi.

Tân Mạnh Duy thấy sức lực Công Uẩn vậy thì hoảng hồn không dám khinh dễ bèn đem hết



chước hay tài giỏi ra mà chiến với Công Uẩn.

Công Uẩn thấy cái đường thước bản của Mạnh Duy thì biết là người hữu dụng, muốn để kết làm bầu bạn, nên không dùng miếng độc mà đánh Mạnh Duy, chỉ có đỡ gạt và đem những miếng tầm thường mà đánh cho Mạnh Duy đỡ đặng đỡ thôi.

Tần Mạnh Duy nỗ lực chiến với Công Uẩn có ba mươi hiệp thì mồ hôi nhỏ giọt, bài hoại tay chon, tinh thần tán loạn. Công Uẩn thấy vậy thừa thế gạt cây thước bản của Mạnh Duy văng xuống đất rồi lòn qua quét căng. Mạnh Duy té ra một cái đui.

Bọn lâu la đứng ngoài thấy vậy kinh hồn hê nhau chạy hết, không ai dám vô tiếp cứu.

Hai con chó vện đứng sủa nãy giờ, thấy bọn lâu la quăng đèn liệng đuốc chạy tán thì thừa thế nhả răng há miệng vừa sủa vừa rượt theo rất dữ.

Tần Mạnh Duy lồm cồm đứng dậy muốn chạy thì Công Uẩn cản lại mà hỏi rằng: “Mi chạy đi đâu? Mi không có cánh, mà chẳng có vi, mi mong gì lên trời xuống đất mà mi phòng chạy. Bây giờ mi còn tự phụ nữa hết? Mi chịu thua ta chưa? Mi hãy tự liệu lấy mình cho phải, đừng nghịch ý cây gài cửa này thì khó cho mi lắm.”

Tần Mạnh Duy biết sức mình không thể cự lại nên bước tới xá Công Uẩn một xá mà nói rằng: “Tôi không biết nên lỗi lầm, xin tráng sĩ rộng lòng dung thứ. Tài lực của tráng sĩ đường ấy, tôi theo chấp lao phục dịch cũng ung, từ đây tôi nguyện mai một ở rừng, không dám chường ra làm quấy.”

Công Uẩn chum chim cười rồi nói: “Nếu người biết ăn năn bỏ quấy làm phải thì ta cũng khá khen mà cho người là trượng phu quân tử. Vậy thì ta nói với người một lời coi có hạp ý<sup>59</sup> người không? Như người là người tri thời vụ, thức anh hùng, thì người hãy nói tên họ rồi cùng ta kết niềm bằng hữu chi giao, người liệu có đặng không hãy nói cho ta nghe thử.”

Tần Mạnh Duy nghe Công Uẩn nói thì rất mừng mà trả lời rằng: “Nếu tráng sĩ không phụ kẻ tài sơ, cho tôi vậy đoàn kết bạn, nối gót theo chon, thời tôi rất đội ơn tráng sĩ lắm. Tôi tên là Tần Mạnh Duy mồ côi cha mẹ, vì không có công ăn việc làm, mà cũng không nghe Thiên tử mở hội thi cử gì, cho nên túng rối phải tụ nhau chiếm cứ cái hòn núi Trà sơn để cướp của nhà giàu bắt nạt, trước bố thí cho kẻ nghèo nàn, còn dư thời anh em độ nhứt; ngoài những việc đó ra anh em tôi không làm việc gì tàn nhẫn hung bạo nữa.”

Công Uẩn nghe Mạnh Duy nói thời động tình bèn bước lại nắm tay Mạnh Duy mà nói: “Nhu không phụ tình anh em bốn biển thì giữa trời đây ta là Lý Công Uẩn, người là Tần Mạnh Duy sẽ cùng nhau kết niềm bằng hữu chi giao, thế đồng sanh đồng tử.”

Công Uẩn nói vừa dứt thì Tần Mạnh Duy quỳ trước thề nguyện, rồi Công Uẩn tiếp theo vang vái. Hồi tuổi ra Mạnh Duy lớn hơn Công Uẩn hai tuổi, nhưng Mạnh Duy biết tài bực Công Uẩn hơn nên nhường làm anh.

Hai người kết nghĩa giao tình xong rồi dắt nhau vô nhà thì ông Viên ngoại Trần Tấn Thân còn đứng dựa cửa mà run en phát rét, Mạnh Duy thấy vậy nắm tay ông dắt ra rồi thuật công việc lại cho ông nghe.

Trần Tấn Thân nghe nói mới định tánh tinh hồn, bèn mời hai người ngồi rồi hỏi gia đình dọn bàn cỗ ra đãi đặng hai người và lâu la ăn uống.

Tiệc tan Tần Mạnh Duy mời Công Uẩn về san trại thì ông Trần Tấn Thân cản lại mà nói rằng: “Tiểu tráng sĩ là người ân nhân của nhà tôi, vậy thì đại vương cho tôi cảm ở đây ít ngày đặng lo bề đền đáp thâm ân, rồi sau sẽ về non chẳng muộn.”

Tần Mạnh Duy thấy Viên ngoại yêu cầu thì ngần ngơ không dám nài ép Công Uẩn, để mặc tình

Công Uẩn định phân.

Công Uẩn thấy tình cảnh hai đảng như vậy thời biết ý nên vỗ vai Tần Mạnh Duy mà nói: “Em có lòng mời thỉnh, anh rất đội ơn, nhưng Viên ngoại đã niên cao tuổi lớn mà có dạ thương anh, muốn cầm anh ở lại ít ngày chơi, thế thì anh em ta không nên phụ người hảo ý. Bây giờ em hãy về trước chừng nửa tháng thì em cho người đến rước anh.”

Tần Mạnh Duy nghe Công Uẩn nói vậy thì không dám ép nài, phải từ giã Viên ngoại và Công Uẩn, rồi dắt lâu la trở về sơn trại.

# HỒI THỨ TƯ

*Bởi thương tài, Trần Tấn Thân gả con,*

*Vì mến nghĩa, Lý Công Uẩn biệt vợ*

Sương tan ngọn cỏ, ác lộ đầu cây, cảnh vật vui vầy, người ta náo nức; độ lối tám giờ mai Viên ngoại ngồi uống nước rồi kêu Công Uẩn mà nói rằng: “Qua nghe cháu thuật rằng cháu mồ côi cha mẹ, vô sở y [60](#), thì qua cảm thương lắm. Đã vậy mà cháu là người đại ơn của qua, nếu không có cháu, thì qua sẽ bị tay cướp đảng. Vậy thì qua muốn nói với cháu một điều này, không biết cháu có chịu hay không?”

Lý Công Uẩn nghe vậy không biết ông muốn nói điều chi nên thưa rằng: “Tôi là đứa nhờ ơn ông bố thí, cơm ăn áo mặc trong con đời lạnh khốn cùng; nếu hỏi hôm ông không rộng thương thì tôi chắc khốn đốn lắm! Còn nói qua việc đánh ăn cướp cứu ông đó là việc tầm thường hể ai có lương tâm thấy vậy không nỡ làm hình cây tượng đất [61](#). Thưa ông, đây là lời thật của tôi, ông muốn nói điều chi ông cứ việc nói, tôi vâng theo cả.”

Trần Tấn Thân gật đầu rồi nói: “Nếu cháu không phụ tình thì qua nói thiệt cho cháu nghe; bây giờ qua muốn cháu ở đây chung cùng với qua, nếu cháu không phụ thì qua sẽ đưa con gái cho, và cháu làm ơn dạy giùm thằng Vân Mộng nghề văn nghiệp võ với. Những điều qua ước vọng đây không biết cháu có bằng lòng cùng chăng?”

Lý Công Uẩn nghe ông nói thì ngẫm nghĩ giây phút rồi thưa rằng: “Ông có lòng hà hải thương kẻ nét bước lạc loài, cô thân nghèo khổ thì tôi rất đội ơn; nhưng có một điều tôi xin thưa thiệt cùng ông. Như dạy Công tử võ nghệ thì tôi sẵn lòng, còn về việc Tiểu thơ thì tôi chưa dám. Bởi chí tôi muốn giao du tứ hải, tầm người hào kiệt trượng phu, rồi ra giúp nước trợ thời, khuôn phò xã tắc; chớ không muốn mai một ở điền viên, chiều lòng nơi thôn dã mà làm một khúc gỗ tròn để quan làng xô đẩy. Thưa ông đây là lời thiệt của tôi xin ông chớ chấp.”

Trần Tấn Thân nghe Công Uẩn nói thì thầm khen mà rằng: “Cháu nói vậy qua rất khen, nhưng cái việc qua muốn gả con cho cháu là không phải buộc cháu ở đây. Nếu cháu thuận ý xui tình [62](#), vui lòng ưng chịu rồi thì cháu cũng để nó đây, chừng nào cháu lập chữ công danh, tang bồng rạng vẻ rồi cháu ở đâu qua sẽ cho người đưa tới không sao mà cháu phòng lo ngại.”

Viên ngoại Trần Tấn Thân nói rồi biểu tré vào kêu Tiểu thơ ra.

Trần Bạch Lang trong màn bước ra, Công Uẩn liếc thấy nàng sanh ra da trắng môi hồng, mày dài như lá liễu, mắt sáng như thủy tinh, hình dung yếu điệu, cốt cách phương phi, thật là một người lịch sự thể gian ít có.

Lý Công Uẩn xem nhan sắc nàng thì trong bụng để ý khen thầm rồi thầm nói rằng: Nhan sắc nàng dường ấy, có lẽ đánh đổ đặng cái lòng cứng cỏi của kẻ công hầu tể tướng chớ chẳng không.

Lý Công Uẩn đương có thầm nghĩ vậy thì nghe Trần Tấn Thân nói rằng: “Bạch Lang! Con hãy làm lễ ân nhân con đi! Lý ân nhân đây là người cứu nhà con thoát tay cường đạo, khỏi bị hiểm nghèo; vậy thì con hãy lạy người mà đền ơn cứu mạng, rồi cha sẽ trạch ngày [63](#) đưa con cho người để vầy duyên cang lệ [64](#).”

Trần Bạch Lang nghe cha biểu, nàng day lại trộm xem Công Uẩn thấy dung nghi mỹ lệ thì thầm khen, rồi sục sẽ [65](#) e lệ nét hoa bước lại cúi đầu làm lễ.

Công Uẩn thấy vậy không nỡ để cho hoa kia lụy mình, bèn vội vã đưa tay ra cản mà nói rằng:

“Tiểu thư xin đừng trọng lễ, và tôi là người hàn vi lạc bước, lại nhờ ơn Viên ngoại rộng thương; bây giờ Viên ngoại muốn trao vàng ròng ngọc tốt cho tôi thật là ơn ấy rất trọng, tôi chưa đền đáp, hà hăng dám chịu trọng lễ của Tiểu thư. Như Tiểu thư có thuận lòng Viên ngoại dạy phân thì bây sắc vui mừng là đủ cần gì phải lay lục làm chi.”

Trần Bạch Lang nghe Công Uẩn nói cả giọng<sup>66</sup> thì đứng ngẩn ngơ không biết nói điều chi, nét mặt sượng sùng như người ăn vụng.

Trần Tấn Thân thấy tình trạng Công Uẩn và con gái mình thì biết hai đảng đã ưng chịu nên nói rằng: “Thôi con hãy vào trong rồi cha sẽ định liệu.”

Lý Công Uẩn thấy Bạch Lang vô rồi bèn cúi lạy Viên ngoại mà nói rằng: “Thưa Viên ngoại, Viên ngoại đem lòng thương kẻ mồ côi mà trao vàng gởi ngọc cho con, con rất đội ơn Viên ngoại, vậy thì những lời Viên ngoại dạy dỗ, con đều vâng chịu; nhưng có một điều con xin thưa cùng Viên ngoại, là để chừng nào con hiến đạt thành danh rồi sẽ rước Tiểu thư mà sum vầy cang lẹ.”

Trần Tấn Thân chუმ chუმ cười mà nói: “Cái chí nam nhi hồ thi<sup>67</sup> của con vậy, cha rất ngợi khen mà thuận theo lời con nói; nhưng có một điều cha xin gởi thẳng Vân Mộng cho con, con có đi đâu thì dắt nó theo mà dạy nó học hành với.” Trần Tấn Thân nói rồi bảo gia đồng vào kêu Vân Mộng ra cho hai đảng kiến diện.

Giây phút Vân Mộng ra chào Công Uẩn, rồi Viên ngoại thuật công việc gả Bạch Lang và cho Vân Mộng theo Công Uẩn mà học hành lại cho Vân Mộng nghe.

Vân Mộng thấy Công Uẩn võ nghệ cao cường, và khôi ngô diện mạo thì trong lòng đã kính mến yêu vì; còn Công Uẩn thấy hình dung tuấn tú của Vân Mộng vậy cũng mến yêu thương tưởng, cho nên hai đảng mới gặp nhau đã<sup>68</sup> vui mừng đàm đạo, dường như anh rể em vợ lâu rồi vậy.

Từ đây mỗi ngày Công Uẩn dắt Vân Mộng ra sau vườn mà dạy võ nghệ.

Vân Mộng là người có khí lực và lanh lẹ, mà lại ham học, hễ học đâu nhớ đó, cho nên Công Uẩn thấy vậy lại càng siêng dạy. Dạy ngày dạy đêm đâu dặng hai mươi bữa thì Vân Mộng đã thuộc dặng mười ba món binh khí rồi.

Bây giờ Viên ngoại Trần Tấn Thân đã chọn ngày hai mươi bốn, là ngày kiết nhật<sup>69</sup>, mới bày lễ nghi dặng cho Tiểu thư Bạch Lang cùng Công Uẩn vầy duyên cang lẹ. Vừa lúc ấy thì Tần Mạnh Duy và Đào Quý ở Trà san đã xuống dặng rước Công Uẩn về trại.

Trần Tấn Thân tiếp rước vui mừng rồi vầy nhau ăn uống xem ra có chiều<sup>70</sup> tình nồng nghĩa nặng, chén tạc chén thù cười cười nói nói.

Đương cơn ăn uống, ly chưa cạn, tiệc chưa tan, thời Đào Quý vụt đứng dậy chấp tay nói với Công Uẩn rằng: “Tôi nghe anh Mạnh Duy về nói anh võ nghệ cao giỏi lắm, tôi muốn ti thí với anh chơi, đến chừng tôi nghe tên anh thì tôi hoảng hồn, vì lúc trước tôi có qua ở bên làng Cổ Tháp, nghe anh chém độc xà, nội vùng này đó ai cũng kinh khủng rồi tôn anh là Tiểu anh hùng Lý Công Uẩn. Con rắn ấy nó dữ lắm lúc tôi mới qua nghe thiên hạ đồn nơi Xà vương nông có con rắn thường hay sát hại sanh linh, tôi nổi giận mài gươm đi giết nó, ai ngờ tôi vô vừa tới thì nghe một cái ồ, trong hang nó chung<sup>71</sup> ra, phùng mang há miệng. Trời ơi! Lớn lắm! Tôi thấy nó làm dữ vậy tôi kinh hồn; chưa giáp chiến mà đã run rồi. Nó thấy vậy càng làm dữ, le lưỡi xùng<sup>72</sup> đầu xóc lại tôi: tôi hoảng hồn chạy dộng làm rớt mất cây gươm tôi mượn của người ta, tôi sợ họ bắt thường<sup>73</sup> nên trốn qua ở đây. Vì tôi biết chuyện đó và nghe danh anh nên tôi không dám ti thí với anh đó.”

Lý Công Uẩn, Tần Mạnh Duy, và cha con Viên ngoại thấy đều cười rộ lên.

Cười vừa dứt thì Đào Quý đứng dậy hỏi rằng: “Bữa nay anh em tôi xuống rước anh này, bộ



Viên ngoại biết trước sao mà bày tiệc sẵn vậy? Mà sao trên bàn thờ lại có đốt nhan đèn nữa! Hay là muốn tống bồi tống khứ anh này sao?”

Trần Tấn Thân nghe Đào Quý hỏi, thì ý không muốn nói sợ e bọn cướp biết, nhưng nghĩ lại con rể mình bây giờ võ nghệ nghiệp chẳng thua chi ai, nên không sợ bèn mới nói rằng: “Tráng sĩ không biết ngày hôm nay tôi bày tiệc và cúng quảy<sup>74</sup> ông bà tôi, là tôi đưa con gái tôi cho Lý Công Uẩn để vầy duyên cá nước chớ không có chi lạ.”

Tần Mạnh Duy và Đào Quý nghe Viên ngoại nói thì cả hai đều vui mừng đứng dậy thưa rằng: “Thưa Viên ngoại cùng đại ca, vậy thì Viên ngoại và đại ca cho hai anh em tôi ra mất tầu tầu một phen, đề phòng khi ngày sau han hỏi.”

Trần Tấn Thân và Công Uẩn đều thuận lòng bảo thị tì vào mời Tiểu thơ ra.

Trần Bạch Lang nghe cha dạy thì sửa soạn xiêm áo tràng hoàng rồi đi với hai con tỳ tất. Nàng ra vừa tới thì Tần Mạnh Duy và Đào Quý đã chấp tay cúi đầu thưa rằng: “Thưa tầu tầu hai em xin bái kiến.”

Trần Bạch Lang đáp lễ rồi trở lại loan phòng mà gìn vàng giữ ngọc, chờ khi cá nước trùng phùng; từ đây ngày ước đêm mong, băng vàng hăng tương cho chồng đề tên.

Bây giờ Viên ngoại và mấy anh em của Công Uẩn ăn uống xong xuôi rồi Lý Công Uẩn đứng dậy thưa với Viên ngoại rằng: “Thưa nhạc phụ, con có hứa với hai anh em đây theo về san trại, nay cái lời hứa đã đúng rồi, xin nhạc gia cho con đi, lâu thì năm bảy năm con làm nên danh phận rồi thì con sẽ cho người đền rước.”

Trần Tấn Thân nghe Công Uẩn nói thì biết người có chí bốn phương nên không cảm cộng, chỉ có bày sắc vui vẻ mà nói rằng: “Cha đã biết ý con là người có chí khí hào kiệt không muốn ần tánh mai danh ở chốn lâm bô sàng giả nhậm huyết cùng cư<sup>75</sup>. Thôi thì có đi hãy dắt thẳng Trần Văn Mộng theo để anh em hủ hỉ, mặn nhạt có nhau, rủi bề đau ốm cùng nhau giúp đỡ; và con cho vợ con tiễn biệt đôi điều cho thỏa lòng kẻ đi người ở.” Viên ngoại nói rồi biểu thị tì cho Tiểu thơ hay đăng sửa soạn tiễn hành.

Lý Công Uẩn thấy nhạc gia có lòng chiếu cố thì cảm cảnh, cho nên mỗi việc đều vâng không từ chối việc nào cả.

Giây phút thị tì ra mời Công Uẩn vào tịnh phòng cho Tiểu thơ tiễn biệt.

Công Uẩn biểu Mạnh Duy, Đào Quý chờ rồi nói gót theo thị tì vào tịnh phòng thì thấy Tiểu thơ đã chực sẵn mà tiếp rước.

Tiểu thơ cúi đầu chào Công Uẩn mà khép nép nói rằng: “Thưa chàng, tôi là con gái nhà quê bề ần học ít ỏi<sup>76</sup> không biết lấy điều gì mà chuốt ngót<sup>77</sup> cho mát bụng nhau; thôi thì chàng hãy uống cái ly rượu của tôi đây để gọi chút tình kẻ đi người ở, và tôi nguyện cho chàng mau mau đắc lộ thành danh, tên đề bàn hỏ<sup>78</sup>.”

Trần Bạch Lang miệng thì nói vậy mà gương mặt nàng lộ ra nửa buồn thảm, nửa thẹn thuồn<sup>79</sup>. Nàng buồn là buồn cái bốn phận bèo mây chưa hiệp mà tan chưa vầy mà rã; nàng thẹn phận gái còn thơ chưa từng cùng ai đối diện bày lời tỏ tình dan díu.

Vì cái vẻ buồn thẹn kia nó pha lẫn trên nét mặt nàng xem qua dường như cái hoa phù dung đương lúc vừng<sup>80</sup> hồng vừa ló nửa đậm nửa lợt vậy.

Công Uẩn thấy thế chạnh thương bèn bưng ly rượu uống cạn rồi mời Bạch Lang ngồi mà nói rằng: “Tiểu thơ hãy dẫn lòng vượt dạ khóa chặt phòng hương, chờ ít năm trường thì sẽ có tin nhân

thơ cá. Tiểu thơ ôi!... Tuy là đường mây lỏng lẻo, cánh nhạn lơ thơ, thì mặc dầu, mà tôi sẽ nguyện ra tay vùng vẫy với non sông, ra sức vẫy vò cùng cây cỏ, làm cho ra mặt một người, đứng đầu trên số nhơn loại thì tôi mới nghe đó Tiểu thơ. Vậy thì Tiểu thơ hãy ráng ở nhà mà lo thần tình mộ khán thân phụ<sup>81</sup>, lâu thì năm ba thu tôi cũng trùng phùng ngư thủy.”

Công Uẩn nói rồi đứng dậy từ giã Bạch Lang mà đi không chút gì dục đặc<sup>82</sup>.

Bạch Lang đứng ngó theo trên trời làm thỉnh không nói lời gì, dường như nàng để lỏng thân định tính mà suy nghĩ cái phận mỏng cánh chuồn, sau này có may mắn trùng phùng với người hiệp sĩ cùng chăng?

Cảnh hoa bát ngát, vóc liễu ngấn ngơ thì có con thị tì lại dẹp ly nhạo khua bàn ghế lộn cộ, Bạch Lang mới giựt mình trở vào khóa chặt xuân phòng, mặc ai mua bươi bán bòng mặc ai.

*Nghe lời phải, Mạnh Duy cải tà quy chánh*

*Thấy ngang tàng, Công Uẩn ra tay cứu mạng*

Nhánh hoa ủ dột, cánh nhạn lơ thơ, non nước mập mờ, yến anh chia rẽ; Lý Công Uẩn từ giả Tiểu thơ, bèn trở ra ngoài hiệp với Vân Mộng mà bái biệt nhạc gia, rồi theo anh em Mạnh Duy thẳng về sơn trại.

Về tới Trà san, Lý Công Uẩn dừng chơn đứng xem trại sách và cách sắp đặt sơ sai, thì lắc đầu mà nghĩ thầm rằng: “Cảnh bài trí như vậy, không thể nào dung thânặng nhiều ngày, rốt cuộc đây sẽ sa vào bẫy quan lưới nước.”

Công Uẩn đương ngắm cảnh nghĩ suy, thì Đào Quỳ vào trại đánh ba hồi la. Dứt tiếng la thì thấy trong trại kéo ra có vài trăm lâu la rồi sắp hàng mà nghinh tiếp Công Uẩn.

Vào trại, Tàn Mạnh Duy mời Lý Công Uẩn ngồi trên ghế cao, còn hai anh em ngồi hai bên, dưới thì hai mươi lâu la cầm thương đao gươm giáo đứng hầu hai bên rất oai nghi tề chỉnh.

Giây phút lâu la dọn rượu thịt ra, rồi Tàn Mạnh Duy mời Công Uẩn ăn uống. Ăn uống đàm đạo chén tạc chén thù một hồi thì Công Uẩn chum chim cười, rồi hỏi Mạnh Duy, Đào Quỳ rằng: “Tài lực của hai em và trại sách bày trí như vậy, hai em nghĩ có đặng bền vững lâu dài, quan quân không dám dấn động tới không?”

Tàn Mạnh Duy cười rồi trả lời rằng: “Từ chơn núi lên tới trại đây, tướng anh đã thấy cách chúng tôi sắp đặt rồi; dầu cho mấy vạn quan quân đi nữa, cũng khó mà lên đặng; còn bề tài lực của anh em tôi thì trừ anh ra mà thôi, kỳ dư nữa, không ai dám cự đương với anh em tôi.”

Tàn Mạnh Duy nói vừa tới đó thì Đào Quỳ vỗ tay cười lớn rồi nói rằng: “Anh tưởng bọn tôi lười thôi lắm sao? Từ hồi đó tới giờ, anh em tôi đánh nhiều nhà giàu bất nhơn, mà bọn gia dịch không có thằng nào dám đánh lại chúng tôi hết.”

Lý Công Uẩn nghe Tàn Mạnh Duy khoe khoang tài lực, nghe Đào Quỳ nói diên thì nực cười mà nói rằng: “Hai em nghĩ vậy thì sai lầm xa lắm! Cách sắp đặt của em như vậy, đối với bậc thường nhân dốt nát thì đặng, chớ như đối với bậc tài ba lỗi lạc, thông chiến pháp binh thư, hiểu mưu mô đồ thế thì có ra gì đâu. Ấy là cách sắp đặt của hai em, còn võ nghệ của hai em thì khác; nhưng mà khác với bọn thường nhân, chớ gặp người siêu quần bạt tực<sup>83</sup> thì hai em cũng chưa phải là tay đối thủ đâu. Bấy lâu hai em đặng an cư thông thả đây, là nhờ hai em cướp của nhà giàu bất nhơn, cứu kẻ nghèo hèn khổ não, và hai em chưa làm điều gì tàn hại lê dân, cho nên binh trào không cản trừ diệt; chớ ngày nào có kẻ đầu cáo thì hai em không thể nào ở đây yên đặng. Hai em chưa rõ, bây giờ ở triều Lê vua Đại Hành đã minh quân mà lại võ nghệ cao cường, hàng thần hạ nhiều người hào kiệt, không phải tầm thường mà hai em phòng dễ vui khinh địch. Ý anh tưởng từ đây ba anh em mình bỏ nghề cướp giết đi, để trồng tía kiếm ăn sanh nhai độ nhựt mà chờ hội long vân, chúng ta sẽ ra phò ban tá trị; ý anh tưởng vậy, hai em thử liệu như hà.”

Công Uẩn nói vậy, Tàn Mạnh Duy chưa kịp trả lời thì Đào Quỳ lắc đầu mà nói rằng: “Anh biểu vậy tiền đâu mà xài, rượu đâu mà uống, cơm đâu mà ăn? Chúng ta có đánh là đánh nhà giàu bất nhơn, chớ không đánh nhà tử tế bao giờ đâu mà sợ, chừng nào có quan quân lên đánh, mình đánh lại thì đánh, bằng đánh không lại thì sẵn núi đây, hè nhau chung vô kệt mà trốn thì bọn quan quân mong gì bắt đặng. Nếu rủi nó nắm chớp thời anh em mình lo ít nén bạc cho nó lĩnh thì nó tha ngay, có gì mà anh phải sợ.” Đào Quỳ nói rồi cười lớn lên, xem tuồng tự đắc lắm.

Tàn Mạnh Duy thấy Đào Quỳ thô lỗ như vậy thì mắng rằng: “Tánh em lười thôi hoài! Ý kiến của

đại ca vậy không phải là không nhằm lý, anh em mình phải suy nghĩ lại rồi sẽ thừa cho đại ca nghe.”

Lý Công Uẩn xem ý Mạnh Duy thì có lòng ưng thuận, còn Đào Quỳ thì nói lời thôi, bèn nói với Đào Quỳ rằng: “Em nói vậy không phải! Mình làm anh hùng hào kiệt, mỗi việc gì đường đường chính chính, không phải làm điều ám muội, khoét vách trèo thềm, trộm cướp của người mà nuôi thân đến già đặng. Em nghĩ coi, mình làm vậy không nên gì mà còn mang tiếng người ta cho là bọn cường san cướp đảng; thế có phải là nhục với người đồng loại, mà lại đắc tội cùng tổ tông nơi chín suối đó em.”

Tần Mạnh Duy nghe Công Uẩn nói phải lẽ thì gật đầu rồi nói rằng: “Anh phân giải vậy thì đúng lắm, chúng tôi sẽ vâng theo ý anh mà làm cho trọn tình trọn nghĩa.”

Công Uẩn thấy Mạnh Duy ưng chịu bèn rất mừng mà tươi cười ăn uống tới xế chiều mới bãi tiệc.

Từ đây Mạnh Duy truyền lâu la trồng tía bắp đậu khoai lúa mà ăn, lớp thì đi bắn thú rừng đem bán kiếm tiền chi dụng.

Bóng quang âm thấp thoáng như thoi đưa, mấy tháng ngày lại qua dường tên bắn, thời Lý Công Uẩn ở Trà san đã đặng tám tháng trường, ngày tập dượt Mạnh Duy, Đào Quỳ, Vân Mộng, thêm các ban võ nghệ, tối lại dạy ba gã văn chương chiến pháp, đề phòng khi giúp nước trợ thời, để chờ thuở nung thành đỡ vạc.

Ngày nọ Lý Công Uẩn buồn lòng kêu Mạnh Duy, Đào Quỳ lại mà nói: – “Hai em hãy giữ san trại để cho anh và Vân Mộng xuống chốn trường an kiếm thế đầu quân xuất sĩ, rồi sẽ cho hai em hay mà vui vầy cộng sự.”

Tần Mạnh Duy chưa kịp trả lời thì Đào Quỳ vụt đứng dậy nói lớn rằng: – “Trời ơi! Anh này đoán hậu quá! Có đi thì hè nhau đi hết, chớ cái gì anh dắt Vân Mộng đi còn anh em tôi anh bỏ lại. Cái đó anh ở không công bình rồi đó!”

Lý Công Uẩn thấy Đào Quỳ bất tri thời vụ bèn cười nói rằng: – “Em nói vậy không khỏi anh đánh đòn bây giờ. Em không biết, em tưởng anh đi đây là chia rẽ nhau sao? Anh đi đây là đi kiếm thế đầu quân xuất sĩ rồi cho người rước em xuống để làm quen với người ta.”

Đào Quỳ nghe Công Uẩn nói thì rất mừng rồi cười mà rằng: – “Đặng vậy thì tốt lắm! Thôi, anh đi thì cứ đi đi.”

Tần Mạnh Duy thấy Đào Quỳ lỗ mãng bèn mắng rằng: “Đào đệ sao tao tính hoài! Đại ca là người có trí lượng không phải tầm thường mà em phóng nói vậy. Nếu đại ca có cơ hội xuất sĩ làm quan thì anh em mình cũng đặng vinh vàng huê hạ.”

Tần Mạnh Duy nói rồi truyền lâu la thết rượu tiễn hành Công Uẩn với Vân Mộng cho thỏa tình kẻ đi người ở.

Lý Công Uẩn và Trần Vân Mộng uống cạn ly rồi từ giả Mạnh Duy với Đào Quỳ mà xuống núi.

Cái quang cảnh ở chốn núi non rừng bụi, đường xá quanh co là một cái địa thế tự do của các loài cầm thú, cho nên mặc tình hươu, nai vậy bạn, mặc tình vượn, khi hiệp đoàn, đầu gành chim thót, cuối truyền ve kêu.

Công Uẩn vừa đi vừa xem phong cảnh rồi xúc cảm hoài tình bèn ngâm một câu rằng:

*“Gót chơn nện đất lung lay,*



*Nước non ử mặt, cỏ cây nao lòng”*

Công Uẩn và Vân Mộng mang mê<sup>84</sup> kỳ hoa di thảo thủy tú san kỳ, dầu chơn trà trộn với dầu thô chơn cheo, thì đã trải qua một dãy núi cao, rồi tới một đám rừng chòi, hết đám rừng chòi lại tới cái đồng cỏ may, hết đám cỏ may lại vào trướng rậm, đường đi chỗ thấp chỗ cao, khúc quanh khúc quẹo, mặt trời đã xế thì tới Bắc Giang, đây là một cái tỉnh thành người ta đông đảo, buôn bán thanh hành, nhà cửa ngồn ngàng, chợ lều sung túc.

Anh em Công Uẩn phân thì đường xa chơn đi đã mỏi, phân thì trong bụng không cơm; cùng dắt nhau vào một cái quán ở đầu đường mà mua ăn.

Tên quán thấy khách vào bèn lật đật chạy ra nghinh tiếp rồi mời ăn món này món nọ túi búi<sup>85</sup> lằng xằng; thiệt là một cách niềm nở phi thường.

Vân Mộng bảo dọn cơm rượu ra ăn, thì tên quán có ý buồn; là hễ khách nào đòi ăn cơm trước là khách hạ lưu trong lung không có tiền nhiều; chừng dọn cơm rượu ra, rồi thấy Công Uẩn và Vân Mộng ăn thì hấn hết hồn. Hai người ăn hết một chảo lớn cơm; còn thịt cũng hết bảy tám cân, rượu năm sáu bầu. Bây giờ tên quán đứng gục gặc đầu tỏ ý vui mừng rằng mình trúng mối.

Anh em Công Uẩn ăn uống vừa rồi chưa kịp trả tiền, thì thấy hai người ngoài cửa chạy vô một người con trai trạc chừng mười mấy tuổi, còn một người đàn ông nữa chừng lối ba mươi. Hai người mặt mày xanh lét run rẩy lạ thường; áo rách bầy lưng, hai bên bầm đen mà rướm máu, người nhỏ thì mặt mày sung hết, quần áo tả tơi, trông vào rất thương tâm thảm mục.

Lý Công Uẩn thấy vậy chạnh lòng bèn gạn hỏi thì người lớn tuổi vừa khóc vừa nói: “Cậu ôi!... Anh em tôi rất rủi ro, ngày hôm nay tôi dắt con em gái tôi, và thằng em út tôi đây xuống chợ này đăng thăm bà con; ai ngờ anh em tôi đi vừa tới ngã ba đường, cách đây chừng một dỗi, gặp Công tử con quan huyện tên là Bùi Ân, người đi nhân du với chín mươi đứa gia đình. Công tử thấy em tôi có chút đỉnh nhan sắc, bèn động tình dừng ngựa lại gạn hỏi, rồi bắt con em gái tôi đi, hai anh em tôi thương tình máu mủ ruột rà, không nỡ chia tay cách mặt, anh em tôi kéo níu cản ngăn, làm cho Công tử nóng giận đánh đập anh em tôi rất tàn tệ. Cậu ôi!... Bây giờ tôi không biết phương chi mà cứu con em tôi cho đăng, thật là khổ sở cho em tôi biết đường nào đó cậu.”

Người ấy nói rồi dòng châu lã chã. Công Uẩn chưa kịp hỏi chi thì nghe vó ngựa chạy đến lộp bộp, tên quán hoảng hồn chạy ra xem rồi trở vào hơ hải mà nói rằng: “Hai cậu này phải đi cho mau đừng ở trong quán tôi, Công tử đến đây thì tôi chắc mang hại.”

Tên quán nói vậy mà mặt mày tái xanh trông thể hấn nhớ lại cái oai quyền áp chế, tàn hại dân lành của Công tử mà hấn kinh tâm táng đờm vậy.

Hai người bị đòn ấy nghe tên quán đuổi xô thì dắt nhau bước ra mà kiếm nơi lánh nạn; ai ngờ vừa bước ra cửa thì Công tử Bùi Ân và hai đứa gia đình cỡi ngựa chạy tới, bèn thấy hai anh em người ấy thì quở mắng om sòm, rồi nhảy xuống ngựa xách roi bỏ trên đầu người ấy.

Hai anh em người ấy la khóc một cách rất thảm thương. Lý Công Uẩn thấy vậy bất bình bèn bước lại vòng tay nói rằng: “Thưa Công tử, xin Công tử xuống đức nhiều dung<sup>86</sup> cho người lương thiện nhờ.”

Công Uẩn nói vừa dứt lời thì Bùi Ân day lại trộn mắt nói lớn lên rằng: “Mi là thằng gì mà dám can dự vào việc ta? Mi muốn tới số phải không?”

Bùi Ân nói rồi giơ roi quát bỏ Công Uẩn, Công Uẩn dụng miếng “Hành Giả phân thân” bèn lòn ra sau, cẳng chắm vô nhượn Bùi Ân, hay tay thoi hai vai Bùi Ân, Bùi Ân ơ hờ không thể tránh kịp phải té nhuội<sup>87</sup> tới một cái, hai tay chụp ống nhỏ đồ cổ trâu ra đánh mặt mày quần áo đồ lòn xem thấy nhòm<sup>88</sup> hết sức.

Hai tên gia dịch thấy Công tử vậy bèn nóng ruột áp vô đánh Công Uẩn mà trả thù cho chủ; ai ngờ vừa xóc vô bị Trần Văn Mộng đá một thẳng một đá văng ra có mấy thước. Một thẳng thì văng nhằm tên quán rồi ôm tên quán mà cắn, làm cho tên quán la trời inh ỏi, còn một thẳng thì văng vô đồng than mặt mảy lăm than đen thùi<sup>89</sup> như lọ nôi không khác.

Bùi Ân biết sức anh em Công Uẩn nên không dám cự bèn quở mắng ít tiếng rồi chùi cổ trâu sơ sịa, dắt hai đứa gia đình lên ngựa trở về mà tuồng mặt còn hầm hừ giận dữ.

Anh em Công Uẩn thấy vậy nực cười rồi lại ghé ngồi kêu tên quán bảo tính tiền cơm.

Tên quán vừa khóc vừa nói rằng: “Trời ơi! Tôi lập quán buôn bán đã mấy năm nay không có năm nào mà xui xẻo như năm này vậy. Hôm đầu năm con vợ tôi bảy lâu từ tế bây giờ sanh tâm lấy trai rồi ăn cắp tiền đi mất, tôi cưới con vợ khác về nó chỉ ăn rồi đi cò bạc mãi, nói nó thì nó chửi mắng om sòm rồi nó cũng lấy chúng, bây giờ tới phiên tôi, khi không bị đồ bê đồ đạc mà còn bị cắn nữa thật là xui xẻo quá. Hai cậu muốn trả tiền cơm thì phải bắt thường đồ bê cho tôi mới được.”

Lý Công Uẩn nghe tên quán nói thì nực cười bèn lấy ra hai lượng bạc mà trả rồi anh em từ giả tên quán mà đi.

Công Uẩn ra ngoài đường thấy hai anh em người bị đòn khi nãy còn ngồi dựa gốc cây mà khóc thì động lòng thương bèn kêu mà hỏi rằng: “Hai anh em chú ở đâu tên gì, nhà cửa ở gần xa, đi thăm bà con mà bị tay tàn nhẫn vậy.”

Người ấy lau nước mắt mà nói: “Tôi tên là Lương Văn Vịnh, em gái tôi là Lương Ngọc Anh, thằng em út tôi đây tên là Lương Văn Tấn năm nay mười bốn tuổi. Cậu ơi! Anh em tôi vốn con nhà nghèo nàn, cha mẹ mất sớm còn có một người cô ở dưới chợ này, bữa nay anh em tôi dắt nhau đi thăm mà phải bị hại vậy đó cậu. Hai cậu! Không biết con em gái tôi sống thác lè nào, nếu nó bị hại thì anh em tôi cũng không sống làm gì đó cậu à!”

Lý Công Uẩn nghe vậy động lòng bèn kiếm lời khuyên giải mà rằng: “Anh em chú hãy an lòng đi kiếm cô mà thăm còn việc em gái chú để rồi tôi sẽ lo phương giải cứu cho.”

Công Uẩn nói rồi biểu Văn Mộng lấy cho Lương Văn Vịnh một nén bạc.

Lương Văn Vịnh thấy Công Uẩn có lòng hào hiệp, biết thương kẻ cô thế nghèo nàn, biết ra tay cứu người hoạn nạn thì chạnh lòng thâm cảm bèn hai tay lãnh bạc rồi cúi đầu thưa rằng: “Hai cậu đem lòng hà hải cứu anh em tôi trong lúc khốn cùng; nếu cậu không ra tay thì anh em tôi cũng nát thây với chúng nó. Bây giờ hai cậu cho bạc thí tiền thật là ơn hai cậu ví tày non biển, anh em chúng tôi biết lấy chi đền đáp cho xứng ơn xin hai cậu thương cho.”

Lương Văn Vịnh nói rồi cúi đầu mà lạy. Công Uẩn lẹ tay đỡ đầu Văn Vịnh rồi nói: “Anh em chú không cần lạy lục làm chi. Việc anh em tôi giúp chú đó là điều nhỏ mọn tầm thường không có gì trọng hệ mà chú phải lo cho nhọc.”

Công Uẩn nói rồi đưa tay kiếu anh em Lương Văn Vịnh mà đi, dường như không muốn ở lâu mà phải nhọc lòng Văn Vịnh lạy lục vậy.

Anh em Lương Văn Vịnh đứng ngó theo Công Uẩn mà hồ như tâm thần gan ruột noi theo gót cẳng Công Uẩn để tỏ tình thâm cảm.

Lương Văn Tấn thấy anh đứng ngơ ngẩn thì nó lấy tay chùi nước mắt rồi nói rằng: “Bây giờ anh còn đứng đây làm gì nữa mà không dắt tôi đi thăm cô? Năm ngoái có ông thầy nghề võ đến xin tôi để ông dạy nghề, anh không cho, phải anh cho tôi theo ông tôi bây giờ tôi đập mấy thằng đồ bê đầu hết, có đâu nó bắt đảng chị ba rồi đánh tôi như từ như vậy. May nhờ hai người đó cứu mình nếu không thì bị đánh cũng chết; bây giờ họ cho anh bạc anh phải mua vài may quần áo cho tôi, đảng tôi kiếm thầy học nghề võ rồi tôi đánh trả thù với bọn đó mà kiếm tiền trả lại cho hai người

ấy.”

Lương Văn Vịnh nghe em nói thì day lại vuốt đầu em rồi dắt đi, mà gương mặt buồn bực cúi xuống làm thỉnh lộ ra vẻ muôn ngàn tư tưởng nghĩ suy vậy.

Lý Công Uẩn và Vân Mộng đi thẳng một đôi đã xa, thì gặp một đám có vài mươi tên lính, lưng đeo gươm, tay cầm roi kéo đến rất hùng hào.

Người đi trước ngồi trên lưng ngựa ăn mặc huê lệ<sup>[90]</sup> đầu bịt thanh cân<sup>[91]</sup> có giắt bông, mình mặc áo đen có thêu quanh cổ, quần trắng giày đen, lưng đai gươm, tay trái cầm roi, tay mặt cầm cương, dắt lính bốn ba kéo đến.

Anh em Công Uẩn thấy thế không biết vương tôn công tử ở đâu, nên anh em đứng nép một bên mà tránh.

Người cỡi ngựa đi trước ngó thấy anh em Công Uẩn thì gò ngựa lại rồi lấy roi chỉ ngay mặt Công Uẩn mà nói: “Đây! Hai thằng này đây, bọn bây hãy áp lại bắt chúng nó đem về cho quan lớn.”

Bọn lính nghe Công tử nói thì cả rút gươm ra rồi vây xung quanh anh em Công Uẩn mà nói rằng: “Hai đứa bây biết điều quấy phải thì theo anh em ta về huyện, bằng có co đầu rút cổ thì tánh mạng hai đứa bây không còn.”

Lý Công Uẩn thấy cảnh trạng vậy muốn chống chọi lại với bọn lính; nhưng thấy Bùi Ân thì nhớ lại em gái của Văn Vịnh nên làm thỉnh đi theo bọn lính về huyện để dò thám em gái Văn Vịnh luôn thể.

# HỒI THỨ SÁU

*Lòng tin thật thành ra thọ hại*

*Dạ chứa gian nên phải mạng vong*

Quân gia hầu hạ, áo mào đằng hoàng, gương giáo hai hàng, oai phong tề chỉnh; một ông huyện ngồi giữa trung đường, ăn mặc sắc phục triều đình, râu le the tới cổ, mày ngang mắt nhỏ, gương mặt ra tuồng hăm hù giận dữ, đây là Bùi Thịnh cha của Bùi Ân làm chức Huyện lệnh, người sanh ra tướng đã xấu mà lòng dạ cũng không tốt.

Từ khi hấn ra trấn quận Bắc Giang thì nhân dân thấy đều tha nha thiết xỉ<sup>92</sup>, ăn oán uống hờn, cho hấn là đứa sâu dân một nước.

Hấn ra khách, sắp đặt quân gia tề chỉnh, đây là hấn nghe Bùi Ân về thuật chuyện bị anh em Công Uẩn đánh đập nên hấn biểu Bùi Ân dẫn lính đi bắt về cho hấn trị tội.

Bùi Thịnh đương lựa gan phùng mặt, nư giận châu mày thì Bùi Ân đã dắt anh em Công Uẩn về; Bùi Thịnh xem thấy vỗ bàn hét lớn lên rằng: “Hai thằng này là hai thằng du đảng đây phải không? Sao quân bây chẳng đề đầu nó xuống cho nó quỳ để nó đứng tro tro vậy?”

Bọn quân nghe biểu áp vô xô Công Uẩn xuống. Công Uẩn nổi giận, hai tay gạt mấy tên quân té nhào rồi rút đoản kiếm ra chỉ ngay mặt Bùi Thịnh mà nói rằng: “Anh em tôi không có tội tình gì mà ông biểu quỳ lạy ông. Tôi nói cho ông biết anh em tôi đây không phải là quân khiếp nhược, hay là đồ nhát gan đâu mà ông phòng thị oai hăm dọa; tôi tưởng ông có trăm ngàn quân mã đi nữa cũng không dám dă động tới anh em tôi lựa là<sup>93</sup> bấy nhiêu đây.”

Lý Công Uẩn nói rồi tay chống nạnh tay cầm gương tròn mắt ngó ngay Bùi Thịnh để coi Bùi Thịnh nói sao cho biết; còn Trần Văn Mộng thì cũng rút gương để phòng Bùi Ân và bọn lính.

Bùi Thịnh thấy Công Uẩn cứng cỏi vậy thì nổi giận bèn hét lớn rằng: “Mi là một tên dân mạc sao mi dám ngang tàng vô lễ với ta, thế thì mi có ba điều chết ta giết mi, mi chớ khá<sup>94</sup> phàn nàn.”

Lý Công Uẩn nghe Bùi Thịnh nói thì cười rồi hỏi rằng: “Tôi có ba tội gì đáng chết ông hãy nói cho tôi nghe, nếu phải tội thì tôi đành cam thọ tử.”

Bùi Thịnh chỉ ngay mặt Công Uẩn mà nói: “Tội mi làm mà mi không biết; vậy thì mi hãy lóng tai<sup>95</sup> mà nghe ta nói rồi mi chết cho mát ruột mi: tội thứ nhất của mi, là mi còn đồ du đảng dám đánh đập con quan; tội thứ hai, mi vào huyện đường mi không chịu quỳ lạy còn xô đẩy tam quân; tội thứ ba, mi không biết tôn ty thượng hạ, mi dám rút gương ra chỉ ngay mặt ta mà nói lớn, ba điều chết của mi vậy mi có chịu hay không?”

Lý Công Uẩn chum chim cười rồi nói: “Ông cho rằng tôi có ba cái tội ấy đáng chết, vậy thì ông để tôi phân giải lại cho ông nghe, rồi ông sẽ giết: ông biết ba điều tôi làm đây nguyên do ở đâu mà ra chẳng? Ông không biết cái câu: Tiên trị kỳ gia, hậu trị kỳ quốc; con ông, ông không dạy, ông lại đồng lõa với con ông, ông xúi nó ra đường hăm hiếp dân lành, dám bắt con gái người ta giữa chốn ban ngày, lại còn hoành hành đánh đập người ta, nếu không có tôi ra tay ngăn cản, để con ông đánh chết người ta, chừng đó Thiên tử hay đặng không biết cái tội bắt gái giết người ấy Thiên tử có dung cha con ông không? Còn một việc nữa ông làm quan thọ tước phẩm trào đình ra chặn dân giúp nước, ông không lấy lòng thanh bạch hiền lành mà giáo dân dạy chúng, ông lại chứa một khối tàn ác bạo ngược hăm hại lương dân, ngày sau mắt trời dòm xuống không biết ông có lo lốt đặng với lưỡi búa đồng của mấy vị Thiên lôi đó chẳng? Việc thứ ba, ông ý ông có phẩm tước ông dụng cường quyền bắt người vô tội, rồi ông biểu quỳ phục cho ông hành hình trị tội, ông làm vậy, nếu

thần thánh thấy đặng biên chép công việc ông làm rồi dựng cho Diêm chúa chừng đó Vô thường lên bắt, không biết ông có năn ni đặng chăng? Ấy là, ba cái điều ông cho tôi có tội đó là do việc ông làm mà nó sanh ra vậy.”

Lý Công Uẩn nói rồi day qua liếc Trần Văn Mộng, Trần Văn Mộng biết ý vì Công Uẩn có dặn trước; nên bèn nhảy lại thộp cổ Bùi Ân rồi đưa gươm vô cổ mà nói rằng: “Nếu cha ngươi làm điều trái lẽ thì lưỡi gươm này sẽ vô hòng ngươi tức thời.”

Bùi Thịnh thấy Văn Mộng nắm con, còn Công Uẩn cảm đoan kiếm hăm hăm muốn nhảy lên thích khách, thì hoảng hồn bèn châu mày suy nghĩ, rồi cười mà nói cách êm ái rằng: “Xin nhị vị tráng sĩ hãy bớt giận; lão phu tưởng nhị vị tráng sĩ vô có đánh người, ai dè việc ấy, là tại nơi con lão, thế thì lão phải nghiêm trị mới đặng.”

Bùi Thịnh nói rồi, day lại chỉ mặt Bùi Ân mà nói rằng: “Ta hằng nói với mi hoài, mi không nghe lời dạy dỗ, sao mi dám trốn ta mà làm những việc phi vi<sup>96</sup> ấy, may nhờ có nhị vị tráng sĩ can ngăn mi, nếu không mi đánh người ta chết, Thiên tử hay đặng thì còn gì ta; thật là tội mi rồi đây ta sẽ gia hình không thể dung đặng.”

Bùi Thịnh nói vậy rồi biểu quân sĩ rằng: “Bây hãy dọn rượu thịt đặng nhị tráng sĩ ăn uống chơi.”

Lý Công Uẩn và Văn Mộng thấy Bùi Thịnh nói vậy ngỡ là đã biết con mình lỗi nên cả hai đều thủ lễ, Văn Mộng buông Bùi Ân ra, anh em dắt gươm vô vô rồi chấp tay cúi đầu thưa rằng: “Quan lớn biết việc Công tử làm là lỗi thì anh em tôi rất đội ơn quan lớn; quan lớn cư xử như vậy mới đáng phụ mẫu chi dân, vậy thì những việc anh em tôi xúc phạm tới quan lớn xin quan lớn rộng lòng dung thứ.”

Bùi Thịnh cười rồi nói: “Lão xét lại việc ấy thời con lão đã có tội, chớ nhị vị tráng sĩ có tội tình chi đâu, mà tráng sĩ phòng ngại.”

Bùi Thịnh nói rồi quân đã dọn tiệc lên, Bùi Thịnh mời anh em Công Uẩn ăn uống.

Anh em Công Uẩn bây giờ bụng đã đói mà lại thấy Bùi Thịnh ân cần mời thỉnh thời không từ nan xúm lại ăn uống.

Bùi Thịnh thấy anh em Công Uẩn thật tình ăn uống bèn rất mừng mà niềm nở vui cười ép ăn ép uống; hết nhậu này tới nhậu nọ làm cho hai anh em Công Uẩn bây giờ về mặt anh hùng sáng láng kia nó trở lại lừ đừ mờ mịt, cặp<sup>97</sup> con mắt tinh thần vô động kia nó hóa ra lim dim như nhũn, rồi cả hai đều gục đầu xuống ngủ khò. Đó là anh em Công Uẩn vì tin nên mắc, bởi nghe nên làm mà phải bị rượu Bùi Thịnh bỏ thuốc mê.

Bùi Thịnh thấy anh em Công Uẩn lâm mưu mắc kế, cả hai đều ngủ hết thời rất mừng; bèn truyền quân trói kếp<sup>98</sup> cả đem bỏ vô ngục rồi sau sẽ làm án xử tử.

Lý Công Uẩn và Trần Văn Mộng mắng tin rượu ngon nên mắc, mắng nghe lời ngọt mà lâm, bị Bùi Thịnh trói kếp hai tay bỏ vào trong ngục mà không hay không biết điều chi, cứ ngáy pho pho, hôn phách chung vào hũ rượu.

Hột sương phơi phơi, bóng thỏ là đà, tiếng gió ngâm nga, giấc người mê muội; bây giờ ở Trà san anh em Tần Mạnh Duy đã mê man hôn điệp, thiêm thiếp giấc hoa, vừa ló canh ba Tần Mạnh Duy thấy một người mặt trắng râu dài khô giáp rờ ràng hình dung cao lớn, đứng trước mặt Tần Mạnh Duy mà nói: “Ta đây, bệ tiền đại tướng của Lý Nam Đế sai đến cho Tướng quân hay, ngày mai này Tướng quân phải đi đến truông Loạn Mộc, núp vào truông, chờ bọn tham quan giải Thiên tử tới đó Tướng quân hãy ra mà cứu giá. Những lời ta dặn đây Tướng quân phải ghi nhớ, chớ khá bỏ qua mà thành ra có tội.”



Người ấy nói rồi vỗ vai Tần Mạnh Duy một cái lại nói tiếp rằng: “Tướng quân hãy nhớ đã, ta về tái lại với Nam Đế.”

Tần Mạnh Duy bị người ấy vỗ vai rất mạnh, bèn giựt mình thức dậy thì là một giấc chiêm bao; bèn suy nghĩ lấy làm lạ không biết tham quan nào mà dám bắt Thiên tử lại giải đi đâu. Mạnh Duy nghĩ vậy rồi thay áo bước ra thì trời đã rạng đông, Đào Quỳ vẫn còn mê ngủ.

Tần Mạnh Duy bước vô phòng Đào Quỳ, thấy Đào Quỳ nằm chinh chòng, vinh mặt lên ngủ ngáy như cộp gằm, bèn bước lại vỗ chơn kêu.

Đào Quỳ còn mê ngủ không biết ai, bèn đá ra một cái rồi nói như như rằng: “Đứa nào chơi gì mà lạ vậy? Chọc tao, tao đánh chết bây giờ.” Nói rồi lại ngáy pho pho.

Tần Mạnh Duy trở<sup>99</sup> khỏi cái đá của Đào Quỳ rồi đứng một bên nghe Đào Quỳ nói, mà con mắt thời vẫn nhắm hiếp, thì lấy làm tức cười, rồi bước lại xách tai Đào Quỳ mà kêu lớn rằng: “Đào đệ hãy dậy cho mau, có việc gấp lắm! Anh đây chớ không phải đứa nào đâu.”

Đào Quỳ bị Mạnh Duy xách tai đau quá, và nghe nói có chuyện gấp thì lồm cồm ngồi dậy hai tay chùi ghèn mà hỏi rằng: “Có việc gì cần kíp lắm sao mà anh kêu tôi gấp vậy?”

Tần Mạnh Duy bèn thuật diêm chiêm bao lại cho Đào Quỳ nghe.

Đào Quỳ nghe nói đi cứu giá thì rất mừng bèn đứng dậy nói lớn rằng: “Nếu chuyện gì thì tôi còn chậm trễ chớ chuyện cứu vua thì tôi sốt sắng lắm. Hễ mình cứu được vua chắc sao mình cũng đăng làm quan; như không đăng làm quan thì cũng đăng tiền nhiều. Thôi đây giờ tôi với anh hãy đi đừng để trễ không xong đã!”

Đào Quỳ nói rồi đi rửa mặt và lo nai nịt cho hẵn hồi đăng khi đổi lũy tranh phương.

Tần Mạnh Duy cũng mặc đồ võ gọn gàng rồi ra trại đánh ba hồi trống thì lâu la tựu đến có bốn năm trăm người; Tần Mạnh Duy bèn tuyển rút hai trăm đứa tráng kiện cao lớn đem đi, còn bao nhiêu ở lại giữ gìn san trại.

Sắp đặt công cuộc xong xuôi rồi anh em đề huề nhắm Bắc Giang trực chi.

Ác lộ sương tan, gió đưa mây vệt, cỏ cây lờ lợt khoe màu, non nước rõ ràng bày dạn; độ lồi tám giờ mai, một cái tù xa có ba mươi quân hộ tống, và một ông quan cỡi ngựa đi trước, đầu đội mũ thê ngang, mình mặc áo gấm có thêu bông lớn, chơn mang giày đen, râu cằm le the, mặt thôn da sậm. Ông ta tay gõ cương chơn thúc ngựa, diện mạo xem ra tuồng oai nghi tự đắc, dường như ông đã làm đăng việc thỏa chí toại lòng rồi vậy.

Ba mươi quân tay đẩy xe, mắt ngó chừng quan ấy mà miệng thì nói nhỏ nhỏ với nhau; không biết phải trách quan ấy, người vô cô<sup>100</sup> mà hãm hại, hay là khen quan ấy có thể lực muốn giết ai cũng đăng. Còn hai người ngồi trong tù xa tay bị trói mà mặt vẫn tươi cười không chút gì lo sợ, tuồng như để coi con tạo xoay vần đến đâu.

Cái quang cảnh bán bị bán hi<sup>101</sup> của thảo mộc sơn xuyên đối với người tai mắt trên đời thì xem qua có chiếu hiu quạnh, có vẻ nào nùng đây là anh em Lý Công Uẩn bị Bùi Thịnh làm án ăn cướp sát nhơn rồi giải lên tỉnh cho quan án gia hình trị tội.

Bây giờ trên con đường Bắc Giang không có điều chi khác hơn là tiếng bánh xe kêu trục trục trục trục, tiếng vó ngựa lom xom lộp cộp, và tiếng Bùi Thịnh hỏi rằng: “Bây hãy đẩy xe đi cho mau, nếu chậm trễ lên tỉnh hết buổi làm việc thời khó lắm.”

Bọn quân nghe biểu hè nhau đẩy xe chạy vùn vụt, Bùi Thịnh giục ngựa nhảy lom xom, đi vừa

tới trường Loạn Mộc thì con ngựa của Bùi Thịnh cỡi nó nhảy lên một cái hí rân không chịu đi.

Bùi Thịnh thấy vậy lấy làm hồ nghi lo sợ, bèn mới hỏi tên quân tì tùng rằng: “Không biết qua trường này có điều gì quan hệ không mà con ngựa hí hể chẳng chịu đi vậy, người có biết không?”

Tên quân ấy thưa rằng: “Con tưởng không có việc gì lạ, thường thường hể ngựa qua rừng núi thì hay dừng dằng không muốn đi, quan lớn cứ việc giốc nó một roi thì đi ngay có gì mà ngại.”

Bùi Thịnh nghe tên quân ấy nói thì gật đầu cho là phải, rồi giục ngựa thẳng vô trường. Đi được ít trăm bước thì Bùi Thịnh ngực nhảy thình thịch, tâm thần kinh khủng, thì sinh ra nghi ngại, rồi dừng ngựa lại hỏi tên quân khi nãy rằng: “Sao đến đây ta lại hồi hộp sợ sệt, không biết trong trường này có điều gì trở ngại không mà nó khiến ta như vậy.”

Tên quân ấy ngẫm nghĩ rồi thưa: “Bẩm quan lớn ý con nghĩ quan lớn không hay đi đường rừng bụi, bữa nay đi bị hơi san lâm chương khí nó xông vào tâm phé làm cho ngài hồi hộp vậy chớ không có gì lạ, ngài cứ việc đi riết tới thì hết.”

Bùi Thịnh nghe tên quân ấy giải bày thì cho là phải, rồi giục ngựa hồi quân đẩy xe xóc tới. Đi được vài ba trăm thước thình lình nghe một tiếng pháo, thì ra Đào Quý kéo một trăm lâu la đón đầu Bùi Thịnh, còn Tần Mạnh Duy thì dẫn một trăm lâu la bọc hậu.

Bùi Thịnh thấy thế hoảng hồn chấp tay xá lia xá lia Đào Quý mà nói rằng: “Trăm lạy Tướng quân, ngàn lạy Tướng quân, tôi giải tội xuống tỉnh chớ không có tiền bạc chi, xin Tướng quân hãy mở đường cho đi.”

Đào Quý trợn mắt dựng râu hét lớn lên rằng: “Ta đi cứu giá chớ không phải vay mượn gì của mi mà mi nói chuyện tiền bạc với ta. Ta nói thiệt mi! Mi có phải bắt Thiên tử đi nạp không? Nếu phải thì mi hãy thả ra bằng chậm trễ ta đâm mi phèo ruột bây giờ.”

Đào Quý nói rồi huơ thương xóc tới muốn đâm Bùi Thịnh.

Bùi Thịnh kinh hồn run lập cập mà nói rằng: “Thưa ông, ông hãy coi lại, đây là tội nhơn, chớ không phải Thiên tử, nếu Thiên tử thì tôi làm sao dám bắt.”

Đào Quý nghe Bùi Thịnh nói thì cho là lời xảo trá không cần đếm xỉa tới bèn xóc lại đâm con ngựa của Bùi Thịnh một thương, con ngựa nhào trái liệng Bùi Thịnh xuống đất một cái đui, Đào Quý nhảy lại xách đầu Bùi Thịnh lên, còn ba mươi quân kia bị Tần Mạnh Duy giết hết mười đứa còn bao nhiêu bỏ xe chạy hết.

Tần Mạnh Duy phá tù xe ra thấy Lý Công Uẩn và Trần Văn Mộng thì lấy làm kinh khủng mà nói lớn rằng: “Ừ, đại ca và tiểu đệ đi đâu mà bị chúng nó bắt như vậy?”

Mạnh Duy nói rồi lật đật mở trời cho Công Uẩn và Văn Mộng.

Công Uẩn thuật sơ công việc cứu anh em Lương Văn Vỉnh mà bị sa vào lưới giăng bày nịnh lại cho Tần Mạnh Duy nghe, rồi dắt nhau ra trước cho Đào Quý rõ việc.

Đào Quý thấy Công Uẩn thì la lớn lên rằng: “Trời ơi! Anh dắt Văn Mộng đi đâu lồi thoi mà bị chúng nó bắt, còn Thiên tử ở đâu anh có gặp không?”

Công Uẩn thấy bộ tịch Đào Quý và nghe hỏi lồi thoi thì nực cười rồi thuật công cuộc lại cho Đào Quý nghe.

Đào Quý nghe Công Uẩn nói thì đỏ mặt tía tai xách đầu Bùi Thịnh đưa tới trước rồi đá cho một đá Bùi Thịnh nhào xuống đất la trời một tiếng rất lớn máu họng chảy ra.

Công Uẩn thấy động lòng thương bèn miệng thì la Đào Quỳ, chơn bước lại can; ai ngờ Đào Quỳ rất lẹ bèn đá Bùi Thịnh té nhào rồi thì nhảy tới lấy gươm rọc bụng Bùi Thịnh một cái máu phun ruột phèo chết một cách rất ghê gớm.

Công Uẩn thấy tình trạng Bùi Thịnh vậy thì châu mày mà nói rằng: “Đào đệ! Em làm vậy anh không muốn. Và nó là đứa ngu si, tuy lớn tuổi mà không biết điều, tuy làm quan mà không biết phải, giết chết nó cũng như giết chết con ruồi có ích chi. Để nó sống ít lâu đây thì nó sẽ bị cái hình phạt của tòa án Thiên đình phân xử cho.”

Đào Quỳ cười lớn rồi nói rằng: “Anh là người nhu nhược quá! Nó muốn giết anh mà anh còn nói nhơn nghĩa với nó làm gì. Anh tưởng tôi giết nó đây là tự tay tôi sao? Đó cũng là trời khiến nó gặp tôi, tôi mới giết nó chứ.”

Lý Công Uẩn nghe Đào Quỳ nói thì bỏ qua nhưng thấy Bùi Thịnh thân thể lộ liễu thì cảm thương bèn biểu Đào Quỳ và Vân Mộng chôn cất tử tế mà tỏ dấu là người đồng chủng không nên đả nhau một cách tàn nhẫn quá lễ.

Đào Quỳ và Vân Mộng vâng lời moi đất rồi khiêng thân Bùi Thịnh đi chôn.

Chôn cất tử tế rồi Vân Mộng đứng ngó đồng đất thì chạnh lòng mới lấy tay viết một bài thơ trên đồng đất như vậy:

“Quả báo vầy đây mới nhần tiên,

Hại người người hại lẽ thiên nhiên.

Thịt xương để thẹn cùng cây cỏ,

Hồn phách bơ vơ hết cây quyền.”

Trần Vân Mộng viết rồi ngâm lên. Đào Quỳ nghe vậy thì cười lớn rồi nói rằng: “Anh làm thi vậy không đáng hay, anh để tôi làm anh coi.” Đào Quỳ nói rồi ngâm cái giọng ồ ề lên rằng: “Cái số thăng nầy có bấy thôi. Khiến cho nó mới gặp tay tôi.” Đào Quỳ ngâm rồi cười hất lên xem gương mặt ra tuồng tự đắc lắm.

Trần Vân Mộng thấy Đào Quỳ làm bộ vậy thì nực cười rồi nói: “Còn hai câu nữa sao không làm đi.”

Đào Quỳ lắc đầu mà nói: “Bộ anh tưởng tôi là thi ông sao mà anh biểu. Tôi thấy anh ngâm tôi bắt chước ngâm chơi vậy thôi, chứ tôi ưa ứng gì cái cách làm thơ.”

Lý Công Uẩn nghe hai người cãi lầy<sup>102</sup>, bèn kêu hỏi, hai người thuật chuyện lại thì Công Uẩn và Mạnh Duy cười ngất, rồi Công Uẩn biểu ba anh em rằng: “Ba em hãy trở về san trại mà thao luyện võ nghệ, còn anh thì để một mình anh đi xuống kinh đô mà tầm cơ hội, hễ có điều gì may mắn thì anh trở về dắt ba em đi, và anh cũng phải trở lại huyện dò thám em Văn Vĩnh.”

Đào Quỳ nghe Công Uẩn nói thì lắc đầu mà rằng: “Anh đi một mình sao dạng! Đây xuống kinh đô xa lắm, đường núi non cộp nó ăn chết đi. Anh muốn đi thì anh dắt tôi theo như có cộp thì tôi xé họng nó cho, còn anh nói anh phải trở lại huyện thám thính ai đó thì càng khổ cho anh nữa! Bởi chúng nó hay tôi sát tử lão huyện của nó, thì chúng nó thấy anh chắc sao nó cũng làm thịt, chứ nó không dung đâu mà anh phòng lấp lửng.”

Lý Công Uẩn cười rồi nói: “Em chớ lo, anh đủ trí mà đối đãi với các việc quan hệ xảy đến, không sao mà em sợ.”

Công Uẩn nói rồi từ giã ba em, nhắm huyện đường mà trở lại.

Tân Mạnh Duy và Vân Mộng xin theo không đặng, túng phải ép lòng trở về san trại mà chờ  
đội tin nhân thơ cá.

*Rõ nguyên do, Công Uẩn dõn chon,*

*Biết hào kiệt, Châu Phước kết nghĩa*

Nước non mù mịt, cây cỏ lờ mờ, bóng nhận lơ thơ, vầng trăng thâm đạm. Lúc bấy giờ độ lồi canh hai, ngoài đường người ta vắng dạng kẻ lại người qua, trong dinh đèn đuốc ngọn lu ngọn tỏ. Cái quang cảnh lúc bấy giờ không còn tiếng chi khua động, chỉ nghe vắng vắng đầu làng cuối xóm tiếng chó sủa ma, chung quanh lùm cây bụi cỏ giọng sành<sup>103</sup> tiếng để nỉ non, dường như than thở cuộc đời hết vinh đến nhục.

Lý Công Uẩn thấy cảnh im lìm vắng vẻ, bèn lần lại đông môn, để kiểm thế vào thành mà do thám Ngọc Anh, rồi sẽ toan bề giải cứu. Đến nơi, bèn núp vô vách thành gần mấy bụi cây lúp xúp, rồi lần lại cửa thì nghe hai tên quân canh cửa nói chuyện với nhau rầm rì. Tên quân kia hỏi tên nọ rằng: “Tao đổ mầy, rồi đây có điều gì xảy đến nữa không?”

Tên quân nọ nói: “Mầy có đi theo Công tử thì mầy biết hơn tao, chớ tao có đi theo Công tử đâu mà tao biết dạng! Tao chỉ biết một điều là rồi đây sẽ có quan khác tới trấn, thì mẹ con Công tử phải về xứ sở quê hương! Mà cái việc đi đường của Công tử, tao e còn khó nữa; bởi Công tử là người miệng hùm gan sứa. Mầy nghĩ coi! Quan lớn vì nghe lời Công tử mà phải chết một cách ghê gớm; quân về báo cho Công tử hay, thì Công tử chỉ khóc sơ sài, chớ không dám đề binh trừ tặc, thế có phải là người khiếp nhược chăng? Ủ! Còn mầy đi với Công tử mầy thấy việc ấy ra sao, mầy nói cho tao nghe với?”

Tên quân kia thở ra một cái rất dài rồi nói: “Chuyện không ra gì mà thành ra lớn, là cũng do cái tánh háo sắc của Công tử mà ra. Để tao nói hết lại cho mầy nghe, rồi mầy cũng nực cười cho Công tử. Hôm qua, Công tử đi chơi, có dẫn anh em tao theo; đến ngã ba đường, Công tử thấy anh em đứng dựa đường trong đây, có một người con gái tuyệt sắc giai nhân; Công tử thấy vẻ hoa tươi tốt thì máu dê sôi nổi, bèn xuống ngựa rồi biểu tụi tao kêu lại. Tụi tao vâng lời, nhưng người con gái ấy cứng đầu, không chịu lại; làm cho Công tử lửa tình khôn dập, lòng nóng phùng lên, bèn ra tay bẻ hoa cướp liễu.

Hai anh em người ấy thấy Công tử bắt em gái thì hoảng hồn, xúm nhau lay lục khóc lóc xin tha; nhưng Công tử chẳng màng, cứ việc tay thoai căng đá, rồi kéo xեն người con gái ấy đi. May sao, người con gái ấy vùng tay Công tử dạng, rồi chạy mất. Công tử và anh em tao rượt theo, thì thấy người đàn bà ăn mặc theo lối ni cô, cỡi ngựa chạy đến, vởi tay xuống xốt<sup>104</sup> nàng ấy lên ngựa rồi giục ngựa chạy như tên bay. Công tử thấy vậy, lấy làm căm tức<sup>105</sup> nhưng không thể rượt theo, rồi trở lại kiểm hai anh em người kia mà đánh. Đến quán gặp tụi hung thủ thấy việc bất bình, họ mới cho Công tử ít đá. Công tử hoảng hồn chạy về mết với quan lớn, quan lớn nghe lời mới ra nông nổi vậy. Đó, mầy nghe công cuộc ấy có phải là tại Công tử mà ra không?”

Tên quân ấy nói vậy mà không nghe tên nọ trả lời, bèn đánh lửa lên xem thì thấy tên nọ ngồi dựa cửa ngủ khò. Tên quân ấy nổi giận, bèn xách tai tên quân nọ lên. Tên nọ đau tai giựt mình thức dậy, rồi hai đứa đánh lộn với nhau tung bùng.

Lý Công Uẩn rình nghe hai tên quân ấy nói đầu đuôi gốc ngọn thì rất mừng, đến chùng thấy hai đứa đánh lộn với nhau, bèn bỏ ra đi, không còn lo lắng về việc cứu Ngọc Anh nữa.

Bây giờ, bóng trăng vàng vạc, con sóng lao xao, gió thổi ồ ào, nước chao cuồn cuộn; Công Uẩn một mình lưỡng thường<sup>106</sup> dưới bóng hàng nga, đi dọc theo mé sông Bắc Giang mà ngắm xem phong cảnh. Bèn đi đầu dạng một hồi thì nghe gà đã gáy trở canh, trống thành vởi đánh ba dùi; thì đã mởi một tâm thần, muốn kiếm nơi tạm nghỉ.



May đầu bèn ngó qua bên tay trái, thấy có một cái miếu dựa đằng, bèn đi vào tạm nghỉ. Vô đến nơi, ngó quanh trong miếu thì không thấy giường chõng chi, chỉ có cái bàn thờ Thổ thần đó thôi.

Lý Công Uẩn đứng nhắm nhía<sup>107</sup> một hồi bèn lại bung bài vị và thép dàn lư nhan để dưới đất, rồi phúi bụi leo lên bàn nằm ngủ.

Sáng ra Công Uẩn dậy đi không bung bài vị lên, làm cho Thổ thần phải đập đồng cho làng hay từ đây không dám lên bàn thờ nữa, vì Hoàng đế đã đuổi xuống đất rồi. Bởi thế nên Thổ thần phải thờ dưới đất luôn luôn.

Đường quanh nẻo quẹo bên ba lượt dặm quan hà. Núi thăm rừng cao lắm lủi trái qua cảnh lạ; Lý Công Uẩn đi từ sớm đến trưa tới một con sông tục kêu là sông Lục Nam, Công Uẩn bụng muốn qua sông, nên vừa đi vừa ngó dọc theo mé sông để kiếm đò.

Lối ấy nhà cửa vắng teo mà ghe thuyền cũng chẳng có; hai bên chỉ có lau lách và mấy loại cây dưới nước bị gió nhúng tới đưa lui, gặc lên gục xuống, dường như chào người tha phương lạc bước.

Lý Công Uẩn đi đặng một đoạn bèn thấy dựa gốc cây có cái chòi tranh cột xiêu vách trống, lại nghe tiếng nói lào xào bèn đồ chắc ở đó có đò nên chăm chỉ đi lại.

Đến nơi trong bụi xông ra ba người hình thù vạm vỡ tướng tá đĩnh dàng, một người mặt hồng hồng có râu lún phún, còn hai người nữa da đen mày rậm mắt to, râu rìa lông ngực gân cốt nổi vòng xem chẳng khác ma vương quỷ sứ.

Ba người đứng ngó Công Uẩn chăm chỉ rồi người mặt hồng hỏi rằng: “Mi ở đâu? Trong lưng có tiền bạc chi không; hãy đưa ra nếu ần giấu thì ta đập chết.”

Lý Công Uẩn thấy tướng mạo ba người thì biết là kẻ hữu dụng, nên có ý muốn thử sức rồi sau sẽ vẫy đoàn kết bạn. Bèn nghĩ vậy rồi chúm chím cười mà nói: “Ta có bạc trong lưng thiếu gì, mà ta không khi nào đưa ra nếu mi có giỏi thì lần lưng ta mà lấy.”

Người mặt đen râu rìa nghe Công Uẩn nói bèn nổi giận không thềm trả lời, chuyển lực đá Công Uẩn một cái; Công Uẩn tràng qua một bên rồi bắt căng anh ta đẩy cho một cái, anh ta té ra mấy thước.

Hai gã kia thấy vậy áp vô đánh với Công Uẩn rất dữ. Người bị té bây giờ chời<sup>108</sup> dậy cũng áp vô mà đánh trả thù.

Công Uẩn một mình tả xung hữu đột đánh với ba người ấy dường như Rồng giỡn châu, Lân múa lửa. Đánh đặng năm mươi hiệp ba người ấy bị Công Uẩn đánh văng ra hết, kẻ trọ lưng người dẹo cẳng, Công Uẩn thấy vậy bèn lại đỡ từ người<sup>109</sup> lên rồi nói rằng: “Ba anh em chớ phiền, bởi ba em chưa biết tôi, nếu biết rồi thì cũng bốn biển anh em vậy.”

Ba người kia đưa dậy ngó Công Uẩn rồi cúi đầu mà nói rằng: “Ba anh em tôi không biết xúc phạm đến tráng sĩ, xin tráng sĩ miễn chấp, như tráng sĩ vui lòng thì anh em tôi chịu khuất tùng quy hạ.”

Công Uẩn cười rồi nói: “Tôi không chấp nhứt<sup>110</sup> chi ba anh em, vì không biết nhau mới có điều xung đột vậy! Thôi thì tôi xin hỏi ba anh em quý hiệu là chi rồi chúng ta sẽ kết vầy huynh đệ.”

Người mặt hồng nghe vậy bèn lấy làm mừng mà nói rằng: “Ba anh em tôi là người ở quận Sơn Tây, cả thầy đều mồ côi cha mẹ, tôi tên là Châu Phước Nghĩa, còn hai em tôi đây tên Võ Tấn, Võ Kỳ. Ba anh em tôi tạm đưa đò ở đây là chủ ý muốn chọn người hào kiệt trượng phu để kết nghĩa giao tình rồi sau sẽ ra phò Xã tắc.”

Lý Công Uẩn nghe nói rất mừng bèn mới bày tên họ ra rằng: “Tôi tên Lý Công Uẩn, người tỉnh Bắc Ninh cũng mồ côi cha mẹ; như ba anh em có nhãn biết vàng biết ngọc thì cùng nhau kết niềm bằng hữu chỉ giao để chờ khi nâng thành đỡ vạc.”

Ba anh em Châu Phước Nghĩa nghe nói đồng quỳ xuống thưa rằng: “Ba anh em tôi xin từ đây tôn anh làm cả, vì tài lực của chúng tôi còn thua anh xa lắm.”

Lý Công Uẩn bước lại dặt tay từ người đứng dậy mà nói rằng: “Nếu ba anh em có lòng thương tôi vậy thì cũng đủ rồi, cần gì phải quỳ lạy cho thành ra khó nhọc anh em.”

Châu Phước Nghĩa nghe Công Uẩn nói những lời quảng đại thì khen thắm rồi mời Công Uẩn về trại.

# HỒI THỨ TÁM

*Quân cường đạo hại người trung liệt*

*Trang thanh bản đãi khách hiền lương*

Chim rẽ bạn biên trời giáo giác<sup>111</sup>, cá chia bầy đáy nước bơ vơ, gió đưa liễu yếu phát phơ, hoa trôi bèo dạt dờ cành sương, kìa ai ngơ ngẩn dặm đường, gót chơn ngà ngọc vầy vò cỏ cây.

Trong cái quang cảnh này đây một nàng Tiểu thơ tuổi chừng mười tám, quần vải áo bông, tóc mây rối rắm, nhưng có một điều là, da trắng như bông buổi thời vẫn còn trắng, môi đỏ như yện chi<sup>112</sup> thời vẫn còn đỏ, chùng mày<sup>113</sup> dài, con mắt sáng, hình vóc không cao không thấp, thịt xương không mập không ốm, nếu đem nàng mà sánh với bức giai nhân tuyệt sắc thời nàng chắc đạt giải nhứt hơn người.

Than ôi! Một nàng vóc ngọc mình vàng, đào thơ liễu yếu, đài các trâm anh, mà đem thân xông pha trong làn bụi tuông gió cuốn<sup>114</sup>, với một con thị tì lũng thũng theo sau thì cái việc đau đớn mặn nồng xiết bao mà kể.

Lúc bấy giờ Tiểu thơ và con thị tì, thầy trước tớ sau, dò lẩn trên con đường hiu quạnh dựa mé sông Thương; càng đi càng trưa, càng trưa càng nắng, thì cái da mặt của Tiểu thơ bị trời nóng mà hóa ra hồng hồng ửng đỏ, rồi giọt mồ hôi cũng tùy đó mà rì rả nhỏ ra. Một chập Tiểu thơ lấy tay vuốt mồ hôi trán rải xuống đất mà thở ra, một chập Tiểu thơ dờ chơn lên xem thấy đỏ rần, rồi bước vô cò mà nhấc lười. Ôi!... Cái mái tóc mây xanh thắm kia bị lửa chan nắng nhuộm mà còi cục khô queo; cái áo vải đen huyền kia, bị sương pha bụi tấp mà lột phai mỏng mỏng. Còn con thị tì cũng vì cái cảnh ngộ đảo điên, cũng vì cái tấm lòng trung tín mà nổi gót theo thầy, rồi cái nước da ngăm ngăm kia cũng thành ra đen dúa.

Có một điều này lấy làm lạ là không thấy con thị tì chắc lười châu mày, cũng không nghe than thân trách phận; không biết phải nó thường ở trong cảnh cực khổ mà quen thân hay là vì cái tấm lòng trung tín mà không nại hà cực khổ. Nó cứ làm thỉnh lẩm lũi mang gói theo sau, không cần trời hanh đất nóng, không cần nắng nhuộm sương pha, chỉ biết một điều thầy đâu tớ đó.

Con thị tì trung tín này đây là đứa siêng năng ở trong nhà quan Thái thú Võ Hà Niên, còn nàng Tiểu thơ trước kia là con gái ngài.

Nguyên do sự tích như vậy: Võ Hà Niên là người tánh tình hiền hậu, không hay để ý lo xa, hễ làm quan thì cứ việc trung quân ái quốc, chẵn dân thì cứ việc hòa nhĩ ôn tồn, ngoài mấy cái việc đó ra thì ngài không để ý có ai thù hiềm ghen ghét. Bởi thế cho nên lúc trước Trịnh Hồng đi giảng dân có dắt con nuôi là Bàn Thiết Hồ theo rồi ghé lại dinh. Võ Hà Niên gặp Lý Khánh Vân và Công Uân rồi Bàn Thiết Hồ bị Công Uân thị nhục, cho nên cha con hấn về không biết làm sao mà trả hờn cho Công Uân, lại nhè báo oán cùng Võ Hà Niên.

Cái lòng sâu độc, chí hiềm thù của Trịnh Hồng oa trử đã lâu mà chưa gặp dịp; một hôm bèn dò biết Võ Hà Niên có bắt đảng một bọn ăn trộm rồi tra xét không đủ bằng cứ nên tha, bèn nhân đó mà sớ tấu vua rằng: Võ Hà Niên ăn tiền lo lót, dung túng kẻ gian. Vì vậy mà mặt trời tuy sáng chầu up khôn soi, vua tin như lời rồi lột chức Võ Hà Niên đuổi về dân dã.

Ôi! Nỗi oan khôn tỏ, tình ức khó phân, vắn cổ kêu trời chẳng thấu, thấp chơn dặm đất không cùng; Võ Hà Niên đành lòng trả chức về quê, chẳng có chút gì bịn rịn.

Võ Hà Niên phu nhân đã chết trước một năm, còn có một mình Tiểu thơ là Võ Xuân Kiều, cha con tháng ngày hủ hỉ, bây giờ gặp cái cảnh nguy biến, thì Võ Hà Niên ngoài mặt tuy làm thỉnh không lộ vẻ buồn rầu, mà trong lòng đã dòn chứa muôn ngàn cay đắng: Bởi bấy lâu ông làm quan

chỉ biết một lòng thanh bạch, không hề tham lam của dân, cho nên bãi chức về quê mà trong rương có vài nén bạc, với quần áo tầm thường chớ không có vật gì quý nữa.

Võ Hà Niên biểu Tiểu thơ thu xếp đồ đạc rồi mượn một cái xe chở đi, dắt con thị tì Trần Nương và thằng Đỗ Mậu là đứa gia dịch đi theo.

Cha con tôi tớ dò lần dấu cỏ đường dề, châm chỉ Thái Nguyên chổi gót<sup>115</sup>. Đi từ mai đến chiều tới một cái xóm dựa triền núi, chừng bốn năm chục cái nhà, mà toàn là chòi tranh vách đất, ở thưa thớt không gần gũi nhau. Lối nhà không thấy trồng tría vật chi, chỉ có lơ thơ năm ba bụi chuối, rải rác ít cây cam quýt cọc còi, mà cũng không thấy nuôi dưỡng vật chi, chỉ có ngân ngơ ít con gà bươi cò, lưỡng thường ít con chó sủa người, thật là một cảnh xơ rơ tiêu tụy.

Võ Hà Niên thấy trời đã tối, đường vẫn còn xa, bèn biểu đậu xe lại xóm ấy mà nghỉ, rồi sáng sẽ đi. Nhưng rủi thay, cuộc đời dời dỗi, con tạo đa đoan, người hiền lăm nổi dở dang, kẻ tục nhiều điều đen bạc. Cha con tôi tớ Võ Hà Niên đương mơ màng mộng điệp trong lúc canh ba, thì thành linh một đám ăn cướp đến đánh xe lấy của. Trong lúc kinh hoàng hoảng hốt, Võ Hà Niên bị bọn cướp sát tử, rồi bỏ thây xuống giếng; còn Tiểu thơ và con thị tì thì chạy vào bụi cây gần đó mà trốn tránh.

Bọn cướp bắt thằng Đỗ Mậu và đứa đánh xe trói ké lại rồi bỏ lên xe, kéo xe đi ngay vô trong núi.

Tiểu thơ Võ Xuân Kiều và con thị tì ở trong bụi chết đuối, không biết việc gì, đến chừng bọn cướp đi rồi thì mới lần lần định hồn tinh trí, vạch bụi dòm ra, thấy đã vắng hình ăn cướp, thấy tờ mới dám chui ra.

Xuân Kiều thấy cha đã mất, mà sự nghiệp cũng không còn, thì nằng dậm chân kêu trời, rồi té xiêu<sup>116</sup> ra bất tỉnh nhơn sự.

Trần Nương hoảng hồn, chạy lại đỡ Xuân Kiều dậy rồi giựt tóc mai. Kêu gọi một hồi rất lâu, Xuân Kiều mới tỉnh lại. Nàng thở ra một cái rất dài, tuôn rơi đôi giọt mà nói với thị tì Trần Nương rằng: “Trần Nương ôi!... Ta không dè trời độc, đành lòng ghen ghét; hoa chưa nở nhụy khiến mau tàn, cái họa ở nhà còn đó, cái nạn ngoài đường lại thêm! Bây giờ không biết cha ta sống thác lẽ nào, chạy đặng hay là bị bọn cướp giết chết, thật là một điều ta lấy làm đau đớn đó Trần Nương.”

Xuân Kiều nói đến đó thì dường như cái cảnh góm ghê khi nãy đó hiện ra trước mặt nàng, cho nên nàng gục đầu vô gò đất mà dầm dề giọt lụy.

Trần Nương là đứa chon chất thiết tha, hay quen điều cực khổ, mà không quen thói thương tâm, nhưng lâm vào cái cảnh ngộ kinh khủng như vậy, và thấy cái tình trạng của Tiểu thơ, thì dường như cái bức tranh thảm thiết kia nó cảm xúc tâm lòng thiết tha ngơ ngẩn của nó, cho nên nó thấy Tiểu thơ Xuân Kiều bị lụy, thì nó cũng khóc theo, rồi bước lại vuốt ve Xuân Kiều mà khuyên rằng: “Tiểu thơ ôi! Xin Tiểu thơ hãy bớt buồn rầu, việc họa phước là do trời định, tôi tưởng rồi đây hết rủi tới may, có lẽ ông cũng gặp tay giải cứu. Thôi thì tôi với Tiểu thơ hãy ráng gắng gượng lên đường, trước để hỏi dò tin ông, sau về quê rồi sẽ tính. Chớ bây giờ Tiểu thơ bịn rịn ở đây, e nỗi bọn cướp trở lại thì khôn khổ lắm đó Tiểu thơ!”

Xuân Kiều nghe Trần Nương khuyên giải, nàng tay lau nước mắt mà nói: “Trần Nương ôi! Ta vẫn biết cái họa phước là giai do<sup>117</sup> tiên định, nhưng mà, ta xét lại nhà ta tự hồi nào tới hồi nào, không hề làm điều thất đức bất nhơn, thì trời sao ấy cái luật gì gia phạt nhà ta!

Trần Nương mi nghĩ coi! Còn những kẻ gian thần siểm nịnh, hãm hại nhơn dân, thì trời lại dung túng cho nó, mao cao áo dài, xuống ngựa lên xe. Có phải là thiên địa bất công, qui thần ám muội chăng?”

Xuân Kiều nói rồi dòng châu dứt nói, đứng dậy đi theo Trần Nương. Có một điều lấy làm lạ, là Xuân Kiều đi đặng năm bảy chục bước, rồi nàng đứng lại ngó vào chỗ ấy mà khóc rống lên. Không

biết phải nàng ngó vào đó rồi nhớ đến hồi chiều; nào cha con đoàn tụ, nào tôi tớ sum vầy; bây giờ chưa mấy canh chầy, mà con còn cha mất, của sạch người không mà nàng khóc, hay là cái vong hồn cha nàng vì chết oan ức, chết tức tối mà nàng không hay không biết, rồi kêu nàng lại mà chỉ cho nàng chẳng?

Bây giờ hơi sương phơi phới, bóng thỏ là đà, canh gà trối giọng, tiếng nhạn kêu sầu, mà Xuân Kiều không chịu đi, cứ đứng than than khóc khóc. Đến chừng con Trần Nương thấy xa xa có năm bảy bóng người đi lại, thì nó hoảng hồn kêu Xuân Kiều mà chỉ, rồi nó nắm tay Xuân Kiều kéo xên chạy đông.

Xuân Kiều không thấy việc chỉ, nhưng nghe Trần Nương nói ăn cướp, nàng cũng táng đờm, nên nó kéo chạy đi đâu thì cũng nương theo cánh tay nó mà chạy theo nó. Chạy một hồi rất xa tới một cái đồng trống Xuân Kiều đã mỏi rần hai cẳng, nàng mới giựt tay Trần Nương lại vừa thở vừa nói rằng: “Thôi mi muốn chạy đi đâu thì chạy, để ta ở lại đây thà là ta chịu chết chứ không chạy nữa đặng.”

Xuân Kiều nói vậy rồi ngồi chúi xuống đất, lấy vạt áo lau mồ hôi, xem ra tuồng mệt mê mệt nhọc lắm.

Trần Nương ngó ngoái lại không thấy xóm làng ai nữa, và cũng không thấy bóng người rượt theo, thời nó mới định hôn tinh vía, rồi ngồi kê bên Xuân Kiều lấy vạt áo mà quạt hơi cho Xuân Kiều, còn nó thì chỉ có thở sơ sài ít hơi, và rướm mồ hôi trán chớ không lấy gì mệt nhọc cho lắm, ấy là nó thường lao động đã quen.

Lúc này, bóng thỏ lờ lờ sáng rõ, da trời mơn mơn trong veo, quạt gió hắt hiu, màn mây phương phát<sup>118</sup>, dường như nàng hằng với ông xanh đem cái bức tranh hiển nhiên tỏ rõ, và cái bản đồ địa thế rõ ràng, đặng cho Xuân Kiều với Trần Nương mà tầm đường dòm chơn lánh nạn.

Cái quang cảnh đêm khuya canh tàn, người buồn kẻ thảm, xem qua tuồng như cảnh gheo lòng người, khiến người trông cảnh mà mặt châu mày ủ; cho nên nàng Xuân Kiều ngó mong mỗi một hồi rồi thở ra ứa lụy mà nói với Trần Nương rằng: “Trần Nương ôi!... Mi tính đi đâu bây giờ! Ta không biết đường nào ngả nào đi về Thái Nguyên, mà ta cũng không biết còn bao xa nữa mới tới. Phần thì tay chơn đã mỏi, phần thì đường sá gian nan, phần tiền bạc vốn không, gạo cơm chẳng có; mi nghĩ coi cái khổ ấy ta tưởng ta không thể nào sống đặng đó Trần Nương.”

Xuân Kiều nói rồi thì tâm chí thần hồn ngẩn ngơ bát ngát, nàng dật dờ<sup>119</sup> khóc than một cách rất thương tâm thảm mục.

Trần Nương là đứa cứng cỏi trong việc ai bì; nhưng thấy Xuân Kiều sầu thảm vậy nó không thể cảm lòng, nên phải thở ra chắc lưỡi, rồi khuyên Xuân Kiều:

“Tiểu thơ ôi! Tiểu thơ hãy bớt buồn rầu lo liệu, phải tua<sup>120</sup> gắng gượng mà đi, rồi sẽ hỏi thăm kẻ qua người lại thì cũng biết đường về Thái Nguyên. Bây giờ tôi với Tiểu thơ cứ đường mòn mà đi có lẽ cũng gặp người han hỏi.”

Xuân Kiều nghe Trần Nương khuyên giải nhiều điều nàng lau nước mắt đứng dậy, gắng gượng theo nó mà đi. Đi từ khuya đến sáng tới một cái xóm ở dựa đàng, Trần Nương thấy Tiểu thơ đã mỏi mệt bèn dặt vào một cái chòi tranh gần đó mà nghỉ chơn.

Cô cháu vào đến nơi thời có một bà già trạc chừng sáu mươi tuổi, mà tướng tá vẫn còn mạnh khỏe. Bà thấy hai người dật dờ vậy, bà nghĩ là kẻ trốn chồng lạc bước, hay là người bị nạn lánh thân; nhưng bà nghĩ thì nghĩ vậy, mà không kể trốn chồng hay bị nạn, bà thấy mệt nhọc thời bà thương, bà chào hỏi từ tể, rồi bà nấu nước cho hai cô cháu uống, rồi bà bỏ ra sau kêu con gái bà về.

Xuân Kiều nhờ uống ba miếng nước, nàng mới khỏe khoắn lại một chút, ngồi nhắm chung



quanh nhà bà không có vật gì quý giá. Một con mèo nằm trên sập, hình vóc ốm o gầy mòn, đôi mắt ngó lơ trên vách nhà. Một con heo nái ịch ịch dưới nhà bếp đi lên, vú móm lòng thông bày xương sườn xương sống. Một con chó ngoài cửa chạy vô le lưỡi thở hào hào, mà bụng dạ xép ve, thấy người hực hực vài tiếng, rồi chun dưới sập nằm khoanh dường như bị đói lâu ngày mà thành ra biếng nhác.

Xuân Kiều đương xem công cuộc nhà bà, thời ngoài cửa bà bước vô với một người con gái, bà ôm một bó rau lang, còn con bà vác một vác củi. Đi ngang qua sập con bà thấy cô cháu Xuân Kiều ngồi đó thì ngó mặt Xuân Kiều mà gục gặc đầu rồi đi ngay xuống nhà dưới mà bỏ củi.

Xuân Kiều thấy nàng ấy ăn mặc thì cảm thương; áo vá hoàn vắt qua lưng, mà khiêu<sup>121</sup> năm bảy miếng, còn quần thì vo lên tới đầu gối. Nhưng có một điều Xuân Kiều lấy làm để ý là nàng ấy tuy làm lụng nghèo nàn mà da trắng môi hồng, dung nhan chẳng khác người trâm anh đài các.

Hai mẹ con bà già đem rau, đem củi xuống bếp rồi trở lên, bà thì ngồi trên sập xoáy trâu, con bà thì lấy chổi ra sau sân mà quét.

Bà già ăn trâu rồi ngó chăm chỉ Xuân Kiều mà hỏi: “Cháu là người ở đâu mà đi đến đây? Có chồng con chưa? Cha mẹ còn mất?”

Xuân Kiều thấy bà là người tuổi tác, lại tướng mạo hiền lành, nói năng hòa nhã, thời không nghi ngờ điều chi, nàng mới đem việc mình thuật hết cho bà nghe.

Bà già nghe Xuân Kiều nói bà lấy làm chùng hứng mà nói rằng: “Trời ơi! Té ra Tiểu thơ đây mà tôi không biết! Nhà tôi hồi trước có làm thơ lại cho quan lớn, bị bệnh về nhà không bao lâu thì ông chết. Ông chết đã mấy năm nay tôi không làm gì đặng nên nghèo nàn túng thiếu lắm. Nhờ con nhỏ tôi đây, năm nay nó mười tám tuổi tên là Hoàng Lệ Tiết, nó biết nghề võ giỏi, nên mỗi ngày nó đi bán thú rừng độ nhứt, nếu không thì chắc đói khó hơn nữa.”

Bà Nguyễn thị nói rồi kêu Hoàng Lệ Tiết vô mà nói: “Con hãy chào Tiểu thơ đi! Tiểu thơ đây là con quan lớn, cha con hồi trước làm việc cho ngài đó.”

Hoàng Lệ Tiết vâng lời mẹ bước lại vòng tay cúi đầu trước mặt Xuân Kiều mà nói: “Tôi lấy làm vui vẻ mà chào mừng Tiểu thơ, và xin Tiểu thơ thứ tội, vì hồi nãy tôi không biết mà chào mừng Tiểu thơ, ấy là một điều tôi vô tình thái quá.”

Xuân Kiều thấy Hoàng Lệ Tiết nói năng lanh lợi, và xem tỏ rõ nhan sắc mặn mà, thì khen thầm mà nói rằng: “Chị em trước lạ sau quen có gì mà tội lỗi. Nếu nói việc tội lỗi thì tôi cũng có tội ngần ngại với bà với cô vậy, thế thì bà với cô cũng nên tha thứ cho tôi.”

Bà Nguyễn thị nghe Xuân Kiều nói những lời khuôn phép thì bà rất cảm thương, rồi kiểm lời khuyên giải và cầm ở lại, bà bảo Hoàng Lệ Tiết đi kiếm thịt về đãi Tiểu thơ.

Hoàng Lệ Tiết vâng lời, nàng vô trong lấy một cây cung rất cứng và ống tên thuốc mang vô lưng, tay cầm đoản kiếm, quần vo lên tới gối, áo vắt ngang qua lưng, đầu bịch khăn nu<sup>122</sup>, sửa soạn rồi bước ra cúi đầu từ mẹ và Xuân Kiều mà đi.

Hoàng Lệ Tiết đi đâu đặng vài giờ, nàng đem về hai con thỏ rừng và mấy con chim, rồi hai mẹ con làm thịt nấu nướng đãi đằng Xuân Kiều.

Xuân Kiều ở đó ba ngày rồi từ giã bà Nguyễn thị với Lệ Tiết mà đi. Bà Nguyễn thị cho Lệ Tiết đưa một đôi rất xa rồi cùng nhau phân thủ<sup>123</sup>.

Xuân Kiều và Trần Nương thầy tớ dò lần dấu thỏ chơn cheo, xông lứt rừng hoang núi vắng; ngày đi đêm nghỉ, cực khổ gian nan, hễ đói thì vô xóm kiếm ăn, khát thì nước khe thấm giọng, đi trọn ba ngày trời mới tới mé sông Thương.

*Vĩ lạc bước bị quân tàn bạo,*

*Bởi thương con hiện hồn giải nguy*

Trời hanh nắng đốt, gió cuốn bụi lòng; chim giáo giác<sup>124</sup> cuối triền kêu bạn, người ngẩn ngơ trên lộ nương nhau, bây giờ độ lỏi chín mười giờ mà Xuân Kiều và Trần Nương hãy còn đội nắng xông pha, vầy đường dong ruổi, đặng kiếm ghe thuyền mà nhờ người tể độ.

Tớ thầy lần bước ngẩn ngơ, đâu đặng một đổi, bỗng nhiên nghe tiếng người to nhỏ dưới mé sông, cả hai rất mừng rồi dắt nhau xuống xem. Đến nơi thì thấy một chiếc ghe có hai vợ chồng trạc chừng bốn mươi, đương cãi lộn nhau về việc nghèo nàn túng thiếu.

Vợ chồng người ở dưới ghe, trông thấy tớ thầy Xuân Kiều thì huề nhau không cãi lầy chi nữa; người đàn bà bước ra mũi ghe ngó chăm chỉ Xuân Kiều mà hỏi rằng: “Hai cô muốn qua sông phải không?”

Xuân Kiều nghe hỏi rất mừng vội vã thưa rằng: “Thưa bà xin bà làm ơn đưa giùm qua sông chúng tôi rất đội ơn bà.”

Người đàn ông đứng sau lái nghe nói thì lật đật chống ghe vô, rồi nói rằng: “Hai cô hãy bước xuống ghe, đặng vợ chồng tôi đưa qua sông cho.”

Trần Nương dắt Xuân Kiều xuống ghe, rồi hai vợ chồng người ấy xô ghe ra chèo đi. Chèo ra giữa sông thì người đàn bà hỏi Xuân Kiều rằng: “Hai cô đi qua sông đây, trả cho tôi bao nhiêu tiền?”

Trần Nương là đứa chơn thật nghe hỏi vậy nó vội vã trả lời rằng: “Cô cháu tôi bị ăn cướp giật hết tiền bạc, bây giờ chỉ có mình không chẳng còn đồng nào cả; xin ông bà làm phước giùm cô cháu tôi, rồi ngày sau cô cháu tôi sẽ lo lương trả nghĩa.”

Người đàn bà ấy nghe Trần Nương nói thì nhíu mày hứ một tiếng rồi buông chèo ra mà nói: “Đặng đâu! Tôi không phải sấm ghe<sup>125</sup> để đưa thí! Ai muốn đi thì phải trả tiền, bắt câu<sup>126</sup> là bà Hoàng hậu hay là Công chúa gì tôi cũng không dung.”

Võ Xuân Kiều nghe nói kinh hồn, rưng rưng nước mắt mà thưa rằng: “Chúng tôi là đứa bị nạn khốn cùng, lại không quen biết với ai, xin ông bà mở lòng hà hải đưa chúng tôi qua sông, rồi chúng tôi sẽ về nhà lấy tiền bạc đem lại đền ơn cho ông bà, không hề dám sai, xin ông bà đoái tương.”

Người đàn ông sau lái nghe Xuân Kiều nói, thì kêu vợ ra sau nói nhỏ với nhau một hồi rồi người vợ trở ra trước cứ việc chèo, không rầy rà gì nữa.

Xuân Kiều và Trần Nương thấy vậy ngỡ hai vợ chồng người ấy đã hồi tâm hướng thiện mà đưa mình qua sông; chùng thấy ghe không đâm qua sông, cứ theo dòng nước chèo tới thì tái mặt kinh hoàng vội vã hỏi rằng: “Thưa ông bà sao không chèo qua sông lại chèo đi đâu vậy?”

Người đàn bà ấy cười rồi nói: “Chèo đi đâu hỏi làm gì, tới nơi tới chốn thì thôi chớ.”

Xuân Kiều thấy cái cử chỉ của hai vợ chồng người ấy thì lấy làm hồ nghi, rồi bao nhiêu cái việc kinh sợ kia đều dồn chứa nơi lòng nàng, làm cho nàng ruột gan nóng nảy dường như ở trong lửa đỏ than hầm, mày mặt choáng váng chẳng khác như người ở trên chót vót ngọn cây, hay là ở cheo leo nơi mé hồ. Nàng ngồi đôi mắt ngó chong tới trước, thấy sóng xao nước cuộn mà không biết đâu là

đâu, mà cũng không nói tiếng gì, mà cũng không luân tròn nháy mắt; dường như nàng vận chuyển tâm chí thần hồn đi hỏi vua Thủy triều coi vợ chồng người này đưa mình vào đâu vậy.

Trần Nương thấy diện mạo Tiểu thơ lo sợ thì day lại hỏi người đàn ông rằng: “Thưa ông, sao ông không ghé vô bờ cho cô cháu tôi lên, ông chèo đi đâu mà cứ chèo hoài vậy ông?”

Người đàn ông trợn mắt hét lớn lên rằng: “Mi muốn cộp ăn phải không? Mi là đồ khốn không biết chỗ này là chỗ dữ sao? Để ta đưa mi vào một chỗ sung sướng cho mi lên.”

Trần Nương nghe người ấy thanh nộ thì nó cũng hoảng hồn, rồi cứ việc làm thỉnh để mặc tình chèo đầu trời kệ<sup>127</sup>.

Hai vợ chồng người ấy chèo đầu đặng vài giờ tới một cái cù lao không bao lớn, chung quanh đá nổi lông chông, trên cây cỏ xum xuê thanh mạn rồi đâm ghe ghé vào vô đó.

Xuân Kiều và Trần Nương tưởng đã tới bờ nên cô cháu vội vã bước lên thì người đàn bà ấy xô lại mà nói rằng: “Mi khoan lên đã! Để ông lên nói chuyện xong rồi mi hãy lên.”

Xuân Kiều nghe vậy biết mình sẽ có điều tai họa chớ chẳng không, cho nên càng sợ hãi thêm nữa, rồi chỉ có rung rung nước mắt mà chịu chớ không biết làm sao.

Người đàn ông ấy rửa mặt thay áo rồi bước lên bờ dặn vợ rằng: “Mụ hãy coi chừng chúng nó, tôi lên chút thì trở xuống liền.” Nói rồi sắp lưng đi thẳng lên cù lao một nước.

Xuân Kiều nghe người ấy dặn vợ gìn giữ mình thì biết là việc không lành, nên vừa lay người đàn bà ấy vừa khóc và nói rằng: “Trăm lay bà, xin thương chúng tôi là kẻ đồng chủng, lại là đứa lâm cảnh khốn cùng mà dung tánh mạng cho chúng tôi; để chúng tôi về lấy tiền bạc đem đến trả ơn cho ông bà, chúng tôi thề rằng không hề xảo trá đâu.”

Người đàn bà ấy thật là kẻ ác độc, nghe những lời ai bi cầu khẩn ấy đã không động lòng thương xót, lại hét lớn lên rồi lấy con dao để dưới mũi ghe ra chỉ mặt Xuân Kiều mà nói rằng: “Tao bầm đầu<sup>128</sup> bây giờ! Mi muốn đi một lát đây sẽ có người xuống đất mi đi, mi đừng chộp rộp<sup>129</sup> mà chết không hồn.”

Người đàn bà ấy nói vừa dứt thời nghe người chồng trở xuống có dắt theo bốn người Nùng, da đen mặt xám, hình lớn vóc cao, mặc quần áo tối về, ở trần trụi trụi, xem qua tướng tá dữ dằn, chẳng khác như dạ xoa quỷ sứ.

Người đàn ông ấy chỉ Xuân Kiều và Trần Nương mà nói: “Đây! Hai con này đây! Mấy chú hãy xuống bắt nó đi.”

Năm tên Nùng nghe bảo bèn áp xuống ghe kéo xեն Xuân Kiều và Trần Nương đi một cách rất tàn bạo, chúng nó không cần liễu yếu đào thơ, chẳng quản mình vàng vóc ngọc, thật là một bọn dã man quá đỗi.

Xuân Kiều và Trần Nương vật vã khóc than năn ni đến điều mà chúng nó cũng không dung, cứ việc kéo đi dường như bắt tù tội vậy.

Thương thay cho Xuân Kiều và Trần Nương! Vì vận mạng đảo điên, lòng người đen bạc, mà tai họa chập chông mới khỏi tay cường đạo, lại bị phường con buôn, thật là cấm hờn con tạo đa đoan, lắm tài lắm sắc lắm đàng gian nan.

Năm tên Nùng kéo xեն Xuân Kiều và Trần Nương đi rất xa tới một tòa dinh trại, tuy không bằng hoàng thành chớ cũng hùng vĩ tráng lệ, rồi bốn tên ở ngoài gìn giữ còn một tên nữa vào trong phi báo. Giây phút tên ấy trở ra báo bốn tên kia dẫn hai cô cháu vào một cái nhà xây bằng đá rất cao.

Đến nơi Xuân Kiều liếc mắt dòm lên thấy một tướng Nùng ngồi trên cao, đầu đội mũ da cạp mà chung quanh có đất lông chim rần rục. Mình mặc áo xanh có sọc trắng đỏ mà thành ngực<sup>130</sup> ra lông lá đầy, nước da đen đen đỏ đỏ dường như màu cây trắc, râu thì quăn quẹo<sup>131</sup> quanh hàm, hai mắt trắng xóa rất to như cái trứng vịt, chon mày đậm đen rất lớn, xem qua chẳng khác như thầy pháp bong hình ngũ vị chàng năm. Hai bên lại có hai người ngồi mà người nào người ấy nước da đen đúa, tướng tá dữ dằn, tương tự như lôi công quý sứ.

Xuân Kiều thấy hình thù tướng mạo của ba tên ấy thì hoảng hồn, nằng đứng sau lưng Trần Nương mà lập cập chẳng khác như thần lần đứt đuôi.

Nùng Trí Ly là người ngồi giữa liếc thấy Xuân Kiều dung nhan mỹ lệ thì lửa lòng ái sắc lấy lừng rồi cái diện lực tà dục nó giựt nhồm chàng lên, chàng không hề ngồi yên bèn vội vàng bước xuống xô Trần Nương ra rồi nắm lấy tay Xuân Kiều kéo lại mà nói rằng: “Ta mua nằng hai nén bạc thật rẻ lắm, nhan sắc nằng như vậy nếu ta thấy trước năm mươi lượng ta cũng mua; vậy thì nằng chớ sợ, từ đây nằng đãặng làm một vị phu nhân ở đây rồi.”

Nùng Trí Ly nói rồi kê mặt xuống muốn hôn; Xuân Kiều xô ra một cái rất mạnh, mà nói lớn rằng: “Ta nói cho mi biết, ta thà làm quý không đầu chớ không chịu làm chăn gối cho mi vầy vô đầu mà mi phòng đèo bòng vô ích.”

Xuân Kiều nói mà sắc mặt nằng rất giận dữ, không biết tại sao mà cái tánh nhu nhược mềm mỏng của nằng bấy lâu giờ này lại hóa ra can đảm cứng cỏi, hay là nằng bị bọn quý sứ háo sắc ấy nó ép bức nằng, làm cho ông thần trinh bạch của nằng không thể ngồi yên phải xui khiến cho cái máu yêu đuối kia nó trở lên sôi nóng mà kháng cự với bọn dã man ấy chẳng?

Nùng Di Di và Nùng Hấp Hấp thấy Nùng Trí Ly bị Xuân Kiều hân hủi và nghe Xuân Kiều nói những lời cứng cỏi vậy thì không nóng giận gì mà cũng không bình vực chi, đến chừng nghe Nùng Trí Ly hét lớn một tiếng rồi xô lại muốn bóp họng Xuân Kiều thì cả hai đều nhảy xuống nắm tay Nùng Trí Ly kéo lại mà nói rằng: “Đại vương không nên giận dữ, nằng còn con gái có tánh mắc cỡ, để thỉnh thoảng dụ dỗ nằng có lẽ nằng cũng xiêu lòng, chớ Đại vương làm dữ vậy thì nằng tự vẫn uổng lắm.”

Nùng Trí Ly nghe nói thì cho là phải mới cười xòa lên rồi nói rằng: “Hai em nói vậy có ý phải, thôi thì hãy đem giam nằng lại rồi sẽ tính.”

Bọn lâu la nghe nói kéo xեն hai cô cháu đi, đem giam trong một cái hang bằng đá, ngoài thì cửa sắt đóng chặt lại.

Ồi!... Cái tình cảnh của Xuân Kiều bây giờ biết bao nhiêu khổ sở gian nan, trong hang không giường chõng chi, chỉ có một đồng rơm và thếp dầu phộng leo lét dường như đèn ma, dường như động quỷ, tưởng ai đầu đồng gan sắt vào đó một mình thì cũng kinh hồn táng đờm lựa là Xuân Kiều; nhưng Xuân Kiều tuy sợ sệt lo rầu mà nhờ có Trần Nương theo dõi bên mình, cho nên nằng vẫn than khóc bị ai chớ chưa đến nỗi liều mình tự tử. Song nằng than khóc vật vờ một cách rất thảm thương không giấy mực nào mà tả ra cho đúng với sự thật đặng.

Trần Nương là đứa bấy lâu từng trải việc cực khổ làm lụng nhưng chưa từng ai cầm tù cầm rạt như hôm nay; cho nên nó thấy người ta nhốt mình trong hang đá không đường ra và thấy Xuân Kiều than khóc vật vờ thì nó cảm động khóc thương tâm rồi khóc theo Xuân Kiều. Nó khóc một hồi rồi nó nghĩ sao không biết nó lấy vật áo chùi nước mắt rồi đi xô lại cửa, đập vô cửa sắt một cái rầm và nói lớn rằng: “Cô cháu ta tội tình gì mà bây giờ cầm tù như vậy!” Nói rồi lại đập vô cửa nữa, dường như nó giận cái cửa vô tình sao không biết thương người trâm anh đài các, để xu hướng theo bọn dã man ác đức, mà im lìm đóng chặt, không mở ra cho người ta lánh nạn vậy.

Trần Nương đập cửa sắt mấy cái không nhúc nhích gì, rồi day lại thấy Xuân Kiều ngồi khóc, nó bước lại ngồi một bên mà khuyên rằng: “Tiểu thơ ôi! Xin Tiểu thơ đừng buồn rầu than khóc lắm; tôi tưởng nó nhốt mình đây là nó nhốt mình tạm chớ không phải nó muốn giết mình đâu, nó làm

vậy là để dọa dẫm Tiểu thơ cho Tiểu thơ sợ nó mà ưng thuận với nó, rồi nó sẽ tha Tiểu thơ ra, chứ không có gì lạ đó Tiểu thơ.”

Xuân Kiều nghe Trần Nương nói thì gục gặc đầu cho là đùa sáng ý nên nói rằng: “Trần Nương ôi! Ta cũng biết vậy! Nhưng sống làm chi mà ô danh si tiếc<sup>132</sup> mà sống, thà là chúng nó giết phắt ta đi, cho ta khỏi thấy những điều đau đớn. Nó để dây dưa đây chi cho khỏi nó ép liễu vầy hoa, nếu không thuận lòng xuôi dạ với nó thì tránh sao cho khỏi cái tay dã man nó dập liễu vùi hoa đó mi. Trần Nương ôi! Ta nói thiệt với mi! Nếu nó nài ép ta những điều ô nhục thì ta sẽ tự vẫn chứ không hề ưng thuận với nó đâu.”

Xuân Kiều nói đến đây rồi gục đầu xuống khóc một cách rất thương bi. Trần Nương thấy thế cũng dầm dề giọt lụy.

Bấy giờ đêm lụn canh tàn, im lìm vắng vẻ, chẳng còn điều chi náo động; chỉ nghe giọng khóc nỉ non của cô cháu Xuân Kiều hòa lẫn với tiếng dế ro re trong hang tối dường như tiếng dế kêu, giọng người khóc, hai đằng có điều thân ái, hay là đều bị giam cầm, cho nên đồng thanh tương ứng nhau vậy.

Xuân Kiều khóc một hồi rồi ngược mắt lên thì thoạt nhiên thấy cửa mở ra, một người cầm đèn leo lét bước vô, mặc toàn đồ trắng, cách đi êm ái nhẹ nhàng như mây bay gió phát; rồi cất tiếng lên kêu, nghe éo éo rằng: “Xuân Kiều con ôi! Hãy mau theo cha mà đi cho khỏi cái chốn ngục hình u ám này, nếu chậm trễ đây thì cái bọn mọi rợ kia nó sẽ đến mà dập liễu vùi hoa đó con.”

Xuân Kiều nhìn kỹ lại thì là cha mình, nàng mừng quýnh, rồi hỏi rằng: “Làm sao cha biết con bị nhốt ở đây mà cha đi cứu con vậy, cha? Con ngỡ là ăn cướp bắt cha đi đâu, hay là nó giết cha rồi, nên con đau đớn buồn rầu, không biết cha đâu mà kiếm.”

Xuân Kiều nói rồi đi xóc lại, thì ông lui ra mà nói rằng: “Con hãy đi cho mau, không nên han hỏi nhiều lời, để ra khỏi đây rồi cha sẽ nói cho con nghe.”

Ông nói rồi cầm đèn đi trước dẫn lộ. Xuân Kiều và Trần Nương theo sau, không dám han hỏi chi nữa. Đường đi rất gay go, khi thì trèo qua đá, lúc vượt qua gai, nhưng mà không có điều gì nguy hiểm trở ngại, cũng đi êm ái như đường thường. Đi một hồi rất xa, ước có vài ba mươi dặm, ông đứng lại lấy tay chỉ xuống mé sông mà nói rằng: “Con và Trần Nương hãy đi lần xuống mé sông đây thì có người cứu độ, tới đây cha hãy từ con, cha không thể đưa con nữa được. Con ôi! Nãy giờ con ngỡ cha còn sống ở trên dương gian cõi tạm này mà con vui mừng hơn hờ; con nào hay, con lắm. Cha đây là hồn ma, không phải còn sống đâu!”

“Con ôi! Cha đã bị bọn cướp khốn nạn kia nó giết cha rồi nó bỏ xuống giếng sâu mà con không hay biết; vậy thì từ đây con đừng mong mới gặp cha, con hãy ở lại cõi phù hoa này, ngày sau con sẽ được hưởng điều sung sướng. Con ôi! Điều cần nhứt cha dặn con, con hãy nhớ! Con chớ nên buồn rầu lo liệu mà hao tổn tinh thần, rồi sanh ra bệnh hoạn thì không ai nuôi dưỡng cho con. Con ôi! Con phải biết: cha đầu đuôi chỉ có một mình con mà thôi; hễ con còn thì cha hưởng đăng đèn hương bát nước, con vinh hoa phú quý thì cha lại hưởng đăng cái phẩm giá thơm tho. Còn con mà không biết suy cặn nghĩ cùng, để liễu mình tự tử, hay là bệnh hoạn xong thân, thì cái nỗi oan khức của cha lấy ai biện bác ngay gian, đã vậy mà con phải mang một điều bất hiếu nữa, là con làm cho đứt nòi tuyệt giống nhà cha đó con à!...”

Xuân Kiều tưởng cha còn sống tầm đến cứu mình, nên mừng rỡ vô cùng, trông cho ra khỏi động cộp hang hùm, đăng han hỏi những lúc cường san cướp phá. Ai ngờ ra đến đây, nghe cha thuật lại đã bị bọn cướp giết rồi, thì nàng tối tăm mảy mắt, hồn phách dật dờ; cái quang cảnh tỏ rõ khi nãy, bây giờ hóa ra lu mờ, không còn thấy chi là chi, mà nàng không còn biết gì là gì nữa. Nàng kêu cha một tiếng, rồi xóc lại nínu cha thì ông đã biến mất.

Xuân Kiều thấy cha biến mất thì nàng ngã ngựa ra, bất tỉnh như死人. May sao Trần Nương chạy lại kịp, đỡ nàng dậy. Nếu không e té nhằm cây đá cũng mang khổ chớ chẳng không.



Trần Nương đỡ Xuân Kiều dựa vô ngực nó, rồi lấy vạt áo quạt hơi cho Xuân Kiều, vừa lắc vừa kêu lên rằng: “Tiểu thơ ôi! Tiểu thơ hãy tỉnh! Tiểu thơ! Tiểu thơ!” Trần Nương lắc qua lắc lại, kêu có mừi mấy tiếng, Xuân Kiều mới lần lần tỉnh lại, rồi ư một tiếng, thở ra rất dài, nàng mở mắt ra kêu: “Cha ôi! Cha!” Rồi dòng châu tùy đó mà tuôn ra lai láng.

Trần Nương thấy vậy cảm thương, bèn lấy áo lau nước mắt, rồi khuyên Xuân Kiều rằng: “Tiểu thơ ôi! Tiểu thơ hãy bớt buồn rầu, Tiểu thơ phải nghe lời ông dặn mà mau xuống mé sông này, họa may có ghe thuyền rồi cầu người tể độ; chớ Tiểu thơ cứ bịn rịn khóc than ở đây hoài, nếu bọn cướp biết đặng rượt theo, thì Tiểu thơ và tôi phải chết về tay chúng nó chớ chẳng không.”

Xuân Kiều nghe những lời Trần Nương khuyên giải thì không lấy chi làm nao núng, nhưng cái câu phải nghe lời ông dặn thì nàng hồi tỉnh rồi lau lụy thở ra một hơi rất dài mà nói rằng: “Trần Nương ôi! Mi nghĩ coi! Tình cha con niền máu thịt chia rẽ nhau, con trần thế, cha âm quang, thì cái sự đau đớn kia ai tài nào mà ngăn cản nó đặng. Ta e cho ta rồi đây sẽ bị cái điều đau đớn nó dồn chứa mà phải hao mòn tâm huyết rồi cũng chết sớm đó mi. Trần Nương ôi! Ta những ngờ cái thân liễu yếu đào thơ này nhờ cha ta vun bón mà đặng tươi tốt sồn so<sup>133</sup>, ta những ngờ chút phận ngây thơ khờ dại này nhờ cha ta dạy dỗ cho thông thạo với đời, ta những ngờ ta sớm lìa vú mẹ thì hãy còn nương chơn cha. Nào hay trời già độc địa, trẽ tạo trở trêu khiến cho chia rẽ cha con, kẻ còn người mất, nào hay đất bằng sóng dậy, hạt rữ hoa trôi, làm cho chút phận mồ côi bơ vơ lạc bước, nào hay, vận bất thời xui, họa lai phước khứ làm cho cơ đồ bại hoại, sự nghiệp điêu tàn, vất vả trăm đàng không nơi nương dựa, thật là cái cảnh ngộ nhà ta rất nên khôn nạn.”

Xuân Kiều nói đến đó thì gan ruột như bào, dòng châu đứt nổi; cái tướng mạo của nàng bây giờ ai trông vào cũng phải thương tâm. Nàng ngồi chồm hổm hai tay bụm trán, mặt gục xuống đất, nước mắt nước mũi tuôn ra có giọt, trên đầu tóc mây rối rắm, mấy sợi tóc con xấp xai<sup>134</sup> trước trán, da mặt trắng trẻo kia bây giờ xanh xanh mét mét, hình vóc vừa vận kia bây giờ trở ra gầy ốm. Ôi! Một người vóc ngọc mình vàng bị tai họa thành linh mà thành ra nông nổi.

# HỒI THỨ MƯỜI

*Chốn ba đào thuyền quyền kinh khủng,*

*Nơi cùng đồ hào kiệt giải nguy*

Bóng trắng vằng vặc, luồng gió lao rao, cây cỏ lão xào, nước non tịch mịch; canh này độ lỗi canh ba mà Xuân Kiều và Trần Nương vẫn còn ngồi than khóc dựa bên gộp đá trên mé cù lao. Thành linh Trần Nương nghe tiếng nói ồ ào cách chừng năm thước nó hoảng hồn xách Xuân Kiều đứng dậy mà nói rằng: “Không xong rồi Tiểu thơ! Hãy chạy cho mau, bọn cướp theo bắt kìa!”

Trần Nương nói rồi kéo xեն Xuân Kiều chạy xuống mé sông không kể gai góc bụi bờ gì hết, Xuân Kiều nghe vậy không biết đâu là đâu cứ việc nương theo nó mà chạy càn. May đâu chạy xuống mé sông gặp một chiếc ghe, hai vợ chồng ông già đương đậu ngủ. Xuân Kiều và Trần Nương rất mừng, cô cháu dắt nhau chạy càn xuống ghe mà kêu lớn lên rằng: “Ông bà dậy mau mau đưa dùm con qua sông kẻo bọn cướp đến giết con tội nghiệp lắm.”

Xuân Kiều và Trần Nương miệng thì kêu mà mắt lại ngó chừng lên bờ thấy ghe đã đứt dây trôi ra thời có ý mừng, còn hai vợ chồng ông già đương ngủ bị cô cháu Xuân Kiều nhảy xuống ghe rất mạnh và nghe kêu rằng có ăn cướp, thì cũng hoảng hồn lật đật chời dậy, lấy dầm<sup>135</sup> bơi càn, không biết bơi đi đâu là đâu, mà thấy hai người con gái ấy cũng không cần hỏi ai là ai. Vợ chồng ông bơi ra tới giữa dòng sông thì bọn Nùng đã kéo tới, la hét om sòm dường như bầy ong vỡ tổ.

Nùng Trí Ly nhờ bóng trắng tỏ rạng, thì thấy chiếc ghe nhỏ bơi cách hoảng hốt ngoi sông thì đoán chắc là ghe chở cô cháu Xuân Kiều đi, cho nên hỏi mấy tên bộ hạ chạy vòng qua bờ bên kia khiêng hai ba chiếc ghe xuống, rồi xúm nhau bơi theo thậm tốc<sup>136</sup>.

Vợ chồng ông già nghe đằng sau la hét càng kinh tâm, bơi trôi chết, không kể sông rộng sóng đùa; Trần Nương cũng xanh mặt lấy ván sập phụ với hai vợ chồng ông già mà bơi. Lúc bây giờ không biết tại sao mà hai vợ chồng ông già tuổi gần sáu mươi sức lực còn mạnh, bơi nghe ồ ồ ghe chạy thắm thoát. Tuy là mồ hôi nhỏ giọt, miệng thở hào hào mà không ngừng tay; hay là vợ chồng ông vì sợ bọn cướp đến giết mà bơi thí mạng đó chăng.

Cái bức tranh thiên nhiên êm tịnh kia bây giờ nó biến đổi lạ thường! Trước một chiếc xuồng bốn người mặt tái kinh hồn làm thỉnh không nói năng một tiếng; chỉ có trống ngực đánh thỉnh thỉnh hai mắt đỏ hào quang, cong lưng bơi rút làm cho xuồng lướt sóng càn sông, bốn ba tách dậm, làm cho cánh trời trong treo, mặt nguyệt sáng trưng phải nhào qua lộn lại dưới nước một cách dật dờ vô cùng. Sau thời hai chiếc ghe bảy tám đứa Nùng phùng gan đỏ mặt nóng ruột sôi lòng, la hét om sòm làm cho vang rền phong cảnh núi non cây cỏ, làm cho rung động kinh hoàng khắp cả thủy triều cung điện.

Vợ chồng ông già bơi một đỗi rất xa mà cũng không thoát khỏi bọn ăn cướp. Lần lần chúng nó theo kịp, vợ chồng ông hai tay đã mỏi rục, không thể bơi nữa đặt, cả hai buông dầm để mặc tình chúng nó giết tha tự ý.

May đâu lúc nguy hiểm ấy có một chiếc ghe đầu kia chèo lại Trần Nương xem thấy kêu lớn lên rằng: “Ghe ai đó, xin làm phước cứu giùm bọn tôi kéo quân Nùng đến giết hết, thì tội nghiệp chúng tôi lắm!”

Ghe đằng kia nghe la cầu cứu, thời một người thanh niên tuấn kiệt đứng dậy hỏi bọn thủy thủ chèo xóc tới cho mau rồi kêu lớn lên rằng: “Ghe ai bị cướp đó ráng chèo qua đi, để bọn cướp đó cho tôi đương cản cho.”

Vợ chồng ông già nghe nói mừng lòng cả hai đều ráng sức bơi riết tới. Bây giờ ghe họ đã gặp

chiếc ghe của bọn Nùng chèo đến. Nùng Trí Ly đứng trước mũi ghe hét lớn lên rằng: “Quân nào dám binh vực đây! Bậy không sợ chết sao?” Nói rồi huơi mác thông hổi bọn Nùng chèo xóc tới.

Ghe bên kia không thềm trả lời, cứ việc xông ghe lui vô rồi huơi trường thương đương cự với ngọn mác của Trí Ly. Hai người giáp chiến nhau chưa đặng mấy phút, thì chàng thanh niên kia đâm Nùng Trí Ly một thương trúng bụng, Nùng Trí Ly nhào ngửa xuống sông hồn quy địa phủ.

Bọn lâu la Nùng thấy chủ trại đã chết thời kinh hồn hoảng vía lầy quày rồi chìm ghe lớp thì bị giết, lớp bị chết ngộp.

Chàng thanh niên ấy giết bọn Nùng rồi thì truyền thủy thủ quày ghe trở lại, đặng coi ghe bị nạn đó là ai. Theo vừa kịp thì nghe bên xuồng la rầm lên rằng: “Trời đất ôi! Ai đó cứu giùm xuồng tôi vô nước nhiều lắm, chìm chết đi trời ôi!”

Chàng thanh niên lật đặt hổi bọn chèo rút tới thì xuồng còn có vài phân nữa chìm ngấm<sup>137</sup> xuống nước; bèn hổi bọn thủy thủ vớt bốn người lên, thì người nào người nấy mặt mày không còn chút máu. Chàng thanh niên thấy vậy bèn biểu thủy thủ lấy trà nóng cho mỗi người uống một chung, giây phút mấy người lần lần tỉnh lại. Bấy giờ trời đã rạng đông vùng hồng rực mọc, chàng thanh niên nhìn kỹ Xuân Kiều thì là một người hương trời sắc nước, thì lấy làm hồ nghi rồi hỏi ông già rằng: “Ông đi đâu mà bị bọn cướp rượt bắt, còn hai cô này con hay là cháu vậy?”

Bây giờ ông già mới tỉnh hồn định tánh, nhìn kỹ cô cháu Xuân Kiều rồi thở ra một cái rất dài mà nói: “Trời ôi! Có bà con gì đâu! Tôi không biết hai người này ở đâu, mà lúc đêm khuya canh vắng chạy càn xuống ghe tôi, làm cho đứt dây trôi ra, rồi la ăn cướp om sòm; vợ chồng tôi đang ngủ không biết át giáp nào, nghe ăn cướp thì cũng hoảng hồn chờ dậy bơi càn, không biết việc gì hết, thật là tội nghiệp cho hai vợ chồng tôi quá! Năm nay chứng cách gì mà xui xẻo luôn luôn, tháng trước bị ăn trộm lấy đồ không còn một manh, bây giờ muốn ghe đi thăm con cháu ở sông Lục Nam, về đậu ghe nghỉ đó, lại bị hai con cháu này lòi tai họa xuống ghe tôi, cho vợ chồng tôi chịu. Cậu nghĩ coi, vợ chồng tôi năm nay đã gần sáu mươi tuổi rồi mà hoạn nạn như vậy, thì làm sao mà sống đặng.”

Ông nói vậy rồi thấy bà ngồi khóc, ông cũng động lòng khóc theo.

Người thanh niên kia nghe ông kể tự sự thì lấy làm lạ, không biết hai người con gái ấy là ai, mà đi đâu đêm hôm tăm tối để ăn cướp rượt bắt. Bèn nghĩ như vậy rồi hỏi rằng: “Chẳng hay hai cô nhà cửa ở đâu mà lạc bước đến đây, hay là gốc gác lỗi này, mà bị bọn cướp rượt bắt vậy, hai cô hãy nói thiệt rồi tôi sẽ giúp đỡ cho?”

Xuân Kiều nghe chàng thanh niên hỏi, nàng trộm xem thì thấy người da trắng môi hồng, khôi ngô diện mạo, và thấy tài giỏi giết thác<sup>138</sup> bọn Nùng, thời biết là người anh hùng hào kiệt; nên khép nép thuật hết công cuộc nhà mình lại cho người thanh niên nghe, rồi lại hỏi chàng thanh niên rằng: “Thưa ân nhân, chẳng hay ân nhân quý hiệu là chi cho tôi biết, phòng sau có đáp nghĩa trả ơn cho ân nhân.”

Chàng thanh niên nghe Xuân Kiều nói tên họ cha mẹ và gốc gác thì hỏi tường lại, ngày trước có theo thầy lên dinh quan Thái thú Võ Hà Niên rồi ti thí với Bàng Thiết Hổ, hấn thua cho nên cha con hấn hận quan Thái thú rồi trả thù một cách tiểu nhân ấy, là nguyên do cũng tại mình mà ra.

Chàng thanh niên nghĩ vậy rồi nghe Xuân Kiều hỏi tên họ mình, chum chim cười rồi trả lời rằng: “Tôi là Lý Công Uẩn vì buồn bực, gặp đêm trăng tỏ đi du thủy giải khuây, xảy<sup>139</sup> gặp cảnh này mới ra tay giúp đỡ vậy. Tường ai chớ Tiểu thơ đây là con của Võ quan lớn hỏi trước, thì tôi lấy làm căm cảnh cho Tiểu thơ lắm. Vì hỏi trước tôi có đi với thầy tôi, qua dinh quan lớn một lần, quan lớn có lòng tiếp đãi thầy trò tôi. Cái ơn ấy tôi vẫn còn nhớ không quên. Bây giờ Tiểu thơ muốn về Thái Nguyên đường vẫn còn xa phận gái bốn ba khó nổi; nếu Tiểu thơ không ngại lòng thì tôi đưa Tiểu thơ tới nơi tới chốn.”

Xuân Kiều nghe Công Uẩn nói, nàng ngẫm nghĩ giây phút rồi thưa rằng: “Ân nhân đã ra ơn cứu mạng cho cô cháu tôi, ơn ấy đã nặng không biết lấy chi đền bồi; bây giờ ân nhân lại còn muốn đưa cô cháu tôi nữa thì nhọc lòng ân nhân lắm, mà tôi cũng không biết làm sao trả nghĩa cho ân nhân. Vậy thì xin ân nhân chỉ giùm đường rồi cô cháu tôi lần đi cũng đặng.”

Lý Công Uẩn cười rồi nói: “Tiểu thơ muốn đi một mình thì tôi e bất tiện cho Tiểu thơ lắm! Và lại từ đây qua Thái Nguyên san khê diệu viễn<sup>140</sup>, nẻo quất khúc hiểm nguy; chỗ thì núi cao rừng rậm cây cỏ mịt mù, chỗ thì suối sâu sông thẳm trộm cướp dữ dằn. Cô cháu Tiểu thơ là phận gái đơn cô, lại là người có nhan sắc mặn mà, thì tránh sao cho khỏi cái lòng tà dục của bọn dã man, tránh sao cho khỏi cặp con mắt của phường háo sắc. Tiểu thơ hãy nghĩ kỹ lại không nên nhắm mắt đi liều, mà thành ra tai họa không ai giúp đỡ.”

Xuân Kiều nghe nói phải lý thì cúi đầu suy nghĩ, chưa kịp trả lời, bà già ngồi kế đó vội vã nói rằng: “Tiểu thơ hãy nghe lời cậu đây, để người ta đưa giùm cho, chớ phận gái yếu đuối như vậy làm sao cự nổi với mấy việc rủi ro ấy mà đi. Còn phận vợ chồng tôi tuy là nghèo nàn già cả mặc dầu, mà không đòi tiền Tiểu thơ có giang<sup>141</sup> ghe đâu; nhưng bây giờ nhờ cậu cho mấy người chèo thuyền đây, họ vớt giùm chiếc ghe, trét chỗ lủng<sup>142</sup> cho vợ chồng tôi, đặng vợ chồng tôi bơi về trả lại cho người ta, kéo họ bắt thường đó thôi.”

Lý Công Uẩn nghe bà già nói, và thấy ông già ngồi thờ ra, mà mặt mày hào nhào thời nực cười, rồi biểu mấy người chèo thuyền, vớt chiếc xuồng đem vô bờ lấy giẻ rách xắm chỗ lủng, và cạy đất sét trét lại từ từ, rồi lần lữa lấy ra ba lượng bạc đưa cho ông già mà nói rằng: “Ông lấy ba lượng bạc đây để tiêu xài chơi, vì tôi không đem theo nhiều xin ông chớ phụ.”

Vợ chồng ông già thấy xuồng đã hết vô nước, và thấy Công Uẩn cho bạc nữa thì cái mừng kia cái mừng nọ dồn lại làm cho hai vợ chồng, cái gương mặt buồn khi nãy bây giờ trở lại tươi tắn vui cười. Ông thô tay lấy bạc rồi nói rằng: “Vợ chồng tôi rất cảm thương cậu, mà cầu nguyện cho cậu ngày sau đặng vinh hoa phú quý.” Ông nói rồi vợ chồng ông từ tạ Công Uẩn và cô cháu Xuân Kiều, rồi qua xuồng bơi đi coi tuồng vui mừng hâm hờ lắm.

Lý Công Uẩn thấy vợ chồng ông già bơi đi xa rồi, mới hỏi bọn thủy thủ chèo thuyền trở về trại anh em Phước Nghĩa.

Châu Phước Nghĩa và anh em họ Võ thấy Công Uẩn dắt hai người con gái về, thì lấy là lạ bèn vội vã hỏi han, thì Công Uẩn đem việc chơi trăng gặp cái cảnh khổ của Xuân Kiều thuật lại cho ba anh em nghe và nói sẽ đưa Xuân Kiều về xứ.

Cả ba nghe Công Uẩn nói, thì đều cảm thương cho phận gái nhà quan, lâm cơn hoạn nạn, rồi truyền lâu la thiết tiệc đãi đằng cô cháu Tiểu thơ và Công Uẩn, đặng chia tay kẻ đi người ở.

Lý Công Uẩn ăn uống no nê, rồi biểu Châu Phước Nghĩa cho vài tên lâu la khiêng vồng đưa Xuân Kiều, kéo nàng yếu đuối đi bộ không nổi.

Châu Phước Nghĩa vâng lời, bèn biểu hai tên lâu la mạnh dạn khiêng vồng cho Xuân Kiều đi, lại lấy ra mười nén bạc đưa cho Công Uẩn mà nói rằng: “Trưởng huynh hãy lấy bạc này đem theo mà làm lộ phí, như trưởng huynh đi đường có việc gì cần dùng tới ba em, thì trưởng huynh hãy sai lâu la cỡi ngựa về cho ba em hay, thì ba em sẽ đến hầu trưởng huynh lập tức.” Châu Phước Nghĩa nói rồi biểu Võ Kỳ ra sau bắt một con ngựa bạch, cao lớn mạnh dạn, bắt kẻ yên lạc hăn hời<sup>143</sup> cho Công Uẩn cỡi đi.

Lý Công Uẩn lên ngựa từ giã anh em Châu Phước Nghĩa, rồi hỏi lâu la khiêng vồng Xuân Kiều nhắm Thái Nguyên trực chỉ.

Dậm ngàn gió cuốn, muôn làn khói tỏa bụi bay, trái mấy đường quanh, một cuộc rừng qua truông lại; Lý Công Uẩn cỡi ngựa chậm rãi đi trước, hai tên lâu la khiêng vồng đi theo, còn Trần Nương thì đi dựa bên, để phục đãi Tiểu thơ. Bây giờ Xuân Kiều nằm trong vồng, hai bên vài phu

màn che, nàng gác tay lên trán rồi thở ra mà làm thinh không nói điều chi hết. Thở ra rồi chắc lưỡi, chắc lưỡi rồi rung rung nước mắt. Giây phút nàng vạch màn dòm tới thấy Công Uẩn cỡi ngựa đi trước, mình mặc đồ võ, đầu bịt khăn đen, chon mang võ hài, lưng đai hồ kiếm, tay cầm cương, tay chống nạnh. Mắt ngó hai bên quan san phong cảnh, xem tuồng oai nghi tề chỉnh thì nàng lại lắc đầu, rồi đẩy màn lại mà thở ra. Trong cái cử chỉ bí mật của Xuân Kiều bây giờ không ai biết đặng. Lúc nàng nằm yên thở ra ứa lụy không biết phải nàng nhớ cha từ biệt, hay là nàng nghĩ nỗi nàng rồi đây chẳng biết ra sao? Lúc nàng vạch màn dòm ra lắc đầu chắc lưỡi, không biết phải nàng tưởng đường sá còn xa, chẳng biết chừng nào mới tới, hay là nàng thấy Công Uẩn ra sức khó nhọc, cực khổ đưa mình, mà chạnh lòng thương tưởng?

Ôi! Tình kia cảnh nọ của Xuân Kiều ôm ấp trong lòng như rương gài tủ khóa, chưa lâu<sup>144</sup> cùng ai; còn Trần Nương đi bên cạnh, quần xắn mỗi hài, áo vắt qua lưng, đầu trần tóc quăn, nắn nhuộm da đen, gương mặt bây giờ, có vẻ buồn rầu, không phải như lúc trước vô tri vô giác vậy.

Cái tướng mạo lam lũ của Trần Nương đường ấy mà ở trong lại có duyên ngầm, cho nên hai đứa khiêng vồng một chập thẳng trước quày đầu ngó lại Trần Nương rồi chúm chím cười, thì thẳng sau lại mắng rằng: “Mày không ngó trước mà đi đề vấp té không dễ gì đa mày.”

Thẳng sau thấy thẳng trước ngó tới rồi thì nó lại dòm chăm chỉ Trần Nương, thấy sau ót Trần Nương mồ hôi rỉ rả tóc ót phát phơ, thì nó ngỡ là trong đám mây đen có hạt sương mù tối cho nên nó khoái chí mà gục gặc đầu lia lịa.

Ôi thôi! Bị cái hành động của hai thẳng khiêng vồng ấy, một chập thẳng trước trở vai, một chập thẳng sau vấp cẳng làm cho cái vồng dằng lên dằng xuống, nhúng tới nhúng lui; Xuân Kiều nằm trong không yên, dường như nằm trên cái đu, hay là cái bàn xoay vậy.

Cái cử chỉ của hai thẳng khiêng vồng như thế mà Công Uẩn nào hay! Bèn cứ cỡi ngựa đi trước chậm rãi, mà liếc xem hai bên kỳ hoa dị thảo, thủy tú san kỳ, của cảnh thiên nhiên tạo hóa, bày trí rõ ràng rồi xúc cảm, mà ngâm một câu như vậy:

*Tình riêng ai khéo buộc vào,*

*Non sông ai nhuộm nên màu thanh tươi.*

Lý Công Uẩn ngâm vừa dứt thì nghe đằng sau có tiếng ngựa, người ồn ào đi tới, bèn gò cương lại rồi nhảy xuống đất để nghiêng tai mà nghe cho kỹ, nghe ra thì dường thiên binh vạn mã đạp đất băng đường mà đến. Bèn lấy làm lạ, đứng dậy suy nghĩ giây phút, rồi biểu hai tên khiêng vồng đi trước với Trần Nương, bèn ở lại để coi việc gì cho biết.

Hai tên lâu la nghe báo rất mừng, bèn lật đặt khiêng vồng chạy trước với Trần Nương. Bây giờ tiếng ồn ào ấy lại càng gần lắm. Công Uẩn bèn rút gươm ra rồi nhảy lên ngựa mà coi, thì thấy một tốp rất đông ước có bốn năm trăm người, tay cầm mác thông rựa dài. Trước hai người tướng mặt dữ dằn cỡi ngựa ô chùy, hai tay cầm hai cái mác, hùng hào xốc tới thấy Công Uẩn bèn hét lớn rằng: “Thằng này mi có phải là đứa giết Đại vương ta không? Mi hãy nói cho mau kéo ta vằm đầu bây giờ.”

Lý Công Uẩn xem kỹ thì là bọn Nùng, bèn đoán cho là một tụi với đám Nùng, rượt bắt Xuân Kiều bị mình sát hại đó. Bèn nghĩ vậy nên lấy gươm chỉ ngay mặt hai thẳng Nùng ấy mà nói lớn lên rằng: “Tao là người giết chúa tể mi đây! Mi muốn nạp mạng cho ta nữa sao mà mi kiếm ta.”

Hai tên Nùng kia nghe nói xốc lại huơi mác chém càn Công Uẩn. Công Uẩn lấy gươm gạt mác ra, rồi chiến với hai thẳng Nùng rất dữ.

Đánh nhau chưa đặng bao lâu thì Công Uẩn chém đặng một đứa bay đầu, thấy rơi xuống ngựa. Tên kia thấy vậy hoảng hồn la lên một tiếng thì bốn năm trăm quân Nùng áp vô trợ lực.

Lý Công Uẩn thấy bọn Nùng làm dữ, bèn nỗ lực thân oai, hươi kiếm chém tả chém hữu một hồi bọn Nùng chết hơn trăm mạng; nhưng chúng nó liều thân không sợ chết áp vô cùng như bấy kiến. Công Uẩn thấy thế không nỡ sát hại sanh mạng bèn vừa đỡ gát vừa lui ngựa. Tướng Nùng kia, tướng đầu Công Uẩn thua, bèn lấp tên nhấm yết hầu Công Uẩn mà bắn. Công Uẩn lẹ mắt gát đầu một cái, mũi tên đi trật ra sau không trúng ai hết. Công Uẩn nổi giận hét nên một tiếng rồi giục ngựa xốc tới, oai võ như thiên thần giáng thế; tướng Nùng không kịp trở đương, bị một gươm hòng về địa phủ.

Công Uẩn giết tên Nùng ấy rồi thấy bọn quân còn áp vô vây mình thì càng giận, bèn sát hại một hồi có đôi ba trăm đứa còn bao nhiêu kéo nhau chạy càn vô rừng mà trốn. Công Uẩn thấy vậy không thèm rượt theo, bèn gò ngựa đứng lại xem tử thi của quân Nùng tử chiến. Đứa thì đứt đầu, đứa đồ ruột, nằm lên khên, máu chảy lai láng, thì động lòng thương mà than rằng: “Ta không phải là người không có lương tâm, chẳng biết thương nhơn loại; nhưng bọn này không biết thời vụ. Ta đã muốn dung này, này lại làm dữ cho nên ta phải ra tay sát hại này như vậy, thật là ta lấy làm thương tâm lắm đó.”

Công Uẩn than rồi châu mày thở ra, bèn vội vã quay ngựa chạy theo hai tên khiêng vồng hồi nầy. Chạy một hồi rất xa mà không thấy, bèn lấy làm hồ nghi rồi nhảy xuống đất để xem dấu chơn. Bèn xem tới xem lui, không thấy dấu chơn người đi, thì lại càng nghi sợ thêm nữa; rồi dắt ngựa trở lại mà tìm xem dấu cặng trở lại đầu đường một đoạn thì thấy lối đó có dấu cặng rất nhiều, kẻ đó có cái đường chẹt<sup>145</sup> thì dấu cặng đi vô đó. Bèn xem giục ngựa nhấm đường chẹt mà đi tìm.



*Nơi Hậu đường Xuân Kiều bị khốn,*

*Chốn Tuyền san Tiền Thanh kết bạn.*

Chim rẽ bạn bên trời dáo dác, cá lạc bầy đáy nước bơ vơ, mây tan bèo dạt dờ, hoa sầu liễu ủ ngẩn ngơ bên đường. Ấy là một cảnh chia buồn với khách thuyền quyên lâm nạn là nàng Xuân Kiều đây.

Lúc Công Uẩn nghe bọn Nùng đến, bèn bảo hai tên khiêng vồng đi trước với Trần Nương, ai ngờ vừa đến đường chệt thì gặp bọn mọi đi săn, ngó thấy áp lại bắt hết rồi đem bán cho tay thô hào tên là Liễu Mậu Hùng, ở làng Yên Lâm, người trạc chừng ba mươi tuổi, hình dung thấp thỏi<sup>146</sup>, mày mắt xấu xa, lồng sâu dạ độc, húng hiếp<sup>147</sup> dân lành. Hắn ăn ở đường ấy mà sao trời lại chiều người, để cho hắn thung dung<sup>148</sup> mà đồ mưu thiết kế, lường gạt của đời, càng ngày càng giàu to, càng năm càng đất rộng.

Liễu Mậu Hùng mua cô cháu Xuân Kiều, và hai tên khiêng vồng có ba nén bạc. Bèn đắc chí vui mừng, vì thấy nhan sắc Xuân Kiều giá đáng ngàn vàng, thế gian hi hữu. Hai tên khiêng vồng bèn bắt ra sau để hành môn công vụ, còn Trần Nương thì ở nhà trên để lau bàn chùi ghế. Bèn sắp đặt xong xuôi rồi bảo gia dịch bày tiệc nơi hậu đường đặng ép người vầy cuộc mây mưa.

Bọn gia dịch bày tiệc xong xuôi bèn bảo nữ tì dẫn Xuân Kiều ra, bèn ngó mặt Xuân Kiều rồi cười mím chi mà nói rằng: “Nàng hãy ngồi nơi ghế đó mà ăn uống với tôi; nàng đừng ái ngại điều chi, ta là người giàu có lớn, mà lại thể lực to. Nàng lấy ta làm chồng thì đừng sung sướng ầm no, mà cũng đừng hiển vinh tông tổ, nàng chớ khá buồn rầu lo liệu, để rồi đây nàng sẽ biết ý ta.”

Liễu Mậu Hùng nói rồi đứng dậy với<sup>149</sup> kéo tay Xuân Kiều mà biểu nàng ngồi, ai ngờ Xuân Kiều bước lui ra rồi châu mày rơi lụy mà nói rằng: “Thưa ngài, xin ngài lấy lòng quân tử mà thương người đồng chủng lạc loài, ngài là người giàu có sang trọng, thiếu chi nhà bảo hộ trâm anh để vầy duyên kết bạn; ngài cần dùng chi tôi là gái lam lụy<sup>150</sup> nghèo nàn cô thân lạc bước, có xứng đáng chi với ngài phải đem lòng thương tưởng cho nhọc đó ngài.”

Liễu Mậu Hùng nghe Xuân Kiều nói, bèn gục gặc đầu rồi cười mà nói rằng: “Ta đã từng thấy con nhà giàu có trâm anh, nhưng cái nhan sắc của chúng nó không bằng nàng, cho nên ta dùng ít ngày thì ta bắt làm tôi mọi, không thời ta bán cho chỗ khác mà lấy tiền. Ta nói thiệt cho nàng biết, ta thương ai thời sẽ đặng phước, ta ghét ai thì sẽ có tai họa. Ta mà lấy cặp con mắt hữu tình ngó ngang tới nàng đây, là nàng có phước lớn không nên chối từ mà ta nổi giận.”

Liễu Mậu Hùng nói rồi bước lại nắm tay Xuân Kiều, Xuân Kiều hoảng hồn chạy lòn qua bên ghế rồi nói lớn lên rằng: “Tôi nói cho chú biết! Tôi không phải là gái buôn hương bán phấn đâu mà chú khinh khi; tôi không phải là phường lẳng lơ trác nét đâu mà chú quý thị. Chú đừng có cậy thế kim tiền mà làm thói dã man, giữa ban ngày mà chú dám nài hoa ép liễu. Chú đừng có mượn quyền quan lại mà ra sức tiểu nhân, nơi đô hội mà chú làm cách chó tuồng heo. Tôi nói một lời chót này cho chú tự xử! Dầu mà chú có ngàn vàng đi nữa chú cũng không rờ đụng cái móng tay của tôi, lựa mà chú đụng tới mình tôi. Thà là tôi đành cam chịu thác, chú đừng vầy ép mà uống công.”

Liễu Mậu Hùng nghe Xuân Kiều mạ nhục một cách thậm tệ thì đỏ mặt dựng râu, bèn xóc lai quyết vầy hoa dập liễu. Ai ngờ đưa gia đình giữ cửa chạy vô thưa rằng: có người lạ mặt đến viếng, bèn lấy làm lạ, vừa day mặt ra thì thấy một người bước vô, đầu quần khăn đen, quần đen, giày đen, mặc áo trạch ngực. Tướng mạo dữ dằn, hai mắt lớn bằng trứng gà, râu bó hàm, mày dựng ngược, nước da đen đen xám xám. Hình cao lớn, cốt cách lạ thường, khiến người trông vào phải nép oai nể mặt.

Liễu Mậu Hùng thấy người ấy lấy làm nghi, bèn bảo nữ tì đem nhốt Xuân Kiều trong một cái phòng kín gần đó rồi hỏi người ấy rằng: “Người ở đâu đến ta có việc chi? Mà sao người không ở trước để ta ra, người lại đi càn vô trong này, đó là người không biết lễ phép.”

Người ấy cười lớn lên rồi trả lời một cách mạnh mẽ rằng: “Ta là Tiền Thanh đây! Chú là người giàu có như vậy, chú còn không biết lễ phép lựa là tôi. Chú làm người chú không tự xét, tôi vô nhà chú một cách dạn dĩ như vậy, là có điều quan hệ cho chú mà chú không lấy lễ phép đãi tôi, đừng hỏi tôi cho rõ. Chú lại tì ố lỗi phải; thế thì chú là người bất tri thời vụ. Tôi nói cho chú biết mà giữ mình! Chú phải thả nàng con gái ấy ra, không đừng giữ, thanh thiên bạch nhật chú đi ép người làm thói dâm ô như nhớp vậy! Công việc chú làm nầy giờ tôi đã rình nghe kỹ càng rồi, chú phải tuân lời tôi mà thả người cho mau, bằng không thì mạng căn chú phải nương theo bàn tay tôi mà về địa phủ.”

Liễu Mậu Hùng cũng có nghề võ nên nghe Tiền Thanh nói xung đột như vậy, bèn nổi giận hét lên một tiếng, rồi xóc lại đánh Tiền Thanh, Tiền Thanh gạt tay Mậu Hùng ra rồi cùng nhau giao chiến, làm cho đồ đạc bàn ghế, ngã nghiêng ngã ngửa.

Đánh chưa đủ mồ hôi, thì Liễu Mậu Hùng chạy tuốt qua trại kè đó rồi đánh la lên. Tiếng la chưa dứt đã thấy chín mươi người Giáo sư và bốn năm người gia đình tụt đến.

Tiền Thanh thấy Liễu Mậu Hùng chạy, bèn không thêm rượt, để kiếm thế phá cửa phòng mà cứu Xuân Kiều. Cửa chưa phá thì Liễu Mậu Hùng dẫn bọn Giáo sư và gia đình qua vây Tiền Thanh mà đánh. Tiền Thanh thấy trong nhà chật hẹp khó nổi trở tay<sup>151</sup> bèn hét một tiếng, rồi lấy hai cái ghế vừa đỡ vừa lui ra sân.

Liễu Mậu Hùng và bọn giáo sư tướng Tiền Thanh thua hèn nhau rượt theo. Ra tới sân Tiền Thanh đoạt được một cây roi rồi chiến với bọn giáo sư rất dữ. Nhưng mãnh hổ nan địch quần hồ, lần lần Tiền Thanh coi mòi<sup>152</sup> đuổi sức.

Vừa lúc nguy cấp ấy, thời có một đứa con gái chạy trước, dắt một người cỡi ngựa chạy sau; đứa con gái ấy vừa thấy bọn Liễu Mậu Hùng vây đánh Tiền Thanh, thì lấy tay chỉ mà nói rằng: “Đó! Bọn nó xúm đánh người ta kia kia! Ngài hãy mau mau tới cứu người ta đi.”

Chàng thanh niên liếc thấy bèn giục ngựa như bay đến nơi, rồi nhảy xuống ngựa nhổ cây cột cắm nơi đó mà áp vô đánh tạt bọn Giáo sư và tụi gia đình.

Tiền Thanh thấy có kẻ trợ lực thì hùng chí, bèn nỗ lực thần oai đánh lại bọn Mậu Hùng rất kịch liệt, bây giờ bọn Mậu Hùng không thể cự đương với hai tên hổ tướng nên đứa gãy tay, đứa lỏ đầu, vỡ nhau chạy hết.

Tiền Thanh thấy bọn Liễu Mậu Hùng chạy rồi bèn sợ chàng thanh niên kia rượt theo mà mất ngày giờ, nên vội vã nói rằng: “Chúng ta hãy vào cứu nàng con gái bị nạn ấy ra, sá gì bọn nó mà rượt theo cho nhọc.” Bèn nói rồi dắt chàng thanh niên vào nhà sau, chỉ cái phòng kè đó mà nói rằng: “Đây! Chúng nó nhốt người ta trong này đây.”

Chàng thanh niên thấy chi, bước lại nói lớn lên rằng: “Tiểu thơ hãy đứng dẹp lại một bên, đừng tới xô cửa cho mà ra.” Bèn nói rồi lấy vai lần<sup>153</sup> cánh cửa một cái, thì tróc<sup>154</sup> nhốt mở banh, bèn lật đặt bước vào nắm tay Xuân Kiều dắt ra mà nói: “Thôi! Bọn mình hãy lui chơn ra khỏi chốn này rồi sẽ đàm luận.”

Tiền Thanh cũng có một con ngựa cột ngoài gốc cây, bèn ra mở ngựa, ngó lại thì thấy chàng thanh niên nọ cũng có ngựa, còn hai người con gái thì chân không, bèn mới hỏi chàng thanh niên nọ rằng: “Hai ta có ngựa còn hai cô này làm sao?”

Chàng thanh niên nọ nhú mày suy nghĩ rồi nói: “Việc gấp rút không nên chần chờ; thôi thì Tiểu thơ hãy lên ngựa tôi mà ngồi, còn Trần Nương đây thì xin tráng sĩ cho ngồi ngựa với.”

Tiền Thanh nghe nói vội vàng đỡ Trần Nương lên ngựa, còn chàng thanh niên kia cũng đỡ Xuân Kiều lên yên, cấn dẫn hai nàng ngồi cho vững rồi cùng nhau dắt ngựa chạy đông. Ra khỏi chốn ấy một đổi rất xa, hai người thấy hai cô gái đã mệt mỏi nên ngừng ngựa lại gò đất trống, rồi đỡ hai nàng xuống mà nghỉ.

Bây giờ Xuân Kiều định tánh tình hồn nhìn kỹ chàng thanh niên ấy thì là Lý Công Uẩn, nàng lấy làm vui mừng mà nói rằng: “Làm sao mà ân nhân hay tôi bị nhốt ở trong chỗ tử địa ấy mà đến cứu tôi.”

Lý Công Uẩn thuật chuyện đi kiếm gặp Trần Nương nói có cầu người cứu; nhưng sợ quá bất địch chúng<sup>155</sup>, nên lật đặt đi tiếp cứu mới giải nguy đáng đó.

Lý Công Uẩn nói rồi day lại hỏi Tiền Thanh rằng: “Chẳng hay tráng sĩ quê quán ở đâu? Quý hiệu là chi? Xin tráng sĩ vui lòng cho tôi biết, đặt phòng sau kết niềm thân ái.”

Tiền Thanh thấy diện mạo và võ nghệ của Công Uẩn bèn rất mến phục, cho nên nghe Công Uẩn hỏi thì vui vẻ mà trả lời rằng: “Tôi tên là Tiền Thanh quê ở Sơn Tây mồ côi cha mẹ, tánh tôi ưa du san ngoạn cảnh, tầm kiếm anh hùng hào kiệt để kết nghĩa giao tình, đặt cùng nhau chờ hội mây rồng sẽ ra tay phò ban tá trị. Bữa nay tôi đi dạo, xảy gặp cô này vừa chạy vừa khóc, tôi không biết việc chi cản cô lại mà hỏi thăm cô mới nói Tiểu thơ đây bị quân trước phú<sup>156</sup> ép bức, tôi nghe vậy không thể chịu đựng mới áp vô đánh thẳng đã man trước phú ấy. Nó đánh không lại tôi, nó chạy đi kêu bọn khốn kia đến giúp sức với nó, tôi một mình không thể cự đương, nếu không có tráng sĩ giúp sức thì tôi sẽ bị hại. Thật là tôi rất đội ơn tráng sĩ; vậy thì tráng sĩ cũng nên cho tôi biết quý tánh tôn danh với.”

Lý Công Uẩn nghe Tiền Thanh nói và thấy tướng mạo thì biết là người hào kiệt, trong bụng có ý mừng, rồi đem tên họ sự tích của mình mà thuật lại cho Tiền Thanh nghe.

Tiền Thanh nghe Công Uẩn nói rồi liền lật đặt quỳ xuống thưa rằng: “Té ra ngài đây mà tôi không biết, xin ngài thứ tội. Bấy lâu tôi hằng nghe tên ngài như sấm vỡ tai, có nhiều khi tôi muốn đi tìm ngài để phục tùng thọ giáo; nhưng không biết thật ở tại đâu, nên khó nổi cùng nhau hiệp mặt.”

Lý Công Uẩn nắm tay Tiền Thanh kéo dậy mà nói rằng: “Tráng sĩ hãy đứng dậy, tôi tài đức chi mà tráng sĩ phải hạ mình như thế. Như tráng sĩ có ý bốn biên anh em thì cùng kết niềm bằng hữu chi giao, đó là một điều quý báu hơn hết.”

Tiền Thanh nghe những điều trọng phu quân tử của Công Uẩn, thì ruột gan phơi phới<sup>157</sup> vui mừng; bèn chấp tay xá Công Uẩn một cái mà nói rằng: “Như ngài rộng lòng bác ái thì tôi nguyện nương cánh theo chân để nhờ ơn dạy dỗ.”

Lý Công Uẩn thấy Tiền Thanh có ý cung kính thì thương; bèn bước lại nắm tay Tiền Thanh mà nói: “Thôi thì hai ta sẽ quỳ giữa trời đây mà thệ đồng sanh đồng tử.”

Hai người thề nguyện xong xuôi rồi, Tiền Thanh nhượng Công Uẩn làm anh, rồi hỏi Công Uẩn rằng: “Bây giờ trưởng huynh tính đưa Tiểu thơ và cô nương đây đi đâu?”

Lý Công Uẩn nói: “Tiểu thơ đây là con một vị thanh quan, bị gian thần bãi chức, bị ăn cướp bỏ mình, bây giờ anh tính đưa Tiểu thơ về Thái nguyên; vì Tiểu thơ còn một ông chú ở đó.”

Tiền Thanh nghe nói bèn ngẫm nghĩ, rồi hỏi rằng: “Trưởng huynh muốn đi Thái Nguyên, mà đi ngã nào?”

Lý Công Uẩn nói: “Đây về Thái Nguyên có hai con đường, một ngã đi vòng lãnh Yên Lâm; ngã ấy đi xa lắm, còn ngã đi tắt thì đi qua trường Hắc Tông Lâm, ngã ấy gần hơn ngã kia rất nhiều, anh phải tính phải đi ngã tắt cho mau.”

Tiền Thanh nghe Công Uẩn nói thì gật đầu mà nói: “Nếu anh không gặp tôi thì anh phải lâm hại rồi! Đi ngả Hắc Tòng Lâm thì gần hơn ngả kia tới hai ba ngày, nhưng vào truông Hắc Tòng Lâm thì có lắm việc nguy hiểm lắm! Nào bấy nào hầm nào hồ lang ác thú, không thiếu vật gì hết.

Bây giờ anh muốn đi ngả tắt đó, thì em xin dẫn lộ mới đặng. Bởi em có quen với bọn mọi ở trong truông đó, và em thuộc chỗ nào có bấy, chỗ nào có hầm, chúng nó bài trí nơi đâu em đều rõ hết.”

Lý Công Uẩn nghe vậy rất mừng mà nói rằng: “Nếu em có lòng giúp đỡ vậy thì quý quá lắm. Thôi, bây giờ chúng ta hãy lên đường, chớ dằn dà<sup>158</sup> ở đây, chúng nó đuổi theo thì là mất công lắm.”

Lý Công Uẩn nói rồi đỡ Xuân Kiều lên ngựa, còn Tiền Thanh chở Trần Nương như trước.

Xuân Kiều và Trần Nương bấy lâu kín cổng tường cao, màn che trướng phủ, chưa từng giao thiệp với con trai, mà bây giờ phải chung cùng với nam tử. Đó là một điều cực chẳng đã đó thôi.

# HỒI THỨ MƯỜI HAI

*Chốn truông sâu, Xuân Kiều kinh sợ,*

*Nơi miếu tiên, Công Uẩn chiêm bao*

Người ngựa bốn ba, cỏ cây rúng động, mây trời lồng lộng đưa theo, gió bụi ồ ào cuốn tới, Tiền Thanh với Công Uẩn hai người phò hộ cô cháu Xuân Kiều, nhắm tòng lâm<sup>159</sup> trực chi.

Bây giờ mặt trời vừa xế, con bóng vừa nằm, cái phong cảnh san lâm thanh vắng, cây cỏ im lìm kia tùy theo bóng ác, mà đường như có bệnh, vàng vàng úa úa, đỏ đỏ đen đen, xen lẫn theo đầu rừng triền núi. Một lần khói tung lên, mây che ánh nhật, thì cái cảnh lại hóa ra xanh xanh xám xám, dường như để người trông vào mà xét cuộc đời hay đời đời đa đoan, con tạo cũng lắm khi tráo trở.

Cảnh trạng lâm tuyền như thế, mà hai người tráng sĩ không để ý làm chi; tay cứ cầm cương, chân cứ bước tới, chỉ biết một việc là vào truông phải chăm nom cẩn thận. Còn hai người con gái ngồi trên ngựa thì trông cảnh càng thêm ảo não, mà nhứt là Xuân Kiều thấy cỏ cây biến dạng, non núi thay màu, thì ruột càng đau, gan càng thắt; nghĩ phận mình chẳng khác như cảnh hôm nay. Nàng lại nghe tiếng vượn hú con véo von dưới suối, giọng chim kêu bạn vắng vắng bên trời, thì nàng ngùi ngùi dạ ngọc, thâm thiết gan vàng, nhớ cha bị hại, nghĩ mình bơ vơ, rồi nàng châu mày thở ra, rung rung ứa lệ. Thật là tạo hóa khéo đặt bày, khiến cho mỗi người riêng mỗi cảnh.

Cùng nhau lướt dặm băng đường, trái mấy làng hươu xóm thỏ, thì đã tới đầu truông tòng lâm. Tiền Thanh gò ngựa lại, lấy tay chỉ cho Công Uẩn mà nói rằng: “Đây đã tới truông rồi, anh hãy cẩn thận! Hễ thấy tôi có bị việc gì thì anh phải lẹ tay cứu giúp.” Nói rồi dắt ngựa đi thẳng vào truông.

Công Uẩn nghe nói gật đầu rồi chậm rãi theo sau, và gìn giữ Xuân Kiều, liếc xem truông rậm, thật là một chốn u huyền tịch mịch, vắng vẻ lạ lùng. Dưới đường lắm nhâm dẫu thỏ chon cheo, trong bụi rung rinh rắn bò sóc chạy. Nếu ai là người nhát gan thiếu máu, lạc bước vào đây, thì cũng nhúu mày tái mặt chứ chẳng không!

Công Uẩn vừa xem vừa nghĩ, thì nghe Tiền Thanh la lớn lên rằng: “Trời ôi! Ai vào đây làm chi mà bị hại như vậy?...”

Công Uẩn nghe nói thì dắt ngựa tới xem. Thấy một người đàn ông trạc chừng ba mươi mấy tuổi quần cùn áo cụt, ra dáng kẻ gia đình tôi tớ; nhào một bên gò đất, đầu óc dập nát, còn một người nữa ăn mặc theo hàng công tử, xuân xanh độ lồi hai mươi, bị một ngọn lao bằng báp tay đâm qua bụng, lưng thấu sau lưng, máu rơi ruột đỏ; xem rất ghê gớm!

Công Uẩn thấy vậy cảm thương rồi hỏi Tiền Thanh rằng: “Đây có phải là bọn mọi đón giết chăng?”

Tiền Thanh lắc đầu mà nói: “Không phải chúng nó đón giết, đây là cái bẫy thứ nhứt của chúng nó bài trí đó.”

Tiền Thanh nói rồi biểu Công Uẩn lại xem. Công Uẩn nghe lời bước lại xem thì thấy quả nhiên là bẫy của bọn mọi giải.

Tiền Thanh lại rút cây lao rồi lôi người chết ấy ra, Công Uẩn xem kỹ mày mặt thì là Công tử Bùi Ân, thì lấy làm lạ rồi đứng sững người ra mà suy nghĩ.

Tiền Thanh thấy vậy hỏi, thì Công Uẩn thuật sơ những việc Bùi Ân gây ra ngày trước lại cho Tiền Thanh nghe.

Tiền Thanh nghe nói, thì cười lớn lên rồi nói: đó là một việc ác lai ác báo, đời đời hằng có. Thôi bây giờ để tôi lôi hai cái thây này bỏ vô bụi rồi mình đi tới, hết sợ cái bầy thứ nhứt rồi.

Tiền Thanh thật là mạnh dạn, hai tay nắm hai thây kéo vô bụi rậm mà giấu, sợ để tòi tàn tội nghiệp.

Xuân Kiều ngồi trên ngựa nãy giờ, thấy cái cảnh trạng ghê gớm kia thì nàng choáng váng mày mặt, rờn óc rùng mình, nhưng cũng còn ráng chịu. Đến chừng thấy Tiền Thanh lôi hai cái thây ngang qua mặt, ruột gan lòi ra lòng thông, máu đổ đầm dề đầy đất thì nàng chịu không thấu, run bầy bầy rồi té xuống đất một cái đúi<sup>160</sup>, may chỗ ấy có cát nếu không thì cũng thọ thương.

Công Uẩn thấy vậy hoảng hồn lật đật chạy lại đỡ nàng lên mà quạt hơi cho nàng.

Trần Nương là đứa dạn dĩ thấy vậy cũng ghê sợ nhưng còn tỉnh, nên bèn thấy Tiểu thơ té xuống ngựa thì kinh hồn, vội vã chạy lại vuốt ngực Tiểu thơ mà nói: “Tiểu thơ hãy tỉnh không có việc gì mà sợ, đã lôi đi mất rồi.”

Xuân Kiều thở ra một cái rất dài rồi nói: “Thuở giờ ta chưa hề gặp những điều ghê gớm như vậy”. Nàng nói rồi mở mắt dòm ra thì thấy mình nằm trong lòng Công Uẩn thì nàng lấy làm sượng sùng e lệ, lồm cồm ngồi dậy mà nói rằng: “Thật là khốn nạn cho tôi! Mỗi việc gì tôi cũng làm nhục ân nhân cả.”

Công Uẩn cười rồi nói: “Tiểu thơ chớ ngại! Ấy là thường có, hễ người yếu máu, gặp cái việc ghê gớm dữ tợn thì hay kinh hoàng chết xiêu. Rất đổi là con trai đàn ông cũng có vậy thay, huống hồ Tiểu thơ, bấy lâu hương phòng khép cửa, trướng phủ màn che, nào thấy những điều dữ tợn vậy đâu, cho nên hôm nay gặp cái việc ghê gớm như vậy thì tức nhiên<sup>161</sup> phải tối tăm mày mặt, chết xiêu người đi, có gì mà Tiểu thơ ái ngại.”

Công Uẩn nói rồi đỡ Xuân Kiều lên ngựa, ngồi vững vàng rồi day lại hỏi Tiền Thanh rằng: “Bây giờ chúng ta đi qua chỗ này đặng chưa?”

Tiền Thanh nói: “Đặng chớ! Anh để tôi đi trước anh cứ đi theo có gì mà sợ.” Tiền Thanh nói rồi dắt ngựa đi với Trần Nương; Công Uẩn cũng dắt ngựa theo sau, không chút gì nghi ngại cả. Đi đặng một hồi tới khúc đường quanh, hai bên cỏ cây rậm rạp, Tiền Thanh dừng ngựa lại nói rằng: “Anh hãy ngừng lại, đây là cái máy thứ nhì của chúng nó, để tôi phá rồi mới đi qua đặng.”

Tiền Thanh nói dứt bèn đi vòng qua bên kia bụi, ôm một cục đá lớn quăng trên đường thì nghe một cái rầm, hai ba chục cây cần cùng đập xuống đường, cát bay đất lở, tưởng cho voi đi đến cũng phải thịt rơi xương nát.

Công Uẩn và cô cháu Xuân Kiều ở ngoài nghe vậy, thấy vậy, thì cũng ghê sợ mà thâm nghĩ rằng: nếu không có Tiền Thanh giúp sức thì cũng mang khô chớ chẳng không.

Tiền Thanh phá cái máy của bọn mọi, rồi trở ra nói rằng: “Anh thấy cái máy ác nghiệt của nó chưa? Bây giờ đã hết giờ bầy<sup>162</sup> rồi, còn một chỗ chúng nó mai phục nữa thôi.”

Tiền Thanh nói rồi bèn dẫn lộ, Công Uẩn cứ việc đi theo. Kê đi trước liệng mắt trông nom, người đi sau để lòng cẩn thận: cho nên cùng nhau lặng lẽ im lìm, không hay chuyện trò cười giỡn. Ấy là tâm chí của hai chàng thanh niên tuấn kiệt mắc đề phòng, mắc cẩn thận, không trò chuyện lại qua, còn hai cô cháu Xuân Kiều thì vì ngại ngùng lo sợ, ngực đánh liên vo, hồi hồi hộp hộp; dường như kê ở trên ngọn cây cao, hay là người ngồi dưới đáy giếng, bởi thế nên cô cháu cũng làm thinh không hỏi han nhau điều gì hết.

Cùng nhau xông pha đất bụi, vầy đập cỏ cây, chôn thâm san đường sá rất gay, nơi trường vắng lặn theo dấu thỏ. Đi một hồi đã xa ước chừng ngàn thước, tới chỗ rậm rạp vô cùng. Tiền Thanh dừng ngựa lại mà nói rằng: “Anh hãy tạm ở đây để tôi đi trước ra hiệu cho bọn mọi nó hay, chớ



không mình đi đến đó nó không biết, trong bụi nó bắn tên thuốc ra thì chắc mình vong mạng đó anh.”

Tiền Thanh nói vậy rồi đem dây cương lại mượn Công Uẩn cầm thế, sợ để vậy ngựa nhảy Trần Nương phải té. Công Uẩn lãnh cương rồi Tiền Thanh đi bộ lại chỗ rậm rạp ấy. Đến nơi bèn hút gió lên thì thấy trong bụi chạy ra vài chục tên mọi, thằng nào thằng nấy tướng tá dữ dằn, tay cầm ná, tay xách rựa, xem như quý núi yêu rừng, nếu người nhát gan gặp nó thì cũng càn cây lướt cỏ mà chạy chớ chẳng không.

Bọn mọi chạy ra thấy Tiền Thanh thì xúm lại trâm trét một hồi rồi Tiền Thanh cũng nói tiếng mọi lại trét trát.

Hai đảng nói nhau không biết nói chi mà thấy bọn mọi kéo lại, rồi quỳ trước mặt Công Uẩn mà chấp tay đưa lên cả bọn rạp nhau nói chi không biết.

Công Uẩn thấy vậy nghĩ rằng chúng nó nghinh tiếp mình cho nên không đợi Tiền Thanh thông ngôn, bèn vội vả lấy tay đỡ người làm đầu dậy mà nói rằng: “Tôi rất cảm ơn mấy anh em có lòng chào tôi.”

Bọn mọi nghe Công Uẩn nói thì ngó lơ lài không biết Công Uẩn nói chi trả lời; nhưng thấy Công Uẩn kéo tay dậy thì cứ việc đứng dậy, rồi ngó Tiền Thanh mà nói lằng liếu một câu, Tiền Thanh trả lời lại rất dài, trong hai bên nói thì cái câu của mọi là hỏi người này nói gì mà nó không biết, còn cái câu của Tiền Thanh trả lời lại là nói anh ta rất cảm ơn chúng người chào hỏi, cho nên bọn mọi nghe Tiền Thanh nói thì cả thấy đều vui mừng rồi bảo Tiền Thanh nói giùm với Công Uẩn mời hết về trại ăn uống rồi sẽ đi.

Tiền Thanh nói lại cho Công Uẩn nghe, rồi anh em đều thuận ý, dắt cô cháu Xuân Kiều theo bọn mọi về trại của chúng nó. Đến nơi thấy một cái trại che sùm sụp dưới đất, trong không có giường chõng chi, đầu này một đồng rơm đầu kia một đồng cỏ, cách ăn ở rất dơ dáy bày bầy.

Bọn mọi mời cả thấy bốn người ngồi nơi đồng rơm đó, rồi xúm nhau đi nấu cơm, và làm thịt chồn thịt rắn đem đãi. Chúng nó làm xong dọn ra ê hề, cơm thì đựng trong mùng vừa <sup>163</sup>, còn thịt chồn thịt rắn để trên lá chuối lá cây, hai đầu đều có để hai vừa muối ớt đỏ gay, rồi đem rượu ra mời bốn người ăn uống.

Anh em Công Uẩn và cô cháu Xuân Kiều bụng đã đói khô, mà thấy chúng mọi nướng thịt còn sống, máu mủ rướm chảy thì ghê gớm không thể ăn đặng; nhưng bị chúng nó ép lăm nên phải ăn cơm với muối ớt mà thôi.

Ăn uống xong rồi bọn mọi kéo nhau đưa anh em Công Uẩn ra truông mới từ giã trở lại. Bấy giờ mặt trời đã gác non tây, bọn cá trở về biển Bắc, Lý Công Uẩn và Tiền Thanh thấy vậy, hỏi nhau, em trước anh sau, dắt ngựa bốn ba tách dặm; nhưng mà trời chẳng chiều người, không để cho người tự do thông thả, nên ngựa đi mau bao nhiêu, thì bóng trời càng rượt theo bấy nhiêu, người sợ tới bao nhiêu thì cảnh càng lờ bấy nhiêu.

Ngựa chạy bụi bay, cây đưa gió đón, anh em băng đường lướt dặm một hồi xa; xem lại thì nước non mù mịt, cảnh vật mập mờ, phần bữa hăm chín ba mươi cung thiềm khép cửa, vắng mặt Hằng Nga, cho nên cảnh hóa ra tối đen không thể nhìn hành nữa đặng.

Lý Công Uẩn thấy thế biết không sao đi đặng, bèn gò ngựa lại để kiếm nơi đình trú; may đâu bèn thấy bên tay mặt một ngọn đèn leo lét, gió tạt khi tỏ khi lờ thì rất mừng. Bèn kêu Tiền Thanh mà chỉ rồi anh em dắt ngựa thẳng vào. Đến nơi thì là cái miếu ở dựa chơn non, chung quanh không có nhà cửa ai hết. Anh em cột ngựa trước hiên rồi dắt cô cháu Xuân Kiều vào trong tạm nghỉ, thì thấy có một cái bàn thờ mành che sáo phủ, mà đèn là cũ hết. Trước bàn thờ có để hũ dầu phụng đặt tim đốt, xem kỹ thì biết người ta để cái hũ dầu đó đốt ước chừng nửa tháng hai mươi ngày mới chế dầu một lần; cho nên chung quanh cái hũ tàn đèn rớt xuống rất nhiều trên miệng hũ tiềm khoanh

theo đó cháy hết một đoạn cũng dài.

Công Uẩn xem từ trong tới ngoài không có vấn đề gì nữa, chỉ có một cái sập lót bằng vật tre mà thôi, bèn bảo cô cháu Xuân Kiều lên đó mà nghỉ; còn hai anh em thì quét đất trước bàn thờ mà nằm.

Mùi hương phùng phát, gió mát hắt hiu, kẻ ưu tâm buồn bực chín chiu, người lao lực mỏi mê đôi mắt. Trong sập cô cháu Xuân Kiều còn trầm nghĩ thở than, ngoài anh em Công Uẩn hãy còn giắc nong mê muội. Đến lúc canh ba trăng tà mây ám, trong ngoài thanh vắng im lìm: chỉ còn tiếng người ngủ ngáy pho pho, xen lẫn với giọng đé re re để làm một giả nhạc<sup>164</sup> mà dựng cho thần nơi miêu, thì Công Uẩn thấy một tên quân đèn đứng trước mặt thưa rằng: “Thiếp Giáp Thiên vương cho đến mời ngài đàm đạo chơi.”

Công Uẩn nghe nói vội vã đi liền. Đường đi hai bên kỳ hoa dị thảo, thơm nất hơi hương; đi một hồi lên tới chót núi thấy một lầu cao rộng lớn, chung quanh trồng bông ngay lối thẳng hàng, mà toàn là thứ danh hoa tươi tốt. Công Uẩn bước vào cửa tam quan, có hai tên quân canh cửa, cúi đầu chào rước rồi đứng nép hai bên, để cho Công Uẩn vào.

Công Uẩn vô vừa khỏi cửa tam quan thì nghe trống đánh ba dùi, chuông rung rảng rảng, trong trung dinh kéo ra bốn mươi quân, ăn mặc hàng hoàng, rồi đứng sắp hàng hai bên, đều khoan tay lạy hết. Có một ông trạc chừng bốn mươi, râu dài mặt trắng, tướng mạo phi phàm, đầu đội mũ cừu long, mình mặc áo rồng lộn, chơn mang long hài, tay cầm quyền sách, xam xúi bước ra, thấy Công Uẩn thì đưa tay ra chào rồi nói rằng: “Xin mời ngài vào đàm đạo chơi.”

Công Uẩn thấy người ăn mặc oai nghi dường ấy thì biết là Thiếp Giáp Đại vương nên vội vã quỳ xuống làm lễ; ai ngờ Đại vương bước lại đỡ tay rồi dắt luôn vào dinh, Công Uẩn xem cách trần thiết<sup>165</sup> và quân gia hầu hạ thì toàn là cung điện đế vương.

Thiếp Giáp Đại vương mời Công Uẩn ngồi nơi long ý ngang với ngài thì có thái giám bưng trà ra đãi. Đại vương mời Công Uẩn uống, Công Uẩn khiêm nhượng đổi ba phen rồi mời ông uống, thì là một thứ trà thể gian hi hữu, thơm tho một cách lạ thường.

Công Uẩn uống trà rồi đứng dậy thưa rằng: “Đại vương cho đòi ngu hạ có chỉ dạy bảo chăng?”

Đại vương bảo Công Uẩn ngồi rồi cười mà nói: “Ngài là một người để sau này đỡ nung dân tộc, bồi đắp nước Nam thì có nhiều việc đòi đầu với ngài rất nên lợi hại. Đã biết, cái sự học của ngài, văn võ đã toàn tài, mưu mô hơn chúng, nhưng mà, ngày sau ngài giúp vua Lê đi bình các động thì bị kẻ nghịch dùng nhiều thứ độc mà hại ngài. Vì vậy nên tôi cho mời ngài đến đây để giúp cho một quyển Thiên thư này, đến khi hữu nạn thì dở ra xem, và cho ngài ba hườn thuốc<sup>166</sup> đây, hãy uống bây giờ thì ngày sau sẽ khỏi các điều tai nạn.”

Thiếp Giáp Đại vương nói rồi thò tay vô túi lấy ra một cái dây<sup>167</sup> nhỏ, trút ba hườn thuốc đưa cho Công Uẩn; Công Uẩn tiếp lấy rồi uống liền tại đó.

Thiếp giáp Đại vương thấy Công Uẩn uống thuốc xong ngài mới đưa cho quyển Thiên thư và nói tiếp rằng: “Nàng con gái ngài đương phò hộ đó, là bạn trăm năm chẵn gối, một mối tơ tóc, do nơi tiền căn thiên định, ngày sau ngài chớ khá chối từ, mà nghịch lòng trời định.”

Công Uẩn nghe Đại vương phân phán, bèn dạ dạ vâng vâng, rồi lãnh quyển Thiên thư, đứng dậy chấp tay nói rằng: “Đại vương đem lòng hà hải, thương kẻ cô thân, giúp cho của báu thuốc tiên, và dạy dỗ những điều hơn lẽ thiệt, thật là cái ơn của Đại vương rất nặng.”

Công Uẩn nói rồi muốn cúi đầu lạy Đại vương mà đền ơn, thời Đại vương không cho; ngài nắm tay Công Uẩn dắt ra dinh, vừa đi vừa nói: “Những công chuyện nói với ngài đó, thì hãy nhớ mà làm, dầu tai nạn bao nhiêu đi nữa thì cũng khỏi hết.”

Ra khỏi dinh, Đại vương vỗ vai Công Uẩn một cái mà nói: “Thôi! Ngài hãy về đi!”

Công Uẩn giựt mình thì là một giấc chiêm bao. Bèn lồm cồm ngồi dậy trông ra, thấy trời đã rạng đông, cây cỏ đã bày dạn, trên tay còn cầm quyển Thiên thư bèn xem lại Tiên Thanh hãy còn say sưa giấc điệp, mê mẩn hồn hoa. Bèn vỗ cẳng kêu năm sáu tiếng mà Tiên Thanh không dậy, bèn mới vỗ một cái thì Tiên Thanh giựt mình nhảy dựng lên, tay thoi chơn đá, xem tuồng như khi mắc phong.

Công Uẩn thấy vậy cười lên rồi nói rằng: “Em làm gì mà ra oai diễn võ dữ vậy?”

Tiên Thanh nghe cười, nghe nói, bèn mở mắt ra thấy trời đã sáng, thấy Công Uẩn đứng trước mặt, thì trả lời cách xén lên<sup>168</sup> rằng: “Tôi làm vậy cho gân cốt nó giãn, không có gì lạ.”

Bây giờ cô cháu Xuân Kiều đã thức dậy bước ra, thời Công Uẩn nói rằng: “Chúng ta hãy lạy thần mà đi kéo trưa trời nắng.” Nói rồi Công Uẩn bước lại dỡ màn ra xem, thấy bài vị đề Thiết Giáp Đại vương thì bốn người quỳ xuống lạy Đại vương và cầu người phò hộ về sau, rồi mới lên ngựa mà đi.

Bạn này tâm trí Công Uẩn không phải như lúc mới gặp Xuân Kiều. Lúc trước chàng không để ý về việc tóc tơ cá nước chàng tưởng chàng là một người nghĩa hiệp mà thôi.

Nên khi đi khi đứng, thì chàng cứ để mắt xem non ngoạn cảnh, để lòng nghĩ tưởng đầu đầu. Bây giờ vì giấc chiêm bao thấy Thiết Giáp Đại vương nói hai đàng có lương duyên túc đế, thì cái tâm trí nó trở lại suy nghĩ Xuân Kiều hết năm bảy phần trong đó. Chàng cảm cương chơn bước, bốn ba lượt dặm theo dõi Tiên Thanh, mà đôi mắt một chập thì ngó ngoái lại Xuân Kiều thấy mình hạc xương mai, da trắng như bột, tóc đen như huyền. Tuy là bị dãi dầu dật dã mà cái vẻ đẹp thiên nhiên kia vẫn còn xinh đẹp, nên chàng động lòng thương tưởng có ý mến yêu, hễ gặp lúc nắng hanh thì chàng bẻ nhánh cây biểu Xuân Kiều che cho đỡ nắng, hễ gặp suối trong thấy Xuân Kiều liếm mép thì chàng châm lá<sup>169</sup> mức nước cho nàng uống. Nhưng thương thì thương trong bụng mà không nói ra cho Xuân Kiều biết, sợ e thành việc rồi thì tóc tơ nó ràng buộc bước đường hào kiệt trượng phu; chú ý muốn để ngày sau công thành danh toại, sẽ tỏ lộ trần tình.

Tâm trí Công Uẩn như vậy, còn Xuân Kiều thì từ khi trong trường chết giấc nằm trong mình Công Uẩn, và cái lúc ngồi ngựa chàng dắt, thì nàng ngón ngang trăm mối trong lòng, lớp thương cha già bạc mạng, lớp sầu sự nghiệp không còn, lớp nghĩ mình sau này sẽ hóa ra sao. Nàng nghĩ quanh nghĩ quẩn rồi nghĩ đến Công Uẩn mà cảm thương. Vì mình mà cực khổ gian nan, xông pha bờ bụi, vào tử ra sanh, không biết lấy chi đền bồi nghĩa nặng ơn sâu, mà không biết người hào kiệt đây, có thấu nỗi lòng lo liệu mình chăng? Mà cũng không biết sau này, có hạnh phúc mà trùng phùng gặp gỡ cùng chăng? Thật là tình kia nghĩa nọ ngón ngang tâm sự một bầu, ơn đó lòng này chan chứa nghĩ suy ngàn việc.

*Giết cạp dừ, cứu quan Bình bộ,*

*Hội anh tài, thử sức tôn suy*

Mây đùa con ác ngay đuôi, gió đẩy bầy chim thẳng cánh, kẻ đón cùi dầy gánh về nhà, người câu cá quày thuyền vô xóm; bây giờ đã tới Thái Nguyên, trông ra một thành thị lớn lao đông đảo, nào chợ lều rộn rục, phố xá nghênh ngang, kẻ lại người qua, xe đi ngựa tới. Xuân Kiều thấy đã tới xứ mình sợ ngồi ngựa người ta dị nghị, nàng mới dạy lại nói với Công Uẩn rằng: “Thưa ân nhân, đây đã tới quê hương tôi rồi, đi mức đầu chợ thì tới, thôi thì ân nhân hãy để cho cô cháu tôi đi bộ.”

Công Uẩn nghe Xuân Kiều nói thì biết nàng ngại ngừng e lệ cho lười mồm miệng lần, nên lật đặt ngừng ngựa rồi đỡ nàng xuống; đằng trước Tiên Thanh thấy vậy cũng làm theo Công Uẩn, rồi hai anh em dắt ngựa đi sau, để cho cô cháu Xuân Kiều dẫn lộ. Đi mức đầu chợ một đôi thì tới miếng vườn rộng lớn, giữa có cái nhà ngói ba căn, chung quanh trồng cam quýt lựu lê, măng cầu thù đủ<sup>170</sup>, và cũng có nhiều thứ cây khác lộn vào.

Xuân Kiều thấy đã tới nhà chú rồi thì rất mừng; nàng lấy tay chỉ vào mà nói với anh em Công Uẩn rằng: “Đây là nhà thúc thân tôi, xin mời ân nhân vào an nghỉ.” Nàng nói rồi chăm chỉ đi trước, anh em Công Uẩn nối gót theo sau. Vô tới sân hai người kiếm cây cột ngựa xong rồi đứng đó mà chờ, để cô cháu Xuân Kiều vào trong thông tin.

Chú Xuân Kiều là Võ Hà Sanh tuổi ngoài bốn mươi, râu thưa mặt thôn, ốm yếu chân chờ, thường hay bệnh hoạn. Về việc văn chương ông học cũng giỏi, bề nhơn đức ở lối xóm đều thương. Còn vợ là Mai Thị Lợi tuổi đã<sup>171</sup> bốn mươi ba mà cách ăn mặc theo người trẻ tuổi; lòng dạ xấu xa, tánh tình sâu độc, cho nên phần nhiều người xóm ít ai ưa, mà tới ở trong nhà cũng không chịu.

Lúc ấy Mai Thị Lợi đi xóm chưa về, còn một mình Võ Hà Sanh ngồi ghế trường kỷ, ông nghe chó sủa ông ngược mắt ra thấy cô cháu Xuân Kiều bước vô, ông quên lũng không biết, đến chừng Xuân Kiều kêu chú thì ông mới vội hỏi rằng: “Ừ! Cháu phải không?”

Xuân Kiều chấp tay thưa: “Dạ thưa chú, cháu là Võ Xuân Kiều đây.”

Võ Hà Sanh nghe nói nhìn kỹ thì thiệt là cháu ruột mình, bèn đứng dậy xem cách ăn mặc thì hồ nghi mà hỏi rằng: “Cháu đi với ai đó? Sao ăn mặc lôi thôi vậy? Ông thân cháu có đi về không?”

Xuân Kiều nghe hỏi tới cha thì động lòng vừa khóc vừa thuật công việc lại cho chú nghe.

Võ Hà Sanh nghe cháu nói anh bị hại thì dường như sét đánh bên tai, lửa ùng vô mặt, không còn biết chi là chi, chỉ có kêu trời một tiếng rồi ngã ngựa vô ghế mà bất tỉnh nhơn sự.

Xuân Kiều với Trần Nương hoảng hồn chạy lại quạt, vừa quạt vừa kêu. Giây phút Võ Hà Sanh tỉnh lại bèn ngồi dậy khóc òa lên mà nói: “Trời ôi! Anh tôi tội gì mà chết một cách thảm khổ vậy.”

Xuân Kiều và Trần Nương cũng than khóc theo ông một hồi, rồi ông biểu Xuân Kiều ra mời anh em Công Uẩn vào.

Xuân Kiều ra chỗ Công Uẩn đứng khi nãy thì không thấy thì lấy làm hồ nghi, rồi ngó qua tay trái thấy hai anh em ngồi nơi khúc cây mà nói chuyện râm rì với nhau. Xuân Kiều biết hai người đợi lâu đã mỏi căng nên mới lại ngồi đó mà chờ; nàng nghĩ vậy rồi bước lại nói rằng: “Chú tôi cho mời nhị vị ân nhân vào.”

Công Uẩn và Tiền Thanh vội vàng đứng dậy theo Xuân Kiều vào nhà, thì thấy Võ Hà Sanh đã chực sẵn nghinh tiếp, rồi mời hai người ngồi nơi ghế, mà nói rằng: “Tôi rất cảm ơn nhị vị tráng sĩ có lòng cứu cháu tôi trong lúc hoạn nạn khốn cùng, thật là công của nhị vị tráng sĩ rất lớn.”

Công Uẩn và Tiền Thanh thấy ông có tuổi tác, và nghe ăn nói hiền lành thì cúi đầu thi lễ, rồi kiếm lời khiêm nhượng mà nói với ông. Câu chuyện chưa dứt thì bà Mai Thị Lợi bước vào, thấy cô cháu Xuân Kiều và anh em Công Uẩn đứng dậy chào mình thì bà ngó lơ lảo rồi gật đầu một cái, xem tuồng lãnh đạm lắm.

Ông Võ Hà Sanh thấy vợ vô tình với cháu vậy thì thuật công cuộc anh bị giết lại cho vợ nghe. Chú ý ông nói vậy là muốn vợ biết thương xót mà đối đãi với cháu mình cho ra tình thân ái ngọt bùi. Ai ngờ bà nghe nói, bà cũng không động lòng thương xót, bà chỉ nói tiếng tội nghiệp, rồi bỏ ra sau chẳng nói điều gì khác nữa.

Võ Hà Sanh thấy vậy biết ý vợ là người không tốt nên chẳng nói điều chi nữa; bèn biểu Xuân Kiều sai trẻ ở bắt gà vịt làm thịt mà đãi đằng anh em Công Uẩn.

Anh em Công Uẩn ăn uống rồi nghỉ đó một đêm rạng ngày từ giã vợ chồng Võ Hà Sanh và cô cháu Xuân Kiều mà đi.

Xuân Kiều xin phép chú đưa anh em Công Uẩn ra cửa ngõ, rồi nài nỉ nhiều lời cảm tạ Công Uẩn. Mà những lời nài nỉ nói xét ra thời có chỗ lưu luyến ở trong.

Công Uẩn thấy nàng thì cảm cảnh lòng thương; nhưng không tiếc lâu<sup>172</sup> điếm chiêm bao cho nàng nghe, chỉ có lấy lời an ủi, và đưa cho nàng một miếng thẻ bản bạch thạch có chạm tên của thầy cho thuở nhỏ mà nói rằng: “Tiểu thơ hãy cất miếng thẻ này để ngày sau nó làm một người chứng cho tôi và Tiểu thơ dạng nhìn nhận nhau.”

Xuân Kiều nghe Công Uẩn nói, và thấy miếng thẻ ngọc thì biết ý, cho nên nàng lấy miếng thẻ mà trong lòng vui mừng, biết chắc người nghĩa sĩ cũng có tình mến liễu thương hoa. Nàng để lời cảm tạ rồi đứng chờ cho hai anh em Công Uẩn đi khuất rồi nàng mới trở vào, ôm nặng một khối tương tư mà chờ ngày trùng phùng tương hội.

Lý Công Uẩn và Tiền Thanh từ giã Xuân Kiều mà đi, Tiền Thanh thì không để ý về việc chi; còn Công Uẩn nghĩ đến Xuân Kiều thì cái tấm lòng thương xót nó bồi hồi lo sợ, không biết sau này nàng sẽ ra sao? Bởi chàng để ý ngại ngần lo liệu cho Xuân Kiều vậy, là chàng thấy cứ chi đối đãi của thím Xuân Kiều có chiều lọt lạt với nàng trong cơn gặp gỡ. Chàng càng nghĩ càng suy, càng thương, càng xót, cho phận liễu yếu đào thơ, hoa trôi bèo dạt, thì chàng lại nghĩ đến chiêm bao, nhớ lời Thiết Giáp Đại vương căn dặn. Rồi cái bức tranh dung mạo của Xuân Kiều nó tùy theo cái nghị tưởng của chàng mà hiển hiện ra trước mặt, làm cho tấm lòng anh hùng hào kiệt phải ghi tạc vào tâm mà hằng khi thương thầm nhớ trộm.

Công Uẩn còn đương vọng tưởng Xuân Kiều, thành linh trong bụi nghe một cái sạt rất lớn, chàng giựt mình ngó lại thì cái bức tranh thân ái kia tùy theo tiếng khua động mà đi đâu mất. Bây giờ cái chí khí anh hùng lại lừng lẩy, chàng rút gươm ra đôi mắt ngó chong vô bụi mà đề phòng độc trùng ác thú.

Đang sau Tiền Thanh nghe vậy, thấy vậy, bèn cũng rút chùy cầm tay để chờ khi cự địch; ai ngờ cái tiếng rột rạt kia không có gì hung dữ, đó là bọn khi múa gậy rừng hoang để nhát người hiền lương yếu đuối.

Anh em để ý đề phòng, còn hai ngựa thì vô tâm, cứ việc chạy lom xom, khỏi chỗ ấy một đôi rất xa, thì mới chịu đi thung thình. Tiền Thanh hỏi Công Uẩn rằng: “Bây giờ huynh trưởng tính đi về đâu đây?”

Lý Công Uẩn ngẫm nghĩ rồi nói: “Anh muốn dắt em về Tam Hùng trại là cái chỗ anh có kết



nghĩa giao tình với ba anh em Châu Phước Nghĩa. Các gã ấy cũng thuộc dưới quyền anh, đã tôn anh làm đầu trong bọn, anh dắt em về đó, đảng cùng nhau hiệp mặt trước mai, mà kết niềm tương thân tương ái, ý em sở liệu như hà, hãy nói cho anh biết.”

Tiền Thanh cười mà trả lời rằng: “Có lẽ anh đã biết ý tôi! Tôi là đứa hay ham giao du tứ hải, chọn lựa anh hùng kết bạn đồng tâm, thì tôi có ngại ngần gì mà anh phỏng hỏi, đã vậy tôi là em anh, anh bảo sao tôi đều nghe theo cả có gì mà anh ái ngại làm chi.”

Lý Công Uẩn nghe nói rất mừng, rồi anh em trông chừng Tam Hùng trại buông cương giục vó.

Trải qua thủy tú san kỳ, chim chào hoa rước thì đã tới trường Bạch Mộc, thành linh nghe tiếng người la bài hãi trong trường. Anh em Công Uẩn e người lâm nạn nên vội vàng giục ngựa đến xem, thì thấy một ông quan, mào sụp chỉ mây chạy trước, đằng sau có sáu bảy tên quân chạy theo; người nào người nấy mặt mày xanh lét, quần áo tả tơi xem tuồng khinh hãi lạ thường. Anh em Công Uẩn thấy vậy nhảy xuống ngựa tránh cho mấy người ấy chạy qua rồi rút gươm ra để ngừa việc chi cho biết; thì thấy một con cọp rất lớn vọt đến. Cọp thấy anh em Công Uẩn cản lộ thì hộc lên một tiếng vang trời rồi nhảy lại vào Công Uẩn. Công Uẩn tránh qua một bên rồi đâm cọp ấy một gươm vô đất, cọp bèn lách mình, quảy đầu lại chụp Công Uẩn, Công Uẩn nhảy trái một bên, cọp ấy chụp hụt; bây giờ cọp, người nổi giận chiến nhau rất dữ, làm cho đất lở bụi bay, cây rung cỏ nát.

Tiền Thanh chủ ý muốn thử tài Công Uẩn cho nên không vô tiếp chiến; nhưng bèn cũng để mắt đề phòng, nếu thấy Công Uẩn thối lui thì sẽ ra tay trợ lực.

Công Uẩn chiến với cọp một hồi, bèn đâm cọp đằng ba gươm thì cọp mới lần lần yếu sức; Công Uẩn thấy thế bèn nhử cho cọp nhảy vào rồi đâm cọp một gươm vô yết hầu, bây giờ cọp mới chịu ngã ra máu trào lai láng, đã đành nhắm mắt ngay chơn, hết kiếp hung hăng ngang dọc.

Tiền Thanh thấy vậy vỗ tay cười lớn rồi nói rằng: “Trường huynh chơn hảo hơn! Vậy mới đáng em tùy tùng phục đãi cho.”

Công Uẩn tay vuốt mồ hôi trán miệng chum cười mà nói: “Anh cũng đã mệt mới giết được nó có gì mà em phỏng tặng; anh em ta hãy theo dõi ông quan ấy coi là ai cho biết”. Công Uẩn nói rồi lên ngựa đuổi theo một hồi đã kịp. Ông quan ấy và mấy tên quân nghe ngựa chạy lộp bộp tưởng cọp rượt theo, nên càng chạy càng la, càng la càng té rất hãi hùng kinh sợ. Anh em thấy ông quan và bọn quân sợ hãi vậy thì cười thâm, rồi kêu lớn lên rằng: “Xin quan lớn hãy đình bộ<sup>173</sup>! Chúng tôi đã giết cọp chết còn đâu mà phỏng sợ.”

Công Uẩn kêu vậy tới đôi ba phen, ông quan ấy mới chịu đứng lại, ngó hai anh em Công Uẩn mà thờ hào hào, không hỏi han gì đáng cả. Giây phút ông định hồn tỉnh vía, lấy tay đẩy mào lên mà hỏi rằng: “Chẳng hay nhị vị tráng sĩ ở đâu mà đến cứu tôi? Nếu không thì tôi sẽ bị cọp dữ ăn rồi!”

Công Uẩn nói tên họ hai anh em và thuật sơ lai lịch cho ông nghe. Ông quan ấy nghe nói bèn cảm thương, lại thấy diện mạo hai người thì biết là bậc anh hùng hảo hớn, nên mới thò tay vô túi lấy ra một tấm danh thiếp đưa cho Công Uẩn mà nói rằng: “Tôi làm quan dưới trào tên là Đào Cam Mộc, nhị vị hãy cất tấm danh thiếp này, tôi mời xuống dinh tôi, rồi sẽ đền ơn trả nghĩa; và nhị vị muốn cầu quan xuất sĩ, tôi sẽ tiến cử cho. Bây giờ tôi mắc đi về quê hương ở Phú Thọ, có việc nhà, chừng vài bữa thì trở lại dinh. Nhị vị tráng sĩ hãy nhớ trong ba bốn ngày thì tôi có trông đợi.”

Công Uẩn và Tiền Thanh chấp tay thưa rằng: “Anh em chúng tôi rất cảm ơn quan lớn có lòng chiếu cố, dẫn chúng tôi đầu quân xuất sĩ, việc ấy anh em chúng tôi còn dám lãnh, chớ nói về việc tiền bạc đền ơn trả nghĩa thì chúng tôi xin quan lớn miễn nghị. Vả anh em chúng tôi không có công gì mà quan lớn để ý, việc giết cọp đó là việc tầm thường; nếu chúng tôi không giết nó, thì nó cũng chẳng dung anh em tôi vậy.”

Đào Cam Mộc nghe Công Uẩn nói thì biết tánh người trượng phu độ lượng, sau này không



phải là bực tâm thương; nên để lời khen ngợi mới từ giả mà đi.

Anh em Công Uẩn cũng bái biệt ngài, rồi cùng nhau lên ngựa thẳng xông về Tam Hùng trại. Đến nơi, lâu la vào báo, thì thấy Châu Phước Nghĩa và Võ Tấn, Võ Kỳ vội vàng ra tiếp.

Công Uẩn dắt Tiền Thanh vào trại, phân ngôi ngồi yên rồi, Công Uẩn không đợi Châu Phước Nghĩa hỏi chi, bèn đem các việc đi đường kết bạn với Tiền Thanh, từ đoạn từ hồi<sup>174</sup> mà thuật hết lại cho ba người nghe.

Ba anh em Châu Phước Nghĩa nghe Công Uẩn nói đầu đuôi gốc ngọn, và thấy tướng mạo Tiền Thanh thì đều vui mừng yêu mến, rồi cùng nhau đứng dậy thề nguyên, kết nghĩa đồng sanh đồng tử.

Công Uẩn thấy anh em đều vui mừng thuận thảo, thì có ý mừng thầm, rồi biểu Võ Kỳ lo bài tiệc rượu cùng nhau ăn uống, để tỏ tình mai trước kim loan.

Võ Kỳ vâng lời, biểu lâu la bày tiệc đàn hoàng, rồi thỉnh Công Uẩn ngồi giữa, bốn anh em ngồi hai bên; mặc tình chén tạc chén thù, đàm đàm luận luận cho tới nhựt lạc tây trâm, nguyệt thăng đông hớn mới chịu chia tay, mạnh ai nấy nghỉ.

Chơn trời mây vệt, cảnh thiên nhiên rạng vẻ tươi màu, mặt đất sương tan, cuộc thời sự rõ ràng chói bóng. Anh em Công Uẩn giấc nồng mới tỉnh, xem ra vừng hồng đã thấp thoáng ngọn cây, chim chóc kêu ăn ngoài trại. Công Uẩn thay xiêm đổi áo rồi sực nhớ tới ba em ở Trà san, thì vội vã viết thơ chỉ đường cho lâu la đem đi, đặng thỉnh hết xuống Tam Hùng trại tương hội.

Cách ba ngày sau, Tân Mạnh Duy, Trần Văn Mộng và Đào Quý theo tên lâu la xuống tới, Công Uẩn dắt bốn anh em ra mừng, rồi dẫn vào đại trại.

Đào Quý có tánh lời thôi đưng đầu nói dó. Bèn thấy Công Uẩn ngồi trên cao, còn hai bên mấy người kia ngồi, va thì ngồi chót hết, nên hăm hừ đứng dậy nói rằng: “Anh Uẩn chơi không công bình, hay vậy tôi ở lại Trà san còn sướng hơn! Anh kêu mình xuống đây, anh bắt mình ngồi ngoài xa tí tè, đồ tốt rượu ngon không đủ cho mấy ảnh ngón, có đâu tới mình ăn. Thật là ảnh hủy thị<sup>176</sup> mình quá.”

Đào Quý nói mà bộ mặt hăm hừ, làm cho cả bốn anh em đều cười rộ lên rất lâu, Công Uẩn cũng nức cười, rồi lắc đầu mà nói: “Đào Quý! Em điên rồi sao? Em không thấy đây là hội nhau mà đàm đạo, và anh nói lại lịch của bốn em, anh mới kết nghĩa đây cho mà nghe, đặng cùng nhau rõ thấu tấm lòng, rồi sẽ vầy đoàn hiệp bạn. Chớ chưa phải ăn uống gì đây mà em tranh ngồi gần ngồi xa. Em có tánh ganh ăn vậy hoài, còn lời thôi nữa anh sẽ đánh đòn không dung.”

Đào Quý tuy có tánh lời thôi ăn nói lỗ mãng; nhưng trong lòng ngay thẳng, lại biết sợ người lớn, nên nghe quở thì xèn lên chấp tay xá Công Uẩn một cái mà nói rằng: “Tôi xin lỗi anh, tôi tưởng anh bày tiệc ăn uống, chớ ai biết anh nói chuyện đầu.”

Đào Quý nói rồi xụ mặt xuống không dám hó hé gì nữa nhưng đôi mắt thì cứ liếc bốn anh em ở Tam Hùng trại.

Công Uẩn đem những việc gặp gỡ kết nghĩa với Tiền Thanh, Châu Phước Nghĩa và anh em họ Võ lại cho Tân Mạnh Duy, Trần Văn Mộng và Đào Quý nghe, rồi cũng đem công cuộc vầy bạn ở Trà san thuật lại cho Tam Hùng trại nghe.

Hai đàn nghe qua nghe lại thì đều vui mừng ưng thuận, rồi Công Uẩn dắt hết thầy ra sân để cùng nhau thề nguyên kết bạn đồng tâm.

Xong rồi Công Uẩn ngẫm nghĩ, bây giờ anh em đông nếu không phân ai lớn ai nhỏ thì lộn xộn

lắm. Bèn nghĩ vậy rồi nói với cả bọn anh em rằng: “Chúng ta đã đặng tám người rồi, tám lòng thân ái thì anh đã biết, mà tài lực các em anh vốn chưa thông; nên khó phân ai lớn ai nhỏ. Vậy thì các em hãy ra diễn võ tràng đây, mà đượt các món binh khí, và thử sức ai giỏi thì đặng lớn, ai dở phải làm nhỏ vậy mới công bình cho.”

Đào Quỳ nghe Công Uẩn phân phán thì khoái chí, bèn múa tay mà nói rằng: “Sướng! Anh phân vậy thì công bình lắm. Bận này tôi chắc ngồi trước mấy anh hết ã!”

Anh em nghe Đào Quỳ nói thì nổi lên một trận cười nữa rồi dắt nhau đi khảo thí.

Ra tới diễn võ tràng, Đào Quỳ láu táu nhảy vô lấy cây thước bản, rồi đượt võ dương oai đi đặng mười tám miếng, lại lấy song chùy múa thêm một hồi nữa thì đã mệt bèn liệng chùy xuống, rồi ra đứng chống nạnh<sup>177</sup>, vừa thở vừa nói rằng: “Đó! Tôi rồi đó! Mấy anh có giỏi thì làm đi, bằng chịu thua để tôi làm anh thứ nhì cho?”

Võ Kỳ nghe nói bất bình bèn lấy cây côn đi đặng hai mươi bốn đường rồi thôi; kế Võ Tấn xách cây giản múa tới ba mươi hai miếng, thì kế Trần Văn Mộng lấy cây trường thương đi năm mươi sáu miếng, rồi lấy cây siêu, hết cây siêu tới độc chùy chuyên lao đặng năm món binh khí mà món nào món nấy đều tinh thông.

Anh em đứng ngoài đều khen ngợi trầm trồ, rồi kế Tàn Mạnh Duy lại lấy cây đại đao đi đặng sáu chục hiệp và thạo thêm ba món nữa, anh em thấy lại khen nỏ tới, làm cho Châu Phước Nghĩa ngứa nghề bèn lại xách cây siêu nỗ lực thân oai đi tới bảy mươi lăm miếng, rồi lấy song đao, xong lại chuyển qua món khác, thay đổi đặng bảy tám món, cả thầy anh em khen rộ lên rất dữ.

Châu Phước Nghĩa đặng khen lấy làm đắc chí bèn ngó Tiền Thanh mà nói: “Bây giờ tới phiên anh, anh hãy ra tài cho anh em coi đi?”

Tiền Thanh nghe nói biết Châu Phước Nghĩa muốn thử tài mình nên xắn áo lại lấy song kích bèn diễn một hồi tới tám chục miếng, xem ra oai võ tinh thần, tướng muôn ngàn mũi tên cũng không vô lọt, Tiền Thanh đi song kích rồi lại lấy món khác, cả thầy thuộc đặng mười món, món nào cũng giỏi, làm cho anh em đều dừng mày chóa mắt nức nở khen thầm.

Công Uẩn thấy vậy cũng ngợi khen rồi nói rằng: “Các em đã ra tài bây giờ tới phiên anh, anh cũng phải đem tài sơ học siêng<sup>179</sup> cho mấy em xem.” Bèn nói rồi lấy cây Yển Nguyệt đao, ra oai thân võ, ban đầu còn thấy người, thét<sup>180</sup> rồi nghe hơi gió lạnh của đao chớ không thấy dạng người nữa.

Công Uẩn múa cây Yển Nguyệt đao không biết mấy hiệp mà đêm, rồi sang qua món này món nọ, cả thầy mười tám món binh khí đều tinh thần cả. Bây giờ anh em đứng ngoài cả thầy le lưỡi lắc đầu cho là thiên thần giáng thế.

Diễn binh khí xong rồi Công Uẩn truyền thử sức thì Công Uẩn cũng làm đầu, kế Tiền Thanh, Châu Phước Nghĩa, Tàn Mạnh Duy, Trần Văn Mộng, anh em họ Võ mới tới Đào Quỳ.

Công Uẩn tùy theo tài lực mà tôn thứ tự thì Tiền Thanh đứng hạng nhì, chót hết Đào Quỳ làm em út.

Bây giờ anh em đoàn viên tựu hội để chờ ngày tá trị phò ban.

# HỒI THỨ MUỖI BỐN

*Bình tặc khấn anh hùng xuất sĩ*

*Lâm trận đồ hào kiệt cứu quân*

Trời Nam lặng lẽ, thỉnh linh gió đánh mây tan. Đất Bắc im lìm bỗng chút xương vùi máu nhuộm<sup>181</sup>. Đây là năm Mậu Thìn<sup>182</sup> (998) đương lúc muôn dân lạc nghiệp, trăm họ vui vầy; lại có quân ở Thạch Thành điệu sớ về tâu rằng: Lỗ Trí Viễn ở núi Phong Vân làm loạn, kéo binh xuống đánh lấy mấy làng gần huyện Phủ Lý kẻ tinh Hà Nam! Lại có quân ở ải Cẩm sơn cũng đem sớ về báo rằng: Các động Mường gần đó kéo nhau cướp phá lê dân rất dữ.

Vua Đại Hành tiếp luôn cho năm sáu cái sớ cáo cấp, bọn giặc chồm giặc nhóm miền Tây nổi lên đã nhiều, vua mới hội quần thần mà lo phương chinh phục. Vua hỏi bá quan thì kẻ nói vậy người nói khác, phân vân bất nhứt. Vua bèn nổi giận sai Trịnh Hồng, Bàng Thiết Hổ, lãnh năm ngàn binh tiên phong<sup>183</sup> dẫn lộ. Đào Cam Mộc và Bạch Phùng Hưng lãnh năm ngàn binh đi hậu tập tiếp ứng, còn vua thì tuyển mười ngàn tráng quân, tám tên danh tướng, trong đó có Phạm Tử Trọng là con quan Tể tướng Phạm Cự Lượng, và Ngô Sĩ Thành con quan Cần chánh Ngô Tử An, cả hai đều song toàn võ nghệ lực địch vạn nhân, còn bao nhiêu thì cũng tâm thường.

Vua Đại Hành phân phát xong xuôi rồi truyền lệnh ba ngày nữa phát binh trừ tặc.

Bãi trào các quan ra về, cha con Trịnh Hồng vui cười mừng rỡ chắc sao bận này cũng có công lớn, còn Đào Cam Mộc thì không đặng vui, vì Bạch Phùng Hưng tánh hay háo thắng ít nghe lời phải, sợ e bị hấn mà bại binh thất trận. Ông nghĩ vậy rồi buồn lòng chăm chỉ về dinh. Ông bảo gia thân pha trà ông uống; uống chưa cạn chén thì có quân vào thưa rằng: “Bẩm quan lớn, ở trước cửa có một người lạ mặt xin vào bái kiến.”

Ông nghe vậy ông bảo ra mời vào, người ấy vừa bước vô ông nhìn kỹ thì là Lý Công Uẩn, ông mừng rỡ vô cùng vội vàng đứng dậy nghinh tiếp.

Lý Công Uẩn thấy ông vui mừng tiếp rước thì cúi đầu xá ông mà nói rằng: “Quan lớn dạy tôi đợi ba ngày thì đến dinh, mà nay đã tới bốn năm bữa rồi; tội trể nải ấy xin quan lớn dung thứ.”

Đào Cam Mộc cười cách vui vẻ, rồi đưa tay mời Công Uẩn ngồi nơi ghé mà nói rằng: “Việc trể nải người ta hằng có không chi trọng hệ mà tráng sĩ phòng lo. Tráng sĩ xuống đây ấy là một dịp may cho lão, mà cũng một dịp tốt cho tráng sĩ đề ra công với nhà nước. Bây giờ hướng tây gần Nam chương, lớp thì bị thổ hào làm loạn hại dân, lớp các động Nùng khuấy rối giết người cướp của, nên Thiên tử đã sắp đặt xuất binh sào diệt<sup>184</sup>, lão thì lãnh hậu quân tiếp ứng, vậy thì tráng sĩ hãy giúp lão mà lập công với nước, ba ngày nữa Bệ hạ xuất chinh, tráng sĩ có vui lòng cùng chăng hãy nói cho lão biết?”

Lý Công Uẩn là người đã chứa đầy chí khí anh hùng, để xô non tắt biển cho quỷ sợ thần kinh, đã un đúc<sup>185</sup> một lòng nghĩa hiệp để trừ tặc cứu dân cho phải mặt trượng phu hào kiệt, nhưng hiềm vì không ai tiến cử đề ra sức với triều đình, mới chịu mai một thảng ngày, chớ có ai tiến cử xuất thân thì cái mừng ấy còn mừng nào hơn. Bởi vậy bèn nghe Đào Cam Mộc nói thì phớt phờ thưa rằng: “Quan lớn có lòng tiến cử tôi rất đội ơn, vậy thì tôi còn bảy anh em nữa toàn là tay võ nghệ cao cường, như quan lớn rộng lòng nạp dụng thì tôi về kêu xuống.”

Đào Cam Mộc nghe nói rất mừng mà rằng: “Đặng vậy thì quý hóa lắm; thôi thì tráng sĩ hãy về cho mau mà dẫn chư vị xuống, kéo ba ngày nữa xuất sư.”

Đào Cam Mộc nói rồi truyền quân dọn cơm nước mời Công Uẩn ăn. Ăn uống xong ông đưa

cho Công Uẩn mười nén bạc để làm lộ phí, Công Uẩn không lấy, nói rằng mình có tiền lưng rồi từ già ông lên ngựa trở về Tam Hùng trại.

Ngựa không dừng cẳng, người chẳng buông cương, khi vừa đứng bóng, tới núi Kỳ san, Công Uẩn thấy bên đường có suối nước, bèn xuống yên mà cho ngựa uống, rồi ngồi nơi gộp đá dựa đó mà xả hơi, thì thấy một người tay cầm siêu, vai mang gói rất lớn ở đằng kia đi lạ.

Người ấy trạc chừng bốn mươi tuổi, cách ăn mặc lam lũ nghèo nàn, đi ngang qua Công Uẩn rồi đứng lại ngó, coi bộ đón giặc<sup>186</sup> hải hùng.

Công Uẩn thấy bộ tịch người ấy thì lấy làm lạ mà hỏi rằng: “Chú là người ở đâu mà thấy tôi làm bộ sợ sệt vậy?”

Người ấy nói: “Tôi tên là Huỳnh Văn Khuôn ở Trảng Táo gần đây, nhà nghèo khổ, vợ bệnh con đau không tiền uống thuốc; tháng trước tôi đào đất trồng khoai, tôi đặt một cái rương và cây siêu này. Vợ chồng tôi lấy làm mừng, giờ rương ra xem thì có một bộ khôi giáp, không có tiền bạc chi ráo; hồi hôm này tôi nằm chiêm bao thấy một ông già biểu tôi đem vô trong chơn núi Kỳ san mà cho một người quý nhân ngồi nơi cục đá dựa mé suối, thì tự nhiên vợ con tôi không uống thuốc cũng mạnh, mà nhà tôi lại làm ăn đặng khá. Ông già ấy có nói cách ăn mặc hình trạng cho tôi, tôi xem cậu đây thì giống như lời ông già nói không sai, vậy thì cậu làm ơn lấy giùm đồ này tôi rất đội ơn.”

Huỳnh Văn Khuôn nói rồi để gói xuống mở ra, Công Uẩn xem thấy một bộ bạch khôi bạch giáp còn mới tinh anh, lại có một đôi võ hài rất đẹp. Công Uẩn lấy lên ngắm nghía, rồi mặc vào thì vừa vặn dường như đã đo trước vậy. Bèn mặc khôi giáp xong rồi lấy siêu lên xem thì lấy làm lạ mà ngó Huỳnh Văn Khuôn sững sờ rồi hỏi rằng: “Chú có võ đồng lắm mới xách cây siêu này nổi. Cây siêu này nặng ước hơn tám chín chục cân chớ không phải ít.”

Huỳnh Văn Khuôn nói: “Tôi không biết nó nặng bao nhiêu mà tôi cũng chẳng biết nghề võ chút nào hết, bình thường tôi chỉ có cây sấu cuốc bẫm, trồng khoai tía đậu mà ăn đó thôi, trừ mấy việc ấy ra thì tôi không làm cái gì nặng nề hơn nữa.”

Công Uẩn nghe nói thì lấy làm lạ, không hỏi chi nữa bèn lấy ra một nén bạc đưa cho Huỳnh Văn Khuôn mà nói: “Chú hãy cất nén bạc này để chi dụng, hay là cho vợ con chú uống thuốc.”

Huỳnh Văn Khuôn vì nghèo nàn lắm, nên thấy bạc rất mừng, bèn thò tay lấy rồi nói rằng: “Đây là cậu thấy tôi nghèo mà bố thí cho tôi chớ không phải tôi bán mấy món này cho cậu đâu!” Huỳnh Văn Khuôn nói rồi cúi đầu từ già Công Uẩn mà về.

Công Uẩn thấy Huỳnh Văn Khuôn đi khuất thì thay khôi giáp gói lại, rồi xách siêu lên ngựa, thẳng về Tam Hùng trại. Đến nơi bèn thuật công việc lại cho anh em nghe, thì cả bọn rất mừng, mạnh ai nấy sửa soạn hành lý, biểu người giữ gìn trại sách, rồi kéo nhau đi.

Vó ngựa bốn ba, đường chim nhẹ tách, khát uống đôi ăn, ngày đi đêm nghỉ, hai bữa đã tới dinh quan Bình bộ. Anh em cỡi quân vào báo, giây phút đã thấy quan Bình bộ Đào Cam Mộc bước ra vui cười chào rước, ông thấy người nào người nầy oai phong lẫm liệt thì ông phới phờ mừng thầm, liền mời hết vô trung đường rồi truyền quân bày tiệc đãi đằng ăn uống. Con chén tạc chén thù, ông hỏi Công Uẩn việc binh thơ chiến pháp thì Công Uẩn nói lão thông<sup>187</sup>, hỏi qua việc cử quân xuất trận, Công Uẩn nói càng rành rẽ hơn nữa. Bấy giờ Đào Cam Mộc mới giựt mình mà khen thầm rằng: Không dè người tài lực dùng ấy mà mai một, quốc gia đáng người nầy đại chi hữu hạnh lắm.

Ông thăm nghĩ vậy rồi nói rằng: “Theo như lời tráng sĩ đó thì lão phu rất may mắn, vậy thì xin tráng sĩ hãy ráng công giúp nước rồi lão tau cùng Thánh thượng gia ban quyền tước cho.”

Công Uẩn và mấy anh em thấy quan Bình bộ vui vẻ tử tế thì rất mừng thầm rồi nói rằng:

“Quan lớn rộng lòng thương tới anh em chúng tôi, chúng tôi rất đội ơn quan lớn. Từ đây chúng tôi nguyện ra công đền bồi ơn nghĩa cho quan lớn; xin quan lớn đừng ái ngại điều chi, có việc gì quan lớn muốn cần dùng anh em tôi thì cứ việc sai khiến.”

Đào Cam Mộc nghe anh em Công Uẩn nói, và thấy cử chỉ thì đều biết cả thấy là người trung quân ái quốc, cho nên vui vẻ rồi để nhiều lời, vì nước vì dân mà nói cho anh em Công Uẩn nghe.

Câu chuyện đàm đạo, chén rượu vui vầy, kéo dài cho đến tối mới bãi; Đào Cam Mộc mời anh em Công Uẩn ra tiền dinh an nghỉ, còn ông trở lại hậu đường mà căn dặn Phu nhân về việc gia đình.

Bà Nguyễn thị Phu nhân là người hiền lành, ở ăn với chồng bà giữ một lòng kính vì yêu mến; nay thấy ông tùy giá từng chinh thì bà lo sợ mới nói cùng ông rằng: “Việc nhà, tôi giữ gìn không sao ông ngại, tôi còn lo một nỗi là ông tuổi cao tác lớn, xuất trận đề binh, chỉ cho khỏi dãi gió vùi sương, thức khuya dậy sớm, nhọc sức lao thân, mà thành ra bệnh hoạn thì khó lắm. Ý tôi muốn ông viết sớ tâu cùng Bệ hạ, để thế người khác từng chinh, còn ông ở lại coi việc trào đình thì cũng có công với nước vậy.”

Ông Đào Cam Mộc nghe Phu nhân nói thì không bằng lòng, ông trợn mắt ngó bà rồi hứ một tiếng mà nói rằng: “Sao bà lại nói những lời vô vị ấy? Bà với tôi đã hai mươi năm kết nghĩa giao tình, tóc tơ buộc chặt mà sao bà không rõ ý tôi; thật bà là người chưa phải tri kỷ với tôi. Bà nói mà không biết nghĩ! Mình là người đã thọ ơn Thánh chúa gia ban đến chức Bình bộ Thượng thư, ngày bình thường hằng lãnh tiền vua gạo nước, lộc thưởng ân ban, sao lúc quốc gia hữu sự thì co đầu rút cổ kiếm chước từ nan, làm vậy có phải là mang hồ với lương tâm, mà lại để xấu cho quần thần ở ngạo nữa chăng?”

Vả lại, người phò vua giúp nước, thì nhờ lúc quốc gia hữu sự, mình ra công tảo tặc<sup>188</sup> cứu dân, bồi đắp giang san xã tắc, thì mới biết mình là người có công với chúa, mới biết mình trả đặng nợ nước ơn vua. Nếu không có vậy thì làm sao biết mình là người tận tâm báo quốc, là kẻ có chí thương dân. Vì thế nên ai là bậc trung thần thì muốn cho chúa sai mình những việc chi, đặng mình làm cho chúa biết là người thương vua mến nước vậy. Bà nghĩ coi! Rất đổi Bệ hạ mình vàng vóc ngọc, thiên hạ chí tôn, mà phải xuất giá thân chinh, tảo trừ tặc khấu thay, hưởng hồ mình là tôi lại úy tử tham sanh<sup>189</sup>, trốn tránh ở triều để làm giá áo túi cơm, thì cái xấu, cái thẹn, cái nhơ, cái nhục ấy, biết để vào đâu cho hết đó bà.”

Ông nói rồi day mặt chỗ khác xem ra không đặng vui, mà có vẻ giận.

Bà Nguyễn thị Phu nhân biết mình nói sai, nên đứng dậy khếp nép xin lỗi với ông mà nói rằng: “Tôi nói vậy thật là lỗi lầm, xin ông rộng lòng dung thứ, từ rày sắp lên tôi không dám buông lời vô lễ nữa đâu. Thôi thì, tôi nguyện cho ông ngựa đến thành công, xuất binh đắc thắng.”

Ông Đào Cam Mộc thấy bà biết ăn năn xin lỗi, thì ông vui mừng mà dặn dò việc nọ việc kia, rồi ông mới vào phòng an nghỉ, đêm khuya thanh vắng chẳng chi, người mê giấc điệp từ quy kêu sầu.

Mở cửa dứt tiếng công phu, gà xóm đua nhau gáy sáng, thì nghe trống đánh ba hồi vua Đại Hành đã lâm triều phân phó các quan trấn quốc, rồi ra giáo tràng kiểm điểm tam quân tướng sĩ.

Bây giờ bá quan văn võ tựu đến rất đông, kẻ thì để tiến hành Thiên tử, người thì lo sửa soạn từng chinh. Cha con Trịnh Hồng được võ dương oai lãnh năm ngàn binh đi tiên phuông dẫn lộ, vua Đại Hành từ giả bá quan, đột một tiếng pháo rồi kéo mười muôn binh, rần rần rộ rộ nhắm Hà Nam tấn phát. Kẻ đó Đào Cam Mộc dẫn anh em Công Uẩn và Bạch Phùng Hưng kéo năm ngàn quân đi sau tiếp ứng.

Xe lăn ngựa chạy, tướng đốc quân đi, bụi bay gió cuốn, cờ phất trống rung, ba ngày tới quận Thạch Thành, quan Thái thú Trần Nhựt Vinh ra tam kỳ lộ tiếp rước tiên phuông Trịnh Hồng, Bàng



Thiết Hổ vào dinh bày tiệc đãi đằng.

Bàng Thiết Hổ là người có tính xác xược, bèn nhảy lên ghế cao ngồi rồi thị oai nói rằng: “Ta lãnh ấn tiên phuông đi trừ cường tặc; vậy thì tặc thế đường bao quan Thái thú hãy nói ta nghe.”

Trần Nhựt Vinh là người nhu nhược hiền lành, nên không để ý về việc Thiết Hổ xác xược, cứ êm ái trả lời rằng: “Thưa ngài, bọn Nùng xâm loạn gần ải Cẩm san lung lắm, nhưng vậy mà cũng còn xa, ngặt có Lỗ Trí Viễn ở núi Phong Vân; hắn đủ binh ròng tướng mạnh, bộ hạ nhiều người hào kiệt như Trần Bình và Nùng Du Kha, hai gã này võ nghệ cao cường, sức lực ít ai bì kịp. Bây giờ hắn đánh phá lối miền Phú Lý cách đây không bao xa, tôi cho người thám dò kỹ càng, nên mới viết sớ về tâu cùng Thiên tử đó.”

Trịnh Hồng nghe Trần Nhựt Vinh nói thì cười rồi hỏi: “Quan Thái thú? Ông biết giặc hung hăng đường ấy sao ông không đề binh xuất trận, đánh đuổi kẻ giặc đi, ông lại trốn tránh ở huyện mà chờ lãnh lương nhà nước, là nghĩa lý gì vậy hử?”

Trần Nhựt Vinh lắc đầu mà nói: “Ngài nói vậy, tôi e ngài chưa nghĩ kỹ, nếu ngài nghĩ kỹ thì ngài biết là bức văn quan trấn đây đề dạy dân về lễ nghi phong hóa, không phải để đánh giặc giao phuông, đã vậy binh cô lương thiếu thì làm sao mà đánh cho lại kẻ nghịch.”

Hai đảng còn đương luận biện thì đại binh của vua Đại Hành đã kéo tới! Quân vào báo, Trần Nhựt Vinh và cha con Trịnh Hồng lật đật nghinh tiếp.

Vua Đại Hành hỏi công cuộc giặc giã thời Trần Nhựt Vinh tâu hết mọi việc cho vua nghe.

Vua Đại Hành nổi giận sai cha con Trịnh Hồng lập tức dẫn binh đi sào diệt; còn vua lục thực<sup>190</sup> theo sau, rồi kế đạo binh Đào Cam Mộc nổi gót.

Cha con Trịnh Hồng đi vừa khỏi Phú Lý thì gặp bá tánh già trẻ gái trai kéo nhau chạy đến rất đông. Người nào người nấy xem ra tuồng kinh hãi sợ sệt. Thiết Hổ biểu quân bắt lại hỏi, bọn thổ dân nói rằng: “Giặc Đại vương Lỗ Trí Viễn cướp giết thiên hạ rất dữ.”

Bọn thổ dân nói vừa dứt thì nghe chiêng trống vang rền quân gia hét dậy, bọn dân hoảng hồn hè nhau chạy hết, Bàng Thiết Hổ thấy vậy thì đốc quân giục ngựa xốc tới đề cự địch. Qua khỏi nông, tới đồng trống, thì thấy đảng trước binh gia rần rộ không biết bao nhiêu mà kể; Bàng Thiết Hổ là đứa háo thắng, ít hay dè dặt nên cỡi ngựa đương tiên kéo quân xốc tới.

Bên kia Lỗ Trí Viễn xem thấy thì sai Nùng Du Kha và Trần Bình dẫn ba ngàn binh xuất chiến. Hai tướng vâng lệnh dẫn quân xốc tới, Nùng Du Kha thấy Thiết Hổ thì hét lên một tiếng rồi huơi mác giao chiến.

Thiết Hổ lẹ tay lấy thương đỡ mác rồi đánh với Nùng Du Kha rất kịch liệt. Trần Bình thấy Nùng Du Kha đánh với Thiết Hổ đã lâu mà chưa thắng nổi thì cả giận hét lớn lên rồi huơi song chùy áp vô trợ lực với Nùng Du Kha.

Bàng Thiết Hổ tuy là võ nghệ cao cường, nhưng không thể địch nổi cùng hai tên đồng tướng ấy; nên lần lần mồ hôi ướt giáp, đầu đang giây phút nữa, thì quày ngựa chạy dong.

Trịnh Hồng thấy Bàng Thiết Hổ bại trận, thì kinh hồn kéo binh chạy thoái hậu rất mau, dường như bầy chồn gặp cộp rượt.

Nùng Du Kha và Trần Bình thấy vậy thừa thế dẫn quân rượt theo sát hại binh của Trịnh Hồng hết ba bốn trăm mạng. May đâu đại binh Thiên tử kéo đến đánh thối bọn nghịch, nếu không thì cha con Trịnh Hồng cũng khó bề thoát nạn.

Lỗ Trí Viễn thấy binh trào đến tiếp, thì truyền quân bắn xả qua, tên bay như mưa bắt<sup>191</sup>. Bên



trào cũng bắn trả lại rồi hai đảng đình binh lập trại. Vua Đại Hành kêu cha con Trịnh Hồng đến quở thì Trịnh Hồng tâu dối rằng: “Chúng tôi muốn dụ địch chớ không phải bại trận, nếu Bệ hạ không đến kịp thì trong giây phút cha con tôi giết chúng nó hết.”

Vua Đại Hành nghe tâu thì ngỡ là thiệt nên tha tội, còn các quan hộ vệ thì cười thầm, biết cha con Trịnh Hồng tâu dối.

*Binh triều bị Trí Viễn thất bại,*

*Tướng giặc gặp Công Uẩn vong thân*

Vua tôi tề chỉnh, khôi giáp đằng hoàng, gươm giáo hai hàng quân gia bốn mặt, Đại Hành phán cùng chư tướng rằng: “Trẫm nghe Lỗ Trí Viễn võ nghệ cao cường, lại thuộc binh thư chiến pháp; trẫm muốn xem tài lực hấn đường bao, vậy thì cả thầy chư tướng theo trẫm ra trận, để thử tài cùng hấn một phen cho biết.” Vua Đại Hành phân phán vậy rồi truyền quân đốt ba tiếng pháo, kéo chư tướng xuất dinh khiêu chiến.

Lỗ Trí Viễn nghe quân báo bèn dẫn Nùng Du Kha, Trần Bình và năm tên biên tướng xuất chiến.

Vua Đại Hành đứng trên gò đất cao xem thấy, bèn bảo Ngô Sĩ Thành ra oai đối lũy. Ngô Sĩ Thành đặt lệnh đề thương xuất trận, bên kia Lỗ Trí Viễn sai Trần Bình đối địch. Hai tướng đánh nhau rất hăng hái, thương qua giáo lại, lui tới vào ra, có mười lăm phút thì Trần Bình bại trận.

Ngô Sĩ Thành rất mừng bèn giục ngựa đuổi theo, Nùng Du Kha hét lên một tiếng như trời sét rồi huơ hai mác cản Ngô Sĩ Thành mà đánh.

Ngô Sĩ Thành thấy tướng mạo Nùng Du Kha dữ tợn, và nghe tiếng hét rất lớn, thì có ý nể oai nên đánh chưaặng mấy hiệp đã bại tẩu trở về, Nùng Du Kha giục ngựa đuổi theo, vua Đại Hành thấy thế bèn sai Phạm Tử Trọng tiếp chiến.

Phạm Tử Trọng đánh với Nùng Du Kha có dư trăm hiệp. Nùng Du Kha càng đánh càng hăng, làm cho Phạm Tử Trọng mồ hôi nhỏ giọt coi mỗi sứt sứt. Vua Đại Hành thấy thế sợ Tử Trọng ngộ hại, bèn sai Bàng Thiết Hồ trợ chiến. Bàng Thiết Hồ vâng lệnh giục ngựa xông ra, bên kia Lỗ Trí Viễn xem thấy bèn kéo chư tướng áp tới cản đánh, Bàng Thiết Hồ giao đấu ngựa với Trí Viễn trong giây phút, thì bị Trí Viễn đâm một giáo vô vai, Bàng Thiết Hồ cúi đầu ôm ngựa chạy đông.

Vua Đại Hành thấy vậy biết trận không hiền bèn kéo hết chư tướng ra đại chiến; bây giờ hai bên đánh nhau long trời động đất, cỏ nát cây rung, Lỗ Trí Viễn thật là một tay kiện tướng, bèn đông xung tây đột, giây phút thì sát tử hết bốn tên biên tướng của vua Đại Hành rồi tiếp chiến với vua Đại Hành rất kịch liệt.

Vua Đại Hành là tay chinh chiến, võ nghệ ít người bì kịp, nhưng đánh với Lỗ Trí Viễn thì cũng không thể đánh lại; nên lầy quày rồi cũng hồi mã bại tẩu; bây giờ bên quân triều đã tán loạn, Phạm Tử Trọng cự không lại Nùng Du Kha cũng quày ngựa chạy đông.

Lỗ Trí Viễn thừa thế xua binh đuổi theo sát hại quân triều vô số. Lúc nguy cấp ấy một tướng bạch khôi bạch giáp, cỡi ngựa bạch tay cầm siêu xông vào sát tử quân Lỗ Trí Viễn rất dữ, bảy tên biên tướng của Lỗ Trí Viễn vây tướng ấy mà đánh xong đánh không lại giây phút bị tướng ấy sát tử hết năm mạng. Nùng Du Kha thấy vậy bèn áp ra cản đánh, giây phút thì Trần Bình xông vào trợ lực. Trần Bình lầy quày bị tướng ấy chém một siêu đầu rơi xuống ngựa, Lỗ Trí Viễn thấy vậy nổi giận bèn lướt tới cự địch, đánh đặng vài trăm hiệp bị tướng ấy huơ siêu nhắm cản cổ chém sả xuống, Lỗ Trí Viễn lẹ mắt cúi đầu thì lưỡi siêu vót nhằm kim khôi văng dưới đất nát tan, Lỗ Trí Viễn kinh hồn giục ngựa chạy đông.

Vua Đại Hành xem thấy bèn xua binh trở lại chém giết bọn quân của Lỗ Trí Viễn không biết bao nhiêu mà kể.

Lỗ Trí Viễn chạy một đổi rồi truyền quân bắn xả trở lại, quân triều thấy tên như mưa thì đình

bộ không dám xúc tởi, vua Đại Hành thấy vậy truyền lệnh đồn binh lập trại; rồi hội các quan hộ giá và chư tướng lại mà nói rằng: “Ta không dè Lỗ Trí Viễn tài lực đường ấy, môn hạ lại có nhiều kẻ anh hùng; nếu không có tướng bạch khôi bạch giáp ra tay thì chắc phải bại binh chết tướng chứ chẳng không. Vậy chứ hàng chư tướng có ai biết tướng ấy thuộc về đội nào, hay là ở đâu đến cứu chẳng?”

Hàng chư tướng nghe Thiên tử hỏi, cả thấy đều lắc đầu không biết đâu mà tâu. Vua Đại Hành thấy chư tướng ngơ ngẩn thì hỏi một lần nữa rằng: “Sao các người làm thính không trả lời cho trẫm biết?”

Chư tướng nghe quở cả thấy đều quỳ xuống tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ, trong đội ngũ của thần không có người ấy, mà bấy lâu chúng tôi không thấy ở đâu nữa.”

Vua Đại Hành nghe vậy lấy làm lạ, rồi cúi đầu trầm nghĩ: Không biết gã này ở đâu mà xem tướng mạo phi thường, tài lực chẳng khác tướng trời giáng thế. Vua Đại Hành đương suy nghĩ thì có quan hậu quân Đào Cam Mộc bước vào, vua Đại Hành không để Đào Cam Mộc làm lễ, vội vàng cho ngồi rồi hỏi: “Trẫm hỏi quan Bình bộ hãy nói thiệt cho biết! Vậy chứ đội ngũ của khanh có người nào bạch khôi bạch giáp không?”

Đào Cam Mộc nghe Thiên tử hỏi thì ngẫm nghĩ rồi quỳ xuống tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ thần thường thấy Bạch Phùng Hưng mặc bạch khôi bạch giáp; còn bao nhiêu chư tướng thần mới tuyển vào không biết có mặc bạch khôi bạch giáp chẳng thần chưa rõ...”

Vua Đại Hành ngẫm nghĩ biết Bạch Phùng Hưng không có tài lực đường ấy nên mới phán rằng: “Vậy thì khanh hãy về trại biểu chư tướng của khanh mặc khôi giáp đến đây cho trẫm xem.”

Đào Cam Mộc vâng lệnh về trại truyền chư tướng mặc khôi giáp hẳn hỏi cho ông xem. Bấy người anh em của Công Uẩn không ai có khôi giáp, chỉ một mình Công Uẩn mặc bạch khôi bạch giáp đó thôi.

Đào Cam Mộc xem tướng mạo Công Uẩn có mặc khôi giáp vào thì lấy làm khen rằng: Người này không phải tầm thường; nếu Thiên tử trọng dụng, chắc sau bờ cõi cũngặng an, dân gian đều lạc nghiệp. Ông Đào Cam Mộc khen thầm vậy rồi dẫn hai người đi châu Thiên tử.

Bây giờ vua Đại Hành còn ngồi nơi trưởng mà nghĩ suy về việc đánh Lỗ Trí Viễn, thì Đào Cam Mộc dắt Lý Công Uẩn và Bạch Phùng Hưng vào quỳ dưới trưởng rồi Đào Cam Mộc tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ, đội ngũ của thần chỉ có Bạch Tướng quân đây và Lý Công Uẩn là người mới nhập đội của thần, mặc bạch khôi bạch giáp đó thôi.”

Vua Đại Hành biểu Đào Cam Mộc ngồi nơi ghé còn hai người kia thì đứng cho vua xem. Đại Hành xem tướng mạo và cách ăn mặc của hai người thì giống nhau, nên ngẩn ngơ suy nghĩ rồi hỏi rằng: “Nhị khanh? Ngày hôm qua ai đã cứu giá, đánh thối bọn Lỗ Trí Viễn đó hãy nói cho trẫm nghe rồi trẫm trọng thưởng?”

Bạch Phùng Hưng là người giả dối xảo trá nghe Thiên tử hỏi vậy thì lật đật quỳ xuống tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ; hôm qua thần vừa đến thấy bọn Lỗ Trí Viễn hành hung thần mới nổi giận ra oai tận sát chúng nó một phen cho chúng nó kinh tâm táng đờm, đặng để cho Thánh hoàng ra tay trừ diệt.”

Vua Đại Hành thường đã biết tài Bạch Phùng Hưng nghe tâu vậy thì không lấy gì là tin; nhưng thấy Công Uẩn đứng làm thính, không có lấy một lời biện bạch, thì ngài không hạch hỏi chi, rồi bãi châu cho ba người về trại.

Anh em Công Uẩn thấy Công Uẩn châu vua về thì xúm lại hỏi thăm; Công Uẩn vừa cười vừa đem câu chuyện của Bạch Phùng Hưng tâu với Thiên tử nói lại cho anh em nghe.

Đào Quỳnh có tánh lỗ mãng nóng nảy nghe Công Uẩn nói thì nổi giận bèn hự lên một tiếng rồi trợn mắt mà nói lớn rằng: “Sao anh nhịn thua nó mà làm thỉnh đi không tâu lại cho Thiên tử nghe. Tôi coi thằng đó có tánh xác xược, chớ không có tài lực gì; nếu ai cầm đầu cho tôi ti thí với nó thì tôi giết đầu nó như chơi.”

Đào Quỳnh nói vừa dứt thì quan Binh bộ bước vào vừa cười vừa nói: “Nãy giờ lão nghe chur vị nói rồi, vậy thì Lý đội trưởng hãy thuật hết việc cứu giá lại lão nghe.”

Lý Công Uẩn thưa rằng: “Khi ngài vừa đình binh lập trại thì tôi có nghe đằng trước Thiên tử dẫn chư tướng xuất chiến với Lỗ Trí Viễn, tôi muốn xem tài Lỗ Trí Viễn dường bao nên tôi lên ngài để đi dò thám. Ai ngờ vừa đến thì thấy Thiên tử đã bại binh, tôi mới ra sức đánh thối bọn ấy. Thưa ngài đó là một điều tôi phạm phép không thưa trước mà trốn đi xin ngài dung thứ.”

Đào Cam Mộc nghe Công Uẩn nói thì phới phở lòng mừng mà nói rằng: “Lý đội trưởng, có tội gì mà xin tội, đó là một cái công lớn của đội trưởng, rồi đây lão sẽ tâu cho Thiên tử hay.”

Lý Công Uẩn nghe Đào Cam Mộc nói, để thưa lại với Thiên tử thì không bằng lòng, thì vội vã thưa rằng: “Xin quan lớn đừng tâu đi tâu lại với Thiên tử làm chi mà sanh ra thù oán; Bạch Tượng quân muốn mạo công, thì để người mạo công, việc chinh chiến còn nhiều ngày không phải trong một trận mà thành công đặng. Rồi đây Bạch Tượng quân có tài hay không thì có lẽ Thiên tử cũng biết cần gì quan lớn phải biện bạch làm chi.”

Đào Cam Mộc nghe những lời trượng phu quân tử của Lý Công Uẩn thì khen thầm là người có cái thái độ rộng dung; nên cười rồi nói rằng: “Đội trưởng nói vậy thì lão rất khen, nhưng rồi đây lão sẽ làm cho ra cái mặt những đứa khi quân dối chúa, mạo nhận công người, để cầu ban thọ thưởng”. Đào Cam Mộc nói rồi từ giã anh em Công Uẩn mà trở về tư trại.

Quân gia tuần phòng nghiêm nhặt, trại sách sắp đặt đàng hoàng, trên hồ trưởng một người ngồi dựa ghế, đầu đội anh ngoan có giắt lông trĩ, mình mặc chiến bào, nước da hồng hồng, mày to mắt lớn; ngồi chống tay lên hàm, đôi mày khi nhướng như chau xem ra vẻ mặt đầy tràn muôn ngàn tư tưởng nghĩ suy. Đây là Lỗ Trí Viễn, ngày hôm qua thất trận rồi lui lại đồn binh lập trại, thì nghĩ tới người bạch khôi bạch giáp làm chàng bại binh thất trận, thì chàng nổi giận trợn mắt cắn răng. Nghĩ tới Trần Bình từ trận thì chàng thở ra chắt lưỡi mặt buồn xo. Chàng nghĩ suy buồn bực một hồi nói với Nùng Du Kha rằng: “Ta nhắm thể binh trào rất mạnh; lại có tướng bạch khôi bạch giáp lợi hại vô cùng, không biết tướng ấy tên họ là chi mà võ nghệ cao cường chúng ta chưa có người nào địch nổi.” Lỗ Trí Viễn nói đến đây thì thờ dài gương mặt lộ ra vẻ buồn thảm.

Nùng Du Kha thấy vậy thì nói rằng: “Đại vương chớ lo! Và ngày hôm qua chúng ta thất trận đó là tại chúng ta vì thắng mà đánh càn tới, không đề phòng, nên mới bị tướng ấy mà phải thất trận vậy; chớ từ đây hể có xuất chiến thì mình phải đề phòng trước, tôi tưởng không lẽ bị tướng ấy nữa. Nói cùng mà nghe, việc giao phuông đấu nhần, thắng bại là lẽ thường, hơi đâu mà Đại vương buồn rầu lo liệu.”

Lỗ Trí Viễn lắc đầu mà nói: “Ta cũng biết hai bên đánh nhau thắng bại là sự thường; nhưng ta buồn là buồn ta với Trần Bình kết nghĩa giao tình, thế có đồng sanh đồng tử. Từ ấy đến nay đã bảy tám năm, cùng nhau cọng sự, nay Trần Bình sa cơ từ trận, thì ta hồi tưởng lại cái bức tranh hội ngộ, những khi chung trà, những lúc đàm văn luận võ thì ta động lòng thương xót; ta tính thế nào ta trả thù báo oán cho bạn ta thì ta mới yên lòng thỏa dạ đặng. Còn ta lo là lo ta có giao chiến với tướng bạch giáp ấy, ta biết sức hấn rồi; nếu dụng lực mà đánh với hấn thì không thể nào đánh lại, cho nên ta lo tìm phương chi kế chi mà trừ hấn mới đặng.”

Lỗ Trí Viễn nói đến đây thì ngẫm nghĩ giây phút rồi nói rằng: “Bây giờ Tướng quân hãy lựa cho ta vài tên quân lanh lợi mau mắn, đặng ta sai đem thơ lên Mộc Giác trại cho Phu nhân ta là Tiết Phi Hồng mà thỉnh nàng xuống đây, đặng nàng hiệp lực với ta mà diệt trừ binh trào mới đặng. Bởi nàng có vài ngàn lâu la vừa nam vừa nữ, lại còn năm tên kiện tướng, người nào cũng giỏi. Nàng có nuôi một bảy chó săn bảy tám chục con, khi nàng có đối địch với ai thì nàng thả bảy chó ấy ra, nó cắn quân nghịch phải chết.”

Lỗ Trí Viễn nói rồi viết thơ thì hai tên quân đã đến. Lỗ Trí Viễn đưa thơ cho hai tên quân, biểu phải đi lập tức.

Hai tên quân lãnh thơ rồi bái từ, nhắm Mộc Giác trại bốn ba trực chỉ.

# HỒI THỨ MƯỜI SÁU

*Đặng thơ chồng, Tiết Phi Hồng đề binh,*

*Mưu cướp trại, Lỗ Trí Viễn bại binh*

Nắng hanh liễu ủa hoa xào, gió đánh ong rời bướm rã; chim rẽ bạn chơn trời dật dã, gỏi chích người trong trướng ngẩn ngơ. Từ khi Lỗ Trí Viễn hành binh xâm loạn Lê triều tới giờ, thì cái hương phòng của nàng Tiết Phi Hồng đã vắng giọng anh tiếng yên trò chuyện, đã bật dạng người bóng bạn tới lui; cho nên nàng Tiết Phi Hồng có ý ngày trông đêm đợi cho chàng thắng trận thành công, đặng cùng nhau chung cùng hiệp mặt.

Nàng Tiết Phi Hồng vì trông tin chồng, nên buồn bực cứ ở trong tư phòng, không hay ra ngoài mà tập luyện binh gia; mỗi việc gì thì nàng giao cho mấy tay biên tướng điều đình sắp đặt.

Tiết Phi Hồng còn đương ngơ ngẩn trong cái cảnh buồn bực đợi trông, thì có con thị tì chạy vào thưa rằng: “Có hai tên quân của Đại vương sai về, xin vào bái kiến nương nương.”

Tiết Phi Hồng nghe thị tì thưa thì nàng rất mừng, liền vội vàng thay xiêm đôi áo, rồi lật đật bước ra han hỏi.

Hai tên quân thấy Tiết Phi Hồng thì quỳ xuống, dựng thơ lên mà thưa rằng: “Đại vương sai hai tôi đem thơ cho nương nương, xin nương nương khai khán.”

Tiết Phi Hồng bảo quân đứng dậy, rồi lấy thơ giờ ra xem, thấy thơ ấy như vầy:

Lỗ Trí Viễn ký thơ ư hiện thê Tiết Phi Hồng tường lãm:

“Từ ngày rẽ yên chia anh cử binh xâm loạn, tôi quyết ra tay tóm râu thỏ vớ, mà làm một người cho xứng đáng với cái phẩm giá của Phu nhân. Nhưng, bước đường hành động nhiều nỗi gay go, nhọc sức lao công mà chưa có cái mây may nào toại chí. Vì vậy nên cô nhận hãy còn ngẩn ngơ nơi đầu gành cuối bãi chưa về đặng mà dựa kê bên về ngọc gót sen.

Phu nhân ôi! Cái cảnh ngộ của tôi nó còn trắc trở như vậy, mà bây giờ nó lại càng nguy hiểm hơn nữa! Bị binh triều đánh tại Mã Gia cang, trước binh ta thắng đặng một trận, rồi kế thất liền nơi đó, đến nỗi phải chết một người bạn yêu là Trần Bình, còn quân thì tử trận rất nhiều; xem thế nguy cấp lắm. Vậy thì xin Phu nhân niệm tình tơ tóc, tương nghĩa gối chăn, hễ xem thơ này thì mau mau đề binh cứu cấp, nếu chậm trễ thì họa kia chẳng nhỏ đó Phu nhân!”

Tiết Phi Hồng xem thơ rồi thì cái mặt đào hoa tươi tốt kia bỗng nhiên có vẻ hãi hùng kinh sợ; nàng lật đật ra Tụ Nghĩa đường đánh ba hồi trống thì thấy Đỗ Mậu Xa, Lâm Tái Tái, và mấy người cai quân kéo tới rất đông. Tiết Phi Hồng đem việc chồng thất trận thuật lại cho chư tướng nghe, rồi nàng bảo chư tướng lập tức kiểm điểm xuất binh đi giải cứu.

Cờ phát trống rung lòng lầy lòng trời núi dội. Voi đi ngựa chạy vầy vò cỏ nát bụi bay; bây giờ con đường Mộc Giác Lâm đương yêm ái thanh tịnh hóa ra ồn ào náo nhiệt phi thường, nàng Tiết Phi Hồng mình mặc chiến bào rực rỡ, đội mũ bạch điệp sáng ngời, có giắt lông trĩ lòng thông, tay cầm trường thương, diện mạo nghiêm trang, oai phong tráng lệ, nhan sắc tuy chẳng tuyệt trần chói cũng mặn mà xinh đẹp.

Tiết Phi Hồng ngồi trên lưng voi đốc sức tam quân tướng sĩ, bốn ba lượt dặm sơn xuyên, chăm chỉ Thạch Thành tấn phát. Mặt trời xế bóng thì đã tới nơi, Lỗ Trí Viễn và Nùng Du Kha dắt chư tướng ra đường nghinh tiếp. Vào trại Tiết Phi Hồng hỏi tình hình binh Lê. Lỗ Trí Viễn đem công cuộc chinh chiến từ đầu tới đuôi thuật cho nàng nghe; nàng nghe rồi liền mỉm cười mà nói: “Nếu



chúng nó là người trên trời rớt xuống thì sợ, chứ như kẻ phạm phu thì tôi cho chó ăn chúng nó cũng chết cần gì tôi phải ra tay.”

Lỗ Trí Viễn nghe vợ nói những lời khí phách vậy thì mừng thầm; nhưng còn e một tướng bạch giáp nên vừa cười vừa nói rằng: “Phu nhân nói vậy tôi nghe có cái khí phách anh thư, nhưng việc hành binh xuất trận Phu nhân phải đề phòng cẩn thận mới được. Bởi trong đạo binh nhà Lê có một tướng thanh niên võ dũng cao cường, lúc ta đương thắng trận bị hấn xông vào giết quân sát tướng, chẳng khác như cọp vào bầy chồn, ta hết sức cản ngăn mà cản ngăn không lại phải bại trận lui binh như vậy đó Phu nhân.”

Tiết Phi Hồng nghe chồng nói vậy nàng không lấy gì tin, nàng ngồi ngẫm nghĩ giây phút rồi gục gặc đầu mà nói nhỏ rằng: “Tôi tưởng binh Lê ý thắng trận không hay đề phòng, tối đêm nay phu quân dẫn đạo binh chờ tới canh ba lén kéo qua tay trái rồi nghe pháo nổ, thì xông vào cướp trại chúng nó; còn Nùng Tướng quân cũng dẫn một đạo binh nhắm bên tay mặt để nghe pháo nổ thì xông vào cướp trại, làm vậy chắc sao cũng được thành công chứ chẳng không?”

Lỗ Trí Viễn và Nùng Du Kha nghe Tiết Phi Hồng nói thì cả hai đều mừng thầm mà nói rằng: “Phu nhân bày kế ấy thật hay, đêm nay chúng ta nỗ lực một trận cho bọn nó biết mặt.” Hai người nói rồi đi tuyên binh chờ đến canh ba hành sự.

Trời xanh lồng lộng, mây bạc lơ lửng, bầy chim kêu bạn bơ vơ, luồng gió rung cây tê tái; trước trại hậu quân, anh em Công Uẩn ngồi đàm đạo việc binh cơ chiến sách, bỗng nhiên Công Uẩn ngó lên trời, thấy một vùng mây đen thấp thoáng trên trại binh Thiên tử. Công Uẩn giục mình rồi đánh tay<sup>192</sup> coi. Coi xong day lại nói với anh em rằng: “Tối đêm nay nay có giặc đến cướp trại Thiên tử; vậy thì anh em ta hãy vào thừa cho quan Hậu quân hay, coi ngài liệu lẽ nào.”

Công Uẩn nói rồi dắt anh em thẳng vào trại chánh của Đào Cam Mộc. Lúc ấy Đào Cam Mộc đương ngồi nghĩ nghĩ một mình về công cuộc Bạch Phùng Hưng gian trá; thì thấy anh em Công Uẩn đi vào, ông đứng dậy tiếp rồi biểu anh em Công Uẩn đồng nhau an vị. Ông ngó diện mạo Công Uẩn thì biết muốn nói điều gì nên ông vội vã hỏi rằng: “Đội trưởng vào đây có điều chi chỉ về cho lão chăng?”

Công Uẩn thưa rằng: “Vì có điều quan hệ cho tánh mạng tam quân, nên tôi mới vào thừa cho quan lớn biết.”

Ông Đào Cam Mộc nghe nói kinh hoàng, không biết việc gì, lật đặt hỏi rằng: “Việc chi mà quan hệ, đội trưởng hãy nói cho lão nghe.”

Công Uẩn thưa rằng: “Xin quan lớn hãy bước ra trước đây, ngu hạ chỉ cho quan lớn xem rồi ngu hạ sẽ thưa cho quan lớn rõ.”

Ông Đào Cam Mộc nghe Công Uẩn nói, liền vội vàng đứng dậy bảo Công Uẩn đi. Ra trước trại, Công Uẩn lấy tay chỉ vùng mây đen thấp thoáng trên trại vua Đại Hành mà nói rằng: “Quan lớn xem vùng mây đen đây thì rõ.”

Ông ngó lên thấy vậy hay vậy, chứ không biết trong đó có điều gì quan hệ, nên hỏi Công Uẩn rằng: “Vùng mây đen lão thấy đó mà lão không biết làm sao nó quan hệ tới tánh mạng tam quân, xin đội trưởng hãy giải phân cho lão biết.”

Ông ngó lên thấy vậy hay vậy, chứ không biết trong đó có điều gì quan hệ, nên hỏi Công Uẩn rằng: “Vùng mây đen lão thấy đó mà lão không biết làm sao nó quan hệ tới tánh mạng tam quân, xin đội trưởng hãy giải phân cho lão biết.”

Công Uẩn gặc đầu mà nói: “Quan lớn coi cái vùng mây đó thì hiểu! Hai vò đen, một cái từ Nam kéo đến, một cái từ Tây kéo qua, rồi hiệp lại một vùng u ám che lấp một khoảng trời xanh. Trong vùng mây đen (hắc khí) cuộn cuộn ấy là tặc; còn thanh thiên bị ám ấy là Thiên tử bại binh,

hai cái vòi mây ấy là hai đạo binh hướng Nam hướng Tây xâm nhập, thế thì đêm nay có bọn giặc đến cướp trại Thiên tử, vậy thời quan lớn đi châu Bệ hạ coi Bệ hạ có rõ thấu cơ gian của bọn giặc chăng? Như Bệ hạ không rõ thì quan lớn hãy tâu cho Bệ hạ hay đăng Bệ hạ điều binh ngăn cản.”

Đào Cam Mộc nghe Công Uẩn nói, ông hoảng hồn từ giã anh em Công Uẩn mà đi thẳng qua trại vua Đại Hành.

Bây giờ ngoài trại đèn đuốc sáng giăng, quân canh nghiêm nhặt, trong trướng quan quân châu chực, thánh chúa luận bàn, thì có ngự lâm quân vào tâu rằng: “Quan Hậu quân Binh bộ xin vào diện thánh”. Vua Đại Hành truyền lệnh thỉnh vào; quan Binh bộ Đào Cam Mộc bước vô quỳ trước mặt Đại Hành mà tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Bệ hạ có để ý nghĩ đến đêm nay ra sao không?”

Vua Đại Hành nghe ông Đào Cam Mộc tâu thì lấy làm lạ, suy nghĩ giây phút rồi ngó trân Đào Cam Mộc mà hỏi rằng: “Quan Binh bộ hỏi trăm vậy, trăm không biết đâu mà trả lời, vì trăm thấy đình trại đăng hoàng, quân canh nghiêm nhặt, bọn giặc bại binh, tưởng không dám đến, thế thì đêm nay trăm không để ý gì lo ngại cả.”

Đào Cam Mộc nghe vua Đại Hành nói vậy thì ông lấy làm lo sợ, không biết những lời Công Uẩn nói đó có quả thiệt vậy chăng? Nếu quả thì mình hữu công mà cũng là một dịp tiến cử Công Uẩn; bằng lời Công Uẩn nói không đúng thì mình bị tội khi quân. Vì nghi ngại ấy mà ông lưỡng lự nửa muốn tâu mà nửa muốn không, làm cho cái bộ tướng của ông Thiên tử dòm thấy lấy làm lạ mà hỏi rằng: “Quan Binh bộ hỏi trăm nhưng trăm không biết, vậy chờ quan Binh bộ có biết điều chi thì tâu cho trăm nghe.”

Ông Đào Cam Mộc nghe vua hỏi vậy thì không dám làm thỉnh, ông phải tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ, có tên đội trưởng của thần là Lý Công Uẩn xem thiên văn, biết đêm nay có bọn giặc đến cướp trại Bệ hạ, cho nên thần diện thánh là để tâu cho Bệ hạ hay đăng lập mưu trừ bọn nó.”

Vua Đại Hành là người đã từng đối lũy xông phuông, có đọc binh thư chiến pháp, nên ngài nghe Đào Cam Mộc tâu thì trăm ngâm nghĩ nghĩ, rồi tỉnh ngộ lại mà cho là thật; ngài biểu Đào Cam Mộc ngồi rồi ngài nói rằng: “Lời khanh tâu đó trăm tưởng có khi đúng, vậy thì phải tương kế tựu kế mà giết chúng nó một trận nữa mới xong.”

Vua Đại Hành nói rồi truyền quân đòi Ngô Sĩ Thành, Phạm Tử Trọng, Bàng Thiết Hồ, Bạch Phùng Hưng.

Bốn tướng vâng lệnh đến nơi quỳ trước vua mà chờ lệnh. Vua Đại Hành phán rằng: “Bàng Tướng quân hãy dẫn một ngàn binh ra khỏi trại chừng vài trăm thước rồi mai phục bên tả trại, hễ nghe tiếng pháo thì kéo binh vô trợ chiến, phải đi trong lúc canh hai không nên trễ.”

Bàng Thiết Hồ lãnh mạng rồi lo điểm binh mai phục, vua Đại Hành lại kêu Bạch Phùng Hưng mà nói rằng: “Khanh hãy dẫn một ngàn binh kéo ra khỏi trại, cũng chừng vài trăm thước rồi mai phục bên phải hữu, nghe pháo nổ thì kéo binh vô trại tiếp ứng.”

Bạch Phùng Hưng vâng lệnh rồi lo điểm binh ra đi; vua Đại Hành lại sai Phạm Tử Trọng và Ngô Sĩ Thành, mỗi người năm trăm quân ẩn hai bên trong trại, chờ bọn giặc xông vào thì nhảy ra ngăn đánh.

Hai tướng vâng lệnh đi lo sắp đặt, vua Đại Hành lại truyền quân nai nịt hẵn hoi, rồi nằm hai bên giả dò ngủ để chờ bọn giặc vào sẽ dậy mà tận sát chúng nó. Vua Đại Hành sắp đặt xong xả rồi biểu Đào Cam Mộc về trại chờ khi tiếp ứng.

Ông Đào Cam Mộc về trại thuật công cuộc lại cho Công Uẩn nghe, Công Uẩn suy nghĩ giây phút rồi nói rằng: “Bệ hạ bày trí vậy thì cũng hay, nhưng Lỗ Trí Viên là người túc trí đa mưu, nó đi cướp trại thế nào cũng phân ra bốn đạo, hai đạo xông vào trước, như thất thời còn hai đạo ở ngoài kéo vô giải cứu; có ấy nên sợ Bệ hạ chưa thắng đăng nó.”

Ông Đào Cam Mộc nghe nói thì có ý lo liền hỏi Công Uẩn rằng: “Thế thì bây giờ đội trưởng tính cách nào mà trừ khử chúng nó?”

Công Uẩn thưa rằng: “Tuy chúng nó đa mưu túc trí mặc dầu, mà tôi cũng có thể đánh tan chúng nó được. Bây giờ quan lớn cấp cho tôi vài ngàn binh để tôi sắp đặt mà giết chúng nó một trận nữa.”

Đào Cam Mộc nghe nói rất mừng, vội vàng truyền lệnh cấp cho Công Uẩn hai ngàn binh, Công Uẩn kêu Tiền Thanh và Trần Vân Mộng mà nói rằng: “Hai em hãy dẫn một ngàn binh kéo qua hướng Đông cách trại Bệ hạ chừng năm trăm thước mà mai phục, nhưng phải dò thám cho kỹ cang, thấy đạo binh thứ nhứt của chúng giặc xông vào, thì cứ việc đứng im đến chừng đạo binh thứ nhì của chúng giặc xông vào thì chừng ấy mới kéo ra cản đường mà đánh.”

Tiền Thanh, Vân Mộng, hai người vâng lệnh kéo binh đi. Công Uẩn lại biểu Tàn Mạnh Duyệt, Châu Phước Nghĩa rằng: “Hai em hãy dẫn một ngàn binh qua hướng Tây cách trại Bệ hạ cũng chừng lổi năm trăm thước mà mai phục. Việc hành động cũng như trước vậy, cũng chờ đạo binh thứ nhì của giặc đến thì ra cản đánh.”

Phơi phới sương bay, hiu hiu gió thổi; lúc ấy độ lổi canh ba, Lỗ Trí Viễn với vợ là Tiết Phi Hồng hội chư tướng để sắp đặt đi cướp trại. Lỗ Trí Viễn nói rằng: “Kế cướp trại của Phu nhân tính thật là hay; nhưng bây giờ phải làm như vậy thì mới lường toàn kỳ mỹ. Hồ Sanh, Hồ Lượng, nhị vị dẫn một ngàn binh nhắm tá trại vua Đại Hành xông vào mà đánh phá; Ma Kha, Tất Đạt, nhị vị dẫn một ngàn binh nhắm hữu trại vua Đại Hành lướt tới giao phong.”

Bốn tướng vâng lệnh kéo binh đi rất êm ái nhẹ nhàng; Lỗ Trí Viễn nói với Nùng Du Kha rằng: “Tướng quân hãy dẫn một ngàn binh để tùy thời tiếp ứng tả biên, còn bên hữu dực<sup>193</sup> thì có tôi trợ lực.”

Lỗ Trí Viễn nói rồi, bèn với Nùng Du Kha phân ra mỗi người mỗi ngã kéo binh đi tiếp ứng.

Im lìm lạc ngựa chẳng khua, lặng lẽ tiếng người không nói; Hồ Sanh, Hồ Lượng, lén kéo một ngàn binh nhắm tá trại vua Đại Hành xông tới, bên kia Ma Kha, Tất Đạt, cũng âm thầm dẫn một ngàn binh xốc vào hữu trại vua Đại Hành. Bốn tướng thấy trong trại đèn đuốc lơ mờ, quân canh vắng bật, thì lấy làm hồ nghi, muốn kéo binh trở ra, bỗng nhiên nghe một tiếng pháo, đen đuốc bây giờ trở nên sáng giới. Phạm Tử Trọng và Ngô Sĩ Thành kéo binh xông ra chặn đầu Hồ Sanh, Hồ Lượng, Ma Kha, Tất Đạt mà đánh.

Bốn tướng biết mình trúng kế, nên hô lớn lên rằng: “Chúng ta đã mắc kế rồi, phải rán sức tử chiến mà đánh với quân nghịch mới được.”

Chúng quân nghe vậy, cả thấy đều liều thân thí mạng mà đánh với binh trào rất dữ. Nhưng bị quân giả ngủ trời dậy có trót ngàn người, kẻ đại đao người song kiếm áp vô trợ lực với đạo quân Phạm Tử Trọng và Ngô Sĩ Thành.

Hồ Sanh, Hồ Lượng và Ma Kha, Tất Đạt thấy vậy biết không thể cự lại, bốn người chia ra hai ngã dẫn binh lui ra mà chạy; ai ngờ vừa khỏi trại thì Hồ Sanh, Hồ Lượng gặp Bàng Thiết Hổ dẫn một ngàn quân xông ra cản đầu mà đánh. Hồ Sanh, Hồ Lượng nỗ lực cự với Bàng Thiết Hổ vừa đang năm mươi hiệp thì Hồ Lượng bị Bàng Thiết Hổ đâm nhào xuống ngựa. Hồ Sanh thấy vậy hoảng hồn bèn giục ngựa chạy giòng<sup>194</sup>, bỏ bọn quân bị binh triều giết thối vô số.

Bàng Thiết Hổ đắc thế rượt Hồ Sanh và sát tử binh bại rất nhiều, xảy đâu Lỗ Trí Viễn kéo binh xông vào thấy Bàng Thiết Hổ tung hoành vậy thì nổi giận hét lên một tiếng, huơ thương giao chiến với Bàng Thiết Hổ rất hăng hái.

Bàng Thiết Hổ tuy võ nghệ cao cường nhưng không thể địch nổi với Lỗ Trí Viễn, nên lầy quày chưa được một hồi bị Lỗ Trí Viễn đâm một thương nhằm vai thì kinh hồn quày ngựa bại tẩu. Lỗ Trí

Viễn không dung, rượt theo rất gấp. Bây giờ binh triều lại bị quân của Lỗ Trí Viễn sát hại rất nhiều. May đâu Tiền Thanh và Vân Mộng nghe tiếng pháo liền kéo binh vào giải cứu, Tiền Thanh thấy Lỗ Trí Viễn rượt Bằng Thiết Hồ, thì xông vào cản Lỗ Trí Viễn mà đánh; còn Vân Mộng thời loạn sát bọn quân của Lỗ Trí Viễn.

Binh của Lỗ Trí Viễn không thể cự đương, vỡ chạy tung bừa, dường như chim sẻ bị bù<sup>195</sup> cắt, cá nhỏ bị ngạt ngư<sup>196</sup>, Trần Vân Mộng thấy Tiền Thanh đánh không xuể Lỗ Trí Viễn thì nổi giận, bèn bỏ bọn quân, áp lại trợ lực với Tiền Thanh mà đánh cùng Lỗ Trí Viễn.

Lỗ Trí Viễn đánh với hai tướng mà không hề nao núng, nhưng thấy bọn quân bị tử trận và thọ thương rất nhiều thì động lòng, không muốn đánh nữa, nên quày ngựa dẫn bốn bộ băng rừng mà chạy. Tiền Thanh và Vân Mộng hiệp lực rượt một hồi rồi trở lại.

Bây giờ bên hữu trại, Ma Kha với Tất Đạt kéo binh ra vừa khỏi trại thì gặp Bạch Phùng Hưng chặn đánh. Ma Kha, Tất Đạt nỗ lực cự với Bạch Phùng Hưng, đặng ba mươi hiệp thì Nùng Du Kha kéo binh vào, thấy hai tướng đánh với Bạch Phùng Hưng không xuể thì phùng gan, hét lên một tiếng rất lớn, huơi búa xông vào nhắm ngay đầu Bạch Phùng Hưng chém xuống.

Bạch Phùng Hưng bị Nùng Du Kha hét lớn thì giật mình, lại thấy diện mạo dữ dằn thì thêm kinh sợ, nên lui đội một hồi rồi quày ngựa mà chạy. Nùng Du Kha không dung, bèn rượt theo thậm cấp, xảy gặp Châu Phước Nghĩa và Tàn Mạnh Duy đón đánh, Nùng Du Kha không hề sợ sệt, tả xông hữu đột với hai tướng một hồi rất nên kịch liệt.

Nùng Du Kha càng đánh càng hăng, càng hăng càng đánh tới, làm cho Châu Phước Nghĩa và Tàn Mạnh Duy không thể cự lại, phải kéo binh rút lui.

Nùng Du Kha thấy thế rất mừng, bèn nỗ lực rượt theo bén gót. Ra tới tam xa lộ, Công Uẩn thấy Châu Phước Nghĩa và Tàn Mạnh Duy bại tẩu, thấy Nùng Du Kha điệu võ dương oai rượt theo thì nộ khí xung thiên, bèn đề cho Châu Phước Nghĩa và Tàn Mạnh Duy chạy qua rồi, liền giục ngựa xông ra chặn Nùng Du Kha mà đánh.

Nùng Du Kha không phải là tay đối thủ với Công Uẩn nên rán sức đánh với Công Uẩn chưa đặng một chấp thì bị Công Uẩn vót một siêu ngang hông, đứt hai thân mình, thây rơi xuống ngựa. Đào Quỳ xem thấy chạy lại cắt đầu đưa lên, vừa cười vừa nói: “Nguyên soái coi sừng không! Tôi cắt đầu nó mà nó làm thính, không dám cự lại”. Nói rồi liền lấy tay dọi vô sọ Nùng Du Kha một cái cóc, rồi cười lớn lên.

Công Uẩn thấy Đào Quỳ tàn nhẫn như vậy thì không bằng lòng, bèn quở Đào Quỳ rằng: “Đào đệ! Em không nên nhẫn tâm như vậy! Đã biết việc giao phuông đầu sức, mình không giết hấn thì hấn giết lại mình, nên buộc mình phải giết hấn đó thôi. Song giết người ta rồi, mình không nên đánh đá cái thây hài người ta nữa; ấy là một điều anh răn em từ đây phải bỏ cái tánh đó đi, nếu còn như vậy thì anh sẽ làm tội”. Công Uẩn nói rồi truyền quân đánh thanh la thâu binh hồi trại, đem dung thủ cấp của Nùng Du Kha cho quan Binh bộ.

Đào Cam Mộc thấy Công Uẩn đã đắc thắng, giết đặng Nùng Du Kha thì rất mừng, xem lại trời đã sáng, nên vội vã xách đầu Nùng Du Kha nạp cho Thiên tử mà tiến cử Công Uẩn.

*Biết hiền tài, Lý Công Uẩn được phong Soái,*

*Lâm quỳ kế, Tiết Phi Hồng bị thất binh*

Vùng đông rạng tỏ, cây cỏ khoe màu, gió bắc lao rao, sương mây tan vệt. Vua Đại Hành đang ngồi trong trướng, chư tướng lục thực kéo về, Bàng Thiết Hồ bị thương nơi vai, còn Bạch Phùng Hưng thì mất khối, xem ra tuồng vất vả lắm.

Vua Đại Hành nghe Phạm Tử Trọng tâu, thì trầm ngâm mà nghĩ thầm rằng: “Nếu vậy Công Uẩn đáng mặt anh hùng cái thế; đã tinh thông thao lược, diệu toán thần cơ, mà lại văn võ toàn tài, thật là một người thế gian hi hữu. Nếu ta đặt người này thì lo gì bốn biển chẳng lặng an, muôn dân không lạc nghiệp.”

Vua Đại Hành đương suy nghĩ đến đó thì Đào Cam Mộc bước vào quỳ xuống, dâng đầu Nùng Du Kha mà tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Công Uẩn đã chiến thắng bọn Lỗ Trí Viễn lại trăm thủ Nùng Du Kha. Xin Bệ hạ xem xét.”

Vua Đại Hành thấy thủ cấp Nùng Du Kha thì rất mừng, liền truyền lệnh đòi anh em Công Uẩn vào châu, đặt gia phong quyền tước. Giây phút Công Uẩn dắt anh em vào, đồng quỳ bái mạng tung hô Thiên tử. Vua Đại Hành cho ngồi hết thấy, rồi ngài xem tướng mạo từ người<sup>197</sup>. Ngài thấy cả thấy đều oai phong lẫm liệt, ra dáng người võ nghệ cao cường, thì mừng thầm, rồi hỏi Công Uẩn rằng: “Khanh là người quê quán ở đâu, cha mẹ còn hay mất, hãy tâu bẩm biết?”

Công Uẩn vâng lệnh đem hết gốc gác ngọn nguồn tâu hết cho Thiên tử nghe.

Vua Đại Hành nghe tâu thì chạnh lòng thương, liền hỏi rằng: “Bê văn võ của khanh, và binh thư chiến pháp, xuất trận hành binh cách nào, hãy luận cho trẫm nghe?”

Công Uẩn hườn dãi tâu rằng: “Bê văn võ của hạ thần tầm thường, còn việc binh thư chiến sách thì lúc ra trận tùy cơ ứng biến, quan sát phong cảnh tình hình mà độ lượng bày binh xuất trận. Cách hành binh có nhiều việc biến xáo lạ thường, có khi để thất rồi mới thủ thắng, có khi thắng mà phải giả thất; hoặc là ám hành mai phục, tá dụng hữu chi, công thành phá lũy, hễ làm tướng như thế việc gì phải cho tình tế mới đặt, ấy là sự học của hạ thần, xin Bệ hạ minh xét.”

Vua Đại Hành nghe Công Uẩn tâu cách hành binh xuất trận, thì biết Công Uẩn là người tài cao học rộng, thao lược tinh thông, nên long nhan đại hi rồi phán rằng: “Theo sự học của khanh như vậy trẫm rất khen; vậy trẫm sắc phong cho khanh làm Bình Nam Nguyên soái, cấp mười ngàn binh và cả thấy chư tướng mặc tình khanh điều dụng để trừ tặc, còn các người anh em của khanh thì trẫm đều phong là hộ tướng.”

Vua Đại Hành phán rồi kích cổ đẳng văn<sup>198</sup>, hội bá quan chư tướng lại mà phán rằng: “Lý Công Uẩn là người tài trí song toàn, lại có công cứu giá đôi phen; nên nay trẫm giao binh quyền và soái ấn, chư tướng phải thính lệnh Nguyên nhung, băng phạm phép thì chiếu theo quân pháp”. Vua Đại Hành phán rồi trao ấn kiếm và sắc chỉ cho Công Uẩn mà phán rằng: “Khanh hãy lãnh sắc và ấn kiếm này mà chỉ huy tam quân tướng sĩ; nếu ai bất tuân phép luật thì khanh được phép chém trước rồi tâu sau.”

Công Uẩn lãnh ấn kiếm và sắc chỉ rồi bái mạng tạ ơn, vua Đại Hành bãi châu, bá quan và chư tướng về trại. Kẻ gian thần siểm nịnh thấy vua trọng dụng Công Uẩn thì ghen ghét, mà cái bọn gian thần ấy không ai khác hơn là cha con Trịnh Hồng và Bạch Phùng Hưng. Còn những người trung thần chánh trực thấy vua biết dụng người tài sĩ thì phối phở lòng mừng, như là Đào Cam Mộc, Phạm Tử Trọng, Ngô Sĩ Thành.

Công Uẩn về trại yết sáu điều quân pháp lên bảng, rồi hội tam quân tướng sĩ mà nói rằng: “Nay Bốn soái đã lãnh cái trách nhiệm lớn lao của Bệ hạ, vậy anh em phải hết lòng giúp sức với ta để diệt trừ tặc đảng, đền ơn tri ngộ cho thánh quân. Điều cần nhứt nầy anh nói trước với các em, xin các em chớ nên nghĩ hẹp mà trách anh rằng: ý quyền phụ bạn. Đã biết chúng ta là bạn thâm giao, thế có đồng sanh đồng tử, thì phải yêu nhau, mến nhau, dung nhau, dưỡng nhau; nhưng cái điều ấy ở tư dinh, hay là nhà riêng, chớ ra giữa công đường pháp luật thì phải theo đúng sáu điều luật pháp đó mà làm, bằng ai bất tuân quân lệnh thì Bốn soái cứ luật mà hành không tư vị ai hết. Các em hãy đọc sáu điều quân pháp cho nằm lòng mà giữ gìn bốn phạm để làm gương cho tam quân tướng sĩ.”

Đào Quỳnh nghe Lý Nguyên soái phân vậy thì vừa cười vừa bước xuống chấp xá Nguyên soái một cái rồi nói rằng: “Sáu điều của Nguyên nhưng ra đó để trị mấy anh, còn tôi thì xin Nguyên nhưng dung thứ; bởi tôi ngó vào cũng như rừng rậm, có biết gì đâu mà đọc cho thuộc lòng. Nếu mấy anh có nghĩ tình thương tôi, tôi có phạm phép điều gì thì mấy anh kia chia nhau chịu giùm cho tôi, vì mấy anh hay chữ, còn tôi dốt.”

Tàn Mạnh Duy thấy Đào Quỳnh nói năng không tề chỉnh thì quả rằng: “Đào đệ không nên thô lỗ trước mặt Nguyên nhưng mà có tội; em dốt em không biết chữ thì anh sẽ đọc cho em nghe, rồi nhớ lấy mà gìn giữ đừng để phạm phép, nếu phạm phép thì một mình chịu lấy không ai chịu thế đảng; bởi những điều tội lỗi là việc vô hình không phải như khiêng gánh nặng nề gì mà chia nhau đảng.”

Đào Quỳnh nghe nói thì lắc đầu mà rằng: “Nếu vậy anh làm ơn đọc hết cho tôi nghe đảng tôi răn mà nhớ, bằng không thì tôi chắc chết trước hơn mấy anh rồi.”

Công Uẩn thấy Đào Quỳnh có ý sợ thì biểu Trần Văn Mộng đọc sáu điều quân pháp lại cho Đào Quỳnh nghe. Văn Mộng vâng lời rồi đọc lên sáu điều như vậy:

– Điều thứ nhứt, chẳng đảng giao đầu tiếp nhĩ<sup>199</sup> bài bán<sup>200</sup> nhau, làm cho thù nghịch rồi sanh ra khẩu ó; ai phạm tội ấy thì đánh một trăm côn.

– Điều thứ hai, không đảng rượu trà say sưa vô độ làm cho giải đãi<sup>201</sup> quân tâm, mất điều trật tự; ai phạm tội ấy thì đánh đòn hai trăm côn.

– Điều thứ ba, không đảng lường gạt của dân, hiếp đáp gái người, làm cho thiên hạ oán trách chủ soái bất nghiêm; ai phạm tội ấy thì chém đầu không dung.

– Điều thứ tư, lâm trận phải can đảm đương tiền, không đảng nhút nhát sụt lùi, làm cho suy nhược quân tâm rồi phải bại binh thất trận; ai phạm tội ấy thì cũng chém đầu không dung.

– Điều thứ năm, lâm trận phải xem cờ nghe la hoặc là công tá kích hữu, tấn thoái xông phuông nhứt nhứt phải nghe chủ soái; nếu không vâng lệnh thì tội ấy trăm thủ không dung.

– Điều thứ sáu, ngũ phải xẩy thức, nghe lệnh thì nài nịt cho lẹ làng, tụt đến cho mau không đảng trễ nải; ai phạm tội ấy thì chém đầu không dung.

Trần Văn Mộng đọc dứt sáu điều rồi thì hàng chư tướng và tam quân thấy đều chiêm nghiệm để lòng mà giữ gìn bốn phạm, nhứt là Đào Quỳnh cứ lâm thâm đọc đi đọc lại hoài.

Anh em tướng sĩ còn đương đàm luận về việc hành binh xuất trận, thì nghe trống đánh báo tin Thiên tử hội bá quan chư tướng. Công Uẩn nghe lệnh, bèn chỉnh tề khôi giáp đi châu vua.

Bây giờ các quan và chư tướng tụt đến ngự trại rất đông; cùng nhau lần lượt tung hô, rồi an vị. Vua Đại Hành phán rằng: “Việc binh cơ có gì quan hệ chẳng, bá quan hãy tâu cho trẫm biết.”

Các quan nghe vua phán thì không biết có điều gì quan hệ, nên cả thầy đều làm thỉnh, duy có quan Quản lương quỳ xuống tâu: “Muôn tâu Bệ hạ! Lương thảo còn độ chừng nửa tháng thì hết, xin lệnh trên định đặt.”



Vua Đại Hành nghe Quân lương quan tâu thì ngài ngẫm nghĩ giây phút rồi kêu Trịnh Hồng và Bạch Phùng Hưng mà nói rằng: “Nhị khanh phải lập tức về trào vận lương ra đây giao cho Nguyên soái, kỳ trong mười ngày không được trễ nãi, còn Bàng Thiết Hồ bị thương chưa lành thì hãy theo về trào mà điều trị.”

Trịnh Hồng và Bạch Phùng Hưng đã sẵn ý muốn về trào nhưng không gặp dịp, nên hay nghe Thiên tử dạy về trào vận lương thì rất mừng; cả hai đều bái biệt Thiên tử rồi sửa soạn về trào nội trong giờ đó.

Vua Đại Hành dạy qua nói với Công Uẩn rằng: “Trẫm phú cho khanh cả thầy binh quyền để trừ loạn<sup>202</sup> dẹp giặc. Khanh hãy ra sức với quốc gia rồi trẫm sẽ gia ban trọng tước. Bây giờ khanh cứ việc tấn binh, còn trẫm thì trở lại Diễn Châu đón binh tại đó mà chờ tin lành của khanh.”

Công Uẩn bái mạng tạ ơn; vua Đại Hành truyền lệnh quan Binh bộ Đào Cam Mộc và các quan hộ giá trở lại Diễn Châu lập tức.

Bóng ác vừa chình, trời còn hanh nắng; Công Uẩn vì chung<sup>203</sup> lo lắng diệt tặc cứu dân, cho nên mỗi việc ân cần; bèn hội chư tướng luận bàn lo mưu trừ giặc. Bàn bạc một hồi, Công Uẩn kêu Võ Tấn mà bảo rằng: “Võ đệ! Em hãy thay xiêm áo đi thám thính coi Lỗ Trí Viễn hành động cách nào, rồi về cho Bồn soái hay, đặt Bồn soái định bề công phá.”

Võ Tấn vâng lệnh thay đổi áo khăn rồi một mình một ngựa nhấm trại giặc đi thám dò. Võ Tấn đi được một hồi, hết đám rừng tới một cái trảng lớn, bỗng nghe chiêng trống vang dậy, quân gia hét dậy, chàng mới dắt ngựa đem giấu vô bụi rồi leo lên cây để núp mà thám dò. Giây phút thấy một viên nữ tướng cỡi ngựa đi trước điệu võ dương oai, tinh thần hăm hở, kéo một đạo binh ước năm ngàn người, trong đó có chớ theo hai ba chục cái cũi để nhốt chó, đằng trước có cây cờ lớn đề chữ: “Nữ sơn vương Tiết Phi Hồng”.

Võ Tấn xem kỹ càng rồi lén leo xuống giục ngựa trở về phi báo.

Nàng Tiết Phi Hồng cử binh hăm hở vậy, là vì nàng nghe chồng là Lỗ Trí Viễn bại trận về nói Nùng Du Kha vong mạng, nên nàng nổi giận cử binh đi báo thù vậy.

Võ Tấn lật đật về thưa lại cho Công Uẩn nghe. Công Uẩn liền sai Võ Tấn, Võ Kỳ đi tiên phong lãnh hai ngàn binh giáp chiến. Châu Phước Nghĩa và Tàn Mạnh Duy lãnh hai ngàn binh hậu tập tiếp ứng.

Bốn tướng vâng lệnh phân binh kéo đi tức tốc. Võ Tấn, Võ Kỳ đi vừa tới trảng tảo thì gặp Tiết Phi Hồng xua binh đến, Võ Tấn thấy vậy giục ngựa xóc tới hét lớn lên rằng: “Nữ tặc kia! Mì tài cán gì mà dám đề binh ra trận; rất đổi là Lỗ Trí Viễn còn chạy trốn chết, Nùng Du Kha còn phải rơi đầu thay, hà huống chi mi là bực quân vận yếm mang, sức lực bao nhiêu dám múa men đương cự với thiên binh”. Võ Tấn nói rồi huơ thương nhắm ngực Tiết Phi Hồng đâm tới.

Tiết Phi Hồng không thềm trả lời, nàng lấy đại đao đỡ thương rồi giao chiến. Đánh được ba mươi hiệp, Tiết Phi Hồng hỏi mã trá bại, Võ Tấn tưởng nàng thua nên giục ngựa đuổi theo; ai ngờ bị một viên đá trúng nhằm cánh tay té nhào xuống ngựa, may nhờ Võ Kỳ cứu khỏi, nếu không, thì bị một đao của Phi Hồng ắt hết trông sống dạng.

Tiết Phi Hồng dụng miếng lưu tinh thạch đánh Võ Tấn bị thương, song thấy Võ Kỳ cứu khỏi thì nổi giận, nàng giục ngựa xóc tới chém Võ Kỳ, Châu Phước Nghĩa bỗng có tới kịp đỡ đao rồi chiến với Tiết Phi Hồng rất kịch liệt.

Tàn Mạnh Duy thấy Châu Phước Nghĩa đánh không xuể Tiết Phi Hồng thì nổi giận giục ngựa xông vào phụ lực với Châu Phước Nghĩa mà đánh với Tiết Phi Hồng.

Tiết Phi Hồng bị hai tướng vây đánh không hở tay dạng mà dùng miếng lưu tinh thạch, nàng

liền hút gió<sup>204</sup> lên một tiếng, bỗng có nhị vị nữ tướng của nàng là Lâm Tái Tái và Đỗ Mậu Xa biết ý xúm nhau hò quân mở mấy cũi chó ra rồi lừa tới trước.

Bầy chó ấy rất khôn, bầy tám con áp tới cản cổng ngựa của Châu Phước Nghĩa và Tàn Mạnh Duy; còn bao nhiêu thì rượt quân Lê mà cắn.

Quân Lê bị bầy chó dữ cắn, hoảng hồn vỡ chạy tung bưng, còn Châu Phước Nghĩa và Tàn Mạnh Duy tuy sức lực còn hăng, nhưng ngựa bị chó cắn nhảy lên vòng xuống làm cho hai người đao pháp tán loạn, nên mỗi người bị một viên phi thạch, Châu Phước Nghĩa thì trúng nhằm vai; còn Tàn Mạnh Duy thì nát cánh tay cả ba đều quây ngựa bại tẩu. Tiết Phi Hồng thấy thế rất mừng, nâng xua binh đuổi theo sát từ quân Lê hơn vài ba trăm mạng. Quân Lê nổi giận hè nhau trở lại bắn xả qua binh Tiết Phi Hồng, quân Tiết Phi Hồng không kịp đề phòng nên chết và bị thương rất nhiều. Tiết Phi Hồng xem thế biết khó nổi đuổi theo, nâng mới giống chiêung thân quân về trại.

Võ Tấn, Võ Kỳ và Châu Phước Nghĩa, Tàn Mạnh Duy bốn tướng bại binh chạy về phi báo với Công Uẩn; Công Uẩn hỏi duyên do thì bốn tướng thuật công cuộc bị chó và phi thạch lại cho Công Uẩn nghe, rồi cả thầy quỳ xuống thọ tội.

Công Uẩn nghe qua liền suy nghĩ giây phút rồi tha tội cho bốn tướng mà nói rằng: “Thất trận đây là tại ta không dò xét kỹ cang, chó không phải tại các em, mà các em phòng xung tội. Thôi để Bốn soái lo mưu mà diệt trừ chúng nó, rửa hận cho các em. Tối đêm nay Trần Văn Mộng và Võ Kỳ hai em hãy dẫn một ngàn quân lên ra trăng tảo mà đào một cái mương dài chừng hai trăm thước, sâu độ năm sáu thước, trên miệng mương thì gác chà cây<sup>205</sup> rồi rải cỏ lên trên, dài theo miệng mương phải rải lá cây khô cho quân biết mà nhảy qua kéo lọt xuống mương. Công việc hai em phải làm tới canh năm cho rồi, đợi Bốn soái ra binh phá tặc.”

Trần Văn Mộng và Võ Kỳ vâng lệnh lập tức kéo quân đi hành sự. Lúc bảy giờ bóng thò vắng tanh, ánh sao lơ mờ, dựa trăng tảo, gần mé trường trâm, không nghe tiếng chi khác hơn là tiếng nói lão xào, cuộc khua rột rạc, đất lở cỏ bay, nổi đuôi tron bốn canh chầy, đã thành một cái mương dài đậm đục.

Trần Văn Mộng và Võ Kỳ truyền quân gác chà rải cỏ thì đã đúng canh năm, công cuộc hoàn toàn rồi về thừa lại cho Nguyên soái hay.

Công Uẩn thấy trời đã rạng sáng liền kêu Đào Quỳ và Võ Kỳ mà nói rằng: “Hai em hãy dẫn hai ngàn binh đi dụ địch, hễ giao chiến với chúng nó chừng ít hiệp thì phải trá bại, để dụ bầy chó rượt theo cho bị sa xuống mương ấy. Bầy chó sa rồi thì có Bốn soái trừ nữ tặc ấy cho.” Đào Quỳ và Võ Kỳ vâng lệnh hăm hở kéo binh đi, còn Công Uẩn nai nịt khôi giáp hấn hời, cầm siêu lên ngựa, dẫn một ngàn binh theo sau tiếp ứng.

Rượu ngon thịt béo, chén cạn chung đầy, vợ chồng Trí Viễn vui vầy, về việc hôm nay được thắng trận. Tiết Phi Hồng diện mạo lộ ra vẻ hiu hiu tự đắc tươi cười mà nói với chồng rằng: “Thiếp có nói trước với Lang quân, ngày nay Lang quân có tin thiếp chưa? Thiếp nói thiếp ra trận thì thiếp cho chó cắn chúng nó cũng chết, không cần phải nhọc sức tam quân; bây giờ đã y lời, vậy Lang quân có nên thưởng thiếp hay chăng?”

Lỗ Trí Viễn nghe vợ khoe tài và đòi thưởng, thì rót một ly rượu đầy đưa cho vợ mà nói rằng: “Tôi rất khen ngợi phu nhon là người kiêu dũng, mà lại có tài phép, tướng trong bọn quần xoa, phu nhon cũng chen vai đứng trước. Thôi thì, tôi đong tài lượng sức của phu nhon một ly rượu này mà thưởng phu nhon, xin phu nhon hãy uống cạn.”

Tiết Phi Hồng thấy chồng kính tặng thì mặt hoa hơn hờ vui mừng, với tay bung ly rượu uống một hơi cạn rồi nói rằng: “Nếu Lang quân biết thiếp có công mà thưởng như vậy thì thiếp sẽ ra tay tận sát chúng nó, để lập nhiều công cho Lang quân thưởng nữa”. Tiết Phi Hồng nói vừa dứt lời bỗng có quân thám tử chạy vào báo rằng: “Thưa đại vương và phu nhon, có binh nhà Lê đến khiêu

chiến, xin đại vương định đoạt.”

Tiết Phi Hồng nghe quân báo thì nàng mỉm cười rồi đứng dậy nói rằng: “Lang quân hãy giữ gìn trại sách, để thiếp ra cho chó cắn chúng nó một phen nữa”. Nàng nói rồi thay xiêm áo giáp, dẫn hai ngàn binh, đẩy mấy cũi chó rần rần xuất trận.

Ra vừa tới đồng Bạch Sa thì gặp đạo binh Đào Quỳ kéo đến, Đào Quỳ thấy Tiết Phi Hồng cỡi ngựa xốc ra; bèn xem kỹ thấy áo mao tốt tươi, mặt mày xinh lịch, thì gỏ ngựa nghiêm thương rồi cười lớn lên mà nói rằng: “Dữ không! Tôi có ý muốn gặp chị nó một lần cho rõ mặt anh hùng liệt nữ; bây giờ hai đứa gặp đây thật là trời kia đã khiến, vậy thì chị nó hãy bỏ thằng Lỗ Trí Viễn là thằng mặt mày xấu xa, rồi về đầu Lý Nguyên soái tôi, thì chắc Lý Nguyên soái đãi chị nó cũng như em dâu thiệt vậy.”

Tiết Phi Hồng thấy diện mạo Đào Quỳ thì nực cười, nước da đen tráy<sup>206</sup>, con mắt có khoen, lồi ra như ốc bươu, râu rìa lún phún, áo mặc trật ngực, lông lá xồm xàm, xem chẳng khác như xà niên<sup>207</sup> quý sứ, mà lại chê chồng nàng xấu xa, thì lấy làm lạ mà hỏi rằng: “Người tên họ chi, có vợ con gì chưa mà hão ngọt dữ vậy? Khá nói cho ta nghe rồi ta sẽ liệu lượng.”

Đào Quỳ nghe Tiết Phi Hồng hỏi hơi êm dịu, và thấy nàng cười thì trong bụng tưởng nàng đã phải ý mình, nên ngó chăm chỉ, gục gặc đầu mà nói rằng: “Chị nó không hỏi tên tôi thì thôi, chó hỏi tên tôi, tôi nói ra chắc sao cũng động lòng thực nữ, thương kẻ anh hùng chó chẳng không! Bởi tên tôi lịch sự vô cùng, trên thế gian này chưa ai từng có, chị nó hãy lóng tai mà nghe tôi xưng cho rõ: Tôi đây họ Đào tên Quỳ, con nhà phú hộ trăm anh, bấy lâu ẩn ở hiền lành, bị bạo bệnh mẹ cha chết hết; còn một mình tôi la lét nương dựa với anh em, nhiều nơi gái xấu không thêm, còn đồng trinh vợ con chưa có, đây là lời thiệt tôi bày tỏ, xin chị nó nghĩ tình, như mà biết thương tới nhan sắc đẹp xinh, thì xuống ngựa thuận tình quỳ hạ.”

Tiết Phi Hồng nghe Đào Quỳ nói có dây có nợ mà toàn là lời khùng tiếng ngô, nên phát ghét mà nói rằng: “Đào Quỳ! Mi khoe khoang cái nhan sắc của mi là tốt đẹp để dụ dỗ ta thì ta lấy làm nực cười cho mi là đứa hữu nhân vô châu<sup>208</sup>. Ta tưởng lại diện mạo của mi đó đem mà cầu khẩn lấy lục mấy con nữ dạ xa<sup>209</sup>, hay là mấy con Chăn cái ở trong động thì nó cũng không thêm. Thôi, ta không cần nói dông dài với mi là đứa điên làm gì, ta sẽ gả cây thương cho mi đây.”

Tiết Phi Hồng nói rồi huơ thương đâm càn, Đào Quỳ lật đật lấy giáo đỡ ra rồi đánh với Tiết Phi Hồng rất dữ. Đánh đặng một hồi, Tiết Phi Hồng gạt thương Đào Quỳ ra rồi nói rằng: “Mi muốn chó cắn hay là muốn lỗ đầu thì nói trước đi rồi ta tính cho”. Đào Quỳ nghe Tiết Phi Hồng vừa nói vừa thò tay vô túi thì nhớ lại liên kinh hoàng la lên rằng: “Trời ơi! Nếu chị nó không thương tôi thì để cho tôi giống, chó đừng chơi bắt tử lấy đá liệng tôi thì tội nghiệp lắm.”

Đào Quỳ nói rồi mắt ngó Tiết Phi Hồng chăm chỉ, thấy nàng lấy ra một cục đá đen thui thì kinh hồn quảy ngựa chạy giông. Tiết Phi Hồng thấy vậy nực cười, bỏ đá vào túi, ý không muốn đuổi theo Đào Quỳ, thì thoát nhiên Võ Kỳ xưa bình huơ chùy xốc tới loạn đả Tiết Phi Hồng. Tiết Phi Hồng nổi giận lấy thương gạt chùy rồi rưng kiếng lên. Lâm Tái Tái và Đỗ Mậu Xa nghe tiếng kiếng liền thả bầy chó ra rồi hai nàng xách tránh bầm lùa chó xốc tới rất hung hăng.

Võ Kỳ thấy vậy liền quảy ngựa chạy lui. Tiết Phi Hồng xưa bình đuổi theo rần rần rộ rộ dường như địa hãm sơn băng; hai nàng Đỗ Mậu Xa và Lâm Tái Tái xưa bầy chó đuổi theo Võ Kỳ rất hăng hái.

Võ Kỳ vừa chạy vừa ngó chừng, thấy giặc lùa bầy chó theo rất cận, thì dẫn quân chạy càn rồi hè nhau nhảy qua nương; Đỗ Mậu Xa và Lâm Tái Tái lùa chó xốc tới không biết chỗ hiểm địa nên và người và chó đều sa xuống nương hết.

Thương thay cho Đỗ Mậu Xa và Lâm Tái Tái, vì muốn lập công mà phải bị sa xuống hang sâu nương thẳm với một bầy chó vô tình. Bầy chó bị rơi xuống hầm thì lúng túng chạy tới càn lui, nhảy lên rút xuống, làm cho hai nàng ở nơi chỗ hẹp thất thế phải bị bầy chó vầy bừa mà chết. Đó là họa

kia gây tại bởi mình, hại người người hại thể tình đổi thay!

Bây giờ Tiết Phi Hồng xua binh đuổi đến thì Công Uẩn kéo quân xông ra cản đường, rồi chỉ ngay mặt Tiết Phi Hồng mà nói lớn lên rằng: “Nữ sơn tặc! Sao mi không biết thời vụ gì hết, để làm những điều phản nghịch như vậy! Vợ chồng mi là bọn không tự xét, ở đất vua, ăn gạo nước, mà sao lại phản vua bội nước cho đành, có phải vợ chồng mi là lũ mặt người lòng thú chẳng? Ngày nay ta kéo binh đến đây, đáng lẽ mi xếp giáp đầu hàng mà chịu tội phản quốc, ngu gì dám đương cự với ta, để chịu thân phơi trần thương.”

Công Uẩn nói vừa tới đó, Tiết Phi Hồng nổi giận hươu thương đâm đại, Công Uẩn lấy siêu gạt ra rồi cùng nhau giao chiến. Tiết Phi Hồng rần sức cự đương đầu đặng vài mươi hiệp thì mặt hoa thất sắc, nhỏ giọt mồ hôi, nàng quay ngựa bại tẩu.

Công Uẩn không dung, giục ngựa đuổi theo bén gót. Tiết Phi Hồng xem thấy Công Uẩn rượt theo, nàng rất mừng, vội vàng lấy lưu tinh thạch ra rồi quày ngựa lại nhắm đầu Công Uẩn liệng lại; ai ngờ trên đầu Công Uẩn hiện ra một con rồng vàng trương vì há miệng vồ cục lưu tinh thạch của Tiết Phi Hồng rơi xuống đất. Tiết Phi Hồng thấy vậy hoảng hồn giục ngựa bỏn đảo, Công Uẩn thừa thế đốc quân áp theo vừa <sup>210</sup> giết binh của Tiết Phi Hồng có dư ba trăm mạng, rồi kéo binh trở về thương công chư tướng.

# HỒI THỨ MUỖI TÁM

*Tiết Phi Hồng thất cơ cầu cứu,*

*Chàm Đàng Hoa ý sức vong thân*

Ngựa què cõ rã một đoàn vất vả bại binh. Mặt ủ mảy châu muôn đoạn thâm sâu về trại. Lỗ Trí Viễn thấy quân báỉ xái<sup>211</sup>, thấy vợ dật dờ; thì biết là họa kia chẳng nhỏ, nên truyền lĩnh biên tướng canh giờ trại sách, rồi đem vợ vào trướng để cho tịnh dưỡng giây lâu, mới hỏi thăm tới việc chinh chiến.

Tiết Phi Hồng châu mảy thở ra mà nói rằng: “Lang quân ôi! Thiếp không dè ngày nay phải bại binh chiết tướng về tay Lý Công Uẩn như vậy”. Tiết Phi Hồng nói rồi thuật hết công cuộc lại cho chồng nghe.

Lỗ Trí Viễn nghe vợ nói thì than rằng: “Phu nhon ôi! Nếu vậy cái hi vọng của vợ chồng ta bấy lâu nay đã đành trôi theo dòng nước; còn mong gì hiển đạt thành danh nữa phu nhon. Thôi thì đôi ta hãy giải tán tam quân rồi dắt nhau về núi mà mai danh ẩn táng, cho đành cái số phận vô duyên đó phu nhon.”

Lỗ Trí Viễn nói rồi ngó trần ra ngoài, mảy mặt đầy vẻ sầu thảm; Tiết Phi Hồng nghe chồng nói và thấy tướng mạo như vậy thì nàng gượng cười mà nói: “Lang quân chớ nên làm tuồng thối chí, ra về ngả lòng mà giảm cái nhuệ khí anh hùng, mà phai cái huyết liệt thuyền quyên. Thiếp nói cho Lang quân biết! Tuy bây giờ thất trận chớ rồi đây thiếp sẽ thành công; thiếp thệ ra tay vùng vẫy với non sông cho rõ mặt nữ trung hào kiệt. Bây giờ Lang quân hãy lựa một người tâm phúc, để thiếp viết thư rồi đem lên Thiên Càng lãnh cho Đàng Hoa nữ tướng, là chị em bạn với thiếp. Nàng này võ đông song toàn lại có phép màu diệu thuật, tướng trăm ngàn quân mã của Lý Công Uẩn, gặp nàng ra tay trong giây phút thì sẽ hóa thành tro bụi chớ chẳng không!”

Tiết Phi Hồng vội vã viết thư rồi trao cho Lỗ Trí Viễn xem; Lỗ Trí Viễn gục gặc đầu mà nói: “Bức thư của phu nhon như vậy, chắc sao Đàng Hoa nữ tướng cũng động lòng mà giúp vợ chồng ta chớ chẳng không!” Lỗ Trí Viễn nói rồi kêu Bùi Vĩ đưa thư mà dặn rằng: “Ngươi hãy bắt ngựa cho giỏi mà đem thư này lên Thiên Càng lãnh trao cho Đàng Hoa nữ tướng, nội ngày mai phải về cho đến, bằng trễ nãi thì tội kia chẳng thứ.”

Bùi Vĩ vâng lĩnh lãnh thư bước ra mà sắc mặt không đặng vui, nói lầm thảm rằng: “Đường đây lên Thiên Càng lãnh rất xa mà bảo nay đi mai về thì làm sao cho kịp, thật là khó quá, phần thì mình cỡi ngựa không đặng lanh, nếu lật dật chỉ cho khỏi gãy tay quẹo giò chớ chẳng không!” Bùi Vĩ nói thì nói vậy nhưng không dám trù trì, phải bắt ngựa mà đi lập tức.

Lạc khua rổn rảng, ngựa chạy lom xom, Bùi Vĩ trông mong đường chim dấu thỏ, từ mai đến xế tới núi đặng sơn; bỗng nghe gần bên triền, trong đám rừng cao, có tiếng ồ ào dường như voi đi ngựa chạy, thì hoảng hồn giục ngựa đứng nép bên đàng để ẩn mình lánh dạng.

Giây phút thấy một nàng nữ tướng mặc võ phục ngồi trên lưng voi<sup>212</sup>, tay cầm cung, lưng đai đoản kiếm, mặt mảy đen đúa, tướng mạo cộc cằn; trước đầu voi, một bọn nữ tì toàn là người Chàm, ăn mặc gọn gàng, kẻ xách thành bầm người cầm rựa quéo.

Bọn nữ tì đi vừa tới chỗ Bùi Vĩ đứng, thì con ngựa của Bùi Vĩ giật mình nhảy ra, rồi vòng lên quãng Bùi Vĩ xuống đất gần bên con nữ tì đi trước.

Con nữ tì ấy rất can đơm mạnh dạn, thấy Bùi Vĩ rớt bên nó thì nó nắm đầu xách lên mà hét lớn rằng: “Mi là ai ở đâu mà dám cả gan chạy can vô chỗ nữ tướng đi chơi vậy?”

Bùi Vĩ chưa kịp trả lời thì Đàng Hoa nữ tướng đã xem thấy, liền biểu nữ tì dẫn lại để hỏi han. Bùi Vĩ run lập cập mà thưa dối rằng: “Thưa bà! Tôi là đứa đi tìm vợ, vợ tôi cò bạc quá, tôi năn nỉ nó, nó giận bỏ tôi nó đi, tôi nhớ quá đi kiếm mấy bữa rày, nhịn đói nhịn khát, không cơm nước gì hết; con ngựa của tôi nó cũng đói bụng nên chạy bậy vào đây chớ không phải tôi chặn ngõ đón trông gì bà đâu, xin bà thứ tội.”

Đàng Hoa thấy bộ mặt Bùi Vĩ thì nực cười mà nói rằng: “Ta nói cho ngươi biết, ta đây là chủ trại Thiên Cang lãnh tự xưng Đàng Hoa nữ tướng; những lời ngươi nói đó có thật không? Như thật thì ta cho ăn rồi đuổi ngươi đi, bằng dối trá thì ta sẽ chém đầu để làm gương cho kẻ khác. Ngươi hãy suy nghĩ đi, ta cho phép ngươi trong giây phút, nếu lời thôi thì ta biểu nữ tì xúm lại xẻ thịt ngươi, nói cho ngươi biết.”

Bùi Vĩ nghe Đàng Hoa xưng tên thì hoảng hồn, vì mình nói láo lờ rồi; bây giờ nếu nhận quyết rằng đi tìm vợ thì bị đuổi, còn nói đem thơ sợ e người cho mình xáo mà chém đi, thật là khó! Thấy bộ tịch lính quýnh như vậy, Đàng Hoa nổi giận hét lớn lên rằng: “Sao ngươi không nói, làm bộ gì lạ vậy? Nữ tì dẫn nó ra lột áo nó rồi phân thân nó cho ta xem.”

Bùi Vĩ kinh hoàng vừa khóc vừa la lớn lên rằng: “Tôi là đứa đem thơ chớ không phải kiếm vợ.”

Bùi Vĩ la thì mặc la, nữ tì cũng lột áo ra, làm rớt cái nang thơ xuống đất, Đàng Hoa xem thấy biểu lấy thơ đưa lên còn Bùi Vĩ thì khoan giết đã.

Nữ tì dựng thơ lên cho Đàng Hoa, nàng mở ra xem, nàng chau mày mà nói rằng: “Nếu vậy chi Tiết Phi Hồng đã bại binh rồi đây! Thế thì ta phải ra tay trợ chiến mới đáng.” Nàng nói rồi biểu nữ tì trả áo cho Bùi Vĩ, mà nói cùng Bùi Vĩ rằng: “Ngươi hãy đi trước dẫn đường, ta sẽ theo sau lập tức mà cứu Nữ sơn vương, kéo để người nhọc lòng trông đợi.”

Bùi Vĩ rất mừng hớn hở, liếc mấy con nữ tì mà chúm chím cười rồi thót lên lưng ngựa bôn ba chạy trước. Đàng Hoa dẫn mười con nữ tì rong ruổi theo sau.

Mây đón trăng đưa, giờ qua khắc lại, trái mấy rừng hoang núi vắng, xông pha đồng trống trắng dài, bước đầu canh ba mới về tới trại.

Vợ chồng Lỗ Trí Viễn vì lo lắng đa đoan nên giờ đó mà hãy còn thức ngồi bàn luận. Bùi Vĩ vào thưa thì vợ chồng rất mừng vội vàng dắt nhau ra tiếp.

Tiết Phi Hồng và Đàng Hoa hai nàng gặp nhau chào hỏi vui mừng một cách rất thân mến. Vào trại, Đàng Hoa hỏi công cuộc chinh chiến thì Phi Hồng thuật hết cách hành binh lợi hại của Công Uẩn lại cho nàng nghe.

Đàng Hoa nữ tướng nghe Phi Hồng khen tặng Công Uẩn thì cười mà rằng: “Để mai tôi đánh với bọn nó một trận coi tài cán chúng nó dường bao cho biết.”

Lỗ Trí Viễn xem tướng mạo Đàng Hoa và nghe nàng nói thì định chắc là người có tài; thì rất mừng thầm rồi truyền quân bày tiệc giải lao. Chén thù chén tạc, đàm đạo luận bàn, tới sáng Đàng Hoa đề binh xuất trận.

Quân Lê thám thính thấy vậy vội vã chạy về phi báo với Công Uẩn. Công Uẩn hỏi kỹ thì nó thưa rành rẽ hình thù đạo binh của Đàng Hoa lại không sót chỗ nào. Công Uẩn nghe nói, biết đạo binh đó không hiền, bèn hội chư tướng đề đề binh xuất chiến. Anh em Võ Tán Vô Kỳ xin đi tiên phong xuất trận, Công Uẩn không muốn cho, hai anh em năn nỉ yêu cầu hết tiếng, Công Uẩn phải cho đi, nhưng Công Uẩn căn dặn đôi ba phen rằng: “Bỏn soái cấp cho hai em ba ngàn binh, hai em hãy răn cẩn thận điều đình; như thắng thì chớ khinh địch đuổi theo, như liệu không thắng thì mau mau lui binh trở lại.”

Võ Tán, Võ Kỳ lãnh binh kéo đi, Công Uẩn kêu Châu Phước Nghĩa và Phạm Tử Trọng mà biểu



rằng: “Nhị vị Tướng quân hãy dẫn hai ngàn binh tiếp ứng cho anh em họ Võ; nhưng phải cẩn thận đề phòng, không nên khinh địch.”

Châu Phước Nghĩa và Phạm Tử Trọng vâng lệnh kéo quân ra đi, Công Uẩn còn sợ e bất lợi, nên dẫn Đào Quỳ và năm trăm quân theo sau khán trận, còn bao nhiêu thì giữ gìn trại sách.

Anh em Võ Tấn, Võ Kỳ kéo binh tới đồng cỏ thì gặp Đàng Hoa cỡi voi xóc tới. Võ Tấn cảm thương chỉ ngay mặt Đàng Hoa mà hét lớn lên rằng: “Con mọi cái này mi ở đâu, tài cán đường nào mà dám xông xáo ra trận vậy?”

Đàng Hoa nghe Võ Tấn hỏi, thì không thềm trả lời, miệng sẵn nhai ngải, nằng nhắm ngay mặt Võ Tấn phun một cái thì khói bay mù mịt, hơi độc xông lên. Võ Tấn choáng váng mặt mày, nhào ngay xuống ngựa. Quân của Đàng Hoa áp tới bấm nát như tương.

Võ Kỳ thấy anh chết một cách rất thảm thiết như vậy thì nổi giận hét lớn một tiếng, xóc vô liều mạng tử chiến với Đàng Hoa; lại cũng bị Đàng Hoa phun một cái nữa, chàng cũng choáng váng mặt mày, may nhờ Châu Phước Nghĩa và Phạm Tử Trọng tới kịp cứu khỏi, nếu không thì cũng táng mạng.

Đàng Hoa thấy binh tới tiếp cứu Võ Kỳ thì nổi giận bèn lấy kiềng ra rung; mười con nữ tì áp tới phun ngải mịt mù làm cho quân Lê xây xắm mặt mày không biết đâu mà chạy, bị mười con nữ tì giết có mấy trăm mạng, Châu Phước Nghĩa bị Đàng Hoa bắn một mũi tên nhắm vai bị thương rất nặng, nhờ Phạm Tử Trọng rón sức ngăn cản mới chạy khỏi.

Đàng Hoa rượt bọn Võ Kỳ vừa tới mé rừng thì Công Uẩn kéo binh ra cản bọn nữ tì và quân nghịch mà đánh. Bọn nữ tì phun ngải tung bùng, Đào Quỳ và năm trăm quân đều tối tăm mặt mày; duy có một mình Công Uẩn thì không hề nao núng, cứ việc giục ngựa xóc tới chém hết ba con nữ tì bay đầu, còn mấy con kia hoảng hồn chạy lui lại hết.

Đàng Hoa xem thấy nổi giận, phun ra một miệng ngải rất hung, khói bay mù mịt, trên đầu Công Uẩn xẹt ra một ánh hào quang, làm cho ngải độc không thể xông vào. Công Uẩn lửa thế hươi đao chém tới. Đàng Hoa thấy ngải độc không làm gì Công Uẩn đặng thì nằng lấy làm lạ, liền dụng cái miếng bá tiền độc, nằng quây voi lui lại rồi rút cái ống tên độc ra nhắm ngay Công Uẩn vụt qua một cái, thấy trăm lần sáng giới xẹt xuống lợi hại vô cùng.

Bọn quân bị tên độc chết hết sáu bảy chục người. Đào Quỳ bị một mũi nhắm vai, nhưng nhờ trúng phốt trầy da không sâu lắm, nhưng vậy mà cũng nhức nhối vô cùng.

Công Uẩn cũng bị một mũi vô cánh tay, nhưng nhờ giáp dày không thấu đến thịt đặng; song cũng giựt mình và thấy Đào Quỳ bị thương với bọn quân thì thương tâm bèn quây ngựa lui binh để bảo hộ Đào Quỳ với bọn quân.

Đàng Hoa thấy Công Uẩn bại trận thì rất mừng, nằng xua binh đuổi theo, chẳng khác như đá lăn nước đổ; Công Uẩn ra sức cản ngăn, nhưng mà cũng bị hao binh hết bọn.

Lúc nguy cấp ấy, may đâu một nằng diện mạo đoan trang ăn mặc theo cách đạo cô, cỡi ngựa hồng hoa, tay cầm độc kiếm xông vào cản đầu binh của Đàng Hoa rồi hét lớn lên rằng: “Đàng Hoa! Mi chớ khá lung lảng<sup>213</sup>, có ta trừ diệt mi đây.”

Đàng Hoa xem thấy thì giựt mình, liền giả cách tình nghĩa mà nói nhỏ nhẹ rằng: “Chào chị Diệu Quang Ngọc Anh! Chị đi đâu và vào đây làm gì? Chị quên em sao mà nói kỳ quái vậy? Tôi với chị là tình nghĩa thâm giao, sao chị đòi đối địch với tôi?”

Diệu Quang Ngọc Anh cười rồi nói rằng: “Đàng Hoa! Ta với mi là chị em quen lớn, nhưng việc ấy là việc riêng, còn bây giờ đây là việc công; ta không thể lấy cái tình quen biết sơ sai mà quên bổn phận mình đối với dân với nước đâu. Bây giờ ta không cần nói dông dài với mi, ta chỉ muốn mi xếp

giáp lui binh về núi mai danh ần tánh thì mới bảo tồn tánh mạng, bằng không thì trong giây phút đây mi sẽ làm ma thiên cổ.”

Đàng Hoa nghe Ngọc Anh nói thì nổi giận hét lớn lên rằng: “Ngọc Anh! Ta tưởng mi với ta là tình chị em, ta lấy lễ đãi mi, sao mi dám buông lời kiêu hãnh mà nói với ta, mi tài cán đường bao mà dám vô lễ hử?”

Đàng Hoa nói rồi lấy ống bá tiễn độc nhắm ngay Ngọc Anh mà vọt qua. Ngọc Anh thấy vậy lật đật lấy ra một cái túi đựng hai trăm viên ngũ sắc thạch quăng lên; đá ấy bay ra tứ tung đánh một trăm mũi tên độc gây làm hai rớt xuống đất, còn một trăm viên đá nữa đánh bọn quân của Đàng Hoa kẻ gãy tay, người nát óc, lớp thì tuyệt mạng; trong số chết có ba con nữ tì.

Đàng Hoa thấy Ngọc Anh dùng cái ngũ quang thạch đánh rớt tên độc của nàng và sát hại nữ tì của nàng, thì nổi giận bèn phun ngải ra tung bùng. Ngọc Anh thấy vậy nực cười, lấy ra một ống nước rảy qua bên Đàng Hoa một cái, Đàng Hoa tối tăm mây mặt nhào ngựa xuống voi, bị quân Công Uẩn trở lại kẻ chém người đâm tan tành xác thịt.

Bọn quân của Đàng Hoa bây giờ như gà mất mẹ, như rắn không đầu, chạy bầy bọ bị quân nhà Lê giết thối vô số. Công Uẩn thấy vậy lấy làm thương tâm, truyền quân hô lớn lên rằng: “Quân nghịch muốn đầu hàng thì khỏi chết.”

Tàn quân của Đàng Hoa đương lúng túng không biết chạy đàng nào cho khỏi chết, bỗng nghe cho hàng thì rất mừng, cả thấy quãng gươm liệng giáo quỳ xuống đầu hàng không còn người nào nghịch ý.

Công Uẩn xem thấy rất mừng, bèn khuyến dụ quân hàng hơn bảy trăm, rồi truyền lĩnh thân binh, và mời Diệu Quang đạo cô Ngọc Anh về trại. Chư tướng nghe Nguyên soái thắng trận thì rất mừng, dắt nhau ra rước vào trại. Công Uẩn thượng trướng, mời đạo cô ngồi nơi khách vị, rồi biểu quân đem trà ra đãi.

Đạo cô uống vừa cạn chén trà thì nghe sau trướng có tiếng người rên như sấm; Ngọc Anh đoán chắc có kẻ bị ngải hay là bị tên thuốc, nên để chén xuống rồi hỏi Công Uẩn rằng: “Thưa Nguyên soái! Chẳng hay ai đau bệnh chỉ mà la rên dữ dội vậy?”

Công Uẩn thờ ra mà nói rằng: “Thưa đạo cô! Tôi có một người em kết nghĩa, bị tên độc của Đàng Hoa nên mới rên la đường ấy.”

Đạo cô nghe vậy thì động lòng tế độ mới nói rằng: “Nguyên soái hãy cho đem tướng ấy ra cho tôi xem rồi tôi sẽ cứu cấp cho.”

Công Uẩn nghe nói rất mừng, vội vã biểu Trần Văn Mộng vào dắt Đào Quỳnh ra. Đào Quỳnh ngồi bẹp dưới đất vừa khóc vừa nói rằng: “Trời ơi! Nó nhức quá trời ơi! Thôi soái huynh biểu dọn cho tôi một tiệc rượu uống chơi rồi tôi chết cho mát thân, chắc bạn này tôi chết bỏ mấy anh ở lại ăn uống cho sướng, và làm quan cho to, cưới vợ cho nhiều, còn tôi thì chắc cưới ma, trông gì cưới người ta nữa”. Đào Quỳnh nói rồi khóc mướt.

Anh em chư tướng đứng chung quanh thấy bộ tịch Đào Quỳnh như vậy thì nực cười, nhưng trước mặt Nguyên soái nên không dám thảo thứ, phải đứng yên để coi đạo cô dùng phương chi giải cứu.

Công Uẩn thấy Đào Quỳnh rên siết vật vã thì xót thương, bèn nói với đạo cô rằng: “Xin đạo cô có thuốc chỉ cứu giùm, kéo hẳn nhức nhối tội nghiệp.”

Đạo cô biểu vạch chỗ bị thương ra xem, thì thấy sưng vù mà đỏ rần hết. Đạo cô lấy ra một hũ thuốc, biểu quân lấy nước hòa ra rồi cho Đào Quỳnh uống, còn xác thuốc thì đắp lên chỗ ấy.

Đào Quỳnh uống thuốc xong rồi, đạo cô biểu người dắt Đào Quỳnh đi nghỉ. Bây giờ Đào Quỳnh dường

như người say rượu, hết rên hết la như hồi nãy nữa.

Công Uẩn thấy thuốc tiên linh nghiệm như vậy thì rất mừng mà nói rằng: “Bổn soái rất đội ơn đạo cô có lòng tế độ, nếu không thì chắc tánh mạng ngu đệ của Bổn soái cũng nan tồn. Thừa đạo cô! Chẳng hay đạo cô quý hiệu là chi, xin đạo cô cho Bổn soái biết mà đền đáp thâm ơn.”

Đạo cô nghe hỏi thì suy nghĩ giây phút rồi nói rằng: “Tôi là người ở Sơn La, mồ côi cha mẹ, còn có ba anh em mà thôi; anh tôi tên là Lương Văn Vĩnh, còn tôi là Lương Ngọc Anh, em út tôi tên là Lương Văn Tấn. Ba anh em tôi dắt nhau đi thăm bà con ở chợ Bắc Giang, rủi bị Bùi Ân con huyện quan thấy tôi, hấn động lòng tà dục, ép liễu nài hoa; tôi không bằng lòng, hấn ý quyền con quan, nên bắt tôi đi. May nhờ thầy tôi là Diệu Võ ni cô cứu đem về Bạch Thạch động mà dạy dỗ võ nghệ phép màu, đặt tên tôi là Diệu Quang đạo cô. Ngày hôm qua thầy tôi đánh tay biết Nguyên soái bị con chàng Đàng Hoa dùng tên độc ngải dữ mà cản trở thiên binh, nên thầy tôi sai tôi xuống để giúp Nguyên soái, xong rồi thì trở về, ngày sau sẽ có em tôi đến giúp Nguyên soái.”

Diệu Quang đạo cô nói rồi đứng dậy kiêu Công Uẩn và chư tướng mà về.

Công Uẩn cảm cộng đôi ba phen không đặng, phải dẫn chư tướng đưa ra khỏi trại một đổi rất xa, rồi mới trở lại. Công Uẩn nhớ tới Võ Tấn tử trận thì buồn bực cảm thương, nên nói với chư tướng rằng: “Bổn soái lấy làm xót thương cho hiền đệ Võ Tấn, vì ra công với nước mà phải mạng vong; thật là ta lấy làm đau lòng thương xót. Bây giờ anh em phải tạm tạm với Bổn soái mà bắt cho đặng vợ chồng chàng Lỗ Trí Viễn để bầm gan mổ bụng chúng nó mà trả thù cho Võ đệ thì Bổn soái mới vui lòng.”

Anh em chư tướng thấy Nguyên soái hữu tình hữu nghĩa như vậy thì cả thấy đều khâm phục vui mừng, đồng nhau nói rằng: “Nguyên soái có lòng bác ái, tương nghĩa đệ huynh, thì anh em tôi rất vui mừng mà phục tùng Nguyên soái, xin Nguyên soái chớ ngại. Nguyên soái muốn cần dùng anh em tôi điều chi thì anh em tôi sẽ tận tâm kiệt lực mà làm cho Nguyên soái vui lòng.”

Công Uẩn nghe anh em nói thì gác đầu, suy nghĩ giây phút rồi nói rằng: “Đêm nay là đêm chúng ta bắt vợ chồng chàng Lỗ Trí Viễn, vậy thì anh em phải ra sức với Bổn soái. Canh hai này, Châu Phước Nghĩa và Tàn Mạnh Duy, hai em dẫn hai ngàn binh, nhắm tá trại của Lỗ Trí Viễn xông vào, đốt hỏa lôi hỏa hổ quăng vô trại hấn, rồi kéo quân ra phía sau đánh càn tới cho dữ; ấy là bốn phận của hai em. Còn Trần Văn Mộng và Ngô Sĩ Thành, hai em hãy dẫn hai ngàn binh, nhắm hữu trại của Lỗ Trí Viễn mà xông vào, rồi cũng đốt hỏa lôi hỏa hổ quăng vô, và kéo quân bọc hậu đánh tới; hễ gặp lương thảo và khí giới<sup>214</sup> thì thâu hết đem về; đó là bốn phận hai em. Còn Tiền Thanh và Phạm Tử Trọng, hai em dẫn năm mươi quân vô truông Loạn Mộc, do khúc đường quẹo, lựa một cây đại thọ<sup>215</sup> nào đó rồi lấy vôi bôi vò da cây một khoảnh, viết sáu chữ “Tại thủ<sup>216</sup> trước Lỗ Trí Viễn”. Viết xong, đốt một ngọn đèn để đó, rồi kéo binh qua phía hữu, có một cái đường lên Trước sơn, hai em đào hầm dài theo đó, lấy cỏ rải lên, núp vào nơi tối để hòm<sup>217</sup> bắt Lỗ Trí Viễn. Ta đoán chắc thế nào Lỗ Trí Viễn cũng chạy về hướng đó, chừng vô truông, hấn thấy chữ viết nơi gốc cây, thì làm gì hấn cũng nghi có phục binh; chắc phải chạy lên Trước sơn để cầu cứu với Nùng Viên Nạt Hòa. Đó là cái cơ hội của hai em thành công vậy.”

Tiền Thanh và Phạm Tử Trọng nghe nói thì bán tín bán nghi, nhưng không dám trái lệnh, phải lo kiểm điểm rồi dẫn năm mươi quân ra đi.

*Thất máy binh, Tiết Phi Hồng vong mạng,*

*Sa hãm sâu, Lỗ Trí Viễn bị cầm*

Quân tùy vận bĩ, canh gát<sup>218</sup> lơ thơ, ngăn ngõ quanh trại, cảnh ngộ thời xui đèn đuốc dật dờ, mập mờ trong trướng. Vợ chồng Lỗ Trí Viễn nghe quân về báo Đàng Hoa nữ tướng trận vong thì kinh hoàng, nên đêm ấy vợ chồng chia tay nhau đi tuần. Những ngõ dầm sương chải gió cực khổ quan phòng đăng sáng kéo binh trở về san trại mà chờ ngày báo oán rửa hờn; nào hay vừa hết canh hai, bên tả trại nghe tiếng chiêng trống vang dậy, quân gia hét dậy. Vợ chồng Lỗ Trí Viễn hoảng hồn kéo quân qua đó đề ngăn ngừa, thì thấy hỏa lôi hỏa hổ quăng vào, lửa cháy khói bay mù mịt. Vợ chồng Lỗ Trí Viễn đang đốc quân chữa lửa, bỗng nghe bên hữu trống gióng om sòm cũng thấy hỏa lôi hỏa hổ quăng vào cháy bùng trại sách. Bấy giờ vợ chồng càng thêm kinh hãi không biết cách nào chữa đặng, lại thấy Châu Phước Nghĩa và Tàn Mạnh Duy dẫn quân xông vào rất hung hăng.

Vợ chồng Lỗ Trí Viễn ra sức cản ngăn; nhưng phần thì bị lửa, phần quân náo loạn, nên phải ngã lòng vừa đánh vừa chạy, Tiết Phi Hồng bị Châu Phước Nghĩa đâm chết, còn Lỗ Trí Viễn thoát thân chạy khỏi.

Thương hại hai ngàn quân của Lỗ Trí Viễn bị lửa bị giết chết hết phân nửa, còn bao nhiêu bị Tàn Mạnh Duy biểu quân bắt sống rồi hiệp với Trần Văn Mộng và Ngô Sĩ Thành tóm thâu khí giới lương thảo xe cộ về lập công.

Mây mờ che ánh nguyệt, sương lạnh đượm nhành cây, đêm lụn canh chầy, rừng hoang cảnh vắng; Lỗ Trí Viễn một người một ngựa một thương, ngó quanh quẩn chẳng thấy ai bậu bạn<sup>219</sup>, hẩn tự nghĩ những việc đã làm thì ăn năn mà than rằng: “Ta những ngỡ ra chí nam nhi mà làm thành sự nghiệp lớn lao; nào hay vận suy thời bĩ, khiến nên số mạng đảo điên, đến đổi mấy ngàn binh vì ta mà phải tử u chiến địa, ấy là cái tội lớn của ta, rồi đây chắc ta sẽ bị cái hình phạt của tạo hóa chó chẳng không.”

Lỗ Trí Viễn nói đến đây dòng châu rí rả, nhớ tới cảnh ngọc nát vàng rơi, hoa tàn nhận lạc, cái bức tranh hội hiệp những ngày với nàng Tiết Phi Hồng đã hiện ra trước mắt, làm cho chàng ruột càng đau gan càng héo, chàng than rằng: “Tiết Phi Hồng em ôi! Anh những tưởng trăm năm hương lửa, một kiếp tóc tơ, dầu cho biển cạn non mòn, đất nghiêng trời sập đi nữa thì cũng buộc chặt giải đồng, tử sanh trọn đạo; nào hay mạng vận đảo điên, khiến nổi trăm roi bình bễ, kẻ thác xương văng thịt đỏ, bơ vơ một kiếp u hồn, người sống xông bờ lướt bụi bên ba ngàn dặm thâm canh, thật là cái thảm kịch này cũng tại anh làm chánh vỡ tuồng mới gây ra nông nỗi đó em.”

Lỗ Trí Viễn mường dò lặn đường quẹo néo quanh buồng cương giục vó, mường suy đi nghĩ lại, thở vắn than dài buồn duyên tui phận; thì đã tới truông Loạn Mộc, hẩn dừng ngựa lại rồi ngắm xem phong cảnh chung quanh. Bấy giờ mây ven trắng rạng, gió tạnh trời trong. Lỗ Trí Viễn nghĩ ngợi giây phút rồi giục ngựa vô truông thì ngựa hí lên một tiếng, vùng vằng không muốn, thì lấy làm lạ nghĩ rằng: “Hay là con ngựa này nhát chẳng? Hay là trong truông có điều gì cản trở nên nó ra điềm cho ta biết chẳng? Thế mà! Nó nhát hay là có điều gì cản trở cũng mặc, ta cũng phải đi; nếu không đi đường này thì làm sao về núi, mà làm sao lên Trục sơn cầu cứu với Nùng Viên Nạt Hòa. Nghĩ lại, ta là người anh hùng đã từng giáp chiến giao phuông, xông pha vạn n्हẫn còn không sợ thay hà hưởng tây, voi, beo, cạp”. Nghĩ rồi bèn quát ngựa một roi nhắm truông sâu trực chỉ.

Vô tới nửa truông, đến khúc quẹo, thoát thấy ngọn đèn leo lét ở dựa bên đàng, thì lấy làm lạ không biết đèn gì nơi đó, mới nghiêm thương giục ngựa đến xem, thấy nơi góc cây có sáu chữ “Tại thử tróc Lỗ Trí Viễn”.

Chàng xem rồi nghĩ rằng: “Nếu vậy chỗ này có lẽ chúng nó phục binh tại đây, nếu ta xông tới thì chắc sẽ bị cầm.” Nghĩ vậy liền quày ngựa trở lại, nhắm đường chẹt quyết lên Trước sơn cầu cứu.

Thời suy vận bĩ, mạng tới số cùng, Lỗ Trí Viễn đi vừa dặng trăm thước, thỉnh lình nghe một cái ùi, cả người lẫn ngựa lọt tuốt xuống hầm, thôi rồi hết mong vùng vẫy.

Tiền Thanh và Phạm Tử Trọng dẫn năm mươi quân áp ra bắt sống Lỗ Trí Viễn rồi trói ké đất về trại báo công.

Công Uẩn thấy bắt dặng Lỗ Trí Viễn thì rất mừng bèn truyền quân nhót vào tù xa, rồi một mặt sai Trần Văn Mộng đi chiêu an bá tánh, một mặt truyền lịnh bạt trại lui binh, dẫn Lỗ Trí Viễn về Diễn Châu cho Thiên tử phát lạc.

Gió đưa cờ phất, ngựa xe chậm rãi khai huân<sup>220</sup>, chiêm lặng trống im, binh tướng vui vầy thắng trận; Công Uẩn cỡi ngựa đi trước, kẻ đố thì mấy anh em rồi tới đại binh, sau hết Tiền Thanh và Ngô Sĩ Thành hộ tống tù xa; đi trọn ngày trời mới tới Diễn Châu.

Lê Đại Hành nghe Nguyên soái thắng trận thì rất mừng, vội vàng dắt các quan ra tam kỳ lộ tiếp rước. Lý Công Uẩn xem thấy Thiên tử thì lật dặt xuống ngựa bước lại quỳ trước mặt tung hô bá kiến.

Lê Đại Hành lấy tay đỡ dậy mà nói rằng: “Khanh hết lòng vì nước vì dân ra tay dẹp giặc trừ loạn, thật là công khanh rất lớn, rồi đây trăm sẽ gia ban trọng tước cho.”

Công Uẩn cúi đầu bái tạ Thiên nhan rồi truyền chư tướng kéo quân theo Thiên tử và các quan nhập thành Diễn Châu.

Lê Đại Hành truyền lịnh bày tiệc đãi dặng thưởng công tam quân tướng sĩ, rồi truyền dẫn Lỗ Trí Viễn ra chi mặt mà hỏi rằng: “Lỗ Trí Viễn! Trẫm hỏi ngươi, từ ngày trẫm lên chấp chánh trị vì, trẫm có làm điều gì bất nhơn thất đức, hay là khổ khắc lê dân chăng? Vậy thì những điều ngươi nghe, những việc ngươi thấy, trẫm có chỗ nào không phải thì ngươi hãy nói cho trẫm nghe, dặng trẫm sửa mình để chặn dân trị nước, rồi trẫm thứ tha; bằng ngươi tìm kiếm không ra chỗ nào trẫm quấy, thì ngươi là đứa cường sơn cướp dặng khuấy nước hại dân, trẫm sẽ phân thân xẻ thịt ngươi để làm gương mà răn kẻ khác.”

Lê Đại Hành hỏi vậy, Lỗ Trí Viễn không biết đâu trả lời, cứ cúi đầu và lạy và khóc mà thú thiệt tội mình đã làm cho vua nghe.

Lê Đại Hành nghe Lỗ Trí Viễn ăn năn thú tội mình thì ngài mở lòng bác ái, tha chém nhưng còn giam để dẫn về trào rồi sẽ định liệu.

Rạng ngày Lê Đại Hành hội bá quan rồi phán cùng Công Uẩn rằng: “Khanh hãy ở lại trấn Diễn Châu này trong sáu tháng để phòng thủ những quân cường sơn cướp dặng rồi trẫm sẽ triệu khanh hồi trào. Hiện giờ trẫm gia phong cho khanh chức Đại Nguyên soái tổng thống toàn quốc binh mã, khanh hãy rán ra công với nước, chừng hồi trào trẫm sẽ gia thêm tước lộc.”

Lý Công Uẩn bái tạ ấn ban rồi Lê Đại Hành lại phong cho mấy anh em của Công Uẩn và Ngô Sĩ Thành, Phạm Tử Trọng cả thầy chức Bình Man hồ tướng; còn Võ Tấn vì nước mạng vong thì phong Bình Man trung liệt Tướng quân và sẽ liệt tên vô miếu trung thần tử trận để bốn mùa hương hỏa phụng thờ.

Chư tướng thấy Thiên tử khoan hồng đại độ như vậy thì cả thầy đều vui mừng quỳ xuống bái tạ thánh ân, trong trí mỗi người đều quyết từ đây sẽ hết lòng vì nước.

Lê Đại Hành phong thưởng chư tướng xong rồi, xé lại truyền lịnh phân giá hồi trào.

Công Uẩn dắt anh em và chư tướng đến bái tạ thâm ơn quan Binh bộ Đào Cam Mộc, rồi tiễn hành Thiên tử cùng các quan một đỗi rất xa mới trở lại Diễn Châu thành.

Cỏ hoa tiếp giá một đường hơn hờ tươi màu, non nước chào vua ngàn cụm đua chen khoe sắc. Ngày đi đêm nghỉ đến đâu các quan tiếp giá đến đó trọn năm bữa trường mới tới La thành; bá quan văn võ kéo ra tam kỳ lộ nghinh tiếp thánh giá.

Ba ngày sau Lê Đại Hành lâm triều hội bá quan để bàn bạc việc nước. Lê Đại Hành hỏi ý kiến các quan rằng: “Lỗ Trí Viễn là một tên dân làm loạn, nay bắt đảng hán rồi chư khanh tính xử hán cách nào khá tâu cho trẫm nghe thử.”

Quan Hàn lâm học sĩ quỳ xuống tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Tội của Lỗ Trí Viễn lớn lắm, không thể dung dặt, đã làm bá tánh đảo huyền<sup>221</sup> muôn dân đồ thán, lại làm cho trào đình tôn tướng hao binh, nhọc lao thánh giá. Bây giờ bắt đảng hán rồi, thần tưởng nên phân thây hán để răn kẻ khác.”

Lê Đại Hành nghe học sĩ Trần Nhu tâu thì ngẫm nghĩ rồi ngó hai bên văn võ mà hỏi rằng: “Lời của quan học sĩ tâu như vậy, chư khanh liệu thế nào, hãy tâu cho trẫm nghe.”

Trịnh Hồng nghe Thiên tử hỏi thì biết ý Thiên tử còn dự dự chưa muốn chém Lỗ Trí Viễn, nên vội vã quỳ xuống tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Thần thường xem lịch sử chư hầu, thấy từ xưa đến nay những hàng nhơn quân minh chúa trị quốc chấn dân, thường lấy chữ bác ái làm đầu, lấy câu nhơn hiền làm gốc; chớ chưa từng thấy ai dụng những điều sát sanh trị quốc, những việc tàn nhẫn chấn dân. Nước dặt thanh là nhờ Thiên tử chi nhơn, dân dặt yên là cảm Thiên tử chi đức; bây giờ Bệ hạ muốn cho quốc thanh dân cường, thần tưởng nên dùng cái lòng nhơn làm gốc, cái oai đức làm đầu, thì chắc sao bốn biển cũng dặt an, muôn dân cũng lạc nghiệp.”

Trịnh Hồng tâu dứt vua Lê Đại Hành chưa kịp phán điều chi thì có quan Ngự sử Tôn Đình Lượng quỳ xuống tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Lời của quan Tuân phủ tâu đó là phải lắm, xin Bệ hạ nhậm ngôn mà xá tội cho Lỗ Trí Viễn. Thần xét kỹ cái nguyên nhơn của Lỗ Trí Viễn làm loạn đây, là bởi hán chưa rõ cái lòng dạ nhơn từ của Bệ hạ, chưa thấy hành động bác ái của Bệ hạ; và hán tưởng chỉ có hán là người văn võ toàn tài, trí mưu gồm đủ, mà không thấy triều đình mở hội cầu hiền chọn người tài sĩ, cho nên hán uất ức trong lòng mà sanh tâm phản loạn đó thôi. Thần tưởng, nếu hán thấy dặt cái lòng thí nhơn, cái việc bố đức của Bệ hạ, và hán nghe có mở hội long vân cầu hiền chọn sĩ, thì làm gì hán cũng phò vua, giúp nước, không còn chí nào dám phản quốc hại dân. Muôn tâu Bệ hạ! Thần tâu đây là không phải thần xu hướng theo quan Tuân phủ, hay là thần bình vực chi Lỗ Trí Viễn, nhưng thần tâu đây là thần lấy cái lòng trung trực, dạ ái hiền mà tâu, xin Bệ hạ hãy nhậm ngôn.”

Quan Bố chánh Phạm Cự Lượng vừa muốn cãi lẽ với Tôn Đình Lượng, bỗng nghe vua Lê Đại Hành phán rằng: “Lời của hai khanh tâu đó rất hợp ý quả nhơn.” Lê Đại Hành phán rồi truyền lệnh dẫn Lỗ Trí Viễn ra rồi hỏi rằng: “Người có biết cái tội người là bao lớn không?”

Lỗ Trí Viễn quỳ trước sân châu, cúi đầu xuống đất mà tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ, tội của thần đã chất như non cao, đã chứa bằng biển rộng. Bây giờ Bệ hạ có phân thây xẻ thịt, thì thần cũng cam tâm, không dám riêng lòng oán trách. Thần chỉ mong có một điều Bệ hạ dung mạng cho thần một phen, từ đây thần sẽ ra thân khuyến mã mà trả ơn cho Bệ hạ đó thôi.”

Lê Đại Hành nghe Lỗ Trí Viễn tâu thì gác đầu mà phán rằng: “Tội người đáng phân thây muôn đoạn, nhưng ta lấy lòng nhơn đức mà tha thứ cho người, như người là người biết ăn năn cải quá<sup>222</sup>, đem lòng mến nước thương dân thì người về chiêu an những dư đảng phản tặc của người cải tà quy chánh thì trẫm sẽ phong quan cho người, bằng người còn dậm ba tụ bảy, khuấy nước hại dân, thì trẫm sẽ không dung thứ.”

Lê Đại Hành phán xong, truyền lệnh đuổi Lỗ Trí Viễn đi rồi bãi trào, các quan ra về. Phe trung thì vẫn nghi nghi ngại ngại, e rồi đây không khỏi Lỗ Trí Viễn làm phản nữa; còn phe nịnh thì vui



vui mừng mừng, rồi đây sẽ đăng sắp đặt mưu sâu kế độc.

Lỗ Trí Viễn biết ý Trịnh Hồng và Tôn Đình Lượng là bọn gian thần, nên ẩn lại, để tới đến dinh, trước tạ ơn cứu mạng, sau dò la hành động hai người.

Nhật lạc tây đoài, nguyệt thăng đông hải; trong dinh quan Tuần phủ Trịnh Hồng đèn đuốc huy hoàng, oai nghi tề chỉnh. Trịnh Hồng ngồi giữa, Bàng Thiết Hồ và Bạch Phùng Hưng ngồi hai bên, cùng nhau chén tạc chén thù, chuyện trò đàm luận. Cả ba nhớ đến vua trọng phong Công Uẩn thì nổi giận. Trịnh Hồng để ly rượu xuống, châu mày mà nói rằng: “Ta lấy làm hận cho Bệ hạ phán đoán không đăng minh chánh! Chúng ta đã thọ tước lâu rồi, có công nhiều với chúa mà không đăng trọng dụng, lại trọng dụng Lý Công Uẩn là đứa đối đầu với chúng ta; phong cho hấn tới chức Đại Nguyên soái, thống lãnh toàn quốc binh mã. Quyền thế của Công Uẩn bây giờ đã to tát, có lẽ rồi đây chúng ta sẽ bị hấn mà thành ra tro bụi chớ chẳng không!”

Trịnh Hồng nói đến đây, bỗng có quân vào thưa rằng: “Có người tự xưng Lỗ Trí Viễn, xin vào bái yết.”

Trịnh Hồng nghe báo rất mừng, bèn nói nhỏ với Bàng Thiết Hồ và Bạch Phùng Hưng ít câu rồi biểu quân ra mời Lỗ Trí Viễn vào.

Lỗ Trí Viễn bước vào vòng tay bái Trịnh Hồng một cái rồi nói rằng: “Ngu hạ lấy làm đội ơn đại quan có lòng chiếu cố; nếu không có đại quan hảo tấu, thì tánh mạng của ngu hạ phải theo luật nước mà về địa phủ chớ chẳng không? Ôn của đại quan rất nặng, ngu hạ không biết lấy chi đền bồi, nên đây đây để bái tạ thâm ơn rồi ngu hạ sẽ trở về sắn dã<sup>223</sup>.”

Trịnh Hồng chỉ ghé biểu Lỗ Trí Viễn ngồi rồi nói rằng: “Túc hạ chớ khá tự khiêm mà lão phu thêm bận; lão phu tâu với Bệ hạ đó chẳng qua là việc công, và lão phu tiếc túc hạ là người anh hùng; nếu túc hạ thoát thân đăng thì ngày sau túc hạ sẽ là một người kinh thiên động địa. Bây giờ lão nói thiệt với túc hạ như túc hạ rõ thấu tâm lòng của lão đăng thì lão sẽ đưa tay mà giúp túc hạ thành nên nghiệp cả.”

Lỗ Trí Viễn nghe Trịnh Hồng nói thì biết là lão này muốn phản quốc bội quân, nên có ý mừng, liền kiềm lời nói xa nói gần để cho Trịnh Hồng biết mình cũng là người không chịu phục quyền luật nước phép vua.

Chuyện trò đàm đạo nhau một hồi, bốn người đều hạp ý, Trịnh Hồng truyền quân bày tiệc ăn uống. Tiệc dọn vừa xong, thoát đầu Tôn Đình Lượng đến, xúm nhau chào hỏi vui mừng rồi nhập tiệc. Đang ăn uống, năm người đều đem tâm sự của mình mà nói với nhau, thì ra cả thấy một lòng gian ác, một dạ phản vua, cho nên hơn hờ vui mừng lắm.

Tôn Đình Lượng suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: “Tôi tính kế này thì hay lắm! Ngày mai này là ngày rằm, Hoàng muội Liên Hoa Công chúa đi hành hương trên miếu bà Triệu Âu; vậy túc hạ và nhị vị Tướng quân hãy giả ra thường nhơn đón đường mà bắt Công chúa rồi đem dâng cho động chủ Thiên Oai mà cầu hấn tương trợ; nếu hấn thấy sắc thì động lòng làm gì hấn cũng chịu ra tay giúp đỡ, hễ hấn giúp đỡ thì nên việc, vì hấn có bốn mươi chín cái động ở dưới quyền hấn cai quản. Kế ấy chừ vị nghĩ coi có đăng chẳng?”

Cả bọn nghe qua rất mừng, đồng chịu làm theo kế ấy.

# HỒI THỨ HAI MƯỜI

*Công chúa Liên Hoa đi hành hương bị bắt,*

*Diệu Tịnh ni cô truyền bùa chú cứu người*

Nhận dệt màn trời phượng phát vùng mây qua lại, hoa đơm mù đất dật dờ con bướm tới lui; bóng vàng vừa khỏi đầu non, sương bạc mới tan ngọn cỏ. Một cái kiệu sơn son phết vàng<sup>224</sup>, màn che trướng phủ, mười con Thê nữ phục dịch tùy tùng, thung dung rào bước trên con đường Bồ Điền, ấy là Công chúa Liên Hoa đi hành hương yết miếu.

Công chúa Liên Hoa này là em vua Lê Đại Hành, nàng sinh ra dung nhan tuyệt thế, diện mạo phi phàm; nếu nói: nhận thấy nhận sa, cá trông cá lụy, thì cũng phượng phát tương đương, còn dùng câu: hoa xem hoa thẹn, liễu ngó liễu buồn, thì cũng cập kê đồng đẳng. Còn tả cho rõ ràng cái sắc đẹp nàng ra thì da trắng như phấn, môi đỏ như son, mày dài mắt sáng, cốt cách dịu dàng; nếu sánh với tiên thì không biết sao mà nói, chớ đo với bức tượng mỹ nhơn thì nàng chen vai đứng trước.

Nhan sắc Công chúa nội trào, các vị Tiểu thơ không ai sánh kịp, mà tánh tình lại hiền hậu, trong cung lớn nhỏ đều nhường; cho tới lời nói bữa ăn, nét đi nét đứng, thấy đều hòa nhã khiêm cung, thật là một người đáng đức nhà vàng mà đề.

Công chúa Liên Hoa ngồi trầm tịnh trong kiệu đang nghĩ nghĩ việc mình, cái thân ngà ngọc sau này ra sao, thì nét hoa tươi tốt bỗng nhiên buồn bực héo xài. Nàng thở ra một cái rồi ngó chăm chỉ nơi đầu rừng chót núi mà không nhích mép hờ môi.

Tâm sự Công chúa thế nào? Không biết phải Công chúa nghĩ mình là kim chi ngọc diệp, sanh trong chốn hoàng cung mật điện, ung đúc ra người tài sắc song toàn, mà rồi đây có may mắn cát đằng gặp bóng tùng quân; hay là hoa xinh liễu thắm tùy theo định luật buộc ràng phải bị tay ngu xuẩn võ phu vầy đập mà buồn. Không biết phải Công chúa thấy non xanh nước bích dị thảo kỳ hoa, rồi bị mây che bụi đóng, làm cho mất vẻ thanh tươi tốt đẹp, hay là do mình phận mỏng cánh chuồn, lơ thơ với năm mười con Thê nữ, bên ba giữa chốn trướng sâu rừng rậm, chẳng biết có rủi ro xảy đến việc gì hay không mà buồn. Đây là lấy lý thuyết mà nói chớ nào ai rõ thấu tâm lòng son sắt kín đáo của Công chúa như đề trong tủ kín, hay là rương khóa kia.

Ôi!... Ngón ngang trăm mối bên lòng, đường kia nổi nọ sau này mà ghê! Công chúa nghĩ nghĩ suy suy, bàn bàn luận luận thì đi đã tới một khoảng đường vắng. Hai bên cây cỏ là đà, trước mặt chẳng thấy kẻ qua người lại, thỉnh linh trong bụi xông ra ba người mặt mày bôi lọ đen thui đen thít, kẻ cầm dao người cầm côn, cản đầu kiệu mà hét lên rằng: “Mấy con khôn kiếp này hãy để kiệu đó mà chạy đi, bằng chậm trễ thì mạng vong lập tức.”

Mười con Thê nữ thấy diện mạo như ma vương quý sứ, nghe tiếng hét như sét nổ trời gầm, thời tấm lòng trung thành tan mất, lòng sợ hãi dấy lên, lật đặt để kiệu xuống rồi hễ nhau chạy hết, bỏ Công chúa ngồi trong kiệu chết điếng không biết chi là chi nữa.

Ba gã dặm mây bôi mặt gian trá cướp người đây là Lỗ Trí Viễn, Bàn Thiết Hồ và Bạch Phùng Hưng chớ không ai lạ. Ba gã thấy bọn Thê nữ chạy hết thì rất mừng, xúm nhau lại bắt Công chúa bỏ lên võng che bít bùng, rồi hai người giả ra dân phu khiêng đi, còn một người thì đi bên võng đề làm kẻ tùy tùng và giữ gìn Công chúa, sợ Công chúa la lên; còn kiệu thì bỏ lại nơi đó.

Bọn đánh lặn con đen đi một hồi rất lâu thì mười con Thê nữ mới trở lại chỗ để kiệu khi nãy mà xem Công chúa thế nào. Đến nơi thấy kiệu còn đó thì cùng nhau phập phồng lo sợ, không biết Công chúa bị bọn cướp bắt đi hay là giết chết rồi mà không nghe kêu la gì hết. Kẻ bàn qua người nói lại, một hồi trong bọn có một đứa dạn gan chạy lại vén màn mà xem. Ôi thôi! Mây ngàn hạc

nội, người đi đâu mất chỗ ngồi còn đây. Con Thê nữ kinh hoảng la lên, bọn kia chạy lại dõm vô kiệu thì cũng thôi rồi mất ngọc rơi kim, nước non mù mịt biết tìm nơi đâu.

Bọn Thê nữ ngẩn ngơ còn đang lo sợ, thì con vén kiệu khi nãy châu mày suy nghĩ rồi nói với bọn kia rằng: “Bây giờ tôi tính như vậy, chị em mình mới khỏi chết chém, không biết chị em có bằng lòng không?”

Bọn kia nghe nói rất mừng mà hỏi rằng: “Chị tính mưu chi hay, kể gì giỏi thì bày biểu cho chị em tôi, chớ bây giờ chị em tôi lúng túng như chim lồng cá chậu, biết gì mà chịu cùng không chịu.”

Con Thê nữ kia nghe vậy thì nói rằng: “Tôi tính bây giờ chị em mình khiêng cái kiệu này đem vô rừng mà bỏ rồi dắt nhau trốn đi thời xong, chớ chị em ta trở về đây chắc sao vua bắt tội cũng chém hết chớ chẳng không?”

Trong bọn có hai đứa không bằng lòng, nhưng cũng xúm lại khiêng kiệu đi giấu rồi trở về phi báo.

Tiệc quỳnh sắp đặt, nữ nhạc ca xang, chén ngọc ve vàng trà thung rượu cúc; Lê Đại Hành đương yến ẩm với hoàng hậu ở Quế cung thì hai con Thê nữ chạy vào phi báo.

Vua cùng hoàng hậu nghe báo thì kinh tâm, hỏi duyên do tự sự, hai con Thê nữ thuật hết đầu đuôi lại cho vua và hoàng hậu nghe; Lê Đại Hành tức tốc truyền đòi Bàng Thiết Hổ và Bạch Phụng Hưng đến lập tức, nhưng hai gã như chim trời cá nước biệt dạng mất hình. Lê Đại Hành phải sai Bảo giá Tướng quân là Huỳnh Bửu dẫn năm trăm quân đi truy tầm Công chúa.

Huỳnh Bửu đắc lệnh điểm binh rồi bái từ Thiên tử kéo đi lập tức. Vua Lê Đại Hành vì thương em nên căn dặn Huỳnh Bửu lắm điều, và hứa sẽ gia phong trọng thưởng. Huỳnh Bửu đi rồi Lê Đại Hành buồn bực không vui, trở lại hoàng cung để ngóng trông tin tức.

Gió chiều như gọi cơn sầu, bóng tối dường ngăn nét bước; trên vông hoa xào liễu ủa<sup>225</sup>, nỉ non giọng khóc câu than, dưới đường kẻ nói người cười, thung dung hơn hờ dạ toại lòng vui, thì bọn Lỗ Trí Viễn đã đến một cái xóm hoang vu ở dựa triền núi. Xóm ấy độ lối vài chục cái nhà, người ta đã dọn đi hồi nào không biết; bỏ lại vách xiêu nhà sập, cột ngà kèo rơi, cây trái xơ rơ, cỏ hoa rời rạc, dường như kinh với lão càn khôn, để mặc tình sương thay nắng đổi.

Bọn Lỗ Trí Viễn thấy trời đã tối, phần thì trong bụng đói khô, nên khiêng Công chúa Liên Hoa vào một cái nhà còn kha khá mà nghỉ chơn tạm trú. Đến nơi, chúng nó để Công chúa trong nhà ấy rồi dắt nhau ra khiêng cây khiêng cột mà tấn<sup>226</sup> cửa lại, mới hè nhau đi kiếm ăn; đành gọi Công chúa cho nhà hoang vô chủ, mặc tình đói khát nài bao.

Ôi! Sanh chi những kẻ sắc tài, mà sau vát vả dọa đầy tâm thân. Công chúa Liên Hoa trọn ngày không com không nước mà nằng chẳng đói chẳng khát chi; vì chung ruột sâu dòn đập toan lo, giọt thấm chứa chan đau xót; tâm chí thần hồn ở trong vòng kinh sợ, thì lòng dạ nào mà biết đói biết khát nữa.

Bây giờ bọn khốn ấy cầm tù Công chúa trong cái nhà hoang vô chủ; trải qua thô lặn ác tà, sương thay nắng đổi, hết sức đờm đương chống chọi rồi phải cột xiên mái lũng, cỏ lấp bìm leo, nhưng bốn bên vách đất còn đứng trơ trơ như kinh với ông xanh, để làm sao tan tành cho biết.

Công chúa Liên Hoa ngồi than khóc một hồi, rồi đi lại cửa ý muốn thoát thân; nhưng thấy bọn khốn ráp cây ráp cột kín bít chập chồng, tường sức lực ngăn cản, cũng không thể thoát thân ra được. Công chúa thấy cái cảnh ngộ khốn cùng như vậy, thì giọt sầu lai láng, ve thấm trần trề rồi đậm chơn trách đất, ngược cổ than trời, nhưng trời cao lồng lộng khó nổi giải nguy, đất rộng minh mông khốn cùng cầu cứu. Bây giờ đèn trắng tỏ rạng, quạt gió nồm nồng, làm cho Công chúa sầu đông càng gát càng dày, mạch thấm càng lau càng xối; nằng ngồi xè xuống đất, ngó cảnh trạng cái nhà, vách không cao mà không thể leo ra được, nóc tuy lũng mà không thể chun ra khỏi. Nằng lại

thấy dây bìm bìm trà trộn với dây tóc tiên, leo lên vách đất rồi bỏ ngọn xuống, gió đánh lơ thơ đường như sâu, như thắm, như đại, như điên, như trái phận lỡ duyên mà tả toi mái tóc vậy! Nàng lại thấy vách đất mưa chan rong đóng nhỏ giọt, đường như khóc như than, như tràn hột lụy, như ngày lụn tháng qua mà ra nông nổi vậy!

Than ôi! Cái cảnh tiều tụy đường ấy! Người sầu thảm đường này! Hai đàng đối nhau, tương cho người gan đồng dạ sắt cũng phải lúc lắc than dài, huống chi Công chúa Liên Hoa là người sanh ra ở chốn hoàng cung mật điện, trướng phủ màn che, kẻ hầu người hạ, chưa từng ngậm đắng nuốt cay, chưa từng dọa dầy vất vả, thì làm gì mà không xúc cảnh thương tâm, làm gì mà không ruột tằm đứt đoạn; cho nên nàng phải cất tiếng than rằng: “Hoàng huynh ôi! Có hay nông nổi thân em như vậy chẳng? Giờ này tưởng khi hoàng huynh ăn sung mặc sướng, ngủ ấm nằm êm; còn thân em bây giờ đây lại bị sương lông gió lạnh, khát nước đói cơm ở trong cái cảnh hoang vu thảm đạm, giam cầm nơi chốn thành sâu này; giây phút đây, ngọc nát hương tan, thịt rơi máu đổ, không còn sống nữa đâu Hoàng huynh ôi!... Em nghĩ cho em từ nhỏ đến giờ, hằng giữ một lòng nhơn đức, chẳng luận việc gì em cũng lấy lòng bác ái làm đầu, lấy câu khoan hồng làm trước. Trong cung viện, ngoài thân dân, em không hề làm chình lòng ai hết. Hoàng huynh ôi!... Em tưởng em vun bồi cây nhân giống đức cho kết quả đơm bông mà nương nhờ tàn che bóng mát; nào hay cây nhân giống đức bây giờ lại trở ra trái họa bông tai, để ban thưởng cho em như vậy đây, thật là một việc em lấy làm căm hận cho ông xanh lăm đó.”

Công chúa Liên Hoa than đến đây, thì ruột tằm đứt đoạn lụy ngọc nhỏ tuôn; nàng lấy khăn lau nước mắt chừng nào thì nó tràn ra chừng nấy, làm cho cái vẻ hoa tươi tốt kia hóa ra ủ dột héo xào, đường như đem dầm dưới nguồn sâu bể thẳm. Tưởng cô cây lúc ấy có tri giác như người, mà thấy tình trạng một trang tuyết sắc giai nhơn, kim chi ngọc diệp, có vẻ vất vả đường ấy thì cũng thương tâm thảm mục chứ chẳng không!

Thương ôi!... Người lâm cảnh khổ âu sầu, nước non khéo khuấy ra màu khơi trên. Liên Hoa đã sầu, đã thảm, đã khóc, đã than; mà lại nghe con đê kêu sương dưới cò, con lẩn chất lười trên ruộng, đường như nó đồng bệnh với nàng, cũng bị dầy gió dạn sương, cũng bị đói cơm khát nước, cũng bị xa hang lìa ổ, cũng bị rẽ bạn chia bầu, cũng lâm hoạn nạn chôn nầy như nàng vậy!

Cảnh ấy tình này khó nổi phui pha<sup>227</sup>, tiếng dế ngâm nga ảo não, giọng lẩn chất lười âu sầu, khiến Công chúa Liên Hoa nghe ra như khêu như chọc, như gọi lòng sầu. Nàng nghĩ lại hôm qua còn xuống kiệu lên xe, kẻ hầu người hạ, ăn thì hải vị sơn trân, ngủ thì gối thêu mền gấm, cái sự sung sướng nói ra không hết; mà bây giờ đây mới có qua một ngày, lại bị dầy bị dọa, vất vả tằm thân, đói cơm khát nước, ăn thắm uống sâu, thì cái sự đau đớn kia nó lừng lẩy lên, làm cho trong trí Công chúa hiện ra cái bức tranh sum hiệp ở trào phường phát trước mặt nàng. Nàng càng tưởng càng đau, càng trông càng xót, rồi cất tiếng than rằng: “Hoàng huynh ôi!... Em tưởng, em ở chốn mật điện hoàng cung, thung dung ngày tháng, không đến nỗi phải gian nan cực khổ, nào hay cái sự ước mơ vọng tưởng của em thành ra khói rả mây tan, nước chan đầu vịt. Hoàng huynh ôi!... Bây giờ em lâm cái cảnh khốn nạn nầy, không biết rồi đây bọn cướp xử trí em cách nào! Một là nó đem em bán mọi cho kẻ bất lương; hai là nó làm thói nài hoa ép liễu, nếu em không chịu thì nó sẽ giết đi.”

Công chúa Liên Hoa nghĩ đến đó thì cái sắc buồn kia đòi ra sắc sợ, mặt mày tái lét, lụy nhỏ dầm dề; ngồi nín thính một hồi, rồi chấp tay về hướng hoàng cung lạy ba lạy mà nói rằng: “Hoàng huynh ôi! Gặp cái cảnh nầy là cảnh lâm chung tuyệt mạng của em; em vào cái nhà nầy là nhà em gọi phách quẻ hồn hoa của em; cái đời của em đến đây là cùng, cái số của em đến đây là tuyệt. Hoàng huynh ôi! Em nghĩ em phải chết mớiặng trọn trình trọn tiết, e sống đây phải bị lăm bị nhor về tay dã man cướp đảng chứ chẳng không! Hoàng huynh ôi! Hoàng huynh hãy ở lại cõi trần nầy mà trị nước chấn dân, hưởng vinh hoa phú quý; để em liều mình tự tận xuống chốn tuyền đài cho rồi cái số bạc phận vô duyên của em đi.”

Công chúa nói rồi đứng dậy ngó chung quanh mà kiếm nơi tự tận. Nàng thấy dựa vách có một viên đá rất lớn, nàng gác đầu mà nói với viên đá ấy rằng: “Cục đá kia ôi!... Ta cùng mi tiền căn có duyên gì, nợ gì, mà ngày nay gặp gỡ nhau đây? Vậy thì ta đem cái nhành vàng lá ngọc nầy mà gói cho mi; mi có thương ta thì mi hãy lấy cái sức cứng cỏi mà làm cho ngọc nát ngà tan, taặng yên

giác rồi thì ta mang ơn mi lắm.”

Công chúa nói dứt lời và dậm<sup>228</sup> đập đầu vô đá, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng kêu rằng: “Công nương chớ khá liều mình tự tử mà lỗi đạo quân thần huynh đệ! Có lão ni đây, để lão ni giải nguy cứu nạn cho, không sao đâu mà sợ.”

Công chúa Liên Hoa nghe nói, day mặt ngó ra. Thấy một bà ăn mặc đồ dàu<sup>229</sup>, đầu đội mũ dàu, dờ cây lấp cửa bước vô. Công chúa nhìn kỹ thì lấy làm lạ, vì bà hình dung ốm yếu, tuổi lối sáu mươi, mà sao sức lực mạnh bạo, dờ nổi cây cột của chúng nó lấp đó. Nàng cho bà đó là bực dị nhơn, nên cúi đầu chào mà hỏi rằng: “Thưa bà, chẳng hay bà ở đâu đến cứu tôi, và bà có dạy bảo điều chi chẳng?”

Lão ni mỉm cười, rồi nói rằng: “Bần ni ở trên núi nầy tu hành đã hai mươi năm nay, có luyện đặng vài thứ bùa hay thuốc giỏi, để cứu người lâm nguy ngộ nạn. Bần ni tên là Diệu Tịnh, thường ngày luyện phép vị bốc tiên tri, hằng bữa đoán âm dương số mạng. Hôm nay bần ni biết rõ Công chúa bị quân gian tặc bắt nhốt trong nhà này, và chúng nó sẽ đem Công chúa dựng cho động chủ Thiên Oai, để cầu người cử binh đánh phá Lê triều, nếu sự thành thì chúng nó chia hai thiên hạ. Nhưng cái mưu sâu kế độc của chúng nó không qua lẽ trời đã định; vận số nhà Lê còn dài, nên có anh hùng phò tá, dẫu cho chúng nó có trăm ngàn binh mã đi nữa, rốt cuộc rồi cũng hóa ra tro bụi. Đây là bần ni nói việc hành động của bọn gian thần ấy; còn nói qua vận mạng của Công chúa thì cũng còn dài, không phải tự ái mà chết đặng. Tuy ngày nay cực khổ gian nan, chớ sau này sẽ làm một bà mẫu nghi thiên hạ. Bần ni đã đoán số mạng âm dương, rõ thấu trăm đường, mới đến đây mà giúp cho Công chúa vài phương diệu thuật để trừ kẻ ép liễu nài hoa.”

Diệu Tịnh ni cô nói đến đây, thò tay vô túi lấy một cái hộp mở ra đưa cho Công chúa Liên Hoa hai hườn thuốc mà nói rằng: “Công chúa hãy cầm hai hườn thuốc này, hườn trắng làm bằng các thứ sơn sâm và nhiều vị thuốc bổ, uống vào một hườn thì năm năm trở lại không bệnh hoạn gì hết. Bây giờ Công chúa hãy ngậm hườn thuốc trắng này vào miệng, hễ ra nước miếng thì nuốt đi, còn hườn thuốc đen đây, bần ni luyện bằng các thứ cây có chất độc, hễ ai ném vào thì mê man bất tỉnh. Hườn thuốc này Công chúa phải giấu cho kỹ, để lúc nào Thiên Oai muốn ép liễu nài hoa, thì Công chúa hãy bày ra một tiệc, rồi thò tay vô túi cạo một chút trong móng tay, bỏ vào ly rượu cho nó uống. Trong giây phút thì nó ngủ mê không biết gì nữa. Đó là một hườn tiên đơn để bảo tồn tiết trong giá sạch cho Công chúa, mà cũng là một món thuốc có công với trào đình vậy! Bởi động chủ Thiên Oai là một tên lợi hại, mà cái chỗ nó ở rất hiểm nguy, đường lên đã khó, mà lại dò bẫy cũng nhiều, còn trong động thì hang vách khắp nơi, chỗ nào nó cũng có gài máy hết. Hễ nó đem binh xuống đánh, thắng thì thôi, bằng thất thì nó kéo binh về động, chừng ấy dẫu có cánh có vi cũng không thể gì lên đặng. Cách bài trí của nó lợi hại dường ấy, mà nó còn luyện các thứ thuốc độc, dùng nào rắn, rít, chim chuột, thú dữ, chế ra như tro bụi, hễ ra trận thì nó đổ vô bụi nhùi rồi đốt lên quăng qua bên nghịch, nếu binh tướng hít vào thì tâm thần tán loạn, phải nhào xuống ngựa tức thời. Các việc nguy hiểm lợi hại ấy nếu không trừ đặng thì cái họa kia chẳng nhỏ; cho nên Công chúa cần phải nhẫn nại, mà giả ý thuận tùng với nó, đặng dò cho hết các chỗ hiểm yếu nơi đó, sau này sẽ có người đến cứu Công chúa, thì Công chúa hãy dắt người ấy mà chỉ cách thế cho người phá các máy móc đó đi, và Công chúa hãy lên mở cái túi thuốc độc trong lưng nó mà giấu đi, rồi đưa cho người giải cứu Công chúa đặng ngày sau dùng thuốc ấy mà trị các động khác. Công chúa hãy ghi lòng mà nhớ, người mạo hiểm đến cứu Công chúa đó có nợ duyên với Công chúa.”

Diệu Tịnh ni cô nói rồi đứng dậy từ giã Công chúa mà đi. Công chúa bái tạ thâm ơn rồi đưa bà ra khỏi cửa, bà đi khuất bóng nàng mới trở vào, mừng mừng sợ sợ, tính toán toan toan, không biết rồi đây có quả như lời bà nói hay chẳng.

Công chúa vì nghe lời ni cô có căn dặn hồi nãy, nên cũng chiều lòng chúng nó mà lấy gói xôi rồi lên võng để chúng nó khiêng đi.



*Lười thuyền quên xiêu lòng bạo ngược,*

*Guom tàn nhẫn giết bọn gian manh*

Trời thanh mây lặng, lơ thơ nhận nọ chơi đêm, gió mát trăng trong, chộn rộn thỏ kia giỡn cảnh. Bây giờ cái bản đồ sơn xuyên lâm tuyền của tạo hóa nhờ bóng ả Hằng soi tỏ, nào rừng nào núi, nào trăng nào sương, chỗ chỗ nơi nơi đều thấy hết, dường như bà nguyệt ông xanh có tình với bọn Lỗ Trí Viễn, để giúp cho chúng nó thấy đường thấy nẻo mà đi vậy.

Bọn Lỗ Trí Viễn nhờ trăng rạng trời thanh, gió đưa chim rước, cho nên càng đi càng khoái, càng khoái càng vui, thay phiên nhau khiêng không hề biết mệt.

Nhờ đồng tâm đồng chí, một ý một tình mà vui vẻ nhau, băng rừng xẻ núi, đi ba ngày trường mới tới Đại La động. Đại La động ở trên một hòn núi đất rất lớn, chung quanh cây cối um tùm, chính giữa xây một cái nhà đá ước trăm thước vuông, nhưng cái kiểu nhà không phải nhà, mà lầu cũng không phải lầu, xem qua như đóng đá chất chồng, tương tự như hòn non bộ. Cái vẻ tráng lệ nguy nga thì không có, chớ cách kiên cố tưởng ít ai phá nổi.

Lỗ Trí Viễn đứng ngó cảnh vật một hồi, rồi nói với Bàn Thiết Hồ và Bạch Phùng Hưng rằng: “Nhị vị Tướng quân hãy ở tạm ở đây với công nương, để tôi lên thưa cho động chủ hay, sẽ có người xuống rước; chớ bây giờ chúng ta lên cần e có sự bất tiện. Một là sợ quân tuần bắn tên thuốc, hai là e bấy dò làm hại.” Lỗ Trí Viễn nói rồi vội vã lên động, đi vừa khỏi chòm tre lúp xúp, tới hàng cây rậm rạp thì gặp bốn tên quân đi tuần đón hỏi. Lỗ Trí Viễn nói sơ ít câu rồi một tên dắt Lỗ Trí Viễn đi, còn ba tên kia cứ việc đi tuần.

Tên quân tuần dắt Lỗ Trí Viễn đến trước cửa động bảo Lỗ Trí Viễn đứng ngoài để nó vào phi báo. Giây phút tên quân trở ra dẫn Lỗ Trí Viễn vào.

Lỗ Trí Viễn đã từng quen biết với Thiên Oai nhưng chưa có lần nào vào động; bây giờ mới bước chơn vô cửa thấy cách bài trí trong động thì lấy làm nể oai nể mặt. Hai bên quân hầu guơm trần sáng rỡ, người nào người nấy da đen mắt lộ, lông ngực râu rìa, áo da chồn mặc có một tay, còn một tay nữa giắt vô lưng xem rất lạ lùng kỳ dị. Dưới mặc quần da cạp da beo lòi hai ống cẳng lông lá xôm xòm chẳng khác như xà niên đứng đó. Đi lần vô trong ngược mặt ngó lên, thấy Thiên Oai ngồi trên ghế xây bằng đá cao vọi, màn trướng vén lên, rất oai nghi tề chỉnh. Trước mặt có cái bàn dài, giắt năm lưỡi guơm sáng rỡ và mấy cây lịnh tiền, lại có nhiều cái sọ khô của người ta nữa. Tướng mạo Thiên Oai cao lớn da mặt xam xám, gân cốt nổi vòng, râu đỏ như râu bắp, mắt lớn bằng trứng gà, mũi to miệng rộng, đầu đội kim khôi, mình mặc thiết giáp, hẳn là người Tàu lai Chàm nên ăn mặc theo lối Tàu. Tầng dưới hai bên ngồi sáu người, người nào người nấy tướng mạo cũng như yêu, như quỷ. Lỗ Trí Viễn thấy vậy càng khiếp sợ, bèn quỳ trước mặt Thiên Oai mà thưa rằng: “Thưa động chủ! Từ khi quen biết với động chủ, chưa có lần nào đến thăm, nay vì thất cơ bại trận mới rành đảng lên thăm và dựng cho động chủ một vị Công chúa tuyệt sắc của triều Lê, đề phòng khi dựng trà châm rượu cho động chủ giải lao.”

Thiên Oai là người háo sắc, nghe Lỗ Trí Viễn nói thì mừng quỳnh, lật đặt đứng dậy cười rồi nói rằng: “Tướng quân hãy ngồi nơi ghế đó mà đàm đạo; ta với Tướng quân là bằng hữu chi giao, có việc chi cứ đến nói, cần gì phải hành đại lễ. Ồ! Tướng quân nói Tướng quân đem dựng Công chúa Lê triều cho ta, ta lấy làm lạ lắm! Bởi làm sao mà Tướng quân bắt đảng Công chúa, còn bây giờ Công chúa ở đâu ta không thấy, hay là Tướng quân lâu ngày, đến thăm nhau chơi, không biết điều gì cho vui phải kiếm chuyện nói gạt để cười chơi, có quả vậy chăng?”

Lỗ Trí Viễn thấy Thiên Oai vừa nghe nói dựng Công chúa thì lửa dục lòng lầy, máu háo sắc nổi lên, diện mạo tươi cười, nói năng vui vẻ; nhưng chưa thấy mặt Công chúa nên còn nghi ngại mới



hỏi càn lẽ như vậy, thì chúm chím cười rồi thưa rằng: “Tôi đâu dám pha lừng<sup>230</sup> với động chủ; nếu động chủ hồ nghi thì tôi thuật hết lại cho động chủ nghe.”

Lỗ Trí Viễn nói rồi đem công chuyện những lúc bị bắt, về trào vua tha, và Trịnh Hồng thiết kế để bắt Công chúa, nhứt nhứt đều thưa hết lại cho Thiên Oai nghe. Thiên Oai nghe nói bèn lấy làm mừng, bèn hỏi Lỗ Trí Viễn đem Công chúa và hai tướng Thiết Hổ, Phùng Hưng lên. Lỗ Trí Viễn đi trong giây phút thì dất ba người đến nơi, đã thấy Thiên Oai và chư tướng đứng trước cửa động để nghinh tiếp.

Thiên Oai thấy Công chúa xuống võng xâm xâm đi lại, bèn nhìn kỹ diện mạo và cốt cách Công chúa, thì cái khí phách anh hùng oanh liệt bấy lâu bị nhan sắc tuyệt trần của thuyền quyền mà bay mất, để cái xác tục đề hèn ở lại. Hắn bước tới vòng tay chào Công chúa mà nói rằng: “Tôi lấy làm cung kính ra nghinh tiếp Công chúa, xin mời Công chúa đi ngay vô động.”

Công chúa Liên Hoa liếc ngó Thiên Oai, thấy mặt mày như quý, tướng tá dị kỳ thì lấy làm kinh sợ, nhưng nhớ lời ni cô căn dặn, nên phải gắng gượng nói một tiếng cảm ơn, rồi theo chơn vào động. Vào tới trong, Công chúa thấy cách bài trí thì càng thêm sợ hơn nữa.

Thiên Oai thấy khi không mà đặng người tiên thì rất mừng, bèn biểu Sa Gia Kỵ và Mộc Du Lâm thiết tiệc sau động để đãi đặng Công chúa và ba tướng.

Sa Gia Kỵ và Mộc Du Lâm vâng lệnh đi lo sắp đặt. Một hồi tiệc đã dọn xong, Sa Gia Kỵ ra thưa cho Thiên Oai hay. Thiên Oai liền mời Công chúa và ba vị ra hậu động ăn uống.

Công chúa tuy buồn rầu lo sợ mặc dầu mà cũng phải gắng gượng đi theo. Đến nơi Công chúa thấy chúng nó bày tiệc trong một cái nhà đá, bốn bên có cửa cửa để cho gió lòn trắng rọi. Ngoài ra cây cao bóng mát, cảnh vật tốt tươi, thật là một chỗ đáng để cho người có tâm sự giải khuây.

Thiên Oai mời Công chúa ngồi từng trên với hắn, còn Lỗ Trí Viễn, Bàng Thiết Hổ, Bạch Phùng Hưng và sáu tên đại tướng của hắn thì ngồi hai bên từng dưới. Tiệc bày cũng có nhiều sơn trân hải vị, rượu cúc trà thung, ve xinh chén tốt, chẳng khác tiệc của công hầu tể tướng. Thiên Oai lại truyền lệnh đòi mười con hầu đến ca xang cho vui tiệc. Mười con hầu này toàn là người Việt Nam bị chúng nó bắt, nhưng chúng nó cũng cho ăn sung mặc sướng để hầu hạ trong lúc đêm khuya canh vắng.

Công chúa Liên Hoa thấy tình cảnh vậy thì nhớ tới hồi còn ở trong hoàng cung mật điện mà nét mặt dầu dầu<sup>231</sup>, trông đoanh hột lụy. Thiên Oai ép ăn ép uống mà Công chúa không thể ăn đặng, còn bọn Lỗ Trí Viễn thấy rượu thịt ê hê thì toại kỳ sở nguyện, mặc tình uống uống ăn ăn, chẳng cần ai mời thỉnh ép nài.

Bọn Lỗ Trí Viễn ăn uống một hồi, người nào người nấy đã say mềm, rồi đem công cuộc hành động của mình ở trào mà khoe với Thiên Oai.

Công chúa ngồi trên nghe bọn múa mớ khua môi, thì mới rõ là bị bọn gian thần ám hại, nên càng thêm càng giận càng hờn, nét mặt buồn xo, lụy sâu lỗ chã, làm cho Thiên Oai xem thấy phải động lòng thương xót, bèn truyền lệnh bãi tiệc để kiếm lời khuyên lơn an ủi.

Công chúa thấy vậy sợ Thiên Oai làm điều ô nhục nên bảo để lại một cái bầu rượu và cái ly đặng phòng khi làm cho Thiên Oai mê muội.

Thiên Oai tuy là đứa háo sắc, nhưng biết Công chúa là bực kim chi ngọc diệp, không phải như gái thường nhon, nên có ý kiêng nể kính vì, chẳng nỡ làm điều dã man ép buộc, chỉ có lấy lời to nhỏ êm ái mà hỏi rằng: “Công nương vì xa cách hoàng cung mật điện, chia lìa huynh đệ quần thần mà âu sầu buồn bực chẳng? Hay là công nương thấy tôi không đặng cung kính yêu vì mà buồn chẳng? Hay là công nương bị bọn Lỗ Trí Viễn giữa đường ép bức mà buồn chẳng? Hay là trong mình công nương có bệnh hoạn điều chi mà buồn chẳng? Những điều tôi hỏi công nương đây, như điều nào trúng ý thì xin công nương hãy nói thiệt rồi tôi sẽ làm cho công nương vừa ý.”

Công chúa Liên Hoa nghe Thiên Oai hỏi như vậy thì nàng ngẫm nghĩ giây phút rồi nói rằng: “Động chủ hỏi tôi mấy việc ấy không việc nào trúng cả! Tôi buồn đây là vì tôi tội phạm mong cánh chuồn, không biết làm sao mà giết ba đứa gian thần phản tặc này để rửa hờn cho Hoàng huynh tôi, và tôi biết làm sao mà thông tin cho Hoàng huynh tôi hay rằng tôi đã ở đây nhờ lòng động chủ yêu thương, để Hoàng huynh tôi khỏi sự lo ngại. Tôi buồn là buồn hai lẽ đó, nếu động chủ ra tay giải giùm thì tôi vui lòng không có điều gì buồn nữa.”

Thiên Oai đã lụy vì sắc, đã đắm vì người, đã hết trí đồng độ lượng, đã hết suy trước nghĩ sau, nên nghe Công chúa nói thì cười mà rằng: “Tuồng điều chi khó, chớ hai việc ấy công nương muốn thì tôi sẽ làm liền.”

Công chúa Liên Hoa thấy Thiên Oai đã mắc kế thì rất mừng, vội vã hỏi rằng: “Nếu động chủ có lòng giúp tôi, bây giờ động chủ tính cách nào, động chủ cho tôi biết thử.”

Thiên Oai vui vẻ cười và nói: “Có khó gì! Muốn chém thì kêu bọn nó ra mà chém rồi lấy muối ướp đầu chúng nó lại, và viết một nang thơ biểu quân đem đầu với thơ xuống dung cho Bệ hạ thì xong việc chớ có gì mà lo.”

Công chúa nghe nói thì đọc thêm rằng: “Nếu động chủ khẳng khái như vậy thì tôi cảm ơn lắm.”

Thiên Oai bị chót lưỡi thuyền quyền đưa đẩy, bị ngọn lửa tình hùng hực đốt nung; muốn làm sao cho vừa lòngặng mong tay áp mặt kẻ; nên không kể điều gì phải trái, bèn bước ra cửa biểu mấy con hầu dắt Công chúa vào tịnh thất an nghỉ, còn hấn thì ra trước động truyền lệnh đòi Sa Gia Kỳ và Mộc Du Lâm vào dặn nhỏ mấy câu, hai gã đi liền. Giây phút thấy Sa Gia Kỳ và Mộc Du Lâm đã dẫn ba người đến.

Lỗ Trí Viễn, Bàng Thiết Hồ và Bạch Phùng Hưng không biết chuyện gì mà Thiên Oai thị nhục mình như thế; nên hỏi lớn rằng: “Động chủ! Anh em tôi là người có công với động chủ; mà sao chưa thấy động chủ trả nghĩa đền ơn, lại còn thị nhục anh em tôi là có làm sao vậy, động chủ hãy nói cho anh em tôi biết.”

Thiên Oai vừa cười vừa nói: “Bọn người không có công gì với ta mà đòi ơn đòi nghĩa; ta có mang ơn là mang ơn tạo hóa đó thôi! Bởi tạo hóa biết ta với Công chúa tiền căn có duyên nợ, nên ngày nay mới xui khiến cho các người bắt nàng mà dung cho ta; đó là do tay tạo hóa, chớ không phải tự tay các người làmặng việc này. Bây giờ ta bắt bọn người, bởi bọn người có tội lớn, chớ không phải ta vô cớ mà buộc tội bọn người, bọn người muốn biết thì ta kể cho mà nghe rồi chết cho mát ruột.”

Lỗ Trí Viễn nghe Thiên Oai nói những câu bạc tình bạc nghĩa như vậy thì cười gằn mà hỏi rằng: “Tôi không biết có tội gì mà động chủ nói rằng có tội! Tuồng lại tôi với động chủ là bạn kết giao, đã từng giáp mặt trao lời, đã từng luận bàn đàm đạo, đã đề dạ mến yêu cung kính, đã gây niềm đồng chí đồng tâm; nào hay, tôi làm người vô liêm, vô si, bạc nghĩa, bạc tình không chút thương tâm, chẳng nghĩ niềm bằng hữu, thật là đặng cá quên nơm, đặng chim bẻ ná. Động chủ nghĩ coi! Tôi với động chủ bấy lâu chưa gây thù gây oán, chưa kết giận kết hờn, mà sao động chủ đả tôi ra người cừu nhơn, coi tôi ra kẻ đại nghịch, thì lấy làm lạ cho động chủ lắm. Vậy chớ động chủ viện lẽ nào mà buộc tội anh em tôi, xin cho biết đặng anh em tôi rõ với.”

Thiên Oai nghe Lỗ Trí Viễn nói những lời hữu lý thì hồi tưởng lại những lúc bồi bàng lang tạ<sup>232</sup>, đàm đạo luận bàn, những hồi chén rượu chung trà, lời giao câu hứa với Lỗ Trí Viễn thời muốn bước lại mở trối cho Lỗ Trí Viễn, và hai gã kia rồi gia ban trọng thưởng. Ngờ đâu hấn vừa dợm bước thì trong trí lại tưởng đến cái chơn dung của Công chúa Liên Hoa trước mặt, dường như cái vẻ hoa tươi tốt kia đang chúm chúm cười và nghiêng tai ghé mắt để coi chàng xử trí làm sao, có nặng chữ tình mà nhẹ chữ nghĩa cùng chẳng, hay là nặng chữ nghĩa mà nhẹ chữ tình cho biết. Hấn tưởng tượng đến cái dung mạo Công chúa thì ngọn lửa dục tình bốc lên lòng lầy, hấn liền quyết định giết bọn Lỗ Trí Viễn để làm cho Công chúa vừa lòngặng dễ bề vầy hoa bẻ liễu; nên hấn lấy

tay chi bọn Lỗ Trí Viễn mà nói rằng: “Ngươi không biết tội à! Ngươi làm trai, ngươi không biết thời vụ phải nương theo bên nào cho no thân ấm cật, cho vinh hiển thế nhĩ. Ngươi ý tài ý sức khi không dấy loạn hại dân; làm cho triều đình phải hao công tốn của, hại lây đến mấy ngàn binh tướng của ngươi, cho tới vợ ngươi cũng phải táng mạng sa trường. Ngươi nghĩ coi! Có phải tại ngươi xúi giục mà chúng nó phải thành quỷ vô đầu, hồn phách dật dờ theo mây theo khói; như vậy ngươi có chịu ngươi là đứa phụ nghĩa bạc tình không? Thế thì cái tội ngươi làm đó, ngươi viện có gì mà cãi cho đặng! Còn một tội nữa! Ngươi là đứa diện thị bổi phi<sup>233</sup>, lòng lang dạ thú, phản phúc vô thường. Ngươi đã sa cơ bại trận, thọ phục<sup>234</sup> bị cầm, ngươi kiêu lời yêu cầu quật luy, khóc lóc thở than cho Thiên tử động lòng tha ngươi, rồi ngươi không biết ơn rộng nghĩa dày của Thiên tử, ngươi lại lấy ơn làm oán, lấy nghĩa làm thù, bày mưu thiết kế, bắt Công chúa làm cho trào đình lo sợ, Thiên tử buồn rầu; ấy vậy có phải ngươi thêm một cái tội khi quân phản chúa nữa chăng? Đó là hai tội! Còn tội sau này ta giết ngươi đáng lắm! Ngươi đã từng giao thiệp với ta, có lẽ ngươi biết ta là người thế nào rồi; sao dám mạ nhục ta ở trước mặt chư tướng, cũng bởi số ngươi đã hết, nên ngươi cả gan đường ấy. Đó là kẻ sơ tội ngươi, còn hai đứa này ta không cần nói đến; bởi tội nó đã bằng trời; là tội làm tôi không có dạ trung quân ái quốc, lại đem lòng siểm nịnh gian tà, khuấy nước hại vua, thật là một bọn phản phúc vô chừng, không thể nào dung đặng.”

Thiên Oai nói rồi biểu Sa Gia Kỵ và Mộc Du Lâm dẫn ba gã ra trảm thủ. Lỗ Trí Viễn thấy Thiên Oai phụ tình bạc nghĩa như vậy thì lấy làm hận, bèn mạ nhục Thiên Oai đến điều rồi mới chịu đầu rơi xuống đất.

Than ôi! Mây danh lợi nay hiệp mai tan, bóng phù du sớm còn tối mất; người ta sống thác như giấc mộng đêm khuya, thế cuộc đời như thoi đưa diễn chớp<sup>235</sup>; thế mà mấy ai suy cặn nghĩ cùng, để gieo giống đức mà trồng cây lẫn nhau.

Xét như cái bọn Lỗ Trí Viễn chết đây thì cũng thương mà cũng đáng. Thương là thương người đồng loại, thấy sống không đành thấy thác, đáng là đáng lòng gian dạ ác, muốn hại người nên người hại lại mình, đó là cái điều báo ứng hiển nhiên chớ khá phàn nàn than trách.

# HỒI THỨ HAI MƯỜI HAI

*Vì hảo sắc, Thiên Oai trúng kế,*

*Đặng chiêu văn, Công Uẩn bày mưu*

Nét hoa xào úa, muôn hàng sương nhỏ chứa chan, vẻ ngọc âu sầu, mấy thức sắc tươi mờ ám. Một người vóc liễu hình mai, ngàn vàng khó chuộc, đương ni non câu chuyện của mình, ri rả dòng châu với chúng. Đây là Công chúa Liên Hoa kể nỗi gian nan cực khổ cho mười con hầu của Thiên Oai nghe.

Mười con hầu nghe Công chúa nói thì thấy đều châu mày ứa lụy; rồi cũng đem việc mình bị bắt thuật lại cho Công chúa nghe,ặng Công chúa biết là bạn một hội một thuyền, là người đồng cay đồng đắng.

Công chúa với mấy con hầu đương có than thân trách phận, xót chua câu chuyện còn dài, thì Thiên Oai đã bước vào vừa cười vừa nói với Công chúa rằng: “Tôi đã vâng lệnh công nương mà hạ sát ba thằng phản tặc ấy rồi; bây giờ công nương còn muốn điều chi nữa thì tôi cũng làm cho công nương vừa lòng luôn.”

Công chúa nghe qua thì đôi buồn làm vui mà nói: “Đó là động chủ biết xử thế; vậy mới phải là hào kiệt trượng phu tôi lấy làm khen động chủ đó. Xin động chủ hãy mau mau viết thơ cho Hoàng huynh tôi biết tin, kéo Hoàng huynh tôi thất công tìm kiếm.”

Thiên Oai thấy Công chúa vui vẻ, và nói nghe dịu ngọt thì ngỡ là Công chúa đã đành lòng trao tơ gởi chi, nên có ý mừng thầm, bèn vội vã bảo con hầu đi lấy giấy mực rồi viết thơ liền. Viết xong đưa cho Công chúa coi, rồi mới sai hai tên quân lấy ba cái đầu của bọn Lỗ Trí Viễn bỏ vô thùng muối và phong thơ, đem xuống trào mà dâng cho Thiên tử.

Hai tên quân đi rồi, Thiên Oai mới truyền bày tiệc cho Công chúa ăn mừng vì đã trả được thù rửa được hận. Giây phút tiệc đã bày, Thiên Oai mời Công chúa đồng tạ yến ẩm. Công chúa biết Thiên Oai muốn ép liễu nài hoa nên đã đề phòng sẵn. Nàng rót một ly rượu đầy, bưng đưa cho Thiên Oai mà nói rằng: “Tôi rất cảm ơn động chủ đã hết lòng với tôi, vậy động chủ hãy uống ly rượu này là ly rượu tôi cảm ơn động chủ đó.”

Thiên Oai nghe Công chúa nói ngon nói ngọt thì phới phở lòng mừng, vội vã bưng ly rượu uống một hơi cạn ráo, rồi nói rằng: “Công nương hạ cổ đến tôi như vậy, thì là quý hóa cho tôi lắm, vậy công nương hãy rót cho tôi một ly nữa”. Nói đến đó thì tinh thần bài hoại, tâm trí mập mờ, hơi thuốc thấm vào gan ruột, mùi men mê muội phách hờn; bèn gục đầu xuống ghé ngủ ngáy pho pho, hết tường vầy hoa giỡn mạn, chẳng còn mê sắc đắm người như hồi này nữa.

Công chúa thấy vậy rất mừng, nàng biểu mấy con hầu khiêng vào tịnh trường để cho Thiên Oai nghỉ; còn nàng với mười con hầu trở qua tịnh thất.

Gió sầu phương phát cung vi, bóng thâm ngăn ngơ ngư điện; từ ngày Công chúa Liên Hoa bị bắt đến nay, Lê Đại Hành buồn bực âu sầu, nhớ tới em chùng nào gan xầu ruột héo chùng này. Mỗi bữa ngài đều có hội quần thần, thương nghị bàn bạc rồi sai người này đi kiếm, kẻ nọ đi tìm, mà cũng chẳng ai kiếm được, cho tới Huỳnh Bửu dẫn quân tìm kiếm khắp cả đông tây, trọn đến mấy ngày cũng không thấy hình dạng Công chúa.

Lê Đại Hành lấy làm buồn rầu, liền viết chiếu cho các trấn, dặn phải đi tìm kiếm, hễ ai kiếm được thì gia phong trọng tước. Ngài vừa viết chiếu thì có Huỳnh môn quan bước vào tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Có hai tên quân xưng là ở Đại La động, vâng lệnh Động chủ đem dâng thơ và vật báu cho Bệ hạ, xin Bệ hạ định đoạt.”

Lê Đại Hành truyền Thái giám thâu thơ rồi dỡ ra xem, thì thơ ấy như vậy:

*“Thần Thiên Oai trấn Đại La động ký thơ vua Lê Thiên tử Đại Hành.*

*Muôn tâu Bệ hạ! Công chúa Liên Hoa bị bọn Lỗ Trí Viễn, Bàn Thiết Hồ và Bạch Phùng Hưng, bắt đem nạp cho thần. Bình sanh thần không ưa những kẻ gian thần siểm nịnh nên thần đã giết chết ba gã đem đầu xuống dâng cho Bệ hạ, và xin Bệ hạ hãy an tâm, Công chúa ở trên động cũng như ở trào vậy. Như Bệ hạ có lòng hà hải, nghĩ thần có công giết giặc thì xin Bệ hạ gả Công chúa cho thần, thần rất đội ơn. Thần tưởng chắc sao Bệ hạ cũng rõ thể lực của thần. Thần làm đầu bốn mươi chín cái động ở miền Hà Nam này; cả thấy mấy vạn binh ròng tướng mạnh đều dưới quyền thần. Hễ thần nhất hô thì sẽ bá ứng. Cái hành động của thần như vậy, nên thần quyết chắc Bệ hạ cũng vui lòng cho Công chúa vậy duyên với thần. Vậy thì, Bệ hạ có tương thần, hãy mau mau hồi âm cho thần biết, thần rất mong ơn Bệ hạ lắm.”*

Lê Đại Hành xem thơ rồi nổi giận vỗ long án mà nói rằng: “Trẫm tha thằng Lỗ Trí Viễn đây là do lời sàm tấu của gian quan là Trịnh Hồng và Tôn Đình Lượng. Trong thế hai gã cũng có đồ mưu thiết kế để bắt Hoàng muội trẫm chứ chẳng không!” Lê Đại Hành nói rồi truyền lệnh cho Đào Cam Mộc dẫn năm mươi Ngự lâm quân đi bắt Trịnh Hồng và Tôn Đình Lượng. Giây phút Đào Cam Mộc dẫn hai gã gian thần đến. Lê Đại Hành chỉ mặt hai gã mà nói rằng: “Hai người làm tôi không biết trung quân ái quốc, lại kiếm lời sàm tấu mà bảo bọc kẻ gian là thằng Lỗ Trí Viễn khiến trẫm tha hần rồi hai người xúi Bàn Thiết Hồ và Bạch Phùng Hưng, đồng lo mưu thiết kế mà bắt Hoàng muội của trẫm đem dâng cho Thiên Oai. Chứng cứ đành rành đây, hai người hãy xem cho rõ”. Lê Đại Hành nói rồi biểu Ngự lâm quân bưng cái thùng đựng đầu để trước mặt Trịnh Hồng và Tôn Đình Lượng.

Trịnh Hồng và Tôn Đình Lượng thấy ba cái đầu còn tươi rói, hai mắt trợn lên dường như giận hai gã; vì hai gã mà bọn nó từ ư phi mạng vậy!

Trịnh Hồng và Tôn Đình Lượng kinh hồn, tái mặt xanh mảy, chết điếng một hồi, rồi cả hai quỳ xuống tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Bệ hạ phán vậy thì oan cho hai tôi lắm! Công cuộc chúng nó làm thì hai tôi không hay không biết. Còn những việc hai tôi báo tấu cho Lỗ Trí Viễn đó là hai tôi muốn cho Bệ hạ lấy nhơn phục chúng, lấy đức trị dân, chứ không phải hai tôi thương tưởng chỉ thằng Lỗ Trí Viễn. Đó là lòng thiệt của hai tôi, xin Bệ hạ dung thứ.”

Lê Đại Hành nghe hai gã tâu thì càng nổi giận mà nói rằng: “Hai người thật là xảo ngữ ngoa ngôn. Mưu gian đã bại lộ mà còn dám chối nữa à! Trẫm hỏi hai người! Như hai người nói Lỗ Trí Viễn gian ác, hai người không rõ thì còn có chỗ dung, còn như Bàn Thiết Hồ và Bạch Phùng Hưng ở trong nhà hai người, lại là người của hai người tiến cử, lẽ nào công cuộc chúng nó làm mà hai người không biết. Nếu nói chúng nó đi mà hai người không hay thì làm sao đã mấy bữa rày mà hai người không tâu cho trẫm hay. Như vậy có phải là hai người đồng mưu ám hại Hoàng muội trẫm chăng? Tội của hai người không thể nào trẫm dung thứ!” Lê Đại Hành nói rồi truyền lệnh cho Ngô Tử An làm giám sát, dẫn hai gã ra pháp tràng trảm thủ.

Trịnh Hồng và Tôn Đình Lượng khóc lóc yêu cầu xin vua dung mạng, mà Lê Đại Hành cũng không thứ, cứ việc biểu Ngô Tử An dẫn ra hạ sát.

Lê Đại Hành chém Trịnh Hồng và Tôn Đình Lượng rồi truyền lệnh đuổi hai gia quyến trở về dân dã. Vua lại nghĩ tới cái bức thơ của Thiên Oai thì nổi giận, liền viết chiếu sai sứ đem ra Thạch Thành, truyền lệnh cho Nguyên soái Lý Công Uẩn hưng binh đánh Đại La động diệt cứu Công chúa Liên Hoa.

Vùng hồng chinh bóng<sup>236</sup>, mây bạc rẽ luồng, màn treo gió cuốn, rượu rót chén nồng; bây giờ ở Thạch Thành anh em Lý Công Uẩn đương vậy tiệc ăn uống, đàm đạo việc binh cơ chiến pháp. Rượu đang nồng, chén vừa cạn, thì quân vào thưa rằng: “Có sứ triều sai đem chiếu ra cho Nguyên soái”. Lý Công Uẩn nghe báo truyền lệnh mở đại môn nghinh tiếp thiên sứ rồi đặt bàn hương án mà đọc chiếu. Đọc xong Nguyên soái đứng dậy chỉ về hướng Đại La động mà nói rằng: “Cha chả! Cái thằng

mọi Thiên Oai này tài lực dường bao mà dám khi thị triều đình đến thế ấy?”

Lý Công Uẩn nói rồi thuật công chuyện lại cho anh em nghe. Ai nấy nghe nói thấy đều nổi giận, chờ Nguyên soái động binh đang ra tay trừ tặc.

Lý Công Uẩn dãi dãi thiên sứ xong, bèn kích cổ đẳng văn hội tam quân tướng sĩ mà hỏi rằng: “Nay Thiên Oai binh cường tướng mạnh nên khi thị triều đình, các em có kế gì hay mà trừ hấn để cứu Công chúa chăng?”

Lý Công Uẩn nghe những lời nóng nảy táo bạo của mấy anh em thì cười gằn mà nói: “Các em nói như vậy là các em chỉ biết cái máu nóng của các em; chứ việc lợi hại của triều đình và Bồn soái thì các em đâu có biết. Các em tưởng đem binh đi đánh Thiên Oai đó là cứu được Công chúa sao? Làm vậy là hại Công chúa mau chết chứ không cứu được gì cả. Các em không rõ để Bồn soái cắt nghĩa cho mà nghe! Nếu mình nóng nảy cử binh đi đánh Thiên Oai thì chỉ cho khỏi Thiên Oai biết triều đình không bằng lòng gả Công chúa cho hấn, làm gì hấn cũng dập liểu vùi hoa, nếu Công chúa giữ lòng trinh tiết thì hấn sẽ hành hình xử tử chứ không dung; ấy có phải là một điều hại cho triều đình chăng? Còn một điều nữa các em tưởng Thiên Oai cũng như Lỗ Trí Viễn vậy sao? Thiên Oai lợi hại bằng mười Lỗ Trí Viễn. Hấn trấn Đại La động làm đầu các động nhỏ ở miền Hà Nam, toàn là bọn dị hình quái dạng, thuốc độc ngải linh, binh ma tướng quỷ, không phải tầm thường mà các em phòng khinh địch. Nếu Bồn soái nghe lời các em mà vội phát binh, các em thắng thì chẳng nói chi, bằng thất có phải hao quân chết tướng; ấy là một điều hại cho Bồn soái đó. Bây giờ Bồn soái tính kế này có lẽ cứu Công chúa được mà lại đừng biết sào huyệt của Thiên Oai nữa. Bồn soái và Trần Văn Mộng giả ra sứ triều đem chiếu phong tặng cho hấn, thì làm gì hấn cũng tin thật. Chừng ấy Bồn soái sẽ tùy cơ mà cứu Công chúa. Chừng cứu Công chúa ra khỏi chốn hang hùm rồi thì chúng ta sẽ hưng binh tru lục chúng nó thì mới tiện cho.”

Chư tướng nghe Lý Công Uẩn nói, cả thấy đều khen rằng: “Nguyên soái cao kiến như vậy, anh em chúng tôi lấy làm khâm phục lắm. Song chúng tôi nghĩ, Nguyên soái muốn sai ai đi cũng được, cần gì Nguyên soái phải thân hành làm chỉ cho lao nhọc.”

Lý Công Uẩn lắc đầu mà nói: “Việc này Bồn soái phải đi mới đáng. Nếu các em có lòng chiếu cố tới Bồn soái thì xin các em hãy ở nhà lo vận tải lương thảo, phòng thủ thành trì, chừng năm bảy ngày Bồn soái trở về sẽ xuất binh.”

Lý Công Uẩn nói rồi liền viết một tờ giả chiếu, và cải trang đi với Trần Văn Mộng liền lúc ấy. Chư tướng lớn nhỏ đưa ra khỏi thành mới phân tay người đi kẻ ở.

Bây giờ ở con đường tịch mịch, dọc theo triền núi Hoành Sơn, một lần bụi bay nghi ngút, làm cho cây cỏ lấm lem, mát về thanh tươi tốt đẹp; hai con ngựa bỏ vó liền vo rúng động nước non cảm thú, làm mát về êm ái đó là Lý Công Uẩn và Trần Văn Mộng. Kẻ trước người sau lướt dặm đường chim dấu thỏ, trải qua thủy tú sơn kỳ, trôi một ngày một đêm mới tới Đại La động. Lý Công Uẩn thấy phong cảnh hiểm gay thì dạy lại dặn Văn Mộng rằng: “Em hãy đề phòng dò bẫy, anh thường nghe Thiên Oai bài trí lợi hại lắm”. Công Uẩn nói vừa dứt thì trong đường quanh kéo ra năm tên quân cầm đầu ngựa mà hỏi rằng: “Hai người ở đâu, đến đây làm gì, hãy nói cho mau kẻo ta giết chết bây giờ!”

Lý Công Uẩn nghiêm sắc mặt mà nói rằng: “Các người chó nên vô lễ, ta đây là sứ của triều đình đem chiếu cho động chủ; các người hãy mau dắt chúng ta vào động.”

Quân tuần tin thật liền vội vã dắt hai người lên động. Đến nơi quân vào báo, giây phút nghe còi thổi lên, dứt ba hồi thì thấy cửa động mở hoát, Thiên Oai dẫn chư tướng ra nghinh tiếp Thiên sứ.

Lý Công Uẩn liếc xem tướng mạo Thiên Oai thì biết là một tên đối đầu lợi hại, nên giả ý tươi cười rồi bước tới hai tay đưa chiếu cho Thiên Oai mà nói rằng: “Động chủ hãy bày hương án mà tiếp đọc thánh chỉ.”



Thiên Oai hai tay tiếp chiếu rồi dạy quân bày hương án đăng đọc chiếu chi. Đọc xong đứng dậy tươi cười, gương mặt lộ ra vẻ hân hoan mừng rỡ, bởi thấy trong chiếu vua phong làm phò mã và hứa gả Công chúa cho hần.

Công Uẩn thấy thần sắc Thiên Oai thì biết hần đã trúng kế, nên nói dò thêm rằng: “Động chủ có hạnh phúc mới đăng thánh chúa yêu vì; mà tôi xem tướng mạo động chủ cũng đáng là một vị phò mã lắm.”

Thiên Oai nghe nói phình thì đắc chí vui mừng, liền mời hai vị sứ giả vào hậu thất thiết tiệc đãi đăng. Thiên Oai truyền lệnh trong giây phút thì tiệc dọn xong; hần dạy con hầu thỉnh Công chúa nhập tiệc. Thiên Oai đưa chiếu cho Công chúa, Công chúa xem rồi mặt mày biến sắc kinh hải phi thường, ngồi ngó hai tên sứ mà rung rung nước mắt.

Lý Công Uẩn thấy thế biết Công chúa tin rằng chiếu thiết, nên lấy mắt lách Công chúa vài cái làm Công chúa biết ý. Thật là Công chúa rất thông minh, thấy Công Uẩn lách thì biết chiếu giả, mà cũng biết đó là người cứu mình, nên đổi buồn ra vui rồi dạy lại nói với Thiên Oai rằng: “Hoàng huynh tôi đã ân tứ cho động chủ như vậy thì động chủ phải làm sao cho người tri ơn tất báo, mới gọi là hào kiệt trượng phu.”

Thiên Oai cười lớn lên rồi nói rằng: “Công nương chớ ngại! Tôi là kẻ đã chọc trời khuấy nước, từng tát biển xô non; nếu Bệ hạ biết phải như vậy, thì tôi sẽ truyền cho các động miệt này chớ hề xâm loạn, ấy là một việc tôi đền ơn cho Bệ hạ vậy!” Thiên Oai nói rồi mời hai sứ ăn uống, còn hần thì chăm ngó Công chúa không nháy mắt, dường như thấy nhan sắc của Công chúa mà no lòng vậy.

Công chúa thấy cái bộ tịch Thiên Oai thì biết ngọn lửa háo sắc của hần đã lừng lẫy, nên nàng lật đật thò tay vô túi cạo thuốc rồi rút một ly rượu đưa cho Thiên Oai mà nói rằng: “Động chủ hãy uống ly rượu này gọi là tỏ tình động chủ mến tôi.”

Thiên Oai và cười và bung ly rượu uống một hơi cạn ráo. Ôi! Lửa tình tuy mạnh, nung đốt muôn từng, mà không qua ly rượu mỹ nhân ực vào một nhò thì hồn phách đã chun vào bầu rượu, bỏ xác ngồi gục xuống ghế ngủ mê.

Công chúa Liên Hoa thấy vậy rất mừng, nàng lén thò tay vô lưng Thiên Oai lần mở cái túi thuốc độc của hần. Mở rồi Công chúa giấu vô túi áo, nàng mới kêu mấy con hầu đỡ Thiên Oai đi nghỉ.

Trần Văn Mộng muốn ra tay sát hại Thiên Oai, nhưng Công Uẩn thấy sáu tướng theo hầu Thiên Oai người nào người nấy coi bộ tịch dữ dằn, thì sợ Trần Văn Mộng làm bậy mà sanh việc chẳng lành, nên ngắt nhỏ rồi liếc Văn Mộng một cái, Văn Mộng biết ý đứng êm.

Công chúa Liên Hoa thấy bọn gia tướng điều đỡ<sup>237</sup> Thiên Oai đi rồi, nàng đứng dậy muốn trở về tịnh thất; nhưng còn giục giặc<sup>238</sup> ý muốn hỏi sứ những việc ở trào. Công Uẩn xem cử chỉ Công chúa thì đã thấu cội lòng, nên vội vã bước lại giả chước bái từ rồi lén đưa cho Công chúa một nang thơ. Công chúa tiếp lấy bỏ vào túi rồi trở về tịnh thất.

*Xem thơ nhận, thuyền quyền biết ý,*

*Chốn chiến trường, hào kiệt phân tay*

Ve chiều như gọi lòng sầu, bóng xế đường nung dạ thảm; người thiếu nữ ngồi dựa cửa sổ nơi chốn tịnh phòng, gió thổi mái tóc phát phơ trước trán, dường như gút<sup>239</sup> mây đen lơ thơ trên vùng trắng bạc. Lại có cái bóng tịch dương dọi vào, sắc mặt hồng hồng chẳng khác như đóa phù dung mới nở; đó là Công chúa Liên Hoa ngồi suy nghĩ nỗi mình. Nàng trầm tư mặc tưởng một hồi rồi nói thầm rằng: “Ta ở trào mà sao ta không thấy hai người sứ nầy vào ra nơi cung điện; ta xem hai người thì có một người cốt cách phi phạm, không phải bậc thường nhơn sánh kịp”. Công chúa nghĩ vậy rồi nhớ đến bức thơ hồi nầy, nàng bảo mấy con hầu lui ra, mới giờ thơ mà đọc:

*“Bình Nam Đại Nguyên soái Lý Công Uẩn, bài thơ Công chúa tường lâm.*

*Thưa công nương! Tôi viết ít hàng vắn tắt đây, để thưa cho công nương hay, nội đêm nay tôi chờ công nương ngoài góc động, phía tay trái nơi gốc cây ngà mà rước công nương. Vậy công nương hãy tùy tiện thoát thân, chớ khá diên trì trễ nải.”*

Công chúa Liên Hoa xem xong lòng mừng phới phờ nghĩ thầm rằng: “Ta không dè người nầy là Nguyên soái Lý Công Uẩn; hèn chi Hoàng huynh ta thường hay khen ngợi diện mạo và tài lực của người.”

Công chúa mường còn toan tính nghĩ suy thì trời đã tối, trong động đèn đuốt<sup>240</sup> nổi lên, quân canh rào khắp, còn sáu tên tướng của Thiên Oai, bốn người thì chia nhau đi tuần, hai người thấy Thiên Oai say rượu mê mang, nên không dám bỏ hấn nằm một mình, phải ở đó giữ gìn cho hấn.

Khắc lụn giờ tàn, trời thâm đêm vắng; bây giờ độ lỏi canh hai, bóng trắng vặc vặc, bóng sao mờ mờ, Công chúa Liên Hoa bảo hai nàng hầu là Vân Loan và Phi Phụng, lên ra dò thám quân canh, coi động tịnh dường bao rồi liệu bề thoát thân lánh nạn.

Vân Loan, Phi Phụng, hai đứa đã có lòng trung tín với Công chúa; từ bữa Công chúa bị bắt, Thiên Oai cấp nó theo hầu hạ thì nó đã tỏ lòng ngay thẳng, và hứa sẽ dắt Công chúa trốn đi. Vì vậy nên Công chúa tin lòng mới biểu nó đi dò thám. Hai đứa đi một chặp rồi trở vô nói nhỏ với Công chúa, Công chúa biết đã trống chơn, vội vã dắt hai đứa ra đi tức tốc.

Lần mò tới gốc cây thì thấy Công Uẩn và Vân Mộng đã chờ sẵn. Hai đảng gặp nhau rất mừng, Vân Loan và Phi Phụng dẫn đường ngà sau chớ không dám đi mặt tiền, sợ e quân canh ngó thấy và dò bẫy hại người. Đường đi rất gian nan khốn khó, khi thì xuống thấp lúc lại lên cao, khi tuôn<sup>241</sup> gai lúc càn bụi; phần thì trắng lờ cảnh ám, cỏ cây mù mịt, phần thì Công chúa chưa từng dày sành đạp sỏi, chưa từng chải gió dầm sương, cho nên nàng đi khôngặng mau, một chặp chắt lưỡi, một chặp hít hà, làm cho Công Uẩn phải xót xa gan ruột.

Cùng nhau điều dắt đi ngang một hồi thì nghe trên động la hét vang dậy, tiếng quân rần rộ, rồi lại thấy đèn đuốc sáng trưng, chiếu lên tỏ rạng một góc trời.

Vì sao lại có cái quang cảnh náo nhiệt ấy? Bởi tám con hầu kia vô thăm chừng Công chúa, thấy đã đi mất, chúng nó hoảng hồn chạy kêu Sa Gia Kỵ và Mộc Du Lâm mà báo tin. Sa Gia Kỵ cũng kinh tâm chạy vào báo cho Thiên Oai hay thì Thiên Oai hãy còn mê mang chưa tỉnh; nên phải trở ra đánh thanh la lên rồi truyền cho chư tướng dẫn quân chia nhau tìm kiếm.

Bây giờ lại càng rần rộ náo nhiệt hơn nữa, đèn đuốc càng gần, tướng binh càng tới, làm cho

Công chúa Liên Hoa hồn phi phách tán, run rẩy không thể đi đứng, phải cất tiếng than rằng: “Nguyên soái ôi! Tôi đã hết sức đi rồi; vậy Nguyên soái hãy mau mau thoát nạn, để tôi ở lại đây, chết sống cũng liều cho tay con tạo đó Nguyên soái.”

Lý Công Uẩn nghe Công chúa than và thấy tình trạng vậy thì rất nên bối rối, phần thì Sa Gia Kỵ dẫn quân tìm gần tới. Gặp cảnh gấp rút đường ấy, Công Uẩn không biết liệu thế nào cho tiện; chàng cứ đứng bên Công chúa mà khuyên rằng: “Công nương hãy rán gắng gượng mà đi, nếu trù trì thì họa kia chẳng nhỏ đó công nương.”

Liên Hoa rơi lụy nói rằng: “Nguyên soái ôi! Không phải tôi không rán mà đi, ngặt vì dòi chon hết nỗi, trong mình bài hoại mỗi mē lăm. Như Nguyên soái có lòng trung tâm ái quốc thì Nguyên soái hãy bảo trọng lấy thân thể, để ngày sau nung thành đỡ vạc, gánh vác giang san; và cử binh lên Đại La động này tru diệt thẳng Thiên Oai mà rửa hận cho tôi, dầu tôi ở cửu tuyền cũng đội ơn Nguyên soái lăm.”

Liên Hoa nói rồi tràn trề giọt lụy, con hầu Vân Loan và Phi Phụng hết lòng an ủi, hai đứa tính công Công chúa mà công không nổi, còn đỡ nằng đi, thì đi đứng vài ba bước lại ngồi xề xuống khóc than. Bây giờ Sa Gia Kỵ và Chế Bạt kéo quân đến đèn đuốc rạng trời, giáo gươm sáng đất, kẻ hết người la tương tự như bầy ong vô vẽ.

Đứng trước tình trạng bối rối như vậy, Công Uẩn không biết tính sao, túng thét phải bước lại nói với Liên Hoa rằng: “Công nương ôi!... Bây giờ họa đã đến chon, vậy tôi xin lỗi với công nương, để tôi ra sức công công nương mới có thể thoát thân lánh nạn đáng.”

Liên Hoa nghe Công Uẩn nói, thì nghĩ mình, hoa đã lìa nhành, đông<sup>242</sup> day gió vật, ngọc đã rơi túi, đất lấp bụi chôn thì còn tiếc chi mà không nương theo cánh tay người nghĩa hiệp đáng bảo tồn tánh mạng, để thấy mặt Hoàng huynh. Liên Hoa xét vậy, nên nằng nghe Công Uẩn nói dứt lời thì nằng đưa tay ra và khóc và nói: “Nguyên soái ôi! Thế này là tôi báo hại Nguyên soái đây! Xin Nguyên soái chớ ngại, như công nổi thì công, bằng có mệnh thì cứ việc quăng đi, chớ rán làm chi mà cả hai đều thọ hại.”

Lý Công Uẩn thấy Liên Hoa đã chịu cho mình công thì cái mừng ấy không biết lấy chi cân; lật đặt kê vai vô công. Chàng vừa công Công chúa lên vai thì bọn giặc đã kéo đến; chàng rút gươm ra đương cự với Sa Gia Kỵ, còn Trần Văn Mộng thì bảo hộ hai con hầu và đánh cùng Chế Bạt.

Công Uẩn và Vân Mộng tuy là võ đồng song toàn mặc dầu, nhưng bị bảo hộ ba nàng nhược chất, và không có binh mã trợ lực, nên không thể đánh thối quân nghịch đáng, phải kê trước người sau cản ngăn mà chạy. Chạy đến đâu quân nghịch đuổi theo đến đó, mãi cho đến phương Đông phát bạch, trời trở màu vàng, mới xuống khỏi động. Bây giờ không biết phải Công Uẩn cảm vì hương trời sắc nước, bá cô đeo lưng rồi nhờ hương thơm nước mát, khỏe khoắn tinh thần; hay là thấy lũ chồn bầy chuột ý sức cây đông, thừa lúc người cô thế mà lưng lấy thị oai mà giận chăng? Nên chàng day lại hét lên một tiếng rất lớn rồi chém càn, làm cho bọn giặc bay đầu lòi ruột hết mười mấy đứa. Chàng đoạt đáng một cây trường thương, thì Chế Bạt cũng vừa xốc tới huơi búa chém đùa, chàng lẹ tay gạt búa rồi đâm một thương vô hông Chế Bạt, Chế Bạt đỡ không kịp liền nhào xuống ngựa chết tươi. Công Uẩn thừa thế đánh thối quân nghịch đoạt đáng con ngựa, để Công chúa lên yên rồi trở lại phụ lực với Trần Văn Mộng mà giết quân nghịch có dư trăm mạng.

Quân nghịch hoảng hồn hè nhau thối hậu, bỏ thương, bỏ ngựa, bỏ thầy chết nghinh ngang, thật là một cảnh não lòng, khiến người trông thấy mà thương tâm thâm mực.

Công Uẩn thấy quân nghịch thối lui, thì hỏi Vân Mộng bắt ngựa cho Vân Loan, Phi Phụng cỡi, ai ngờ xem lại thì có một mình Vân Loan cầm gươm đứng đó, còn Phi Phụng lạc đường nào đâu mất. Công Uẩn hỏi Vân Loan thì Vân Loan nói rằng: “Lúc tôi đương đối địch với quân nghịch thì chị đi đâu mất, không biết có bị chúng nó bắt hay bị giết chết rồi”. Vân Loan nói vừa đến đó thì nghe chiêng trống vang dậy, quân nghịch rần rần kéo tới. Công Uẩn lật đặt nhảy lên ngựa, để Công chúa ngồi trước, lấy dây lưng buộc lại, sợ Công chúa giật mình mà té; còn Trần Văn Mộng với Vân

Loan cũng vội vàng lên ngựa bồn đào.

Bây giờ Sa Gia Kỵ và Mộc Du Lâm dẫn Chi Đặt Ta, Chi Chấn Phía kéo trót ngàn quân ùn ùn xông tới, Sa Gia Kỵ và Chi Đặt Ta thì rượt theo Công Uẩn, còn Mộc Du Lâm với Chi Chấn Phía đuổi theo Trần Văn Mộng. Công Uẩn nỗ lực cự với hai tướng một hồi, giết đặng vài chục tên quân, song thấy chúng nó áp tới rất đông, Công Uẩn e Công chúa sợ sệt nên phải quày ngựa chạy giông.

Trần Văn Mộng với Vân Loan đánh cùng Mộc Du Lâm và Chi Chấn Phía đầu đặng mười hiệp rồi cũng bại tẩu. Mộc Du Lâm với Chi Chấn Phía không dung, kéo binh rượt theo bén gót; làm cho Trần Văn Mộng dẫn Vân Loan chạy lạc ngã khác. Còn Công Uẩn thì bị Sa Gia Kỵ và Chi Đặt Ta dẫn quân rượt theo rần rộ chẳng khác như bầy ong lũ kiến. Công Uẩn cá giận; càng giận càng hăng, bèn tả xông hữu đột, giết quân nghịch rất nhiều, làm cho mình mấy chàng với Công chúa ướt đầm những máu; nhưng có một điều là tuy can đơm mãnh liệt, mà một thương một ngựa thì cũng khó nổi cự đương, nên đánh giây lâu rồi cũng chạy.

Sa Gia Kỵ và Chi Đặt Ta thấy Công Uẩn có đãi tuyền<sup>243</sup> Công chúa thì nỗ lực đốc quân rượt theo rất hăng hái; làm cho một dãy trường sơn tịch tịch, bỗng nhiên rung động lung lay, hai bên loạn mọc âm u, thỉnh linh hóa ra ồn ào náo nhiệt.

Người ngựa lao xao đuổi theo như nước đổ, trống chiêng inh ỏi giục tới tỵ mây tuôn; tới vùng hồng lên khỏi đầu cây, sương bạc rả tan chót núi mà cũng chưa thôi. Trước Lý Công Uẩn giục vó buông cương, sau Sa Gia Kỵ hùng hào rượt tới. Lý Công Uẩn thấy bọn giặc ý đông làm dữ, thì nổi giận hét lên một tiếng, quày ngựa lại đánh với Sa Gia Kỵ và Chi Đặt Ta.

Bọn này không biết bởi Công Uẩn vì giận mà mạnh bạo, hay là liều mạng đánh trời chết mà hung hăng; nên thân sức mạnh mẽ phi thường. Tay cầm gươm, tay cầm thương, đâm tả chém hữu một hồi chẳng khác như cọp chụp bầy chồn; làm cho quân nghịch kẻ nát mình, người đứt cổ, táng mạng sa tràng có mấy mươi mạng.

Chi Đặt Ta thấy Công Uẩn anh hùng như vậy thì giục mình lui ngựa lại, Công Uẩn lẹ mắt đâm thương tới trúng nhằm dạ dưới, thầy rơi xuống ngựa. Sa Gia Kỵ thấy vậy nổi giận hét lớn lên một tiếng như trời sét làm cho Công chúa giục mình gục đầu vô ngực Công Uẩn, còn con ngựa thì hoảng hồn té quy xuống gần quãng hai người dưới đất. Sa Gia Kỵ xem thấy rất mừng, bèn xóc ngựa tới nhăm yết hâu Công Uẩn mà đâm; thỉnh linh trên đầu Công Uẩn hiện ra một con rồng vàng ngăn cây thương của Sa Gia Kỵ không cho sa xuống. Sa Gia Kỵ kinh hoàng quày ngựa bỏ chạy, bọn quân của hắn cũng tán đơm, mạnh ai nấy chạy, gươm đao đục chạm giết nhau rất bọn.

Lý Công Uẩn nhờ vậy mà khỏi hại nên không rượt theo làm gì, cứ việc loai cương cho ngựa đi chậm chậm để xả hơi, tay vuốt mồ hôi rồi ngó lại Công chúa thì thấy áo cầm bào đứt vạt tả tơi, mình mấy mặt mày vấy đầy những máu. Còn dung nghi nàng, xem qua có vẻ mới mẻ nhọc, thân sắc đôi màu, lộ vẻ kinh hoàng thất vía, Công Uẩn thấy vậy thì cái gan đồng ruột sắt, khí phách hùng hào đã bị nét âu sầu thâm thiết của nàng cũng thành ra mềm yếu; rồi càng trông gương mặt càng thương, càng nhìn vóc ngọc càng xót, chàng chậm rãi hỏi rằng: “Trong mình công nương có bị thương tích gì không, hoặc có bệnh hoạn chi chẳng, xin công nương hãy cho tôi biết.”

Công chúa Liên Hoa thờ ra một cái rất dài, nói rằng: “Nguyên soái ôi!... Nhờ Nguyên soái ra tay bảo bọc, cho nên trong mình tôi không có thương tích chi; chỉ có một điều là tôi chưa từng lâm cảnh sát nhơn ghê gớm như vậy, và chưa từng cỡi ngựa tranh phuông, xông pha trận mạc, cho nên thấy vậy mà phải sợ sệt kinh hoàng, rồi hóa ra buồn thảm, chớ không có chi lạ đó Nguyên soái.”

Công Uẩn nghe Liên Hoa nói trong mình không có thương tích thì rất mừng mà nói rằng: “Đương lúc giao phuông đấu trận, giữa chốn gió đao mưa kiếm, mà công nương dặng vẹn toàn thì hồng phúc của công nương rất lớn, chớ không phải tự tôi bảo hộ mà vẹn toàn dặng. Vậy công nương hãy rán định trí tinh thần, vì còn không bao xa nữa thì về tới thành.”

Công chúa Liên Hoa nghe qua những lời nghĩa hiệp thì làm thỉnh, dường như để trí nghĩ suy

điều gì vậy, nhưng một chấp nàng lại ngó hai bên đường, rồi thở ra mà liếm môi, tỏ ra là người khát nước.

Công Uẩn thấy vậy thấu lòng, chàng giục vó buông cương, kiểm suối mức nước cho nàng uống. Ngựa tuôn bụi lấp, đồng lại trườn qua; chạy một hồi rất xa, thì tới cái hòn núi nằm dài theo mé lộ. Công Uẩn gò ngựa xem quanh quân giây phút, rồi đỡ Công chúa xuống ngựa, đem để ngồi nơi tàng cây lớn, con ngựa cũng cột gần đó, rồi căn dặn Công chúa ít điều, mới đi kiểm nước cho nàng uống.

Công chúa ngồi đợi chưa bao lâu thì Công Uẩn đã dùng lá chằm mức nước đem lại đưa cho Công chúa mà nói rằng: “Công nương hãy uống đỡ nước suối đây mà thẩm giọng, chớ tư bề rừng bụi mịt mù, tám hướng núi non chón chờ, không có kẻ qua người lại, mà cũng không thấy nhà cửa của aiặng xin nước nóng hay nước trà cho công nương uống.”

Công chúa Liên Hoa uống chằm lá nước rồi, thì trong mình nghe khỏe khấn vô cùng; tinh thần vượng lại chơi hời như xưa, dường như nàng uống nhơn sâm, hay là nước cam lồ vậy. Mà cũng không biết có phải trong cái chằm nước ấy có lộn chữ ái tình màu nhiệm gì ở trong mà nàng uống vào lại bổ khỏe đường ấy, hay là cái bóng khôi ngô hiệp sĩ của Công Uẩn ngã vào trong chằm nước, rồi nàng uống vào mà đặng mạnh khỏe chăng? Cái vẻ hoa của nàng bây giờ tươi tắn hân hoan, nàng ngó Lý Công Uẩn một cách lưu luyến mà nói rằng: “Ơn của Nguyên soái rất nặng, nghĩa của Nguyên soái rất dày; cho nên tôi uống hớp nước của Nguyên soái mức đây tuy không bằng ở chốn hoàng cung mật điện, nhưng mà nó thần hiệu làm sao, và tôi uống vào nó khỏe khoan chẳng khác như một liều thuốc tiên đó Nguyên soái. Bây giờ trong mình tôi đặng chơi hời như xưa, không có điều gì mệt nhọc nữa.”

Công Uẩn nghe Liên Hoa nói những lời ngọt ngào khiêm tốn như vậy thì liếc mắt ngó Liên Hoa mà trong cái điển quang đường như có ái tình xen lẫn, cho nên ngó mà cảm động mà xót thương, rồi nói rằng: “Công nương là bực chí tôn chí trọng của nước nhà, tôi là phận làm tôi cho triều đình Thiên tử; nước nhà có việc thì tôi phải toan lo, công nương lâm nạn thì tôi giải cứu, đó là bổn phận của kẻ trung thần ai ai cũng vậy, có gì đâu mà công nương gọi là ơn nghĩa.”

Cùng nhau dan díu chuyện trò, xem lại mặt trời chính bóng, cảnh đã đổi màu, Công Uẩn mới đỡ Liên Hoa lên yên, rồi lỏng buông tay khẩu<sup>244</sup> bước lần dặm băng.

# HỒI THƯ HAI MƯƠI BỐN

*Trần Vân Mộng tiễn cử tiểu anh hùng,*

*Lê Đại Hành nhớ công phong tước lộc.*

Ngư về vịnh phổ, mục lại cố thôn, véo vón tiếng vượn ru con, chiu chít bầy gà kiếm mẹ. Công Uẩn về đến thành thì mặt trời đã lặn. Anh em chur tướng cả thấy đều mừng và xúm nhau bái kiến Công chúa rồi bày tiệc giải lao.

Công Uẩn hỏi Vân Mộng về chưa, thì anh em nói rằng: “Không thấy về”. Công Uẩn nghe nói thì châu mày lo sợ rồi biểu anh em rằng: “Chư đệ hãy lo phục đãi công nương, để Bồn soái đi kiếm thử coi có việc gì khốn hại đến tánh mạng của Vân đệ chăng?”

Chư tướng nghe vậy thì hỏi duyên cớ làm sao mà Vân Mộng thất lạc, Công Uẩn đem việc lên san động bí mật cứu Công chúa thuật sơ lại cho anh em nghe và nói trong khi giao chiến với giặc, thì thấy Vân Mộng chạy trước, ngỡ là đã về thành báo tin cho anh em đem binh tiếp cứu rồi.

Công Uẩn nói vừa đến đó thì quân vào báo Trần Vân Mộng đã về tới, Lý Công Uẩn và anh em lớn nhỏ đều mừng. Công chúa mặt hoa cũng vui vẻ; nhứt là Đào Quý vừa thấy Vân Mộng và Vân Loan bước vào thì mừng quýnh, nói rằng: “Trời ơi! Tôi tưởng anh bị giặc bắt, hay là nó nắm cô anh rồi, tôi quyết một mình đi giết giặc mà trả thù cho anh, ai ngờ anh đi o mèo rồi dắt đi để anh em người ta lo sợ gần chết; thật là anh lỏi thôi quá.”

Anh em nghe Đào Quý nói thì cả thấy đều nực cười, làm cho Trần Vân Mộng mắc cỡ rồi trợn mắt ngó Đào Quý mà nói rằng: “Chú này có tánh hay nói bậy hoài! Cô nương đây là người phục đãi công nương, sao chú lại nói là mèo của tôi! Thôi, chú nói bậy, chú phải tính sao cho tiện thì tính, chớ tôi không nghe cho chú đa!...”

Công Uẩn ý muốn răn he Đào Quý cho bỏ cái tánh đưng đầu nói đó, nên biểu Đào Quý rằng: “Đào đệ! Em hãy xin lỗi cô nương đó đi, nếu không tuân lời thì em sẽ có tội.”

Đào Quý châu mày mà nói rằng: “Trời ơi! Nguyên soái xử vậy hiếp tôi lắm! Tôi nói đây là nói có sách vở chớ phải nói bậy hay sao mà bắt lỗi tôi. Nguyên soái nhớ lại coi! Sách có câu nam nữ thọ bất tương thân; con trai con gái gần nhau cũng như rơm với lửa, không cháy cũng trôm trôm chớ có lẽ nào không. Bây giờ Nguyên soái bảo tôi xin lỗi với cô này thì tôi biết làm sao cho cô vừa lòng.”

Tần Mạnh Duy giả ý nghiêm sắc mặt mà rằng: “Nguyên soái dạy thì em không nên trái ý; nếu cãi lệnh thì tội kia chẳng nhỏ.”

Đào Quý nghe Tần Mạnh Duy nói, bèn ngó chung quanh anh em, coi có ai xin giùm cho chẳng, té ra thấy người nào người nấy ngó lơ hết. Bèn xén lên bước lại trước mặt Vân Loan mà nói rằng: “Tôi xin lỗi cô đó! Cô bằng lòng không? Như bằng lòng thì gặt đầu đi.”

Vân Loan thấy diện mạo Đào Quý kỳ khôi, và nghe nói lỏi thôi thì nực cười, nàng gặt đầu nói: “Tôi có bắt lỗi bắt phải gì Tướng quân đâu, mà Tướng quân phòng xin lỗi.”

Đào Quý nghe Vân Loan nói, hần mừng quýnh, vỗ tay cười lớn lên mà nói rằng: “Cô này biết điều quá! Tôi có lỗi gì đâu mà bắt tôi xin lỗi.”

Công Uẩn thấy Đào Quý thô lỗ quá, sợ Công chúa phiền trách, nên mới quở rằng: “Ngươi hãy thuần tánh lại, chớ khá vô lễ mà ta không thứ.”



Công Uẩn nói vậy rồi day qua hỏi Vân Mộng về việc giao chiến với giặc, đến lúc thất lạc thế nào, Vân Mộng thưa rằng: “Lúc nguy cấp ấy, bọn giặc chia ra hai đạo để chiến đấu với Nguyên soái và tôi; làm cho tôi với Nguyên soái không thể hiệp đồng, phải chia rẽ nhau mà thành ra lạc một người một ngả. Nguyên soái thì không biết sao, chớ tôi thì rất nguy nan. Bởi bị hai tướng Mộc Du Lâm và Chi Chấn Phía, hai gã võ nghệ cao cường, lại thêm có ngải độc nữa, tôi vừa đỡ vừa chạy, chúng nó cứ rượt theo bết bát. Tôi dẫn Vân Loan chạy một đỗi rất xa, đến hòn núi đất thì bết đường. Chúng nó theo vừa kịp, thì Mộc Du Lâm và Chi Chấn Phía ngậm ngải phun tôi với Vân Loan, làm cho tôi và nàng phải bất tỉnh nhơn sự, cả hai đều nhào xuống ngựa. May đâu lúc mạng căn dĩ tuyệt ấy, lại nhờ một vị tiểu tráng sĩ đến trừ ngải độc, cứu tôi với Vân Loan rồi đánh cùng Mộc Du Lâm và Chi Chấn Phía. Tiểu tráng sĩ thật là võ công xuất chúng, đánh với hai gã có hơn trăm hiệp, làm cho Mộc Du Lâm và Chi Chấn Phía không thể địch nổi, phải dùng ngải độc mà hại người. Nhưng tráng sĩ ấy không lo, chàng phun nước gì ra không biết mà ngải độc kia đều tan, lại làm hai gã choáng váng mảy mắt, bị tráng sĩ ấy đập mỗi người một chùy, nhào lặn xuống đất mạng vong. Tráng sĩ ấy cắt đầu chúng nó treo cổ ngựa, tôi thấy tài lực như vậy, muốn cho người về phò Nguyên nhung; nên tôi có thỉnh về đây, bây giờ còn ở trước thành chờ lệnh Nguyên soái, xin Nguyên soái nạp dụng.”

Công Uẩn nghe nói rất mừng, bèn hồi mời vào. Giây phút thấy một chàng thiếu niên ước chừng mười lăm tuổi, da hồng, trán cao, mày xanh miêng rộng, cặp mắt long lánh như hai ngọn đèn đương cháy. Đầu quấn khăn đen ăn mặc theo lối lâm tuyền võ sĩ, tướng mạo ra dáng cái thể anh hùng.

Chàng thiếu niên ấy bước vô hồ trưởng, thấy Công Uẩn ngồi trên, hai bên chur tướng đứng hầu, thì biết đó là đại soái, nên vội vàng quăng cặp chùy xuống đất một cái đui làm cho rung rinh bàn ghế, rồi chấp tay bái Công Uẩn một cái mà nói rằng: “Tiểu sanh bái kiến Nguyên soái, và cầu chúc cho Nguyên soái công thành danh toại, phước thọ diên niên.”

Công Uẩn xem tướng mạo và thấy quăng cặp chùy xuống đất rất nặng, thì biết là một đứng tiểu anh hùng, lại nghe lời nói có lẽ nghi khuôn phép thì lấy làm yêu mến mà nói rằng: “Tiểu tráng sĩ ra tài cứu mạng cho Trần đệ của Bồn soái, đó là công rất lớn. Bồn soái rất đội ơn, đề rồi đây Bồn soái tâu cùng Thánh thượng gia ban tước phẩm cho tráng sĩ.”

Công Uẩn nói rồi lấy tay chỉ ghế mà nói rằng: “Tiểu tráng sĩ hãy ngồi nơi ghế cho Bồn soái hỏi thăm lai lịch.”

Chàng thiếu niên ấy bái Công Uẩn rồi lại ghé mà không ngồi, lại đứng khoanh tay thưa rằng: “Bẩm Nguyên soái! Tôi tên là Lương Văn Tấn, em của Lương Văn Vĩnh, khi trước ba anh em tôi đi thăm bà con ở Bắc Giang bị bọn tham quan bắt chị tôi, rồi đánh hai anh em tôi gần chết, nhờ Nguyên soái cứu mạng, nếu không thì mong gì sống đến ngày nay. Bẩm Nguyên soái! Vì cái việc ức hiếp ấy, nên cách một năm sau anh tôi rầu buồn mang bệnh bỏ mình, tôi nghĩ lại cuộc đời nghèo bị giàu khi, yếu bị mạnh đè, nên tôi lên Hoành Sơn theo thầy tôi là Pháp Đạt cư sĩ học tập võ nghệ văn chương để phòng khi trả oán rửa hờn cho bọn ý quyền hiếp chúng. Ai ngờ đến lúc tôi thành tài, nghe lại thì bọn cừu nhơn đã chết tuyệt; đó là một điều làm cho tôi không toại lòng. Bẩm Nguyên soái! Ngày hôm nay tôi xuống phò tá Nguyên soái là thầy tôi đánh tay biết Trần Tướng quân có nạn và Nguyên soái đi bình các động, chắc sao cũng bị ngải độc của chúng nó; nên thầy tôi sai xuống trước cứu Trần Tướng quân, sau giúp Nguyên soái những lúc bình Man và trừ ngải độc.”

Công Uẩn nghe Văn Tấn thuật đầu đuôi sự tích thì rất mừng, dường như chiêm bao mới tỉnh; bèn ngó chăm chỉ Văn Tấn rồi gật đầu mà nói: “Tiểu đệ có lòng giúp đỡ Bồn soái bình Man, ấy là một điều quốc gia hữu hạnh; vậy tiểu đệ hãy rón ra công, sau này cũngặng quyền cao lộc cả”. Công Uẩn nói rồi truyền quân bày tiệc giải lao.

Rạng ngày Công Uẩn biểu Trần Vân Mộng đưa Công chúa và Vân Loan về trào. Trần Vân Mộng vàng lĩnh thỉnh Công chúa lên xe; Nguyên soái và chur tướng đưa ra khỏi thành.

Bốn bánh xe lăn, tám chon ngựa chạy, lờ mờ đất lờ bụi bay, thấm thoát mây đưa gió rượt; Công chúa Liên Hoa ngồi trong xe ngó ngoái lại Công Uẩn mà cặp điển quang của nàng dường như

chụp dung nghi mây mặt Công Uẩn vào trong tinh thần tâm não, cho nên cách ngó lại cũng sờ lưú luyện một cách phi thường. Xe chạy xa rồi mà trước mắt nàng vẫn còn thấy hình dạng Công Uẩn đứng đó.

Thật là:

*Lòng riêng, riêng những bồi bồi,  
Nước non khéo đúc ra người mến yêu.*

Ngày đi đêm nghỉ, làng rước xóm đưa, ba bữa mới về tới hoàng thành; vua Đại Hành và bá quan văn võ cùng các cung các viện thầy đều mừng rỡ. Vua Đại Hành hỏi Công chúa những việc bị bắt và những lúc thoát nạn thì Công chúa thuật đầu đuôi công ơn của Công Uẩn lại cho vua nghe. Vua Đại Hành nghe Công chúa nói thì gật đầu tỏ ý thăm khen Công Uẩn rồi dạy lại ngó Trần Văn Mộng thì thấy Văn Mộng đã quỳ dựng sớ của Công Uẩn lên. Vua Đại Hành dỡ sớ ra xem, thấy Công Uẩn xin phép cử binh tảo trừ các động Hà Nam. Vua Đại Hành xem xong rất hạp ý, vội vàng viết chiếu phong cho Công Uẩn làm “Ta thân vệ điện tiền chi huy sứ” và nhận lời cho Công Uẩn bình Man, rồi phong cho Trần Văn Mộng chức Trung đồng Tể tướng quân, Văn Loan đặt phong tứ phẩm phu nhơn và cho vậy duyên cùng Trần Văn Mộng. Vua Đại Hành phân phán xong rồi lại truyền đòi Đào Cam Mộc đến biểu đem Trần Văn Mộng về bên dinh mà đãi đằng, đặt rạng ngày trở ra Thạch Thành cho sớm.

Trần Văn Mộng và Văn Loan bái tạ thánh ơn rồi theo Đào Cam Mộc về dinh. Văn Loan vào bái kiến phu nhơn, phu nhơn thấy Văn Loan hình dung yêu điệu, nhan sắc mặn mà thì rất thương, nên rạng ngày Trần Văn Mộng từ giã mà đi, phu nhơn có tỏ lời lưu luyến với Văn Loan. Trần Văn Mộng thấy vậy rất mừng, mới gói gắm Văn Loan cho phu nhơn, mà trở về Thạch Thành. Ông Đào Cam Mộc đưa ra khỏi dinh rồi trao cho Văn Mộng một nang thơ mà nói rằng: “Phiền Tể tướng quân đưa thơ này cho Nguyên soái, ấy là thơ tôi chúc mừng cho ngài chớ không có chi lạ.”

Trần Văn Mộng bái tạ lãnh thơ, rồi lên ngựa giã từ quan Binh bộ và ái thê Văn Loan, nhắm Thạch Thành ruổi dung vó ký. Ngày đi đêm nghỉ, khát uống đói ăn, ba bữa đã về tới Thạch Thành; Công Uẩn nghe có chiếu vua, thì lật đặt truyền bày hương án rồi dỡ chiếu ra, thì thấy trong chiếu vua ban khen và nhậm lời cho đi bình các động Hà Nam, câu chót hết vua hứa bình định các động Hà Nam hồi trào vua sẽ ban thêm quyền tước và đưa Công chúa vậy duyên cá nước.

Công Uẩn xem chiếu rất mừng, đứng dậy hỏi Trần Văn Mộng có qua dinh quan Binh bộ mà thăm viếng không, thì Trần Văn Mộng đưa thơ của Đào Cam Mộc cho Công Uẩn mà nói rằng: “Ngài có gởi thơ cho Nguyên soái đây, Nguyên soái xem thơ sẽ thấy lòng ngài. Tôi có qua dinh ngài ở đó một đêm, ngài đãi đằng trọng hậu lắm”. Trần Văn Mộng lại thuật những việc vua phong tước và từ<sup>245</sup> hôn cho Công Uẩn nghe.

Công Uẩn nghe vậy càng thêm mừng rỡ hơn nữa, liền truyền lệnh chư tướng kiểm điểm quân mã chờ đến ngày mai cử binh đánh Đại La động.

Chư tướng nghe lệnh ai nấy đều mừng, kẻ lo voi ngựa, người mài giáo gươm, kẻ lo lương thảo, người sắm cung tên, rần rộ nửa ngày ấy cho tới nửa đêm sau mới hoàn toàn công cuộc.

Chon trời rạng rạng màu hồng, mặt đất phau phau sắc trắng, vừa tảng sáng thì Lý Nguyên soái đã thẳng trưởng, hội chư tướng để phân binh. Công Uẩn sai Tàn Mạnh Duy, Võ Kỳ và Văn Mộng lãnh một ngàn quân đi tiên phuông dẫn lộ.

Ba tướng đắc lĩnh điểm binh kéo đi, Công Uẩn lại kêu Tiền Thanh, Đào Quỳ, Châu Phước Nghĩa và Lương Văn Tấn mà nói rằng: “Bốn em hãy dẫn hai ngàn quân đi tiếp ứng đạo binh tiên phuông.”

Bốn tướng vâng lệnh kéo binh đi liền, Công Uẩn lại kêu Ngô Sĩ Thành và Phạm Tử Trọng mà nói rằng: “Nhị vị Tể tướng quân hãy điểm năm ngàn binh mã tùy tùng Bốn soái để phòng khi tiếp

ứng hai đạo binh trước.”

Hai tướng vâng lệnh, giây phút kiểm điểm quân mã đằng hoàng, sắp hàng hai bên ngay thẳng, Lý Nguyên soái nai nịt hần hời ra giữa đội ngũ, lấy lời khuyến khích tam quân nên tận tâm chiến đấu. Xong rồi truyền lệnh phát pháo tấn binh.

Con đường Thanh Sơn trước kia êm đềm bao nhiêu, giờ hóa ra xao động lạ thường! Cỏ tan bụi lấp, đất lún cây run, cảm thú long đầu, nước non rúng động; ba đạo binh rần rần rõ rõ, cờ giương gió phất, ngựa chẳng dừng chơn, tiền quân đã đến trảng Lạc Nhạn thì thám tử trở lại phi báo với Lý nguyên soái rằng: “Bẩm Nguyên soái! Bên kia trảng có một đạo binh của Thiên Oai kéo đến rất đông, ước hơn chín mươi ngàn người, ngựa voi không biết bao nhiêu mà kể, xin Nguyên soái liệu định.”

Công Uẩn nghe báo truyền quân lập trại. Lập trại vừa yên, thì nghe chiêng trống vang dậy, quân gia hét dậy, đó là Thiên Oai dẫn ba vị đạo hữu ở Hắc Lâm động, Thạch Đầu động và Tử Thảo động. Ba vị động chủ này toàn là người Nùng, cả thấy đều có ngải linh thuốc độc. Người thứ nhất tên là Đề Bất Du Xa, mặt mày dữ tợn, tướng mạo dị kỳ, tóc râu xù xụ, gân cốt nổi vòng. Người thứ nhì tên là Gia Mặc Sa, tuồng mặt như gấu, miệng rộng mắt sâu, hai hàm răng trắng toát mà phơi ra chom chồm, chẳng khác như gươm mài sáng. Người thứ ba tên là Hùng Duy Ly hình dung lùn thấp, mắt lộ trán cao, râu ria lông ngực, nước da đỏ đen đen muờng tượng đồng ten thau úa. Cả ba đều cỡi trâu rừng, tay cầm trường kiếm, nội miệt Hà Nam có tên là Tam Ngưu động chủ.

Thiên Oai dẫn ba gã hung hăng kéo đến quyết báo thù cho các tướng bị Công Uẩn giết và bắt Liên Hoa lại. Cái điều mà Thiên Oai hận nhất là mất cái túi thuốc mê.

Bên trại Lê, ba vị tiên phuông thấy vậy giục binh áp qua, vừa đến giữa trảng thì hai đằng giáp chiến. Tàn Mạnh Duy đấu thương với Đề Bất Du Xa, Trần Văn Mộng giao phuông cùng Gia Mặc Sa, Đào Quý gặp Hùng Duy Ly. Đào Quý thấy tướng mạo Hùng Duy Ly dữ dằn thì có ý sợ, nên đánh chưa đáng mấy hiệp, Đào Quý la lên một tiếng rồi quày ngựa chạy về bốn trận.

Lương Văn Tấn biết bọn Nùng ấy có ngải, sợ e các tướng bị hại, nên vội vàng giục ngựa chạy đến tiếp cứu thì thấy Tàn Mạnh Duy và Trần Văn Mộng đã bị ba vị động chủ vây đánh, còn Thiên Oai thì đứng trên gò cao mà thị chiến.

Mạnh Duy, Văn Mộng, hai gã ra hết tài hay nghề giỏi cự địch với ba vị động chủ trót giờ đồng hồ mà bất phân thắng phụ. Đề Bất Du Xa thấy hai gã võ nghệ cao cường thì biết là không thể lấy sức mà thắng được, liền lấy ra một củ ngải bỏ vào miệng nhai nhỏ phun qua bên Mạnh Duy và Văn Mộng.

Lương Văn Tấn thấy vậy bèn lấy bầu nước ra ngâm một hóp rồi xóc ngựa tới nhằm bên bọn động chủ phun qua thì thấy sương bay phơi phơi, bát ngát mùi hương, làm cho hơi độc nực nồng, ngải linh hung dữ của Đề Bất Du Xa tan theo mùi thơm của nước báu mà bay mất không còn chút gì hại ai đáng cả.

Thiên Oai đứng trên gò thấy Văn Tấn phá ngải độc của Đề Bất Du Xa thì nổi giận giục ngựa xóc tới đánh với Văn Tấn rất dữ.

Bây giờ hậu quân Lý Nguyên soái xua binh đến hiệp với Tiền Thanh và Châu Phước Nghĩa đồng áp tới phụ lực với tiền quân mà đánh cùng bọn Thiên Oai rất kịch liệt.

Các tướng của Thiên Oai là Sa Gia Ky, Hắc Thành Tôn, Mặc Cà Ra, Mặc Cà Ly, Bò Bò Ma Chê, Bò Bò Vu Vu, áp tới đánh với chư tướng của Công Uẩn một trận long trời động đất. Ba vị động chủ thấy cách ăn mặc của Công Uẩn thì biết là Nguyên soái, nên xúm nhau vây Công Uẩn mà đánh chẳng khác như hùm thấy thịt.

Công Uẩn không hề nao núng, nỗ lực thân oai cự với ba động chủ có dư trăm hiệp. Công Uẩn

càng đánh càng hăng, làm cho mấy vị động chủ mồ hôi nhỏ giọt, bái hoải tay chơn, cả ba liền lấy thuốc lấy ngải ra mà phun vãi qua bên Công Uẩn.

Ba động chủ tưởng làm vậy là giết được Công Uẩn, ai ngờ ngải và thuốc vừa bay qua thì trên đầu Công Uẩn hiện ra một con rồng vàng, há miệng trương vĩ, xẹt hào quang sáng giới, còn con ngựa thì la lên một tiếng rất lớn, trong miệng ra khói cuộn cuộn, xốc tới cản tam vị động chủ.

Tam vị động chủ thấy thuốc linh ngải độc không hiệu nghiệm thì hoảng hồn, tán loạn tâm thần, bị Công Uẩn đâm, Đề Bất Du Xa nhào xuống đất hôn nường mây bạc. Hùng Duy Ly và Gia Mặc Sa thấy vậy kinh hoàng lui đui, bị Công Uẩn một người một thương. Hùng Duy Ly thì bị vô đui chạy khỏi, còn Gia Mặc Sa trúng nhằm yết hầu thây rơi xuống đất. Mấy tướng như Hắc Thành Tôn bị Tiền Thanh sát tử, Mặc Cà Ra bị Tàn Mạnh Duy đâm chết, Bò Bò Ma Chê bị Châu Phước Nghĩa chém làm hai đoạn, Bò Bò Vu Vu bị Ngô Sĩ Thành đâm vô vai bị thương rất nặng, nên quát trâu chạy càn vô rừng tìm đường lánh nạn.

Thiên Oai và Sa Gia Kỳ thấy cảnh trạng đường ấy, thì biết không trông gì thủ thắng, hai gã nỗ lực khai đường huyết lộ dẫn tàn binh giải vây chạy về Đại La động.

Lý Công Uẩn xua quân đuổi theo một hồi thì trời đã tối, nên truyền quân lập trại không cho rượt theo nữa.

Than ôi!... Lòng tham vô độ, ý muốn không ngăn, mùi danh lợi câu người thiếu trí, miến đình chung như kẻ vô tâm, mấy ngàn binh tướng lạc lăm vì bị Thiên Oai dẫn dụ mà hồn phách dật dờ nơi đồng Lạc Nhạn. Vùng ấy bấy lâu êm đềm tịnh khiết mà đến nay lại hóa ra tanh hôi như thú, cỏ cây máu nhuộm, đất cát vùi thây, âm khí lờ mờ, phong cảnh vẻ buồn che đây, hoang sơn lưu tích về sau, khiến người châu mày xót ruột.

*Thiên Oai thỉnh các động hạ sơn,*

*Công Uẩn nhờ cao nhơn trợ lực*

Xông pha bờ bụi, càn đạp cỏ cây; bóng trắng đón rước như chào người thất trận bại binh, luồng gió đuổi theo khiến cho ai rùng mình lạnh cổ. Thiên Oai dẫn bại binh về tới Đại La động thì đã hết canh hai. Thiên Oai kiểm điểm quân mã, thấy chết hết hai ngàn bốn trăm, còn bị thương chạy về đặng thì ba bốn trăm mạng. Ba vị động chủ và bốn viên đại tướng cũng không còn. Thiên Oai lấy làm căm hận Công Uẩn, hấn vỗ bàn hét lớn lên rằng: “Ta thề một lời, thế nào ta cũng giết cho sạch cái bọn của Lý Công Uẩn ta mới nghe cho”. Nói rồi day qua hỏi Sa Gia Kỵ rằng: “Việc đã như thế, Tướng quân có kế gì hay mà trừ khử bọn ấy chăng?”

Sa Gia Kỵ ngẫm nghĩ giây phút rồi thưa rằng: “Bây giờ tôi tưởng không có kế gì hay cho bằng đi cầu các động chủ ở chung quanh đây để đánh với chúng nó một trận nữa, chắc sao cũng thắng đặng.”

Thiên Oai nghe Sa Gia Kỵ nói thì hạp ý, hấn gật đầu nói: “Vậy thì Tướng quân hãy đi bây giờ mà thỉnh các động ở miền trên, còn mấy động ở hướng Tây để ta đi thỉnh mới đặng”. Thiên Oai nói rồi truyền chư tướng và tam quân canh giữ sơn động, rồi hấn với Sa Gia Kỵ, hai người hai voi, kẻ đi miền trên người đâm ngã dưới.

Voi đi thẳm thoát, cỏ nát tả tơi, phong cảnh rạng ngời, vẻ trời thanh bạch; Thiên Oai đi đến Xuyên Đẳng động thì bóng dương gần mọc, bèn ngừng voi đứng nhắm phong cảnh một hồi, rồi nói thẳm rằng: “Năm ngoái ta có lên dự tiệc tại động này, thì các dây mây có đầu mù mịt như bây giờ”. Hấn lăm bằm nói đến đó thì nghe tiếng thanh la đi tuần gần nơi chum động. Thiên Oai giục voi đi, lại thấy ba tên mọi hình thù quái gở, ăn mặc dị kỳ; quần thì chằm bằng lá mây, áo đươn<sup>246</sup> bằng mây chẻ, tay cầm thanh la, tay cầm dùi, và đánh và hát liêu lo, xem ra người thung dung tự đắc.

Ba thằng mọi đi tuần ấy có một thằng nhìn biết Thiên Oai là chủ động Đại La nên bước lại cúi đầu chào rồi hỏi rằng: “Động chủ có việc chi đến đây, hay là đi dạo vậy?”

Thiên Oai gật đầu mà nói: “Ta có việc muốn đến đàm đạo với động chủ ngươi, ngươi dẫn ta đi cho mau, chớ khá hỏi đông dài mà ta trễ việc.”

Tên mọi ấy nghe nói lật đặt đưa thanh la cho thằng khác rồi dắt Thiên Oai đi. Quanh lộn đường này nẻo kia một hồi mới tới cửa động. Động này ở trong cái hang tư bề mây leo vắt vống, năm bảy lớp chập chồng, tưởng một con ruồi cũng không thể chun vào đặng.

Tên mọi biểu Thiên Oai đứng ngoài, rồi nó vào trong thưa lại, giây phút Đẳng La quý vương dẫn hai tên hầu ra nghinh tiếp. Hai đảng gặp nhau rất vui mừng mới dắt tay vào động. Đẳng La quý vương mời Thiên Oai ngồi rồi hỏi rằng: “Nghe đạo hữu đối địch với binh Lê thắng bại thế nào, mà đạo hữu lại được rảnh rang đến thăm tôi vậy?”

Thiên Oai châu mày thở ra mà nói: “Nguyên soái Lê trào tự xưng là Lý Công Uẩn tài lực song toàn, mưu kế đa đoan, thủ hạ hấn có nhiều người võ dũng cao cường lại cũng có phép linh bùa giới; cho nên chúng nó tự phụ, nói lớn lối rằng: nó sẽ bắt cả thầy bọn Mọi ở các động miền Hà Nam này mà lấy đầu làm mỡ, lấy cốt làm tro, lấy da bịt trống, lấy thịt chó ăn, và sẽ tru lục nòi giống không chừa một đứa. Đạo hữu nghĩ coi những lời xác xược ấy làm sao mà nhin đặng. Bởi vậy cho nên tôi quyết ra tay trả thù rửa hận; nhưng bị binh cô tướng quả nên phải thất bại, nay lên cầu cứu với đạo hữu, xin đạo hữu hãy ra tay một phen cho chúng nó biết mặt, kéo chúng nó khi các động Hà Nam không người tài lực.”

Đằng La quý vương nghe những lời khiêu khích của Thiên Oai thì đỏ mặt tía tai, vỗ bàn nói lớn lên rằng: “Cha chả là bọn khốn, dám khi thị anh em ta dữ à!... Vậy thì tôi cùng đạo hữu lập tức thông tin cho các động chủ kia hay mà xử tử bọn ấy cho rồi, mới hả cái nư giận của chúng ta.”

Đằng La quý vương nói rồi biểu quân hầu dắt voi ra rồi đi với Thiên Oai. Động Xuyên Đằng cách động Từ Thạch không bao xa, cho nên hai người đi trong nửa giờ thì đã tới. Từ Thạch động ở trên một cái nong cao chung quanh cây cối mịt mù, chính giữa nổi toàn đá đỏ, trong đó có nhiều chất lửa nóng nẩy lả lùng. Động chủ tên là Từ Ma Đầu người sanh ra hình thù quái lạ; nếu ai nhát gan xem thấy cũng đủ hoảng hồn kinh sợ. Hắn lại ở dưới hang, không có nhà cửa dinh dẫy gì hết. Bởi Từ Thạch động là chỗ trời sanh một cái hang đá rất lớn; ở trong chẳng khác như cung điện vương phòng, thật là một chỗ thể gian ít có.

Đằng La quý vương và Thiên Oai cột voi dựa gốc cây nơi chơn động, rồi cùng nhau chăm chỉ lên động. Đường đi hai bên rất đẹp. Đá xen hoa, hoa xen đá, màu trắng lộn màu xanh, màu vàng pha màu đỏ, mùi thơm bát ngát chẳng khác như chốn thiên thai.

Quý vương và Thiên Oai đi một hồi mới tới cửa động, thấy mấy tên giữ cửa đương có vầy tiệc trái cây, hình dạng của đĩa nào đĩa nấy xem qua chẳng khác như dạ xoa quỷ sứ. Da đen thui, đầu trọc lóc, cặp mắt trắng dờ, mũi to miệng rộng, ở trần đồng khố, lông lá xồm xàm, nói năng ròn rảng.

Bọn ấy thấy Quý vương là bạn của động chủ nên hè nhau quăng mấy trái cây đương ăn rồi xúm lại quỳ xuống nghinh tiếp.

Đằng La quý vương đưa tay đỡ dậy rồi biểu vào thưa cho động chủ hay, một tên vâng lệnh chạy vào phi báo, đứng chưa nóng cạnh thì thấy Từ Ma Đầu bước ra.

Đằng La quý vương và Thiên Oai vì nóng công việc mình cho nên vừa thấy Từ Ma Đầu thì rất mừng, cả hai vòng tay bái kiến rồi kiếm lời khiêu khích mà thỉnh cầu.

Từ Ma Đầu là người tàn bạo hung hăng, nghe nói Công Uẩn đòi lột da chặt đầu, làm trông làm mõi thì nổi giận, nghiêng răng trợn mắt mà nói rằng: “Chúng nó xác xược đường ấy, anh em ta phải quy nhau lại mà giết bọn nó một phen cho bọn nó biết mặt. Vậy thì ba ta hãy qua Bạch Hoa động mà cho Huỳnh Điện Sư hay, và thỉnh luôn Ngũ Thạch động Xích Tu Hùng, Độc Xà động Tát Liệt Nha Pha, Càng Ma động Ngũ Bang Nha, Hắc Thổ động Đại Nhĩ Quý Tử. Các động chủ bằng lòng, thì anh em ta sẽ ăn gan uống huyết bọn Công Uẩn như chơi”. Từ Ma Đầu nói rồi lao vào động lấy bảo bối, và biểu mọi hầu bắt bò rừng ra, cỡi đi cùng Thiên Oai với Quý vương.

Các động ấy toàn là kẻ dã man cường bạo, cho nên Thiên Oai, Quý vương và Ma Đầu đến đâu cũng nói khiêu khích ít lời thì chịu ra tay trợ chiến. Nhờ vậy mà ba người đi chưa đến nửa ngày mà thỉnh được sáu vị động chủ nữa. Mỗi vị đều có dẫn theo đôi ba trăm quân, duy có Đằng La Quý vương nhiều binh hơn hết, ước có ba ngàn người, cả thầy đều mặc giáp mây, giáo gươm bén mấy cũng không thể nào đâm lủng; thật là một đạo binh lợi hại nhứt của các động kia.

Vang dầy chiêng trống, rần rộ mã binh, kẻ cỡi voi người cỡi ngựa, kẻ cỡi gấu người cỡi bò; ai nấy đều có đái tùy phép hay thuật giỏi; kéo nhau xuống Đại La động trùng trùng điệp điệp. Bây giờ Sa Gia Kỳ thỉnh được hai mươi ba động chủ nữa, nhưng các động ấy binh mã rất ít, mỗi động ước chừng năm bảy mươi người mà thôi; nhưng toàn là kẻ đầu trâu mặt ngựa hình dạng dị kỳ.

Thiên Oai xem thấy rất mừng, nghinh tiếp đãi đằng trọng hậu rồi hiệp nhau kéo xuống Thạch Thành tính trả thù báo oán. Ba mươi một động chủ điệu võ giương oai, mấy ngàn binh mã, lác rung giáo múa đi đến trảng Bạch Thổ thì trời đã muốn lặn.

Thiên Oai thấy vậy truyền lệnh đồn binh lập trại; rồi hội các động chủ lại đặt chọn một vị quân sư để điều binh khiển tướng. Bàn bạc nhau một hồi, cả thầy đều ưng thuận tôn Đằng La quý vương làm đại quân sư; các việc binh cơ đều giao hết một tay Quý vương phân phán.



Đặng La quý vương đăng làm quân sư thì tỏ ý vui mừng, liền ra lệnh phân phó mấy vị động chủ đem binh ra đi. Mọi việc sắp đặt an bài, rồi thiết tiệc đãi đặng ăn uống; cảm chắc thế nào ra binh cũng thắng trận.

Đầu non mù mịt mây che, mặt đất lờ mờ khói phủ; ngoài trại canh phòng nghiêm nhặt, trong dinh đèn đuốc huy hoàng. Nguyên soái Lý Công Uẩn đương hội anh em chư tướng để bàn bạc kế mưu mà phá Đại La động, thì quân thám thính chạy vào thưa rằng: “Bẩm Nguyên soái, chúng tôi đi dò thám thấy Thiên Oai thỉnh các động ở miền Hà Nam rất đông binh mã, ước có đôi ba chục ngàn. Chúng nó đồn binh lập trại tại Bạch Thổ đông như kiến, xin Nguyên soái liệu định cho sớm, nếu diên trì thì họa kia chẳng nhỏ.”

Lý Công Uẩn nghe quân báo thì châu mày suy nghĩ rồi hỏi chư tướng và các anh em rằng: “Chư vị Tướng quân và các anh em, ai có biết tài lực các bọn động chủ ra sao hãy tỏ cho Bẩm soái nghe đặng Bẩm soái lo phương trừ diệt.”

Anh em và chư tướng nghe hỏi, người người đều ngó mặt nhau mà chịu chớ không biết sao nói đặng, duy có Lương Văn Tấn thấy chư tướng đều nín thinh thì biết cả thầy không ai biết lai lịch bọn động chủ ấy, nên chậm rãi thưa rằng: “Thưa Nguyên soái! Các vị động chủ ấy có mười ba người lợi hại lắm, như là Đặng La quý vương và Từ Ma Đầu lại càng lợi hại hơn hết. Hai gã đều có tà thuật giết người trong nháy mắt; trận này Nguyên soái nên đề phòng cho lắm, kẻo bị phép độc của nó.”

Lý Công Uẩn nghe Lương Văn Tấn nói rành rẽ thì lấy làm lo, chưa biết phương gì mà trừ tà thuật của bọn quái nhon ấy. May đâu vừa lúc lo liệu thời quân vào thưa rằng: “Có một vị đạo sĩ ở Hoành Sơn tự xưng là Pháp Đạt cư sĩ xin vào kiến diện Nguyên soái.”

Lương Văn Tấn nghe quân báo thì rất mừng, vội vã thưa rằng: “Bẩm Nguyên soái! Thầy của ngu hạ xuống đây chắc có điều chi giúp ích cho Nguyên soái chớ chẳng không.”

Lý Công Uẩn nghe Lương Văn Tấn nói, vội vàng đi với Văn Tấn và chư tướng ra nghinh tiếp Pháp Đạt cư sĩ rất cung kính, rồi mời vào trại dọn trà thiết đãi. Công Uẩn thấy hình dung và cốt cách của Pháp Đạt thì biết là người có vẻ tiên phong đạo cốt; còn Pháp Đạt thấy tướng mạo dung nghi, cùng cử chỉ của Công Uẩn thì biết là ngày sau ắt ở trên thiên hạ.

Hai người lấy mắt tinh đời, lấy trí nghĩ xa, đối nhau bằng tinh thần tư tưởng, nên kỳ trung có chiều mến yêu kính nể; mà như là Lý Công Uẩn là người có tánh hay trọng những trang hành đạo, hay thương những kẻ tu tâm, cho nên thấy Pháp Đạt uống trà rồi thì đứng dậy thưa rằng: “Chẳng hay tôn sư giá lâm có điều chi dạy bảo tiêu sanh, hay là tôn sư vân du tiện đường tạm gót.”

Pháp Đạt cư sĩ nói rằng: “Bản đạo toán biết bọn quái nhon ở các động, ý phép cạy tài rủ nhau xuống gây rối quyết hại Nguyên soái mà trả thù báo oán cho Thiên Oai. Trong bọn ấy có mười ba người phép thuật cao cường; mà rút ra thì có bốn người lợi hại hơn hết. Một là Đặng La quý vương hần có luyện các thứ sâu mây. Sâu mây đã có chất độc mà hần bắt rồi nuôi cho ăn thêm ngải độc làm cho sâu ấy có cánh, trở nên hung dữ lạ thường, lúc nào hần đối thủ với ai, nếu thắng thì thôi; bằng thua, hần dờ cái bầu sâu ấy ra rồi vục qua bên nghịch, sâu độc trúng nhắm ai thì người đó hết trông sống đặng. Bấy giờ Đặng La quý vương lại làm quân sư các động chủ kia, hễ trừ đặng hần rồi thì trừ các động chủ kia không khó gì cho lắm.”

Lý Công Uẩn nghe Pháp Đạt cư sĩ nói thì có ý lo sợ mà hỏi rằng: “Thưa tôn sư! Hần lợi hại dường ấy, có phép chi trừ đặng hần chẳng? Xin nhờ tôn sư dạy bảo.”

Pháp Đạt cư sĩ gác đầu mà nói: “Tuy hần có sâu độc phép hay mặc dầu, nhưng bản đạo cũng trừ đặng; duy có Từ Ma Đầu, hần luyện một món rất độc dữ, là Xích thạch sa. Lúc lâm trận hần rảy vạt ấy qua, rui trúng ai thì quần áo cháy liền, làm đui con mắt; thật là một phép rất lợi hại.”

Lý Công Uẩn nghe vậy lại càng sợ thêm, ngồi châu mày mà hỏi rằng: “Thưa tôn sư! Theo như lời tôn sư nói đó thì chư tướng nhà Lê chắc phải bị nguy khốn. Xin tôn sư có phương gì hay trừ

giùm hấn, kéo tội nghiệp cho tánh mạng tam quân.”

Pháp Đạt cư sĩ lắc đầu mà nói: “Phép của Từ Ma Đầu đó, bản đạo chưa có phương chi trừ đặng. Nhưng hấn là đứa háo sắc; nếu có một người con gái nào cho can đơm lanh lợi, dụ hấn mà ăn cắp cái hồ lô của hấn đi thì mới trừ hấn đặng. Bây giờ trong dinh Nguyên soái không có ai là gái, thì phải lựa một người cốt cách cho dịu dàng, diện mạo cho phương phi mà giả ra gái để dụ hấn thì xong việc. Đó là hai gã, còn gã thứ ba tên là Huỳnh Diện Sư. Hấn có luyện một thứ tro độc có thể giết người trong nháy mắt. Tro ấy hấn lấy các thứ cây có chất độc mà đốt chung với một loại ngải dữ. Thường thường hấn đựng trong túi, đai theo bên mình, đến khi ra trận hấn rảy tro ấy ra, ai hít nhầm vô mũi thì sặc máu chết liền.”

Lý Công Uẩn lắc đầu, tỏ sắc buồn bực mà nói rằng: “Cứ theo lời tôn sư nói thì bọn ấy thật là lợi hại lắm! Thưa tôn sư! Thứ tro ấy có phép gì trị đặng chẳng?”

Pháp Đạt cư sĩ gác đầu mà nói: “Tuy là tro ấy lợi hại, nhưng đồ đệ của bản đạo là Lương Văn Tán có Già độc thủy có thể trừ đặng, không sao mà sợ. Đó là hết ba gã, còn gã thứ tư tên là Đại Nhĩ Quý Từ lại còn lợi hại hơn hết. Gã có luyện một món kêu là Ngũ bá trước kiếm. Hấn lấy tre mọc dưới suối độc, rồi vớt ra nắm trăm lưỡi gươm nhỏ bỏ vào ống tre tẩm các thứ nọc rắn. Đến khi hấn lâm trận, hễ liệu bề sút sức thì hấn đọc thần chú rồi vụt gươm ấy ra thì dầu cho ai mình đồng da sắt đi nữa cũng phải bị hại, thật là một món độc dữ không ai trừ đặng.”

Lý Công Uẩn nghe nói thì thờ dài mà than rằng: “Như vậy bây giờ có phép gì mà trừ hấn đặng!”

Pháp Đạt cư sĩ ngó Công Uẩn rồi gác đầu mà nói: “Trước kiếm ấy lợi hại thật, nhưng lợi hại với ai, chớ với Nguyên soái thì không có gì lợi hại. Tánh mạng của Đại Nhĩ Quý Từ phải thác về tay Nguyên soái, vì trước kiếm của hấn bị tướng tinh Nguyên soái mà thành ra tro bụi, ấy là một điều xảo ngộ<sup>247</sup> may mắn của Nguyên soái đó”. Pháp Đạt cư sĩ nói đến đây rồi đánh tay coi. Giây phút gác đầu mà nói: “Ngày mai nầy thế nào cũng có một tràng ác chiến chớ chẳng không!”

Lý Công Uẩn nghe Pháp Đạt cư sĩ nói thì hỏi rằng: “Thưa tôn sư! Chúng nó tài lực dường ấy, không biết rồi đây hung kiết<sup>248</sup> lẽ nào, xin tôn sư tiên liệu giùm cho, đặng đề phòng kéo nước tới tròn khó nhảy.”

Pháp Đạt ngẫm nghĩ giây phút rồi nói rằng: “Nguyên soái là người phước tướng, môn hạ đã có anh hùng hào kiệt giúp đỡ, thì có lo gì là không thành công thắng trận. Tuy bây giờ các bọn quái nhơn ý phép cậy tài, hung hăng làm dữ vậy; mà rồi đây cũng hóa ra tro bụi. Bởi chúng nó nghịch thiên hành sự, làm điều khuấy nước hại dân, cho nên bị cái án thiên đình mà phải vong thân diệt tộc; ấy là một điều báo ứng cho kẻ ác nhơn”.

Lý Công Uẩn nghe những lời hữu lý của Pháp Đạt cư sĩ, thì có ý mừng, rồi hỏi đến việc hậu lai<sup>249</sup>. Pháp Đạt nói sơ sài, vì thiên cơ bất khả lậu. Hai đảng đàm đạo luận bàn chiến pháp binh cơ cho tới trắng xé tây đoài, sao rơi đông thổ mới phân tay an nghỉ.

Trống đổ tan canh, tinh người đêm mộng, gà đà dứt giọng, rạng cảnh trời trong; Đàng La quý vương hội các động chủ lại mà nói rằng: “Chư vị đạo hữu ai có phương gì hay để tận sát bọn Công Uẩn một phen cho tuyệt diệt, thì hãy nói cho tôi nghe đặng có lo liệu mà sắp đặt.”

Các động chủ nghe hỏi, người người đều lên tay múa chơn mà nói lớn rằng: “Quân sư cần gì phải hỏi, chúng ta kéo đến trại sách mà đánh cần với nó; ai có phép gì hay thì đem ra để giết cho tận tuyệt, đó là một phương hay chớ có gì đâu mà phải hỏi!”

Đàng La quý vương nghe chư vị động chủ nói thì cười lên rồi nói rằng: “Luận như chư đạo hữu vậy, là một việc hao binh thất lợi, chớ không thành công đặng. Ta tưởng muốn giết bọn Công Uẩn cho tận tuyệt thì phải lập một cái trận, kêu là Tứ môn trận, ở trong bài trí đủ Nhị thập bát tú, mỗi người đều trấn mỗi chỗ. Nơi cửa Đông ngoài thì để ta giữ, còn hướng Tây thì phân Từ Ma Đầu,

hướng Nam của Huỳnh Diện Sư gìn giữ, hướng Bắc có Đại Nhĩ Quỷ Tử. Đó là bốn cửa Diêm vương để rước tánh mạng thần hồn của bọn Lý Công Uẩn. Chúng ta lập trận rồi hạ chiến thư cho Công Uẩn, biểu hấn có tài thì đến phá trận, bằng phá không nổi thì phải dung Công chúa cho Thiên Oai và bãi binh nhượng đất cho chúng ta. Chọc giận cho chúng nó kéo binh đến, anh em ta dụ vào trong trận, rồi ra tay tận sát, dầu bọn Công Uẩn có cánh có vi cũng không thoát khỏi".

Các động chủ kia nghe Đăng La quý vương nói thì cả thầy đều vỗ tay reo cười mà nói rằng: "Ý kiến của quân sư hay lắm! Vậy quân sư hãy lo lập trận cho sớm đi."

Đăng La quý vương thấy các động chủ đã chấp thuận thì rất mừng; biểu Thiên Oai hạ chiến thư cho Công Uẩn. Thiên Oai vâng lệnh viết thư sai quân đi rồi, thì Đăng La quý vương dẫn chư tướng và các động chủ ra giữa tràng Bạch Thổ mà lập trận.

Cờ phát trống rung, binh reo tướng chạy, gió cuốn bụi bay, cỏ tan đất nát; trong giây phút Đăng La quý vương đã lập thành Tứ môn trận. Xem qua sát khí đằng đằng, oai phong lẫm lẫm; dầu cho thú dữ chim linh sa vào cũng nan tồn tánh mạng, thật là một trận rất nên lợi hại phi thường.

Gió thổi đầu cây, lung lay cánh bướm, ngoài trận quân bày đội ngũ, trong dinh chư tướng hội đàm; Công Uẩn đương sắp đặt xuất binh thì có quân vào thưa rằng: "Bẩm Nguyên soái! Thiên Oai sai người đến hạ chiến thư, xin Nguyên soái định đoạt."

Lý Công Uẩn truyền quân dẫn vào, lấy chiến thư mà xem, thấy trong thư Đăng La quý vương thách đến phá trận, nếu không dám thì phải dung Công chúa và nhượng đất. Công Uẩn xem qua rất giận, bèn đưa lại cho Pháp Đạt cư sĩ coi. Pháp Đạt cư sĩ xem rồi, mỉm cười mà nói: "Đây là một dịp may của Nguyên soái, và cái họa của bọn quân này. Vậy Nguyên soái hãy hồi thư cho chúng nó biết rằng chúng ta đến xem rồi sẽ phá trận."

Lý Công Uẩn vâng lời liền viết thư sai quân đem về cho Đăng La quý vương. Tên quân ấy lãnh thư trở về rồi, Pháp Đạt cư sĩ và Công Uẩn truyền lệnh chư tướng canh giữ trại sách, còn hai người dẫn năm mươi quân đi khán trận.

Quân của Thiên Oai đem thư dâng cho Đăng La quý vương. Đăng La quý vương xem thư thấy Công Uẩn chịu đến phá thì rất mừng liền sắp đặt chờ Công Uẩn đến xem trận, đặt thị oai cho Công Uẩn kính sợ. Hấn nai nịt hấn hỏi, tay cầm song kiếm cỡi con gấu ngựa, đứng tại cửa trận mà chờ Công Uẩn.

Công Uẩn và Pháp Đạt cư sĩ vừa đến, Đăng La quý vương xem thấy, liền vội vã giục gấu xông ra đón đầu Công Uẩn, bỗng thấy có Pháp Đạt cư sĩ đi theo Công Uẩn thì giựt mình dừng gấu lại mà hỏi rằng: "Đạo hữu đi đâu đây? Có lẽ đạo hữu đến trợ lực cho Lý Công Uẩn chăng? Tôi tưởng đạo hữu cũng biết anh em tôi là lợi hại dường nào rồi, lẽ nào lại dám đưa tay rước họa hay sao?"

Pháp Đạt cư sĩ nghe Đăng La quý vương nói những lời ý thị thì nực cười liền trả lời rằng: "Ta đến đây để xem trận người chơi, coi tài lực của chúng người dường bao cho biết. Còn người muốn rõ ta giúp Công Uẩn hay không thì rồi đây sẽ thấy."

Đăng La quý vương nghe Pháp Đạt cư sĩ nói xóc óc thì nổi giận, trợn mắt nói lớn rằng: "Ta lập trận này là ta nghe Công Uẩn thông binh thư chiến pháp, nên muốn hấn đến xem, coi hấn có hiểu trận gì, và có tài phá được cùng chăng, chớ ta không chọc ghẹo kêu gọi gì mi mà mi lại đến! Hay là Công Uẩn vô tài, nghe ta lập trận thì hoảng hồn, hấn sợ chết, nên cậy mi đến giúp, có phải vậy thì mi hãy nói thiệt cho ta nghe, bằng ú ớ thì ta không dung thứ."

Lý Công Uẩn đứng phía sau nghe Đăng La quý vương nói thì nổi giận, giục ngựa xóc tới mà nói rằng: "Thằng quái kia! Mi chớ khá khua môi múa mỏ, ý thị khi người, mi tưởng mi lập cái trận tầm thường như vậy là không ai biết sao? Nãy giờ ta đứng ngoài đã xem cái trận mi rồi, mi muốn hỏi thì ta nói cho mi nghe."

Đằng La quý vương thấy bộ tướng của Công Uẩn thì gác đầu hỏi rằng: “Người nói người xem trận ta rồi; vậy thì người có biết trận đó là trận chi hay chăng?”

Lý Công Uẩn trợn mắt ngó ngay Đằng La mà nói rằng: “Trận của mi lập đây là trận Tứ môn chó trận gì, đưa con nít bên nước Việt ta cũng biết. Mi muốn ta phá thì ta trở về điều độ binh mã đến phá cho mi coi.”

Đằng La quý vương thấy Công Uẩn đã hiểu tên trận và hứa đến phá thì có ý giựt mình, và biết thế nào cũng có Pháp Đạt cư sĩ giúp sức. Nhưng hấn nghĩ lại các động chủ đều có phép thuật, dẫu cho Công Uẩn rõ tên trận đi nữa mà vào trận thì cũng phải chết. Đằng La quý vương nghĩ vậy nên không làm hung dữ nữa, mà nói êm rằng: “Nhu người cùng Pháp Đạt có giỏi thì về điều binh đến phá, ta sẵn lòng chờ người.” Đằng La quý vương nói rồi, quày gấu trở vào bốn trận.

Pháp Đạt, Công Uẩn, kẻ ngựa người nai vãi trở về trại hồi trống hội tam quân tướng sĩ, tôn Pháp Đạt làm Quân sư để chỉ huy phá trận.

Chư tướng phân ban liệt vị xong rồi, Công Uẩn dạy qua thưa với Pháp Đạt rằng: “Thưa quân sư! Bốn soái đã biết bọn quái nhơn lập trận đó là trận Tứ môn, nhưng bên trong sát khí đằng đằng, không biết ở trong có tàng ẩn điều chi bí mật lợi hại hay chăng?”

Pháp Đạt cư sĩ nói: “Trận ấy bề ngoài là trận Tứ môn, nhưng bên trong là Nhị thập bát tú trận. Bởi chúng nó ý lại có các động chủ toàn là quái nhơn dị tướng; cho nên ngoài thì dụng Tứ môn để cho bốn gã Đằng La quý vương, Tử Ma Đầu, Huỳnh Diện Sư và Đại Nhĩ Quỷ Tử trấn giữ bốn cửa Đông, Tây, Nam, Bắc; còn ở trong thì các động chủ khác trấn Nhị thập bát tú. Nói tóm lại, chúng nó làm như vậy là muốn dụ Nguyên soái dẫn binh vào phá trận rồi chúng nó sẽ dùng phép thuật để sát quân giết tướng chó không có gì lạ. Tuy vậy cũng là một điều may của Nguyên soái là mau dựng thành công thắng trận. Bởi cái vận số của bọn ấy đã gần tuyệt cho nên mới bày ra lập trận để làm cái rọ dặng Nguyên soái giết một lần cho tận tuyệt. Vậy Nguyên soái hãy sai quân đi kiếm rơm cỏ và chà khô đem về bó lại cho dặng năm trăm bó, truyền quân về mặt có rần có rục, mỗi tên vác một bó, chia ra bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, hễ nghe một tiếng pháo nổ lên thì hè nhau áp vô bốn phía trận, rồi đốt chà khô mà quăng vào. Đó là dụng cái thế Ngũ bá La hán thiêu Nhị thập bát tú. Còn bốn cửa trận thì để bàn đạo đánh ngả Đông môn, trừ Đằng La quý vương; hướng Nam Lương Văn Tấn ra tay trừ Huỳnh Diện Sư; hướng Bắc thì Nguyên soái phải cự địch với Đại Nhĩ Quỷ Tử; bây giờ còn hướng Tây không biết làm sao cho có một vị nữ tướng mới dặng.”

Pháp Đạt cư sĩ nói đến đây thì làm thỉnh mà trầm ngâm lo liệu; thoát đầu quân vào thưa có một ni cô đến. Công Uẩn nghe báo rất mừng, biết là Lương Ngọc Anh, nên dạy qua nói với Lương Văn Tấn rằng: “Đây là hiền ti của tiểu đệ đến giúp anh em ta chó không ai lạ. Vậy thì anh em ta hãy ra nghinh tiếp người vào.”

Lương Văn Tấn nghe nói rất mừng, vội vàng ra rước chị vào. Lương Ngọc Anh bái kiến Pháp Đạt cư sĩ rồi nói rằng: “Tôn sư của ngu diệt biết sư bá xuống giúp Nguyên soái để diệt trừ bọn quái, nên sai ngu diệt đến đây giúp sức với sư bá, xin nhờ sư bá dạy bảo.”

Pháp Đạt cư sĩ nghe Ngọc Anh nói thì rất mừng, liền nói rằng: “Nếu có đồ diệt ra tay giúp đỡ thì may lắm, nhưng bây giờ có việc rất cần yếu, không biết đồ diệt làm dặng cùng chăng?”

Lương Ngọc Anh nói: “Thưa sư bá! Ngu diệt đã đến giúp cho sư bá và Nguyên soái, thì bất câu<sup>250</sup> là việc gì, sư bá sai bảo, ngu diệt đều vâng theo cả.”

Pháp Đạt cư sĩ nói: “Dặng vậy thì quốc gia có phước lắm! Bây giờ sửa soạn đi phá Tứ môn trận của bọn quái nhơn, mà còn thiếu một vị nữ tướng đánh cửa Tây. Như đồ diệt có lòng giúp cho Nguyên soái thì xin đồ diệt cầm phiên đi đánh cửa ấy; nhưng có một điều, đồ diệt phải giả thuận tình để dẫn dụ Tử Ma Đầu mà đoạt cái hồ lô của hấn rồi giết hấn đi, thì là một cái công lớn lao lắm. Và Tử Ma Đầu là đứa háo sắc, hễ thấy con gái thì mê, cháu giả ý thuận tình với hấn, rồi thừa cơ mà đoạt cái hồ lô phép thì giết hấn như chơi.”

Lương Ngọc Anh đã ngao ngán nợ trần, theo thầy học tập, khóa cửa kiên trinh, nào biết về việc bướm ong hoa nguyệt, nay nàng nghe Pháp Đạt cư sĩ nói thì có vẻ thẹn, nhưng nghĩ lại việc nước việc dân, dầu nát thân bồ liễu cũng chẳng ngại, hà huống<sup>251</sup> giả dạng đầy đura, không phải thiệt tình mà ngại. Nàng xét vậy rồi vui lòng ưng chịu.

Pháp Đạt cư sĩ thấy Ngọc Anh chịu đánh Tây môn thì rất mừng, liền truyền lệnh chư tướng kiểm điểm mã binh, kéo đi phá trận.

# HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

*Tin Ngọc Anh, Ma Đầu vong mạng,*

*Giết Thiên Oai, Đào Quỷ gặp duyên*

Rần rần ngựa chạy như bay, bụi tuôn mù mịt, cỏ cây lu lờ; trống rung gió phát trái cờ, lao nhao binh tướng, rạng ngời thương đao. Pháp Đạt cư sĩ kéo đại binh đến đồng Bạch Thổ, đánh ba tiếng thanh la, rồi bốn người xông vào bốn cửa.

Đằng La quý vương thấy Pháp Đạt cỡi nai xông tới, thì giục gấu lướt ra, hét lớn lên rằng: “Pháp Đạt! Người tài lực dường bao mà dám xông vào phá trận?” Nói rồi cử song đao chém bổ Pháp Đạt.

Pháp Đạt không cần đổi khẩu, huơi Thiết thuyền trượng đỡ đao, rồi giao chiến với Đằng La, dường như rồng cộp tương đấu, làm cho đất lở bụi bay, cỏ cây rung động; thật là kỳ phùng địch thủ.

Hai người đánh nhau có dư trăm hiệp, Đằng La lần lần sút sức, trán đỏ mồ hôi, biết lấy sức không thể đánh lại, liền giả thua quỳ gấu chạy về bốn trận, có ý muốn dụ Pháp Đạt để thừa cơ mà giết. Ai ngờ trời chẳng chiều người gian ác, khiến cho Pháp Đạt biết trước, nên đuổi theo mà để ý phòng ngừa. Đằng La thấy vậy ngỡ là Pháp Đạt mắc kế, bèn quỳ gấu đánh trở lại một Lưu tinh chùy. Pháp Đạt thấy chùy bay lại, thì lẹ tay lấy Thuyền trượng đập Lưu tinh chùy văng vào trong trận, gãy hết một cây đại kỳ. Đằng La thấy vậy rất giận, bèn đánh luôn hai trái chùy nữa cũng đều bị Pháp Đạt đánh văng vào trận hết. Trái thứ nhì trúng nhằm tên tùy tùng của Đằng La bệ đầu chết tươi; còn trái thứ ba thì trúng nhằm con ngựa của Sa Gia Kỵ gãy giò, quảng Sa Gia Kỵ nhằm cục đá bệ sợ chết liền. Thật là từ ư phi mạng.

Đằng La quý vương thấy ba trái chùy lợi hại ấy đánh không trúng Pháp Đạt, lại còn bị tổn thất thì nổi giận, bèn lấy ống sâu độc ra, vọt qua bên Pháp Đạt. Pháp Đạt biết trước, vội vả lấy túi Xích hỏa sa vãi lên một cái, thấy lửa khói chớp giăng, đốt loài sâu độc của Đằng La hóa ra tro bụi mất hết.

Đằng La thấy vậy hoảng hồn, vội vả chạy về bốn trận để kiếm kế khác giết người. Ai ngờ mạng căn đã hết, nên vừa chạy đến cửa trận thì Pháp Đạt theo kịp, cho một cây Thiết thuyền trượng, vừa người vừa gấu hòng quy dị lộ. Pháp Đạt giết Đằng La rồi giục nai đi qua Tây môn, để coi Lương Ngọc Anh có đoạt được cái hồ lô của Tử Ma Đầu chăng.

Đến nơi, Pháp Đạt đứng xa trông chừng, thấy Tử Ma Đầu đương giao chiến với Ngọc Anh, mà cách đánh coi lơ là, không hung hăng kịch liệt cho lắm.

Lương Ngọc Anh thấy Tử Ma Đầu dị hình quái dạng, miệng nhọn răng phơi, mắt lồi trán trợt, tóc đỏ râu vàng thì lấy làm gớm ghiếc, muốn sao giết phút cho rồi. Nhưng Tử Ma Đầu võ nghệ cao cường, sức lực mạnh bạo, dễ gì nàng thắng được. Còn Tử Ma Đầu thấy Ngọc Anh mặt hoa mày liễu, da trắng môi hồng, thì cái lòng háo sắc ngán ngờ, bao nhiêu tài phép dặt dờ theo hơi hướng của sắc đẹp hết.

Tử Ma Đầu đánh lơ là với Ngọc Anh một hồi, thấy cái vẻ hoa chúm chim muốn cười, cặp mắt dường như hữu ý thì bèn rùn tay chơn, ngừng trâu mà nói rằng: “Nàng ôi! Nàng có tài phép gì mà dám đánh với ta? Ta nói thiệt với nàng, ta thấy nàng nhan sắc dường ấy ta thương, không nỡ ra tay ác độc mà giết nàng; chớ như ai khác đâu có phép độn thổ thăng thiên đi nữa, gặp ta trong nháy mắt thân cũng ra tro bụi.”

Tử Ma Đầu nói đến đây, thì lấy cái hồ lô Thạch sa ra, đưa lên mà nói tiếp rằng: “Đây! Cái món bảo bối của ta đây, đã từng hạ không biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt rồi. Nàng ôi! Như nàng mà biết gìn giữ mạng căn, tiếc thân bỏ liễu, thì nàng hãy theo ta về động, để làm một vị phu nhơn sung



sướng, hưởng muôn ngàn cái khoái lạc về sau. Nếu nàng không xuôi ý thuận tình, chấp nê gìn vàng giữ ngọc, thì e cho Thạch sa vô tình này nó làm cho hoa xinh kia phải nhụy rơi kiếng rã chớ chẳng không đổ nàng.”

Ngọc Anh vì nghe lời Pháp Đạt dặn trước, nên giả ý thuận tình mà nói rằng: “Động chủ có lòng thương tưởng, tôi đâu chẳng dạ kính vì. Như động chủ muốn vậy thì ngài đi trước, rồi tôi nối gót theo sau.”

Từ Ma Đầu nghe Ngọc Anh nói thì lòng mừng khắp khởi, quày trâu nhắm mé rừng mà đi, không trở vào trận nữa.

Lương Ngọc Anh giục ngựa theo sau, và đi và tính mưu tính kế. Tính đặng một kế rồi nàng ngó ngoái lại, thấy xa mặt trận ước vài trăm thước thì nàng xuống ngựa vô gò đất gần bụi mà ngồi, giả ra một nhọc để lừa Từ Ma Đầu.

Quả nhiên hoa xinh sắc lịch của Ngọc Anh dường như có điển lực ở trong; nên nàng ngồi đó ngó chừng Từ Ma Đầu mà cái sức mạnh kia nó giựt Từ Ma Đầu phải quày trâu trở lại, rồi nhảy xuống đất, bước lại đứng gần Ngọc Anh mà nói rằng: “Sao nàng không theo tôi lại ngồi đây làm gì; hay là có điều chi ngại ngại chẳng?”

Lương Ngọc Anh giả chước thờ ra mà nói: “Tôi cũng muốn đi theo động chủ để trao thân gởi phận; nhưng ngại một điều, động chủ không thiết lòng thiết dạ với tôi. Cái lòng dạ của tôi là bấy giờ hết muốn tranh đua chiến đấu với ai, chỉ muốn nhân cư nơi chốn núi non cho thung dung ngày tháng đó thôi. Vì cái ý chí của tôi như vậy, nên tôi e động chủ rồi đây cũng trở lại hung dữ chiến đấu; hễ hung dữ chiến đấu, thì sẽ có rủi may. Nếu có may thì chẳng nói chi, chớ rủi mà từ ư phi mạng thì bỏ tôi ở lại bơ vơ một mình chẳng là khôn khổ cho tôi lắm đó động chủ!”

Từ Ma Đầu là đứa si tình, hồn phách đã bị con ma sắc dục làm khờ khạo, tánh linh không còn tự chủ nữa, nên nghe Ngọc Anh nói những điều trăm năm buộc chặt giải đồng thì tin là thiệt, nên cười và nói rằng: “Nàng thiết tình thương tôi, thì từ đây tôi nguyện không thềm nghe lời ai mời thỉnh, tôi cứ việc ở động với nàng, để cùng nhau vui sướng, không để tâm đến việc chiến đấu với ai nữa mà nàng phải nhọc lo.”

Ngọc Anh lắc đầu mà nói: “Động chủ nói vậy mà tôi không lấy gì tin đặng; vì tôi thấy động chủ còn đeo cái hồ lô Thạch sa trong mình, thì tôi tưởng động chủ chưa bỏ cái tánh hung dữ ấy. Như động chủ thiết cái tà quy chánh, bỏ dữ làm lành, để cùng tôi kết tóc trăm năm thì động chủ hãy quăng cái hồ lô ấy đi, tôi mới tin lòng mà đi theo động chủ.”

Từ Ma Đầu nghe Ngọc Anh biểu bỏ cái hồ lô thì châu mày suy nghĩ rồi lắc đầu mà nói rằng: “Nàng biểu việc chi thì ta làm đặng, chớ nàng biểu ta bỏ cái hồ lô này thật là ngặt lắm. Bởi món phép ấy tôi khảo cứu chế luyện trên hai mươi năm mới đặng; nếu bây giờ bỏ đi thật là oan uổng lắm. Nàng hãy xét lại chớ nên bảo tôi những việc khó làm ấy.”

Ngọc Anh nghe nói giả ý giận, rút gươm ra đưa ngay cổ mà nói: “Nếu vậy thì là tôi thác cho rồi, sống làm chi mà lỡ dở thân danh”. Nàng nói rồi muốn thọc gươm vô họng, làm cho Từ Ma Đầu hoảng hồn lật đật cản lại mà nói rằng: “Nàng chớ khá liều mình tự tử mà uổng phận thuyền duyên, để tôi liệng cái hồ lô này cho nàng tin dạ”. Từ Ma Đầu nói rồi lẩn lưng mở cái hồ lô ra coi bộ lấy làm thương tiếc lắm.

Ngọc Anh liếc thấy lấy làm mừng, liền nói rằng: “Động chủ có thiết tình thương tôi, thì quăng phút cái hồ lô ấy đi cho rồi, còn tiếc làm chi nữa.”

Từ Ma Đầu thật là gã si tình, không nghe nàng nói thì thôi, chớ nghe nàng nói thì dẫu cho chết cái thân đi nữa cũng không tiếc, lựa là cái hồ lô; cho nên hẩn thờ ra một cái, rồi quăng cái hồ lô vô mé rừng, thì cái hồ lô độc ấy tung lên một cái mù mịt, làm cho một đám cây kia bị cháy, lá rơi nhánh xụ.

Ngọc Anh thấy Từ Ma Đầu quăng cái hồ lô rồi thì rất mừng, nàng giả đồ trật chơn, đi cà nhất<sup>252</sup> mà gạt Từ Ma Đầu. Từ Ma Đầu ngỡ là nàng bị trật chơn, nên cúi đầu xuống để nắm chơn nàng mà sữa, ai ngờ hán vừa cúi xuống thì bị Ngọc Anh thừa thế vót trái một guom, đầu văng xuống đất.

*Than ôi! Uống công tu luyện, phí sức chuyên cần, hai mươi mấy năm trời ở trong sơn động, lánh những điều họa gởi tai bay; vì không trọn lòng đạo đức, luyện ra thứ sa độc hại người, lại bị con ma háo sắc dẫn dụ mà ngày nay phải bỏ mình, hồn phách dật dờ nơi chốn chiến tràng tử địa, thật cũng khá thương thay!*

Lương Ngọc Anh giết Từ Ma Đầu rồi nàng lên ngựa trở lại để giúp sức với chư tướng mà phá trận. Đi đến cửa Nam, nàng thấy Pháp Đạt đứng trên gò đất cao, để coi Lương Văn Tấn giao phong với Huỳnh Diện Sư, nàng liền đi lại thuật việc mình giết Từ Ma Đầu cho Pháp Đạt nghe, rồi cũng đứng đó mà xem.

Nơi cửa Nam, Lương Văn Tấn với Huỳnh Diện Sư đánh nhau rất kịch liệt. Huỳnh Diện Sư đem hết sức lực tài năng mà đương cự; còn Lương Văn Tấn thì cũng ra oai thần võ mà đột xông, cho nên càng đánh càng hăng tới vài trăm hiệp mà chưa ai hơn thua. Huỳnh Diện Sư thấy Văn Tấn tuổi nhỏ mà võ nghệ cao cường thì có ý lo nên tính để dụng phép giết phút cho rồi, hán vội vàng lấy cái túi tro độc ra, miệng đọc thần chú lâm dâm<sup>253</sup> rồi vục cái túi lên một cái ồ, thấy tro bay ra mù mịt, mùi xông nực nồng. Lương Văn Tấn lật đặt lấy cái bầu nước linh rảy lên một cái, hóa ra một trận sương bay lát đất, làm cho tro độc kia đều bị nước mà thành bọt nhỏ<sup>254</sup>, không còn linh nghiệm độc dữ gì nữa.

Huỳnh Diện Sư thấy Văn Tấn phá phép linh của mình thì nổi giận bèn nhai ngải độc phun vô mặt Văn Tấn, Văn Tấn cũng trơ trơ. Cũng bởi Văn Tấn đã có ngậm thuốc đề phòng, cho nên ngải độc không xâm vào mình dạng.

Huỳnh Diện Sư thấy vậy càng giận dữ, bèn hươi cu liêm<sup>255</sup> chém sả Văn Tấn. Văn Tấn không hề sợ sệt bèn dụng song chùy đỡ qua đánh lại chẳng khác như Thiên lôi đã quỳ. Huỳnh Diện Sư hết sức cự đương lầy quày bị Văn Tấn một chùy nhào ngựa xuống beo hôn quy địa phủ.

Lương Văn Tấn giết Huỳnh Diện Sư rồi, quày ngựa lại, muốn qua cửa Bắc, thì gặp Pháp Đạt và Ngọc Anh. Thầy trò chị em vui mừng; đề huề nhau đi qua cửa Bắc để cho Công Uẩn chiến với Đại Nhĩ Quý Tử.

Thầy trò qua đến Bắc môn thấy Công Uẩn đương giao chiến với Đại Nhĩ Quý Tử. Hai người đại chiến với nhau chẳng khác như gấu giành mồi; liều thân thí mạng. Kẻ chém người gạt, người đâm kẻ đỡ, chót giờ Đại Nhĩ Quý Tử đã đuối sức. Bèn vội vã lấy ống tre ra miệng đọc lâm dâm rồi vụt cái ống tre ấy qua bên Lý Công Uẩn thì thấy năm trăm lưỡi guom sáng lóe nhắm ngay Công Uẩn mà đâm vào.

Công Uẩn thấy vậy hoảng hồn hét lên một tiếng thì trên đầu hiện ra một con rồng vàng trương ví bả miệng vung qua uốn lại cào năm trăm lưỡi guom tre bay trở vào trận sát hại binh mã của Đại Nhĩ rất nhiều.

Đại Nhĩ Quý Tử thấy việc quái lạ, bèn giựt mình bị Công Uẩn đâm vào hông, tránh không kịp nhào lẳng xuống đất hôn theo ba gã trước.

Pháp Đạt thấy Công Uẩn giết dạng Đại Nhĩ Quý Tử thì rất mừng, bèn bảo Lương Văn Tấn đốt lên một tiếng pháo, thời nghe rần rần bốn phía năm trăm cái xe áp vô phá trận. Bây giờ đã thành một tràng hỏa chiến, bốn bề lửa cháy khói bay; quân la trống giục, năm trăm gã La hán đốc binh vút càng sài<sup>256</sup> hòa lao vô làm cho ngọn lửa vô tình càng thêm mãnh liệt.

Hỡi ôi! Chư vị động chủ và binh tướng Thiên Oai lúng túng trong trận, bị bốn bên ngọn lửa áp vào, râu tóc cháy queo, mặt mày phỏng hết; hồn phi phách tán, không còn biết gì mà thi hành

phép linh ngải độc nữa. Mỗi người đều lo lấy tánh mạng, cho nên kẻ chạy đầu này, người chạy đầu nọ, kiếm chỗ thoát thân tị họa, nhưng ngọn lửa không dung hễ chạy đến đâu thì nó áp theo đến đó.

Chư vị động chủ và binh tướng lớp bị chết thiêu, lớp chạy ra ngoài bị chư tướng Công Uẩn giết. Năm trăm binh của Đằng La quý vương mặc giáp mây nên bị lửa cháy chạy càng ra trận, xem dường như ngọn đuốc. Bọn quân của Công Uẩn rất đông mà không ai dám cản ngăn để mặc tình bọn ấy chạy đầu thì chạy. Nhưng nạn kia đã tới, số nọ đến rồi, dầu có lên trời cũng không thể thoát thân, xuống đất hết trông tồn mạng, năm trăm mọi giáp mây chạy bầy chạy bọ một hồi rồi ngã xuống đất thành ra thang hầm, không còn người nào sống đặng.

Thiên Oai liều thân thí mạng, lấy trường thương vích<sup>257</sup> cang sài hòa tháo chạy đại ra gặp Đào Quý đem tả chém hữu với Đào Quý một hồi rồi chạy đông. Đào Quý xem thấy rất mừng, bèn giục ngựa đuổi theo để thị oai cho anh em biết.

Than ôi! Cái trận Tứ môn trước vài giờ thì thấy rần rần tướng mạnh binh hùng, cớ xí phát phơ, thương đao sáng với, mà bây giờ hóa ra tro tàn lửa ngừng, hơi khét nực nồng, khói bay mù mịt, chẳng còn một người lấp ló tới lui, khiến ai là kẻ có chút lương tâm, xem đây cũng phải thương thâm cho mấy ngàn sanh mạng, vì chữ lợi danh mà tan tành xương thịt, lửa thiêu chẳng khác như chó nướng, heo quay.

Cái quang cảnh thương tâm thảm mục ấy động lòng Lý Công Uẩn và Pháp Đạt cư sĩ, nên cả hai chăm mắt ngó vào trận khói lửa mà châu mày thở ra rồi truyền lệnh tam quân thu binh về trại.

Lý Công Uẩn thiết tiệc giải lao, kiểm điểm chư tướng thì mất Đào Quý, Công Uẩn truyền hỏi tam quân có kẻ nói thấy Đào Quý rượt Thiên Oai chạy về hướng Bắc. Công Uẩn nghe qua cả kinh, sai Tần Mạnh Dục và Châu Phước Nghĩa hai người hai ngựa đi tìm.

Tần Mạnh Dục, Châu Phước Nghĩa vâng lệnh mỗi người dẫn hai mươi quân bái từ Nguyên soái, chia đường rẽ bước mà đi.

Cánh trời lúc bấy giờ đã thay màu đổi dạng, con ác về non, cỏ cây man mát, bầy chim về ô, đàn cá về nguồn, tiếng ve giéo giắt<sup>258</sup>, tiếng vượn véo von, một lần bụi giăng ngang qua đầu rừng, rồi lần lần bay tán vô triền núi. Cách một chập lâu lại cũng có một lần bụi đuổi theo, làm cho cỏ cây non núi bị hai trận mà phải lu lờ lem luốc.

Hai lần bụi đó, phía trước là Thiên Oai bại trận, mé sau là Đào Quý đuổi theo. Thiên Oai chạy đến một xóm ở dựa triền núi chừng vài chục cái nhà; cất thưa thớt cách xa, không gần nhau, cái nào cái nấy cột xiêu vách ngã. Xem ra biết hẳn là một xóm người nghèo cư ngụ; tháng ngày chỉ bắt ốc hái rau, sớm trưa nuôi thân độ khẩu đó thôi.

Thiên Oai phần bị râu tóc cháy thiêu mất mày phong lờ, phần thì môi mê đói khát, nên gò ngựa lại ngó mong một hồi rồi nhắm một cái chòi mà vào.

Trong chòi có một bà già và một người con gái. Bà già đương ngồi trên ván xoay trâu, còn người con gái thì lui cui nấu cơm. Dưới sập, con chó vện đói nằm le lưỡi, đôi mắt lom lom ngó ngay xuống bếp; thoát nhiên động đất, nó ngó ra sân thấy Thiên Oai bước vô, nó chạy ra sủa om sòm. Thiên Oai nạt lên một tiếng rất lớn làm cho bà già đương xoay trâu giựt mình buông ống ngoáy ngó ra; thấy tướng mạo Thiên Oai dị kỳ thì hoảng hồn la lên rồi chạy ra sau bếp.

Người con gái giựt mình ngó lại thấy Thiên Oai tuy râu tóc cháy hết nhưng vẫn còn nhận được mặt. Nàng đoán chắc Thiên Oai đã bị bại trận, nàng mới đứng dậy gác đầu bước ra chào hỏi.

Thiên Oai nghe hỏi, nhìn kỹ lại thì là Phi Phụng, hân rất mừng hỏi rằng: “Sao nàng trốn ta mà tới ở đây làm gì, nàng hãy nói cho ta biết.”

Phi Phụng giả khóc mà nói rằng: “Lúc động chủ say rượu, bọn Lý Công Uẩn vào bắt nưng

nuơng và chị em tôi. Tôi hết sức cự đương mà không đặng, tũng thét phải theo, theo đến nửa đưòng tôi trốn đặng, lại đi lạc vào đây, không biết đưòng về nên ở làm con nuôi bà lão đây, rồi tính sẽ hỏi thăm đưòng về độn.”

Thiên Oai nghe nói ngờ thiệt, thì lấy làm mừng, liền hỏi Phi Phụng dọn cơm nước cho ăn. Phi Phụng gác đầu, ra sau nói nhỏ với bà già một hồi, bà già với nàng thuận ý dọn cơm cho Thiên Oai ăn.

Thiên Oai bị đói khát cả ngày cho nên ăn uống rất bạo; không còn một hột cơm cho nàng với bà già ăn. Ăn rồi thì nằm chúi xuống sập ngủ vùi.

Phi Phụng thấy vậy rất mừng, nàng vô phòng lấy ra một lưỡi gươm nhắm ngay yết hầu Thiên Oai mà đâm; nhưng lúc ấy bị Thiên Oai cự mình nên lưỡi gươm trúng nhăm da cổ chứ không trúng yết hầu; vì vậy nên Thiên Oai la lên một tiếng rồi thò tay rút lưỡi gươm, lồm cồm ngồi dậy thấy Phi Phụng thì nổi giận, xách gươm rượt theo, quyết bắt Phi Phụng mà chém.

Phi Phụng thấy Thiên Oai máu cổ phun ra có vòi mà còn hung hăng dữ tợn thì cũng hoảng hồn, nàng vụt chạy ra sân, Thiên Oai không dung, xách gươm rượt theo, xảy gặp Đào Quý cỡi ngựa chạy đến. Đào Quý thấy vậy vội vàng nhảy xuống huơi thước báng đập Thiên Oai.

Thiên Oai tuy dũng lực mặc dầu, mà bị thương nơi cổ và bị lửa cháy, tinh thần lại mỏi mệt, thì sức đâu mà cự với một tên dũng tướng đặng. Cho nên đỡ gạt chừng vài mươi hiệp thì bị Đào Quý đập một thước nhăm đầu, Thiên Oai trở không kịp nhào lặn xuống đất chết liền.

Đào Quý thấy Thiên Oai chết rồi, thì rất mừng chạy lại đoạt gươm của Thiên Oai mà cắt đầu để đem về báo công. Đào Quý vừa muốn xách đầu lên ngựa, thời Phi Phụng kêu lại mà nói rằng: “Sao chú ngang quá vậy, đầu của người ta, chú dám lấy đi! Chú không thấy nơi cổ Thiên Oai có dấu gươm tôi đâm đó sao?”

Đào Quý nghe nói, day lại ngó Phi Phụng thấy mặt mày tươi tắn, da trắng tóc đen, thì đã động lòng ái sắc, vừa cười vừa bước lại nói rằng: “Nàng thù hiềm Thiên Oai nỗi gì mà lại đâm hấn, và nàng lập phương chước nào mà đâm đặng hấn, nàng hãy nói cho anh nghe, rồi anh trả đầu lại cho.”

Phi Phụng đem chuyện của mình thuật hết lại cho Đào Quý nghe, rồi hỏi gốc gác Đào Quý.

Đào Quý nghe hỏi muốn chừng mình với gái chơi, nên vừa cười vừa nói rằng: “Anh đây tốt tên lắm, lại làm quan lớn nữa; bởi vậy ai thấy cũng đều thương, kẻ muốn gả con, người phỏng đưa cháu, mà anh ở vậy chưa chịu ai hết, thiệt là qua còn đồng trinh nheo nheo đây em.”

Phi Phụng biết Đào Quý có ý trêu ghẹo thì mắc cỡ, nhưng nghe nói làm quan thời muốn hỏi thăm Vân Loan, nên bỏ dẹp cái việc mắc cỡ làm tuồng vui vẻ mà hỏi rằng: “Ngài tên gì mà gọi là tốt lắm? Và làm quan chi lớn lắm, xin ngài hãy nói cho tôi nghe đặng tôi khen với.”

Đào Quý liếc mắt ỏe buơ mà nói: “Anh tên là Đào Quý, làm quan Tiên phuơng cho Lý Nguyên soái. Đó! Em coi, có phải tên cũng tốt mà quan cũng lớn hay chẳng?”

Phi Phụng nghe qua chấp tay mà nói rằng: “Tôi là gái quê mùa không biết, xin quan lớn thứ tội. Và tôi xin hỏi thăm quan lớn, không biết quan lớn có thấy Vân Loan ở trong dinh Nguyên soái không?”

Đào Quý nghe hỏi biết Phi Phụng với Vân Loan cũng là chị em gì đó, nên thuật công cuộc của Vân Loan, những lúc Vân Mộng dất về và những khi Thiên tử tứ hôn lại cho Phi Phụng nghe; rồi lại biểu Phi Phụng theo về dinh trại để Nguyên soái khỏi trông.

Phi Phụng nghe nói rất mừng, dắt Đào Quý vô nhà nói hết sự tình lại cho bà già nghe, và biểu bà già đi theo, bà lão cố từ không chịu đi. Phi Phụng năn nỉ không đặng tũng thét phải lạy tạ ơn bà

mà đi.

*Chốn soái đường, Đào Quỳnh dắt Phi Phụng,*

*Nơi cấm viện, Công Uẩn gặp Liên Hoa*

Đèn trắng sáng giới, quạt gió lao rao, cây rung lá đổ ào ào, núi đượm sương rơi lát đất. Một người võ tướng dắt ngựa lom xom chạy trước, mồ hôi nhỏ giọt, miệng thở ồ ào. Một người con gái ngồi trên yên xem qua có chiều e lệ; đây là Đào Quỳnh và Phi Phụng vậy.

Đào Quỳnh vì con ma háo sắc thúc giục, nên cung quý Phi Phụng mà nhường ngựa cho nàng cỡi; lại còn phải hạ mình dắt ngựa, dường như tên quân hầu của một vị công nương vậy! Nhưng Đào Quỳnh làm vậy không biết phải chàng muốn lập công với Phi Phụng, để nàng cảm ơn chàng, cho dễ bề chàng tính việc hôn nhân, hay là chàng giữ lòng thanh bạch, không muốn đem nàng lên ngựa ngồi chung, sợ e lửa gần rơm không cháy cũng trộm trèm, trai gần gái không kia cũng nọ. Mà cũng không nỡ để nàng đi bộ, sợ e lười mồm miệng lẫn rằng mình không biết thương kẻ liễu bỏ nhược chất; vì vậy nên chàng phải dắt ngựa bốn ba đó chẳng?

Dặm dài tình nặng; xông pha bờ bụi cỏ cây, đêm lụn canh tàn, vùi vắn gió sương đất cát, Đào Quỳnh về tới trại thì trăng xế bóng. Công Uẩn và chư tướng lớn nhỏ đều mừng, lại thấy Đào Quỳnh có dắt Phi Phụng thì Công Uẩn hỏi duyên cớ, Đào Quỳnh bèn thuật sơ tình cớ gặp gỡ và đưa cái đầu Thiên Oai lên mà nói rằng: “Nguyên soái thấy chưa! Quỳnh không ra tay thì thôi, chớ Quỳnh ra tay thì cái đầu Thiên Oai trong nháy mắt. Bận này Nguyên soái phải viết sớ về cho vua đặt phong thêm chức cho tôi đi!”

Công Uẩn thấy Đào Quỳnh giết đặng Thiên Oai thì rất mừng mà hỏi rằng: “Em làm sao giết đặng hắn, hãy nói lại cho Bồn soái nghe, Bồn soái sẽ trọng thưởng.”

Đào Quỳnh nghe hỏi liệng cái đầu Thiên Oai xuống đất rồi thuật công cuộc rượt và giết Thiên Oai lại cho Công Uẩn nghe.

Anh em nghe nói thì phần nhiều nực cười mà rằng: “Chú nói láo! Bộ chú mà giết đặng Thiên Oai, họa là hắn bị lửa cháy chết ở đâu đó rồi chú thấy, chú cắt đầu đem về mạo công đó chẳng?”

Đào Quỳnh nghe nói nổi giận trợn mắt nói lớn lên rằng: “Các anh không tin hỏi thử cô này coi, có phải là trước khi nó bị cổ đâm một gươm vô hòng mà chưa chết, nó còn làm dữ rồi bị tôi đập cho nó một thước chết ngay cán cuộc hay không?”

Công Uẩn và anh em nghe Đào Quỳnh nói đều nực cười, rồi Công Uẩn hỏi Phi Phụng làm sao vào ở đó, và dụng cách gì đâm đặng Thiên Oai.

Phi Phụng đem những lúc chạy lạc không biết đường đi, nhờ bà già dắt về nhà cho ở tạm; và thấy Thiên Oai chạy lạc vào rồi giả ý thuận tùng mà đâm Thiên Oai; bị hắn cự mình nên đâm không chết. Kế Đào Quỳnh chạy đến mới giết đặng Thiên Oai, đầu đuôi gốc ngọn thưa hết lại cho Công Uẩn nghe.

Công Uẩn nghe Phi Phụng thuật chuyện thì chạnh lòng thương và rất khen ngợi; rồi kêu Đào Quỳnh mà nói: “Hiền đệ! Phi Phụng! Hai người có công với nước, có nghĩa với nhau, vậy Bồn soái cho hai em vậy duyên cang lệ, kết mối tóc tơ, hai em có bằng lòng không, hãy nói cho Bồn soái biết.”

Đào Quỳnh nghe Công Uẩn dạy vậy, thì ngó Phi Phụng vừa vò râu vừa cười, tỏ ra vẻ vui mừng hơn hờ lắm. Còn Phi Phụng thì thẹn thẹn <sup>259</sup> e lệ, nhưng cũng có liếc mắt ngó lại Đào Quỳnh vài cái, dường như tỏ ý đã thuận tùng.



Mối tình đặc biệt của Phi Phụng, cái cặp điển quang của Phi Phụng, dường như ngọn đèn để soi tỏ lòng tối tăm của Đào Quỳ, làm cho Đào Quỳ biết nàng tình trong như đã mặt ngoài còn e, nên bước lại quỳ trước mặt Công Uẩn mà nói rằng: “Nguyên soái đem lòng thương tôi là đứa có công lớn mà gả Phi Phụng cho tôi, thật là tôi rất đội ơn Nguyên soái lắm. Từ đây Nguyên soái không phong chức gì cho tôi nữa cũng được.”

Công Uẩn và anh em nghe Đào Quỳ nói thì tức cười nôn bụng, nhưng không dám ra lời sợ e Phi Phụng thẹn thùng mà chẳng chịu ứng. Công Uẩn nín cười day qua hỏi Phi Phụng rằng: “Sao! Cô nương có bằng lòng như lời Bôn soái nói đó không?”

Phi Phụng vội vàng quỳ xuống thưa rằng: “Nguyên soái có lòng hạ cố, dạy bảo điều chi thì tôi cũng vâng lời, lựa là việc định đôi gả lựa.”

Công Uẩn nghe nói rất mừng, liền truyền quân bày tiệc vui vầy cho Đào, Phi, hai họ cùng nhau kết tóc. Ăn uống đàm luận cho tới trăng lên cao vội mới bãi tiệc. Bây giờ Pháp Đạt cư sĩ và Lương Ngọc Anh từ giả Công Uẩn cùng chư tướng mà trở về sơn động. Lương Văn Tấn đưa thầy và chị tới vài đoạn đường mới chia tay kẻ về người ở.

Trống đổ tan canh, gà đưa gáy sáng, Công Uẩn truyền quân cơm nước rồi phân binh đi phá các động. Ba mươi mấy cái, bị động chủ tử trận, nên tới đâu thì phá tan đến đó, còn mấy cái động miền trên kẻ thì đầu hàng người thì trốn lên rừng núi. Nhờ vậy nên Lý Công Uẩn bình bốn mươi chín động miền Hà Nam trong mười ngày thì xong hết. Tôm thâu tài vật của các động, nào vàng bạc trâu ngựa, nào là da cạp ngựa voi chó có mười mấy xe.

Lý Công Uẩn kéo binh về tới Thạch Thành, quan Thái thú ra nghinh tiếp vào thành rồi, Công Uẩn truyền lệnh thiết yến giải lao tam quân tướng sĩ. Bây giờ ai nấy đều vui mừng đã hết thấy cảnh thịt rơi máu đổ.

Hai ngày sau, Công Uẩn sắp đặt đầu đó an bài, để Võ Kỳ ở lại trấn Thạch Thành với quan Thái thú; còn bao nhiêu thì về trào phục mạng Thiên tử.

Ngựa voi chậm rãi bước đường, binh tướng vui vầy trời gót, trải qua xóm Bắc làng Đông, lần khỏi rừng sâu núi thẳm, về tới trào thì vừa chẵn năm ngày.

Lê Đại Hành dẫn bá quan văn võ ra tam kỳ lộ nghinh tiếp vui mừng một cách trọng hậu.

Lý Công Uẩn và chư tướng thấy Thiên tử nghinh tiếp thì cả thầy đều nhảy xuống ngựa bái yết, mà tỏ niềm thần tử ái quân.

Lê Đại Hành bước lại đưa tay đỡ Công Uẩn dậy mà nói rằng: “Khanh có dạ thương dân, có lòng giúp nước, lao công cực nhọc, trừ diệt cường sơn, ấy là nhờ sức của khanh, rồi đây trăm sẽ gia ban trọng tước cho.”

Lê Đại Hành nói rồi phân giá nhập thành, Công Uẩn và tam quân tướng sĩ lục tục theo sau. Vào thành, chư tướng về dinh, tam quân nhập đội; còn Lý Công Uẩn và mấy người anh em kết nghĩa qua dinh quan Binh bộ Đào Cam Mộc mà thăm, Đào Cam Mộc vui mừng tiếp rước, bày tiệc đãi đằng, đàm đạo về việc bình Man dẹp giặc. Cùng nhau chén tạc, trò chuyện tới khuya, Công Uẩn và anh em cả thầy đều nghỉ lại dinh quan Binh bộ.

Rạng ngày Thiên tử lâm triều, hội bá quan văn võ để phong thưởng cho chư tướng bình Man. Lý Công Uẩn dâng sổ ghi công cho Thiên tử xem. Lê Đại Hành xem từ người thì thấy cả thầy đều có công lớn. Lê Đại Hành phong cho Công Uẩn chức “Quận công, Tả thân vệ điện tiền Chi huy sứ, Đại Nguyên soái tổng đốc toàn quốc binh mã”. Còn hàng chư tướng thì phong làm Bình Nam Tướng quân và năm trăm lượng bạc với ba chục cây vải. Lê Đại Hành phong tặng chư tướng xong rồi truyền lệnh đãi yến nơi đại điện để vui vầy cùng bá quan chư tướng.

Quân thần hỉ hạ, văn võ vui vầy, chén rượu chung trà, lời bàn câu luận, cho tới mặt trời chính bóng mới rời tiệc. Lê Đại Hành phán dạy quan Công bộ tu bổ sửa soạn dinh của Trịnh Hồng cho Lý Quận công ở. Kỳ trong mười ngày phải cho rồi, còn bây giờ Lý Quận công và anh em thiết nghĩa tạm ở nơi Ngự hoa lầu.

Lê Đại Hành phân phán xong xuôi rồi bãi trà, bá quan ai về dinh nấy, ai cũng đều khen ngợi lòng nhân từ của đứng mình quân.

Công Uẩn và anh em đem hành lý qua ở tạm nơi Ngự hoa lầu. Ngự hoa lầu cách hoàng cung chừng hai trăm thước, trước mặt một cái vườn hoa rất lớn, trong đó có đủ các thứ hoa xinh có lịch, bốn mùa chẳng ngớt hơi hương.

Cái cảnh thanh tươi tốt đẹp ấy, làm cho Công Uẩn vui vẻ mà giảiặng chút gian nan cực nhọc trong những khi chinh chiến trần ai. Ngày thường hoa tối giỡn nguyệt, cùng anh em chén rượu chung trà; thật là một cuộc giải trí xưa nay ít có.

Một đêm nhằm đêm rằm, trời thanh mây sáng, gió mát trăng trong, Lý Công Uẩn lần bước xuống lầu rồi quẹo vô vườn hoa mà ngoạn cảnh. Chàng đi đến đâu cũng ngửi thấy hơi hương bát ngát, sắc đẹp khoe màu, dường như chào người tri kỷ, tiếp khách hữu tình, như là mây bụi bông Tường vi và Bạch hạc, gió đưa nhún nhảy tới đây lui phôi cảnh bày nhụy khoe khoang với cô Hằng, như cười cợt cùng ai trong lúc đêm khuya canh vắng.

Thấy cảnh giục lòng, Công Uẩn đi bụi này rờ, bụi kia bẻ bông ngửi. Trong cơn vui cười khoái lạc, bỗng nghe tiếng đồn Tì bà vắng vắng mé Lương đình. Giọng cao giọng thấp, tiếng nhỏ tiếng to, nghe ra như sâu như thâm, như khóc như than, như tủi phận hờn duyên, như phiền hà bà Nguyệt, như trách móc ông Tơ.

Cái giọng đồn ấy, hay thì thật là hay, trong như tiếng hạc bay qua, đục như nước suối đổ sa giữa vôi. Bây giờ đêm khuya canh vắng, cảnh tịnh trời êm, kìa bóng trăng tỏ rạng, tiếng đồn ni non, thì làm gì mà không làm xúc cảm đến tình những người thừa lương ngoạn cảnh. Cho nên Công Uẩn lóng tai nghe một hồi rồi lần chơn đi lại chỗ đồn ấy để xem người nào cho biết. Chàng đi đến Lương đình đứng nép vào bụi hoa, ngược mặt ngó lên thấy Công chúa Liên Hoa ngồi dựa lan can đương đồn, sau lưng có hai con Thê nữ. Lúc ấy không biết phải Công chúa đồn môi tay mà nghĩ, hay là biết có người rình nghe mà không chịu đồn; nên nàng buông đồn rồi chăm chỉ ngó ngoài vườn hoa dường như tìm người tri kỷ, hay là kiểm coi có bụi hoa nào đồng bệnh với mình chăng?

Lúc đó trăng càng trong, gió càng mát, ánh sáng của Hằng Nga gội vào mặt Liên Hoa trắng nõn, chẳng khác như hoa Phù dung mới nở. Gió thổi làn tóc bay phất phơ trước trán, tương tợ như đám mây doanh vào mặt nguyệt. Sắc diện của Liên Hoa lúc này xem càng mặn mà đẹp đẽ; nếu người chưa từng thấy mà lạc bước vào đây, có lẽ lầm tưởng là Tiên nga giáng thế.

Về hoa tươi tốt, sắc lịch nồng nàn<sup>260</sup>, làm cho gan sắt ruột đồng của Công Uẩn động lòng ái mộ. Chàng đứng trân dưới bụi hoa để xem cách hành động của Công chúa và lóng nghe thử Công chúa có nói điều chi không. Chàng lặng thinh giây phút thì nghe Công chúa nói với hai con thê nữ rằng: “Hai đứa bây thấy ta ngồi trên trên đây, có lẽ cũng lấy làm lạ mà tự hỏi thăm: Không biết ta buồn nỗi chi, mà đương đồn lại buông ra, rồi ngồi nín thinh vậy? Hai thê nữ bây ôi!... Ta đương vui mà đôi ra buồn, ngồi lặng lẽ làm thinh, là vì ta có nhiều điều tâm sự thấy cảnh sanh tình, làm cho ta nhớ lại, cũng trời, cũng trăng, cũng đêm rằm như hôm nay mà bây giờ ta đặng thông thả ngồi đây, còn lúc trước ta bị quân gian nhốt trong một cái chòi hoang rách nát, may nhờ có lão bà mách bảo, không thì ta đã vùi châu đám ngọc rồi.”

Công chúa Liên Hoa nói đến đây, dường như trong lòng kêu gọi mỗi tâm tình, làm cho nàng nhớ lại những khi bị bắt, những lời lão bà căn dặn, những đoạn vào động của Thiên Oai, những hồi Công Uẩn giải cứu, những tài của Công Uẩn cự địch, những lời của Công Uẩn rất hữu duyên, nên Công chúa ngồi nín thinh không nói gì nữa.

Con thể nữ Bạch Đào là đứa tương thân với Công chúa, Công chúa có tâm sự gì, thường hay nói với nó, vì vậy nên nó dạn miệng mà hỏi Công chúa rằng: “Bẩm công nương! Công nương nói lão bà mách bảo, không biết lão bà mách bảo điều chi, công nương nói đến đó rồi sao công nương nín thinh, mà lộ ra vẻ buồn thảm âu sầu vậy?”

Câu hỏi của thể nữ Bạch Đào nghe ra không có gì nòng mặn gắt gao, mà dường như mũi nhọn đâm rách cái trái tim đa cảm của Công chúa; làm cho Công chúa ruột tằm đòi đoạn héo don<sup>261</sup>, vóc ngọc vì ai ủ dột; nàng thờ một cái rất dài, rồi day lại ngó Bạch Đào mà nói rằng: “Bạch Đào ôi!... Bấy lâu nay ta vẫn thương ngươi, có việc gì ta không giấu ngươi; nhưng mà những lời lão bà nói, ta không thể nói lại cho ngươi nghe được; bởi cái câu chuyện lão bà nói với ta là câu chuyện tâm sự, ta cứ để lòng mà coi con tạo định phần lẽ nào.”

Bạch Đào lại hỏi rằng: “Bẩm công nương! Công nương thường nhắc nhở khen ngợi Lý Nguyên soái cố công mạo hiểm, lên động của Thiên Oai cứu công nương khỏi nạn, không biết từ khi công nương về trào tới giờ có gởi tin gì mà thăm Nguyên soái không? Lại còn nghe Nguyên soái thành công hồi trào, không biết công nương có kiến diện Nguyên soái chưa?”

Công chúa Liên Hoa nghe Bạch Đào hỏi, càng thêm bồi hồi dạ ngọc, chua xót gan vàng, lắc đầu mà nói rằng: “Bạch Đào! Sao mi khờ vậy? Mi không biết phép nước luật nhà. Bốn phận ta là gái sanh trong chốn cấm cung, là phận kim chi ngọc điệp, để gì làm tin ong sứ điệp. Đã biết Lý Nguyên soái là người cứu mạng thâm ơn của ta; nhưng ta không lẽ làm tuồng quyền luyến thơ vãng tin lai, rủi thấu tai Hoàng huynh ta thì cái tội tư thông ấy ai gánh chịu cho ta?”

Công chúa nói đến đây thì dường như ai xui khiến cho con mắt nàng ngó xéo qua bụi tường vi, thấy dạng của Công Uẩn đứng đó. Nàng tưởng là gian nhơn, vùng đứng dậy la lên rằng: “Ưa gian nhơn kia cà!...” Công chúa là người như chim bị nã, như cá bị nôm, cho nên thấy người rình rập thì hoảng hồn, la vừa dứt, vội vã chạy xuống Lương đình làm cho hai con thể nữ cũng kinh tâm chạy theo bèn gót.

Lý Công Uẩn thấy vậy sợ e Công chúa làm náo động lên thì không phải dễ, nên lật đặt chạy đón đầu, mà nói rằng: “Thưa công nương! Tôi là Lý Công Uẩn đây chớ không phải gian nhơn nào, xin công nương thứ tội.”

Công chúa Liên Hoa nghe nói, ngược mặt lên ngó kỹ thì quả là Công Uẩn, nàng mới tỉnh hồn lấy tay vuốt ngực, giây phút mới hỏi rằng: “Nguyên soái làm gì đêm khuya canh vắng mà trà trộn trong vườn hoa là nơi cấm địa này vậy?”

Lý Công Uẩn mỉm cười nói rằng: “Thưa công nương! Tôi cũng biết vườn hoa này là chỗ cấm, nhưng mà nhờ ơn Thiên tử cho anh em tôi ở tạm nơi Ngự hoa lâu, Ngự hoa lâu là chỗ để xem hoa. Công nương nghĩ coi! Tôi là kẻ thương hoa, mà cách hoa đã lâu không thấy mặt hoa; ngày hôm nay nhờ có hạnh phúc lớn lao, được tạm ở nơi Ngự hoa lâu, trước mặt có vườn hoa, thì dầu tôi có sợ muôn ngàn lưỡi guơm đi nữa, mà cái tâm chí yêu hoa của tôi nó giục tôi, vì hoa mà phải tìm đường tìm hoa. Công nương không xem kỹ tôi mà coi! Cũng vì hoa, mà tôi bị tuyết sương nhuộm nửa mái đầu hoa râm đó công nương. Thưa công nương; đây là lời của tôi phân thiệt, nếu công nương không dung, phân xử cách nào tôi đâu dám cãi.”

Công chúa Liên Hoa nghe Công Uẩn nói có đây, có nợ, có gần, có xa, thì không biết sao trả lời, nàng cứ đứng làm thinh cúi đầu e lệ, không mở lời ra tiếng.

Công Uẩn thấy Liên Hoa mắc cỡ thì muốn kiêu nàng mà trở gót lui về; ai ngờ vừa mở miệng chưa kịp nói chi thì nghe có tiếng lão xà bên bụi Huỳnh mai đưa qua. Công Uẩn và Liên Hoa hoảng hồn day lại ngó, thì là vua Đại Hành đi với một quân hầu cận.

Công Uẩn và Liên Hoa đều hồn phi phách tán, lật đặt quỳ xuống đất cúi đầu mà chịu không nóiặng tiếng gì cả. Vua Đại Hành thấy vậy đã không bắt tội, mà lại cười rồi đưa tay đỡ Công Uẩn dậy mà nói rằng: “Quận công hãy đứng dậy, không sao mà sợ! Nầy giờ trẫm đứng bên bụi kia, đã

nghe những lời khanh nói rõ ràng rồi. Trầm cũng như khanh, cũng vì trời thanh trăng tỏ, gió mát hoa tươi, mà đi thừa lương ngoạn cảnh, thành linh gặp khanh với Hoàng muội, chớ không phải đi tìm kiếm chi khanh. Cũng như khanh, vì hoa mà phải đổ đường tìm hoa, chớ không phải kiếm Hoàng muội làm chi. Vậy thì, trầm với khanh và Hoàng muội ta đây đã có duyên kỳ ngộ, hay là bà nguyệt xui khiến đến đây để làm một cuộc trăm năm cá nước chẳng. Thôi thì khanh với Hoàng muội hãy lui về tịnh thất, trầm sẽ đứng ra kết giải đồng tâm, buộc dây tơ tóc cho.”

Công Uẩn và Liên Hoa nghe vua Đại Hành nói thì không dám trả lời; cả hai đều bái tạ Thiên tử rồi người về mật viện, kẻ hồi lầu trang.

# HỒI THỨ HAI MƯỜI TÁM

*Lê Đại Hành gả em cho Công Uẩn,*

*Mai Thị Lợi xúi cháu cưới Xuân Kiều*

Ngày qua đêm lại, chẳng khác thoi đưa, giờ khắc lệ làng đường như tên bắn, lật đặt đã đến mười bữa rồi. Quan Công bộ sửa soạn dinh của Trịnh Hồng lại trang nghiêm rực rỡ, sơn thếp dàng hoàng rồi vào tâu cùng Thiên tử. Vua Đại Hành truyền cho Công Uẩn hay, nội ngày ấy anh em Công Uẩn dọn về ở rồi thiết tiệc cùng nhau cộng lạc. Bây giờ Công Uẩn là một vị trụ quốc đại thần: đi đường thì tiền hô hậu ủng, ở dinh thì kẻ hạ người hầu, thật là đường đường một đứng anh hùng, ra tay gây dựng một vùng trời đông.

Trống lâm triều vừa dứt, kiểng dương minh nổi lên, bá quan văn võ áo mão dàng hoàng, lũ lượt kéo nhau đi châu Thiên tử. Quân thần bàn bạc việc nước việc dân xong rồi vua Đại Hành ngó ngay Lý Công Uẩn mà nói rằng: “Lý Quận công! Khanh là người có công với nước, có nghĩa với dân. Công với nước, trăm gia ban quyền tước; nghĩa với dân thì dân kính trọng. Nhưng khanh là người đại ơn với Hoàng muội của trăm, trăm chưa có chi báo đền. Vậy trăm đưa Hoàng muội để đền ơn trả nghĩa cho khanh. Khanh chớ nên chối từ mà phụ lời trăm.”

Lý Công Uẩn nghe vua Đại Hành phán thì suy nghĩ giây phút rồi tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Bệ hạ ân tứ cho thần dường ấy, thần không dám cãi; nhưng thần xin tâu cùng Bệ hạ vài điều, xin Bệ hạ rộng dung.”

Vua Đại Hành gác đầu mà nói: “Khanh có điều chi cứ việc tâu cho trăm nghe, không sao mà ngại.”

Công Uẩn cúi đầu tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Thần thuở còn hàn vi thì có kết duyên cùng con Viên ngoại Trần Tấn Thân, nàng tên là Trần Bạch Loan, chị của Trần Văn Mộng là tướng từng chinh với thần hạ, đã có công lao cùng nhà nước. Đó là một, còn người thứ hai, là con quan Thái thú Võ Hà Niên tên nàng Võ Xuân Kiều. Nàng này thần cứu giữa đường, khi đến miếu Thiên vương, thần nằm mộng thấy Thiên vương bảo rằng: Thần với nàng có túc đế lương duyên, nên thần trao cho nàng một vật để kỷ niệm giao hôn. Những lời thần tâu này giờ đó là thành tâm, chớ không dám im ỉn Bệ hạ, xin Bệ hạ định phân.”

Vua Đại Hành nghe những lời thành thật của Công Uẩn tâu, rất khen là người có tình có nghĩa, không tham phú phụ bần, nên vua gác đầu mà nói: “Khanh tâu vậy là thiệt tình, trăm rất khen; nhưng không sao mà khanh ngại. Trăm có đưa Hoàng muội cho khanh, trăm không buộc khanh để Hoàng muội trăm làm lớn. Như khanh có bằng lòng, thì tùy theo thứ lớp mà sắp đặt, chớ không phải thấy Hoàng muội trăm là kim chi ngọc diệp mà làm lớn đâu. Vậy những lời trăm phán, khanh liệu lẽ nào hãy tâu cho trăm biết.”

Lý Công Uẩn thấy vua thật tình thương mến, thì lấy làm cảm động mới tâu rằng: “Muôn tâu Bệ hạ! Bệ hạ bố đức thì hơn cho thần, thần rất đội ơn Bệ hạ; nhưng cúi xin Bệ hạ cho thần hườn [đãi](#) đôi ba tháng, để cho yên ổn trong nước, thần sẽ sai người rước nhị vị Tiểu thơ ấy vào kinh mà hiệp mặt cùng công nương, chừng ấy mong nhờ Bệ hạ định đoạt.”

Vua Đại Hành nói: “Khanh tính như vậy rất hợp ý Quà hơn lắm. Vậy năm ngày nữa phiên khanh đi tuần miền Bắc để khuyến dụ hơn dân chuyên cần nông nghiệp; và có chòm ong lũ kiến nào khuấy nước hại dân, thì nhờ khanh trừ tài trừ dẹp.”

Công Uẩn nghe qua rất mừng liền bái tạ ơn ban, Thiên tử bãi châu, bá quan trở về dinh phủ; ai ai cũng đều trăm trò Thiên tử là đứng minh quân.

Đêm trà ngày rượu, đàm võ luận văn, anh em Công Uẩn vui vầy nơi soái phủ, ý chưa mãn, tình chưa đầy thì đã đủ năm ngày rồi. Công Uẩn dặn dò anh em các việc ở soái đường, rồi vào bái từ Thiên tử, dặt Mạnh Duy, Đào Quỳ và hai mươi quân nhăm Bắc phương tấn phát.

Mão vàng đai bạc toại chí anh hùng, nước biếc non xanh tạc người tuấn kiệt. Bây giờ Công Uẩn đã quan cao phẩm trọng vinh hiển hơn người, còn bốn phen Xuân Kiều thì cực khổ gian nan, không giấy mực nào tả ra cho hết cái cảnh khổ của nàng. Từ khi Lý Công Uẩn đưa nàng về người chủ là Võ Hà Sanh, thì nàng bị thím dâu là Mai Thị Lợi tiếng nặng tiếng nhẹ khổ khắc trăm điều.

Than ôi! Hoa kia vừa nở gặp phải gió mưa, ngọc nọ mới trau vào nơi tro bụi; cảnh ấy ai trông vào mà chẳng cảm thương.

Thật là:

*Một thân đầy đọa bằng hai,*

*Nước non khéo để riêng ai đau lòng.*

Xuân Kiều về ở với chú đầu đảng ba tháng, thì Võ Hà Sanh lâm bệnh không mấy ngày mà đã hồn quy dị lộ. Lúc ấy Mai Thị Lợi trọn quyền cai quản, chẳng còn kiên nể<sup>263</sup> đến ai. Hồi Hà Sanh còn, tuy Xuân Kiều bị khổ khắc, nhưng mà Mai Thị Lợi cũng còn nới tay, e bóp chặt mà đau lòng chồng. Giờ đây, một mình làm chủ lấy mình thì bao nhiêu cái sự độc hiểm, ngày ngày đều lộ ra nơi mắt và lỗ miệng. Thấy Xuân Kiều thì háy nguyệt<sup>264</sup> bằng không cũng kiếm chuyện quở mắng rầy la. Trong nhà cũng có tôi trai tớ gái, mà nó ghét tánh tình ăn ở của Mai thị nên chúng nó thôi hết. Bởi vậy, Xuân Kiều và Trần Nương bao hết công việc trong ngoài.

Mỗ chùa trời giọng công phu, gà xóm đua nhau gáy sáng, thì cô cháu đã thức dậy. Xuân Kiều nhóm lửa nấu nước, Trần Nương quét tước trong ngoài; rồi thì kẻ lo đi chợ người bẻ rau heo, com nước xong, giã gạo xách nước. Xế đi quơ củi về nấu cháo heo, chiều lo com nước và tưới vườn, tối lại xay lúa. Công việc chuyên lao không phút nào nghỉ dặng.

Buổi nọ, Mai thị ngủ tới mặt trời vượt khỏi cây cao, chợ nhóm người ta gần tan mới thức dậy. Rửa mặt xong xuôi lại ngồi uống nước, uống vài hớp rồi hắt chén nước xuống đất kêu Xuân Kiều mà hỏi rằng: “Cô là một vị Tiểu thơ, từng nghe cô có học công ngôn dung hạnh. Cái nữ công của cô như vậy tôi khen lắm đã! Chắc hồi quan lớn là thân phụ cô còn sanh tiền, cô ở với thân phụ cô, có khi thân phụ cô khen cách nấu nước này lắm. Vì ngài quen uống nước hơi khói, chớ tôi là dân mà cô cho uống như vậy thật tôi buồn quá đã cô.”

Mai Thị Lợi vừa nói vừa háy Xuân Kiều và trề môi, tỏ ra cách khinh bỉ thị nhục Xuân Kiều lắm.

Đau đớn thay! Những lời sâu độc, những tiếng gay go của mụ Mai thị, làm cho Xuân Kiều nghe qua như muối xát lòng, như chanh thấm da, như búa đánh đầu, như tiêu vô mắt; nàng tê tái giây phút rồi thưa rằng: “Thưa thím, con bị đau bụng, mượn Trần Nương nấu thế, nó lợ đĩnh<sup>265</sup> làm sao mà để nước hơi khói chớ không phải con, xin thím thứ tội.”

Than ôi! Cái lời nói đau thương chơn thật như vậy, tưởng ai là kẻ có lương tâm nghe đến cũng phải thương thân mà dung thứ. Chớ như mụ Mai thị đây là kẻ ác tâm, không biết ai phải ai quấy, chỉ biết vu oan giá họa cho người, ghét ai thì dè án đại, nên nghe Xuân Kiều nói như vậy mụ đã không thương mà lại nói gần rằng: “Tôi thường biết mà! Hễ ăn no ngủ kỹ, đừng động móng tay thì không nhức đầu đau bụng gì hết; mà có làm công việc thì hay nhức đầu đau bụng, đó là bệnh của kẻ làm biếng.”

Mai thị nói rồi lấy khăn đi xóm, để những dư âm của lời sâu tiếng độc lại. Bây giờ Xuân Kiều ngồi nhớ đến niềm kia nỗi nọ, mà ruột gan thất thểu như bào, tâm chí bồi hồi như bệnh. Nàng rung rung nước mắt than rằng: “Trời ôi! Ông có thấy thân phận tôi như vậy chăng? Không biết tôi mang



tội gì với ông chẳng? Như tôi có làm lỗi mang tội với ông thì xin ông xù tôi một búa cho an cái phận tôi, chớ ông để tôi sống làm chi, mà ăn sâu uống thâm, cực khổ trăm bề thì tôi chịu sao cho nổi đó ông.”

Xuân Kiều than rồi lụy tuôn như xối. Trần Nương bưng rổ rau bước vào, thấy Xuân Kiều khóc thì nó lắc đầu, đem rổ rau xuống bếp, rồi trở lên đứng gần Xuân Kiều mà nói rằng: “Tiểu thơ hơi nào mà buồn rầu, rán ở đây để tôi lên bà đi kiếm công chuyện làm và chỗ ở rồi tôi sẽ dắt Tiểu thơ đi, chớ ở đây thật là Tiểu thơ chịu không nổi. Hồi nào ông còn sống thì ông la đức<sup>266</sup>, bà ít hành hạ Tiểu thơ; bây giờ ông chết rồi còn ai binh vực Tiểu thơ đáng, mà không bị bà dần thúc.”

Trần Nương nói đến đây, rồi ngẫm nghĩ giây phút, thì nó nhớ lại những lời Xuân Kiều từng nói với nó nên nó gặc đầu mà hỏi rằng: “Ồ!... Còn một lần Tiểu thơ nói với tôi rằng Lý ân nhân có trao vật làm tin và hứa với Tiểu thơ, chừng nào công thành danh toại sẽ cho Tiểu thơ hay, rồi về rước Tiểu thơ, mà từ đó tới giờ không biết Tiểu thơ có đáng tin gì chẳng?”

Ồi!... Câu hỏi của Trần Nương rất êm ái, nhưng đối với Xuân Kiều thì có nhiều điều quan hệ. Nàng nghe qua dường như kim châm da, như muối xát lòng, nàng chất lưỡi thờ ra mà trả lời với Trần Nương rằng: “Từ ấy những nay ta không đặt tin tức gì, mà biết Lý ân nhân ta ở đâu, cùng là có lập đặt chữ công danh chưa. Hay là người gặp trang đài các trăm anh, mà quên kẻ hàn vi cô quả. Hay là người đã tên đề bảng hổ tước cả quyền cao, mà quên kẻ thân lâm cảnh khổ, vóc ốm mình gầy. Hay là người đã thung dung cửa tía lầu son, ngọa nguê<sup>267</sup> chén rượu chung trà, thỏa thích ca ngâm thi phú, mà quên kẻ gian nan cảnh khổ mạng cùn, chua xót gan xầu ruột héo, ngần ngơ ngày đợi đêm trông.”

Xuân Kiều nói đến đó nàng cúi mặt xuống thờ ra, lộ vẻ muôn ngàn đau đớn; nàng nhớ lại những lời nói của Công Uẩn trong lúc phân tay, cùng những việc làm của Công Uẩn trong lúc cứu nạn. Nàng ngồi nín thính giây phút rồi lau nước mắt ngó Trần Nương mà nói rằng: “Trần Nương ôi! Ta nghi ngờ mà nói vậy, chớ ta xét lại không lẽ Lý ân nhân phụ ta! Vì chàng đã có trao ngọc thạch cho ta để làm tin, chàng lại có hứa chừng nào công thành danh toại, sẽ cho người rước ta. Lời hứa ấy không lẽ chàng quên đi; mà người anh hùng quân tử như chàng lẽ nào đi gạt găm ta. Trần Nương ôi! Ta e là Lý ân nhân chưa lập đặt công danh; hay là ta bị ở trong cái thành sâu cảnh thảm này, không lộ đầu đi đâu đáng nên không nghe tin tức gì của Lý ân nhân chẳng?”

Trần Nương là đứa ngay thẳng thiết tha, nghe Xuân Kiều nói đoạn trước thì nó không tin Công Uẩn có những điều bạc tình phụ nghĩa ấy, nên nó làm thính không nói chi hết, đến chừng nghe Xuân Kiều nói mấy lời sau rốt thì nó gặc đầu mà nói rằng: “Tiểu thơ nói mấy lời sau đó là phải. Tôi tưởng Lý ân nhân thương Tiểu thơ lắm, không lẽ bỏ Tiểu thơ mà chọn người giàu có bao giờ. Thôi, Tiểu thơ đừng buồn rầu, rồi đau ốm thì khó lắm; để tôi lên bà đi dò tin tức ân nhân, coi ở đâu rồi sẽ liệu.”

Trần Nương nói dứt, Xuân Kiều chưa kịp trả lời thì con chó nằm trước cửa đứng dậy chạy ra sủa om sòm. Xuân Kiều và Trần Nương ngó ra, thấy Mai Thị Lợi về, có dắt theo một người con trai tuổi chừng hai mươi, hình dung mập mạp, bộ tịch cộc cằn, nước da ngăm ngăm như màu bánh ít. Cách ăn mặc đàng hoàng sạch sẽ, xem ra kẻ giàu sang phóng túng. Mai thị dắt người ấy vô nhà, mời ngồi nơi ghế rồi kêu Xuân Kiều lên mà nói rằng: “Người này tên Mai Tấn, cháu ruột của thím đây, cháu hãy biểu con Trần Nương lo cơm nước cho từ tể, và dọn cái phòng khách bên tả cho anh cháu nghỉ.”

Xuân Kiều nghe dặn, cúi đầu chào Mai Tấn rồi đi lo công việc; mà trong bụng nàng vẫn nghi nghi ngại ngại một sự gì.

Mai Tấn ngồi ngó theo Xuân Kiều một cách trân trối, dường như cái diễn lược của sắc lịch kia, nó thâm hút thần hồn của chàng vào trong giấc mộng mà thấy Tiên nga Thần nữ vậy.

Mai thị xem diện mạo, thì đoán là chàng thấy Xuân Kiều thì đã chết tề, nên chúm chím cười, rồi hỏi Mai Tấn rằng: “Sao, cháu coi được không?”

Mai Tấn giựt mình, day lại vừa cười vừa nói rằng: “Dạ, được lắm chứ! Nếu cô tính xong thì tôi kính cô ba chục lượng bạc.”

Mai thị cười rồi nói: “Không khó chi, nhưng mà cháu để ít ngày cho nó quen lớn với cháu, rồi cô sẽ nói cho. Như cô nói êm ái nó không chịu thì cô dùng roi vọt mà áp chế thì có lẽ cũng đáng. Bây giờ nó ở đây như cá bị rọ, cô muốn sao thì nó phải chịu, nó không dám trốn tránh đường nào mà cháu lo.”

Cô cháu đồ mưu thiết kế để dập liểu vui hoa, thì thấy Trần Nương bung com lên; bây giờ hai người mới ngưng chuyện đang ăn com.

Mai Tấn biểu cô cho kêu Xuân Kiều lên ăn, Mai thị cũng vừa theo lòng cháu. Mụ kêu Xuân Kiều lên mà nói rằng: “Anh cháu đây, nó muốn kêu cháu lên ăn chung luôn thể, cháu hãy vui lòng lên ăn, đừng ngại gì hết.”

Xuân Kiều thưa rằng: “Thím với anh ăn đi, tôi còn no chưa ăn đáng; để rồi tôi sẽ ăn sau.”

Mai Tấn nghe Xuân Kiều nói thì cười mà rằng: “Em nói vậy, qua không tin rằng em còn no, vì trời đã trưa rồi, họa là em ái ngại điều chi, hay em chê anh không xứng ngồi chung đó chăng?”

Mai Tấn nói mà cặp con mắt cứ đảo nhãn Xuân Kiều một cách rất luyến ái; làm cho Xuân Kiều thấy vậy càng nghi là bọn quý ma háo sắc, nên nàng không trả lời chi hết, cứ việc đi ngay xuống bếp.

Mai Tấn thấy Xuân Kiều nghiêm nghị, thì lấy làm thất vọng mà hỏi Mai thị rằng: “Cô nói sao chớ tôi coi con này bộ khó lắm.”

Mai thị cười rằng: “Cháu đừng lo! Mình dùng lời mà quỵn dụ nó không đáng thì dùng mưu, thể nào nó cũng về tay cháu.”

Mai Tấn nghe nói thì gặc đầu rằng: “Cô có kế gì hay thì bày cho tôi làm, chớ lấy cách ngon ngọt mà dụ nó, tôi e không đáng đó cô.”

Mai thị liếc mắt ngó xuống nhà bếp coi chừng Xuân Kiều, rồi khẽ miệng vô tai Mai Tấn nói nhỏ một câu, Mai Tấn mặt mày tươi tắn ra vẻ đắc chí mà nói: “Hay! Cô tính vậy hay lắm. Nếu sự thành thì tôi thưởng cô một số bạc rất lớn.”

Cô cháu đồ mưu thiết kế trong bữa ăn, cho đến trót giờ đồng hồ mới xong, rồi Mai thị kêu Trần Nương lên bung xuống bếp mà ăn.

Trần Nương sửa soạn đồ ăn lại rồi mời Xuân Kiều ăn. Xuân Kiều là người thông minh, thấy hai cô cháu Mai thị to nhỏ với nhau thì biết là phường đánh lặn con đen; nên buồn rầu lo ngại, bụng đói mà thấy com đã no, không ăn đáng, nàng biểu Trần Nương ăn rồi dẹp.

Trần Nương com nước xong rồi xách rổ đi với Xuân Kiều đựng bẻ rau heo và quơ củi cũng như mọi bữa vậy. Bận này cô cháu đi xa một chút; vô tới gần chum núi, rồi dắt nhau lại chòm cây cao mà ngồi để than thân trách phận.

Trần Nương là đứa thiệt thà, không để ý về việc chi khác; thấy Xuân Kiều bữa nay không ăn com và lộ vẻ buồn thảm hơn ngày thường thì sợ đau ốm mà hỏi rằng: “Bữa nay sao Tiểu thơ không ăn com? Hay là trong mình Tiểu thơ có đau ốm gì không?”

Xuân Kiều rưng rưng nước mắt mà nói: “Trần Nương ôi! Mi thiệt thà quá đỗi, mi không thấy trong nhà bây giờ sao? Thím ta dắt một người trai về ở, nói rằng là cháu mà xem tướng mạo người ấy có vẻ bất lương; e rồi đây chỉ cho khỏi bị hấn cười son cợt phàn, thả giọng bướm ong, ngày trêu đêm ghẹo, thì ta chịu sao cho nổi cái tư cách dã man dơ dáy ấy. Trần Nương ôi! Ta nghĩ vậy nên

càng buồn càng thảm, càng lo cho bốn phận ta, không biết rồi đây sẽ chết sống lẽ nào đó Trần Nương. Trần Nương ôi!... Ta bị lo rầu thái quá mà bữa nay nó bắt nạt, không muốn ăn cơm, chớ trong mình ta chẳng có bệnh hoạn chi hết.”

Trần Nương nghe Xuân Kiều nói thì trí ngu bây giờ mới mở ra, ngồi châu mày nói rằng: “Tiểu thơ nghĩ vậy tôi tưởng trúng lắm! Mà sợ cái gì Tiểu thơ. Nó nói vậy thì Tiểu thơ mắng đại nó đi; nếu nó mắng lại Tiểu thơ, thì tôi phụ với Tiểu thơ mà mắng với nó.”

Xuân Kiều lắc đầu mà nói: “Mì không biết, mà tưởng dễ mắng nó sao? Nếu ta mắng nó thì thím ta không dung cho ta. Thím ta là người lòng sâu dạ độc đã chứa sẵn một khối bất lương; nếu ta trả đi đối lại với cháu người, thì ngọn roi ác độc kia nó cũng không dung ta, mì có lòng thương ta muốn cứu giúp ta cũng chẳng dặng.”

Xuân Kiều nói đến đây thì khóc muối. Trần Nương động lòng cũng rung rung nước mắt mà nói: “Tiểu thơ ôi! Nói như Tiểu thơ vậy, bây giờ phải thuận tùng với hấn hay sao? Hay là tôi với Tiểu thơ dặt nhau trốn đi cho rảnh.”

Xuân Kiều nói: “Trần Nương ôi!... Ta thà là chết chớ không thể nào mà chịu nhờ danh xấu tiết ấy đâu. Nhưng bây giờ đây trốn đi thì chưa tiện. Vì ta mới thấy cái cử chỉ của cô cháu họ mà nghĩ, chớ chưa nghe họ lộ mòi điều chi. Để coi họ phân xử ta cách nào rồi sẽ liệu.”

Xuân Kiều nói rồi hỏi Trần Nương đi quơ củi, còn nàng thì hái rau. Cô cháu ra công một hồi thì rau củi đã xong, cùng nhau xúm đem về mà lo phục đãi bữa cơm chiều cho Mai thị.

*Đi lộn phòng, Mai Tấn bị nhục,*

*Tin lâm sãi, Xuân Kiều thọ ương*

Đền nhà cả thầy khơi tim, chim núi hiệp đoàn về ổ, cô cháu Mai thị cơm nước xong rồi, hai người to nhỏ nhau một hồi, Mai thị kêu Xuân Kiều lên mà nói rằng: “Thím kêu cháu lên đây để cho cháu hay rằng: Bây giờ thím nghĩ lại cháu mồ côi mồ cút, ở với chú thím cũng như cha mẹ, rồi chú cháu qua đời rồi còn một mình thím đây, nếu thím không thương cháu thì tội nghiệp cho cháu lắm. Bấy lâu, vì thím buồn rầu chú cháu, ngày nhớ đêm thương mà thành lơ là với cháu, có nhiều khi thím rầy oan cháu; tưởng khi cháu cũng trách móc thím nhiều. Thôi! Từ đây thím đã ăn năn không rầy rà vật vãnh cháu nữa đâu. Nhưng có một điều này hễ cháu thuận tùng thì thím vui lòng hơn hết, là có việc gì cháu chưa biết thì thím dạy bảo cháu, cháu phải nghe đó thôi.”

Xuân Kiều nghe Mai thị nói và thấy cách niềm nở vui vẻ, khác hơn ngày thường đến mười lần thì lấy làm hồ nghi nhưng không lẽ làm thỉnh mà không trả lời, nên khép nép thưa rằng: “Bấy lâu thím rầy la dạy bảo điều kia điều nọ, cháu rất đội ơn thím; cháu không có ý gì phiền hà trách móc thím. Cháu là đứa mồ côi cha mẹ, đối với thím đây cũng như cha mẹ, có điều chi cháu không biết thì nhờ thím dạy bảo.”

Mai thị nghe Xuân Kiều nói nhỏ nhẹ thì lộ vẻ mừng mà rằng: “Nếu cháu nghe lời thím dạy bảo chỉ về thì không bao giờ thím làm cho cháu những điều cực khổ đâu. Sẵn cháu hứa với thím rằng: thím dạy bảo điều chi thì cháu cũng nghe theo, vậy sẵn một việc này, là một việc may mắn cho cháu đăng vinh huê phú quý, thím nói cho cháu nghe, cháu hãy thuận tùng chớ nên cãi mà méch lòng thím. Và thằng Mai Tấn nó là cháu của thím, nó giàu có lớn, cha mẹ chết hết, chỉ còn một mình nó với thím mà thôi. Nó thấy cháu mồ côi mồ cút thì thương, nó muốn cưới cháu làm vợ, mới mượn thím nói với cháu. Vậy cháu hãy ưng nó mà nhờ tám thân, chớ nên chối cãi mà mất cơ hội tốt, và phiền lòng thím thì không phải đó cháu.”

Xuân Kiều nghe Mai thị nói dường như sét đánh bên tai, long đầu vỡ óc; đứng ngẩn ngơ như kẻ mất hồn, đến chừng Mai thị hỏi một lần nữa, nàng gắng gượng nói rằng: “Thím dạy điều chi, cháu không dám cãi, chớ thím bảo điều ấy thật cháu không thể nghe theo được. Và cháu trong mình không được mạnh, lại buồn rầu nỗi cha nỗi chú của cháu, cháu chưa nguôi ngoai, nên cháu không muốn lấy chồng, xin thím thứ tội.”

Nghe mấy lời Xuân Kiều nói, Mai thị lấy làm thất vọng; gương mặt đương vui bỗng đổi ra buồn giận mà hỏi gằn rằng: “Thím thương cháu nên thím lấy lời ngon tiếng ngọt, lý phải lẽ êm mà nói với cháu, cháu lại không nghe. Nếu thím không cần hỏi cháu, thím cứ việc gả đại rồi cháu chối cãi được không? Đâu cháu nói cho thím nghe coi rồi thím sẽ liệu cho cháu một thể khác.”

Mai thị nói rồi nhiều mày trợn mắt ngó Xuân Kiều một cách rất sâu sắc; để cho Xuân Kiều biết rằng nếu không thuận tùng thì sẽ bị hành phạt.

Xuân Kiều nghe những lời cay đắng, thấy bộ tịch hiểm độc của Mai thị thì biết là việc chẳng hiền; nên đứng làm thỉnh rung rung nước mắt, không biết nói điều chi cho vừa lòng thím.

Mai thị thấy vậy thì biết ý Xuân Kiều không thuận tình nên không thềm nói chi dông dài, mụ háy Xuân Kiều một cái rồi nói rằng: “Thôi, thôi! Ta không cần nói phải quấy với mi nữa, mi đi ngủ đi, mi ung cùng không cũng trời kệ mi.”

Xuân Kiều cúi đầu rơi lụy không dám hó hé điều chi, cứ uể oải bước ra nhà sau mà than thở với Trần Nương mà thôi.

Đêm ấy Xuân Kiều sợ phường trộm hoa cướp liễu nên đổi chỗ cho Trần Nương. Nàng qua phòng Trần Nương mà nằm, còn Trần Nương thì qua phòng nàng mà ngủ. Nhưng cô cháu đều thao thức, lo sợ hết ngồi lại nằm, hết nằm lại ngồi, không hề nhắm mắt.

Bây giờ, tư bề lặng lẽ, một dãy êm đềm; bóng Hằng lững thững trên không, tiếng dế ni non ngoài cửa, dường như bóng Hằng đi soi mặt những kẻ dâm ô tục tử, dường như tiếng dế để thức tỉnh những người thanh bạch liệt trinh. Lúc ấy Mai Tấn nghe trong nhà đã vắng tiếng người, thì tưởng là cô cháu Xuân Kiều đã ngủ, bèn chờ dậy lần mò đi xuống phòng Xuân Kiều. Khi xuống đến nơi đứng ngơ ngẩn không biết phòng nào là phòng của Xuân Kiều. Vì ban chiều Mai thị có chỉ chừng, chớ không dặt tới chỗ mà chỉ. Hắn đứng ngẫm nghĩ muốn vô phòng bên tay trái, thì may đâu Mai thị đi xuống, mụ kẻ miệng nói nhỏ và chỉ phòng bên tay mặt. Mai Tấn rất mừng, lần mò vào phòng, còn Mai thị trở ra nhà trước để nghe động tĩnh.

Mai Tấn bước vô phòng thấy lờ mờ, dòm lên giường thấy Trần Nương nằm day mặt vô vách, hắn tưởng là Xuân Kiều, nên lòng mừng phới phờ, chắc sao tay phạm cũng bẽ dạng đào tiên. Hắn mừng nhắm nhía, giây phút lửa dục tình bùng dậy, máu hạo sắc nổi lên; con ma dâm dục thừa đó mà kéo xén hắn lại. Bây giờ Mai Tấn không còn biết chi phải quấy, vì thần hồn đã mê muội, theo lòng tà dục dâm ô, nên chàng ngồi xê xuống giường, rồi với tay qua tính bẻ mận hái đào.

Hỡi ôi! Nào hay, đào kia chưa hái, mận nọ chưa rờ mới thò tay qua đụng nhằm Trần Nương, bị Trần Nương hờm sẵn cây củi; nàng đập bổ lên lưng Mai Tấn mấy cây, rồi la lên rằng: “Bớ người ta! Ăn trộm đây nè! Bớ người ta!...”

Mai Tấn hoảng hồn, phần thì bị ẹo lưng, phần đèn đuốc không có, chạy bậy chạy bạ, đụng chạm đồ bể đồ đặc, lại trầy mặt trầy mày hết. Vậy mà Trần Nương không dung, cứ rượt theo, vừa đánh vừa la ăn trộm inh ỏi, làm náo động mấy nhà ở gần họ thức dậy, nổi đèn đuốc lên, rồi chạy đến tiếp cứu.

Mai thị thấy chuyện xảy ra như vậy cũng hoảng hồn, biết việc không êm; nên cũng đốt đèn lên, rồi giả đồ phui pha mà nói rằng: “Ăn trộm đâu? Mai Tấn rượt ăn trộm có bắt dạng không? Có bị nó đánh không?”

Mai Tấn nghe qua, biết là cô dụng kế gỡ xấu cho mình nên thừa đó mà nói rằng: “Tôi đây! Tôi bị nó đánh gần ẹo lưng và trầy mặt hết rồi, nó thoát thân chạy ra ngõ trước; bây giờ biết đâu mà tìm.”

Mai Tấn nói mà gục mặt xuống đất, không dám ngó ai hết. Nhứt là thấy Xuân Kiều và Trần Nương đứng gần cạnh ván thì càng thẹn thùng hơn nữa.

Mấy người lối xóm, trong đó có ông Hương hào, ngó quanh quẩn trong nhà, rồi hỏi rằng: “Ăn trộm vô nhà có lấy dạng món chi của ai không, mà nó vô tại đâu trước? Hãy khai chắc chắn đi.”

Mai thị nghe Hương hào hỏi thì lúng túng, không biết đâu mà trả lời, mới nói xuôi rằng: “Không biết ăn trộm nó vô ngả nào. Quần áo của tôi thì còn đủ, không biết hai đứa gái này có mất không, xin ông hỏi nó.”

Hương hào nghe nói, vuốt râu rồi mỉm cười day qua liếc Xuân Kiều và Trần Nương, rồi hỏi rằng: “Sao, hai em có mất món gì không?”

Xuân Kiều trả lời rằng: “Tôi không mất món chi hết, và cũng chẳng thấy ăn trộm, xin ông hỏi con kia, coi nó có thấy gì không?”

Hương hào chưa kịp hỏi thì Trần Nương nói rằng: “Ăn trộm vô phòng tôi mà chưa lấy dạng món gì hết. Bởi ăn trộm thấy tôi nằm day mặt vô vách, tưởng tôi ngủ, nên nó ngồi xê bên giường, rồi với tay muốn ôm tôi, tôi hoảng hồn, quơ dạng cây củi đập hắn, hắn vụt chạy mất; tôi nhìn mặt giống như...”

Trần Nương nói đến đó thì Mai thị hết hồn, sợ Trần Nương khai bày ra mà mang khổ, nên lật đật nói chận rằng: “Trong nhà tối đen như mực, làm sao mi biết mặt ăn trộm đặng, mà mi nói nó giống như ai? Mi biết thì nói biết, bằng không thì nói không, chớ mi nói bày thì có tội đa.”

Mai thị nói rồi bước lại đứng gần Hương hào, mà nói rằng: “Sao, tôi nói vậy, ông nghĩ coi phải không?”

Hương hào nói với Trần Nương rằng: “Tao nghĩ tình chị này với con em đây, tao dung cho mi vì tội nói bày ấy; bằng không thì tao bắt đóng trắng rồi.”

Hương hào nói rồi day qua, thấy Mai Tấn đứng cúi đầu xuống đất, xem tuồng mắc cỡ, thì lấy làm lạ mà nói rằng: “Cậu rượt ăn trộm không đặng thì thôi, cớ sao cậu lại cóm róm, làm như tuồng mắc cỡ vậy?”

Mai Tấn nghe Hương hào hỏi thì lại càng hổ thẹn, nhưng không lẽ làm thinh, mới trả lời rằng: “Tôi có mắc cỡ việc gì đâu mà ông hỏi. Tôi đứng làm thinh đó là tôi đang suy nghĩ đặng kiếm kế bắt kẻ trộm.”

Hương hào và mấy người lối xóm nghe Mai Tấn nói thì nực cười, dường như họ nghi điều gì vậy; rồi họ rủ nhau ra về không hỏi chi nữa.

Mai Tấn thấy Hương hào và mấy người lối xóm đã về, hấn mới trách cô sao không chi chàng vô phòng Xuân Kiều lại chỉ vô phòng Trần Nương cho chàng bị đánh.

Mai thị bị cháu trách thì bực mình, mới kêu Xuân Kiều mà hỏi rằng: “Bữa nay sao mi lại qua phòng Trần Nương mà ngủ; còn Trần Nương lại qua phòng mi mà nằm là nghĩa làm sao vậy, mi hãy nói cho ta nghe kéo ta đánh chết bây giờ.”

Xuân Kiều khấp nép thưa rằng: “Tôi đổi phòng cho Trần Nương đó, là vì tôi ngủ ở bên hay nằm chiêm bao thấy những việc quái gở, nên tôi sợ không dám ngủ chớ chẳng có điều gì lạ, xin thím dung thứ.”

Mai Tấn nghe Xuân Kiều nói thì tưởng là thiệt cho nên không phân nân trách móc cô nữa mà lại khuyên rằng: “Thôi việc đó không phải tại cô em này đâu mà cô trách người ta.”

Mai thị có ý kêu Xuân Kiều lên rầy về việc đổi phòng, là muốn cho Mai Tấn rõ thấu công cuộc ấy, kéo hấn nghi mụ rằng chỉ đi bày mà bị đòn; chớ không phải có điều gì khác, cho nên nghe Mai Tấn khuyên giải thì làm thinh không rầy la chi nữa, rồi mạnh ai nấy ngủ.

Mai thị bị việc lo toan vừa rồi đã mệt mỏi cho nên vừa nằm xuống thì ngủ mê, còn Mai Tấn bị đánh đập đau mình đau mẩy nên đặt lưng xuống cũng ngáy pho pho. Duy có Xuân Kiều và Trần Nương hai cô cháu vì tâm sự đa đoan nên ngủ không đặng. Bàn luận với nhau cho tới canh tư, tính thế nào cũng phải đi kiếm nơi lánh nạn, tìm chốn ẩn thân; chớ ở đây sợ phường mướp đáng mặt cưa, mà phải tan ngà nát ngọc.

Cô cháu Xuân Kiều tính toán xong rồi tóm thâu quần áo, mang gói lên đường, nhắm Kinh đô lần bước. Bấy giờ gương Nga đã gần lặn, giọt sương phấp phấp như mưa tro, ngọn gió lao rao như quạt mát. Xuân Kiều và Trần Nương đi đến mặt trời rụng mọc thì tới một dãy Trường Sơn, cả hai đều mỏi chơn, dắt nhau lại hòn đá dựa chơn núi mà ngồi. Xuân Kiều ngó hướng nầy phía nọ thấy vắng vẻ im lìm, chỉ có gió núi phất phơ, chim rừng lẳng lú, hột sương còn đọng lá, nắng dọi long lanh như cần ngọc đeo châu, vùng khói còn ngui ngút đầu non, làm cho cây cỏ nửa mờ nửa tỏ. Gặp cảnh u thâm tịch tịch lối kéo mạch sâu, Xuân Kiều nhớ lại nỗi nọ niềm kia rồi chứa chan giọt lụy, thở vắn than dài. Trần Nương thấy vậy động lòng cũng rung rung nước mắt, khuyên Xuân Kiều rằng: “Tiểu thơ chớ khá buồn rầu, phải rán mà đi cho khỏi chỗ nầy, để tôi kiếm nơi cho Tiểu thơ ở, tôi sẽ đi làm mướn làm thuê mà nuôi Tiểu thơ; chớ bây giờ Tiểu thơ không rán mà đi, thì tôi e bà cho người đuổi theo bắt lại đó.”



Xuân Kiều nghe Trần Nương nói có lý thì lấy vạt áo lau nước mắt đứng dậy lần bước mà đi. Nhưng đi không mau, Trần Nương thì lơ thơ cánh chấu, Xuân Kiều thì lôi thôi chơn rùa, xem ra tuồng mỗi mê một nhọc.

Than ôi!... Một người vóc ngọc mình vàng, thân như liễu yếu đào thơ; hồi xưa gót sen chưa hề chấm đất mà bây giờ dày sần đập sỏi, da nứt gót chai; hai tay trắng phau khi trước, bây giờ hóa ra lem luốc chai lì. Tóc mây xanh kịch thuở nhỏ bây giờ nặng tấp quần queo còi cọc. Áo quần chăm trước vá sau, mình gầy vóc ốm, khiến người trông vào rất xót thương.

Xuân Kiều và Trần Nương lần hồi đường queo nẻo quanh, xông bờ lướt bụi, tới trưa mới tới một cái xóm, xóm ấy ở rải rác chừng năm bảy chục cái nhà mà toàn là bọn nghèo nàn túng thiếu. Quanh năm ăn khoai ăn bắp để đỡ bữa cơm thiếu gạo hạt. Còn đồ ăn thì có chim rừng cá suối, không thì săn bắn hươu nai.

Xuân Kiều xem thấy rất mừng, nói với Trần Nương rằng: “Trần Nương ôi! Vì ngày hôm qua ta không ăn cơm nên bây giờ trong bụng xót xa lắm. Vậy mi hãy dắt ta vào xóm kiếm chút cơm đỡ lòng.”

Trần Nương nghe Xuân Kiều nói thì ngó cùng xóm, coi nhà nào khá khá thì vào kiếm ăn. Ngó quanh quẩn giây phút, thấy một cái chùa ở trên đầu xóm, nàng liền dắt Xuân Kiều vào đó mà cầu thực.

Cô cháu Xuân Kiều vô tới nơi, trong chùa có vị tăng đồ, trạc chừng ba mươi tuổi chạy ra rước vào. Khi cô cháu vào chùa thấy ba bốn ông thầy đương ngồi nói chuyện. Vị Hòa thượng xem thấy diện mạo Xuân Kiều thì cái lòng tu niệm bấy lâu đã dòn dập theo cơn sóng sắc, cái máu dục lừng lẩy nổi lên, làm cho vẻ từ bi kia hóa ra xao động. Hòa thượng chum chim cười mà hỏi rằng: “Hai cô tín nữ ở đâu lạc bước, hay là đến chùa để cúng Phật cầu kinh?”

Xuân Kiều là người thành thật, ngỡ là những người ở chốn thiền môn học Phật thì ai cũng đều có lòng phổ độ chúng sanh, nên không để ý nghĩ ngờ gì, nên khi nghe hỏi thì trả lời rằng: “Bach Hòa thượng! Chúng tôi vì đường xa, chơn đi đã mỏi, phần lại khát nước đói cơm, nên ghé vào đây để xin ăn đỡ một bụng rồi chúng tôi sẽ đi.”

Hòa thượng nghe nói gác đầu lia lia mà rằng: “Ở đây gạo cơm ít lắm, phần nhiều ăn khoai ăn bắp nhưng mà hai nàng phận gái đường xa, lỡ chun trái bước, khát nước đói cơm, thì ta cũng khá thương mà nuôi nấng. Dầu hai nàng ở đây một hai tháng đi nữa thì cũng no cơm ấm áo lựa là một bữa ăn.” Hòa thượng nói rồi biểu hai tên đạo đất Xuân Kiều và Trần Nương ra hậu đường dọn cơm cho hai nàng ăn.

Than ôi! Một vẻ đào thơ, một nhành liễu yếu, một đứng trâm anh, một trang trinh liệt, cũng bởi tin nên mắc, bởi nghe nên lầm, cho nên vừa khỏi nơi lưới thò lại mắc đàng bấy cheo, thật là tai kia nạn nọ biết bao, lia nơi độc phụ, sa vào ác tăng.

Xuân Kiều và Trần Nương cơm nước xong rồi sửa soạn muốn đi, thì thấy hai tên đạo đã đóng cửa bít bùng lại hết. Xuân Kiều hoảng hồn mới hỏi rằng: “Sao hai ông đóng cửa lại làm gì đó, không để cho cô cháu tôi đi sao?”

Sãi mằm nói: “Đi sao đặng! Giờ này là giờ chi tịnh, không ai đặng ra vô gì hết. Như nàng có muốn đi, để đợi Hòa thượng xuống, nàng nói với Hòa thượng mà đi, chớ ta không dám cho đi đâu.”

Hai tên đạo mằm nói rồi ngó chăm bắm Xuân Kiều mà cười; bộ tịch như ngạ quỷ, hay là con ma đói sắc vậy.

Xuân Kiều và Trần Nương chưa kịp trả lời thì thấy Hòa thượng xô cửa bước xuống, vừa cười vừa nói rằng: “Nàng ở đâu? Cha mẹ còn hay mất? Có chồng chưa? Đi đâu mà lạc lối vào đây? Khá

nói cho ta biết, rồi ta sẽ liệu lượng cho.”

Xuân Kiều nghe một dọc câu hỏi của Hòa thượng thì biết là bọn ác tăng nên kinh hoàng, lật đật quỳ xuống đất chấp tay thưa rằng: “Bạch Hòa thượng! Chị em tôi là đứa mồ côi cha mẹ, quê nhà ở quận Thái Nguyên, chồng tôi đi đầu quân với vua Lê, bây giờ chị em tôi đi tìm chồng, xin Hòa thượng rộng lòng tha thứ cho chị em tôi đi kéo trời tối.”

Hòa thượng đứng nhắm nhía Xuân Kiều từ trên tới dưới rồi nói rằng: “Nàng thiết tha nên nàng không biết. Chồng nàng đi đầu quân thì nay đi phạt chỗ này, mai đi đánh chỗ khác, hoặc chết sống trong nháy mắt, nàng biết đâu mà tìm. Đường đây xuống kinh đô không phải dễ, phần thì núi cao rừng rậm, hùm cọp rất nhiều, hai nàng là gái ốm yếu ngây thơ, rủi gặp điều nguy hiểm thì còn gì tánh mạng. Vậy thì ta khuyên nàng hãy nghe, nếu không nghe thì cũng không đừng. Bây giờ nàng hãy ở đây tu hành với ta. Ta nuôi nàng sung sướng ấm no, nàng muốn gì ta cũng làm cho nàng vừa lòng cả. Nàng rán thức khuya dậy sớm, chung cùng gần gũi với ta, ít lâu thì ta với nàng sẽ thành Phật ngồi chung một bàn. Nàng thì theo ta, còn con đen đúa này thì cho nó tu với mấy thằng đạo mồm của ta đó.”

Hòa thượng nói đến đó ngó Xuân Kiều một cách bí ối mà nói tiếp rằng: “Sao? Ta nói vậy nàng có chịu không? Như không chịu thì ta sẽ khuyên nàng cách khác.”

Xuân Kiều nghe Hòa thượng hỏi thì hồn phi phách tán, không còn biết chi là chi, nàng chấp tay ngó trần Hòa thượng mà run, dường như nàng thấy một đứa quỷ sứ, hay là một vị ma vương nào đứng trước mặt vậy.

Hòa thượng hỏi lớn một lần nữa, Xuân Kiều rung rung nước mắt vừa lay vừa nói rằng: “Tôi là gái có chồng, không thể nào ở đây tu hành được, xin Hòa thượng mở lòng từ bi dung thứ cho gái có chồng lạc bước.”

Trần Nương cũng quỳ xuống thưa rằng: “Bạch Hòa thượng! Tiểu thơ tôi đây là con quan trung thần, vợ người hào kiệt chớ không phải dân dã gì mà Hòa thượng ép buộc tu hành được đầy đọa tâm thân, làm tuồng treu ghẹo. Hòa thượng phải cho cô cháu tôi đi, chớ Hòa thượng làm vậy thì tôi la làng lên bây giờ.”

Hòa thượng nghe Trần Nương nói, thì nổi giận trợn mắt nói lớn lên rằng: “Con quỷ đen kia! Mi muốn ta bằm đầu mi sao? Mi tưởng mi là làng mà ta sợ sao? Chúng nó ở đây toàn là kẻ dưới tay ta; ta biểu gì chúng nó cũng không dám cãi, mi là chúng nó tới đây ta biểu chúng bắt mi mà bỏ dưới hầm rắn để cắn mi cho rồi đời.”

Hòa thượng nói rồi lấy kiềng rung một cái, thì thấy chạy ra bảy tám tên sãi mồm. Người nào người nấy đầu cô trọc lóc, mình mẩy cao lớn, mày râu mất lộ, miệng rộng mũi to, đứng chung quanh Hòa thượng mà chờ lệnh.

Hòa thượng chỉ Xuân Kiều mà nói với các sãi rằng: “Nàng này thì đem ra hậu liêu mà nhốt cho ta; còn con này thì đem cột nó ngoài triền núi cho cọp ăn.”

Bảy tên sãi mồm nghe lệnh cả thầy vâng lời, dắt Xuân Kiều và Trần Nương đi. Bây giờ cô cháu hoảng hồn lay lục khóc lóc năn nỉ đến điều mà chúng ác tăng cũng không nghe. Thảm cho Xuân Kiều thấy bọn ác tăng dắt Trần Nương đi cột cho cọp ăn thì nàng bất tỉnh như sự té ngựa chết giấc, vậy mà chúng nó cũng không cảm động cứ việc kéo xễn đi.

Bọn sãi mồm đem Trần Nương đi ra khỏi chùa một chỗ rất xa, rồi cột vào chòm cây gần triền núi, bọn ác tăng kẻ vuốt mặt đứa nưng cằm Trần Nương mà nói rằng: “Mi muốn ta tha ra thì mi thuận tình với anh em ta. Anh em ta muốn sao thì mi phải chịu vậy, ta mới mở trói cho, bằng không thì chúng ta bỏ đây một chặp cọp ra ăn mi bây giờ.”

Trần Nương nghe bọn ác tăng nói thì nổi giận trả lời rằng: “Ta thà là chết, chớ không bao giờ

thuận tình với bọn ác tăng bấy lâu, bây đừng hỏi làm chi cho vô ích.”

Bọn ác tăng nghe Trần Nương nói thì cả giận xúm nhau bàn bạc, trong bọn có một tên sãi mồm nói rằng: “Hòa thượng đã có phần rồi, còn anh em ta đại gì mà không chia một phần. Còn này tuy nước da không trắng như nàng kia, chớ coi cũng vừa mắt chúng ta lắm. Bây giờ chúng ta mở nó ra mà nài ép nó, nếu nó không chịu thì ta sẽ cột nó lại cho cạp ăn cũng không muộn gì”.  
Mấy thằng kia nghe qua hạp ý, xúm nhau lại mở trói cho Trần Nương.

# HỒI THỨ BA MƯỜI

*Giết ác tăng, cứu người trinh liệt,*

*Gặp người quen, tiếp đãi ân cần.*

Cỏ cây rúng động, ong bướm lượn bay, tiếng khóc ối ỉnh, giọng cười dòn dả<sup>268</sup>. Ấy là Trần Nương bị bọn ác tăng mở dây rồi kéo xեն nàg vào bụi, tỉnh vậy cuộc mây mưa; nàg không chịu nên trỉ kéo khóc la; còn bọn ác tăng ấy vì lừa dục lừng lên nên không dung, xúm lại xô đẩy và cười giỡn om sòm.

Trần Nương đương lúc nguy khốn, bụng tính muốn đập đầu vô cây mà tự tử, thì may đâu có một nàg con gái cỡi ngựa chạy tới, ăn mặc gọn gàng, tay cầm cây cung, vai mang ống tên, lưng đai đoản kiếm. Nàg ấy thấy bọn ác tăng trỉ kéo Trần Nương thì biết là bọn đã man muốn hãm hiếp người ta, nên lật đật nhảy xuống ngựa nạt lớn lên rằng: “Bọn ác tăng này làm gì mà bắt người ta vậy? Bầy hãy buông ra, nếu không thì ta chém đầu bầy hết.” Nàg nói rút đoản kiếm xóc lại muốn chém bọn ấy.

Bọn ác tăng ấy vì tay không, nên chẳng dám cự đương, thấy gươm sáng giới thì hoảng hồn buông Trần Nương ra, rồi hễ nhau chạy trở về chùa.

Trần Nương dặng thoát thân thì rất mừng, quỳ trước mặt nàg ấy mà nói rằng: “Nhờ ơn chị cứu mạng, nếu không thì tôi bị thằng ác tăng ấy làm nhục rồi. Chị ôi! Như chị có tài thì chị làm ơn cứu giùm Tiểu thơ tôi kéo tội nghiệp.”

Nàg ấy nghe nói, vội hỏi rằng: “Tiểu thơ của chị bị nạn ở đâu mà biểu tôi đi cứu?”

Trần Nương chỉ vô xóm mà nói rằng: “Tiểu thơ tôi bị bọn ác tăng bắt nhốt trong chùa kia để mà cưỡng bức. Nếu không ai cứu giùm, thì chắc Tiểu thơ tôi tự tử chớ chẳng không.”

Nàg ấy nghe nói, vội vã nói rằng: “Vậy thì chị hãy dắt tôi đi cho mau mà cứu Tiểu thơ.”

Trần Nương thấy nàg ấy bằng lòng thì cả mừng, lật đật cong lưng chạy trước, nàg ấy vội vàng lên ngựa theo sau. Tới nơi nàg ấy nhảy xuống ngựa xông vào chùa, thấy bọn sãi mồm khi nãy đương cáo báo với Hòa thượng về việc bị nàg hãm dọ.

Hòa thượng thấy nàg xông vào, lại có Trần Nương dẫn đường thì nổi giận, hét lớn một tiếng chạy vào phòng lấy cặp đoản đao; bước ra chỉ nàg ấy mà nói rằng: “Mi ở đâu mà dám cả gan đến làm dữ với chúng ta như vậy?”

Nàg ấy trợn mắt trả lời rằng: “Ta là kẻ châu chực của Quan Âm bồ tát, nay bồ tát sai xuống chém đầu bọn ác tăng phạm giới là bọn nguời đây chớ ở đâu mà nguời hỏi, nguời hãy nghe lời ta mà thả nguời con gái nguời bắt đó ra, bằng không thì lưỡi gươm này không dung thứ.”

Nàg ấy vừa nói đến đó, thì bọn sãi mồm kẻ cây đũa dao áp đến phủ vậy. Nàg ấy nhảy vọt đứng lên ghé cao, chỉ bọn sãi mồm mà nói rằng: “Chúng bầy hãy lui ra, để cho Hòa thượng này đối thủ với ta, nếu bầy bôn chôn<sup>269</sup> thì nan tồn tánh mạng.”

Hòa thượng nghe nói thì nổi giận, hét bọn sãi mồm lui lại rồi xóc đến, nhảy lên ghé đánh với nàg. Nàg ấy rất lẹ làng, tràng qua né lại, giựt dặng một cây côn của tên sãi; nàg nhảy xuống đất vừa đánh vừa lui ra sân để dụ bọn ác tăng ra chỗ trống cho dễ bề day trở.

Bọn ác tăng thấy vậy tưởng nàg không đủ sức đánh lại, nên cả bọn hễ nhau đuổi theo. Ra tới

sân, nàng ấy chuyển lực thần oai, đánh với mười mấy tên sãi mồm, kẻ gãy tay, đứa lỏ đầu, người nằm ngay, kẻ vong mạng; còn sót bao nhiêu thì đâm đầu chạy mất; còn nàng khỏe ru, mồ hôi chưa đượm.

Hòa thượng thấy vậy đỏ mặt tía tai, nạt lên một tiếng, hươi song kiếm áp vô đánh với nàng rất kịch liệt. Bây giờ đã thành một tràng ác chiến, kẻ đao người côn, tràng qua né lại, lui tới vào ra vừa đang một hồi thì Hòa thượng bị nàng đánh gãy tay, còn có một tay, Hòa thượng rần cảm cự đang ít hiệp nữa, cũng bị gãy luôn, bây giờ hết trông chống đỡ, Hòa thượng liền bỏ chạy kiếm nơi lánh nạn.

Nàng ấy không dung, rượt theo đá Hòa thượng một đá té ngựa; nàng nhảy lại đạp lên bụng, đưa guom ngay họng Hòa thượng mà nói rằng: “Mi là người xuất gia đầu Phật, sao không giữ tam quy ngũ giới. Mi phải biết, trong các điều cấm ấy, duy có tà dâm thì cấm nhất hơn hết, mà mi không kềm thì ta tưởng bốn giới kia mi coi chẳng ra gì? Như vậy mi có ba tội đáng chết, để ta kể cho mi nghe rồi ta sẽ đưa mi về địa ngục.”

Hòa thượng phần thì gãy tay nhức nhối, phần thì bị bàn chơn võ lực của nàng ấy chặn lên bụng rất mạnh không thể vùng vẫy. Lại thấy lưỡi guom kề nơi họng thì hoảng hồn nói lớn lên rằng: “Trẫm lay bà! Xin bà dung lượng, tôi mới phạm tội một lần này, chớ bấy lâu tôi giữ phận tu hành không có làm điều gì sai phép hết.”

Nàng ấy cười gằn nói rằng: “Mi thiệt là đứa xảo ngữ ngoa ngôn. Mi nói mi không có phạm ba tội đáng chết, vậy để ta kể cho mi nghe. Tội thứ nhất: Mi giả danh tu hành, ẩn vương nương Phật, dối thể gạt người; giữa thanh thiên bạch nhật mà dám bắt con gái hiền lương trinh tiết, mà toan làm điều hãm hiếp dâm ô. Trên mi không kể Phật trời vua chúa, dưới mi không kể thí chủ đàn na, đó là một tội mi đáng chết. Tội thứ hai: Mi mượn màu thiên gạt kẻ thế gian, nương bóng Phật làm điều ác nghiệt, nhử tâm bắt con người ta mà cột trong rừng cho cộp ăn, lại xúi bợn ác tăng kia làm chuyện ô nhục nữa. Mi không kể thánh thần quỷ phạt, mi không sợ quý sứ kéo lôi, đó là tội mi đáng chết, mi chớ khá chối từ. Còn tội thứ ba nữa, là mi giả danh tu niệm, đầu tròn áo vuông, lại làm tuồng trộm cướp gian tà, hại cho người đồng đạo mang tiếng, báo cho kẻ chơn tu mang lời, làm cho cửa Phật lâm nhơ, để cho người đời ngạo báng. Tội mi làm vậy có đáng chết hay chẳng? Vậy mi không chịu nương theo cảnh Phật mà về Tây phương, thì ta sẽ ra tay đưa mi về địa ngục.” Nàng ấy nói rồi đâm một guom vào họng Hòa thượng.

Hòa thượng la một tiếng, máu họng trào ra, tay chơn gãy tê tê, chết một cách rất ghê gớm.

Nàng ấy giết Hòa thượng rồi trở vô chùa dòm khắp nơi, không thấy Trần Nương đâu. Lục kiếm thấy nàng đứng trong kẹt cửa mà mặt mày tái lét. Nàng ấy nực cười nắm tay Trần Nương kéo ra mà nói rằng: “Tôi giết bọn ác tăng rồi, chị đừng sợ nữa, bây giờ chị biết bọn nó nhốt Tiểu thơ của chị nơi đâu, chị dắt tôi đi cứu giùm cho.”

Trần Nương nghe nói giết bọn ác tăng rồi thì tinh hồn, lật đật dắt nàng ấy ra sau liêu mà kiếm. Vừa ra đến nơi thì nghe tiếng Xuân Kiều than khóc trong cái phòng gần đó. Trần Nương rất mừng chạy lại thì cửa phòng đã bị khóa chắc khur. Trần Nương vỗ cửa kêu lớn rằng: “Tiểu thơ ôi!... Đã có ân nhân giết sạch bọn ác tăng rồi, bây giờ đến cứu Tiểu thơ đây.”

Trần Nương nói rồi, Xuân Kiều chưa kịp trả lời thì nàng ấy bước lại lấy vai lấn cánh cửa, cánh cửa tróc ra; nàng bước vào nắm tay Xuân Kiều dắt ra mà nói rằng: “Tiểu thơ chớ sợ, tôi đã giết hết bọn ác tăng rồi, bây giờ nhà Tiểu thơ ở đâu, hãy nóiặng tôi liệu mà đưa về cho.”

Xuân Kiều nghe nói, lấy vạt áo lau nước mắt rồi ngó chăm chỉ nàng ấy mà hỏi rằng: “Cô có phải là Hoàng Lệ Tiết hay không?”

Nàng ấy nghe hỏi trúng tên thì lấy làm lạ, nhìn sừng Xuân Kiều rồi nói lớn rằng: “Ừ Tiểu thơ! Tiểu thơ đi đâu mà bị bọn ác tăng bắt như vậy?”

Xuân Kiều ứa lụy đem những việc mình thuật hết lại cho Hoàng Lệ Tiết nghe, rồi hỏi Lệ Tiết

rằng: “Bà mạnh giỏi thế nào? Chị đi đâu đến đây mà ra tay cứu nạn hai tôi như vậy. Nếu không có chị thì tôi và Trần Nương sẽ bị chết nơi tay bọn ác tăng rồi.”

Hoàng Lê Tiết nghe Xuân Kiều thuật nỗi gian truân thì rất cảm thương; lại thấy Xuân Kiều hỏi tới việc mình thì thêm buồn mà nói rằng: “Từ khi Tiểu thơ ghé nhà, đến khi Tiểu thơ đi rồi, mẹ tôi thường nhắc nhở Tiểu thơ và kể chuyện nhơn hiền của quan lớn lại cho tôi nghe; tôi cũng thường khen ngợi cái dung nghi của Tiểu thơ với mẹ tôi. Nhưng cái ngày vui chưa được bao lâu thì mẹ tôi đã ly trần. Cát táng mẹ tôi xong rồi thì ăn cướp ở đâu không biết, kéo vô nhà tôi bảy tám đứa giả chước xin nước uống. Tôi cũng ngỡ cho nó uống nước rồi nó đi, ai ngờ thấy tôi có một mình, chúng muốn lấy đồ trong nhà tôi; nhưng xem không có món gì lấy được, nó lại muốn đến tôi. Tôi không bằng lòng, chúng nó chẳng nghe, xúm nhau làm dữ, tôi nổi giận ra tay đánh chúng nó một hồi, đứa chết, đứa còn, hề nhau chạy hết. Nhưng một có thằng đầu đảng lên trở lại đốt nhà tôi rồi chạy. Tôi tức giận không dung, bỏ nhà rượt theo, ước chừng mười dặm thì tới chỗ chúng nó ở. Chúng nó ở trên cái hòn núi đất thâm thấp không lớn không nhỏ, bọn cường đạo ước chừng vài mươi. Thằng đầu đảng hô lớn lên, trong trại chúng nó áp ra vây tôi mà đánh; tôi tả xông hữu đột với nó một hồi, thằng gãy tay thằng què giò, còn đầu đảng bẻ óc chết tươi; sót bao nhiêu đều quỳ xuống chịu tội và tôn tôi làm chủ trại. Tôi thấy vậy cũng thương tình nên lấy tiền bạc trên sơn trại chia cho mỗi thằng chút ít mà đuổi đi; tôi chiếm đoạt san trại của chúng nó rồi đi chiêu mộ con gái mồ côi đang năm mười người đem về dạy nghề võ, bây giờ chúng nó người nào cũng khá. Song tôi cảm không cho trộm cướp của ai, cứ việc trồng tía khoai bắp mà ăn đó thôi. Chỗ ấy rất nên u nhàn thanh tịch, vậy Tiểu thơ và chị Trần hãy về nơi trại tôi mà ở cho khỏi lao thân cực trí.”

Xuân Kiều đã bị lưới thâm bẫy sâu, bốn ba lao碌, hết người nương dựa; trông cho có kẻ giải nguy, nay nghe Hoàng Lê Tiết biểu về nhà mà ở thì cái mừng ấy biết lấy chi cân, dường như khát nước lâu ngày gặp được suối nước trong vậy. Cho nên Hoàng Lê Tiết nói vừa dứt thì Xuân Kiều vui vẻ mà rằng: “Nếu chị có lòng tế độ, cứu vớt kẻ linh đình, cho hai tôi về ở thì là một điều may mắn cho hai tôi lắm.”

Xuân Kiều nói mới vừa dứt lời thì thấy lối xóm chạy đến chín mười người già cả, cúi đầu chào Hoàng Lê Tiết mà nói rằng: “Chúng tôi rất đội ơn nữ anh hùng, đã diệt trừ được kẻ ác, cứu nạn nhơn dân, nếu không thì bọn này ở đây ngày nào chúng tôi chịu khổ ngày này.”

Hoàng Lê Tiết nghe qua thì lấy làm lạ hỏi rằng: “Tại sao mấy ông hay tôi diệt trừ bọn ác tăng này? Còn bọn này là bọn chi, xin mấy ông nói giùm cho tôi biết.”

Trong bọn có một ông nói rằng: “Lúc nữ anh hùng đương giao chiến với bọn ác nhơn thì lão đi ngang qua thấy vậy rình coi được một hồi, nữ anh hùng đã đánh rã bọn ác nhơn và giết thẳng đầu đảng của nó. Lão thấy thế rất mừng, về cho anh em hay đến tạ ơn nữ anh hùng. Đây là lòng thành của anh em tôi. Còn về việc nữ anh hùng hỏi lại lịch bọn nó, thì chúng tôi không biết gốc gác ở đâu. Trước đây vài năm, bọn nó ở đâu kéo đến đây ba thằng, rồi cạo đầu dôi thế cát chùa ở đây để gát người qua lại. Hành động của chúng nó là vậy đó, chứ không phải người xuất thân nơi cửa Thích, hay là thật tâm tu niệm gì đâu.”

Xuân Kiều và Hoàng Lê Tiết nghe ông lão ấy nói thì lắc đầu mà rằng: “Nếu vậy, trời Phật xui khiến tôi đến đây mà giết những kẻ tu gát chúng, dôi thế lừa người. Bọn nó chết đây cũng đáng tội đó chút; vậy các ông hãy lo chôn giùm thầy thằng ác nhơn; còn cái chùa này thì để lại rồi mấy ông hãy kiểm người chơn tu mà cho ở.”

Mấy ông lão đều vâng lời, lo chôn cất thầy thằng ác nhơn ấy. Còn Xuân Kiều, Hoàng Lê Tiết và Trần Nương giã từ mấy ông lão, dắt nhau về sơn trại.

Cùng nhau bước thẳng bước dùn, băng bờ lướt bụi, đi được vài giờ, mặt trời lặn xuống núi thì tới sơn trại. Hoàng Lê Tiết lấy ra một cái kiềng nhỏ rung lên, kêu leng keng ít tiếng thì thấy trong trại kéo ra ba mươi thiếu nữ. Người nào người nấy hình thù mạnh mẽ, ăn mặc gọn gàng, đứng hai hàng mà nghinh tiếp Hoàng Lê Tiết.

Hoàng Lê Tiết chỉ Xuân Kiều và Trần Nương cho bọn nữ lâu la mà nói rằng: “Chị em hãy bước



lại mà chào Tiểu thơ! Tiểu thơ đây là con một vị nhà quan mắc nạn, ta giải nguy đem về đây để phụng dưỡng. Bởi Tiểu thơ là người quý trọng của ta. Từ đây chị em hãy vui lòng mà phục đãi Tiểu thơ, chớ khá chân chừ mà thành ra tội lệ.”

Bọn nữ lâu la nghe dặn cả thầy bước lại cúi đầu chào Xuân Kiều và Trần Nương một cách rất cung kính. Xuân Kiều và Trần Nương đáp lễ lại; Hoàng Lệ Tiết mời Xuân Kiều và Trần Nương vào trại. Hoàng Lệ Tiết biểu nữ lâu la dọn tiệc đãi đàng Xuân Kiều. Cơn ăn uống, Hoàng Lệ Tiết có mấy lời hơn thiệt mà khuyên giải Xuân Kiều. Xuân Kiều cũng có nhiều lời đáp tạ thanh tình cùng Hoàng Lệ Tiết. Cùng nhau đàm luận, chuyện trò vui vẻ mãn canh cả hai mới chịu đi ngủ.

*Vì háo sắc,Đào Quỳnh gây họa,*

*Bởi gặp thời, Công Uẩn lên ngôi*

Lờ mờ gió bụi, xao xuyến cỏ cây, thoi nhận dẹt mây, bóng hồng rạng đất. Trên con đường Tam Sơn thuộc tỉnh Thái Nguyên, một toán quân vài mươi theo sau, đi trước một ông soái và hai viên đại tướng; đó là Lý Công Uẩn cùng Mạnh Dục, Đào Quỳnh đi tuần do các tỉnh.

Cùng nhau trải qua châu nầy quận nọ đâu đó đều yên; Lý Công Uẩn tính đi thẳng về Thái Nguyên để rước Xuân Kiều cho đoàn viên cá nước. Đi đến triền núi Tam Sơn, Công Uẩn thấy kỳ hoa dị thảo, thủy tú sơn thanh; lại thấy quân đã mỏi chơn nên tạm đình nơi chòm đại thọ để hưởng thú lâm tuyền, cùng cho quân giải lao luôn thể. Tạm quân đình trú rồi, Công Uẩn, Tàn Mạnh Dục và Đào Quỳnh ba người chia nhau ba ngả đi săn bắn chơi.

Đào Quỳnh có tánh lúc lảo nên một mình cỡi ngựa đi thẳng vô truông sâu; bỗng nhiên gặp một con thỏ của ai đã bắn chết nằm giữa đường, trên lưng hãy còn găm mũi tên. Đào Quỳnh xem thấy rất mừng, nhảy xuống ngựa lượm con thỏ xách lên vừa cười vừa nói: “Đặng rồi! Minh lượm con thỏ nầy về khoe với hai anh đó chơi”. Đào Quỳnh nói rồi xách thỏ dợm nhảy lên ngựa thì trong đường chợt ra chín mười người đờn bà, tay cầm cung, lưng mang đao, thấy Đào Quỳnh xách thỏ thì hét lớn lên rằng: “Chú là người ở đâu mà dám trộm thỏ của người ta bắn vậy? Chú hãy trả lại cho mau, nếu chần chờ thì chú không trông sống đặng.”

Đào Quỳnh có tánh chọc gãi, thấy trong bọn ấy có nhiều người lịch sự thì muốn ghẹo chơi nên liếc mắt ốc bươu, sửa tiếng ô ề mà nói rằng: “Cha chả! Mấy cô nói gì mà lời thôi vậy? Thỏ nầy của tôi bắn, chớ phải của mấy cô sao mà mấy cô đòi. Bộ mấy cô thấy tôi lịch sự muốn ghẹo tôi sao chớ? Tôi chưa vợ con gì hết, còn trai nheo nheo đây nè! Cô nào bằng lòng kết nghĩa với tôi theo tôi ít cô chơi.”

Bọn đờn bà nghe Đào Quỳnh nói, cả thấy đều giận, trong bọn có một con can đơm bước tới nói lớn rằng: “Bộ mặt chú như Đô vông của thầy pháp vẽ, râu rìa xồm xàm như quỷ sứ, mà chú nói rằng lịch sự. Cái lịch sự của chú đó đem mà sánh với bọn dạ xoa, cùng là mấy bà Chấn, thì chúng nó cũng khi thị chú là xấu hơn nó. Chú phải mau mau trả con thỏ lại đây, chớ bộ mặt chú không ai thèm đâu mà chú ghẹo chọc.”

Đào Quỳnh nghe người đờn bà ấy nói tệt mình thì nổi giận trợn mắt phùng mang mà nói rằng: “Bọn bây khi thị tao quá hé! Thỏ rừng tao bắn mà sao bây lại đòi nổi gì? Bây muốn tao vật bây mỗi đứa một cái chết hết bây giờ không?”

Bọn ấy thấy Đào Quỳnh không chịu trả thỏ, lại còn nói giễu cợt thì phát ghét, sai vài đứa đi báo tin cho chủ hay, còn mấy đứa xúm vây Đào Quỳnh mà đánh. Đào Quỳnh tưởng bọn ấy là thân gái không có sức lực gì, nên ban đầu đánh lơ là, đến chừng thấy bọn ấy võ nghệ rất sành, mỗi đứa đều có sức lực, thì hoảng hồn, nỗ lực đánh rất kịch liệt.

Đào Quỳnh rần sức đương cự rất lâu mà cũng không thắng được, bọn ấy cứ việc đánh tới hoài; làm cho Đào Quỳnh mồ hôi nhỏ giọt, muốn bỏ mà chạy nhưng chạy không đặng, vì bị bọn ấy vây chặt chung quanh hoài. Lúc nguy cấp lại có một vị nữ trại chủ đến nơi hét lớn rằng: “Gã nào đâu mà ngang lắm vậy? Thỏ của ta bắn sao dám cướp mà không chịu trả lại.” Nữ trại chủ nói rồi xông vô đánh với Đào Quỳnh. Đào Quỳnh bị đánh với bọn đờn bà đã mệt nên day trở ít hiệp thì bị nữ trại chủ chụp nhằm dây lưng bắt sống, rồi biểu bọn đờn bà lấy dây trói lại bỏ ngồi chong góc.

Đào Quỳnh hoảng hồn la lớn lên rằng: “Thôi! Tôi trả con thỏ lại cho bà đó, bà làm ơn tha tôi ra, tôi rất đội ơn bà lắm.”

Bọn đờn bà thấy Đào Quỳnh bị trói thì xúm nhau ăn hiếp, đũa xi, đũa mắng, tung búng tờ mờ. Nữ trại chủ rầy bọn nữ tì rồi lại đưa guơm ngay cổ Đào Quỳnh mà nói: “Người ở đâu hãy nói cho ta nghe, kéo ta chém đầu bây giờ.”

Đào Quỳnh sợ chém, ngược mặt lên gục gặc lia lia mà nói rằng: “Tôi tên là Đào Quỳnh làm chức tiên phuông cho Lý Nguyên soái. Tôi còn một người anh lịch sự lắm, như muốn thử tài cao thì bà tha tôi, để tôi về kêu anh tôi ra thử sức với bà, chớ tôi đây thiệt là thua bà rồi, xin bà dung mạng.”

Nữ trại chủ là người võ dũng cao cường, bấy lâu chưa gặp người đối thủ, cho nên nghe Đào Quỳnh nói thì cười mà rằng: “Chú xưng chú là tiên phuông của Lý Nguyên soái, tiên phuông gì mà dò quá vậy? Đánh không lại con gái nhà quê mà cũng dám xưng là tiên phuông. Thôi chú nói vậy tôi cũng bằng lòng cho chú về kêu anh chú ra đây mà nạp mạng; xong bây giờ chú muốn đi thì phải lấy cái gì thế chon lại đây tôi mới tin.”

Đào Quỳnh nghe nói lấy làm bối rối không biết thế cái gì bây giờ, nếu thế ngựa thì làm sao mà về, bằng thế tiền thì tiền bạc không có. Tính tới tính lui một hồi rồi nói: “Bây giờ bà biểu vậy tôi không biết lấy cái gì mà thế, thôi tôi thế cái áo của tôi cho bà đừng không?”

Nữ trại chủ ngẫm nghĩ giây phút rồi cười mà nói: “Không đừng! Cái áo mà quý báu gì! Chú bỏ rồi sắm cái khác cũng đừng vậy! Bây giờ chú muốn khỏi chết và đừng tôi tin lòng thì chú thế cái mao của chú cho tôi thì tôi mới tin, bằng không thì tôi giết chú chết cho rồi, khỏi mất công nghe chú nói nhiều chuyện.”

Nàng nói rồi đưa guơm thẳng tay làm bộ muốn chém, Đào Quỳnh thấy thế hoảng hồn, lật đật nói rằng: “Cha chả! Cái mao này là của vua ban, nếu tôi thế cho bà, rui bà làm mất thì tôi đứt đầu còn gì!”

Nữ trại chủ nói: “Không sao mà chú sợ! Tôi là người ăn chắc nói thiệt, không gạt gẫm chú đâu! Chú chịu hay không thì nói phút đừng tôi chém chú một guơm cho rồi.”

Đào Quỳnh tính thế không xong, vội vàng lột mao ra thế. Nữ trại chủ lấy mao biểu nữ tì mở trói tha Đào Quỳnh ra.

Đào Quỳnh đứng dậy cóm róm nói rằng: “Xin bà ở đây chờ tôi một chút rồi tôi dắt anh tôi lại; chớ bà đừng lấy mao trốn đi mà tôi mang khổ đa!...”

Nữ trại chủ nói: “Sợ chú nói láo rồi trốn mất chớ đừng lo tôi nói gạt. Tôi sẽ ở đây chờ chú, chú hãy đi cho mau đi.”

Đào Quỳnh mặt mày đầy vẻ hổ thẹn, thót lên ngựa mà trở về tính kiếm Tần Mạnh Duy mà cầu cứu. Chàng giục ngựa bốn ba, trong lòng nghĩ suy lo sợ. Sợ một nỗi Tần Mạnh Duy không chịu đi đánh báo thù, sợ một nỗi nữ tặc lấy mao rồi đi mất. Lo sợ vậy mà cũng không dám dùng cương, cứ việc huoi roi giục vó. May đâu đi vừa được một đổi thì gặp Tần Mạnh Duy cỡi ngựa đi tới, tay xách một xâu đôi ba con thỏ.

Tần Mạnh Duy thấy Đào Quỳnh bộ tướng bèo nhèo, mặt mày hơ hởi, thì biết là có việc gì xảy đến cho Đào Quỳnh đó rồi, nên vừa cười vừa nói rằng: “Đào đệ đã trúng mối rồi phải không? Bộ em sẵn đừng thịt to về kêu anh và Nguyên soái đến phụ lực với em để khiêng về phải không? Anh coi bộ tướng em mặt mày hơ hởi, đầu cổ chom bươm<sup>270</sup> thì biết em gặp thịt to, chắc em cự với thịt lung lắm chớ chẳng không?” Tần Mạnh Duy nói rồi nhìn kỹ Đào Quỳnh thì thấy mất mao, liền gặc đầu mà hỏi: “Ừa! Còn cái mao em đâu? Cha chả! Mất mao đây Nguyên soái chém em còn gì?”

Đào Quỳnh nghe Tần Mạnh Duy nói thì lấy làm hổ thẹn, nhưng không dám giấu; phải chịu xấu chấp tay cúi đầu nói với Mạnh Duy rằng: “Tôi rui quá anh à! Tôi đi săn tới một cái đường chẹt, gặp một đám nữ lâu la, con đầu đảng vô cùng lịch sự. Tôi hết sức cự đương, bị chúng nó đông quá, nên tôi đánh không lại, tôi nói với nó để về kêu anh tì thí với nó, nó sợ tôi nói láo, biểu tôi phải thế mao

thì nó mới tin, bằng không nó chém tôi đi. Anh ôi! Xin anh nghĩ tình kết nghĩa thâm giao, từ hồi nào tới giờ tôi cung kính anh luôn luôn, anh làm ơn đi với tôi, trước đánh bắt con chủ trại làm vợ, còn cái mao anh đưa lại cho tôi, tôi đội ơn anh lắm.”

Tần Mạnh Duy giả ý không chịu, nói rằng: “Không! Chú biểu tôi chuyện gì thì tôi làm ơn cho chú, chứ chuyện đó tôi không chịu đâu! Chú đã cả gan dám thế mao của vua ban cho nữ tặc, thì ai dám đi đánh nữ tặc mà lấy lại cho chú. Như may thắng không nói làm chi, bằng đánh không lại, bị nó bắt luôn tôi đi rồi chú mới tính làm sao? Chú không biết, chú tưởng nữ tặc ấy tầm thường lắm sao? Phần nhiều nữ tặc võ nghệ cao cường, lực địch vạn nhơn chứ không phải chơi đâu. Thôi! Chú liệu đi cầu cứu nơi đâu thì đi đi, chứ tôi không dám.”

Đào Quỳnh nghe nói thì hoảng hồn, nói rằng: “Tôi tưởng tôi khoe anh với con nữ tặc ấy, đặng anh đánh nó cho nó biết mặt, kéo nó khi đàn ông không ai đánh lại, tôi không dè anh nhát gan như vậy! Vậy anh cũng không tình nghĩa gì với tôi nữa. Thôi, thà là tôi đập đầu vô cây mà chết cho rồi, sống làm chi phải bị Nguyên soái giết.” Đào Quỳnh nói rồi muốn đập đầu vô gốc cây.

Tần Mạnh Duy thấy vậy thì sợ hoảng, đưa tay cản lại mà nói rằng: “Thôi! Đào đệ hãy dắt anh đi, coi con nữ tặc ấy tài lực dường bao.”

Đào Quỳnh nghe Tần Mạnh Duy nói thì rất mừng, lật đật nhảy lên ngựa dẫn Mạnh Duy đi. Một chập đã tới chỗ nữ trại chủ. Đào Quỳnh thấy nữ trại chủ còn chống gươm đứng đó thì giục ngựa xốc tới mà nói rằng: “Đây! Anh tôi đây, trại chủ coi đẹp trai không? Võ nghệ anh cũng giỏi lắm. Đó! Trại chủ muốn thử thì thử, nhưng phải trả cái mao lại cho tôi đi.”

Nữ trại chủ liếc mắt xem Tần Mạnh Duy, thấy đường đường diện mạo, lẫm lẫm anh hùng, trong trí nàng đã để ý khen thầm, nên biểu thị từ trả mao lại cho Đào Quỳnh.

Lúc nữ trại chủ biểu trả mao cho Đào Quỳnh thì Tần Mạnh Duy liếc mắt xem trại chủ, thấy nàng nhan sắc mặn mà, dung nghi đẹp đẽ thì cũng thầm khen; khen cho tới quên lửng rằng mình đi trả thù cho anh em bạn; đến chừng Đào Quỳnh đội mao xong xuôi, thấy hai người ngó nhau sừng sờ thì nói lớn lên rằng: “Ừ! Bộ hai người tranh tài nhau bằng cái ngó đó sao? Đánh thì đánh, không đánh thì thôi, xách khiêng xách giáo mà về ăn cơm chứ làm gì đứng trơ trơ như hình gỗ vậy?”

Tần Mạnh Duy và nữ trại chủ nghe Đào Quỳnh nói lớn thì giật mình, lấy làm hổ thẹn, Tần Mạnh Duy hỏi nữ trại chủ rằng: “Nàng tên chi họ chi? Tài lực dường bao mà đòi cự với ta?”

Nữ trại chủ cười, trả lời rằng: “Tôi không bao giờ sợ ai mà không nói tên! Người hỏi thì tôi nói cho mà biết. Tôi đây là Hoàng Lệ Tiết ở Bát Giác trại; còn người tên họ là chi, cũng nên nói cho tôi nghe với, rồi muốn giao phuông thử sức thì thử.”

Tần Mạnh Duy nói: “Ta tên là Tần Mạnh Duy làm chức Bình Nam Đại tướng. Nàng muốn thử sức thì ta cũng vui lòng mà thử với nàng”. Tần Mạnh Duy nói dứt huoi thương giao chiến.

Hoàng Lệ Tiết cũng ra oai nghênh địch. Hai người không ai nhượng ai, gươm đưa tài gái, trai giành tài trai; đánh nhau đến vài mươi hiệp mà chưa phân thắng bại.

Đào Quỳnh đứng ngoài thấy Tần Mạnh Duy đánh đã lâu mà không thắng đặng Lệ Tiết thì la lớn lên rằng: “Anh làm gì mà đánh lơi thôi vậy? Đánh miếng trên không thắng thì đánh miếng dưới, đánh miếng dưới không thắng thì đánh miếng giữa; ba miếng có lẽ cũng hơn đặng một miếng, chứ lý nào không. Hay là hai người đã có ý gì với nhau rồi, để đánh cầm chừng chơi hay sao? Thôi! Để tôi vô đánh giùm và làm mai cho.” Đào Quỳnh nói rồi xông xáo xốc vô tính đánh giúp cho Tần Mạnh Duy; ai ngờ bị bọn nữ tỳ xúm lại vây đánh tung bừa. Đào Quỳnh cự không lại, la lên một tiếng rằng: “Anh ở đó, nếu cự lại thì cự, bằng không lại bị nó nắm chớp thì anh chịu, còn phần tôi thì tôi giơng đả!” Đào Quỳnh nói rồi thót lên ngựa chạy mất.

Đào Quỳnh chạy đặng vài trăm thước thì gặp Lý Công Uẩn. Đào Quỳnh thuật lia lịa một hồi; Công

Uân biểu dẫn đi. Đến nơi Công Uân thấy Mạnh Duy còn cự với Lệ Tiết. Công Uân thấy đường thương của Lệ Tiết rất tinh thông thì khen thăm; liền hô lớn lên rằng: “Hai người hãy đình thủ, có Bồn soái đến đây phân giải cho.”

Mạnh Duy và Lệ Tiết nghe kêu, cả hai đều đình lại rồi dang ra. Hoàng Lệ Tiết thấy Công Uân ăn mặc khôi giáp đằng hoàng, ngoài choàng cái măng xanh thêu lưỡng long tranh châu rất lớn, ngồi trên con ngựa bạch cao lớn dị thường. Còn diện mạo thấy ngũ quan đều có thần thì biết là không phải tầm thường, nên chấp tay thưa rằng: “Thưa ngài! Chẳng hay quý tước và hữu danh của ngài là chi, xin ngài cho tôi biết kéo tôi lầm lạc.”

Lý Công Uân thấy nhan sắc Lệ Tiết và nghe lời nói có phép tắc thì muốn làm mai nàng cho Tàn Mạnh Duy nên vui vẻ trả lời rằng: “Ta đây tên Lý Công Uân, triều đình phong Tả thân vệ điện tiền Chi huy sứ và Bình Nam Đại Nguyên soái, lại gia phong Quận công đại tước. Còn nàng tên chi và ở đâu? Sao không giữ bốn phận làm dân, lại làm cường sơn cướp đảng vậy?”

Hoàng Lệ Tiết nghe Công Uân xưng tên thì rất mừng, nhảy xuống ngựa quỳ dưới đất, đem hết việc mình và nguyên nhơn nào phải giao chiến với Đào Quý cùng Tàn Mạnh Duy, thưa lại cho Công Uân nghe, rồi nàng lại hỏi rằng: “Không biết Nguyên soái có biết Tiểu thơ Xuân Kiều và Trần Nương không? Hiện bây giờ hai người ở trên trại của tôi.”

Công Uân nghe nói phới phở lòng mừng, không cần hỏi chi nữa, vội vàng biểu Hoàng Lệ Tiết dẫn về. Hoàng Lệ Tiết vâng lời, dẫn Công Uân đi. Tới nơi, Hoàng Lệ Tiết rước Công Uân vào trại; Xuân Kiều và Trần Nương đương ngồi đàm đạo, thấy Công Uân bước vào thì ngó trân trối, dường như gặp gỡ trong giấc chiêm bao. Công Uân thấy Xuân Kiều và Trần Nương thì rất mừng, vừa đi vừa kêu lớn lên rằng: “Tiểu thơ! Trần Nương! Tôi đi rước Tiểu thơ đây! Tiểu thơ vì sao mà ở đây vậy?”

Xuân Kiều nghe tiếng, nhìn kỹ thì quả là Công Uân, vội vàng đứng dậy, rung rung nước mắt, rồi đem chuyện mình đầu đuôi gốc ngọn thuật hết cho Công Uân nghe.

Công Uân nghe nói lắc đầu thở ra, rồi day qua nói với Hoàng Lệ Tiết rằng: “Nữ trại chủ đã kết niềm chị em với Tiểu thơ đây, lại là người ơn, cứu tử hườn sanh của Tiểu thơ, Tiểu thơ là bạn trăm năm tơ tóc với Bồn soái. Vậy xin nữ trại chủ vui lòng theo Tiểu thơ về trào với Bồn soái; trước giúp cho nước nhà trong lúc chiến tranh, sau cùng Tàn đệ của Bồn soái kết bạn đồng tâm kim cái<sup>271</sup>. Nữ trại chủ nghĩ thế nào khá cho tôi biết.”

Xuân Kiều nghe Công Uân phân như vậy thì rất mừng, nàng thêm lời khuyên khích Hoàng Lệ Tiết. Hoàng Lệ Tiết liền thuận ý xuôi tình, phân phát tài sản cho nữ tỳ mạnh ai về xứ nấy; còn ai muốn ở lại sơn trại trông tia làm ăn thì ở lại. Nàng sắp đặt xong xuôi, tom góp hành lý theo Xuân Kiều, về trào với Công Uân.

Ngày đi đêm nghỉ, về tới trào thì đã mười bữa. Công Uân đem hết công chuyện thuật lại cho vua Đại Hành nghe. Vua Đại Hành nghe tâu rất mừng, biểu Công Uân cho người rước con Viên ngoại là Trần Bạch Loan; kỳ trong mười ngày phải cho tề tựu đặng vua phân phán.

Công Uân vâng chỉ về dinh, biểu Trần Vân Mộng đem thơ về cho Viên ngoại và rước Trần Bạch Loan. Trần Vân Mộng vâng lệnh, đi trong năm ngày thì đã đem thơ của cha là Viên ngoại và dất chỉ là Trần Bạch Loan về cho Công Uân.

Lại đợi trăng trằm ác lộ, ngày vắng đêm lai, vừa đúng mười bữa vua Đại Hành lâm triều để phân phán về nhơn duyên của Lý Công Uân. Vua Đại Hành phán cho Trần Bạch Loan làm lớn, Xuân Kiều làm thứ, Công chúa Liên Hoa làm nhỏ. Nhưng Trần Bạch Loan và Xuân Kiều không chịu, đồng quỳ xuống tâu xin để cho Công chúa làm lớn. Phân vân bất nhứt, vua Đại Hành không biết làm sao, túng thét phải viết ba chữ Chánh, Phó, Thứ, bỏ vô hộp cho ba người bắt, hễ ai bắt đặng chữ nào thì làm chức nấy. Ba nàng vâng chỉ mỗi người bắt thăm rồi mở ra thì là Xuân Kiều làm lớn, Liên Hoa làm thứ, chót hết là Trần Bạch Loan. Vua Đại Hành thấy ba nàng đã ưng thuận

rồi liền phong làm Nhứt phẩm phu nhơn, lại ban cho vàng bạc gấm nhiễu rất nhiều.

Công Uẩn và ba vị phu nhơn bái mạng tạ ơn rồi dắt nhau về dinh, bày tiệc đãi đấng anh em lớn nhỏ. Trong mấy ngày yến ẩm giao hoan, có mời các quan đại thần, nhứt là quan Bình bộ Đào Cam Mộc.

Anh em chồng vợ vui vầy đặng vài tháng thì phía Bắc có hơi rục rịch, vua Đại Hành sai Công Uẩn ra trấn Diên Châu để giữ gìn tặc khấu. Công Uẩn vâng lệnh dẫn ba vị phu nhơn và chư tướng bái từ Thiên tử mà đi.

Bốn phương phẳng lặng, một cõi vui vầy, vừa được hai năm thì vua Đại Hành băng. Công Uẩn dắt Công chúa Liên Hoa về thọ tang. Khi vua Đại Hành còn sanh tiền, ngài chọn người con thứ ba là Long Việt làm Thái tử cho nên quần thần tôn lên làm vua tự xưng là Lê Trung Tôn. Tôn vương xong, Công Uẩn dắt Công chúa Liên Hoa về Diên Châu. Bây giờ trong triều các hoàng tử tranh quyền với nhau gần bảy tháng. Long Đĩnh thí anh là Lê Trung Tôn rồi lên làm vua. Long Đĩnh lên ngôi xong, xuống chiếu cho Công Uẩn mà phân trần việc phải của mình và phong thêm quyền tước cho Công Uẩn để cầu thân cho êm chuyện.

Long Đĩnh làm vua mà hoang dâm vô độ, từ sắc hằng ngày, công việc trào chánh đều bỏ phế, quần thần ai can gián thì bị giết; lúc buồn thì bắt tù quần rơm cùng mình rồi đốt coi chơi. Bởi dâm dục quá độ thành ra liệt nhược, cho nên mỗi lần lâm trào thì năm chó không ngồi đặng. Vì vậy nên tục gọi là Lê Ngọa Triều.

Long Đĩnh làm vua đặng hai năm thì chết, còn con nhỏ mới có mấy tháng không thể làm vua đặng, và lại quần thần oán ghét Long Đĩnh cho nên lúc Lý Công Uẩn về cư tang, đi vừa tới thành thấy các quan đại thần, nào Đào Cam Mộc, Phạm Cự Lượng, Ngô Tử An và cả thầy bá quan văn võ đều đồng một lòng quỳ tung hô vạn tuế.

Công Uẩn thấy vậy hoảng hồn hỏi duyên cớ thì các quan thuật công cuộc ở trào và nói con của Long Đĩnh chưa đầy tuổi, nên quyết tôn Công Uẩn làm vua cho an thiên hạ.

Công Uẩn chối từ năm ba phen không đặng, phải chiều lòng bá quan văn võ mà chịu tôn vương; tới đây nhà Tiền Lê đã hết, nhà Lý nổi lên. Công Uẩn lên làm vua xưng là Lý Thái Tổ mở kho vàng bạc bố thí cho dân nghèo; còn tù tội nặng thì giảm xuống, nhẹ thì tha ra. Quần thần tận cựa đều gia ban quyền tước và lo mở mang mọi việc trong nước.

Từ đây bốn biển lặng trang, chẳng còn sóng gió, dân Việt được hưởng một thuở thái bình thanh trị.

*Muốn biết sự tích của hôn quân Lê Long Đĩnh tức Ngọa triều, xin đọc tiếp cuốn **TIỀN LÊ VẠN MẠT**.*



# TỦ SÁCH ALPHA DI SẢN

## GÓC NHÌN SỬ VIỆT

Là một trong những quốc gia có truyền thống văn hóa lâu đời, nhưng một vấn đề Việt Nam đang phải đối mặt chính là sự đứt gãy về mặt lịch sử - văn hóa. Tức thế hệ trẻ ngày nay không còn được đọc hay hiểu được những gì ông cha ta đã viết. Ngoại trừ giới nghiên cứu, đại bộ phận học sinh, sinh viên ít hoặc không có thói quen tìm đọc những thư tịch cổ của ông cha. Góp phần dẫn đến tình trạng đó là việc rất nhiều tài liệu thư tịch cổ quý giá của ông cha ta hoặc nằm sâu trong các kho tàng của các viện nghiên cứu như Viện Sử học Việt Nam, Viện Triết, Viện Hán-Nôm, Thư viện Quốc gia..., hoặc thuộc về các tổ chức cá nhân sưu tầm sách cổ.

Trước thực tế trên, Công ty cổ phần sách Alpha (Alpha Books) xây dựng đề án Alpha Di sản, mục đích dịch thuật, tái bản các tài liệu, thư tịch cổ có giá trị... Hơn hết, Alpha Books mong muốn xây dựng lại nguồn tài liệu phong phú, đa dạng, chất lượng cho các cơ quan, trường học, thư viện, các trung tâm nghiên cứu và cá nhân, nhằm gìn giữ vốn quý văn hóa của dân tộc.

### **Xuất bản tháng 12/2014**

- 1.*Cao Bá Quát* - Trúc Khê
- 2.*Lê Thái Tổ* - Nguyễn Chánh Sắt
- 3.*Nhà Tây Sơn* - Tạ Quang Phát
- 4.*Trung kỳ dân biến thi mật ký* - Phan Chu Trinh
- 5.*Thi tù tùng thoại* - Huỳnh Thúc Kháng
- 6.*Nguyễn Thái Học* - Nhượng Tống
- 7.*Việt - Pháp bang giao sử lược* - Phan Khoang
- 8.*Việt - Hoa bang giao sử* - Huyền Quang, Xuân Khôi, Thi Đạt Chí
- 9.*Việt - Hoa thông sứ sử lược* - Bế Lãng Ngạn, Lê Văn Hòe
- 10.*Việt Nam ngoại giao sử* - Ứng Trình
- 11.*Sử ký Đại Nam Việt* - Vô Danh

1. Năm Cảnh Hưng thứ 32 (Năm 1772)

1. Cũng như ngôi Thái tử, nghĩa là khi nào Vua chết thì được cử lên thay.  
2. Người được nối ngôi chúa được gọi là Thế tử, theo cách gọi của con Vua chư hầu đời Chiến quốc.  
3. Trịnh Giang vu cho Lê đế Duy Phương thông gian với phi tần của cha là Trịnh Cương mà làm tội.  
4. Theo các nhà viết sử thì sau khi giết được Thái tử Duy Vĩ, Trịnh Sâm có ý cướp luôn cả ngôi báu của nhà Lê. Một hôm, ăn chay, tắm gội rất sạch sẽ, Sâm lên Tây hồ, định cầu chiêm bao, nghĩa là nhờ thần thánh quyết định giúp một việc mà chính Sâm còn do dự chưa dám làm. Nhưng dọc đường, phảng phất có người như Thái tử Duy Vĩ đứng ngăn lấy kiệu, Sâm sợ hãi, phải truyền quay về. Đêm ấy Sâm nằm mơ thấy có người áo đỏ, khăn hồng, tay cầm chiếc bơi chèo, vén màn lên chòng chọc nhìn mình. Sâm hỏi: “Ai?” thì người ấy đáp: “Ta là Thái tử Duy Vĩ đây!” Từ đó Sâm vì lo sợ quá mà thành bệnh, không thuốc thang nào khỏi nữa.

1. Có nơi chép là Duy Du.

1. Dương Khuông là em ruột Dương Thái phi, mẹ Trịnh Khải.

1. Chi Nguyễn Huệ.

2. Khi lên ngôi, Duy Khiêm đổi là Duy Kỳ.

1. Duy Kỳ lên làm Vua lấy niên hiệu là Chiêu Thống.

1. Trần Công Sán là thầy học cũ của Chính.

1. Tự tập lại làm một điều gì đó.

1. Ninh Bình.

2. Con vua Chiêu Thống.

3. Danh vị cấp riêng cho con trai của quan lớn, thời phong kiến.

4. Việc chiến tranh, việc quân sự.

5. Thúc giục.

6. Dụng ý của Phúc Khang An là tỏ ra cho sứ Tây Sơn biết rằng nhà Thanh không có ý gì giúp vua Chiêu Thống cả.

1. Hòa Thân.

2. Dàn xếp phân minh.

3. Không có biệt tài về nghệ dịch thơ chữ Hán, những bài trên này đều dịch lược để cung một sử liệu cho các độc giả. Nếu có câu nào không lột được hết ý nghĩa của nguyên văn xin các Ngài vui lòng tha thứ và sửa giúp cho.

4. Trách móc dai dẳng.

5. Chửi mắng thậm tệ.

1. Vợ vua Chiêu Thống.

2. Thừa thãi.

3. Chi Hòa Thân.

1. Túc bản đồ.

2. Duyên Tự công tên là Lê Duy Hoán, con trai Hoàng đế Duy Chi, được vua Gia Long cho giữ việc kỷ tự nhà Lê.

Thợ gạch.

Trịnh Cương.

Độc Thưởng trì cung của Phan Trần Chúc.

Quảng Yên.

Nơi Cừ, Tuyển khởi binh.

Hải Dương.

“Hai bên bờ hàng ngàn núi như những cái măng ngọc đứng sừng, ở giữa là dòng sông khác nào con rắn xanh lượn bờ, non sông còn như cũ nhưng người anh hùng đã qua đi mất rồi. Trời đất vô tình bày ra nhiều sự biến đổi” – Xem toàn bài ở sách Nguyễn Trãi của Trúc Khê.

Tiến sĩ võ.

Độc Thưởng trì cun.

Thanh Hoa.

Cung miếu là nơi thờ tổ tiên chúa Trịnh cũng như Thái miếu của nhà vua.

Nguyễn Bình Khiêm.

Phùng Khắc Khoan.

Kinh bang tế thể. (BT)

Thanh Hoa ngoại là Ninh Bình.

Kinh thành.

Trịnh Tùng.

Lê còn Trịnh còn, Lê mất Trịnh mất.

Không phải để không phải bá, quyền hơn mọi người, tám đời làm vua chúa, tại vậy ở trong nhà mà ra. Nguyễn Đăng Giai (?-1854) tự Toàn Phu; là người làng Phù Chánh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Xuất thân trong một gia đình vọng tộc, nội ông là tiến sĩ Nguyễn Đăng Hoành, cha ông là Hiệp biện Đại học sĩ Nguyễn Đăng Tuấn (thầy dạy vua Thiệu Trị). Thuở nhỏ, Nguyễn Đăng Giai theo học với thân phụ. Năm Minh Mạng thứ nhất (1820), ông đỗ hương tiến (cử nhân). (Biên tập viên chủ thích viết tắt là BT)

Viện Viễn Đông Bác cổ (tiếng Pháp: École française d'Extrême-Orient, viết tắt EFEO) là một trung tâm nghiên cứu của Pháp về Đông phương học. (BT)

Ồn thỏa và thỏa đáng. (BT)

Cự là to lớn, cự tộc là gia tộc, dòng họ lớn. (BT)

Nghèo mà trong sạch. (BT)

Thao: chí nguyện, phẩm cách, đức hạnh; thủ: giữ vững nắm chắc. Thao thủ là luôn giữ chí nguyện bình sinh, giữ chắc phẩm hạnh của mình. (BT)

Thiết: thành lập, sáng lập, dựng lên. (BT)

Cảnh tượng không thật. (BT)

Ý nói ông đồ nghèo kiệt xác. (BT)

Cả đời, cả cuộc đời. (BT)

Theo sách Luận ngữ tứ thư huấn nghĩa, đời Chu có một nhà bốn lần sinh đôi, cặp đầu đặt tên: Bá Đạt, Bá Quát; cặp kế: Trọng Đột, Trọng Hốt; cặp thứ ba: Thúc Dạ, Thúc Hạ; và cặp cuối là: Quý Tuy, Quý Oa. Lớn lên đều đỗ tiến sĩ. Ông Đồ họ Cao lấy điển tích này mà đặt tên con là: Bá Đạt, Bá Quát (vì hai người con này cũng sinh đôi). (BT)

Sài không phải tên gọi của một bệnh mà là tên gọi các Chứng (triệu chứng của các bệnh khác nhau). Chứng sài thường dùng để gọi những triệu chứng bất thường của trẻ nhỏ từ sơ sinh đến 2-3 tuổi, cũng có khi là chứng của một bệnh lạ, hoặc bệnh nặng, bệnh nguy hiểm... (BT)

Chu Thần là tên tự của ông Cao Bá Quát. Cao Bá Quát là chú, còn cháu là ông Cao Bá Nhạ, tác giả Tự tình khúc.

Tuấn là tài giỏi xuất chúng, đỉnh là thông minh vô cùng. Tuấn đỉnh ám chỉ người có tài năng hơn người. (BT)

Trác là cao siêu xuất chúng, lạc là nổi bật, rõ ràng. Trác lạc nghĩa là xuất chúng, trác tuyệt siêu quần. (BT)

Hiếu: bảo cho mà biết; bảo: bảo ban răn dạy. (BT)

Sách là quy tắc, khuôn phép. Sách lệ là Bá Đạt coi lời cha như là khuôn phép mà mình phải noi theo. (BT)

Lãng tảng nghĩa gốc là chập trùng cao vút, nghĩa bóng là chỉ người tính tình cương trực, kiên trinh, bất khuất. (BT)

Tập là học đi học lại nhiều lần, tập văn là vừa học văn thơ và vừa thực hành làm văn thơ. (BT)

Phát là dấy lên, hưng khởi, trở nên, phát việt là trở nên siêu việt, giỏi đang, xuất sắc. (BT)

Phú thân 富紳, một vị quan thân giàu có.

Vì nề nghĩa là kiêng nề. (BT)

Nghĩa là kẻ hậu sinh đáng sợ, lời cụ Không.

Trình, Chu là hai vị đại nho đời Tống, tức Trình Di và Chu Hy.

Thất niêm nghĩa là mất sự dính nhau. Phép làm thơ luật, nếu hai câu trên thế này: bằng bằng bằng trắc trắc, trắc trắc trắc bằng bằng, thì hai câu dưới phải là: trắc trắc bằng bằng trắc, bằng bằng trắc trắc bằng, như thế tức là đúng niêm. Nếu câu thứ ba ở đây lại mở đầu bằng hai tiếng bằng bằng thì đối với trên tức là thất niêm.

Đỗ thứ nhì.

Những thuyết nói hai anh em cùng đỗ một khoa, Quát đỗ giải nguyên, Đạt đỗ á nguyên, chỉ là ngoa truyền.

Níp là rương tre, đồ đựng sách vở. (BT)

Nếu là sách vở hay văn cũ thì còn phải tội và bị tước mất cả chân cừ, tú đã có.

Chuốc lấy, rước lấy. (BT)

Thuộc tỉnh Hưng Yên ngày nay. (BT)

Rừng đao núi kiếm, ý nói đao kiếm lắm le chọc giết. (BT)

Căng người ra để đánh đòn, dùng hết sức bình sinh để đánh. (BT)

Kiểm duyệt xóa hơn 1 dòng.

Ánh mắt nhìn chéch về một hướng, mi hơi khép lại, thường tỏ ý sợ hãi hay gian xảo. (BT)

Nay thuộc Hà Nội. (BT)

Có lòng phản nghịch, giành mất quyền của vua. (BT)

Như khật khưỡng, từ gọi tả dáng đi không vững, lúc nghiêng bên này, lúc ngả bên kia. (BT)

Nghĩ ngợi. (BT)

Từ mô phỏng tiếng động mạnh và đột ngột. (BT)

Cô đầu là danh từ thuộc loại từ cũ, để chỉ các á đảo. Thú chơi cô đầu thịnh hành nhất vào những năm thuộc

Pháp và ở phía Bắc.

Người đẹp khó được lần thứ hai.

Chàng tài tử phong lưu có nhiều xuân tứ, nàng Tiêu đứt ruột ở trong một bức thư. Hai câu thơ này của Dương Cự Nguyên (tự Cảnh Sơn, người Hà Trung, đỗ tiến sĩ năm Trinh Nguyên thứ 5 (790) đời Đường) vịnh nàng Thôi Oanh Oanh. Nàng Tiêu trở Oanh Oanh, mà đó là tiếng trở chung về con gái. Các bản khác đều là Trường đoạn Tiêu lang là nhầm.

Việc đời thăng trầm anh đừng hỏi, kia hãy xem giữa chỗ khói sóng mù mịt, có chiếc thuyền đánh cá lênh đênh.

Duy ngọn gió mát ở trên sông, với bóng trăng ở ngàn núi.

Kìa anh chẳng thấy nước sông Hoàng hà từ chỗ cao như trên trời chảy xuống. Câu này ở đầu bài Tương tiễn tửu của Lý Bạch.

Phương Bắc có một cô gái đẹp tuyệt vời. Câu này trong bài thơ của Lý Duyên Niên.

Thái độ đùa cợt thái quá, thiếu đứng đắn, không lịch sự. (BT)

Ô tướng quân là quan tướng quân Qua; Mao động chủ là bà Chúa động Lộng (nói nhả).

Âm dương nung đúc.

Rời, chuyên.

Bá Di đời Ân khi Vũ Vương dấy quân đánh Trụ, ông giằng cương ngựa can ngăn không được. Trụ mất nước, Vũ vương lập nhà Chu, Bá Di cùng em là Thúc Tề không ăn thóc nhà Chu, bỏ lên núi Thù Dương hái rau vì ăn thay cơm rồi chết ở đó.

Lã Vọng tức Khương Tử Nha nhà nghèo, làm các nghề vặt kiếm sống nhưng nhiều lần thất bại. Vợ kèo nèo, ông nói: người ta dù khát cũng không uống nước song đục. Ông thường ngồi câu cá trên sông Vị Thủy, sau giúp Vũ vương khởi nghiệp lập ra nhà Chu, lúc ông đã ngoài tám mươi tuổi.

(Tù cù) nghĩa là mãi, mãi mê.

Khóa lợi, giảm danh: Danh lợi trói buộc người ta như cái khóa và cái dây buộc mõm ngựa.

Chăm lo, nuôi nấng chu đáo hoặc giúp đỡ một cách ân cần. (BT)

Kiểm duyệt xóa hơn 2 dòng.

Sự bốn cột bằng lời nói. (BT)

Kẻ sĩ tham gia ứng thí gọi là thí sĩ. (BT)

Nghĩa như phát lưu, đẩy người có tội đi nơi xa. (BT)

Theo sách Đại Nam liệt truyện của Quốc sử quán thì ông Quát cùng bạn đồng sự là Phan Nhạ dung khỏi đèn chữa những 24 quyển văn, rồi có năm quyển được đỗ. Việc vỡ ra, quan Giám sát trường thi là Hồ Trọng Tuấn đàn hặc, ông Quát bị kết vào tội tử. Vua Thiệu Trị gia ân giảm xuống giao giam hậu. Sau ông được ân xá và khởi dụng.

Tân là vị cay, khô là vị đắng. Tân khô là cay đắng, nhọc nhằn, vất vả. (BT)

Đào Trí Phú (? - 1854?), trước có tên là Đào Trí Kính, là quan triều Nguyễn, sinh tại làng Phước Kiển, thuộc Long Thành, dinh Trấn Biên (nay thuộc xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai). (BT)

Phối là đây tội nhân đi xa, sở là nơi, chỗ, trụ sở. Phối sở là chỉ nơi mà Cao Bá Quát bị đi đây, nơi quản giáo ông. (BT)

Hiệu là công hiến, phụng sự; lực là sức lực. Ý nói dốc sức trợ giúp. (BT)

Quyền là chức quyền, quyền hành; yếu là trọng yếu, quan trọng. Ở đây ám chỉ những trọng thân của triều đình. (BT)

Con trai thứ 10 của vua Minh Mạng, và là em vua Thiệu Trị. (BT)

Tức là Tùng Thiện công. (BT)

Con thứ 11 của vua Minh Mạng. (BT)

Ông là con thứ mười hai của vua Minh Mạng, là anh em cùng cha khác mẹ với Miên Thẩm (Tùng Thiện Vương), Miên Trinh (Tuy Lý Vương) (BT)

Nguyễn Phúc Miên Định là con trai thứ 3 của vua Minh Mạng. (BT)

Nguyễn Phúc Miên Thủ - con trai thứ 9 của vua Minh Mạng. (BT)

Nguyễn Phúc Miên Triện - con trai thứ 66 vua Minh Mạng. (BT)

Từ biểu thị mức gần là như thế. (BT)

Viết tắt của Tùng Thiện công và Tuy Lý công. (BT)

Là từ cũ, chỉ chung người đi ở, phải đem thân ra hầu hạ, phục dịch kẻ khác. (BT)

Lễ trọng bậc hiền, nhún nhường kẻ sĩ.

Câu chuyện này nhiều người truyền lại, nhưng tác giả hơi ngờ. Theo sách Đồi tài hoa của Nguyễn Văn Đê thì việc này là của ông Thủ khoa Nguyễn Hàm Ninh. Cũng có người lại cho việc này là của người Tàu. Xin cứ tạm để vào đây để đợi xét.

Vời tức mời. (BT)

Tức Hồng lĩnh ở Nghệ An. (BT)

Kiểm duyệt xóa hai dòng.

莫我知也夫, nghĩa là đời chẳng có kẻ nào biết ta.

Khuất Nguyên phần uất rồi tự trầm ở sông Mịch La.

Kiểm duyệt xóa hai dòng.

Lương vàng: Thừa xưa quan lại thường lĩnh lương bằng thóc.

Nguyễn Bá Nghi (1807-1870), hiệu là Sư Phần, là một đại thần nhà Nguyễn trong lịch sử Việt Nam, người làng Thời Phố (sau đổi là Lạc Phố), huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Năm ông làm Tổng đốc Sơn Hưng Tuyên là vào năm 1862. (BT)

Chỉ vẽ điều linh, thê lương, âm đạm. (BT)

Tôi đã được thấy Tân Đà nôn tháo sau một bữa rượu quá say ở nhà người bạn tôi.

Tức thắm hoa, băng nhãn. (BT)

Tể tướng, phụ chánh. (BT)

Kiểm duyệt xóa hơn ba dòng.

Súc là cắt, chứa lại; nhuệ: bển sắc. Dưỡng uy súc nhuệ là nuôi dưỡng uy phong, giữ gìn sự bển nhon. (BT)

Kiểm duyệt xóa bỏ mấy dòng.

Cao Chu Thần quả có chí nguyện đế vương, cứ xem đôi câu đối ông làm sau khi bị bắt vào ngục như sau: Một chiếc cùm lim chân có đế, Ba vòng xích sắt bước thì vương. Nhà văn hào của chúng ta nếu không có cái mộng đế vương, thì sao lại gò chữ như vậy.

Bấy giờ ông Hoan làm Hộ lý Ninh Thái Tổng đốc, tức là quyền sung Tổng đốc Bắc Ninh và Thái Nguyên. Có sách nói là Lê Duy Uẩn và Lê Duy Đồng, nhưng đây theo sách Đại Nam thực lục chính biên đề là Lê Duy Cự 黎維柮. Sách Đại Nam thực lục cả Tiền biên và Chính biên gồm những mấy trăm quyển, tư gia ít nhà có. Tôi đọc được ở viện Bác cổ Viễn Đông.

Bình Dương là kinh đô của vua Đường Nghiêu, nay là huyện lý Lâm Phần tỉnh Sơn Tây nước Tàu. Bỏ Bản là kinh đô của vua Ngu Thuấn, nay ở huyện Vĩnh Tế tỉnh Sơn Tây.

Minh Điều và Mục Dã là hai nơi Thang, Võ đánh đuổi Kiệt, Trụ. Minh Điều ở Sơn Tây; Mục Dã ở Hà Nam.

Mỗi tiền quý là 60 đồng kẽm; mỗi tiền gián là 36 đồng.

Vĩnh Tường và Tam Dương khi ấy thuộc Sơn Tây, nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc. (BT)

Sách Đại Nam Thực lục chính biên nói ông Cao Bá Quát chết ở trận này, người bắn chết ông là viên xuất đội Đinh Thê Quang. Song xem những ký tãi (ghi chép) của các tư gia và hợp với lời truyền thuyết của các cổ lão thì ông bị bắt sống rồi bị trăm khiêu chứ không phải là chết trận. Vì thấy cái thuyết bắt sống có nhiều chứng cứ hơn, nên ở đây tác giả đi theo thuyết ấy.

Tài diệu khó định được anh, em, trên, dưới.

Kiểm duyệt xóa hơn 2 dòng.

Từ biệt. (BT)

Ấu là con le.

Tự tích này do ông Dương Tự Quán, chủ hiệu sách Đông Tây Hà Nội là người xuất bản quyển Đồi tài hoa cho mượn. Đồi tài hoa là chuyện ông Nguyễn Hàm Ninh.

Ký vãng bất cửu, lời cụ Không Tử, nói việc đã qua rồi không bắt lỗi đến nữa.

Đăng là chép lại.

Linh Đài là tiếng để trở về tâm lòng người ta.

Sông Thiên Đức, tức sông Đuống.

Lã Mông Chính đời Tống, nhà nghèo nhưng chăm học, đêm nào cũng chong đèn đọc sách, sau đỗ đến Trạng nguyên, quan đến Tể tướng.

Đồng Trọng Thư đời Hán rất siêng học, có khi vây màn đọc sách, ba năm không trông ra đến vườn.

Lưu Hưởng đời Hán, đêm nào cũng đốt đèn Thái ất, cặm cùi làm sách.

Tư Mã Tương Như tên tự là Trường Khanh, người đời Hán, có tài văn chương. Thừa còn hàn vi vào đất Thục, qua cầu Thăng Tiên, có đề vào cầu mấy chữ rằng: “Nếu không làm nên có xe ngựa, sẽ không lại qua cầu này nữa”.

Tiếng dùng gọi người cha đã mất.

Thú, lệnh là Tri phủ, Tri huyện.

Trương Kham đời Hán làm Thái thú quận Ngư Dương, có chính tích tốt. Gặp năm được mùa lúa tốt, dân đều ca tụng là do chính tích của Trương mà nên.

Phan Nhạc đời Tấn làm quan Lệnh huyện Hà Dương, trong huyện trồng toàn đào. Phan có chính tích tốt, dân đều ca tụng và gọi chỗ huyện lý là Thành Đào.

Triệu Biện đời Tống làm quan ưa sự giản dị, đi đến huyện nào cũng chỉ đem theo cái đàn và con hạc.

Mao Nghĩa đời Hán ở nhà nuôi mẹ, có chiếu vua bỏ dùng làm quan lệnh huyện Lu Dương. Thục phượng hoàng trở vào tờ chiếu nhà vua (phượng chiếu). Thừa xưa người Tàu thường dùng con phượng gỗ để ngâm

tờ chiếu.

Lý Bạch là một tay thi bá đời Đường, có làm bài tự về một bữa yến hội, trong có câu “hội đào lý chi phương viện, tự thiên luân chi lạc sự”, nghĩa là họp nhau ở vườn đào mạn, tỏ bày sự vui trong tình anh em. Từ Văn là quan tướng nước Sở, đời Xuân Thu bị tội cả nhà mắc oan.

Lưỡi dao ngăn, nói sự tự tử của ông Cao Bá Đạt.

Tục ngữ: Cáo chết ba năm quay đầu về núi.

Phó: phó mặc, ngạnh (cành cây), tích (dấu vết). Chiến Quốc sách: Cành cây đeo tượng, tượng bị dòng sông cuốn đi, ý nói người lênh đênh lưu lạc. (BT)

Dương Hồ là một viên quan tốt đời Tấn. Sau khi mất, nhân dân ở Tương Dương dựng bia lập miếu để ghi ân đức ở trên núi Nghiễn là nơi bình sinh ông vẫn hay đến chơi. Ai đi qua núi Nghiễn trông thấy tấm bia, cũng thương nhớ ứa nước mắt, nhân thế tấm bia ấy thành tên là “bia truy lệ”.

Áo lụa trắng

Khăn lượt đen.

Tang tử là cây dâu cây thị, nói chỗ quê hương của cha mẹ. Do chữ Kinh Thi: Duy tang dữ tử, tất cung kính chi (cây dâu cây thị của cha mẹ trồng để lại, cũng phải cung kính).

Ông Dịch Lương Công đi xa nhớ nhà, ngoảnh về thấy đám mây trắng trên núi Thái Hàng, ngậm ngùi than rằng: “Nhà cha mẹ ta ở dưới đám mây kia!”.

Cầu Bá Kiều ở phía đông thành Tráng An bên Tàu có cây liễu, người đi tiễn biệt thường đến đây bẻ cành liễu để tặng biệt, vì thế cũng gọi là cầu Chiết Liễu, nghĩa là bẻ liễu.

Âu Dương Tu tên tự là Vĩnh Thúc, một nhà văn hào đời Tống, tráp Vĩnh Thúc là nói cái tráp đựng sách của ông ấy.

Đỗ Phủ tên tự là Thiếu Lăng, một thi hào đời Đường, tập Thiếu Lăng là nói tập thơ của Đỗ Phủ.

Phong là dồi dào, sắc là nghèo ngặt, ý nói tạo hóa cho cái nọ dồi dào, lại bắt cái kia nghèo ngặt. Truyện

Kiều: Lạ gì bề sắc tư phong.

Tư Mã Tương Như làm bài phú Lăng Vân, nổi tiếng là thánh phú.

Đào Am xưa có cái vườn trồng các thứ hoa.

Thanh dạ là đêm thanh.

Lưu niên là năm trôi, nói năm tháng trôi đi như nước.

Cây phân cây du, những thứ cây thường trồng ở thôn quê, nên người ta cũng gọi nơi quê hương là phần du.

Vương Sán là người nước Ngụy đời Tam Quốc, một nhà văn sĩ có danh, có làm bài phú Đăng lâu, tả mỗi tình khi đứng trên lầu cao trông về quê cũ.

Hướng Tú là một nhà văn đời Tấn, có bài thơ nhớ quê.

Chữ gấm, chiếu vàng, đều là nói về sắc mệnh của nhà vua. Ý nói mong mỗi được tha.

La võng là lưới bẫy.

Kiều Tử là tên hai thứ cây, kiêu là thứ cây to, tử là thứ cây nhỏ, nghĩa bóng để ví với cha con.

Cơ là cái thúng, cừu là áo cừu. Hai chữ này dùng để nói con cháu biết nối được nghiệp của cha ông, ví như con nhà thợ làm cung, biết bắt chước cách làm cung mà uốn tre đan thành cái thúng, con nhà thợ hàn, biết bắt chước chấp vá các miếng da để làm thành áo cừu.

Đan là cái giỏ, biêu là cái bầu. Xưa ông Nhan Hối, học trò đức thánh Khổng ở trong một ngõ hẻm, chỉ có một giỏ cơm, một bầu nước, lấy đó để sống mà vui với đạo học.

Nặng vo ve là nói những tiếng lao xao của quân lính đến bắt. Truyện Kiều tả lúc Vương Ông bị bắt cũng có câu: Đây nhà vang tiếng ruồi xanh.

Cầu này ở về vùng Mỹ Đức.

Tức núi chùa Hương.

Ông Nhạ bị nhốt trong cũi, do 8 người khiêng.

Cửu mạch là chín lối.

Lục nhai là sáu đường, ở đây ám chỉ các đường lối ở những nơi dinh thự phố phường.

Bảo kính là gương báu.

Con tê, sùng nó có một vết sáng thông lên trời. Đuốc linh tê là nói đuốc sáng, ví với lòng công minh của người trên.

Tĩnh Đông, tức Hải Dương.

Tĩnh Bắc Ninh.

Bến Ái Mộ ở tỉnh Bắc Ninh.

Huyện Gia Lâm ở Bắc Ninh.

Hiên chi là ý chỉ của quan đại thần. Lệnh tiễn là cái tên lệnh. Theo phép nhà Thanh, quan đại thần sai người đi truyền lệnh, có trao cho một lá cờ và một mũi tên mang đi để làm tin; trong lá cờ và trong mũi tên, đều có viết ba chữ “Thanh Hán lệnh”.

Đồng khí: Cùng chung khí mạch, ý nói cùng một tông phái.

Bình di: giữ đạo luân thường.

Phi tai: Tai bay, tai bay vạ gió.

Tiên nhân tích lũy: Sự tu nhân tích đức của người trước.

Phát phu: Tóc da.

Mộng hùng là chiêm bao thấy con gấu. Kinh Thi có một bài thơ nói chiêm bao thấy con gấu thì sinh con trai, chiêm bao thấy con rắn thì sinh con gái. Xin chớ ngâm chương mộng hùng, ý nói đừng sinh con giai mà nên tai vạ.

Sái lạc: tưới rảy.

Tiên phần: mồ mả người trước.

Khoan thái: Khoan tha cho.

Gia đình tự tục: Việc nối dõi của gia đình.

Đan thâm: Tầm lòng son.

Thơ Nam cai nói người con hiếu lần theo cái thềm phía nam hái hoa lan mà lòng quyến luyến cha mẹ. Vì thế người ta thường dùng tiếng Nam cai để nói về nơi con hầu hạ cha mẹ.

Ngọc khuê ngọc chương.

Ngựa trắng tức là bạch câu, nói ví mặt trời đi nhanh như ngựa.

Chó xanh tức là đám mây xanh như hình con chó. Thơ ông Đỗ Phủ: Thiên thượng phù vân như bạch y, tư tu biến huyền vì thương cầu = Đám mây nổi trên gò như tấm áo trắng, thoát chốc biến thành con chó xanh. Nói ví việc biến đổi không thường.

Tức Hương sơn, núi chùa Hương.

Bến Hán là bến sông Ngân Hán; hai sao là sao Ngâu sao Nữ, tức vợ chồng Ngâu.

Thất tịch: Đêm mồng 7 tháng 7.

Mao ốc: cái nhà lợp gianh.

Lương Hồng đời Hán là một nhà ẩn sĩ, có vợ là nàng Mạnh Quang, đối với chồng rất là cung kính, mỗi khi bụng cơn cho chồng, thường nâng mâm lên ngang lòng mày.

Thuần là rau rút, lư là cá mè. Trương Hàn làm quan ở Kinh đô, thấy gió thu thổi, nhớ đến cá mè rau rút là những món ăn ở quê hương Giang Nam, bèn cáo quan về.

Bút giá: Cái giá gác bút.

Thi bình: Bức bình đề thơ.

Ông Đào Uyên Minh từng làm quan huyện Bành Trạch, nên cũng gọi là Đào Bành Trạch. Ông cáo quan về, thường có thần hoa cúc hiện lên thành người mặc áo trắng đến đưa rượu tặng.

Phạm Lãi thời làm tướng nước Việt, về đi tiêu dao năm hồ, vui thú phong nguyệt, đổi tên là Đào Chu.

Dữu Tín ở ẩn trên một trái núi, trồng rất nhiều mai, sau người ta gọi núi ấy là Dữu Lĩnh, nghĩa là núi Dữu.

Hòn Cô Sơn ở Tây Hồ, thuộc tỉnh Chiết Giang nước Tàu. Lâm Bô đời Tống ở ẩn tại đây.

Tường vi tức là hoa tầm xuân. Thơ Đường: Bất hướng Đông sơn cửu, tường vi kỷ độ hoa? Nghĩa là: Đã lâu không tới non Đông, tầm xuân không biết đã nở hoa mấy lần?

Tiền xuân la: Tên một loài cây có hoa đẹp. Giống cây này, sách Quần phương phổ gọi là tiền hồng la. Thân cao hơn thước, dọc mềm lá xanh. Hoa nở về mùa hạ, có sáu cánh, tròn xoe như cát. Còn một thứ nữa gọi là tiền thu la.

Võng Xuyên là nơi thôn cư thanh vắng mà nhà thi sĩ kiêm họa sĩ đời Đường là Vương Duy ở. Vương vẽ toàn cảnh chỗ ấy, tức là bức đồ Võng Xuyên.

Tất xuất: Con đề.

Hạ cửu: Chín mươi ngày mùa hạ.

Sương tảo sương cam là cây táo, cây cam đơm sương.

Thanh hạ nghĩa là lúc thanh thả, nhàn rỗi.

Thông là hanh thông, tắc là ách tắc.

Cầm độc là chim muông; quan thường là mữ xiêm. Ý câu này nói lẽ đâu ăn ở như loài chim muông để làm cho ô danh cả đám sĩ phu.

Thiên la: Lưới trời.

Tùy ngộ nhi an: Tùy theo cảnh ngộ mà an phận.

Hóa cơ vãng phục: Cơ giới vận đi chuyển lại. Ý nói thái rồi đến bỉ, bỉ rồi lại thái.

Tác thiện: Làm điều lành. Lục trầm: Chết chìm trên cạn. Người làm lành mà phải chết chìm trên cạn, ý nói làm lành mà chẳng gặp lành.

Thận độc: Giữ nét thận trọng dù trong lúc vắng vẻ một mình.

Mạc ai: Đùng buồn nào. Khúc hát mạc ai nói đùng nên buồn nào làm gì.

Quang âm: Bóng sáng, tức trở vào thì giờ.

Do tôn trọng nguyên bản nên có một số thông tin, nội dung, chữ Hán chưa thực sự chính xác. Chúng tôi giữ nguyên bản gốc. (BT)



Câu này thấy xuất hiện trong bài Đăng Vương các tự của Vương Bột. Nguyên văn là 關山難越，誰悲失路之人？萍水相逢，盡是他鄉之客。(Quan san nan việt, thủy bi thất lộ chi nhân? Bình thủy tương phùng, tận thị tha hương chi khách.) Trần Trọng San dịch là: Quan san khó vượt, nào ai xót thương người lạc lối? Bèo nước gặp nhau, hết thấy đều là khách tha hương. (BT)

Câu này xuất phát từ Kinh Thi, nghĩa là nhà Chu tuy là nước cũ, mà mệnh trời thời mới. (BT)

Nghĩa là: Núi nếu có thần thì hô chúc tuổi vua Hán (Hán Vũ đế); Biển như sinh thánh nhân thì làm im lặng sóng gió nhà Chu. (BT)

Là Tùng Thiện Công mới đứng. (BT)

Có lẽ tác giả bị nhầm, bởi Cao Bá Quát là một người kiêu căng, mà ở đây lại không nhận bồ chữ nào thì khá phi lý. Nguyên văn câu đúng phải là “Cả thiên hạ có bốn bồ chữ, một mình tôi chiếm hai bồ, anh tôi Bá Đạt và bạn tôi Nguyễn Văn Siêu giữ một bồ, còn một bồ thì phân phát cho các kẻ học.” Với tôn chỉ tôn trọng sách gốc, nên chúng tôi không sửa mà chỉ mạn phép chú thích ở đây, mong độc giả lượng xét. (BT)

Nguyên văn trong Nam Phong tạp chí chép là “Đào Trí Phú sang Tây Ban Nha”, có lẽ do nhầm lẫn. Bởi theo thông tin chúng tôi được biết thông qua phần nội dung trong sách Cao Bá Quát của Trúc Khê thì Đào Trí Phú chỉ sang Tân-gia-ba (tức Singapore ngày nay) công cán mà thôi. (BT)

Tạm dịch: Có rượu làm người ta say, nên ta không biết khách là ai. (BT)

Xem bài “Le Protectorat général de L’ Annam sous les Tang” (An Nam đô hộ phủ ở đời Đường) của H. Maspéro, BEFEO, XVIII.

Bản in của sách Việt sử cương giám khảo lược hiện có ở thư viện Viện Sử học lại không có bức thư ấy.

Chúng tôi đã được đọc bức thư ấy trong một bản ở thư viện Huế, trước Cách mạng Tháng Tám.

Địa lý bác học lịch sử tỉnh Quảng Bình theo Quốc triều thực lục; Những địa điểm lịch sử của tỉnh Quảng Bình.

An Nam đô hộ phủ ở đời Đường; Địa lý học chính trị ở các triều Lý, Trần, Hồ; Vấn đề Tượng quận; Nước Văn Lang; Cuộc viễn chinh của Mã Viện; Biên giới giữa Việt Nam và Campuchia từ thế kỷ VIII đến thế kỷ XIV.

Cuộc chinh phục đầu tiên của người Trung Quốc vào đất Việt Nam.

Xứ Bắc Kỳ xưa.

Tượng quận vị trí khảo, trong Nam Phong số 137, tháng 9 - 1928.

An Nam mậu dịch cảng Vân Đồn.

Đại Việt sử ký toàn thư, NXB Khoa học xã hội, HN.

Khâm định Việt sử thông giám cương mục, NXB Văn Sử Địa, HN.

Kiến văn tiểu lục, NXB Sử học, HN, 1962.

Đại Nam nhất thống chí dẫn sách ấy thì chép tên tác giả là Hoàng Trọng Chính.

Lịch triều hiến chương loại chí, bản dịch của Viện Sử học, NXB Sử học năm 1960 -1961.

Về các vấn đề “Đất Giao Chỉ”, “Kinh Dương Vương”, “nước Việt Thường”, “Vị trí Tượng quận”, xem Lịch sử cổ đại Việt Nam, “Nguồn gốc dân tộc Việt Nam” tr 22..., 28..., 37... “Vấn đề An Dương Vương và nước Âu Lạc”, tr. 80.

Lĩnh nam trích quái, sách số A 1920 của Thư viện KH trung ương.

Việt sử lược, sách dịch, Nhà xuất bản Văn Sử Địa, 1960.

Dư địa chí, sách dịch, Nhà xuất bản Sử học, 1960.

2. Nam Tê thư, q. 14; Tổng thư, q. 38.

1. Cự Đường thư, q. 41. “Phong Châu hạ”.

Độc sử phương dư kỷ yếu (Quảng Tây).

Thông điển, q.184.

Thái Bình hoàn vũ ký, q.170.

Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 11, 1960.

Sử ký, Bạch Khởi Vương Tiễn truyện (q. 73).

Lộ sử, gồm 47 quyển, tác phẩm của La Tất đời Tống, chép từ đời Tam Hoàng Ngũ Đế, hay dẫn sách sấm vĩ và sách đạo gia, nhưng dẫn cứ rất rộng.

Hậu Hán thư, q. 24, q. 76.

Tập san Nghiên cứu lịch sử, số 22, 1961.

Đào Duy Anh Lịch sử cổ đại Việt nam, “Văn hóa đồ đồng và trống đồng Lạc Việt”, Hà Nội, 1975.

Thủy kinh chú q.36.

Hoa Dương quốc chí, q. 3.

Sách này xuất bản ở Côn Minh năm 1944.

Nam Bình châu là một châu của nhà Đường. Địa danh đại từ điển của Trung Quốc cho rằng, châu Nam Bình hiện nay ở trong lãnh thổ của nước ta.

Truyện thuyết trên đây đã được ông Lê Sơn ở làng Phín huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng viết thành một bài

trường ca tiếng Tày do ông Lã Văn Lô dịch ra tiếng Việt và đăng ở tạp chí Nghiên cứu lịch sử số 59 (tháng 5) và số 51 (tháng 6) năm 1963.

Thiện hạ quận quốc lợi bệnh thư, số 248 của Thư viện Khoa học trung ương.

Việt gian lưu vực nhân dân sử, Trung Hoa thư cục, Thượng Hải 1947.

Sự phát hiện truyền thuyết của người Tày đã khiến chúng tôi thay đổi ít nhiều ý kiến trong cái ức thuyết về sự thành lập của nước Âu Lạc mà chúng tôi đã trình bày trong sách Lịch sử cổ đại Việt Nam.

An Nam chí nguyên, bản in của Viện Viễn Đông bác cổ, do Gát-pa-đơn trình bày, 1932.

Xin kể một số làng ở Bắc bộ có tên đặt chữ Kê ở trên: Kê Vẽ (Ngạc Vĩ), Kê Noi (Nôi Duệ), Kê Đơ (Cầm Đa), Kê Trôi (Lôi Xá), Kê Mộc (Nhân Mục) ở tỉnh Hà Đông, Kê Thốn (Thuần Nội), Kê Thầy (Lật Sài), Kê So (Sơn Lộ), Kê Bún (Phúng Thượng), Kê Mía (Cam Giá) ở tỉnh Sơn Tây, Kê Xuôi (Thụy Lôi) ở tỉnh Hưng Yên, Kê Sắt (Tráng Liệt) ở tỉnh Hải Dương.

R. Despierres. Cổ Loa, Société de géographie, Hà Nội, 1940.

Sách Đại Nam nhất thống chí cho chúng ta biết rằng huyện Yên Lãng là đất Phong Khê đời Hán, đến đời Nam Tề trở thành huyện Bình Đạo, đến đời Đinh, đời Lý thì đặt huyện Yên Lãng.

Dur địa chí của Cổ Dã vương do L. Arousseau dẫn trong bài “La première conquête”, BEFEO, XXIII.

Bách Việt tiên hiền chí là tác phẩm của Âu Đại Nhậm ở đời Minh Gia Tĩnh. Bài đề yếu là ở trong bộ Tứ khổ toàn thư tổng mục, q. 58.

Hoài nam tử, thiên “Nhân gian huấn”.

Một số các dân tộc thiểu số ở miền Vân Nam có quan hệ với người Choang, tức là với người Việt tộc, cho nên người Lão qua và người Xa Lý ở Vân nam còn giữ trong truyền thuyết của họ sự tích nước Việt Thường xưa hiền chim trĩ trắng cho nhà Chu, đó không phải là chuyện ngẫu nhiên.

Thủy kinh chú tây nam chư thủy khảo, số 2.880 của Thư viện Khoa học trung ương.

Trong sách Lịch sử cổ đại Việt Nam (tập IV: “Giai đoạn quá độ sang chế độ phong kiến”), xuất bản năm 1957, chúng tôi đã có sự nhận định về sông Uất sai lầm như thế, cho nên sự nhận định vị trí các huyện Khúc Dương, Câu Lậu và An Định của chúng tôi bấy giờ cũng là sai lầm.

BEFEO, XXXVII.

Giao châu ký do Hậu Hán thư (q. 113) dẫn, chép rằng huyện Phong Khê có đê, nước Long Môn sâu trăm tầm. Long môn tức là Thác Bờ, tức Vạn Pha. Như thế thì huyện Phong Khê đời Hán gồm cả miền Chợ Bờ. Chúng tôi đoán rằng cả miền bắc huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Đông (gồm cả Hà Nội), huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây và huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình cũng thuộc huyện Phong Khê xưa.

H. Maspéro, trong bài “Cuộc viễn chinh của Mã Viện” (BEFEO, XVIII) cũng cho rằng Lãng Bạc là miền đời huyện Tiên Du, tức huyện Từ Sơn ngày nay.

Khâm định việt sử thông giám cương mục, Tiền biên, q. 2.

Quảng dư ký, số 245 của Thư viện Khoa học trung ương.

BEFEO, XVIII - Về vấn đề “Cột đồng Mã Viện”, xem Lịch sử cổ đại Việt Nam, “Giai đoạn quá độ sang chế độ phong kiến”, tr.68 - 73.

Sách chép Phố Dương. Nhưng Phố Dương là tên một huyện của quận Cửu Đức đời nhà Tấn. Quận Cửu Đức ở miền nam Nghệ Tĩnh. E. Gaspardonne (BEFEO, XXIX, tr. 101) ngờ Phố Dương là ở sông Phố giang, tức sông Ngàn Phố, một nhánh của sông La giang ở Hà Tĩnh. Không có đường nào đi thẳng từ Thần Phù đến Phố Dương được. Chúng tôi chắc rằng đây là Tư Phố bị ghép lộn thành Phố Dương. Vào Cửu Chân mà nói đến Tư Phố là quận trị thì phải lắm.

Nam việt chí, dẫn trong sách Sơ học ký.

Trong sách Lịch sử cổ đại Việt Nam (1957), chúng tôi đã đoán Mã Viện đi theo đường sông Lèn. Hiện nay, chúng tôi cho điều nhận định ấy là sai.

O. Janse, Archaeological Research in Indochino I, “The district of Chiu-chen during the Han dynasty”, số 40 2.002 của Thư viện Khoa học trung ương.

Xem An Nam chí [nguyên] mục “Sơn xuyên”, Đại Nam nhất thống chí mục “Thanh Hóa”, Thanh Hóa tỉnh địa chí mục “Khê Sơn”.

Thư gửi cho Tô Trân và Phạm Hữu Nghi ở Quốc sử quán đề bàn về sách Dur địa chí, thư ấy phụ chép ở sách Việt sử cương giám khảo lược của Nguyễn Thông, bản sách này chúng tôi đã được thấy ở thư viện Huế trước cuộc Toàn quốc kháng chiến.

P’oung Pao, XL. Tr. 459.

Bài phê bình sách Le Royanme de Champa của G. Maspéro BEFEO, XIV, 9.

“Deux itinéraires de Chine en Inde”, BEFEO, IV.

Bài đã dẫn. BEFEO, XIV, 9.

Trong tập san Han Hioe, fase, 1-3, 1947, “Centre sinologique de Pékin”.

Đào Duy Anh, Lịch sử cổ đại Việt nam, tập IV.

Lịch sử cổ đại Việt Nam, tập IV; “Giai đoạn quá độ sang chế độ phong kiến”, Hà Nội, 1975, tr 74-88.

Về vị trí của thành Khu Túc, xem Lịch sử cổ đại Việt Nam (đã dẫn), “Giai đoạn quá độ sang chế độ phong kiến”, tr. 92-11.

Về mấy chữ “Độ Tỷ Ảnh Miếu Do Môn phố”, chúng tôi cũng hiểu khác ở Stein, Ông hiểu là Phạm Văn qua miếu Tỷ Ảnh (Tỷ Ảnh miếu) rồi do cửa sông (môn phố) mà đến vụng Cổ Chiến. Nhưng không có miếu Tỷ Ảnh nào cả, mà chỉ là cái cửa sông gọi là Miếu Do Môn ở huyện Tỷ Ảnh, chúng tôi cho rằng cửa sông ấy tức là cửa Nhật Lệ thuộc địa phận huyện Tỷ Ảnh bây giờ. Còn vụng Cổ Chiến đây là Vụng Chùa chứ không có thể là Vụng Ngọc ở Thanh Hóa, mặc dầu về sau có huyện Cổ Chiến ở Thanh Hóa.

Xem Đào Duy Anh, Lịch sử cổ đại Việt Nam, tập II, “vấn đề An Dương vương và nước Âu Lạc”, 1957. Tác giả sách Sử học bị khảo cũng cho rằng tại xã Lũng Khê còn có thành Liên Lô cũ. Ở vùng ấy, như xã Tam Á, hiện nay còn có nhiều di tích của Sĩ Nhiếp. Sách An Nam chí [nguyên] chép rằng Sĩ Nhiếp nhà Ngô đóng trị sở ở thành Liên Lô, thành do Sĩ Nhiếp xây. Những di tích của Sĩ Nhiếp còn lại ở miền ấy là chứng cứ cụ thể tỏ rằng những di tích xưa ở miền Lũng Khê, Tam Á quả là thuộc thành Liên Lô là quận trị của Giao Chỉ ở đời Ngô và đời Hán.

Tấn thư (q. 15) chép rằng năm Vĩnh Hòa thứ 9 (sửa là thứ 1) đời Thuận đế, thái thú Giao Chỉ là Chu Xương xin lập làm châu, triều nghị không cho, tức cho Chu Xương làm thứ sử. Như thế thì Chu Xương làm thái thú Giao Chỉ trước năm 136 kia. Có lẽ Phương dư kỷ yếu chép lầm. Đời Kiến An thì thứ sử Giao Chỉ là Trương Tân và thái thú Giao Chỉ là Sĩ Nhiếp (năm thứ 8) xin đổi Giao Chỉ bộ làm Giao Châu.

Sách Archaeological Research in Indochina I, đã dẫn.

Thủy kinh chú, q. 36.

Ô Châu cận lục, số A. 263 của Thư viện Khoa học trung ương.

Tam quốc chí, Ngô thư, Sĩ Nhiếp truyện, Bộ Chất truyện, Lữ Đại truyện, Tôn Hưu truyện, Tôn Hạo truyện : Ngụy thư, Tam thiếu đế kỷ - Tấn thư, Đào Hoàng truyện.

Tấn thư, Đào Hoàng truyện.

Tấn thư, Địa lý chí chép lại rằng năm Hoàng Vũ thứ 5, nhà Ngô lấy ba quận Nam Hải, Thương Ngô, Quế Lâm làm Quảng Châu và bốn quận Giao Chỉ, Nhật Nam, Cửu Chân, Hợp Phố làm Giao Châu; đến năm Vĩnh An thứ 7 chia lại Quảng Châu và Giao Châu cũng hể. Đặt theo Ngô thư.

Lâm Ấp ký chép rằng: “Cửa sông Chu Ngô phía trong thông với hồ Vô Lao. Suối Vô Lao thông với cửa sông Thọ Linh”. Cửa sông Chu Ngô là cửa Việt. Hồ Vô Lao là ở đâu? Bờ biển miền Quảng Bình và Quảng Trị xưa có những phá lớn cũng như bờ biển miền Thừa Thiên ngày nay. Hồ Vô Lao có thể là một trong những phá ấy. Huyện Vô Lao nhà Tấn, tách đất huyện Tỷ Ảnh thì đặt hồ Vô Lao có thể ở vào miền nam Quảng Bình. Ở đây hiện nay còn có phá Thạch Bàn, tức Hạc Hải, thuộc huyện Lệ Thủy.

Xem thêm bài “... Vấn đề nhà Tiền Lý” trong tạp chí Nghiên cứu lịch sử số 5 – 1963.

Tấn thư cũng chép thế.

Phong Châu trước là quận Tân Xương, sau đổi làm Hưng Châu, đời Khai Hoàng đổi làm Phong Châu đến năm Đại Nghiệp thứ 3 bỏ Phong Châu gồm vào Giao Châu gọi là quận Giao Chỉ.

Bia này là do chính Lê Cốc tức Lê Ngọc dựng ở Bửu an đạo trưởng mà ông đã lập ở chỗ mình tự chọn làm sinh phần, tại địa phận làng Trường Xuân xã Đồng Minh huyện Đồng Sơn ngày nay. Cuốn bia còn rõ hàng chữ lạc khoản đề “Đại Nghiệp thập tứ niên”. Bia ấy chúng tôi phát hiện được ở đền thờ Lê Ngọc tại làng Trường Xuân, đã được Vụ Bảo tồn bảo tàng đem về bày ở Viện Bảo tàng lịch sử. Đó là cái bia xưa nhất của nước ta. Đời Đại Nghiệp chỉ đến năm 13 là hết. Nhưng khi dựng bia này Lê Ngọc chưa biết Dạng Đế đã bị giết và nhà Tùy đã đổ nên vẫn còn theo hiệu Đại Nghiệp.

Bài văn bia sao chép ở cuối đời Lê và những thân tích này chúng tôi đã biếu Thư viện khoa học trung ương.

Pelliot, “Deux itinéraires de Chine en Inde”, BEFEO, IV.

Pelliot, “Deux itinéraires de Chine en Inde”, BEFEO, IV.

Man thư, tác giả là thuộc viên của Thái Tập là kinh lược sử ở An Nam đô hộ phủ tự tử trong cuộc xâm lược của người Nam Chiếu.

Sách Thiên Uyên tập anh chép chuyện Từ Đạo Hạnh thử phép ném một cây gậy xuống sông Tô lịch ở cầu Yên Quyết (tức Cống Cốt) thì thấy cây gậy trôi ngược dòng về phía cầu Tây dương (tức cầu Giáy), điều ấy chứng tỏ rằng nước sông Tô Lịch chảy từ sông Hồng vào, cho nên khi cái gậy trôi từ cống Cốt về cầu Giáy mới gọi là trôi ngược.

Phủ thành đô hộ châu về phía Bắc, nhìn về kinh đô nhà Đường, chứ không phải như thành Thăng Long là kinh đô độc lập ngoảnh mặt về Nam.

H. Maspéro, “La frontier de l’ Annam et du Cambodge”, BEFEO, XVIII.

Sách Lịch triều hiến chương loại chí (Địa lý chí) của Phan Huy Chú cho Chi châu ở miền Hưng Hóa, Thanh Châu là miền Tuyên Quang, Võ Nga là miền Thái Nguyên. Võ An châu là miền Yên Bang tức Quảng Yên, không rõ ông căn cứ vào đâu. Sách Cương mục thì cho rằng châu Phúc Lộc là ở đất Thanh Hóa.

H. Maspéro, trong bài “Le Protectorat général de l’Annam sous les Tang”, BEFEO, X, cũng nghiên cứu về địa lý lịch sử của An Nam đô hộ phủ ở đời Đường và cũng chỉ định vị trí của các châu huyện. Chúng tôi đã nghiên cứu vấn đề này lại, tựu trung có những chỗ chúng tôi đã kết luận tương tự với H. Maspéro, nhưng cũng có chỗ ý kiến của chúng tôi khác. Để tránh rườm rà, chúng tôi chỉ trình bày ý kiến của chúng tôi, mà không nhắc lại ý kiến của H. Maspéro ở từng điểm. Duy về vấn đề vị trí của phủ thành Đô hộ có sự đối chiếu những ý kiến khác nhau mà trong ấy có chỗ chúng tôi tán thành ý kiến của H. Maspéro thì chúng tôi đã đặc biệt nêu lên.

Sách Cương mục chép là Trương Xá.

La thành hay Đại La thành vốn chỉ là cái thành xây ở xung quanh. Cao Biền xây thành ở xung quanh phủ thành đô hộ: về sau người ta thường cho Đại La thành là tên của thành ấy, đó là một sự sai lầm, nhưng lâu ngày dùng đã quen, chính bài chiếu dời đô của Lý Công Uẩn cũng xem Đại La thành là tên của thành ấy.

H. Maspéro, “La géographie politique de l’Annam sous le Lý, les Trần et les Hồ”, BEFEO, XVI.

Hiện nay tỉnh Thái Nguyên còn có huyện Phú Lương ở phía nam tỉnh Bắc Cạn, nằm trên hữu ngạn sông Cầu. Sử nhà Tống chép rằng Quách Quỳ đem quân đến sông Phú Lương. “Chỉ cách Giao Chỉ có một con sông”, mà theo sử nước ta thì Quách Quỳ đem quân đến sông Như Nguyệt. Sông Như Nguyệt là sông Cầu, khúc chảy qua làng Như Nguyệt. Sử nhà Tống gọi sông Phú Lương là chỉ sông Cầu, sông ấy chảy qua phủ Phú Lương của đời Lý, phủ ấy đại khái là cả miền trấn Thái Nguyên của đời Lê. Nhưng về sau tên sông Phú Lương lại được dùng để chỉ khúc sông Hồng ở gần Hà Nội. Nguyên sử, An Nam truyện chép rằng khi Sài Thung tới Thăng Long năm 1278 thì quan Thái úy (chỉ Trần Nhân Tông) dẫn bách quan từ bờ sông Phú Lương (ở đây chép chữ lương là ruộng chứ không phải lương là lành) ra mời Sài Thung vào quân, và chép rằng năm 1285 Ô Mã Nhi thua trận trên sông Phú Lương. Ở đây thì sông Phú Lương lại chỉ sông Hồng mà sử nước ta trước còn gọi là Lô Giang, nhưng về sau cũng theo sách Trung Quốc mà gọi là Phú Lương giang. H. Maspéro (BEFEO, XVI) và ông Hoàng Xuân Hãn (Lý Thường Kiệt II, Ch. X) đã nêu lên sự sai lầm ấy.

Toàn thư (q. 2) chép rằng năm 1036 đổi Hoan châu làm châu Nghệ An, Việt sử lược (q. 2) chép rằng năm 1101 đổi Hoan châu làm phủ Nghệ An, như thế có nghĩa rằng năm 1101 thăng châu Nghệ An làm phủ Nghệ An.

Để chỉ vị trí ngày nay của các châu chép trong Việt sử lược và Toàn thư, chúng tôi phần nhiều bằng cứ vào lời của sách Cương mục (Tb, q. 2, 3, 4, 5).

Năm Thiên Ứng Chính Bình thứ 11. Xem Cương mục, Chb. q. 6, 21; Lịch triều hiến chương loại chí, Dư địa chí.

Gần đây Viện Sử học có nhận được bản sao một cái mộc bài người ta mới đào được ở xã Thụy Khúc huyện Thụy Anh tỉnh Thái Bình, có lẽ mộc bài dùng làm tiêu chí của ruộng, trong ấy có những chữ Thiên Trường Long Hưng phủ an phủ sứ ty, thuộc đời Thiệu Long (năm 12). Điều ấy chứng tỏ rằng Thiên Trường và Long Hưng trước kia là hai lộ hay phủ bấy giờ đã được gộp làm một phủ mà chỉ đặt một an phủ sứ ty.

Cương mục, Chb. q. 11, tờ 28a.

Cương mục, Chb. q. 10, 46b, 50b

Thành Thuận Châu là ở địa điểm Cổ thành huyện Triệu Phong tỉnh Quảng Trị; thành Hóa Châu là ở địa điểm Cổ thành huyện Quảng Điền tỉnh Thừa Thiên.

Cương mục chép là Tân Yên, nhưng có lẽ là Tân Hưng vì đến năm Vĩnh Lộc thứ 5 nhà Minh mới đổi phủ Tân Hưng làm phủ Tân Yên.

Trong sách An Nam sử nghiên cứu I, Sơn Bản Đạt Lang có nghiên cứu kỹ về vị trí các phủ châu huyện nước ta trong thời kỳ thuộc Minh. Những tài liệu căn bản mà ông dùng là sách Đại Nam nhất thống chí và tập bản đồ 1/100.000, đó cũng là những tài liệu chúng tôi dùng. Có những điều rất thông thường mà ai dùng tài liệu ấy cũng có thể nhận định được, cho nên giữa những nhận định của ông và những nhận định của chúng tôi có nhiều chỗ giống nhau, nhưng cũng không phải là ít chỗ khác nhau. Ở đây chúng tôi chỉ nêu lên những điểm tương đồng mà chúng tôi cho là nhận định độc đáo của Sơn Bản Đạt Lang và những điểm khác nhau chúng tôi thấy cần phải thảo luận, còn những điểm thông thường thì xin miễn nhắc ý kiến của Sơn Bản Đạt Lang để khỏi rườm rà vô ích.

Danh sách của sách Thiên hạ quận quốc về việc đổi tên phủ, châu, huyện không viết đến sự đổi tên huyện Đông Quan làm huyện Cổ Lan. Chúng tôi bằng vào Nhất thống chí mà chép tên huyện Đông Quan.

Do An nam sử nghiên cứu I dẫn.

Theo sự lệ thuộc ở đời thuộc Minh thì châu Yên Bang lệ vào phủ Tân Hưng. Ở đây chúng tôi theo tình hình đời Trần mà tách Yên Bang ra làm một lộ, tức lộ Hải Đông của đời Trần.

Sơn Bản Đạt Lang, An Nam mậu dịch cảng Vân Đồn.

Trong danh sách phủ châu huyện của nhà Minh đã có huyện Tập Yên thuộc châu Tĩnh Yên phủ Tân Yên, lại có huyện Tân Yên thuộc phủ Lạng Sơn. Xem vị trí của hai huyện Tân Yên ấy thì thấy khác nhau.

Huyện Tân Yên phủ Lạng Sơn năm Vĩnh Lạc 13 bị gộp vào huyện Đồn Ba thì phải là ở về phía đông nam

Lộc châu, mà huyện Tân Yên thuộc phủ Tân Yên thì chính là huyện Tiên Yên tỉnh Hải Ninh ngày nay. Chúng tôi đoán rằng đời Trần có lẽ chỉ có một huyện Tân Yên thuộc lộ Yên Bang, nhà Minh tách ra đặt một huyện Tân Yên thứ hai cho lệ vào phủ Lạng Sơn, rồi đến năm Vĩnh Lạc thứ 13 lại bỏ mà gộp nó vào huyện Đơn Ba.

Có lẽ ta gọi là Chi Lăng mà người Minh gọi là Kê Lăng, vì theo tiếng Trung Quốc hai chữ Kê và Chi gần như đồng âm. Tên huyện ở đời Trần có thể cũng là Chi Lăng, nhưng vì chưa có chứng cứ chính xác nên chúng tôi vẫn để tên Kê Lăng theo danh sách của nhà Minh.

An Nam chí [nguyên] (q.2) chép ngạch phủ cống năm Vĩnh Lạc thứ 15 đã chép một cách giữ thể diện rằng: “Nay trừ một phủ Thăng Hoa, nhân dân chưa phục nghiệp”. Sách Hoàng Minh thực lục là do sách An Nam sử nghiên cứu 1 của Sơn Bản Đại Lang dẫn.

Do An Nam sử nghiên cứu 1 dẫn.

Gần đây người ta gọi là Hiệp Sơn.

Sau khi nhượng đất ở miền sông Soi Ráp và cửa Soi Ráp cho chúa Nguyễn, người Chân Lạp ở đây rút về miền biên giới Việt Miên ở khoảng phía bắc tỉnh Định Tường đời sau, vẫn giữ tên quê cũ của họ là Soi Ráp.

Xem “Essai d’histoire des populations montagnardes du Sud - Annam jusqu’en 1945” của Bu-rốt (B. Bouroute), trong B S E I, premier trimestre, 1955; Phủ mạn tạp lục, của Nguyễn Tấn.

Bắt đầu gọi là Bắc Kỳ thập tam tỉnh là từ năm Minh Mệnh thứ 15 (xem Minh đô sử, q. 85, tập 37, mục “Hà Nội”).

Pelliot. “Les deux itinéraires de Chine en Inde”, BEFEO.IV.

Maspéro, Le Royaume de Champa.

Từ trước người ta đều giải thích việc này là Lê Hoàn cho đào kênh từ Đan Nê đến sông Bà Hòa. Nhưng xét địa thế, từ Đan Nê ở Yên Định đến Bà Hòa ở phía nam huyện Tĩnh Gia nhiều núi non cách trở, không thể có đường kênh được. Tưởng nên hiểu là Lê Hoàn thấy đường bộ từ Đan Nê đến phía nam Tĩnh Gia đường đi vất vả nên sai đào kênh tục gọi là sông Nhà Lê để có thể từ sông Đáy đi luôn đường sông mà vào Nghệ An được. Trong các tác phẩm trước, chúng tôi cũng phạm sai lầm ấy.

Toàn thư, q.1.

Cương mục dẫn Đại Thanh nhất thống chí nói rằng thành Phật Thệ ở xã Nguyệt Biều, huyện Hương Thủy, phủ Thừa Thiên là sai. Nhất thống chí của ta chép rằng phế thành Chá Bàn là ở khoảng giữa hai huyện Tuy Viễn và Phù Cát, là đô thành xưa của Chiêm Thành.

Cương mục chú rằng núi Ma Cô tức là núi Lễ Đễ, ở ngoài biển thuộc huyện Kỳ Anh. Nhưng Nhất thống chí (Quảng Bình) lại chép núi Lễ Đễ, tức núi Ma Cô, là ở phía bắc huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình. Xét Lý Thái Tông đi đánh Chiêm Thành đến núi Ma Cô rồi đến vịnh Hà Nãi mà chúng tôi đoán là vịnh Chứa thì núi Ma Cô ở ngoài biển phía nam huyện Kỳ Anh là đúng, có lẽ là Mũi Don hay hòn Sơn Dương ở phía nam cửa Khẩu huyện Kỳ Anh. Vịnh Hà Nãi, Việt sử lược chép là Truy Loan, tức vịnh Truy, chúng tôi đoán là vịnh Chứa, tức Tự Loan.

Phủ biên tạp lục chép rằng bãi biển cửa Nhật Lệ đến cửa Minh Linh tức cửa Tùng, là Đại trường sa, từ cửa Việt đến cửa Tư Dung là Tiểu trường sa.

Hoàng Xuân Hãn, Lý Thường Kiệt I.

Hoàng Xuân Hãn, Lý Thường Kiệt I.

Xem thêm G.Mapéro, Le royaume de Champa.

G.Mapéro, L’empire Khmer, Pnom-Penh, 1904. A. Leclere, Histoire du Cambodge, Paris 1914.

Theo L’empire Khmer, G. Mát-pê-rô cho rằng vì việc tranh lập, con vua nước Chân Lạp cầu cứu với chúa Nguyễn, chúa Nguyễn nhân cơ hội ấy phát binh đánh Chân Lạp. Đó là lần đầu tiên chúa Nguyễn lợi dụng cuộc nội tranh của vương thất Chân Lạp.

Đại Nam thực lục tiền biên, q. 4.

Theo tài liệu Việt Nam, Đại Nam thực lục tiền biên, q. 5. L’empire Khmer, G. Maspéro thì chép thể thứ các vua Chân Lạp hơi khác.

Xem Phủ biên tạp lục, q. 1 ; Đại Nam thực lục tiền biên, q. 7; Đại Nam Việt truyện chính biên sơ tập, q. 31 ; Gia Định Thông Chí. P.Boudet, “La conquête de la Cochinchine par les Nguyễn et les émigrés chinois” BEFEO. XLII.

Khâm châu chí của Trung Quốc thì chép rằng: “Nhà Mạc xin trả lại những đất họ đã lấn của nội địa. Bèn sai đô chỉ huy sứ là Vương Tường phân định cương giới, dựng mốc đá và thẻ, động Kim Lặc lấy sông Đàm Lân làm giới hạn, động Liễu Cát lấy sông Mang Khê làm giới hạn, động Tư Lãm (sử ta chép là Tư Phù) lấy sông Tam Kỳ làm giới hạn, động Cổ Sâm lấy sông Cổ Sâm làm giới hạn”.

Mười châu: Tức là mười châu đất Quảng Nguyên mà nước Nam Hán trước kia đã phong cho Nùng Dân Phú làm thủ lĩnh.

Hoàng Xuân Hãn, Lý Thường Kiệt I.

Châu Vy Long: Toàn thư chép rằng: năm trước [1012] người Man vượt qua Đồng Trụ, đến bến Kim Hoa để buôn bán với châu Vy Long. Vua sai người đến bắt người Man và hơn sáu vạn con ngựa. Đến nay châu Vy Long làm phản, phụ vào người Man, vua thân chinh đánh dẹp. Toàn thư lại chép rằng năm 1014, tướng Man là Dương Trường Húc và Đoàn Kinh Chi đem hai mươi vạn người vào cướp, đóng ở bến Kim Hoa, sắp đặt lại quân dinh gọi là trại Ngũ Hoa. Châu mục châu Bình Lâm là Hoàng An Vinh làm tờ tâu lên. Vua sai Dực Thành vương đi đánh dẹp. Theo Cương mục chú thì châu Bình Lâm là ở miền huyện Quảng Nguyên tỉnh Cao Bằng, tức bến Kim Hoa cũng ở miền ấy. Cũng theo Cương mục chú thì châu Vy Long thời thuộc Minh đổi làm châu Đại Man, là đất huyện Chiêm Hóa tỉnh Tuyên Quang ngày nay.

Châu Định Nguyên: Toàn thư (bản, q.2) chép rằng vua thân chinh châu Định Nguyên, tháng 8 xuất quân, đến Đăng châu thì Đào thị dâng con gái, vua nạp làm phi; ngày 17 đến Định châu, Đăng châu nay là miền Phú Thọ, do đó ông Hoàng Xuân Hãn (Lý Thường Kiệt 1) đánh Định châu là ở miền Yên Bái. Văn Uyên: nay là huyện Văn Uyên tỉnh Lạng Sơn. Đô Kim: nay là huyện Hàm Uyên tỉnh Tuyên Quang. Thường Tân: có lẽ cũng thuộc miền Tuyên Quang Hà Giang, không rõ ở đâu. Bình Nguyên: đời Lê đổi lại làm Vy Xuyên, nay là huyện Vy Xuyên tỉnh Hà Giang.

Quảng Nguyên: đời Lê đổi làm Quảng Uyên, tương đương với miền các huyện Quảng Uyên, Phúc Hòa và Thạch An tỉnh Cao Bằng ngày nay.

Na Lữ: Nhất thống chí (Cao Bằng) chép rằng ở phía tây huyện Thạch Lâm, trong núi phùng Na Lữ còn có thành đất chân xây bằng đá. Nùng Tôn Phúc hẳn là giữ thành ấy. Na Lữ ở phía Tây thị trấn Cao Bằng. Đại Lý: Đời Đường người Nam Chiếu dựng nước ở miền Vân Nam gọi là nước Đại Mông, kinh đô là thành Thư Dương, tức huyện Đại Lý ngày nay; sau đổi làm nước Đại Lễ; đến đời Ngũ đại do Đoàn Tư Bình chiếm, lại đổi là nước Đại Lý.

Qui Hóa châu, Thuận An châu: Trung Quốc địa danh đại từ điển nói rằng châu Qui Hóa đời Tống trị sở ở tại huyện Nghi Sơn tỉnh Quảng Tây. Nhà Tống đặt chân ấy với đất Vật Dương do Nùng Trí Hội nộp, mà châu Thuận An thì nhà Tống đặt tên với đất Vật Ác do Nùng Tôn Đản nộp và các đất Lôi Hóa, Kế Thành, Ôn Nhuận. Theo lời tri châu Ung Châu là Lưu Sở thì khi Lưu Kỷ nộp Quảng Nguyên cho Tống (1076-1077), nhà Tống lấy châu Thông Nông cho Trí Hội; đất Thông Nông là đất tách ở Quảng Nguyên ra tất phải ở sát với châu Qui Hóa mà Trí Hội đã được coi. Hiện nay ở phía tây Cao Bằng còn có làng và tổng Thông Nông. Việt sử lược chép rằng khi Nùng Trí Cao khởi nghĩa thì lấy đất Vật Dương thuộc châu An Đức. Hiện còn có địa điểm An Đức ở phía tây châu Qui Thuận của Trung Quốc. Đất Lôi Hóa (hay Hóa Động, theo Tư trị thông giám trường biên) thì không còn tên, nhưng có Hóa Động ở phía nam Tĩnh An là trị sở châu Qui Thuận, có thể đó là Hóa Động đời Tống. Và chẳng theo lời tâu của tri châu Quế châu là Hùng Bản thì “các châu Qui Hóa Thuận An là đất cổ hòng của Hữu Giang, chế ngự các đường trọng yếu đi các nước Giao Chi Đại Lý”. Như thế thì hai châu ấy tất là ở về châu Qui Thuận tỉnh Quảng Tây ngày nay. Có thể tên Qui Thuận là do hai tên Qui Hóa và Thuận An hợp lại mà thành. Tóm tắt những luận chứng của ông Hoàng Xuân Hãn như trên, chúng tôi tán thành ý kiến cho rằng đất Vật Dương, Vật Ác là một dải đất phía bắc biên thủy huyện Thạch Lâm, tức phần tây bắc tỉnh Cao Bằng ngày nay.

Do Phương Đình dẫn.

Sự xác minh đường biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc do nước Pháp và nước Trung Hoa tiến hành sau Hòa ước Thiên Tân năm 1885 không thay đổi gì về tình hình biên giới của hai nước ở phía này..

Do Phương Đình dẫn.

Sau khi thực dân Pháp đã xâm lược nước ta, đã từng xảy ra cuộc tranh chấp biên giới giữa nước Pháp và nước Xiêm. Nước Xiêm muốn nhân cơ hội nước ta suy vong mà lấn chiếm miền đất Ai Lao thần phục nước ta từ đời Minh Mệnh. Nhưng nước Pháp, một mặt mượn cớ rằng những đất ấy vốn là của đất nước Việt Nam, một mặt sai phái đoàn Pa-vi (Pavie) đi dụ dỗ các tù trưởng người Ai Lao, đã buộc nước Xiêm phải ký hiệp ước năm 1893 nhận từ bỏ những đất Ai Lao ở hữu ngạn sông Mê Kông cho Pháp chiếm lãnh. Nước Pháp bèn đem đất các phủ Trấn Nam ở phía tây Thanh Hóa, các phủ Lạc Biên, Trấn Ninh, Trấn Biên, Trấn Định, Trấn Tĩnh ở phía tây Nghệ An cùng chín châu thuộc đạo Cam Lộ cho vào khu vực Hạ Lào mà họ đã tổ chức với những đất khác đã chiếm được của Ai Lao.

“La frontière de l’Annam et du Cambodge du VIII<sup>e</sup> au XV<sup>e</sup> siècle”, BEFEO, XVIII.

Do Pen-li-ô dẫn trong bài “Hai lộ trình từ Trung Quốc sang Ấn Độ”, BEFEO IV.

Eric Seidenfaden “Complément à Pinventaire descriptif des monument du Cambodge pour les quatre provinces du Siam oriental, BEFEO, XXII, tr.56.

Hoàng Thịnh Chương, Văn Đan Quốc, Lão qua lịch sử địa lý tân thám, trong Nghiên cứu lịch sử số 5, 1962.

Về đường tiến quân của quân Nguyên, sách Việt sử thông giám cương mục, tham khảo Nguyên sử nên chép kỹ hơn Toàn thư, nhưng vì đặt sai vị trí các đèo ải nên chép sai cả, chúng tôi không dẫn.

Duy có một điểm không đúng là núi Châu Cốc, tức Hang Sơn, không ở trên dòng sông này mà chính ở tả ngạn dòng sông Thủ Chân trong địa phận huyện Đông Triều kia. Đó có thể là một điểm sai lầm của các tác

giả.

Điểm này sai, vì Trúc Động thực tế lại ở trên nhánh chép là nhánh thứ hai ở dưới này kia.

Nếu sông Bạch Đằng ở vị trí như ngày nay thì phải nói: trên tiếp sông Giáp Giang (sông Đá Bạc) rồi hợp với sông Đô Lý (sông Giá) mà ra biển.

Trước khi người ta đắp con đê giữ nước sông Chanh ở trong lòng nhỏ (năm 1925) thì những khi nước lớn, nước sông vẫn tràn ngập cả bãi sù ở bên sông.

Chúng tôi chỉ xin tóm tắt ức thuyết về sự thành lập Hồ Tây; xưa kia sông Hồng chảy theo khúc ngày nay đã trở thành Hồ Tây mà sao sông Đuống là dòng chính. Về sau sông Hồng đương chảy từ Tây sang Đông lại xói đất mà cho một phần lớn nước chảy về phía đông nam, do đó nước không vào khúc Hồ Tây nữa, mà những đất xói ở phía đông các làng Phú Gia, Phú Thọ thì bị kéo về phía đông nam mà thành hai bãi cát đóng hai cửa của khúc Hồ Tây, thành hai làng Quảng Bá và Nghi Tâm. Nước sông Hồng do đó không chảy từ khúc Hồ Tây sang sông Đuống nữa, đồng thời phù sa đọng lại đã làm thành bãi cát đóng cửa sông Đuống. Muốn cho sông Đuống vẫn thông được, người ta đã phải đào một khúc ở đầu, từ Xuân Canh đến Đông Ngàn (xem ý kiến của ông Nguyễn Thiệu Lâu về sự thành lập Hồ Tây ở bài “Địa lý lịch sử miền Hà Nội” trong tạp chí Nghiên cứu lịch sử số 17, 1960).

Sách Lĩnh Nam trích quái thuộc đời Trần chép truyện Rùa vàng, đã gọi sông Thiên Đức là Tiểu Giang, tức sông nhỏ.

Theo các thi nhân đời Trần mô tả thì sông Bạch Đằng ấy bây giờ quả là một nơi hùng tráng hiểm yếu thực. Bài phú Bạch Đằng giang của Trương Hán Siêu có những câu: “Tiếp kênh ba ư vô tể, trăm diên vĩ chỉ tương mâu. Thủy thiên nhất sắc, phong cảnh tam thu. Chữ định kỷ lô, sắc sắc suu suu” (Trong bát ngát nổi sóng kênh, ngọn sóng bạc như đuôi diều vắn vít. Nước trời một bức, phong cảnh ba thu. Lau bãi sậy ghènh, vi vu sào sạt). Bài thơ Bạch Đằng giang của Trần Minh Tôn có câu: “Giang thủy đình hàm tả nhật ảnh, Thác nghi chiến huyết vị tăng can” (Mặt nước mênh mông chiều chiều bóng, nghĩa là chiến huyết vẫn chưa khô).

Ch. B. Maybon, Histoire moderne du pays d’Annam, Appendice I: “La Rivière du Tonkin,” Paris, 1919.

Những cọc phát hiện ở tả ngạn sông Giá có lẽ cũng như những cọc ở Gia Đức đều là công sự hỗ trợ cho công sự chính là cọc đóng ngang sông Bạch Đằng. Về những cọc ở Đền Công và Vạn Muối thì chúng tôi chưa biết rõ vị trí nên không có ý kiến.

Tức Ngô Thời Sĩ

Kéo. (BT)

Bấp dùi. (BT)

Khoảng giữa thế kỷ. (BT)

Trịnh Bồng là con cả Uy Nam vương, thuộc về ngành trưởng.

Tướng của Nguyễn Hữu Chinh.

Trịnh Bồng.

Chỗ mọi người đều nghe, thấy. (BT)

Khóm. (BT)

Dòng chữ viết nhỏ đề tên họ và ngày tháng ở trên các bức họa hay các bức đối xứng. (BT)

Bầu rượu khi về nên gượng uống. Tờ mây lúc rành chớ năng coi Bông hoa trong động còn tươi mãi, Dòng nước vòng tràn luống chảy xuôi!

Bài này nguyên có tên là Tiên tử tống Lưu Nguyễn xuất động. (BT)

Trong động cát xanh trời đất lạ, Bên cây lá thắm, tháng ngày dài. Dưới hoa ước có ai ra đó, Để chó nhà tiên khỏi sủa người.

Tiên tử tống Lưu Nguyễn xuất động. (BT)

Ở đây ý nhắc đến bài Lưu Nguyễn động trung ngộ tiên tử. (BT)

Lấy vợ khác, sau khi vợ trước chết.

Nhất.

Nhị.

Tháng thứ hai của mùa xuân. (BT)

Tức “cửa thành bị cháy, tai họa lây cả cá”, ý nói tới những tai họa do bên ngoài đưa đến một cách oan uổng. (BT)

Lòi ra, trôi ra. (BT)

‘Dân tộc ta vốn dòng dõi rồng tiên. Ruộng đất ta phì nhiêu, dài mấy trăm muôn dặm, đầy những núi non linh tú. Kể từ Hồng Bàng lập quốc tể đến giờ, lịch sử truyền nổi hơn 4.000 năm, trải qua các triều đại Kinh Dương Vương, Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Lý, Trần, Hậu Lê rồi đến bản triều Nguyễn thị, mỗi đời kế tiếp mở mang bờ cõi thêm to, điểm tô non sông thêm đẹp. Phải biết tổ tiên ta đã tốn bao nhiêu thông minh, bày tỏ biết bao nhiêu thông minh, bày tỏ biết bao nhiêu nghị lực, hy sinh biết bao nhiêu máu thịt, mới xây dựng lên được giang sơn gấm vóc này để lại chúng ta.’



Bốn bề.  
Rọi.  
Chằng chịt.  
Chim đồ quyen, chim quốc.  
Vàng.  
Mưa bụi, mưa phùn.  
Dứt, yên tĩnh.  
Chùa Ứng Tâm ở làng Cổ Tháp, huyện Đông Ngan, phủ Từ Sơn, thuộc tỉnh Bắc Ninh, bây giờ ở làng Đình Bảng, là nơi thờ nhà Lý. (\*)  
Nhuộm.  
Hăm hờ.  
Kết tử thọ thai.  
Ô uế.  
Giữ ở lại, chứa chấp.  
Ý nói chỉ có một manh áo mỏng.  
Ý nói chân đất bước thấp bước cao chậm chạp.  
Mang thai.  
(Hoặc khúc nhòe): nổi niêm khó nói, đầu đuôi sự việc.  
Tức lẻ loi, vợ chồng mất đi một người.  
Ngẩn ngui.  
(hay méc): mách lẻo.  
Lưu đây 3 ngàn dặm.  
Mách lẻo.  
Gắn chặt, sâu đậm.  
Từ dùng cuối câu như muốn thuyết phục người nghe.  
Khâu từng mũi một.  
Miệng lưỡi thể gian.  
Chần chừ, do dự, không dứt khoát, không quyết tâm.  
Gò đất.  
Nồng nặc.  
Đồ đựng bằng gốm hình trụ tròn, có nắp đậy.  
Lè.  
Quay lại, xoay lại.  
Vớ.  
Xông tới, tiến thẳng đến.  
Bén bâng.  
Bọn trẻ con.  
Xoay, quay.  
Chăm gáy, dài kín gáy.  
Nhắc.  
Vích đóc: (ngồi hoặc nằm) bắt chéo chân, dáng điệu trịch thượng.  
Ý cả câu là biết cái này mà không biết cái kia.  
Tiếng vật nặng rơi.  
Luồn.  
Tránh.  
Điện chớp.  
Ghim.  
Cơn giận.  
Trái.  
Bới móc.  
Cô độc một mình.  
Đưa người chết đến nơi chôn cất.  
Bày đặt, xếp đặt.  
Hầu gái.  
Lướt buột.  
Từ tự xưng thân mật với người vai dưới.  
Tái mét, tái le tái lét.  
Xấn.

Hợp ý.  
Không nơi nương tựa.  
Ý là không nở khoanh tay đứng nhìn.  
Xuôi tình.  
Chọn ngày.  
Vợ chồng.  
Rút rè.  
(hay nói cả dọc) Nói một hồi.  
Hồ là cái cung, thi là mũi tên, ý chỉ chí nam nhi.  
Biên âm của “đã”.  
Cát nhật, ngày tốt.  
Chiều.  
(hay chun) chui.  
(Lông, tóc, vây) dựng ngược lên, sẵn sàng đánh trả.  
Bắt bồi thường.  
Cúng tổ tiên.  
Ý nói ở chỗ an nhàn.  
Ít ỏi.  
Nói tốt, nói hay.  
(hay Bảng hồ) Bảng vẽ hình con hồ dùng nêu tên những người đỗ Cử nhân, thời phong kiến.  
Thẹn thùng.  
Vằng.  
Giữ gìn, chăm lo cho cha.  
Dùng dăng, lưỡng lự.  
Siêu phàm thoát tục.  
Mê mãi.  
Túi bụi.  
Khoan dung, tha thứ.  
Té nhào, ngã nhào.  
Tôm.  
Đen thùi lùi, đen lùi lùi.  
Hoa lệ.  
Khăn xanh.  
Mài răng nghiêng lợi.  
Nửa là.  
Chớ có.  
(từ cũ) Lắng tai, động tai.  
Bắt chấp kỷ cương, xem thường phép tắc.  
Cặp.  
Trối trật cánh khuỷu.  
Tránh.  
Vô tội.  
Nửa vui nửa buồn.  
Giận lẫy, giận dỗi.  
(cũng gọi là sạt sành, vạc sành hoặc nhạc sành): con muồm muỗm.  
Lấy đi mau lẹ  
Cầm tức.  
Lững thững.  
Ngắm nghía.  
(hay chờm) chồm dậy.  
Tùng người.  
(hay chấp nhất): chê trách những chuyện nhỏ mọn, không đáng.  
Đáo dác.  
Son.  
Chân mày.  
Bụi tuôn gió cuốn.  
Cắt bước.  
Té xiu.

Đều do.  
Phảng phất.  
Vật vờ.  
Hãy, nên.  
Lỗ chỗ.  
Đầu vắn khăn nâu.  
Chia tay.  
Dáo dác.  
Sấm ghe.  
Bất kể.  
Mặc kệ, để cho tùy ý.  
Bấm đầu.  
(hay chộn rộn) nhón nháo, lộn xộn.  
Phanh ngực.  
Quấn tít.  
xỉ tiết.  
Tươi tắn, thoải mái trong lòng.  
Lòa xòa.  
Mái chèo ngắn.  
Cấp tốc.  
Chìm nghim.  
Giết chết.  
Bồng nhiên.  
Núi sông cách trở.  
Quá giang.  
Chỗ thùng.  
Hắn hoi.  
Đề lộ, tiết lộ.  
Đường nhỏ.  
Thấp thời ti tiện, thấp kém ti tiện.  
Úc hiếp.  
Thông dong.  
Vớ.  
Lam lũ.  
Xoay xở.  
Có vẻ như.  
Xô, đẩy.  
Bung cả mảng, rời cả mảng.  
Cô bất địch chúng, ít khó chống lại nhiều.  
Trọc phú.  
(hay phớn phở): rạng rỡ, vui sướng.  
Rề rề, chậm trễ.  
Hắc Tòng Lâm.  
Đụi.  
Tất nhiên.  
Dò bầy.  
Vùa: đồ chứa, hình giống cái chén. Mừng vừa, vật dụng thời xưa dùng múc nước, được làm từ phân nửa cái gáo dừa.  
Dàn nhạc.  
Bài trí.  
Hoàn thuốc.  
(hay đây): túi bằng vải, đựng đồ mang đi đường.  
Bền lên.  
Khâu từng mũi qua nhiều lớp để làm cho chắc. Ý ở đây là ghép lá để múc nước.  
Đu đủ.  
Biến âm của đã.  
Tiết lộ.  
Dừng bước.

Từng đoạn từng hồi.  
Coi thường, xem thường.  
Chống nạnh.  
Tài sơ học thiên.  
Mãi.  
Máu nhuộm.  
Mậu Tuất  
Tiên phong.  
Diệt hàng ổ.  
Hun đúc.  
Dớn dác.  
Tinh thông.  
Trừ tặc.  
Ham sống sợ chết.  
Lục tục.  
Mưa rào.  
Bầm què.  
(từ cũ) Cánh quân bên phải.  
Dong.  
(hay bồ cắt) Loài chim dữ, bay rất nhanh.  
(hay ngạc ngư) Cá sấu.  
Tùng người.  
Đánh trống, đội đơn.  
Thì thâm nhỏ to.  
Bài báng, bài bác.  
Biếng nhác, trễ nải.  
(từ cũ) Loạn.  
Tại, ở.  
Huýt sáo gió.  
Cành cây có nhiều nhánh nhỏ.  
Đen trũi, đen nhèm.  
(hay xà niêng) Là từ để chỉ một sinh vật huyền thoại lưu truyền phổ biến ở các tỉnh Tây Nguyên, Trung Bộ và Đông Nam Bộ. Thường xà niêng được kể là người đi lạc trong rừng lâu ngày nên biến thành vượn.  
Có mắt không trông.  
Dạ xoa.  
Vợ hết.  
Thua đậm.  
Lưng voi.  
Hung hăng.  
Khí giới.  
Đại thụ.  
Tại đây.  
Trực sẵn, khi cần thiết là hành động.  
Canh gác.  
Bầu bạn.  
Khải hoàn.  
Khốn đốn.  
(từ cũ) Sửa chữa lỗi lầm.  
Về ẩn cư.  
Thếp vàng.  
Hoa sầu liểu úa.  
Chặn, chặn.  
Phôi pha.  
Phôi pha.  
Dà: cây có vỏ màu nâu đỏ, dùng để nhuộm vải. Đồ dà tức áo nâu sòng, ý chỉ người tu hành.  
Nói pha trò.  
Rầu rầu.  
(hay bơi bn lang tịch) Mm chn ngồn ngang. Ý chỉ từng chn tạc chn th với nhau.

Tiền hậu bất nhất.  
Thọ phạt.  
Thoi đưa điện chớp.  
Chênh bóng, chềch bóng.  
Dịu dờ.  
Dục đặc: dùng dằng, lưỡng lự.  
Nút.  
Đèn đuốc.  
Tuông: xông bữa tới.  
Giông.  
Mang theo.  
Dây cương.  
Ban tặng, ban cho.  
Đơm.  
Tình cờ.  
Hung cát, tốt xấu.  
Tương lai, mai sau.  
Không nề hà.  
Huống hồ, huống chi, hơn nữa.  
Cà nhắc.  
Lâm râm.  
Cáu bần, ghét bần.  
Câu liêm: dao quắm hình lưỡi liềm lấp vào cán dài.  
Củi, gỗ, cành khô.  
Vít.  
Réo rắt.  
Thẹn thùng.  
Nồng nàn.  
Héo hon.  
Thư thả, trì hoãn.  
Kiêng nề.  
Lườm nguýt.  
Lơ đễnh.  
Trách mắng, quở mắng.  
Thỏa thuê.  
Giòn già.  
Nóng vội.  
Bòm xòm, rối bù.  
Duyên vợ chồng khăng khít.  
Yokohama thủ phủ tỉnh Kanagawa của Nhật Bản. (BT) \* Tất cả chú thích đề BT trong sách này là của người biên tập.  
Người Nhữ Nam thời Đông Hán. (BT)  
Lựu đạn. (BT)  
Tòa án do thực dân Pháp lập ra để xét xử các vụ án chính trị.  
Phong trào quần chúng do các nho sĩ lãnh đạo. (BT)  
Kỳ Ngoại hầu Cường Để (畿外侯彊柢; 1882-1951), Ông tên thật là Nguyễn Phúc Đan (阮福單), Hoàng thân triều Nguyễn (cháu năm đời của Nguyễn Phúc Cảnh), và là một nhà cách mạng Việt Nam vào đầu thế kỷ XX. (BT)  
Pyotr I: tiếng Anh là Peter I hay tiếng Pháp là Pierre I (sinh 10 tháng Sáu năm 1672 tại Moskva – mất 8 tháng Hai năm 1725 tại Sankt-Peterburg) là Sa hoàng của nước Nga cũ và sau đó là Hoàng đế của Đế quốc Nga (từ năm 1721). Ông được tôn là Pyotr Đại đế (hay Pierre Đại đế, Pi-e Đại đế, tiếng Nga: Пётр Великий, Pyotr Velikiy). Ông được xem là một trong những nhà cải cách kiệt xuất trong lịch sử Nga. (BT)  
Nước Tần.  
Sẵn sàng bỏ tiền của giúp đỡ người khác. (BT)  
Nghĩa là: xui khiến nên (từ cũ), giống như run rui. (BT)  
Washington.  
(Từ cũ) Mật thám. (BT)  
Biết mình biết người.

Số còn lại

Thành phố tỉnh lỵ của tỉnh Battambang, Campuchia.

Tòa án do thực dân Pháp lập ra để xét xử các vụ án chính trị.

Giam, không cho ra ngoài.

Tức lưu đầy.

Chỉ kẻ làm mật thám cho quân thù để hại đồng loại. (BT)

Trốn, bỏ trốn. (BT)

Singapore. (BT)

Rầm rộ. (BT)

Người làm chứng. (BT)

Em ruột. (BT)

Không ngờ được, không liệu trước. (BT)

Bình thân, bình tĩnh như thường. (BT)

Quảng Châu Loan (chữ Hán: 廣州灣; tiếng Pháp: Kouang-Tchéou-Wan hay Kouang-Tchéou-Ouan) là một vùng đất ở miền nam Trung Hoa, ven bờ đông bán đảo Lôi Châu, thuộc tỉnh Quảng Đông. Khu vực này từ năm 1898 là nhượng địa tô giới của Pháp ký với nhà Thanh hạn kỳ 99 năm nhưng đến năm 1946 thì đã hoàn lại Chính phủ Trung Hoa. Nay vùng đất này thuộc Trại Giang, tỉnh Quảng Đông. (BT)

Tương truyền người bị hồ ăn thịt, cái hồn vẫn phải theo đuổi hồ, rình mò run rủ làm sao, có người khác cho hồ ăn, bấy giờ mình mới được siêu thoát. Đến lượt hồn sau cũng thế. Người ta gọi cái hồn đi bắt mỗi cho hồ như thế là tránh. Nhân đây thành ra danh từ chỉ tỏ như kẻ làm mật thám cho quân thù để hại đồng loại.

Kết án vắng mặt. (BT)

Hay còn gọi là vả là đại từ chỉ người đàn ông mình coi thường. (BT)

Cơ quan mật thám của Pháp, thời thực dân. (BT)

Đày người có tội đi xa. (BT)

Tứ hung: Nhất Đạc, nhì Ke, tam Ma, tứ Bích tức là Darles, Ec kert, Delamarre, và Bride, bốn vị công sứ bạo ngược xứ Bắc. Bà con ta gọi là tứ hung và xếp thành một câu ca dao.

Tức lâu thông, thuộc lâu. Ở đây ý của tác giả là thông thạo tiếng Việt. (Bt)

Việc vất vả mà người tù phải làm dưới sự kiểm soát của lính, thời thực dân.

Kính yêu, cảm mến. (BT)

(Từ cũ) điện báo, đánh điện. (BT)

Năm 1913, khâm sứ Huế là Mahet tự tiện đào mả vua Tự Đức, vì nghe nói mả vua chôn theo rất nhiều bạc vàng châu báu. Muốn trốn tránh trách nhiệm, Mahet làm giấy báo các cụ thượng bên bộ ký tên vào. Lúc ấy duy có Nguyễn Hữu Bài không ký, cũng như hồi năm 1907, Ngô Đình Khả không chịu ký tên vào giấy của triều đình xin bỏ vua Thành Thái. Nhân đây ở kinh đô có câu phong dao “Bỏ vua không Khả, đào mả không Bài” (Phế quân vô Khả, quật chủng vô Bài).

Vua Thành Thái bị phế năm 1907, người Pháp lấy cơ nhà vua rối loạn thần kinh, nhưng sự thật là vua không chịu ký nhượng Bắc kỳ làm thuộc địa. Vua Duy Tân bị phế năm 1916, sau cuộc khởi nghĩa thất bại. Cả hai cha còn đều bị đày sang cù lao Réunion gần Phi châu.

Việc đầu độc ở trại lính tây Hà Nội về mùa hạ năm 1908. Đảng viên cách mạng hợp với Đề Thám định đánh úp lấy Hà Nội cô động được một số lính tập chịu làm nội ứng, đánh thuốc độc vào đồ ăn của quân lính tây, rồi quân ở ngoài sẽ kéo về tiến công. Nhưng việc không thành, vì có kẻ phản bội, chỉ thu được kết quả là ít nhiều lính tây trúng độc chết.

Năm 1909, một số Đông du học sinh ta hợp với đảng viên cách mạng Tàu nổi lên ở Lạng Sơn, giết Tây chết nhiều.

Các cụ Lương Văn Can, Nguyễn Quyền, Đào Nguyên Phổ, Phan Tuấn Phong, Lê Đại, Dương Bá Trạc... lập trường Đông Kinh Nghĩa Thục bên ngoài là cơ quan giáo dục, nhưng bên trong chính là công cuộc cách mạng kháng thực dân. Lúc ấy là năm 1907.

Năm 1908, dân tỉnh Quảng Nam khởi lên phong trào kháng cự sưu thuế, kéo nhau đi hàng vạn người lên biểu tình ở trước tòa sứ. Phong trào ấy tràn lan tới các tỉnh Bình Định, Thừa Thiên, ra đến Nghệ, Tĩnh. Người Pháp lấy vũ lực đàn áp, bắn chết lương dân vô số. Lòng người công phẫn lạ lùng.

Năm 1913, Nguyễn Khắc Cần ném bom vào nhà hàng Hà Nội Hôtel, giết chết hai võ quan Pháp là Chapuis và Montgrand.

Lúc bắt đầu Âu chiến 1914-1918, một nhóm ái quốc ở Nam phẩu, phần nhiều là người có chân trong hội bí mật Thiên Địa hội, họp nhau khởi nghĩa, tôn Phan Xích Long làm Minh chủ, để hiệu triệu dân chúng cho dễ, vì Xích Long là người tu hành nổi tiếng bùa phép. Phong trào này đại khái cũng như phong trào Kỳ Đồng và Thiên Binh ở Bắc, năm 1897.

Tức Paris.

Dịp may hiếm có, nghìn năm có một.

Hăng hái, phấn khởi. (BT)

Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917, khởi lên từ đêm 30 rạng 31 tháng Tám dương lịch, quân cách mạng chiếm giữ tỉnh thành từ đây cho đến quá trưa hôm 5 tháng Chín mới rút lui; tính ngày là 7 ngày, nhưng tính giờ thì được 5 ngày trọn.

Hãy đọc Nguyễn Thái Học do Nhượng Tống biên soạn, Tân Việt xuất bản.

Thê nô: cũng như thê tử, nghĩa là vợ con.

Vân tiên: tờ mây. Đời nhà Đường chế ra thức giấy vẽ mây, gọi là Vân lam chỉ, để viết thư từ. Nhân đây người sau gọi bóng thư từ là tờ mây.

Hải Ninh: Thuộc về Móng Cái, giáp Đông Hưng nước Tàu. Phu nhân đi sang Tàu gặp ông Lập Nham về đón ở đó

Định tỉnh: Sớm thăm tối viếng. Kinh Lễ dạy: Đạo người làm con, chiều hôm thì định, sáng sớm thì tỉnh.

Định là buổi tối phải lo quét giường, trải chiếu, giữ chăn, buông màn, để cha mẹ yên nghỉ; Tỉnh là sáng sớm hỏi thăm cha mẹ đêm qua có yên giấc không?

Liên uyên tịnh phượng: Loài chim uyên ương và phụng hoàng, bao giờ con đực con cái cũng sống có đôi, bay sát cánh, không hề lìa nhau. Bởi vậy người ta lấy uyên ương và phụng hoàng, để ví với cảnh vợ chồng sum vầy hòa hảo, không lúc nào xa cách.

Hiệp ước hòa chung: Ý nói âm nhạc hiệp vần hòa nhịp với nhau cũng như cuộc đời hòa hảo của đôi vợ chồng.

Hồng nữ Vệ công: sự tích nàng Hồng Phất và Lý Tĩnh đời nhà Đường. Lúc ấy thiên hạ đại loạn, Lý Tĩnh còn là một người học trò hàn vi, có dịp đến ra mắt một nhà quyền quý đương thời, Hồng Phất có mắt xanh, đón biết anh hùng ở giữa trần ai, liền bỏ nhà đi theo họ Lý. Quả nhiên về sau Lý theo giúp vua Đường Thái Tông đánh Đông, dẹp Bắc, dựng nghiệp thống nhất, được phong Vệ Quốc công.

Cờ Ngũ tinh: có 5 ngôi sao. Ta xem đây có thể biết ông Lập Nham từ khi còn ở hải ngoại đã cùng các bạn đồng chí dự bị một chương trình thực hành cách mạng, cả đến hiệu cờ cũng đã định sẵn. Đến năm 1917 ngọn cờ pháp phới trên tỉnh thành Thái Nguyên bầy ngày về tay cách mạng, tức là Ngũ tinh.

Ninh gia: về thăm nhà. Người đàn bà đi lấy chồng lúc trở về thăm nhà mình, gọi là quy ninh hay là ninh gia.

Nắm đất Cần Thơ: Cụ Cả Cương, thân phụ của Lập Nham phụ nhân vì cách mạng mà bị thực dân Pháp đưa vào an trí tại tỉnh Cần Thơ rồi cụ qua đời ở đó.

Nam vang Lung cổ: Lúc này cụ Cử Nhị Khê, thân phụ ông Lập Nham đã bị Pháp bắt giam một độ rồi đưa sang an trí tại Nam Vang kinh đô nước Cao Miên.

Dụ hậu quang tiên: Gây dựng người sau, rõ ràng đời trước; ý nói dạy dỗ con cháu cho nên người, rạng về tổ tiên.

Bĩ cực thái hanh: Hết lúc bĩ đến lúc thái.

Cửa Nghĩa môn: Cổng nhà Lập Nham phụ nhân ở Động Trung, Thái Bình, đề hai chữ Nghĩa môn tự đời Tổ phụ để lại.

Ôn Như: Biệt hiệu cụ Cử Nhị Khê.

Theo Từ điển văn học (bộ mới), sách đã dẫn, tr. 383.

Vũ Bằng, 40 năm nói láo, Nxb VHNT, 1993, tr. 174-175.

Mục từ do Nguyễn Q. Thắng soạn, in trong Từ điển Văn học bộ mới, Nxb Thế giới, 2004, tr. 383.

Vũ Ngọc Phan, Nhà văn hiện đại tập I, Nxb Khoa học – Xã Hội, 1989, tr. 466.

GS. Trịnh Văn Thanh, Thành ngữ điển tích danh nhân từ điển quyền I, tác giả tự xuất bản, Sài Gòn, 1966, tr. 220.

Nguyễn Q. Thắng & Nguyễn Bá Thế, Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, NXB Khoa học – Xã Hội, 1992, tr. 127-128.

Vụ mưu sát và binh biến trong hàng ngũ bồi bếp và binh lính người Việt Nam phục vụ cho quân Pháp đóng ở thành Hà Nội diễn ra ngày 27 tháng Sáu năm 1908. Mục đích của họ nhằm đầu độc quân Pháp để chiếm Hà Nội, thêm sự tiếp ứng và chỉ đạo từ bên ngoài của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám, cùng với sự tham gia của Phan Bội Châu trong việc vạch kế hoạch để tạo cuộc khởi nghĩa đánh đuổi người Pháp.

Peter Zinoman (2001). The colonial Bastille: a history of imprisonment in Vietnam, 1862-1940, trang 166.

Trích Trần Huy Liệu Loạn Thái Nguyên, lực lượng Pháp có hơn 500 quân chính qui được trang bị trọng pháo.

Những phong trào chống Pháp đầu thế kỷ XX Theo tài liệu này thì Lương Ngọc Quyến nhờ Trịnh Văn Căn bắt vào ngục để quyền sinh.

Trần Huy Liệu, trang 111.

Peter Zinoman (2001). The colonial Bastille: a history of imprisonment in Vietnam, 1862-1940, trang 167,

1. Tiềm Đế: Chỗ ở của các ông vua khi chưa lên ngôi.



2. Công chúa lấy chồng gọi là hạ giá.
3. Lê thứ: dân chúng
4. Theo Nguyễn Q. Thắng, “Diệp Văn Kỳ - nhà báo đòi tự do báo chí với Phan Yên báo” (in trong Hương gió phương Nam. NXB Văn học, 2011, tr. 129).
5. Theo Vương Hồng Sển, Sài Gòn năm xưa. NXB TP. Hồ Chí Minh, 1991, tr. 262.
6. Nguyễn Q. Thắng & Nguyễn Bá Thế, Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam. NXB Văn Hóa, 1999, tr. 90.
7. Theo Vũ Ngự Chiêu, Các Vua cuối nhà Nguyễn, 1883 - 1945, (Tập I, Văn Hóa 1999) thì ông được một đại diện chủ thuê đi học thay cho con trai để đối phó với chính sách cưỡng bức con cái các điền chủ người Việt đi học tiếng Pháp và chữ quốc ngữ.
8. Thủ đô nước Algeria - một thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi, nơi vua Hàm Nghi bị đày năm 1889.
9. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam Thực lục, Tập Chín, NXB Giáo Dục, HN. 2007, tr. 323.
10. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đồng Khánh - Khải Định Chính yếu, NXB Thời Đại, TT VH NN Đông Tây, 2010, tr.120.
11. Theo Vũ Ngự Chiêu, Các Vua cuối nhà Nguyễn, 1883 - 1945, thì bà là vợ nhỏ của ông. Vợ lớn là tiểu thư của nhà đại điền chủ ở Gò Vấp, người đã thuê ông đi học thay con trai.
12. Hội đồng Trị sự Nguyễn Phúc tộc, Nguyễn Phúc tộc Thế phả, NXB Thuận Hóa, 1996, tr. 391.
13. Xem thêm Nguyễn Đắc Xuân, Chín đời Chúa, Mười ba đời vua Nguyễn, NXB Thuận Hóa, 2001, trang 155.
14. QSQTN, Đại Nam Thực lục Chính biên Đề lục kỷ Phụ biên, NXB VHVN, TP. HCM, 2011, tr.92.
15. Các tài liệu ghi năm ra đời và năm đình bản của Phan Yên báo không giống nhau. Theo Từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam thì đây là “tờ báo tiếng Việt thứ hai sau Gia Định báo, ra đời 1898, do Diệp Văn Cương sáng lập và làm chủ nhiệm, xuất bản được 7 - 8 số thì bị nhà cầm quyền Pháp đình bản vì đăng nhiều bài phê phán chủ nghĩa thực dân, đặc biệt là loạt bài ‘Đòn cân Archimede’ ký tên Cuồng Sĩ” (bản điện tử: Nguyễn Q. Thắng thì cho rằng “năm chào đời của Phan Yên báo có thể là năm 1897, hoặc 1898. Minh Hiền, trong bài “Sĩ Tài Trương Vĩnh Ký - Trên địa hạt Nhà văn hóa tiên phong làm báo bằng chữ quốc ngữ viết bằng văn xuôi”, cho biết “Phan Yên báo ra đời tháng 12 năm 1898, đến tháng 2 năm 1899, được 7 số thì bị cấm lưu hành”. TS. Huỳnh Văn Tông, Báo Chí Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1945 (NXB TP. HCM, 2000), cho rằng Phan Yên Báo (1898-1899) do Diệp Văn Cương biên tập, tr. 433.
16. Sáu nghị viên bán xứ bấy giờ gồm Trần Bá Diệp, Diệp Văn Cương, Dương Văn Mên, Nguyễn Xuân Phong, Phan Tấn Bình, Lê Văn Trung.
17. Biên bản Hội đồng Quản hạt Nam kỳ, phiên họp 27 tháng 4 năm 1907, trang 31.
18. Lê Nguyễn, Thành cổ Sài Gòn và Mấy vấn đề về triều Nguyễn, Nhà xuất bản Trẻ 2006. tr. 69.
19. Theo sách Sài Gòn năm xưa. NXB TP. Hồ Chí Minh, 1991, tr. 263.
20. Bà cô của diễn viên điện ảnh Diễm My (sinh 1962) ngày nay.
21. Hương thơm của phương Nam.
22. Ngày nay đổi lại thành trường Bùi Thị Xuân.
23. Đề độc giả có thêm thông tin về chuyện tình của Bảo Đại, chúng tôi xin trích dịch một đoạn hồi ký của chính Bảo Đại (Le Dragon d’Annam) nói về việc ông quen biết và hỏi cưới Hoàng hậu Nam Phương như thế nào.
24. Từng làm Khâm sứ Trung Kỳ, làm Toàn quyền Đông Dương và là người được vua Khải Định phó thác đỡ đầu cho Bảo Đại trong thời gian Bảo Đại du học tại Pháp. NĐX.
25. Biệt thự của ông bà Nguyễn Hữu Hào về sau thừa kế cho Hoàng hậu Nam Phương. Hiện nay vẫn còn ở số 4 Hùng Vương TP Đà Lạt. Bảo tàng Lâm Đồng cho phục hồi biệt thự cũ và tổ chức thành bảo tàng Hoàng hậu Nam Phương với tên gọi Cung Nam Phương.
26. Commis (tiếng Pháp) thầy ký.
27. Nguyễn Ánh tên đầy đủ là Nguyễn Phúc Ánh, sử sách thường viết là Nguyễn Ánh. Năm 1780, Nguyễn Ánh xưng vương, từ đó gọi ông là Nguyễn Vương. Cho đến năm 1802, Nguyễn Vương lên ngôi Hoàng đế với niên hiệu Gia Long. Những sự kiện diễn ra trong thời kỳ nào thì viết đúng tên gọi của thời kỳ đó: Từ khi sinh ra đời (1762) cho đến năm xưng Vương viết là Nguyễn Ánh hoặc Nguyễn Phúc Ánh, sau năm 1780 viết Nguyễn Vương, chỉ viết Gia Long từ sau năm 1802. Tuy nhiên dân gian tùy cách hiểu và sự tôn kính của họ, họ có thể gọi Gia Long ngay khi Nguyễn Phúc Ánh mới đến Nam Bộ vào năm 1775.
28. Trong Gia Định Thành Thông Chí của Trịnh Hoài Đức, ra đời từ đầu triều Nguyễn, tại Mục Toàn Thành Cương Vực có hàng trăm Thôn, Phường, Ấp, Điểm có chữ Long. Riêng ở tỉnh Tiền Giang ngày nay có đến 45 địa danh có từ Long (Theo Từ điển Tiền Giang, tập II).
29. Đề tài này tôi đã có ba bài viết: Giếng Ngự ở hòn đảo Ngọc, tạp chí Kiến Thức Ngày Nay, Số 685 ngày 20/8/2009, tr.8-11, sau đăng lại trong Nghiên cứu triều Nguyễn và Huế xưa, tập I, NXB Thuận Hóa 2011, tr. 69-71 (Viết về sự tích cái giếng của chúa Nguyễn Vương bên bờ biển đảo Phú Quốc)./ Về thăm Nước Xoáy (Hồi Oa) - nơi khởi đầu thời kỳ Trung hưng của nhà Nguyễn tại Nam Bộ, tạp chí Kiến Thức Ngày

Nay số 521, Xuân Ất Dậu 2005, tr.47-51, sau đăng lại trong Nghiên cứu triều Nguyễn và Huế xưa, tập I, NXB Thuận Hóa 2011, tr. 63-68. / Năm 1783, Nguyễn Ánh có chạy ra Côn Đảo hay không? Tham luận Hội thảo khoa học, sau đăng web gactholoc.net tại địa chỉ <http://gactholoc.net/c16/t16-107/nam-1783-nguyen-anh-co-chay-ra-con-dao-hay-khong.html>

30. Tương truyền, xưa kia sau khi thất thủ trong trận quyết chiến tại Rạch Gầm - Xoài Mút (nay thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) với quân Tây Sơn, chúa Nguyễn Ánh (chúa Nguyễn) quay thuyền lại đưa toàn bộ bầu đoàn thể từ ngược dòng sông Tiền tìm đường lánh nạn. Trên đường bôn tẩu, chúa Nguyễn phải ngâm ngùi bỏ lại sau lưng hàng trăm cung tần mỹ nữ dọc đôi bờ sông này cho thuyền bớt nặng. Những địa danh được cho là chúa Nguyễn chọn để các thê tử làm nơi tá túc, gồm: Nha Môn và Mỹ Luông (huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang). Lúc chia tay, chúa Nguyễn ban cho các mỹ nhân rất nhiều tiền vàng để tự tìm kế mưu sinh và dặn dò: “Ta đi chuyến này chắc khó có ngày đoàn tụ. Vì vậy, các nàng được phép “đi bước nữa” để sinh con đẻ cái...”. Và có lẽ vì thế mà từ xưa đến nay, vùng đất Nha Môn và Mỹ Luông luôn có nhiều gái đẹp.

31. Theo Thái Văn Kiêm, Đất Việt Trời Nam, An Giang xưa và Nay, NXB Nguồn Sống, SG 1960, tr. 55-56.

32. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam Thực Lục, Tập Một, NXB Giáo Dục, HN 2002; tr. 205.

33. Trần Trọng Kim, Việt Nam Sử Lược, Quyển II, Bộ GD, TT học liệu xuất bản, SG 1971, tr.107.

34. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam Liệt truyện, Bản dịch của Viện Sử học, Tập II, NXB Thuận Hóa Huế 1993, tr.115.

35. Theo Nguyễn Huyền Anh, Việt Nam Danh Nhân từ điển, Khai Trí, SG 1972, tr.110 - 111.

36. Phạm Văn Sơn, Việt Sử Toàn Thư, tr.395.

37. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam Thực Lục, Tập Một, NXB Giáo Dục, HN 2002, tr. 632.

38. Thái Văn Kiêm, Đất Việt Trời Nam, An Giang Xưa và Nay, NXB Nguồn Sống, SG 1960, tr.56.

39. Trích dẫn theo Th.s Nguyễn Hữu Hiếu, An Giang trong lịch sử đồng bằng sông Cửu Long. Trích từ kỷ yếu Hội thảo Khoa học “Lễ hội đua bò Bảy Núi, An Giang”.

40. Tân Dân Tử tên thật là Nguyễn Hữu Ngời, sinh năm 1875, quê quán ở huyện Thủ Đức, tỉnh Gia Định, xuất thân trong gia đình có truyền thống Nho học, được học chữ Hán từ nhỏ, lớn lên học trường Pháp Việt nên am tường cả Hán văn và Pháp văn, tốt nghiệp trường Thông ngôn Sài Gòn, được bổ làm Kinh lịch ở Chợ Lớn, về sau được thăng chức Huyện hàm. Ông có hai đời vợ và hai người con. Ông mất năm 1955 tại Sài Gòn, hưởng thọ 80 tuổi. Tác phẩm: Giọt máu chung tình. Tông đình thâm kích (tiểu thuyết, 3 tập), Gia Long tấu quốc (tiểu thuyết 5 tập), Hoàng tử Cảnh như Tây (2 tập); Gia Long phục quốc, (4 tập), Tham ất phải thâm (tiểu thuyết xã hội, 2 tập)... Tân Dân Tử đã viết bộ ba tiểu thuyết dài hơi về cuộc đời của vua Gia Long Nguyễn Ánh. Tân Dân Tử được xem là “nhà văn viết về sự nghiệp vua Gia Long đồ sộ và trọn vẹn nhất”.

41. Tập 4 Gia Long Phục Quốc của Tân Dân Tử, Phạm Đình Khương xuất bản, SG, 1932, tr. 257.

42. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, tập 1, NXB Giáo Dục, Hà Nội, 2002, tr.227-232.

43. Đăng trên tạp chí Kiến Thức Ngày Nay, số 521 đặc biệt mừng Xuân Ất Dậu, 1/2/2005.

44. Theo sách các ngôi chùa xứ Huế trước đây còn có thêm một cây đại đao.

45. Con gái vua là Công chúa, chị em của vua là Trưởng công chúa, cô của vua là Thái trưởng công chúa, bà cô của vua là Thái thái trưởng công chúa.

46. Công chúa Ngọc Cơ (1808 - 1856) con gái thứ 13 của vua Gia Long và bà Nguyễn Thị Vĩnh (người Bắc Ninh), hạ giá cho ông Nguyễn Huỳnh Thành, nhưng sau ông Thành và hai người con đều chết. Bà chúa làm chùa Đông Thuyền để thờ mẹ và thờ bà. Bà hiến nhà đất cho dân Dương Xuân để đời đời thờ phụng cúng giỗ mẹ con bà. Chùa Đông Thuyền tọa lạc ngang lưng chừng đồi sau khu lăng mộ của Công chúa và Phò mã Phạm Thuật.

47. Báo Trung Bắc Tân Văn, số ra ngày 10-7 và 11-7-1924, dẫn lại từ Tuyển tập Đạm Phương nữ sử, NXB Văn Học, HN 2010, tr.206-210.

48. Trích Vĩ Dạ hợp tập. Chép lại trong Vua Minh Mạng với Thái y viện và ngự dược của Lê Nguyễn Lưu và Phan Tấn Tô, NXB Thuận Hóa, 2007, tr. 100.

49. Du Lịch Việt Nam, xuân 2005.

50. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, Tập Một, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr. 217-218.

51. Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, Bộ Giáo Dục, Trung tâm học liệu xuất bản, dùng bản đã số hóa; tr.146b và 147a.

52. Đại Nam thực lục Sdd, tr. 228.

53. Notion d’histoire d’Annam (Sơ lược lịch sử nước Nam) (viết chung với Russier, Hà Nội, IDEO, 1911).

54. Lectures sur l’Histoire Moderne et Contemporaine de Pays D’Annam de 1428 à 1926 (Bài đọc lịch sử cận và hiện đại nước Nam từ 1428 đến 1926)của Charles B.Maybon, Imprimerie d’Extrême-Orient, Hà Nội, 1927.

55. Lectures sur l'Histoire Moderne et Contemporaine de Pays D'Annam de 1428 à 1926, tr. 81.
56. Bình luận của nhà sử học Phan Khoang: “Ông Maybon nghĩ rằng các sách nói rằng bấy giờ Nguyễn Vương bị đuổi bắt và phải nhiều lần từ Côn Lôn chạy qua Phú Quốc và Phú Quốc về Côn Lôn; lại nói khi Tây Sơn biết Ngải ở Côn Lôn lại đem thuyền đến vây đảo này ba vòng. Nguyễn Vương bấy giờ đã mệt mỏi, không thể nào chạy được xa xôi nhiều vòng từ Phú Quốc đến Côn Lôn mà quân Tây Sơn cũng không đủ ghe thuyền mà bao vây Côn Lôn đến ba vòng. Vậy Côn Lôn đây có lẽ chỉ đảo KohRong (Cao-mán) trong vịnh Xiêm La, gần đảo Phú Quốc, nhỏ, quân Tây Sơn có thể vây ba vòng được”. Việt Pháp bang giao sử lược, Phan Khoang, Nhà in Nguyễn Văn Bửu, 1950, chú thích (1), tr. 51; hoặc Việt sử xứ Đàng Trong, Phan Khoang, Nhà xuất bản Khai Trí, Sài Gòn, 1970, tr. 647-648.
57. Quách Tấn - Quách Giao Nhà Tây Sơn, Sở Văn hóa và Thông tin Nghĩa Bình, Quy Nhơn, 1988, tr.105-106.
58. Marcel Gaultier, Gia Long, tựa của Toàn quyền Pirre Pasquier, S.I.L.I. C Ardin, Saigon, 1933, tr. 89-90, nhưng sách in sai là 93.
59. Marcel Gaultier, Sdd.tr. 90 nhưng sách in nhầm tr.93.
60. Marcel Gaultier, Sdd.tr 95.
61. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục chính biên, Đệ tứ kỷ, Q. XXVII, bản dịch tập 7, NXB Giáo Dục, HN 2006, tr. 733.
62. Cao Xuân Dục (chủ biên), Quốc triều chánh biên toát yếu, Nhóm Nghiên cứu lịch sử Việt Nam, SG 1972, tr.317.
63. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục chính biên, Đệ tứ kỷ, Q.XXVII, bản dịch, tập 7, tr.319, 783.
64. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục chính biên, Đệ tứ kỷ, Q.XXVII, bản dịch, tập 7, tr. 797.
65. Trích lại từ Võ Duy Dương với cuộc kháng chiến Đồng Tháp Mười, công trình biên khảo của Tổ nghiên cứu Lịch sử Dân Tộc, thuộc ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp, do Nguyễn Hữu Hiếu chủ biên, NXB Đồng Tháp, 1992, tr. 279.
66. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục chính biên, Đệ tứ kỷ, bản dịch, tập 8, tr. 81-82.
67. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục chánh biên, Đệ tứ kỷ, bản dịch tập 8, tr. 283, 461.
68. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam liệt truyện, Nhị tập, bản dịch, tập 3, NXB Thuận Hóa, Huế, 2006, tr. 181.
69. Trần Thị Sanh làm “vợ nhỏ” Trương Định vào năm kỷ Hòa ước Nhâm Tuất (1862) nhưng bà viết đơn nhận làm vợ nhỏ Trương Định hai năm, bắt đầu từ năm 1859 - năm Trương Định chưa cầm đầu nghĩa quân chống Pháp. Khai như thế để chứng tỏ bà không liên hệ gì với những hoạt động chống Pháp của Trương Định từ năm 1861 trở đi.
70. Thư viết tay vào tháng 3/1859 của Petrus Key (Trương Vĩnh Ký) gửi cho “sếp lớn” của Hải quân Pháp tại Gia Định, lưu trữ tại Văn khố Hải quân Pháp (Paris): SHM (Vincennes),GG2 99:2 do tiến sĩ sử học Vũ Ngự Chiêu sưu tập.
71. Chỉ quan quân nhà Nguyễn.
72. Kẻ thù của Trương Vĩnh Ký lúc đó là quan quân nhà Nguyễn, và Trương xác nhận mình là người cùng chung một chỗ đứng với quân viễn chinh Pháp (noa ennemis).
73. Như chú thích (2) trang 244.
74. Nguyễn Văn Trấn, Trương Vĩnh Ký con người và sự thật, TP. HCM 1993, trang 17).
75. Mẫn Quốc, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, HN, số 3/64 (60).
76. Nguyễn Thế Anh, Monarchie et fait colonial au VN, L'Harmattan, 1992, trang 138
77. Vũ Ngự Chiêu, Các nhà Vua dưới triều Nguyễn, tập 1, NXB Văn Hóa (Hoa Kỳ) 1999, trang 140).
78. Đại Nam Thực lục Chính biên, tập 37, bản dịch, Hà Nội 1997, trang 147.
79. Thư của Trương Vĩnh Ký gửi bác sĩ Chavanne, theo Khổng Xuân Thu.
80. Thư của Trương Vĩnh Ký gửi P. Bert ngày 17/7/1886, trích lại của Nguyễn Sinh Duy, Cuốn sổ binh sanh của Trương Vĩnh Ký, Nam Sơn, Sài Gòn, 1974, trang 78.
81. Mẫn Quốc, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, HN, số 3/64 (60).
82. Thư P. Ký gửi Paul Bert, ngày 4/11/1886, NVTrần, sách đã dẫn, tr.90.
83. Như chú thích (2) trang 88.
84. Dương Kinh Quốc, Việt Nam, Những sự kiện lịch sử, tập 1, tr.34.
85. Petrus Ký, Erudit Cochichinois par Jean Boucht, Im. Commerciale, 1925, trích lại của Nguyễn Sinh Duy Sdd, tr.82.
86. Trích lại của Nguyễn Sinh Duy, Sdd, tr.84.
87. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam Thực Lục, tập Chín, NXB Giáo dục, 207, tr. 284).
88. P. Ký gửi Paul Bert ngày 5/10/1886, trích lại của Nguyễn Văn Trấn, Sdd, tr. 88).
89. Như chú thích (1) tr. 253, trang 90.

90. Như chú thích (1) tr. 253, trang 92.
91. Trương Vĩnh Ký có một người đồng châu là Nguyễn Văn Tạo cùng ở chung và cùng làm thông ngôn như Trương.
92. Theo báo Sông Hương, số 28, ngày 20/2/1937.
93. Như chú thích (1) tr. 253, trang 75.
94. T.V. Ký gởi vua Đồng Khánh ngày 27/9/1886, Nguyễn Sinh Duy, Sđd, tr.84).
95. Ngoài những vụ việc nêu trên, nhiều tài liệu còn cho biết chính T.V. Ký là người đã thiết kế kế hoạch cho vua Đồng Khánh tuần du hiểu dụ quân dân Quảng Trị - Quảng Bình trong mấy tháng, T.V. Ký cũng nhúng tay vào việc chiêu hồi vị tướng đã có nhiều chiến công Hoàn Kế Viêm. T.V. Ký đã tham mưu cho vua Đồng Khánh cử con cháu những nhà yêu nước đối phó với các lực lượng Cần Vương, tham mưu cho vua Đồng Khánh giao cửa biển Đà Nẵng làm nhượng địa cho Pháp. T. V. Ký đã chuẩn bị vai trò mới của mình sau khi Pháp đã bình định xong các lực lượng Cần Vương... Nhưng vì khuôn khổ bài viết không cho phép nên chúng tôi sẽ viết tiếp trong một dịp khác - NĐX.
96. Như chú thích (1) tr. 253, trang 94.
97. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 60, tháng 3/1963 và tham khảo thêm (Documents pour servir à l'histoire de Sai Gon par J.Bouchot, tr. 422).
98. Ông Nguyễn Văn Xuân sinh năm 1857.
99. Vua Tự Đức trị vì từ năm 1847 đến 1883.
100. Kinh là kinh đô, cũng gọi là đất Thần Kinh, đất Huế.
101. Tôn Thất là dòng họ nhà vua tức là họ Nguyễn Phước, con cháu 9 đời chúa Nguyễn, con cháu 13 đời vua có chữ lót theo bài thơ Đế hệ thi và bài thơ Phiên hệ thi.
102. Quan Thượng ở đây chỉ ông Cao Hữu Bằng, người Thừa Thiên, sinh năm 1799, đậu Cử nhân năm Ất Dậu (1825), đầu năm 1850 được cử vào làm Tuần phủ An Giang, rồi thăng lên làm hộ lý Tổng đốc An Hà (An Giang và Hà Tiên) cuối cùng làm Tổng đốc An Hà, mất vào tháng 7 năm Kỷ Vị (1859), (Theo Đại Nam Liệt truyện và Đại Nam Thực lục).
103. Tức là vua Tự Đức truyền dạy đưa quan tài ông Tổng đốc Cao Hữu Bằng về Huế.
104. Chưa biết thuộc huyện nào.
105. Chiêu an: Dỗ dành quân đội phương hàng phục cho được yên, tức quân Pháp dỗ dành quân của nhà vua nước Nam.
106. Quan trên của người Pháp chứ không còn của triều đình Nguyễn nữa.
107. Lang-sa dịch chữ Français.
108. Tư bề tức là bốn bề.
109. Mười tư tức là mười bốn (14).
110. Trò biện có lẽ là người học trò của lớp trước dạy lại cho lớp sau mới vào theo kiểu học chữ Nho ngày xưa ở Việt Nam.
111. Không hiểu nghĩa dung lô là gì!
112. Nhộn nhàn có lẽ là rộn ràng.
113. Tỷ muội là chị em.
114. Tốt và xấu.
115. Tuyền là trọn, vẹn.
116. Chung sống với nhau đầm ấm, sớm tối có nhau, vui buồn có nhau.
117. Lươn dươn là lương duyên tức là tình duyên tốt đẹp.
118. Thung huyên là cha mẹ.
119. Mai dong là mai mối, người thông tin hai bên nam nữ thuận tình cưới hỏi nhau.
120. Ngươn phối tức nguyên phối tức cưới hỏi.
121. Giấy thép là Bưu điện (poste), tiền chinh là trước hết.
122. Bậu, tiếng xưng hô thân mật, có nghĩa là em.
123. Bàn bu rô tức bàn bureau, bàn làm việc, bàn giấy.
124. Tức Guichet, cửa thu tiền ở nhà Bưu điện.
125. Giấy loạn tức gây loạn.
126. Thác hoan sợ chết.
127. Mắc nạn.
128. Sơn đá tức là soldat, lính, chỉ lính Pháp, lính bản địa tập bắn súng để canh gác công sở gọi là lính tập.
129. Tức Matelot, thủy thủ, lính thủy.
130. Nửa đêm, giờ Tý, canh Ba đều chỉ lúc nửa đêm, từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng.
131. Tức lính matelot, thủy thủ, lính thủy
132. Lầm vò, không hiểu chữ này có nghĩa gì.
133. Sơn đá tức soldat, ý nói lính Tây.

134. Đồn cưu, đồn lính cũ, đồn lính đã có từ trước.
  135. Dây thép tức bưu điện.
  136. Phía hậu tức phía sau.
  137. Phía tiền tức là phía trước.
  138. Giặc Cù La, không hiểu giặc gì, giặc đến từ Lào hay Thái Lan chăng?
  139. Các chủ tức người Tàu, người Trung Hoa.
  140. Căn do là lý do, là nguyên nhân.
  141. Hướng đạo, dẫn đường.
  142. Quân đội là hai chức quân, chức đội chỉ huy quân đội xưa.
  143. Khoảng nửa đêm.
  144. Đồn trột hay đồn trọc? Chưa hiểu rõ được.
  145. Rửa đường là gì ? Chưa hiểu rõ.
  146. Cửa trước.
  147. Bửa là bỏ, dùng dao, rựa tách ra làm đôi.
  148. Nồi hỏa tức là nồi lửa.
  149. Thất rồi tức là mất rồi.
  150. Lăn bản, cũng nói là xăn bản, loanh quanh, không chịu rời ra.
  151. Nghị là quyết nghị, bãi là bãi bỏ. Nghị bãi là quyết định bãi bỏ.
  152. Đại Nam Thực lục Chính biên, T.III, NXB Sử học, Hà Nội 1963, tr. 24.
  153. Bắc thành Địa dư chí, quyển 1, 2 bản chữ Hán và bản dịch của Đặng Chu Kinh, Phủ QVKĐTVH, SG. 1969, tr.4.
- Nham: Chữ viết nháp, viết thử. (BT) Những chú thích đề BT trong sách này đều là của người biên tập
- Thống: Thử chậu to, thường bằng sứ, dùng đựng nước hay trồng cây cảnh. (BT)
- Giấy quỳên: Giấy bản mỏng, mịn và đẹp, thường dùng để vẽ, viết bằng bút lông hoặc để cuốn thuốc lá. (BT)
4. Nhiều nhõi như nhiều nhận. (BT)
  5. Quên lừng nghĩa như quên bằng đi. (BT)
  6. Xà mâu: (Từ cũ) vũ khí cổ có cán dài, lưỡi nhọn, dài và cong queo như hình con rắn. (BT)
  7. Hèo: Loài cây thuộc họ dưa, giống cây song, thân thường dùng để làm gậy. Gậy được làm bằng thân cây hèo. (BT)
  8. Thoi: Đánh mạnh bằng cánh tay đưa thẳng vào đối tượng. (BT)
  9. Rủ: Thuyết phục người khác cùng đi, cùng làm với mình. (BT)
  10. Khứng: Vui lòng. (BT)
  11. Trần thiết: Bày biện sắp đặt. (BT)
  12. Khô hình: Sự trừng phạt nặng nề về thể xác. (BT)
  13. Căng nọc: Nói lối đánh đập của phong kiến, bắt người có lỗi nằm dài rồi trói chân tay và đóng cọc để căng thẳng người ra mà đánh. (BT)
  14. Nọc: Cọc đóng xuống đất để buộc người căng ra mà đánh, xưa bọn quan lại vẫn dùng để tra tấn. (BT)
  15. Ổn ợt nghĩa như nhờn nhờn. (BT)
  16. Ông xối: Máng dẫn nước. (BT)
  17. Nhất sinh: Cả đời, một đời. (BT)
  18. Kỳ vị: Mang màu sắc kỳ lạ, kỳ quái. (BT)
  19. Nhục nhãn: Con mắt thịt của phạm phu, chỉ thấy trong phạm vi nhỏ hẹp; nếu bị vật gì che ngăn thì không thấy. (BT)
  20. Gạnh: Vú nuôi các hoàng tử cùng con quan. (BT)
  21. Hối quá: Giận điều lầm lỗi của mình. (BT)
  22. Nữ tường: Tường thấp, ngày xưa xây trên thành, mặt tường lồi lõm, khoét lỗ để bắn, dùng để bảo vệ thành. (BT)
  23. Cọp rọp: Bộ hay đau ốm, bộ giả yếu. (BT)
  24. Phi phận: Không phải phận việc của mình làm. (BT)
  25. Vô cớ: Vô cớ, vô duyên vô cớ. (BT)
  26. Ủy lạo: Vỗ về an ủi. (BT)
  27. Tạm dịch: Ngang lưng đeo thanh gươm cổ, hơi tỏa như cầu vòng. Thẻ 1 lòng chung thủy trước thù nhà nhục nước. (BT)
  28. Trúc: Đổ, đánh đổ, đổ sụp. (BT)
  29. Thôi sơn hay đâm thẳng là chỉ một cách sử dụng đòn tay trong võ thuật. (BT)
  30. Phương chi: Huống hồ, vả lại. (BT)
  31. Bạt sơn: Nhổ núi, hình dung sức mạnh phi thường. (BT)

- 32. Hồi ty: Tránh đi hoặc né tránh. (BT)
- 33. Hình thuần: Hình bầu dục. (BT)
- 34. Bàng quan: Người đứng ở một bên mà coi, chỉ người ngoài cuộc. (BT)
- 35. Tuần tiễu: Đi các nơi để xem xét tình hình giặc cướp, giữ gìn trật tự. (BT)
- 36. Tránh trút: Lánh mình, không chịu làm việc gì. (BT)
- 37. Khôn thì sống mông thì chết: Biết kiêng cữ, biết nghe lời thì là vô sự. (BT)
- 38. Chăm chỉ nghĩa như chăm chú. (BT)
- 39. Vô loại: Không thành cái loài gì. Chỉ kẻ xấu xa, không phải loài người. (BT)
- 40. Tang: Vỏ trống bằng gỗ. (BT)
- 41. Hậu tập: Đi phía sau nhằm đánh úp quân địch. (BT)
- 42. Công phần: Lòng tức giận chung của mọi người. (BT)
- 43. Choa: Từ dùng để tự xưng, có nghĩa là ta, tao. (BT)
- 44. Đồn số của chiến thuyền Trung Hoa thời bấy giờ tính bằng học, và hạng lớn cũng được ba nghìn học.  
(Lời tác giả)
- 44. Đồn số của chiến thuyền Trung Hoa thời bấy giờ tính bằng học, và hạng lớn cũng được ba nghìn học.  
(Lời tác giả)
- 45. Bàng thính: nghĩa như dự thính, tức là ngồi một bên mà nghe. không được góp ý kiến, không được nhìn nhận là chánh thức. (BT)

# Table of Contents

[Lời giới thiệu](#)

[TỪA](#)

[HỘI THỨ NHẤT](#)

[HỘI THỨ HAI](#)

[HỘI THỨ BA](#)

[HỘI THỨ TƯ](#)

[HỘI THỨ NĂM](#)

[HỘI THỨ SÁU](#)

[HỘI THỨ BẢY](#)

[HỘI THỨ TÁM](#)

[HỘI THỨ CHÍN](#)

[HỘI THỨ MƯỜI](#)

[HỘI THỨ MƯỜI MỘT](#)

[HỘI THỨ MƯỜI HAI](#)

[HỘI THỨ MƯỜI BA](#)

[HỘI THỨ MƯỜI BỐN](#)

[HỘI THỨ MƯỜI LĂM](#)

[HỘI THỨ MƯỜI SÁU](#)

[HỘI THỨ MƯỜI BẢY](#)

[HỘI THỨ MƯỜI TÁM](#)

[HỘI THỨ MƯỜI CHÍN](#)

[HỘI THỨ HAI MƯƠI](#)

[HỘI THỨ HAI MƯƠI MỘT](#)

[HỘI THỨ HAI MƯƠI HAI](#)

[HỘI THỨ HAI MƯƠI BA](#)

[HỘI THỨ HAI MƯƠI BỐN](#)

[HỘI THỨ HAI MƯƠI LĂM](#)

[HỘI THỨ HAI MƯƠI SÁU](#)

[HỘI THỨ HAI MƯƠI BẢY](#)

[HỘI THỨ HAI MƯƠI TÁM](#)

[HỘI THỨ HAI MƯƠI CHÍN](#)

[HỘI THỨ BA MƯƠI](#)

[HỘI THỨ BA MƯƠI MỘT](#)

[TỪ SÁCH ALPHA DI SẢN](#)

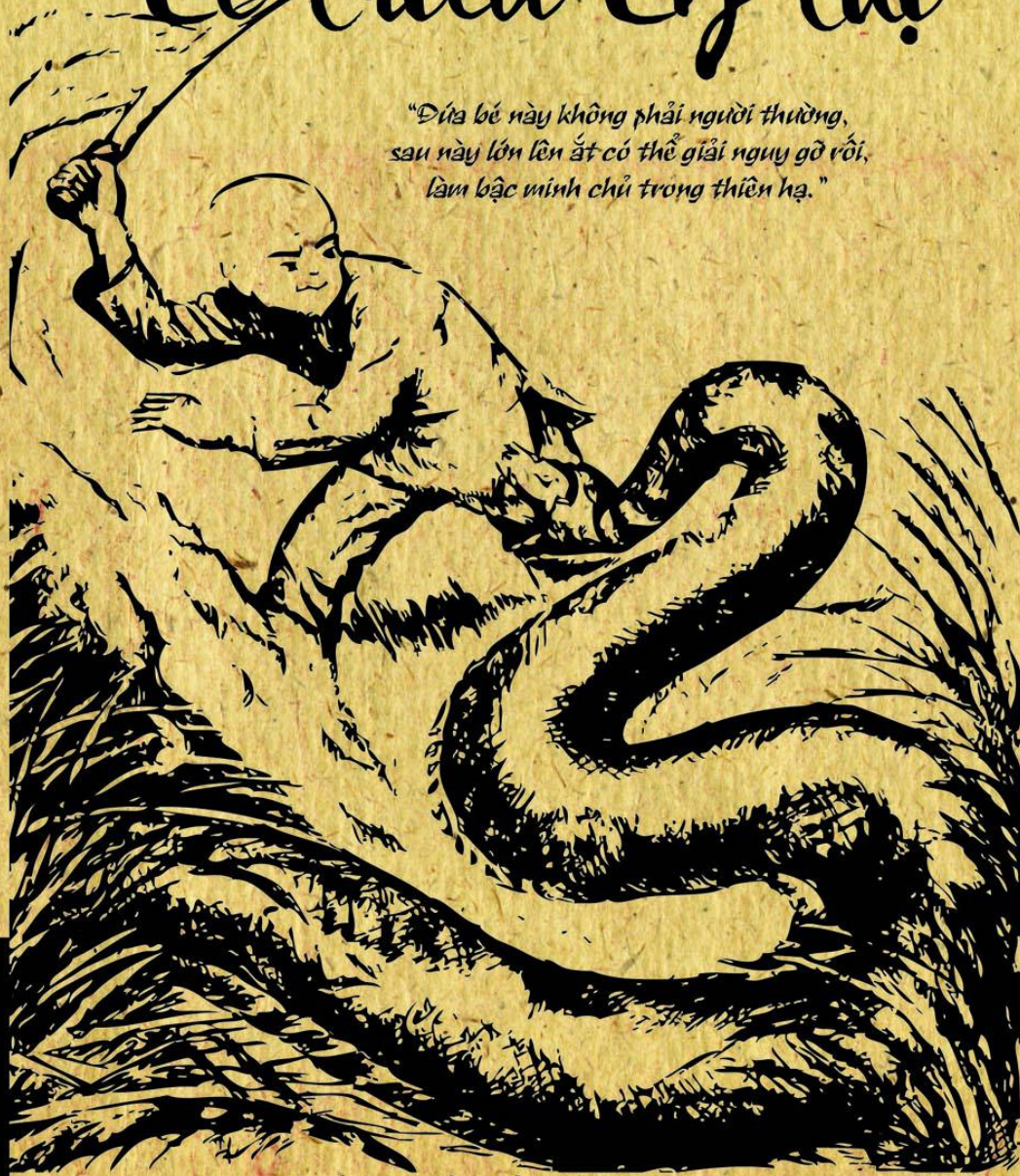


**góc nhìn  
sử Việt**

**Phạm Minh Kiên**

# Lê truân Lự thị

*"Đứa bé này không phải người thường,  
sau này lớn lên ắt có thể giải nguy gỡ rối,  
làm bậc minh chủ trong thiên hạ."*



alphabooks®  
knowledge & power

Xuất bản lần đầu năm 1931